

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN / DIRECTED BY

TS. VŨ TIẾN LỘC

CHỦ TỊCH PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRUNG ƯƠNG CÁC HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TƯ VẤN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CHAIRMAN AND PRESIDENT, VIETNAM CHAMBER OF COMMERCE AND INDUSTRY
CHAIRMAN, CENTRAL COUNCIL OF VIETNAM BUSINESS ASSOCIATIONS
VICE CHAIRMAN, NATIONAL COUNCIL FOR SUSTAINABLE DEVELOPMENT AND COMPETITIVENESS IMPROVEMENT
VICE CHAIRMAN, PRIME MINISTER’S ADVISORY COUNCIL FOR ADMINISTRATIVE PROCEDURE REFORM

BAN BIÊN SOẠN/ EDITORIAL BOARD
VIETNAM BUSINESS FORUM

MỤC LỤC / CONTENTS

• LỜI NÓI ĐẦU7
• Kỳ vọng những doanh nghiệp khổng lồ mang tên Việt Nam8

PHẦN 1: VẬN MỆNH LỊCH SỬ11

Chương I: Bác Hồ với doanh nghiệp, doanh nhân12
• Bác Hồ với khát vọng Việt Nam hùng cường và sứ mệnh doanh nhân.13
• Doanh nhân Việt Nam lắng nghe “Tổ quốc gọi tên mình”.....17

Chương II: Doanh nhân Việt Nam - Tổ quốc gọi tên mình20
• Doanh nghiệp, doanh nhân đồng hành cùng dân tộc20
• Những bước tiến và kỳ tích Việt Nam.....23
• Nâng tầm doanh nghiệp Việt - hiện thực hóa khát vọng hùng cường27

PHẦN 2: HÀNH TRÌNH VÌ DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN29

Chương I: Mái nhà chung của doanh nghiệp, doanh nhân30
• VCCI-Đồng hành cùng doanh nghiệp, doanh nhân.....30
• Cùng đi chúng ta sẽ tiến rất xa37
• Cầu nối giữa cộng đồng doanh nghiệp với các cơ quan Đảng, Nhà nước.....40
• Thúc đẩy cải thiện môi trường kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính42
• Hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh - Nhiệm vụ hàng đầu và quan trọng46
• Tăng cường kết nối với các doanh nghiệp khu vực và thế giới49
• Phát triển bền vững: Đã tới lúc nói ít hơn và làm nhiều hơn!52
• Những trọng trách nặng nề.....55

Chương II: Khơi cảm hứng - Tạo động lực58
• Nâng tầm doanh nghiệp, doanh nhân58
• Thúc đẩy cải cách đổi mới62
• Doanh nghiệp hiến kế, quốc gia hùng cường.....65
• Cầu nối xúc tiến thương mại và đầu tư hiệu quả.....71
• Tôn vinh doanh nghiệp, doanh nhân vì một Việt Nam hùng cường.....77

Chương III: Tạo sân chơi để doanh nghiệp, doanh nhân phát triển.....80
• Các bộ, ngành tạo “sân chơi” cho doanh nghiệp, doanh nhân phát triển.....80
• Đảm bảo cân đối lớn của Nhà nước và sát cánh cùng cộng đồng doanh nghiệp.....82
• Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh - tận dụng cơ hội từ các FTA86
• Thu hút FDI và tạo động lực phát triển cho doanh nghiệp trong bối cảnh mới89

Chương IV: Các địa phương đồng hành cùng doanh nghiệp, doanh nhân.....92
• Nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp92
• Hà Nội: Phấn đấu tăng trưởng GRDP gấp 1,3 lần cả nước96
• TP.Hồ Chí Minh: Đầu tàu kinh tế của cả nước.....98
• Vĩnh Phúc: Điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư100

PHẦN 3: DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN - NGƯỜI LÍNH THỜI BÌNH102

Chương I: Phát huy vai trò doanh nghiệp, doanh nhân trong nền kinh tế.....103
• Định vị vai trò của doanh nghiệp, doanh nhân trong nền kinh tế103
• Đẩy mạnh cải cách DNNN trong bối cảnh hội nhập.....102

• Để doanh nghiệp tư nhân trở thành động lực phát triển kinh tế108

• FDI - Cầu phần quan trọng của nền kinh tế110

Chương II: Khát vọng và khẳng định bản lĩnh112

• MB: Tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp trên nền tảng số.....112

• DOJI: Mang lại giá trị hoàn mỹ nhất cho khách hàng.....114

• KOWIL: Biểu tượng về giá trị, giải pháp thời trang Việt trong hội nhập117

• VẮN PHỦ - INVEST: Trên đường trở thành nhà phát triển bất động sản chuyên tâm118

• Doanh nghiệp với “mục tiêu kép”120

• Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Sóc Trăng: Vì mục tiêu “Ích nước - lợi nhà”.....122

• Doanh nhân Nguyễn Thị Loan: Bản lĩnh tạo dựng thành công.....124

• Tổng công ty May 10: Sáng truyền thống, vững tương lai.....126

• Công ty cổ phần May Chiến Thắng: Sáng tạo, vượt khó để trưởng thành128

• Doanh nhân Đặng Xuân Huế - Công ty CP Xuất nhập khẩu Quảng Bình:

 Tận tụy với những ước mơ cho đời.....130

• Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC: 30 năm đồng hành cùng Kiểm toán Việt.....131

• VIETINBANK: Đối tác bền vững và phát triển cùng doanh nghiệp.....132

• Tổng Công ty Bảo đảm An toàn Hàng hải Miền Bắc: Tự tin trên con đường hội nhập134

• Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp: Tích cực học tập và làm theo lời Bác.....136

• Hành trình từ nông dân chân đất trở thành “vua” nho137

• Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Ninh Thuận: Kiên cường trên vùng đất khó136

• Công ty cổ phần Thương mại Minh Khai: Cánh chim đầu đàn ngành Công Thương Hải Phòng138

• Doanh nhân Bùi Văn Chấm: Dành tâm huyết cho ngành tôm Việt Nam140

• Doanh nhân Lê Văn Quê: Vì sự phát triển bền vững của ngành công nghiệp sản xuất tôm giống.....142

• “Tấm lòng vàng” Vàng Kim Hương.....144

• Chủ tịch Tập đoàn Hòa Bình Lê Viết Hải: “Đưa Việt Nam trở thành cường quốc công nghiệp xây dựng, không thể chậm hơn nữa...”.....146

• Công ty Cổ phần phát triển Đô thị Công nghiệp số 2:

 Cung cấp sản phẩm ưu việt, kiến tạo giá trị148

• Doanh nhân Lưu Tác Sáng: Xây dựng thương hiệu dựa trên niềm tin của người tiêu dùng150

• Xây dựng Chính Nam: Xây dựng ngôi nhà hạnh phúc151

• Doanh nhân Nguyễn Nam Phương với tấm lòng luôn hướng về cộng đồng.....152

• Tập đoàn Đèo Cả: Thương hiệu hàng đầu về đầu tư hạ tầng giao thông.....154

• Khu công nghiệp WHA 1 Industrial Zone 1 - Nghệ An: Sẵn sàng chào đón nhà đầu tư155

• BIWASE: Kiến tạo giá trị bền vững để cùng nhau phát triển156

• EVNSPC: Đẩy mạnh chuyển đổi số.....158

• Vissan: Tự tin định vị thương hiệu trên thị trường.....160

• Song Nam Group: Đổi mới vì một thế giới tốt đẹp hơn.....162

• **FOREWORD**167

Expectations on Giant Made-in-Vietnam Businesses.....168

PART 1: HISTORIC DESTINY171

Chapter I: Uncle Ho with businesses and entrepreneurs173

• Uncle Ho’s Desire for Powerful Vietnam and Mission of Entrepreneurs.....173

• Vietnamese Entrepreneurs Joining Hands for Prosperous and Powerful Vietnam176

Chapter II: Vietnamese Entrepreneurs: Joint Effort for National Prosperity180

• Vietnamese Entrepreneurs Dedicated to National Development180

• Progresses and Miracles of Vietnam.....182

• Aspiration for Powerful Nation and Responsibility of Vietnamese Entrepreneurs185

PART 2: THE JOURNEY DEDICATED TO THE DEVELOPMENT OF ENTERPRISES AND ENTREPRENEURS187

Chapter I: Common roof of businesses and entrepreneurs.....188

• VCCI: "Common Roof" of the Business Community188

• Together We Will Go Very Far193

• Bringing the Business Community, Party and State Agencies Closer Together196

• Improving Business Environment, Reforming Administrative Procedures.....198

• Business Support - Top Important Task.....202

• Fostering Partnership with Regional and International Businesses.....204

• Sustainable Development: It's Time to Say Less and Do More!.....206

• VCCI: Heavy Responsibilities.....208

Chapter II: Inspiration and Motivation.....210

• Uplifting the Status of Businesses and Entrepreneurs.....210

• Promoting Innovation and Reform.....213

• “One Entrepreneur, One Initiative” for Powerful Nation216

• Effectively Fostering Trade and Investment Promotion.....221

• Honoring Businesses and Entrepreneurs Dedicated to National Development226

Chapter III: Facilitating businesses and entrepreneurs to develop.....229

• Creating Development Foundation for Enterprises and Entrepreneurs229

• Ensuring State Budget Balance, Supporting Business Development.....231

• Customs Sector: Further Improving Business Environment, Enhancing National Competitiveness234

• Supporting Businesses to Enhance Competitiveness, Harness Opportunities from FTAs236

• FDI Attraction and Driving Force for Business Development in New Context238

Chapter IV: Provinces/cities in close partnership with businesses and entrepreneurs.....240

• Efforts to Better Investment and Business Environment240

• Hanoi Striving for GRDP Growth Rate 1.3 Times the National Rate244

• Ho Chi Minh City: Growth Driver of the Country246

• Vinh Phuc: Attractive Destination for Investors248

PART 3: ENTERPRISES AND ENTREPRENEURS - PEACETIME WARRIORS.....250

Chapter I: Promoting the role of enterprises and entrepreneurs in the economy.....251

• Positioning Enterprises and Entrepreneurs in the Economy251

• Accelerating SOE Reform in Integration Era253

• WHA Industrial Zone 1 – Nghe An: Ready to Welcome Investors255

• Making Private Businesses an Economic Growth Driver256

• FDI - Important Economic Component.....258

Chapter II: Ambition and self-affirmation260

• MB Strengthening Partnerships with Businesses by Utilizing Digital Platforms260

• DOJI Delivering Flawless Values to Customers.....262

• KOWIL Symbol of Vietnamese Fashion Solutions and Values in Integration Era264

• Van Phu - Invest on the Way to Become Dedicated Property Developer.....266

• Enterprises with “Double Targets”268

• Northern Vietnam Maritime Safety Corporation: Confidence on Integration Path.....270

• AASC: 30 Years of Growing with Vietnamese Auditing.....271

• Soc Trang Lottery One Member Limited Liability Company: For Public and Personal Interests.....272

• Entrepreneur Le Van Que: For Sustainable Development of Shrimp Breeding Industry274

• Deo Ca Group - Leading Transport Infrastructure Investor275



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN VIETNAM RUBBER GROUP - JOINT STOCK COMPANY



HOẠT ĐỘNG CHÍNH

- Trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến và kinh doanh mủ cao su;
- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gỗ;
- Sản xuất, kinh doanh sản phẩm công nghiệp cao su;
- Đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng và bất động sản;
- Đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao su.

Địa chỉ văn phòng: 100 Hai Bà Trưng, phường 6, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028. 3930. 9999 - Fax: 028. 3930. 9967
Email: info@vrg.vn, marketing@vrg.vn
Website: www.vrg.vn

LỜI NÓI ĐẦU

75 năm qua, kể từ ngày Bác Hồ gửi thư cho giới công thương (13/10/1945) đến nay, giới công thương Việt Nam đã luôn phát huy truyền thống “ích quốc lợi dân”, luôn đồng hành cùng vận hội của đất nước và dân tộc. Không chỉ tiên phong trong công cuộc kháng chiến kiến quốc, các doanh nghiệp, doanh nhân ngày càng khẳng định vai trò nòng cốt tạo ra của cải vật chất, giải quyết việc làm và đóng góp cho sự thịnh vượng của quốc gia.

Ngày Doanh nhân Việt Nam năm nay - 13/10/2020 cũng là dịp kỷ niệm 75 năm ngày Bác Hồ gửi thư cho giới công thương, diễn ra trong bối cảnh Việt Nam và thế giới đang nỗ lực ứng phó với những khó khăn, ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Trong bối cảnh khó khăn như vậy cũng là dịp để Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đánh giá lại hoạt động trong nhiệm kỳ qua và đặt ra những nhiệm vụ mới đồng hành với doanh nghiệp, doanh nhân trên tuyến đầu mặt trận kinh tế nhằm “xây dựng một nền kinh tế và tài chính vững vàng, thịnh vượng” như Chủ tịch Hồ Chí Minh hằng mong mỏi.

Nối tiếp thành công của Diễn đàn Doanh nhân Việt Nam các năm trước đây, VCCI tiếp tục tổ chức Diễn đàn Doanh nhân Việt Nam 2020: “Doanh nhân Việt Nam - Tổ quốc gọi tên mình”. Đây là dịp doanh nhân hội tụ, chia sẻ kinh nghiệm, bày tỏ ý kiến, nguyện vọng, hiến kế phát triển cộng đồng doanh nghiệp và nền kinh tế đất nước; đồng thời là nơi doanh nghiệp, doanh nhân giới thiệu năng lực, mở rộng hợp tác kinh doanh,...

Nhân dịp này, Vietnam Business Forum, cơ quan ngôn luận đối ngoại của VCCI xuất bản ấn phẩm đặc biệt:

“DOANH NHÂN VIỆT NAM - TỔ QUỐC GỌI TÊN MÌNH”

Ấn phẩm tiếp tục khẳng định vai trò, sứ mệnh của doanh nhân; gợi mở về thời cơ, thách thức của doanh nghiệp, doanh nhân; hiến kế vượt thách thức trước mắt và vươn lên nắm bắt cơ hội mới; tầm nhìn, định hướng hoạt động, nhiệm vụ của VCCI trong vai trò hỗ trợ, tiếp sức doanh nghiệp, doanh nhân phát triển; góp phần xây dựng hình ảnh Việt Nam là điểm đến an toàn, hấp dẫn.

Trong quá trình thực hiện, Ban biên soạn đã nhận được sự quan tâm, giúp đỡ nhiệt tình của các nhà quản lý, các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp. Tuy nhiên, do thời gian có hạn, ấn phẩm vẫn còn một số hạn chế, chúng tôi mong muốn nhận được sự đóng góp của quý độc giả để hoàn thiện hơn trong những lần xuất bản tiếp theo.

BAN BIÊN SOẠN

KỶ VỌNG NHỮNG DOANH NGHIỆP KHỔNG LỒ MANG TÊN VIỆT NAM



TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC NGUYỄN PHÚ TRỌNG

Lần đầu tiên, vào năm 2011, Bộ Chính trị khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TW về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Tại buổi làm việc với cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam thời điểm đó, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: Doanh nhân Việt Nam phải là những người mang tinh thần người lính làm kinh tế, có quyết tâm, ý chí của người lính để thực hiện tốt công việc xã hội giao phó, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đó chính là điểm khác biệt giữa doanh nhân Việt với thế giới.

Có thể khẳng định rằng, nội dung Nghị quyết 09-NQ/TW đã bao quát được những vấn đề giới doanh nhân mong muốn và kiến nghị như: Tạo môi trường sản xuất, kinh doanh bình đẳng và thuận lợi cho doanh nhân; hỗ trợ đội ngũ doanh nhân mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, khuyến khích phát triển doanh nhân khu vực nông thôn; quan tâm, tạo chuyển biến trong đào tạo và bồi dưỡng doanh nhân... Đặc biệt là tạo điều kiện để đội ngũ doanh nhân Việt Nam tiếp cận và hội nhập với thế giới trong tất cả mọi lĩnh vực, hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Tiếp đó, những quy định về quyền kinh tế và doanh nhân trong Hiến pháp năm 2013 là “cú hích” có sức nặng pháp lý cơ bản, quan trọng và xuyên suốt thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam hội nhập và phát triển. Với quy định “Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nhân, doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức khác đầu tư, sản xuất, kinh doanh...”, đây cũng là lần đầu tiên trong lịch sử lập pháp của Việt Nam, các quy định về doanh nhân, về quyền đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nhân, của doanh nghiệp được hiến định.

Trong bài viết mới đây của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng với nhan đề: “Chuẩn bị và tiến hành thật tốt Đại hội XIII của Đảng, đưa đất nước bước vào một giai đoạn phát triển mới”, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước khẳng định: Việt Nam chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Từ một nước nhỏ bé, nghèo nàn, lạc hậu, trình độ rất thấp, hầu như không có tên trên bản đồ thế giới, ngày nay Việt Nam đã vươn lên trở thành một nước có quy mô dân số gần 100 triệu người, đang phát triển, có thu nhập trung bình, có quan hệ với hầu hết các nước trên thế giới, tham gia hầu hết các tổ chức quốc tế và là thành viên, đối tác tin cậy và có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

Tuy nhiên, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước cho rằng, dù đạt được những kết quả rất đáng tự hào, Việt Nam vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng, sau 4 năm đầu của nhiệm kỳ liên tục tăng trưởng cao, năm 2020 suy giảm mạnh, có thể chỉ còn 3%; chất lượng còn thấp và đang phải đối mặt với nhiều tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19. Tính tự chủ và khả năng chống chịu của nền kinh tế chưa cao. Kinh tế nhà nước, nhất là doanh nghiệp nhà nước hoạt động còn kém hiệu quả, đang gặp không ít khó khăn, ách tắc. Kinh tế tư nhân trong nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển nhanh nhưng chưa thật bền vững.

Theo Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, động lực và nguồn lực cho phát triển đất nước trong giai đoạn mới là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hoá, con người Việt Nam; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước khẳng định: Trên nguyên tắc bảo đảm tính khoa học, khả thi và thực tiễn; kế thừa và bổ sung phù hợp với những thay đổi trong từng giai đoạn phát triển của đất nước; đồng thời tham khảo kinh nghiệm của các nước và những chuẩn mực phát triển chung của thế giới, Việt Nam xác định các mục tiêu cụ thể hướng tới những dấu mốc phát triển quan trọng của đất nước:

- Đến năm 2025: Là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp.
- Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.
- Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập Nước: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao.



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NGUYỄN XUÂN PHÚC

Tại Hội nghị Thủ tướng Chính phủ với Doanh nghiệp năm 2020, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhận định, chúng ta đang ở vào thời khắc mang tính bước ngoặt mới của lịch sử do đại dịch mang tên Covid-19 gây ra. Hiếm có một biến cố y tế nào có tác động đến hầu hết các quốc gia và vùng lãnh thổ như đại dịch Covid-19.

Để góp phần giảm nhẹ các tác động của dịch bệnh lên nền kinh tế và đời sống người dân, thời gian qua Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo và chính sách hỗ trợ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân gặp khó khăn.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã đặt ra yêu cầu “Chống dịch nhưng nhiệm vụ lớn nhất là sản xuất phải phát triển, đời sống nhân dân được bảo đảm.” Thủ tướng cũng từng nói, khi các lệnh giãn cách được nới lỏng, dịch bệnh qua đi, các nhịp đập xã hội dần trở lại bình thường, nền kinh tế sẽ như chiếc lò xo bị nén lại và giờ là lúc sẵn sàng để bung ra.

Với tinh thần đó, Thủ tướng đã chỉ đạo cả hệ thống phải tập trung hơn nữa việc khởi động lại nền kinh tế. Chúng ta phải tập trung vào 5 mũi giáp công: (1) thu hút đầu tư các thành phần kinh tế trong nước, trước hết là đầu tư tư nhân, (2) thu hút FDI, (3) đẩy mạnh xuất khẩu, (4) thúc đẩy đầu tư công, (5) khuyến khích tiêu dùng nội địa.

Đối với doanh nghiệp, Thủ tướng có 6 lời đề nghị dành cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam:

1-Yêu Tổ quốc: Vì làm gì mà không nghĩ đến Tổ quốc thì không thể thành doanh nghiệp lớn được.

2-Đoàn kết: Vì mất đoàn kết là tự mình làm yếu mình, cản hợp tác với nhau, chia sẻ cùng nhau.

3-Không nản chí: Vì nản chí là tự mình bỏ cuộc

4-Năng động/quyết đoán: Vì thụ động/lưỡng lự là tự mình đánh mất cơ hội.

5-Sáng tạo: Vì thiếu sáng tạo là tự mình tụt lại phía sau.

6-Có niềm tin: Vì không có niềm tin là tự mình chối bỏ mình.

Thủ tướng nhắc lại: “Việc dự thảo Chiến lược kinh tế-xã hội 10 năm 2021-2030 để trình Đại hội Đảng lần thứ XIII đặt một tầm nhìn rằng Việt Nam sẽ trở thành một quốc gia thịnh vượng vào năm 2045, có thể sánh vai với các nước trong khu vực và thế giới. Dịch bệnh không làm chúng ta thay đổi mục tiêu và tầm nhìn này. Tôi xin hỏi: Vây tầm nhìn của doanh nghiệp 2045 thế nào? Doanh nghiệp các bạn sẽ ở đâu vào năm 2045?”

Hiện nay, Việt Nam đã có các tập đoàn lớn vươn tầm cạnh tranh quốc tế như Viettel, VNA, Thaco, Vingroup, FPT, TH TrueMilk, Vinamilk v.v... Tuy nhiên, Việt Nam vẫn chưa có doanh nghiệp nào lọt top 500 doanh nghiệp lớn nhất thế giới. Liệu đến 2045, tức tròn 25 năm nữa, chúng ta có thể có những doanh nghiệp tầm cỡ thế giới không? Theo Thủ tướng, 25 năm là đủ để xuất hiện những doanh nghiệp khổng lồ mang tên Việt Nam (Made in Việt Nam).

25 năm trước thế giới chưa từng nghe đến Facebook (2004), Alibaba (1999), Google (1998)... Thủ tướng mong các doanh nghiệp Việt Nam hãy nghĩ đến khả năng đó; không điều gì là không thể; hãy dám nghĩ lớn, làm lớn; đừng sợ thất bại vì thất bại là mẹ thành công; hãy cứ ước mơ và hành động, biến ước mơ thành hiện thực.

Chúng ta từng nghĩ rằng với những thành quả kinh tế - xã hội đạt được trong năm 2019, việc hoàn thành các mục tiêu đặt ra cho năm 2020 cũng như cho cả nhiệm kỳ 2016-2020 sẽ có những khó khăn. Tuy nhiên, theo Thủ tướng, việc gì quá dễ dàng đạt được thì thường kém ý nghĩa. Đến nay, chúng ta hiểu thêm rằng mức độ thành công được xác định không phải bởi những gì chúng ta đã đạt được, mà bởi những trở ngại chúng ta đã vượt qua. Những lúc khó khăn nhất, gai góc nhất là dịp để mỗi chúng ta thể hiện bản sắc của tinh thần dân tộc, sự đoàn kết, “đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu”; tô điểm cho bản lĩnh, ý chí, khí chất của con người Việt Nam.

XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN
SPECIAL THANKS TO

TÀI TRỢ VÀNG / GOLD SPONSOR



TÀI TRỢ BẠC / SILVER SPONSOR



ĐỒNG TÀI TRỢ / CO-SPONSORS



PHẦN 1

VẬN MỆNH LỊCH SỬ

CHƯƠNG I:

BÁC HỒ VỚI DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN

Ngày 13/10/1945, sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ vừa ra đời được hơn một tháng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết một bức thư gửi cho giới công thương Việt Nam. Trong bức thư này, Bác Hồ đã nhấn mạnh vai trò to lớn của giới công thương trong công cuộc kiến thiết đất nước. Ngày 13 tháng 10 ấy sau này đã trở thành Ngày Doanh nhân Việt Nam. Ban Biên soạn cuốn sách trân trọng đăng lại bức thư này của Bác.

Cùng các ngài trong giới Công - Thương,

Được tin giới Công - Thương đã đoàn kết lại thành "Công - Thương cứu quốc đoàn" và gia nhập vào Mặt trận Việt Minh, tôi rất vui mừng. Hiện nay "Công - Thương cứu quốc đoàn" đang hoạt động để làm nhiều việc ích quốc lợi dân, tôi rất hoan nghênh và mong đợi nhiều kết quả tốt.



Trong lúc các giới khác trong quốc dân ra sức hoạt động để giành lấy nền hoàn toàn độc lập của nước nhà, thì giới Công - Thương phải hoạt động để xây dựng một nền kinh tế và tài chính vững vàng và thịnh vượng. Chính phủ nhân dân và tôi sẽ tận tâm giúp giới Công - Thương trong công cuộc kiến thiết này.

Việc nước và việc nhà bao giờ cũng đi đôi với nhau. Nền kinh tế quốc dân thịnh vượng nghĩa là các sự kinh doanh của các nhà công nghiệp, thương nghiệp thịnh vượng. Vậy tôi mong giới Công - Thương nỗ lực và khuyến các nhà công nghiệp và thương nghiệp mau mau gia nhập vào "Công - Thương cứu quốc đoàn" cùng đem vốn vào làm những công cuộc ích quốc lợi dân¹.

HỒ CHÍ MINH

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 53.

BÁC HỒ VỚI KHÁT VỌNG VIỆT NAM HÙNG CƯỜNG VÀ SỨ MỆNH DOANH NHÂN

TS. VŨ TIỀN LỘC

CHỦ TỊCH VCCI



Chọn thời điểm ngay sau ngày Quốc khánh, đúng vào ngày khai trường đầu tiên, chọn đối tượng là các em học sinh – chủ nhân tương lai của Đất nước để truyền đi thông điệp và gửi gắm niềm tin về xây dựng Đất nước Hùng cường, thì có lẽ không có sự lựa chọn nào thích hợp hơn. Vì như Bác thường nói: “Vì lợi ích trăm năm phải trồng người” và xây dựng Đất nước Hùng cường là sự nghiệp của trăm năm.

Để xây dựng Đất nước Hùng cường thì nhiệm vụ xây dựng kinh tế là nhiệm vụ trung tâm. Bác bảo “thực túc thì binh cường” và “tăng gia sản xuất là cái thiết thực nhất của chúng ta để giữ vững quyền tự do, độc lập”. Để tăng gia sản xuất, Bác bảo có bốn điều cần coi trọng.

Một là, “Công - Tư đều lợi” và Bác chủ trương xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần để kết hợp công – tư, trong đó có kinh tế quốc doanh, hợp tác xã, tư bản nhà nước, tư bản tư nhân, cá thể, tiểu chủ ... đều là những “lực lượng cần thiết” cho kiến thiết kinh tế nước nhà, nhưng phải phù hợp với sự lãnh đạo của kinh tế quốc gia.

Hai là, “Chủ - Thợ đều lợi”. Đây chính là quan điểm xây dựng quan hệ lao động hài hòa mà chúng ta đang nỗ lực thực hiện.

Ba là, “Công - Nông giúp nhau” qua phát triển thương nghiệp làm sợi dây đoàn kết “Liên minh Công Nông”.

Bốn là, “Lưu thông Trong - Ngoài” là mở cửa, là hội nhập quốc tế.

Những nội dung cơ bản của mô hình kinh tế tổng quát đó đã được Bác nói rất rõ trong tác phẩm “Thường thức chính trị” được xuất bản vào năm 1953. Mô hình này là tương đồng với “Chính sách kinh tế mới” của Lênin (NEP) được áp dụng ở nước Nga Xô Viết (trong những năm 1921 - 1929). Rất cần lưu ý là Bác chủ trương thực hiện mô hình nền kinh tế nhiều thành phần ở Việt Nam lúc đó khi mà ở nước Nga chính sách này đã chính thức bị xóa bỏ, sau khi Lênin qua đời. Điều này càng cho thấy tư duy độc lập, rất sáng tạo, rất thực tiễn và rất Việt Nam của Bác, khác biệt với những gì diễn ra phổ biến trong hệ thống XHCN thế giới vào thời gian này...

Chỉ ba ngày sau khi đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trong bức thư gửi các em học sinh, nhân ngày khai trường đầu tiên dưới chế độ mới, ngày 05/9/1945, Bác Hồ đã nói về khát vọng xây dựng Đất nước Hùng cường. Bác viết: “Dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”. Có thể coi đây là bản Tuyên ngôn về Đất nước Hùng cường sau bản Tuyên ngôn Độc lập. Độc lập - Hùng cường là những giá trị cốt lõi của sự nghiệp cách mạng ở nước ta.



thế kỷ 20, về nền kinh tế nhiều thành phần có sự quản lý của Nhà nước Xã hội Chủ nghĩa.

Mở cửa, hội nhập trên cơ sở bảo đảm chủ quyền dân tộc cũng là chủ trương xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh để xây dựng nền kinh tế hùng cường. Sau khi đánh đuổi thực dân Pháp giành lại nền độc lập cho dân tộc, từ năm 1945, Bác Hồ đã chủ trương trải thảm đỏ mời các nhà đầu tư Pháp vào Việt Nam. Bác bảo “chúng ta hoan nghênh những người Pháp muốn đem tư bản vào xứ ta khai thác những nguồn nguyên liệu chưa có ai khai thác. Chúng ta sẽ mời những nhà chuyên môn Pháp cũng như Mỹ, Nga hay Tàu đến đây giúp việc cho chúng ta trong công cuộc kiến thiết quốc gia. Nhưng điều kiện chính là họ phải thừa nhận nền độc lập của xứ này”.

Những quan điểm tương tự, cũng được Bác nêu rõ trong Lời kêu gọi gửi Liên hợp quốc giai đoạn 1945-1946. Trong văn kiện này, Bác viết: Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực, dành thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các lĩnh vực công nghệ. Việt Nam sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự buôn bán và quá cảnh quốc tế. Việt Nam sẽ tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế quốc tế dưới sự lãnh đạo của Liên hợp quốc.

Đó là những chủ trương dẫn dắt cho công cuộc hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng và Nhà nước ta suốt trong những năm qua. Chúng ta đã sớm gia nhập WTO, đã ban hành

Luật đầu tư nước ngoài, đã tham gia đàm phán và ký kết các hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là những hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, chúng ta đã chủ động tham gia có trách nhiệm vào các tổ chức quốc tế. Việt Nam là mô hình thành công trong hội nhập. Vị thế uy tín quốc tế của chúng ta ngày càng cao.

Một trong những điểm đặc sắc khác trong tư tưởng Hồ Chí Minh là tư tưởng về vai trò kiến tạo của Nhà nước và vai trò chủ thể của doanh nghiệp trong phát triển kinh tế.

Lúc sinh thời, Bác rất quan tâm tới đội ngũ doanh nhân. Từ chiến khu Việt Bắc trở về Thủ đô Hà Nội, chuẩn bị cho ngày Quốc khánh, Bác ở nhà của một gia đình tư sản dân tộc - ông Trịnh Văn Bô và bà Hoàng Thị Minh Hồ. Và

ngôi nhà số 48 Hàng Ngang đã đi vào lịch sử. Tại đây, Bác đã viết Bản Tuyên ngôn độc lập. Hai tuần sau ngày Quốc khánh, ngày 18/09/1945, trong Tuần lễ vàng, giới chức xã hội đầu tiên được Bác tiếp tại Phủ Chủ tịch cũng lại là các nhà tư sản dân tộc - đại diện của giới Công thương gia Hà Nội.

Một tháng sau, ngày 13/10, nhân ngày giới doanh nhân thành lập Công thương Cứu quốc Đoàn và gia nhập Mặt trận Việt Minh, Bác Hồ đã gửi thư động viên, cổ vũ. Bức thư chưa đầy 200 chữ của Người đã trở thành văn kiện đầu tiên của Đảng và Nhà nước ta về vai trò, sứ mệnh của đội ngũ doanh nhân và trách nhiệm của Chính phủ nhân dân. Bác viết: “Trong khi các giới khác trong quốc dân ra sức hoạt động để giành lấy nền hoàn toàn độc lập của nước nhà thì giới công - thương phải hoạt động để xây dựng nền kinh tế và tài chính vững vàng và thịnh vượng... Việc nước việc nhà bao giờ cũng đi liền với nhau. Nền kinh tế quốc dân thịnh vượng nghĩa là các sự kinh doanh của các nhà công nghiệp, thương nghiệp thịnh vượng. Chính phủ nhân dân và tôi sẽ tận tâm giúp giới công thương trong công cuộc kiến thiết này”. Đây là quan điểm rất hiện đại về quản trị quốc gia của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo đó, Nhà nước đóng vai trò giúp đỡ và kiến tạo. Còn giới công thương mới là lực lượng chủ thể làm nên nền kinh tế, tài chính vững vàng và thịnh vượng của quốc gia.

Quan điểm về nhà nước kiến tạo cũng được Bác nhắc lại trong nhiều hoàn cảnh khác nhau. Trong một phát biểu sau này, Bác bảo: “không phải Chính phủ xuất tiền ra để làm (kinh doanh) Chính phủ chỉ giúp khuyến khích và cổ động”. Bác khẳng định Chính phủ đóng vai trò tạo môi trường, làm chính sách, làm thể chế còn sự nghiệp kinh tế là sự nghiệp cách mạng của toàn dân. Với những tư tưởng vượt thời gian như vậy, có thể khẳng định rằng, Bác Hồ của chúng ta, không chỉ là nhà yêu nước, nhà cách mạng mà còn là nhà kinh tế học về kinh tế thị trường.

Về các mô hình phát triển kinh tế, tư duy của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng vô cùng sắc sảo. Bản di chúc của Bác là một văn kiện mẫu mực về tinh thần phát triển bền vững. Lúc sinh thời, Bác phát động “Tết trồng cây” hằng năm. Trước lúc ra đi, Bác yêu cầu hòa táng và trồng cây để có bóng mát cho bà con, để bảo vệ môi trường và tạo cảnh quan. Bác bảo: “Phải chăm lo đời sống người lao động”. Khi đến thăm doanh nghiệp, Bác không lên phòng giám đốc, mà xuống thẳng nhà vệ sinh, nhà bếp xem doanh nghiệp chăm lo người lao động thế nào. Bác dặn: “phải cần kiệm. Cần mà không kiệm khác nào như gió vào nhà trống, nếu kiệm mà không cần thì không phát triển được, nếu mà vậy thì không có gì mà kiệm”.

Bác bảo: “phải nâng cao năng suất”. Muốn vậy phải sáng kiến, sáng tạo. Người dân phải làm cả 2 việc: “Ồ tằm sáng tạo lớn, có ảnh hưởng rộng là phát minh, sáng chế, ở tầm thấp, nhỏ hơn thì là sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Trong quản lý sản xuất, Bác bảo: Phải “cải tiến kỹ thuật và giữ vững kỷ luật lao động”. Bác định nghĩa thật đơn giản dễ hiểu về năng suất: “Sản xuất phải nhanh, nhiều, tốt, rẻ”!

Bác cổ vũ người Việt Nam dùng hàng Việt Nam, nhưng cũng không quên căn dặn doanh nghiệp Việt Nam phải sản xuất ra hàng hóa đáp ứng yêu cầu của người dân, phải kinh doanh có văn hoá, có trách nhiệm xã hội, hàng hoá dịch vụ phải bảo đảm sức cạnh tranh.

Bác nhiều lần nhắc rằng: “Đồng bào ta nông nân yêu nước nên rất muốn dùng hàng của ta sản xuất. Nhưng trước hết, người sản xuất phải làm hàng tốt và rẻ. Người sản xuất phải thật thà sản xuất hàng tốt cho đồng bào dùng, không nên làm hàng trưng bày thì tốt mà hàng bán thì xấu, giá cả phải chăng không lừa dối người mua”.

Đó cũng chính là linh hồn và tư tưởng chỉ đạo đối với các cuộc vận động “người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “Người Việt Nam tự hào dùng hàng Việt Nam”, “hàng Việt Nam chinh phục người tiêu dùng Việt Nam” và “Phong trào năng suất Việt Nam”... mà chúng ta đang phát động!

Bác khuyến các doanh nhân phải lập phường, lập hội, đoàn kết để sản xuất kinh doanh. Bác bảo: “những người sản xuất phải tập hợp lại thì mới có thể sản xuất được nhiều, tốt, không phí tài năng và thời gian”. Bác kêu gọi các doanh nhân “mau mau gia nhập Công thương Cứu quốc đoàn cùng đem vốn vào làm những công cuộc “ích quốc lợi dân”. Liên kết doanh nhân Việt vì công cuộc “ích quốc, lợi dân” là những tôn chỉ, mục đích cao quý nhất của những người làm kinh doanh ngày nay đang theo đuổi.

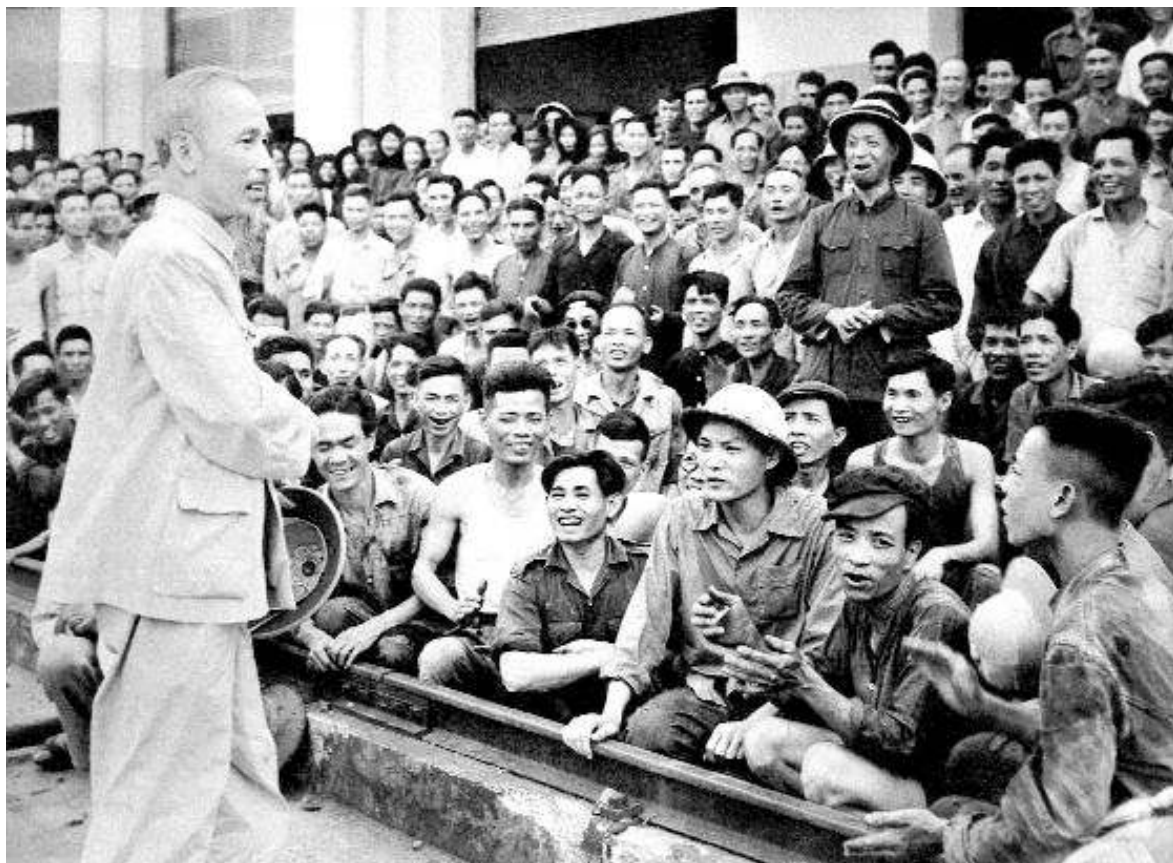
Bác bảo: “Muốn đất nước giàu mạnh, nhân dân ấm no thì phải luôn sắp xếp để có thật nhiều người sản xuất trực tiếp”, tức là phải chăm lo phát triển doanh nghiệp để tạo nhiều công ăn việc làm cho người lao động.

Phản nản về bệnh hành chính quan liêu, Bác bảo “số người làm việc giấy tờ và những việc linh tinh ở một số cơ quan trong bộ máy nhà nước còn quá nhiều” và “ở một số cơ quan còn quá nhiều cửa ải!”. Người nói: “Thật ra, cái làm vướng chân họ nhất lại chính là tư tưởng bảo thủ, rụt rè của họ. Cho nên, muốn tiến nhanh, thì trước hết phải phát quang những dây ràng buộc ấy”. Đó chính là những quan điểm chỉ đạo công cuộc cải cách thể chế và thủ tục hành chính, vẫn đang còn nóng hổi cho đến ngày hôm nay.

Mới chỉ điểm lại mấy lời Bác dạy, chúng ta

Nhìn xa hơn, thì chủ trương thực hiện chính sách “Tân kinh tế” của Lênin đã được Bác Hồ nêu ra từ rất sớm, từ năm 1925, trong điều lệ của Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội (tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam ngày nay). Trong văn kiện lịch sử này, Bác viết: “Sau này chúng ta sẽ thành lập Chính phủ Nhân dân và áp dụng nguyên tắc Tân kinh tế”. Thành lập Chính phủ Nhân dân là thực thi nền Dân chủ, áp dụng nguyên tắc Tân kinh tế là chủ trương xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần. Đó là hai trụ cột của chế độ mới.

Vì vậy, có thể nói rằng công cuộc Đổi mới kinh tế ở Việt Nam, khởi đầu từ Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI (năm 1986) chính là sự trở lại với tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đầu



đã thấy tầm tư tưởng vượt thời gian của Bác về khát vọng Đất nước Hùng cường, về kinh tế thị trường, và vai trò và sứ mệnh của doanh nghiệp, doanh nhân, về yêu cầu cải cách thể chế và phát triển. Đó là ngọn đuốc soi đường, là niềm tin mãnh liệt, là điểm tựa vững chắc của Đảng ta, của Nhân dân ta trên chặng đường đi tới vì một Việt Nam nước mạnh dân giàu.

Cuối cùng, tôi chỉ muốn nhấn mạnh một điều: Bác Hồ nói: “Phải yêu nước thương dân” và chúng ta hiểu rằng, cách thương dân thiết thực nhất là lo được việc làm đàng hoàng, đầy đủ cho người dân. Và người tạo được nhiều việc làm đàng hoàng cho người dân nhất là người yêu nước nhất. Doanh nhân Việt Nam nguyện “đi theo ánh lửa từ trái tim mình” để làm theo lời Bác, xứng đáng với danh hiệu “Anh Bộ đội Cụ Hồ” trên trận tuyến kinh tế, xây dựng “nền kinh tế quốc dân thịnh vượng” góp phần đưa Dân tộc Việt Nam “bước tới đài vinh quang để sánh vai các cường quốc năm châu” như ước nguyện của Bác Hồ.

Thế giới sau đại dịch Covid đang được định hình, các chuỗi cung ứng toàn cầu đang được sắp xếp lại, các dòng chảy thương mại – đầu tư quốc tế sẽ đảo chiều, Việt Nam lại một lần nữa đứng trước cơ hội có thể “hoá rồng”, “hoá hổ”. Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XIII đang được kỳ vọng sẽ mở ra những chân trời mới để thúc đẩy cải cách thể chế đưa đất nước vượt lên, xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập trên nền tảng tư tưởng kinh tế của Bác Hồ, phù hợp với xu thế thời đại và yêu cầu của giai đoạn mới.

Hướng tới kỷ niệm 100 năm ngày Độc lập (02/9/1945 – 02/9/2045), chúng ta quyết tâm dâng lên Bác đóa hoa “Việt Nam Đất nước Hùng cường”.

*“Cây Độc lập” chúng con luôn vun xới
“Quả Tự do” gìn giữ đến muôn đời
“Hoa Hùng cường” chúng con xin dâng Bác
Kỷ niệm 100 năm nền Dân chủ Cộng hoà.*

Doanh nhân Việt Nam lắng nghe “Tổ quốc gọi tên mình”

Đội ngũ doanh nhân Việt Nam đang lắng nghe “Tổ quốc gọi tên mình”, quyết đem tất cả trái tim và khối óc, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam thịnh vượng và hùng cường, như Bác Hồ hằng mong mỏi.

TS. VŨ TIỀN LỘC

CHỦ TỊCH VCCI

75 năm về trước, sau ngày Quốc khánh, ngày 13/10/1945, khi nghe tin các công thương gia nhóm họp, thành lập Công Thương cứu quốc đoàn và gia nhập Mặt trận Việt Minh, Bác Hồ đã viết thư động viên, cổ vũ. Bức thư chưa đầy 200 chữ của Người đã trở thành văn kiện đầu tiên của Đảng và Nhà nước Việt Nam xác định vai trò và sứ mệnh của đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân. Bác bảo: “Việc nước, việc nhà bao giờ cũng đi liền với nhau. Nền kinh tế quốc dân thịnh vượng, nghĩa là sự kinh doanh của các nhà công thương nghiệp thịnh vượng”. Bác kêu gọi các nhà công thương nghiệp hãy “mau mau gia nhập Công Thương cứu quốc đoàn cùng đem vốn vào làm công cuộc ích nước lợi dân”.

Hơn 7 thập kỷ đã qua, nhưng những khẳng định của Bác về vai trò của doanh nghiệp, doanh nhân là người làm giàu cho đất nước và lời kêu gọi doanh nghiệp, doanh nhân mau mau đem vốn vào làm những công cuộc ích nước, lợi dân... vẫn còn nguyên giá trị. Bác vẫn đang cùng chúng cháu hành quân.

Theo đề nghị của Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các hiệp hội doanh nghiệp, năm 2004, cố Thủ tướng Phan Văn Khải đã ký quyết định lấy ngày 13/10 hằng năm - ngày Bác Hồ gửi thư cho giới công thương - làm Ngày Doanh nhân Việt Nam. Đây cũng có thể coi là ngày khai sinh của cộng đồng doanh nhân Việt Nam trong thời đại mới.

Hành trình 16 năm và xa hơn là hơn 3 thập kỷ qua, kể từ khi bắt đầu công cuộc Đổi Mới do Đảng ta

khởi xướng và lãnh đạo, đội ngũ doanh nhân Việt - những người lính thời bình - đã có những đóng góp xứng đáng vào công cuộc đưa hàng chục triệu người thoát khỏi nghèo đói - một trong những công cuộc thoát nghèo vĩ đại nhất của thế giới đương đại, và hôm nay, đang đứng trước sứ mệnh của đội quân xung kích xây dựng đất nước mạnh giàu, sánh vai các cường quốc năm châu.

Trong bối cảnh hiện nay, sức mạnh và vị thế của mỗi quốc gia phụ thuộc trước hết vào sức mạnh kinh tế, và trên mặt trận kinh tế thì doanh nghiệp, doanh nhân là lực lượng chủ công. Doanh nghiệp là tài sản quốc gia, doanh nhân là hiền tài của đất nước.

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Đại hội có nhiệm vụ xác định tầm nhìn 2045, chiến lược 2030 và kế hoạch phát triển cho thời kỳ 2021-2025, với khát vọng Việt Nam sẽ hoàn thành công nghiệp hóa, cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2030 và trở thành một quốc gia phát triển vào năm 2045, đúng tròn 100 năm chúng ta kỷ niệm ngày độc lập...

Từ hành trình “thoát nghèo” tới hành trình “vượt khỏi bẫy thu nhập trung bình” và trở nên giàu có đòi hỏi những cố gắng, nỗ lực vượt trội về thể chế, về môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh. Muốn “vượt bẫy thu nhập trung bình” phải vượt “bẫy chất lượng thể chế (kinh tế) trung bình”. Doanh nghiệp giữ vai trò động lực trong quá trình này. Doanh nhân cần chung tay với Đảng và Nhà nước trong những nỗ lực cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc



Chủ tịch VCCI Vũ Tiến Lộc tặng Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cuốn sách “Bác Hồ với Doanh nghiệp và Doanh nhân”

gia. Cuộc vận động: “Doanh nghiệp, doanh nhân đóng góp ý kiến hoàn thiện thể chế, chính sách” do Ban Kinh tế Trung ương chủ trì phát động và các hoạt động đối thoại, lắng nghe ý kiến doanh nghiệp của Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ là cơ hội quý để doanh nhân hiến kế với Đảng và Nhà nước.

Hưởng ứng cuộc vận động này, tôi đề nghị, các hiệp hội doanh nghiệp triển khai phong trào “Mỗi doanh nghiệp, doanh nhân 1 sáng kiến” để góp phần thúc đẩy cải cách thể chế kinh tế, hoàn thiện môi trường kinh doanh ở Việt Nam. Đồng thời các doanh nghiệp phải nỗ lực nâng cấp mình và chia sẻ, lan tỏa những kinh nghiệm tốt, những điển hình hay để phát triển bền vững và cạnh tranh thắng lợi vì “màu cờ, sắc áo Việt Nam”. Đổi mới thể chế và nâng cấp doanh nghiệp phải là hai nhiệm vụ song hành.

Doanh nghiệp Việt phải phát triển bền vững, phải nhân văn, phải kinh doanh có trách nhiệm, đồng thời phải đổi mới và sáng tạo.

Hơn 3 thập kỷ qua, lứa doanh nhân đầu tiên của thời kỳ Đổi Mới - lứa doanh nhân dũng cảm, dám nghĩ, dám làm, dám xông pha đã hoàn thành sứ mệnh của mình, góp phần đưa đất nước thoát nghèo. Giờ đây, trọng trách đưa đất nước vượt bẫy thu nhập trung bình và trở nên hùng cường thuộc về lứa doanh nhân khởi nghiệp đổi mới và sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo không chỉ là yêu cầu của các doanh nghiệp mới mà còn là yêu cầu của các doanh nghiệp đã trưởng thành với những mái đầu doanh nhân đã không còn xanh nữa. Mãi mãi khởi nghiệp là tinh thần của các doanh nhân.

Chúng ta hy vọng Đại hội Đảng lần thứ XIII sẽ thúc đẩy làn sóng cải cách lần thứ 2 tạo hệ sinh thái

cho sự bùng nổ của lứa doanh nhân khởi nghiệp sáng tạo.

Từ tầm nhìn Việt Nam hùng cường 2045, chúng ta sẽ thảo luận với nhau về diện mạo của đội ngũ doanh nhân Việt cho chặng đường 25-30 năm tới, khuyến nghị chính sách và hành trang cần có của các doanh nhân. “Tổ quốc gọi tên mình”. Mỗi doanh nhân hãy góp phần làm giàu cho đất nước, không chỉ bằng lòng với “giấc mơ nho nhỏ” riêng cho gia đình mình và doanh nghiệp mình. “Nền kinh tế quốc dân thịnh vượng” (theo cách nói của Bác Hồ) phải là mục tiêu, là đích đến của mỗi doanh nhân.

Sau 1/3 thế kỷ đổi mới, chúng ta đã có một đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân đông đảo. Đó không chỉ là trên 700.000 doanh nghiệp theo quan niệm của Luật Doanh nghiệp mà còn bao gồm cả trên 5 triệu hộ kinh doanh (trong đó có 1,6 triệu hộ kinh doanh có đăng ký). Xét về bản chất kinh tế, đó là những thực thể kinh doanh trong nền kinh tế - là doanh nghiệp theo quan niệm phổ biến của các nền kinh tế thị trường.

Nếu từ góc nhìn như vậy, chúng ta có thể thấy rằng: Xét về số lượng doanh nghiệp trên đầu người, chúng ta không thua kém các nền kinh tế thị trường khác trong khu vực. Nhưng điều đáng nói là về chất lượng: Chúng ta chưa đạt chuẩn mực trung bình trong tương quan so sánh với ASEAN. Chúng ta đã có những doanh nhân hàng đầu, những thương hiệu lớn, cạnh tranh ngang ngửa với thế giới, nhưng số đó còn quá ít ỏi. Chúng ta có những doanh nhân riêng lẻ có sức cạnh tranh cao nhưng chưa có được cả một thể hệ doanh nghiệp, doanh nhân hùng mạnh và các nhà công nghiệp sánh vai cùng thiên hạ, đặc biệt các doanh nghiệp Việt khó kết nối với nhau và các chuỗi giá trị toàn cầu. Kết quả xếp hạng chất lượng quản trị trung bình theo thể điểm quản trị của ASEAN của các doanh nghiệp niêm yết - bộ phận minh bạch nhất trong nền kinh tế - chúng ta xếp thứ 6 trong số 6 nền kinh tế được so sánh trong ASEAN. Năng lực doanh nghiệp theo xếp hạng của Diễn đàn Kinh tế Thế giới và Ngân hàng Thế giới chúng ta cũng mới chỉ được xếp ở hạng trung bình, công nghệ sử dụng và năng suất lao động chúng ta cũng chưa cao so với các nước trong khu vực.

Vì vậy, nâng cấp doanh nghiệp đang trở thành yêu cầu bức thiết ở Việt Nam. Các định hướng và nỗ lực của chương trình quốc gia phát triển doanh nghiệp do vậy không chỉ cần tập trung vào số lượng doanh nghiệp mà quan trọng hơn là phải tập trung vào nâng cao chất lượng của các doanh nghiệp trong nền kinh tế.

Trong định hướng nâng cấp doanh nghiệp, phát triển bền vững và chuyển đổi số là hai đường ray chính. Doanh nghiệp phát triển phải hiệu quả, phải nhân văn, phải vì cộng đồng, phải thân thiện với môi trường. Chiến lược phát triển của doanh nghiệp phải coi phát triển bền vững là nền tảng, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số là động lực. Nói một cách

hình tượng thì với các doanh nghiệp của thời đại mới: “phát triển bền vững ở trong tim” và “đổi mới, sáng tạo ở trên đầu”. Doanh nghiệp phải phát triển bền vững, phải quốc tế hóa và số hóa để trở thành công dân có trách nhiệm và tham gia có hiệu quả vào nền kinh tế toàn cầu. Không ai đứng ngoài cuộc cách mạng này, bất kể là doanh nghiệp thuộc quy mô lớn hay vừa, nhỏ và siêu nhỏ. Doanh nghiệp nhỏ mà kinh doanh bền vững sẽ thành công, doanh nghiệp lớn mà ăn xối, ở thì sẽ thất bại.

Với nhận thức về tầm quan trọng của chuyển đổi số trong doanh nghiệp, VCCI luôn chú trọng hợp tác triển khai các chương trình quốc gia về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, trong đó rất chú trọng các doanh nghiệp tư nhân, các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa. Vì đó chính là “ngôi sao hy vọng” và là “xương sống” của mỗi nền kinh tế, là chủ thể cho sự nghiệp phát triển sáng tạo, bao trùm, để “không ai bị bỏ lại phía sau”.

VCCI cũng đang triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp trong hành trình phát triển bền vững với việc phổ biến rộng khắp bộ chỉ số doanh nghiệp phát triển bền vững (CSI) và các mô hình kinh doanh mới: kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, doanh nghiệp xã hội... Đây cũng là những hoạt động trọng tâm của VCCI trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, các chương trình hành động của Chính phủ về phát triển doanh nghiệp, doanh nhân và nền kinh tế số.

Phát huy tinh thần dân tộc quật cường là sức mạnh của đội ngũ doanh nhân Việt. Chúng tôi cảm ơn Bộ Chính trị đã chỉ đạo và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã triển khai cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” làm điểm tựa và hậu thuẫn trong cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân Việt. Nhưng chúng ta cũng hiểu sâu sắc rằng, cuộc vận động này cần phải được song hành và cộng hưởng với cuộc vận động “Hàng Việt Nam chinh phục Người Việt Nam và thế giới” do Thủ tướng chỉ đạo và VCCI phát động.

Theo đề xuất của VCCI, Thủ tướng cũng đã phát động “Phong trào năng suất Việt Nam” để tiếp lửa cho cuộc vận động này. Chúng tôi mong các doanh nghiệp hãy coi các cuộc vận động này là phong trào thi đua yêu nước tiêu biểu của các doanh nhân trong thời đại mới.

Đội ngũ doanh nhân Việt Nam đang lắng nghe “Tổ quốc gọi tên mình”, quyết đem tất cả trái tim và khối óc, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam thịnh vượng và hùng cường, như Bác Hồ hằng mong mỏi.

Chúng ta hiểu sâu sắc rằng thịnh vượng là con đường mang lại hạnh phúc cho nhân dân, và thịnh vượng cũng là cội nguồn của sức mạnh trong thời hội nhập, là sức mạnh bảo vệ vững chắc hòa bình và chủ quyền của đất nước thân yêu của chúng ta. ■

CHƯƠNG II:

DOANH NHÂN VIỆT NAM - TỔ QUỐC GỌI TÊN MÌNH

DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN
ĐỒNG HÀNH CÙNG DÂN TỘC

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc gặp gỡ các doanh nhân

Trải qua mỗi bước thăng trầm của lịch sử, hơn 7 thập kỷ qua, giới công thương Việt Nam đã phát huy truyền thống “ích quốc lợi dân”, luôn đồng hành cùng vận hội của đất nước và dân tộc. Không chỉ tiên phong trong công cuộc kháng chiến kiến quốc, các doanh nghiệp, doanh nhân còn ngày càng khẳng định vai trò nòng cốt tạo ra của cải vật chất, giải quyết việc làm và đóng góp cho sự thịnh vượng của quốc gia.

HÀ THU

Chặng đường lịch sử cùng vận mệnh dân tộc

Đất nước đã trải qua biết bao biến cố thăng trầm của lịch sử. Chính trong những thời khắc dân tộc đứng trước những mất mát, đau thương, ngàn cân treo sợi tóc lại viết nên những câu chuyện nhân văn về sự hy sinh của các tầng lớp doanh nhân – nhà tư sản yêu nước nổi bật. Họ là những người đã sẵn sàng hy sinh gia sản lớn đi theo cách mạng, cống hiến cơ nghiệp cùng dân để góp phần vào công cuộc giải phóng dân tộc.

Hơn một tháng sau ngày tuyên bố Việt Nam độc lập, ngày 13/10/1945, Bác Hồ đã gửi một bức thư cho giới công thương, trong đó nhấn mạnh rằng “Chính phủ, nhân dân và tôi sẽ tận tâm giúp đỡ giới thương nhân trong công cuộc kiến thiết này”. Bức thư, cho đến nay vẫn được xem là bằng chứng rõ nhất thông điệp của Bác Hồ về vai trò quan trọng của giới công thương, lực lượng được xác định là sẽ “phải hoạt động để xây dựng một nền kinh tế và tài chính vững vàng và thịnh vượng” trong khi “các giới khác trong quốc dân ra sức hoạt động để giành lấy nền hoàn toàn độc lập của nước nhà”.

Năm 1945, để khôi phục lại nền kinh tế đang kiệt quệ, kho bạc trống rỗng, thuế chưa thu được, 2 ngày sau khi tuyên bố đất nước được độc lập, ngày 4/9/1945, Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Võ Nguyên Giáp thay mặt Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký sắc lệnh số 04 thành lập “Quỹ Độc lập”. Tiếp sau đó, trong khuôn khổ “Quỹ độc lập”, Chính phủ đã đề ra chương trình tổ chức “Tuần lễ vàng” từ ngày 17 đến ngày 24/9/1945, kêu gọi sự ủng hộ của nhân dân, nhất là tầng lớp thương nhân trong xã hội.

Nghे theo lời hưởng ứng, các nhà tư sản, doanh nhân đã hăng hái đóng góp tiền của, vàng bạc hiến cho Chính phủ Cách mạng. Gia đình nhà tư sản yêu nước Trịnh Văn Bô đã ủng hộ Việt Minh, Chính phủ lâm thời 5.147 lạng vàng. Nhà tư sản Nguyễn Sơn Hà chuyển sản xuất sơn cũng rất tích cực đóng góp tiền vàng, ông còn vận động các nhà tư sản khác và nhân dân mọi tầng lớp tham gia. Vợ ông là bà Nguyễn Thị Ngọc Mùi và con gái Nguyễn Sơn Thạch đi cùng trong lần ủng hộ đầu tiên đã hiến tặng toàn bộ số nữ trang của gia đình (gồm vàng bạc, đá quý) cân được 10,5kg.

Các nhà tư sản khác như ông Nguyễn Hữu Nhâm, chủ hiệu vải Tam Kỳ nổi tiếng Hà thành có hiệu vải ở 48 Hàng Đào cũng là một trong những tư sản đã tham gia đóng góp tích cực, bà Nguyễn Thị Lâm (bà Tam Kỳ) đã xếp lớp 300 lạng vàng vào hộp bánh đem ra đóng góp ủng hộ ngân khố quốc gia. Để vận động mọi người ủng hộ cách mạng, bản thân gia đình ông Đỗ Đình Thiện đã làm gương khi ủng hộ 10 vạn đồng (trị



VCCI truy tặng danh hiệu “Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu” và trao cúp Thánh Gióng cho cụ Lương Văn Can

giá 4 kg vàng) vào "Quỹ Độc lập" và 100 lạng trong "Tuần lễ vàng"...

Có một điều rất đáng khâm phục là các nhà tư sản mặc dù đã biết rõ âm mưu của thực dân Pháp muốn quay lại chiếm Việt Nam và nếu điều này xảy ra thì chắc chắn công việc sản xuất, buôn bán sẽ bị gây khó dễ nhưng họ vẫn chấp nhận. Có thể nói, công lao đóng góp của các nhà tư sản yêu nước cho cách mạng, cho kháng chiến là vô cùng to lớn, xứng đáng là ngọn cờ đầu trong ngành thương nghiệp nước nhà.

Những kết quả thu được từ "Tuần lễ vàng" không chỉ có ý nghĩa to lớn về tài chính mà còn mang ý nghĩa chính trị sâu sắc. Lượng tiền, vàng mà nhân dân và giới tư sản cả nước ủng hộ cho "Quỹ Độc lập" là tiền đề tài chính quan trọng giúp Đảng và chính quyền cách mạng tháo gỡ tình thế khó khăn, tạo thế và lực để giải quyết từng bước các nhiệm vụ cách mạng tiếp theo.

Trước tấm lòng vì nước của giới công thương Việt Nam, ngày 13/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có buổi gặp gỡ với đại diện là các nhà tư sản ở Nhà hát Lớn Hà Nội và ngày đó đã trở thành "Ngày Doanh nhân Việt Nam".

Sau này khi công cuộc đổi mới được tiến hành, môi trường kinh doanh từng bước được "cởi trói", thì việc trả lại vai trò cho "giới công thương" đã được thực hiện. Đặc biệt, với việc ban hành Luật Doanh nghiệp năm 1999, hàng ngàn doanh nghiệp đã ra đời và lớn mạnh dần. Doanh nhân đang ngày càng nhận được sự tôn trọng của xã hội. Lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, hai từ "Doanh nhân" đã xuất hiện trong Hiến pháp năm 2013.

“Lắng nghe Tổ quốc gọi tên mình”

Sau hơn 15 năm, kể từ khi Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải ký quyết định lấy ngày 13/10 hàng năm là "Ngày Doanh nhân Việt Nam", cộng đồng doanh nhân Việt đã có sự lớn mạnh không ngừng; góp phần quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế đất nước và hội nhập quốc tế.

Theo TS. Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), chưa khi nào đội ngũ doanh nhân được đánh giá cao như hiện nay và phát triển doanh nghiệp được coi trọng đến thế. Trên mặt trận kinh tế, doanh nghiệp - doanh nhân thực sự là lực lượng chủ công: "Doanh nghiệp là tài sản quốc gia và doanh nhân là hiền tài của đất nước" như ghi nhận của lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Đặc biệt khối doanh nghiệp tư nhân phát triển rất nhanh, nắm bắt tốt thị phần, đóng vai trò không thể thiếu. Nhiều doanh nghiệp đã trở thành thương hiệu quốc gia, niềm tự hào của dân tộc

Hiện nay, trên cả nước có hơn 700.000 doanh nghiệp hoạt động, trên 5 triệu hộ kinh doanh; số lượng doanh nhân khoảng 5-7 triệu người. Khu vực doanh nghiệp dưới các loại hình khác nhau đang đóng góp trên 60% GDP, khoảng 70% nguồn thu ngân sách nhà nước, thu hút hàng chục triệu lao động. Trong đó, khu vực tư nhân ngày càng đóng vai trò quyết định trong nền kinh tế. Từ năm 2016 đến nay, tỷ trọng đóng góp vào tổng sản phẩm trong nước của kinh tế ngoài Nhà nước liên tục tăng, chiếm 43,3% năm 2018. Đội ngũ doanh nhân đang đồng hành cùng Chính phủ hoàn thành mục tiêu thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình, đưa đất nước trở nên hùng cường.

Không chỉ vậy, theo thời gian, đội ngũ doanh nhân Việt Nam đang có những bước phát triển đáng ghi nhận, hình thành một số tên tuổi đủ tầm vóc, thương hiệu trên thị trường. Họ là những "con sếu" đầu đàn trong cuộc cạnh tranh quốc tế, là chỗ dựa cho những doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nước. Việt Nam đã có rất nhiều tỷ phú được thế giới công nhận như ông Phạm Nhật Vượng (Vingroup), ông Trần Bá Dương (Thaco), bà Nguyễn Thị Phương Thảo (Vietjet), ông Nguyễn Đăng Quang (Masan Group), ông Trần Đình Long (Hòa Phát Group), ông Trương Gia Bình (FPT),...

Không chỉ truyền cảm hứng cho phong trào khởi nghiệp ở giới trẻ, cộng đồng doanh nhân Việt giờ đây đã mạnh dạn chuyển dịch cơ cấu sản xuất, kinh doanh sang những lĩnh vực sản xuất, công nghệ cao, giáo dục và đào tạo,... đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

Trong bối cảnh hiện nay, sức mạnh và vị thế của mỗi quốc gia phụ thuộc trước hết vào sức mạnh kinh tế, và trên mặt trận kinh tế thì doanh nghiệp, doanh nhân là lực lượng chủ công. Theo TS. Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch VCCI, thời điểm này, Việt Nam đang đứng trước những cơ hội chưa từng có để đưa đất nước lên một vị thế xứng đáng trong cộng đồng quốc tế. Đây cũng là khát vọng, là trách nhiệm của cộng đồng doanh nhân Việt Nam với đất nước và vận mệnh dân tộc.

Trong bối cảnh mới, trong đòi hỏi của xu thế phát triển của công nghệ, của kinh tế số, doanh nghiệp đã xác định phải thay đổi, phải nâng cấp chính mình để tham gia cuộc chơi đẳng cấp hơn, với những chuẩn mực cao hơn.

"Khi "Tổ quốc gọi tên mình", mỗi doanh nhân hãy góp phần làm giàu cho đất nước. "Nền kinh tế quốc dân thịnh vượng" (theo cách nói của Bác Hồ) phải là mục tiêu, là đích đến của mỗi doanh nhân", TS. Vũ Tiến Lộc khẳng định.■



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tiếp Tổng thống Donald Trump nhân dịp Tổng thống Mỹ sang Việt Nam dự Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ - Triều Tiên vào tháng 2/2019

NHỮNG BƯỚC TIẾN VÀ KỶ TÍCH VIỆT NAM

Từ khi gia nhập ASEAN vào năm 1995, Việt Nam đã tiến hành một loạt cải cách như chính sách đổi mới, hội nhập ngày càng rộng với thế giới và nhanh chóng nổi lên là một nền kinh tế phát triển nhanh nhất, một đối tác đáng tin cậy ở khu vực cũng như trong khối ASEAN. Không những thế, thời gian gần đây, Việt Nam còn được cả thế giới biết đến là một điển hình xuất sắc trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19 đang làm khuynh đảo nền kinh tế thế giới.

GIANG TÚ

Một nền kinh tế phát triển nhanh trong khu vực

Trải qua hơn 30 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu phát triển ấn tượng về chính trị, kinh tế - xã hội, được quốc tế ghi nhận và đánh giá cao. Trong đó phải nói đến lĩnh vực kinh tế với thành tựu vào năm 2017, Việt Nam dẫn đầu khu vực Đông Nam Á khi thu hút được 6 tỷ USD vào thị trường IPO. Thị trường chứng khoán TP.Hồ Chí Minh trở thành một trong những thị trường

chứng khoán hàng đầu thế giới sau khi VN-Index tăng khoảng 17%, vượt trước các thị trường lớn ở châu Á. Việt Nam vượt qua Indonesia, trở thành nước xuất khẩu lớn dù nền kinh tế chỉ bằng một phần năm nền kinh tế Indonesia. Trên chuyên trang phân tích của Viện Brookings Institution (Mỹ), tác giả đã gọi đất nước hình chữ S bằng cụm từ "điều kỳ diệu Việt Nam" sau khi nêu bật những thành tựu mà Việt Nam đạt được trong bối cảnh kinh tế và thương mại toàn cầu đang đình trệ. Tác



Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Chủ tịch ASEAN 2020 và Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân, Chủ tịch Hội đồng Liên Nghị viện ASEAN (AIPA) lần thứ 41 chủ trì Đối thoại giữa các Nhà lãnh đạo ASEAN và AIPA

giả cũng đánh giá “kinh nghiệm của Việt Nam hữu ích không chỉ đối với các nước đang phát triển mà còn đối với các nước phát triển”.

Hai năm sau, năm 2019, theo xếp hạng của Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF), năng lực cạnh tranh toàn cầu của kinh tế Việt Nam đã tăng 10 bậc so với năm 2018 lên vị trí 67/141 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong đó, kinh tế đối ngoại đạt nhiều kết quả quan trọng: Thu hút FDI đạt 38,02 tỷ USD, xuất siêu vượt 9,9 tỷ USD. Du lịch đạt con số kỷ lục với hơn 18 triệu lượt khách du lịch quốc tế. Những đóng góp quan trọng đó đã góp phần giúp tăng trưởng kinh tế tiếp tục đạt trên 7% năm 2019, đưa Việt Nam trở thành một trong những nền kinh tế tăng trưởng cao thuộc loại hàng đầu khu vực. IMF đã đánh giá Việt Nam nằm trong Top 20 nền kinh tế đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng toàn cầu năm 2019.

Cũng trong năm này, đánh dấu sự tin cậy của quốc tế đối với Việt Nam khi được chọn là địa điểm tổ chức sự kiện trọng đại quốc tế được chờ đợi “Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ- Triều” không chỉ chứng tỏ dải đất hình chữ S xinh đẹp là một quốc gia an toàn, mà còn được đánh giá là một trong những quốc gia rất am hiểu, vững vàng về ngoại giao. Hội nghị có ý nghĩa chính trị đối ngoại to lớn, có tầm quan trọng đối với Mỹ, Triều Tiên, Việt Nam, không chỉ là tiền đề thuận lợi để Việt Nam đảm nhận vai trò quan trọng hơn trên các diễn đàn quốc tế, giúp củng

cố vị thế và vai trò mới trong khu vực mà còn giới thiệu tới bạn bè quốc tế những hình ảnh đẹp về một Việt Nam ngày càng thịnh vượng, mến khách và sẵn sàng đóng góp cho một thế giới hoà bình và tốt đẹp hơn.

Đặc biệt, trong bối cảnh khu vực và thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, công tác đối ngoại của Việt Nam vẫn tiếp tục đạt được những thành tựu, không chỉ giữ vững hòa bình, ổn định, thuận lợi cho phát triển mà còn đưa các mối quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả. Việt Nam ngày càng chủ động, tích cực trong việc đàm phán và ký kết các hiệp định thương mại tự do (FTA), hội nhập sâu và toàn diện hơn vào nền kinh tế khu vực và thế giới. Trong khối ASEAN, Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia thành viên có tỷ lệ thực hiện cao nhất các biện pháp trong Lộ trình AEC. Trong đó, năm 2020 là thời điểm lịch sử trong hoạt động đối ngoại đa phương của Việt Nam. Lần đầu tiên, Việt Nam cùng lúc đảm đương đồng thời 2 trọng trách là Chủ tịch ASEAN 2020 và Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc nhiệm kỳ 2020-2021. Đó là những trọng trách khu vực và quốc tế có ý nghĩa quan trọng, thể hiện sự tin cậy và kỳ vọng lớn của bạn bè quốc tế, là cơ hội quan trọng để chúng ta đóng góp chủ động, tích cực, trách nhiệm vào hòa bình, an ninh và thịnh vượng chung của khu vực và thế giới; là dịp để khẳng định tâm thế của một Việt Nam yêu chuộng hòa



Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh chủ trì Hội nghị trực tuyến Bộ trưởng ASEAN-EU về đại dịch Covid-19

binh, đổi mới, đang hội nhập quốc tế sâu rộng.

Trong bài viết với chủ đề: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nhằm khai thông, giải phóng tối đa, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, tạo động lực mới đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cho biết: “Chúng ta đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra của Nghị quyết Đại hội XII của Đảng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế luôn thuộc top đầu các nước trong khu vực và thế giới, mức sống và chất lượng sống của nhân dân được nâng lên rõ rệt, sức mạnh tổng hợp quốc gia được tăng cường, tạo thế và lực mới đưa đất nước hội nhập ngày càng sâu rộng”.

Điểm sáng trong ứng phó với Covid-19

Mặc dù Việt Nam là quốc gia đông dân, chung đường biên giới rộng lớn trên đất liền với Trung Quốc, dễ bị tổn thương trước sự tấn công của virus SARS-CoV-2 nhưng Chính phủ Việt Nam đã hành động nhanh chóng, mạnh mẽ và quyết liệt ngay từ đầu, thậm chí trước khi Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) tuyên bố Covid-19 là “tình trạng y tế khẩn cấp toàn cầu”. Trong giai đoạn 1, Việt Nam ghi nhận không có trường hợp nào tử vong do Covid19. Trong giai đoạn 2, ngày 20/7, một lần nữa đại dịch Covid-19 lại tiếp tục thử thách Việt Nam khi quay trở lại Đà Nẵng. Số liệu đến ngày 15/8 Việt Nam ghi nhận 950 ca nhiễm, 23 trường hợp tử vong. Tuy nhiên, so với mức độ,

nguy cơ lây lan nguy hiểm của đại dịch thì việc vào cuộc nhanh chóng của cả hệ thống chính trị và sự đồng lòng của toàn dân cùng với chiến lược, chiến thuật đúng đắn, uyển chuyển, phù hợp với diễn biến của dịch bệnh trong từng giai đoạn đáng được quốc tế khen ngợi.

Khoanh vùng, dò tìm dấu vết những ca nghi nhiễm, tiến hành xét nghiệm rộng rãi là những bước đi đầu tiên. Những người trở về từ nước ngoài, những người đã tiếp xúc với các ca nhiễm bệnh và bất cứ ai xuất hiện các triệu chứng giống triệu chứng của Covid-19 đều được cách ly và xét nghiệm nhanh chóng. Bên cạnh đó, Chính phủ Việt Nam cũng tạm dừng các chuyến bay đến và đi từ những quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề nhất từ sớm. Hành khách đến các khu vực nhập cảnh phải kiểm tra thân nhiệt và tự khai báo tình trạng sức khỏe. Những trường hợp nghi ngờ đều được đưa vào các cơ sở cách ly trong 14 ngày và được tạo điều kiện ăn ở hoàn toàn miễn phí. Mặt khác, Việt Nam cũng nâng cao nhận thức của công chúng, giúp người dân hiểu và tuân thủ các hướng dẫn của Chính phủ như giãn cách xã hội và đeo khẩu trang, dùng gel sát khuẩn, cài đặt ứng dụng bluezone... khiến chiến dịch đối phó dịch bệnh được thực hiện rộng rãi và dễ dàng hơn.

Có thể thấy, trong bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới, Việt Nam một mặt vẫn đối phó không khoan nhượng với đại dịch Covid-19,

mặt khác vẫn duy trì ổn định sản xuất. Nhờ vậy, dù cuối quý 1, nhiều dự báo tăng trưởng GDP quý 2 sẽ rất khó khăn, thậm chí tăng trưởng âm do dịch Covid-19 bắt đầu tác động mạnh tới nền kinh tế song theo số liệu mới được Tổng cục Thống kê công bố, tăng trưởng kinh tế quý 2/2020 ước tính tăng 0,36% so với cùng kỳ năm trước.

Phó Tổng cục trưởng phụ trách Tổng cục Thống kê Nguyễn Thị Hương nhận định: “Trong

bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, Việt Nam đặt ưu tiên hàng đầu việc phòng, chống dịch, hy sinh lợi ích kinh tế để bảo đảm tính mạng và sức khỏe của người dân. Đây chính là nền tảng vững chắc để nền kinh tế nước ta tiếp tục duy trì tăng trưởng, không rơi vào tình trạng tăng trưởng âm. So với các nước trong khu vực và thế giới thì con số 1,81% vẫn là mức tăng trưởng khá”.

Bên cạnh đó, sau nới lỏng và gỡ bỏ các biện pháp giãn cách xã hội, các hoạt động kinh tế - xã hội đang dần được khôi phục. Doanh nghiệp nhanh chóng thích ứng, bám sát chính sách hỗ trợ của Chính phủ, từng bước đưa sản xuất kinh doanh vào hoạt động trở lại. Tính chung 7 tháng năm 2020, cả nước có 75,2 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, giảm 5,1% so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng 17,6%; số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể giảm 12,2% và số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể giảm 3,5%.

Đặc biệt, những điểm sáng trong phòng-chống Covid-19 không thể không nhắc đến kỳ tích của ngành y Việt Nam. Việc cứu sống và đưa phi công người Anh - bệnh nhân 91 trở về quê hương khỏe mạnh sau 116 ngày điều trị được xem là một “phép màu”.

“Các y sĩ, bác sĩ Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới và Bệnh viện Chợ Rẫy thật xuất sắc, họ đã làm nên điều kỳ diệu. Từ đáy lòng mình, tôi muốn nói thật nhiều lời cảm ơn đến họ. Việt Nam đã giúp tôi tái sinh. Tôi xin cảm ơn Việt Nam”, Stephen Cameron



Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam và lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Y tế tại Lễ ra mắt ứng dụng NCOVI, một ứng dụng được coi là biểu hiện rất cụ thể của tinh thần toàn dân chống dịch Covid-19

- bệnh nhân 91 chia sẻ.

Bên cạnh công tác phòng chống dịch bệnh, tập trung khôi phục nền kinh tế, với tinh thần hợp tác, chia sẻ lúc khó khăn, Chính phủ, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân Việt Nam đã hỗ trợ thiết thực, kịp thời về khẩu trang, thiết bị y tế do Việt Nam sản xuất, chia sẻ kinh nghiệm với nhiều nước, nhất là những nước bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch. Hành động này đã được bạn bè quốc tế ghi nhận và đánh giá cao.

Phát biểu trên kênh CT24 của Truyền hình Séc, Chủ tịch danh dự Hội hữu nghị Séc-Việt M.Uyn-to đã ghi nhận tình cảm của cộng đồng người Việt Nam và đánh giá cao những hoạt động ý nghĩa của cộng đồng người Việt Nam trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19. Theo đó, ngay từ khi Séc phát hiện ca nhiễm đầu tiên vào ngày 1/3, cộng đồng người Việt Nam tại đây đã phát động phong trào may khẩu trang, quyên góp tiền hỗ trợ các bệnh viện, cung cấp đồ ăn nhẹ và đồ uống miễn phí... cho lực lượng chức năng sở tại.

Nhận định về công tác phòng chống Covid-19 tại Việt Nam, Steve Jackson (quốc tịch Anh) hiện đang sống và làm việc ở Hà Nội đã chia sẻ trên tờ Medium: “Việt Nam cũng có thể trở nên tốt hơn hoặc tiếp tục duy trì những gì đất nước này đang làm tốt. Đó là đẳng cấp thế giới. Sự minh bạch, cởi mở và một đất nước thống nhất. Việt Nam không bỏ ai lại phía sau. Hãy đánh giá mọi thứ thông qua những hoạt động đã được thực hiện với dòng thông điệp này được xuất hiện khắp nơi.”■



Nâng tầm doanh nghiệp Việt - hiện thực hóa khát vọng hùng cường

Một phần tư thế kỷ nữa, đất nước kỷ niệm 100 năm ngày độc lập (1945-2045). Thời điểm này, Việt Nam đang đứng trước những cơ hội chưa từng có để bước lên vị thế xứng đáng trên vũ đài lịch sử của cộng đồng quốc tế. Khát vọng hùng cường cũng chính là mục tiêu, là trách nhiệm của đội ngũ doanh nhân Việt Nam với đất nước, với nền kinh tế định hướng tới năm 2045.

HƯƠNG LY

Vượt qua khó khăn, nắm bắt cơ hội

TS. Vũ Tiến Lộc – Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đánh giá, tuy có những đóng góp tích cực nhưng đội ngũ doanh nhân Việt Nam phát triển chưa xứng tầm. Xét về tỷ lệ doanh nghiệp trên số dân, Việt Nam không thua kém các nền kinh tế thị trường khác trong khu vực. Nhưng chất lượng doanh nghiệp nói chung chưa đạt chuẩn mực trung bình trong tương quan so sánh với ASEAN.

“Chúng ta có những doanh nhân riêng lẻ có sức cạnh tranh cao nhưng chưa có được cả một thể hệ doanh nghiệp, doanh nhân hùng mạnh và các nhà công nghiệp ngang tầm với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Đặc biệt, các doanh nghiệp Việt thiếu tính kết nối với nhau và kết nối vào các chuỗi giá trị toàn cầu”, TS. Vũ Tiến Lộc nhận định.

Năng lực doanh nghiệp Việt Nam theo xếp hạng của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) và Ngân hàng Thế giới (WB) mới chỉ được

xếp ở hạng trung bình. Công nghệ sử dụng và năng suất lao động của doanh nghiệp Việt Nam còn khiêm tốn so các nước trong khu vực. Theo đánh giá mới nhất của WEF, chỉ số Năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCI) của Việt Nam đã tăng lên thứ hạng 67, tăng 10 bậc và 3,5 điểm trong một năm vừa qua. Việt Nam trở thành quán quân trong cuộc đua cải thiện thứ hạng trong bảng xếp hạng năng lực cạnh tranh toàn cầu 2019. Tuy có sự cải thiện nhanh, nhưng năng lực cạnh tranh của Việt Nam vẫn chỉ đứng thứ 6 trong ASEAN. Vì vậy, nâng cấp doanh nghiệp đang trở thành yêu cầu bức thiết ở Việt Nam. Các định hướng và nỗ lực của chương trình quốc gia phát triển doanh nghiệp do vậy không chỉ cần tập trung vào số lượng doanh nghiệp mà quan trọng hơn là phải tập trung nâng cao chất lượng của các doanh nghiệp trong nền kinh tế.

Từ 20 đến 30 năm tới, Việt Nam sẽ bước vào một hành trình kiến tạo, thúc đẩy phát triển kinh tế dựa trên động lực và mô hình kinh doanh mới, đặc biệt là nền tảng đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số và phát

triển bền vững... Xu thế phát triển của công nghệ, của kinh tế số, của khát vọng hùng cường đặt ra cho cộng đồng doanh nghiệp yêu cầu phải thay đổi, phải nâng cấp chính mình để tham gia cuộc chơi đẳng cấp hơn, chuẩn mực cao hơn.

Sứ mệnh doanh nhân trong thời kỳ mới

Tại Hội nghị Thủ tướng gặp doanh nghiệp ngày 09/05/2020, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã yêu cầu, doanh nghiệp nội phải có tầm nhìn, mục tiêu để làm sao sau 20 - 25 năm nữa sẽ xuất hiện để chế kinh doanh "Made in Vietnam" trên toàn cầu, có doanh nghiệp Việt vào top 500 doanh nghiệp lớn của thế giới.

Mỗi doanh nghiệp cần ý thức rõ được sứ mệnh của mình. Cụ thể, doanh nghiệp cần tập trung sản xuất ra các sản phẩm, cung cấp các dịch vụ tốt cho xã hội, đóng thuế đầy đủ, chăm lo việc làm, đời sống cho người lao động, đóng góp cho an sinh xã hội, sản xuất sạch, bảo vệ môi trường. Việc ý thức được sứ mệnh, trách nhiệm với nền kinh tế - xã hội sẽ làm cho doanh nghiệp ngày một lớn mạnh, phát triển bền vững cùng đất nước.

Theo PGS.TS Vũ Minh Khương, Đại học Quốc gia Singapore - ba động lực chủ đạo sẽ giúp Việt Nam làm nên những kỳ tích phát triển, là khát vọng dân tộc, năng lực kiến tạo cộng hưởng sức mạnh trong kỷ nguyên Cách mạng công nghiệp 4.0 và nỗ lực xây dựng thể chế vững mạnh.

Trong đó, khát vọng dân tộc đặc biệt trong thế hệ trẻ, đội ngũ trí thức và cộng đồng doanh nhân - những người “đứng mũi chịu sào” để kiến tạo nên của cải cho xã hội có vai trò rất quan trọng. Trí tuệ khai sáng giúp dân tộc hấp thụ tinh hoa thời đại và khai thác tối đa sức mạnh cộng hưởng từ năm nguồn gắn kết - tương tác: Việt Nam - thế giới; Nhà nước - thị trường; Chính phủ tổng lực; Quốc gia tổng lực; và đặc thù lịch sử - xu thế tương lai, PGS.TS Vũ Minh Khương phân tích.

Còn theo TS. Vũ Tiến Lộc, doanh nghiệp Việt Nam phải phát triển bền vững, đồng thời phải đổi mới và sáng tạo. Hơn 3 thập kỷ qua, lứa doanh nhân đầu tiên của thời kỳ đổi mới - lứa doanh nhân dũng cảm, dám nghĩ, dám làm, dám xông pha đã hoàn thành sứ mệnh của mình, góp phần đưa đất nước thoát nghèo. Giờ đây, trọng trách đưa đất nước vượt bẫy thu nhập trung bình và trở nên hùng cường thuộc về lứa doanh nhân khởi nghiệp đổi mới và sáng tạo.

Ngoài khát vọng dân tộc, năng lực kiến tạo và sự thay đổi để nâng cao năng lực cạnh tranh, đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân cần chung tay với Đảng và Nhà nước trong những nỗ lực cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Cuộc vận động: “Doanh nghiệp, doanh nhân đóng góp ý kiến hoàn thiện thể chế, chính sách” do Ban Kinh tế Trung ương chủ trì phát động và các hoạt động đối thoại, lắng nghe ý kiến doanh nghiệp của Quốc hội,



Chủ tịch VCCI Vũ Tiến Lộc và các doanh nhân bên tượng đài Mẫu tại Đà Nẵng năm 2019

Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ là cơ hội quý để doanh nhân hiến kế với Đảng và Nhà nước.

Hưởng ứng cuộc vận động này, Chủ tịch VCCI đề nghị, các hiệp hội doanh nghiệp triển khai phong trào “Mỗi doanh nghiệp, doanh nhân 1 sáng kiến” để góp phần thúc đẩy cải cách thể chế kinh tế, hoàn thiện môi trường kinh doanh ở Việt Nam. Đồng thời các doanh nghiệp phải nỗ lực nâng cấp mình và chia sẻ, lan tỏa những kinh nghiệm tốt, những điển hình hay để phát triển bền vững và cạnh tranh thắng lợi vì “màu cờ, sắc áo Việt Nam”.

Cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam cũng cần tăng cường phối hợp, liên doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp trong cùng ngành hàng, giữa các doanh nghiệp trong nước với nhau, doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp quốc tế để hợp tác cùng phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Nắm giữ những trọng trách lớn lao, doanh nghiệp, doanh nhân phải luôn đi đầu trong việc tuân thủ pháp luật, quan tâm tới trách nhiệm xã hội, phát triển xanh, bền vững, có ý thức và hành động cụ thể trong bảo vệ môi trường.

Để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, có đủ sức trở thành đối tác có tiềm năng của các tập đoàn xuyên quốc gia, TS. Vũ Tiến Lộc cho rằng cần xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển công nghiệp hỗ trợ và chương trình quốc gia nâng cao năng lực quản trị của cộng đồng doanh nghiệp, giúp các doanh nghiệp đầu tư nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, triển khai thực hiện các yêu cầu quốc tế hoá và số hoá, thực hiện các mô hình kinh doanh bền vững, sáng tạo và có trách nhiệm.■

PHẦN 2

HÀNH TRÌNH VÌ DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN

CHƯƠNG I:

MÁI NHÀ CHUNG CỦA DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN

VCCI

ĐỒNG HÀNH CÙNG
DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN

57 năm qua, với vai trò là “mái nhà chung” của cộng đồng doanh nghiệp, VCCI đã có nhiều hoạt động tích cực để hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân, cho dù trải qua từng giai đoạn biến động, thăng trầm. Sự đóng góp đó đã có những ảnh hưởng to lớn đối với sự phát triển của nền kinh tế, của cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân Việt Nam.

ANH MAI



Năm 2013 - Lần đầu tiên doanh nhân được định danh trong Hiến pháp, tại kỳ họp Quốc hội khóa 13

Thăng trầm cùng quá trình phát triển đất nước

Ngày 29/4/1960, Thường vụ Hội đồng Chính phủ đã thông qua chủ trương thành lập Phòng Thương mại nước Việt

Nam Dân chủ Cộng hòa. Qua gần ba năm chuẩn bị, ngày 14/3/1963, Đại hội đầu tiên của Phòng Thương mại được tổ chức tại Hà Nội với sự hội tụ của 93 tổ chức hội viên đầu tiên, chủ yếu là các doanh



Năm 1997 - Thủ tướng Phan Văn Khải đến thăm và làm việc với VCCI. Từ trái sang: Phó Chủ tịch VCCI Phạm Chi Lan, Thủ tướng Phan Văn Khải, Chủ tịch VCCI Đoàn Duy Thành, Phó Chủ tịch Thường trực Đoàn Ngọc Bổng



Ông Dương Văn Đàm, Chủ tịch VCCI đầu tiên (thứ 5 từ trái sang) cùng với CBCNV năm 1988

nh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu.
Đại hội đã thông qua Điều lệ, bầu Ban Trị sự để điều hành công tác của Phòng. Kết quả Đại hội và Bản điều lệ đã được Hội đồng Chính phủ phê chuẩn bằng Quyết định số 58-CP ngày 27/4/1963 do Thủ tướng Phạm Văn Đồng ký. Và ngày 27/4/1963 đã đi vào lịch sử là ngày thành lập Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp của cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân Việt Nam.
Trong những năm từ 1963-1975, VCCI xây dựng tổ chức và hoạt động trong điều kiện chiến tranh, khi đó, VCCI chủ yếu đảm đương hai nhiệm vụ quan trọng: Xúc tiến thương mại, thúc đẩy quan hệ của doanh nghiệp và nền kinh tế

Việt Nam với các nước và tham gia vào công cuộc đấu tranh pháp lý và chính trị chống bao vây, phong tỏa kinh tế Việt Nam của đế quốc Mỹ.
Từ năm 1975-1982, sau giải phóng miền Nam Việt Nam, VCCI tiếp thu cơ sở của Phòng Thương mại - Công nghệ Sài Gòn, tổ chức Chi nhánh Phòng Thương mại tại TP.Hồ Chí Minh, mở rộng hoạt động trên phạm vi cả nước. VCCI tiếp tục thúc đẩy quan hệ thương mại với các nước phục vụ yêu cầu của nền kinh tế sau chiến tranh, đồng thời thúc đẩy giao lưu kinh tế giữa các vùng miền trong nước.
Từ năm 1983-1992, VCCI thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, mở ra nhiều dịch vụ phục vụ doanh nghiệp. Khi đất nước đổi mới, VCCI hoạt động trong điều kiện nền kinh tế chuyển



Chủ tịch VCCI Vũ Tiến Lộc trao kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển doanh nghiệp” cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp



Chủ tịch VCCI Vũ Tiến Lộc trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự phát triển doanh nghiệp” cho nguyên Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu



Năm 1990 - VCCI làm việc tại Australia

sang cơ chế thị trường. Trong thời kì này, VCCI tập trung đóng góp và việc tạo lập những nền tảng ban đầu của môi trường kinh doanh mới, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp thuộc khu vực tư nhân đồng thời tham gia tích cực vào nỗ lực mở cửa nền kinh tế, đẩy mạnh xuất khẩu, thu hút đầu tư.

Từ năm 1993 đến nay, VCCI trở thành tổ chức quốc gia có chức năng đại diện để bảo vệ quyền lợi và xúc tiến hỗ trợ cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam trong điều kiện tiếp tục hoàn thiện thể chế thị trường và hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Trong

thời kỳ này, VCCI đã có những thay đổi mạnh mẽ về tổ chức và hoạt động để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nền kinh tế và cộng đồng doanh nghiệp. Bên cạnh việc tăng cường tổ chức, cơ sở vật chất, kỹ thuật, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ chuyên trách, VCCI đã phát triển mạng lưới chi nhánh và văn phòng đại diện tại các địa phương, hỗ trợ thành lập và thiết lập quan hệ chặt chẽ với các hiệp hội doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan ở trong và ngoài nước để mở rộng hoạt động và tầm ảnh hưởng của mình. VCCI đã tập hợp trong tổ chức của mình trên 200.000 hội viên, hội tụ hầu hết các tập đoàn, tổng công ty nhà nước và tư nhân, các hiệp hội doanh nghiệp lớn. Đa số các doanh nghiệp hội viên kinh doanh có hiệu quả và có thương hiệu uy tín trên thị trường, đóng góp tích cực vào sự phát triển



Năm 1998 - Phó Chủ tịch VCCI Đào Duy Chữ (bên phải) tại Hội nghị APEC, tổ chức tại Malaysia

kinh tế - xã hội của đất nước. VCCI cũng thiết lập quan hệ hợp tác chặt chẽ với gần 200 các tổ chức đối tác quốc tế để hỗ trợ các doanh nghiệp vươn ra thị trường toàn cầu. VCCI là thành viên tích cực của Phòng Thương mại Quốc tế (ICC), Tổ chức Giới chủ quốc tế (IOE), Liên đoàn Phòng Thương mại và Công nghiệp châu Á - Thái Bình Dương (CACCII), Phòng Thương mại và Công nghiệp các nước ASEAN (ASEAN CCI) và các tổ chức khác của cộng đồng doanh nghiệp và giới chủ thể giới.

VCCI đã đi đầu trong việc nghiên cứu và phổ biến tư tưởng Hồ Chí Minh về doanh nghiệp và doanh nhân; đã cùng với các Hiệp hội doanh nghiệp đề xuất với Thủ tướng Chính phủ lấy ngày 13 tháng 10 hằng năm là Ngày Doanh nhân Việt Nam; đã đưa ra thông điệp “Doanh nhân - người lính thời bình” để cổ vũ và phát động tinh thần doanh nhân trong xã hội, đã tổ chức tôn vinh và trao tặng danh hiệu “Cúp Thánh Gióng”, “Cúp Bông hồng Vàng”, “Giải thưởng Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp” và các giải thưởng có uy tín khác cho các doanh nhân Việt Nam tiêu biểu; đã lập kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển doanh nghiệp” để tri ân các cá nhân, tổ chức đóng góp vào sự nghiệp này...

Nâng tầm doanh nghiệp Việt

Thực tế, các địa phương đã đánh giá rất cao việc VCCI đẩy mạnh xây dựng và triển khai các chương trình hành động cụ thể với cộng đồng doanh nghiệp để thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TW của Bộ Chính trị về “Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”. Cùng với việc triển khai các chương trình, đề án thực hiện Nghị quyết 09/BCT-NQ về xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ doanh nhân gồm: Tuyên truyền, thúc đẩy xây dựng văn hóa trong kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, thực hiện chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân; triển khai các thỏa thuận hợp



Chủ tịch VCCI Vũ Tiến Lộc gặp gỡ và tặng hoa cho nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ, nguyên Chủ tịch VCCI Đoàn Duy Thành và nguyên Phó Chủ tịch VCCI Đoàn Ngọc Bông

tác, cam kết đã ký, VCCI đã đưa ra kế hoạch hành động cụ thể nhằm góp phần cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Đáng chú ý, ngày 16/5/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 35/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Đây là Nghị quyết triển khai những kiến nghị của doanh nghiệp và đề xuất của các bộ, ngành tại cuộc gặp Thủ tướng với doanh nghiệp do VCCI tổ chức. Nghị quyết này đã thể hiện sự quyết liệt của Chính phủ trong việc đổi mới môi trường kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.



Phó Chủ tịch VCCI Hoàng Quang Phòng (thứ 2 từ trái sang) ký kết tuyên bố chung với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Hiệp hội Dệt may Việt Nam, Hiệp hội Da, Giày, Túi xách Việt Nam về sáng kiến hợp tác khắc phục hậu quả của đại dịch Covid-19 đối với người lao động trong các ngành này

Đặc biệt, ngày 1/1/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia 2019 và những năm tiếp theo. Ngay sau đó, VCCI đã ban hành Kế hoạch hành động của VCCI triển khai Nghị quyết này. Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 02 và chức năng,

nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ của VCCI do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2177/QĐ-TTg ngày 11/11/2016.

Theo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết 35/NQ-CP, 6 tháng đầu năm 2020, VCCI đã tổng hợp từ các kênh thông tin gần 300 kiến nghị của các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp trên cả nước (bằng 70% so với cùng kỳ năm 2019), trong đó các bộ ngành, địa phương đã xử lý, giải quyết, trả lời 60 kiến nghị (chiếm tỷ lệ 20%), trong đó có nhiều kiến nghị được chuyển đến các bộ, ngành từ đầu năm nhưng vẫn chưa được giải quyết.

Bên cạnh đó, VCCI đã tạo ra động lực cải cách mạnh mẽ môi trường kinh doanh, nhất là ở các địa phương thông qua Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Tiếng nói, uy tín của VCCI cũng ngày một mạnh mẽ, các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp của VCCI cũng ngày một phong phú hơn. Đáng chú ý, qua 15 năm thực hiện liên tiếp, báo cáo PCI 2019 được công bố vào tháng 5/2020, cho thấy một số lĩnh vực của môi trường kinh doanh có thay đổi tích cực hơn so với những năm trước. 15 năm qua PCI như cánh chim không mỗi bên bị chuyển tải thông điệp về nâng cao chất lượng điều hành tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi hơn nữa. Việc các địa phương thi đua đưa cải thiện PCI sẽ giúp tạo ra công ăn việc làm, đóng góp ngân sách, tạo ra năng lực cạnh tranh và tăng cường sự thịnh vượng của quốc gia.

Điều tra PCI năm 2019 cho thấy chất lượng điều hành kinh tế của các địa phương đã giữ vững xu hướng cải thiện theo thời gian. Một số chuyển biến tích cực rõ nét là mức độ năng động, sáng tạo của chính quyền cấp tỉnh, công tác giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp được cải thiện. Môi trường kinh doanh bình đẳng hơn, các doanh nghiệp gặp thuận lợi hơn trong tiếp cận thông tin, thiết chế pháp lý



Chủ tịch VCCI Vũ Tiến Lộc và Tổng thống Mỹ Donald Trump tại Hội nghị thượng đỉnh các tổng giám đốc doanh nghiệp APEC, sự kiện do VCCI chủ trì

trong khi gánh nặng chi phí không chính thức tiếp tục giảm và cải cách hành chính có kết quả tích cực.

Đáng chú ý, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI năm 2019 có điểm trung vị cao nhất từ trước tới nay. Xu hướng hội tụ, thu hẹp sự cách biệt trong chất lượng điều hành giữa các tỉnh, thành phố rất rõ.

Cùng với PCI, VCCI đã nỗ lực không mệt mỏi trong việc kiến nghị cắt giảm 50% điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính, kiểm tra chuyên ngành. VCCI đã đưa ra nhiều kiến nghị, giảm phiền hà cho doanh nghiệp trong thủ tục thuế và hải quan. Điều này đã tạo ra một làn sóng cải cách thủ tục hành chính ở các bộ, ngành trong những năm qua.

Bên cạnh đó, VCCI tiếp tục nghiên cứu về đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp đối với một số lĩnh vực quan trọng như thuế, hải quan, cấp phép xây dựng, tiếp cận điện năng, cấp phép lĩnh vực môi trường, bảo hiểm xã hội... VCCI còn



TS. Vũ Tiến Lộc (bên phải), Chủ tịch VCCI, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp ASEAN và TS. Đoàn Duy Khương (thứ 2 từ trái sang), Phó Chủ tịch VCCI, Chủ tịch Hội đồng tư vấn kinh doanh ASEAN 2020 tại Lễ ký kết thỏa thuận đối tác chiến lược Giải thưởng Doanh nghiệp ASEAN 2020

hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững thông qua việc công bố bộ chỉ số và tôn vinh các



Chủ tịch VCCI Vũ Tiến Lộc và Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình

doanh nghiệp phát triển bền vững hàng năm. Qua đó, góp phần giúp doanh nghiệp Việt nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững.

VCCI cũng tổ chức nghiên cứu và đề xuất, khuyến nghị các chủ trương, phương án đàm phán gia nhập WTO, CPTPP, EVFTA, EVIPA... và các điều ước quốc tế cùng nhiều chủ trương chính sách quan trọng khác của Đảng và Nhà nước. Đặc biệt, VCCI đã chủ động đề xuất và trực tiếp tham gia biên soạn đề án trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết “Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế” – văn kiện đầu tiên của Đảng và Nhà nước về doanh nhân, trong đó đã khẳng định vai trò của đội ngũ doanh nhân và các quan điểm, chính sách, giải pháp phát triển đội ngũ doanh nhân cùng với giai cấp

công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức trong tình hình mới.

Luôn coi các doanh nghiệp nhỏ và vừa là đối tượng phải đặc biệt quan tâm hàng đầu, thời gian qua, VCCI là tổ chức đi đầu trong việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, thúc đẩy hỗ trợ và phát triển các hiệp hội ngành nghề, hiệp hội doanh nghiệp ở các địa phương, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, đầu tư thông qua nhiều hình thức khác nhau, góp phần đẩy mạnh xuất khẩu và đưa các dự án đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Việc VCCI hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua các rào cản thương mại, hỗ trợ pháp lý, giải quyết các tranh chấp thương mại quốc tế cũng được cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước đánh giá cao, đặc biệt trong bối cảnh thị trường xuất khẩu khó khăn và đại dịch như hiện nay.■



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Chủ tịch ASEAN 2020 và Phó Chủ tịch VCCI Đoàn Duy Khương, Chủ tịch Hội đồng tư vấn kinh doanh ASEAN (ASEAN BAC) 2020 đồng chủ trì cuộc gặp trực tuyến giữa các lãnh đạo ASEAN và ASEAN BAC

Cùng đi chúng ta sẽ tiến rất xa

TS. ĐOÀN DUY KHƯƠNG

PHÓ CHỦ TỊCH VCCI, CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TƯ VẤN KINH DOANH ASEAN

Doanh nhân thời đại Hồ Chí Minh

Mùa thu 2020, chúng ta cùng nhau chào mừng 16 năm ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10/2004 - 13/10/2020) trong một thời điểm đầy ý nghĩa của thời đại Hồ Chí Minh. Việt Nam đang kỷ niệm 75 năm Quốc khánh và hướng tới hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển năm 2020, giai đoạn 2016-2020 và chuẩn bị tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Đại hội Đảng sẽ đề ra những định hướng chiến lược cho phát triển đất nước đến 2025 và 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong lĩnh vực đối ngoại, Việt Nam cũng đang đảm đương tốt nhiệm vụ Chủ tịch ASEAN 2020, nhiệm vụ trong Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc (2020-2021) và các trọng trách quốc tế khác.

Hơn nữa, đây cũng là thời điểm mà chúng ta đang tổng kết gần 40 năm của công cuộc đổi mới của thời

đại Hồ Chí Minh. Theo Sách trắng doanh nghiệp (DN) Việt Nam 2020, tính đến ngày 31/12/2019, cả nước có gần 760.000 DN đang hoạt động. Trong số đó, DN hoạt động trong khu vực dịch vụ chiếm 67,1%. Khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 31,6%. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 1,3%

Trong nền kinh tế Việt Nam hiện nay, khu vực DN nhỏ và vừa (DNNVV) chiếm trên 95% tổng số DN đăng ký, tạo ra khoảng 60% GDP, tạo ra hơn 90% việc làm cho người lao động. Điều này khẳng định DNNVV đang là trụ cột chính trong nền kinh tế đất nước.

Có thể nói, lực lượng doanh nghiệp, doanh nhân ngày nay vững mạnh hơn bao giờ hết và là chỗ dựa cơ bản cho các chính sách phát triển kinh tế và hội nhập của đất nước.

Tiến lên cùng đất nước

Kỷ niệm ngày doanh nhân Việt Nam trong thời điểm lịch sử này, nhìn lại lịch sử vinh quang làm nên ngày doanh nhân Việt Nam đầy ý nghĩa ngày nay, chúng ta thấy rõ sự song hành, gây dựng và phát triển

của một tổ chức đại diện cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam uy tín bậc nhất ở trong và ngoài nước- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Ngày 14/3/1963, Đại hội đầu tiên của Phòng Thương mại được tổ chức tại Hà Nội với sự hội tụ của 93 tổ chức hội viên đầu tiên. Đại hội đã thông qua Điều lệ. Kết quả Đại hội và bản điều lệ đã được Hội đồng Chính phủ phê chuẩn bằng Quyết định số 58-CP ngày 27/4/1963 do Thủ tướng Phạm Văn Đồng ký. Và ngày 27/4/1963 đã đi vào lịch sử là ngày thành lập Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp của cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân Việt Nam.

Trong những năm từ 1963-1975, VCCI xây dựng tổ chức và hoạt động trong điều kiện chiến tranh, khi đó, VCCI chủ yếu đảm đương hai nhiệm vụ quan trọng: Xúc tiến thương mại, thúc đẩy quan hệ của doanh nghiệp và nền kinh tế Việt Nam với các nước và tham gia vào công cuộc đấu tranh pháp lý và chính trị chống bao vây, phong tỏa kinh tế nước ta của đế quốc Mỹ.

Từ năm 1975-1982, sau giải phóng miền Nam, VCCI tiếp thu cơ sở của Phòng Thương mại - Công kỹ nghệ Sài Gòn, tổ chức Chi nhánh Phòng Thương mại tại TP. Hồ Chí Minh, mở rộng hoạt động trên phạm vi cả nước. VCCI tiếp tục thúc đẩy quan hệ thương mại với các nước phục vụ yêu cầu của nền kinh tế sau chiến tranh, đồng thời thúc đẩy giao lưu kinh tế giữa các vùng miền trong nước.

Tuy nhiên, những tư duy thời chiến cùng với sự trì trệ trong lý luận phát triển đã gây ra nhiều hệ lụy kìm hãm phát triển kinh tế và doanh nghiệp. Bước đột phá đầu tiên là Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV (8/1979) với chủ trương động viên, khuyến khích mọi người lao động, mọi năng lực sản xuất và thành phần kinh tế. Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày 13/1/1981 về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp đã tạo ra bước phát triển to lớn trong sản xuất nông nghiệp. Sự đột phá và thành công của mặt trận nông nghiệp đã kích thích và lan tỏa sang các lĩnh vực khác. Quyết định 25-CP và 26-CP ngày 21/1/1981 của Chính phủ cho phép các đơn vị kinh tế quốc doanh xây dựng và thực hiện 3 kế hoạch đã tạo bước chuyển biến trong sản xuất công nghiệp. Những chủ trương đó đã như một làn gió mới thúc đẩy sản xuất cũng như doanh nghiệp phát triển toàn diện cả trong nông nghiệp và sản xuất công nghiệp, xây dựng...

Cùng với sự đột phá tích cực đó của đất nước, từ năm 1983-1992, VCCI thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, mở ra nhiều dịch vụ phục vụ doanh nghiệp. Khi đất nước đổi mới, VCCI hoạt động trong điều kiện nền kinh tế chuyển sang cơ chế thị trường. Trong thời kỳ này, VCCI tập trung đóng góp và việc tạo lập những nền tảng ban đầu của môi trường kinh doanh mới, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh

niệp thuộc khu vực tư nhân đồng thời tham gia tích cực vào nỗ lực mở cửa nền kinh tế, đẩy mạnh xuất khẩu, thu hút đầu tư.

Hoa Kỳ chấm dứt các hạn chế đối với các tổ chức phi chính phủ (NGO) của Mỹ làm việc tại Việt Nam vào năm 1992 và rút lại sự phản đối cho vay từ các tổ chức tài chính quốc tế cho Việt Nam vào năm 1993. Và đây chính là thời khắc quan trọng nhất trong quá trình phát triển của VCCI. Năm 1993: Đại hội lần thứ II, VCCI trở thành tổ chức độc lập và phát triển vượt bậc. Từ một tổ chức chịu sự quản lý của Bộ trưởng Ngoại thương (theo sự ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ), VCCI đã tách ra thành một tổ chức độc lập với hai chức năng cơ bản là đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp, tham mưu cho Nhà nước và chức năng xúc tiến thương mại, đầu tư. Việc bổ sung thêm chức năng đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của VCCI. Với tư cách là tổ chức quốc gia đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, VCCI đã góp phần thúc đẩy quá trình hình thành và phát triển thể chế kinh tế thị trường ở Việt Nam, xây dựng đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân, cải thiện môi trường kinh doanh và đầu tư, trở thành cầu nối quan trọng giữa Nhà nước và doanh nghiệp, cùng hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế đất nước.

Tháng 2 năm 1994, Hoa Kỳ dỡ bỏ lệnh cấm vận thương mại đối với Việt Nam đã có hiệu lực từ năm 1975. Tháng 9/1994, đoàn doanh nghiệp Việt Nam gồm 150 nhà doanh nghiệp do Chủ tịch VCCI dẫn đầu sang thăm Hoa Kỳ và tổ chức triển lãm tại thành phố San Francisco, bang California. Trong 4 ngày triển lãm, doanh nghiệp Hoa Kỳ và người Mỹ gốc Việt đến xem rất đông. Hàng hoá Việt Nam mang sang đến ngày thứ ba đã bán hết. Đoàn doanh nghiệp Việt Nam rất phấn khởi và tự hào. Cuộc triển lãm đã thành công ngoài mong đợi và đã được Bộ Ngoại giao ghi vào Báo cáo đối ngoại năm 1999 là 1 trong 10 sự kiện lớn về đối ngoại của Việt Nam thời kỳ đó. Có thể nói chuyển thăm hoành tráng của đoàn doanh nghiệp Việt Nam tại Hoa Kỳ năm 1994, trước thềm bình thường hoá quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hoa Kỳ là bước đột phá góp phần bắt đầu kỷ nguyên mới chính sách hội nhập quốc tế của Việt Nam là làm bạn với tất cả các nước trên thế giới. Chuyển đi lịch sử đó cũng mở ra một thời kỳ mới trong quan hệ kinh tế thương mại giữa hai cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam và Hoa Kỳ (một trong những đối tác thương mại quan trọng nhất của Việt Nam hiện nay). Sự kiện doanh nghiệp này cùng với những diễn biến quan trọng cấp cao khác của hai nước, đã mở đường cho quá trình bình thường hóa quan hệ ngoại giao hai nước, khi trong đêm ngày 11/7/1995 (giờ Mỹ), Tổng thống Mỹ Bill Clinton tuyên bố bình thường hoá quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

Từ năm 1993 đến nay, VCCI trở thành tổ chức quốc gia có chức năng đại diện để bảo vệ quyền lợi và xúc tiến hỗ trợ cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam trong điều kiện tiếp tục hoàn thiện thể chế thị trường

và hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. VCCI cũng thiết lập quan hệ hợp tác chặt chẽ với gần 200 các tổ chức đối tác quốc tế để hỗ trợ các doanh nghiệp vươn ra thị trường toàn cầu. VCCI là thành viên tích cực của Phòng Thương mại Quốc tế (ICC), Tổ chức Giới chủ quốc tế (IOE), Liên đoàn Phòng Thương mại và Công nghiệp châu Á - Thái Bình Dương (CACCI), Phòng Thương mại và Công nghiệp các nước ASEAN (ASEAN CCI) và các tổ chức khác của cộng đồng doanh nghiệp và giới chủ thế giới.

Khi mới trở thành tổ chức độc lập, cơ quan VCCI có 130 CBCNV, đến nay đã có trên 1.000 CBCNV, hầu hết tuổi đời còn trẻ, 85% tốt nghiệp đại học và trên đại học từ nhiều trường trong và ngoài nước. Về cơ sở vật chất, với tài sản ban đầu hết sức khiêm tốn, chỉ có một trụ sở làm việc đã xuống cấp với diện tích khoảng 600m2, đến nay VCCI đã đầu tư xây dựng một hệ thống trung tâm xúc tiến thương mại đầu tư trong cả nước với tổng diện tích trên 40.000m2. VCCI đã xây dựng và thành lập một hệ thống văn phòng đại diện, chi nhánh trải đều khắp các vùng miền.

VCCI cũng đã có những đóng góp quan trọng trong việc xây dựng các quan điểm, chính sách và nền tảng pháp lý cho môi trường kinh doanh ở Việt Nam thông qua việc tham gia tích cực vào xây dựng và tổ chức thực hiện Luật Doanh nghiệp đầu tiên năm 1999 tạo tiền đề cơ bản cho các chủ trương, nghị quyết, luật pháp liên quan đến phát triển kinh tế, phát triển doanh nghiệp và doanh nhân sau này.

Ngày 20/9/2004, căn cứ đề nghị của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Hiệp hội doanh nghiệp, Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải đã ký Quyết định số 990/QĐ-TTg về Ngày Doanh nhân Việt Nam, hằng năm lấy ngày 13/10 là “Ngày doanh nhân Việt Nam”. Chính ngày này cách đây 75 năm, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho giới công thương Việt Nam.

Cùng đi chúng ta sẽ tiến rất xa

Đến nay, với sự đóng góp chủ lực của cộng đồng doanh nghiệp, Việt Nam vẫn là một trong những nền kinh tế có sự tăng trưởng kinh tế nhanh nhất trên thế giới. Về quan hệ hợp tác song phương, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với hơn 170 quốc gia trên thế giới, mở rộng quan hệ thương mại, xuất khẩu hàng hoá tới trên 230 thị trường của các nước và vùng lãnh thổ, ký kết trên 90 Hiệp định thương mại song phương, gần 60 Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư, 54 Hiệp định chống đánh thuế hai lần và nhiều Hiệp định hợp tác về văn hoá song phương với các nước và các tổ chức quốc tế. Về hợp tác đa phương và khu vực, tháng 7/1995 Việt Nam đã gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và chính thức tham gia Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA) từ 1/1/1996. Đây được coi là một bước đột phá về hành động trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt

Nam. Tiếp đó, năm 1996 Việt Nam tham gia sáng lập Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM) và đến năm 1998, Việt Nam được kết nạp vào Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC). Đặc biệt, tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam đã có một bước đi quan trọng khi Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) vào ngày 11 tháng 01 năm 2007 sau 11 năm đàm phán gia nhập Tổ chức này.

Vị thế và sự thịnh vượng đất nước, người dân và doanh nghiệp là sự song hành. Điều này cũng được các doanh nhân nổi tiếng trên thế giới đúc kết. Đường kim giám đốc điều hành của Apple (công ty có giá trị nhất thế giới hiện nay và là công ty Mỹ đầu tiên đạt mức vốn hóa thị trường 2.000 tỷ USD), Tim Cook đã nói: “Tất cả chúng ta đều có cùng một mục đích. Chúng ta đừng tìm kiếm mục đích gì khác nữa bởi mục đích của chúng ta là để phục vụ nhân loại”. Luôn đặt đất nước lên hàng đầu và sau đó là người tiêu dùng - đây là tư tưởng đầu tiên mà ông Mukesh Ambani- doanh nhân giàu nhất châu Á đã chia sẻ trong Hội nghị Thượng đỉnh Lãnh đạo Hindunstan Times nhiều năm trước đây và vẫn còn giá trị đến bây giờ. Kinh doanh vì lợi ích quốc gia là ý tưởng cơ bản của doanh nhân Hàn Quốc “ saeobboguk ”, hay việc tạo ra một quốc gia mạnh hơn thông qua sự thịnh vượng trong kinh doanh. Cha đẻ của nền công nghiệp sông Hàn, Lee Byung-Chull (nhà sáng lập Tập đoàn Sam Sung) cũng lập luận: việc theo đuổi mục tiêu này phải dựa trên tư duy làm việc vì lợi ích của nhà nước, người dân và cuối cùng là nhân loại.

Trong thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi giới công thương đã nêu rõ lý luận này ngay sau khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà : “....Việc nước và việc nhà bao giờ cũng đi đôi với nhau. Nền kinh tế quốc dân thịnh vượng nghĩa là các sự kinh doanh của các nhà công nghiệp, thương nghiệp thịnh vượng. Vậy tôi mong giới Công - Thương nỗ lực và khuyên các nhà công nghiệp và thương nghiệp mau mau gia nhập vào "Công - Thương cứu quốc đoàn" cùng đem vốn vào làm công cuộc ích quốc lợi dân".

Chắc chắn không bao lâu nữa khi chúng ta kỷ niệm 40 mùa thu doanh nhân Việt Nam và sau đó là 100 năm ngày thành lập nước, doanh nghiệp, doanh nhân vẫn sẽ là động lực chính để phát triển kinh tế. Chúng ta sẽ nhìn thấy sự phát triển của các hiệp hội ngành nghề cốt lõi của Việt Nam dưới ngọn cờ của VCCI ở trong nước, những thương hiệu sản phẩm “Made in Vietnam” sẽ song hành cùng với sự hiện diện của các VietCham trên các thị trường quốc tế chiến lược của Việt Nam...Và với lý luận Hồ Chí Minh về mục đích chung của Chính phủ và doanh nghiệp, doanh nhân là luôn đặt “quyền lợi đất nước lên hàng đầu” sẽ đảm bảo cho tất cả chúng ta cùng tiến rất xa để Việt Nam “sánh vai với các cường quốc năm châu”.■



Cầu nối giữa cộng đồng doanh nghiệp với các cơ quan Đảng, Nhà nước

Trong những năm qua, VCCI có nhiệm vụ tập hợp, nghiên cứu thực trạng và kiến nghị với Đảng và Nhà nước các vấn đề về pháp luật, chính sách, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nhằm cải thiện môi trường kinh doanh và xây dựng quan hệ lao động hài hòa; tổ chức các diễn đàn, đối thoại, các cuộc tiếp xúc, làm đầu mối liên kết các doanh nghiệp, làm cầu nối giữa cộng đồng doanh nghiệp với các cơ quan chức năng để trao đổi thông tin, đề xuất các giải pháp xử lý vướng mắc, hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến doanh nghiệp, môi trường kinh doanh và quan hệ lao động.

Bên cạnh đó, VCCI đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp tham gia vào quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến doanh nghiệp, hoạt động kinh doanh và quan hệ lao động dưới các hình thức khác nhau theo quy định hiện hành.

Đóng góp tích cực cho hoạt động xây dựng chính sách pháp luật

VCCI đã có những đóng góp quan trọng trong việc xây dựng các quan điểm, chính sách và nền tảng pháp lý cho môi trường kinh doanh ở Việt Nam thông qua việc tham gia tích cực vào xây dựng và tổ chức thực hiện Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi), Luật Đầu tư theo phương thức công - tư (PPP), Nghị quyết về chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2020, các nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương khoá IX và khoá XII về kinh tế thị trường nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, Nghị quyết của Bộ Chính trị số 07-NQ/TW "Về hội nhập kinh tế quốc tế".

Đáng chú ý, VCCI đã tham gia Ban soạn thảo, tổ biên tập nhiều văn bản quy phạm pháp luật: Luật sửa đổi Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Giao thông đường bộ (sửa đổi), Nghị định quy định về phát hành và giao dịch trái phiếu doanh nghiệp, Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng... Tham gia các Hội đồng thẩm định, thẩm tra các đề xuất/đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, các dự án, dự thảo văn bản, kiểm tra văn bản đối với văn bản, dự thảo tại các Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp. Tham gia Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Tham gia ý kiến đối với định hướng chính sách xây dựng pháp luật và những dự án, dự thảo quan trọng tại các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ. Tiếp tục phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương và các cơ quan liên quan triển khai Cuộc vận động "Doanh nghiệp, doanh nhân đóng góp ý kiến hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển kinh tế"...

Trong 6 tháng đầu năm 2020, VCCI đã tổ chức 33 hội nghị, hội thảo góp ý chính sách, pháp luật (bao gồm cả các hội nghị trực tuyến) để lấy ý kiến chuyên gia, doanh nghiệp góp ý 53 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật gồm: 09 luật (có những luật góp ý nhiều lần, 15 nghị định, 01 quyết định của Thủ tướng, 26 thông tư của Bộ trưởng, 01 quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh và 01 văn bản khác). Trang thông tin điện tử góp ý, phổ biến pháp luật, chính sách (vibonline.com.vn) có thêm khoảng 3,7 triệu lượt truy cập, đã đăng tải 106 lượt dự thảo văn bản pháp luật và các tài liệu kèm theo cùng với 59 ý kiến góp ý pháp luật, chính sách của VCCI.

Sau khi VCCI có Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát 20 chống chéo lớn trong các luật, văn bản pháp luật thuộc các lĩnh vực có tác động rất lớn tới doanh nghiệp và môi trường kinh doanh đã có tác dụng thúc đẩy một Chương trình hành động rà soát chống chéo pháp luật của Quốc hội và Chính phủ. Ủy ban Pháp luật của Quốc hội có công văn yêu cầu các bộ, ngành rà soát tháo gỡ vướng mắc trong hệ thống pháp luật. Thủ tướng Chính phủ cũng đã thành lập Tổ công tác về rà soát văn bản quy phạm pháp luật, trong đó Chủ tịch VCCI là Trưởng nhóm 2: Nhóm rà soát văn bản quy phạm pháp luật quy định về ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tiếp cận các nguồn lực phục vụ đầu tư, kinh doanh, phục hồi nền kinh tế (bao gồm: Ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp từ khi chuẩn bị hình thành, thực hiện và chấm dứt dự án đầu tư; ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tiếp cận thị trường tài chính, vốn; ưu đãi, hỗ trợ về thuế, phí; ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tiếp cận thị trường lao động, việc làm, an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội; ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tiếp cận đất đai, tài nguyên thiên nhiên). VCCI đang tiếp tục tiến hành rà soát, phân tích các bất cập của quy định pháp luật hiện hành, từ đó kiến nghị sửa

đổi, hoàn thiện quy định pháp luật để xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch, thuận lợi, thúc đẩy phát triển bền vững. Đồng thời, làm việc với các bộ, ngành về các vấn đề chống chéo mâu thuẫn trong các luật. Một số bộ đã có những hoạt động tích cực để xử lý vấn đề này.

Tạo điều kiện cho doanh nghiệp tư nhân

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, VCCI cũng tổ chức 02 hội nghị trực tuyến, 03 khảo sát nhanh và nhiều cuộc tiếp xúc với cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp nhằm lắng nghe, tập hợp các ý kiến đóng góp, kiến nghị của doanh nghiệp vượt qua khó khăn, khôi phục nền kinh tế sau đại dịch, phục vụ cho Hội nghị đối thoại Thủ tướng với doanh nghiệp. VCCI đã thực hiện 02 báo cáo Thủ tướng về kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp với 180 kiến nghị cụ thể về các nhóm vấn đề liên quan đến chính sách tài khóa, tín dụng, chính sách lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, cải cách thủ tục hành chính và các kiến nghị trong từng lĩnh vực cụ thể khác. Tại Hội nghị Thủ tướng Chính phủ với Doanh nghiệp với chủ đề: "Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp, cùng nỗ lực, vượt thách thức, đón thời cơ, phục hồi nền kinh tế", Chủ tịch VCCI đã phát biểu kiến nghị các giải pháp chủ yếu để hỗ trợ doanh nghiệp ổn định và phát triển sản xuất - kinh doanh sau dịch, thực hiện tái cấu trúc, góp phần vào khôi phục kinh tế sau dịch bệnh.

Ngoài ra, VCCI phối hợp tổ chức 04 hội thảo và tọa đàm trực tuyến để lấy ý kiến trực tiếp góp ý dự thảo Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP). VCCI đã xây dựng báo cáo "Một số quan điểm của khu vực tư nhân về PPP" đánh giá về tình hình hiện tại, các cơ hội tiềm năng và hạn chế đối với sự tham gia của khu vực tư nhân vào các dự án PPP, đồng thời đánh giá hiện trạng sự tham gia của khu vực tư nhân trong phát triển cơ sở hạ tầng ở Việt Nam và tổng hợp một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy sự tham gia của khu vực tư nhân vào PPP nói chung và cơ sở hạ tầng nói riêng. Báo cáo là tài liệu tham khảo tốt cho Quốc hội trong việc xây dựng và thông qua Luật đầu tư PPP.

Để chuẩn bị thực hiện Luật đầu tư PPP, ngày 1/6/2020, VCCI đã ký thỏa thuận hợp tác với Hiệp hội các nhà đầu tư đường bộ. Thỏa thuận hợp tác là cơ sở để hai bên phối hợp thực hiện các hoạt động thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tư nhân tham gia đầu tư cơ sở hạ tầng nói chung và đầu tư theo phương thức PPP nói riêng. Đồng thời hai bên sẽ hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, tổng hợp ý kiến doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc xây dựng, hoàn thiện và thực thi pháp luật về đầu tư theo phương thức PPP...■

L.A





Thúc đẩy cải thiện môi trường kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính

Xác định sự phát triển của nền kinh tế luôn gắn liền với sự phát triển ổn định của từng doanh nghiệp và của cả cộng đồng doanh nghiệp, VCCI luôn sát cánh và nỗ lực đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp. Đó là cùng với các địa phương, ban, ngành tạo động lực đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện nhanh, quyết liệt, thực chất hơn việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; thúc đẩy mạnh mẽ việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử...

ANH MAI

Chất lượng điều hành của các tỉnh, thành được cải thiện nhiều

Nhằm thúc đẩy việc cải thiện môi trường kinh doanh một cách hiệu quả, 15 năm qua, VCCI đã phối hợp với Cơ quan Viện trợ phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Trong năm 2019, báo cáo PCI được xây dựng từ kết quả khảo sát của 12.400 doanh nghiệp dân doanh từ 63 tỉnh, thành phố và trên 1.500 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tại 21 tỉnh, thành phố. Báo cáo cho thấy những xu hướng tích cực trong cải cách ở cấp địa phương, thể hiện sự năng động, sáng tạo của chính quyền cấp tỉnh gia tăng, công tác giải quyết khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp có nhiều tiến bộ, môi trường kinh doanh bình đẳng hơn, tính minh bạch được cải thiện, cơ chế pháp lý và an ninh trật tự được củng cố. Đặc biệt, chi phí không chính thức của doanh nghiệp tiếp tục giảm so với các năm trước đây, phản ánh nỗ lực của chính quyền địa phương trong công tác phòng chống tham nhũng và cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp. Báo cáo PCI 2019 đánh dấu 15 năm VCCI phối hợp với các đối tác triển khai báo cáo đánh giá chất lượng điều hành kinh tế của các địa phương dưới góc nhìn doanh nghiệp, góp phần chuyển tải các thông điệp quan trọng của cộng đồng doanh nghiệp tới chính quyền các cấp về yêu cầu cải thiện chất lượng điều hành, cải cách thủ tục hành chính và tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi hơn cho doanh nghiệp.

VCCI cũng đã tuyên truyền, tư vấn cho các địa phương về sử dụng và phát huy tính hiệu quả của bộ công cụ PCI. Tổ chức trình bày kết quả PCI mới nhất tại 17 hội nghị, hội thảo, tập huấn về PCI cho lãnh đạo và cán bộ cấp tỉnh, thành phố. Cung cấp thông tin, hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật và kinh nghiệm chuyên môn về các cải cách điều hành kinh tế thông qua Trung tâm thông tin PCI. VCCI cũng tiếp tục triển khai hoạt động tư vấn áp dụng Bộ Chỉ số “Đánh giá năng lực điều hành cấp sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh (DDCI)” cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Đồng thời tiến hành điều tra khảo sát PCI 2020 với một số đổi mới, bổ sung về nội dung và phương pháp thực hiện.

Đồng thời, VCCI tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của VCCI thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; tiếp tục thực hiện nhiệm vụ là thành viên của Hội đồng tư vấn Cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ với vai trò là Phó Chủ tịch Hội đồng, Trưởng Ban II.

Tiếp tục triển khai Chương trình hành động của VCCI triển khai Nghị quyết 35/NQ-CP về “Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020”. Hầu hết nội dung kiến nghị của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp trong những tháng đầu năm vừa qua chủ yếu đề nghị đưa ra các giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và các kiến nghị hướng dẫn các quy định của pháp luật về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan, xây dựng...

VCCI cũng tiến hành điều tra, khảo sát ý kiến của 500 doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp về chất lượng trả lời kiến nghị của các bộ ngành, địa phương trong thời gian qua. Kết quả khảo sát cho thấy có: 54,25% doanh nghiệp trả lời hài lòng và rất hài lòng; 45,75% doanh nghiệp trả lời chưa hài lòng. Tỷ lệ doanh nghiệp chưa hài lòng năm nay tăng lên khá cao (tăng 14,3% so với cùng kỳ năm 2019). Về lý do chưa hài lòng: có đến 61,7% doanh nghiệp cho rằng câu trả lời quá chung chung, giải thích mà không giải quyết kiến nghị; 17% doanh nghiệp cho rằng cần phải sửa đổi các quy định của pháp luật mới giải quyết được, nhưng việc sửa đổi tiến hành chậm; có tới 19,1% doanh nghiệp phản ánh cơ quan chức năng chỉ ghi nhận kiến nghị mà không giải quyết; cá biệt có 12,8% doanh nghiệp phản ánh cơ quan chức năng trả lời không đúng nội dung kiến nghị... Đồng thời, VCCI tiếp tục phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố tổng hợp tình hình thực hiện các cam kết và chương trình hành động thực hiện cam kết đã ký giữa VCCI và UBND các tỉnh, thành phố về việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp theo tinh thần của Nghị quyết 35/NQ-CP.

Ngoài ra, triển khai xây dựng và công bố các báo

cáo chuyên sâu, chuyên đề nghiên cứu về môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp: Báo cáo thường niên doanh nghiệp Việt Nam 2020; Báo cáo năng suất lao động; các chuyên đề: “Tác động của dịch cúm Covid-19 đến kinh tế thế giới và Việt Nam, đề xuất giải pháp hỗ trợ cho doanh nghiệp”, “Sự phát triển của doanh nghiệp Việt Nam so với thế giới”, “Thành tựu phát triển doanh nghiệp và hộ kinh doanh sau 30 năm đổi mới”, “Thực trạng thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam và những vấn đề đặt ra”, “Cuộc vận động người Việt Nam dùng hàng Việt Nam trong bối cảnh mới”...

Xúc tiến thương mại, đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp hữu hiệu

Là đầu mối tập hợp thông tin, ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức và tham gia quá trình tham vấn với các đoàn đàm phán về kinh tế, thương mại, VCCI đã tham gia với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong quá trình đàm phán, ký kết, gia nhập, phê chuẩn, thực thi các điều ước quốc tế có liên quan tới kinh tế, thương mại; hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp trong hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến thực thi các điều ước quốc tế về kinh tế, thương mại mà Việt Nam là thành viên; tham gia tổ chức các đoàn doanh nghiệp tháp tùng lãnh đạo Đảng, Nhà nước; tổ chức các Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam, Hội đồng doanh nghiệp Việt Nam với doanh nghiệp các nước và các hoạt động xúc tiến khác nhằm mở rộng quan hệ thương mại, đầu tư quốc tế.

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và có tác động tiêu cực đến nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng, tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong nước bị ảnh hưởng nghiêm trọng, đặc biệt đối với các doanh nghiệp trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, dịch vụ, du lịch,... VCCI đã chủ động triển khai nhiều hoạt động cụ thể hỗ trợ doanh nghiệp.

Trong đó, thực hiện nhanh nhất thủ tục cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) và các chứng từ thương mại khác cho doanh nghiệp; xây dựng cẩm nang “Hướng dẫn doanh nghiệp phục hồi và phát triển sau khủng hoảng”; hỗ trợ, tư vấn cho doanh nghiệp về các thị trường, mặt hàng, quy tắc xuất xứ từ các Hiệp định thương mại tự do (FTAs) giữa Việt Nam và các nước, nhất là các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP, EVFTA; hỗ trợ doanh nghiệp trong nghiên cứu, tìm hiểu thị trường mới, khách hàng mới, tái cơ cấu đầu vào, đa dạng hóa thị trường; tổ chức các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khai thác thị trường trong nước, tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp và hiệp hội doanh nghiệp trong tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, chia sẻ công nghệ và kinh nghiệm quản lý...

Do Việt Nam và các nước trên thế giới đều chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19, trong 6 tháng đầu năm 2020, VCCI chỉ tổ chức được 02 đoàn với 30



doanh nghiệp Việt Nam ra nước ngoài khảo sát thị trường, tham dự các hội nghị quốc tế, tìm kiếm cơ hội đầu tư, kinh doanh. Tổ chức đón và bố trí chương trình làm việc cho 109 đoàn với gần 3.000 lượt doanh nghiệp nước ngoài (trong đó hầu hết là các đoàn doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam) để trao đổi, khảo sát, tìm kiếm thị trường và tăng cường hợp tác kinh doanh với các doanh nghiệp Việt Nam. Tổ chức gần 100 hội nghị, hội thảo (bao gồm cả các hội nghị trực tuyến) theo chuyên đề.

VCCI cùng với EuroCham đã có sáng kiến thành lập “Hội đồng doanh nghiệp Việt Nam và EU” để hỗ trợ về mặt chính sách cho doanh nghiệp hai nước trong quá trình hợp tác đầu tư kinh doanh, đồng thời hiện thực hóa các cơ hội do Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU mang lại. Hai bên đã thống nhất về quy chế hoạt động và sẽ thành lập từ 10 đến 15 nhóm làm việc về các lĩnh vực tiềm năng, các mặt hàng chủ đạo của Việt Nam và EU. Dự kiến các thành viên Ban lãnh đạo sẽ là đại diện các hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp và tổ chức uy tín của hai bên.

Trong nửa đầu năm 2020, VCCI đã tổ chức được gần 160 khóa đào tạo cho hơn 6.200 lượt doanh nghiệp (bằng 50% so với cùng kỳ năm 2019). Ảnh hưởng của dịch Covid-19 và việc thực hiện giãn cách xã hội khiến hoạt động đào tạo của VCCI bị ảnh hưởng khá lớn. Nhiều khóa đào tạo trong kế hoạch của các chương trình, dự án đã phải lùi thời gian tổ chức. Nhằm ứng phó với tình hình hiện nay, VCCI đã nghiên cứu, triển khai và đưa vào khai thác hệ thống đào tạo trực tuyến (E-learning).

Đối với hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp 2020, VCCI đã tổ chức Ngày hội đầu tư – Festival Khởi nghiệp 2020. Đây là năm thứ 18 VCCI triển khai Chương trình khởi nghiệp quốc gia, nhằm tạo cơ hội cho giới trẻ và cộng đồng khởi nghiệp cả nước xây dựng những dự án khởi

ngiệp có giá trị thực tiễn, nêu cao tinh thần lập nghiệp trong thanh niên, sinh viên, phát huy vai trò xung kích của doanh nghiệp, doanh nhân trong sự nghiệp phát triển kinh tế đất nước. Chương trình năm nay được tổ chức với nhiều hoạt động phong phú như thuyết trình kết nối đầu tư (8 dự án), ra mắt Ban cố vấn Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, trao giải cho các dự án khởi nghiệp xuất sắc năm 2019 và tuyên dương tấm gương khởi nghiệp tiêu biểu... Dựa vào

nhu cầu và phát triển thực tế tại các địa phương, trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội vì dịch bệnh, Ban tổ chức Chương trình Khởi nghiệp của VCCI đã tư vấn, hướng dẫn cho một số trường đại học để tổ chức cuộc thi khởi nghiệp.

Bên cạnh việc duy trì hoạt động trao đổi thông tin và cập nhật các hoạt động của Mạng lưới khởi nghiệp châu Á và Mạng lưới khởi nghiệp toàn cầu, Chương trình khởi nghiệp Quốc gia còn đẩy mạnh việc trao đổi, giao lưu học hỏi kinh nghiệm khởi nghiệp giữa các nước ASEAN, bởi ASEAN hiện là khu vực dân số năng động với trên 60% dân số dưới 35 tuổi nên mức độ sáng tạo và khởi nghiệp hứa hẹn có nhiều tiềm năng. Với việc Việt Nam đảm nhiệm vai trò Chủ tịch ASEAN 2020, rất nhiều nội dung chương trình khởi nghiệp liên quan đến các nước ASEAN đang được xây dựng và sẽ triển khai trong năm. Bên cạnh đó, VCCI cũng đã ký biên bản ghi nhớ trở thành đơn vị chủ trì tổ chức Cúp Khởi nghiệp toàn cầu cấp quốc gia duy nhất tại Việt Nam năm 2020 và Tuần lễ Khởi nghiệp toàn cầu GEW tại Việt Nam giai đoạn 2020-2022.

Tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, VCCI đã tổ chức Lễ phát động Chương trình đánh giá xếp hạng 100 doanh nghiệp bền vững (CSI) tại Việt Nam năm 2020. Bộ Chỉ số CSI 2020 với 127 chỉ số ở 4 lĩnh vực: chỉ số kết quả phát triển bền vững, chỉ số quản trị, chỉ số môi trường và chỉ số lao động. Bộ chỉ số năm nay đã được cập nhật nhiều điểm mới để phù hợp với những yêu cầu từ các hiệp định thương mại tự do Việt Nam đã ký kết gần đây cũng như các thay đổi quan trọng trong các chính sách quản lý về lao động và môi trường có ảnh hưởng lớn đến hoạt động của doanh nghiệp như bình đẳng giới, duy trì đa dạng sinh học...



VCCI được giao phụ trách nhiều hoạt động quan trọng trong năm Việt Nam giữ chức vụ Chủ tịch ASEAN, trong đó Chủ tịch VCCI Vũ Tiến Lộc đảm nhận vai trò Chủ tịch Hội đồng Doanh nghiệp các quốc gia Đông Á (EABC), Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp ASEAN (ASEAN - CCI), Chủ tịch Hội nghị Thượng đỉnh kinh doanh và đầu tư ASEAN (ASEAN BIS)

Vai trò Chủ tịch EABC và ASEAN BAC

Đáng chú ý, năm 2020 Chủ tịch VCCI Vũ Tiến Lộc tiếp nhận vai trò Chủ tịch Hội đồng Doanh nghiệp các quốc gia Đông Á (EABC). EABC bao gồm các nhà lãnh đạo đại diện các tổ chức của cộng đồng doanh nghiệp từ 13 quốc gia Đông Á, các phòng thương mại, hiệp hội doanh nghiệp, cơ quan xúc tiến thương mại từ các quốc gia ASEAN và đối tác của ASEAN. Tại cuộc họp EABC lần thứ 46, Chủ tịch VCCI đã công bố chủ đề EABC năm 2020 là “Vì một tương lai thịnh vượng và bao trùm cho khu vực Đông Á”, tập trung vào ba nhóm vấn đề chính gồm: (1) Thúc đẩy các chính sách kinh tế và thương mại liên quan đến kinh doanh nhằm bảo đảm hội nhập khu vực và tăng trưởng bền vững cho Đông Á thông qua việc hiện thực hóa Cộng đồng Kinh tế chung ASEAN (AEC) và Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP); (2) Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSME) và các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ tại các nước Đông Á tiếp cận với nguồn vốn, thị trường quốc tế và tham gia thành công vào chuỗi giá trị toàn cầu thông qua sự hợp tác với các đối tác của EABC; (3) Tối ưu hóa tiềm năng nguồn nhân lực, thúc đẩy khởi nghiệp và đổi mới dựa trên số hóa cho một tương lai kỹ thuật số bao trùm cho khu vực Đông Á.

Tính đến tháng 8/2020, VCCI cũng tiếp nhận vai trò là Chủ tịch Hội đồng tư vấn kinh doanh ASEAN (ASEAN BAC) năm 2020, đã chủ trì tổ chức thành công 01 kỳ họp Hội đồng ASEAN BAC thường kỳ lần

thứ 84 và 04 hội nghị trực tuyến với các Hội đồng Doanh nghiệp hỗn hợp, Hội đồng Doanh nghiệp Nga - ASEAN, Hội đồng Doanh nghiệp Anh - ASEAN, Hội đồng Doanh nghiệp Hỗn hợp ASEAN - New Zealand. Các hội nghị tập trung thảo luận một số vấn đề nổi cộm hiện nay như: Ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp; sự thay đổi mạnh mẽ và nhanh chóng của tương lai việc làm dưới tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 và đại dịch Covid-19; đánh giá về tác động của đại dịch Covid-19 đối với các nền kinh tế toàn cầu và các quốc gia cụ thể, cũng như thảo luận về các biện pháp kinh tế hỗ trợ doanh nghiệp ở các quốc gia thành viên ASEAN...

Đặc biệt, VCCI tiếp tục là đầu mối thông tin và tư vấn lớn nhất cho doanh nghiệp về WTO và các hiệp định thương mại quan trọng mà Việt Nam đang tham gia: Đề xuất 9 khuyến nghị chính sách – góp ý – bình luận về các vấn đề hội nhập, đáng chú ý là kiến nghị Quốc hội phê chuẩn Hiệp EVFTA, EVIPA, khuyến nghị về phương án đàm phán Hiệp định Đối tác toàn diện khu vực (RCEP), góp ý dự thảo Luật Thỏa thuận quốc tế, góp ý Bảng rà soát Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA)...; triển khai xây dựng 03 báo cáo/nghiên cứu về việc thực thi hiệu quả các cam kết quốc tế; biên soạn 7 ấn phẩm, cẩm nang doanh nghiệp; tổ chức/tham gia trình bày tại 7 sự kiện hội thảo, hội nghị về các vấn đề hội nhập, đặc biệt là EVFTA và các FTA thế hệ mới.■



Phó Chủ tịch VCCI Hoàng Quang Phòng chủ trì hội thảo doanh nghiệp đóng góp ý kiến cho dự thảo Bộ luật Lao động (sửa đổi)

**HỖ TRỢ CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP
TRONG SẢN XUẤT KINH DOANH -
NHIỆM VỤ HÀNG ĐẦU VÀ QUAN TRỌNG**

HOÀNG QUANG PHÒNG
PHÓ CHỦ TỊCH VCCI

Hỗ trợ doanh nghiệp không chỉ là bảo vệ doanh nghiệp mà là bảo vệ cả nền kinh tế. VCCI - tổ chức quốc gia đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp đã, đang và sẽ luôn triển khai nhiều hoạt động cùng đồng hành với doanh nghiệp vượt qua thời kỳ khó khăn của nền kinh tế, hội nhập sâu rộng để vươn ra thế giới.

Trong những năm qua, nhiều hoạt động chủ yếu, quan trọng luôn được VCCI triển khai thực hiện và đạt kết quả tốt, tiêu biểu như việc tập hợp, nghiên cứu thực trạng và kiến nghị với Đảng và Nhà nước các vấn đề về pháp luật, chính sách, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nhằm cải thiện môi trường kinh doanh và xây dựng quan hệ lao động hài hòa; tổ chức các diễn đàn, đối thoại, các cuộc tiếp xúc, làm đầu mối liên kết các doanh nghiệp; đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp tham gia vào quá trình xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến doanh nghiệp, hoạt

động kinh doanh và quan hệ lao động dưới các hình thức khác nhau theo quy định hiện hành... Những hoạt động này thực sự là điểm tựa cho cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình kinh doanh, đầu tư. Đặc biệt là trong thời gian vừa qua, VCCI đã tham mưu kịp thời, hiệu quả cho Chính phủ các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và hỗ trợ doanh nghiệp dưới tác động của dịch Covid-19; tổ chức 02 hội nghị trực tuyến, 03 khảo sát nhanh và nhiều cuộc tiếp xúc với cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp nhằm lắng nghe, tập hợp các ý kiến đóng góp, kiến nghị của doanh nghiệp vượt qua khó khăn, khôi phục nền kinh tế sau đại dịch,



Phó Chủ tịch VCCI Hoàng Quang Phòng đi thăm gian hàng của các doanh nghiệp Việt tại triển lãm nhân dịp tổng kết 10 năm thực hiện Cuộc vận động người Việt Nam dùng hàng Việt Nam

phục vụ cho Hội nghị đối thoại Thủ tướng với doanh nghiệp. VCCI đã thực hiện 02 Báo cáo Thủ tướng về kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp với 180 kiến nghị cụ thể về các nhóm vấn đề liên quan đến chính sách tài khóa, tín dụng, chính sách lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, cải cách thủ tục hành chính và các kiến nghị trong từng lĩnh vực cụ thể khác.

Một trong những hoạt động đáng chú ý của VCCI trong việc hỗ trợ doanh nghiệp chính là việc tổ chức điều tra, thống kê, tổng hợp các chi phí chính thức, không chính thức đối với doanh nghiệp, so sánh với các doanh nghiệp trong khu vực, quốc tế và đề xuất giải pháp giảm chi phí cho doanh nghiệp.

Theo đó, trong báo cáo điều tra PCI 2019 do VCCI công bố tháng 5/2020 đã ghi nhận những phản ánh tích cực của cộng đồng doanh nghiệp về nỗ lực của chính quyền trong phòng chống tham nhũng và cắt giảm chi phí không chính thức tại các địa phương. Năm 2019 có 54,1% doanh nghiệp phản ánh về việc tồn tại hiện tượng những nhiều khi cán bộ nhà nước tại địa phương giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, giảm so với con số 58,2% của năm 2018. Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết phải trả chi phí không chính thức (theo điều tra PCI 2019) chỉ là 53,6%, mức thấp nhất trong 6 năm trở lại đây. Mặc dù đã có những dấu hiệu tích cực về xu hướng giảm

của chi phí không chính thức so với các năm trước đây, tuy nhiên so với yêu cầu cải cách hành chính nói chung và cải cách thủ tục hành chính nói riêng vẫn còn một khoảng cách khá xa và cho thấy môi trường kinh doanh của Việt Nam vẫn đang rất cần được cải thiện. Vì vậy, cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, áp dụng nhanh hơn chính quyền điện tử ở mọi cấp, nâng cao đạo đức công vụ, tăng cường liêm chính trong kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong việc xây dựng các chương trình, biện pháp khả thi để tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động, thực hiện tốt vai trò là tổ chức chính trị, xã hội - nghề nghiệp của cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ doanh nhân và người sử dụng lao động, trong thời gian qua, VCCI đã tham gia ý kiến về một số dự án luật, nghị định, tham gia các hội đồng thẩm định, thẩm tra các đề xuất/đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, các dự án, dự thảo văn bản, kiểm tra văn bản đối với văn bản, dự thảo tại các ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp...

Đặc biệt, VCCI luôn chú trọng đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại - đầu tư, hỗ trợ đào tạo doanh nghiệp. Tuy nhiên, do Việt Nam và các nước trên thế giới đều chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19, trong 6 tháng đầu năm 2020, VCCI chỉ tổ chức được 02 đoàn với 30 doanh nghiệp Việt Nam ra nước ngoài khảo sát thị trường, tham dự

các hội nghị quốc tế, tìm kiếm cơ hội đầu tư, kinh doanh; tổ chức đồn và bố trí chương trình làm việc cho 109 đoàn với gần 3.000 lượt doanh nghiệp nước ngoài (trong đó hầu hết là các đoàn doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam) để trao đổi, khảo sát, mở rộng thị trường và tăng cường hợp tác kinh doanh với các doanh nghiệp Việt Nam; tổ chức hàng trăm hội nghị, hội thảo (bao gồm cả các hội nghị trực tuyến) theo chuyên đề.

Bên cạnh đó, VCCI tiếp tục duy trì và phát huy tốt các hoạt động của các Diễn đàn/Hội đồng doanh nghiệp: Việt Nam - EU, Việt Nam - Mỹ Latinh, Việt Nam - Ấn Độ, Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam - Châu Phi - Trung Đông, Việt Nam - Belarus... trên nền tảng đã được xây dựng và vận hành hiệu quả. Trong những năm qua, các diễn đàn/hội đồng doanh nghiệp đã hoạt động hiệu quả, hỗ trợ kết nối thành công cho doanh nghiệp trong nhiều lĩnh vực như sản xuất kinh doanh. VCCI cùng với EuroCham đã có sáng kiến thành lập “Hội đồng doanh nghiệp Việt Nam và EU” để hỗ trợ về mặt chính sách cho doanh nghiệp Việt Nam và EU trong quá trình hợp tác đầu tư kinh doanh, đồng thời hiện thực hóa các cơ hội do Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU mang lại. Hiện hai bên đã thống nhất về quy chế hoạt động và sẽ thành lập từ 10 đến 15 nhóm làm việc về các lĩnh vực tiềm năng, các mặt hàng chủ đạo của Việt Nam và EU.

VCCI cũng thể hiện hiệu quả vai trò đại diện cho giới sử dụng lao động, tham gia tích cực vào hoạt động của Ủy ban Quan hệ lao động Quốc gia, Hội đồng tiền lương Quốc gia với vai trò là cơ quan đầu mối, đại diện tiếng nói cho các thành viên đại diện người sử dụng lao động; tổ chức nhiều cuộc lấy ý kiến cũng như tham vấn của các chuyên gia trong lĩnh vực lao động trên toàn quốc để tham gia ý kiến vào dự thảo Bộ luật Lao động (sửa đổi); đóng góp ý kiến và quan điểm của người sử dụng lao động về việc xem xét việc gia nhập Công ước số 98 của Tổ chức Lao động quốc tế của Việt Nam; tiếp tục theo dõi và hướng dẫn các hoạt động chuyên môn đại diện giới sử dụng lao động cho các Hội đồng người sử dụng lao động tại các Hiệp hội doanh nghiệp địa phương khi tham gia vào cơ chế ba bên trong quan hệ lao động.

Trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình dự án hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, chương trình nâng cao năng lực của các hiệp hội doanh nghiệp, VCCI đã luôn chú trọng phát huy thế mạnh của mình.

Để tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động cho các hiệp hội doanh nghiệp (HHDN), đẩy mạnh

hợp tác với các HHDN nhằm nắm bắt thông tin và kiến nghị về tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, VCCI cũng đã tư vấn, hỗ trợ các HHDN, đặc biệt là các HHDN đa ngành cấp tỉnh tham mưu cho lãnh đạo chính quyền địa phương tổ chức các chương trình đối thoại, phản biện, xây dựng chính sách; tiến hành khảo sát đánh giá về hoạt động của các HHDN trên cả nước và nghiên cứu xây dựng Báo cáo đánh giá năng lực HHDN Việt Nam; tiếp tục triển khai thực hiện chương trình nâng cao năng lực hoạt động cho các HHDN đẩy mạnh hợp tác với các HHDN để các HHDN có thể thực hiện được chức năng bảo vệ và hỗ trợ phát triển cho doanh nghiệp thành viên.

Trong thời gian tới, kinh tế Việt Nam được nhận định là có nhiều cơ hội từ việc các hiệp định thương mại tự do, trong đó có các FTA thế hệ mới đã và sắp có hiệu lực; gia tăng giải ngân vốn đầu tư công; chi phí nguyên nhiên vật liệu duy trì ở mức thấp; cơ hội đón nhận làn sóng dịch chuyển đầu tư nhằm phân tán rủi ro từ thương chiến Mỹ - Trung... nhưng cũng phải đối mặt với nhiều thách thức như: Nguy cơ bùng phát làn sóng lây nhiễm Covid-19 kèm theo các rủi ro về phong tỏa tổng cầu và đứt gãy chuỗi cung ứng; rơi vào vòng xoáy căng thẳng địa chính trị giữa các nước lớn; thâm hụt tài khóa gia tăng do hụt thu trong khi chi phí phòng chống dịch bệnh gia tăng; các nền tảng vĩ mô chưa được cải thiện nhiều so với các năm trước.

Trước bối cảnh đó, VCCI tiếp tục chủ động triển khai nhiều hoạt động cụ thể hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh như: Thực hiện nhanh nhất thủ tục cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) và các chứng từ thương mại khác cho doanh nghiệp; xây dựng cẩm nang “Hướng dẫn doanh nghiệp phục hồi và phát triển sau khủng hoảng”; hỗ trợ, tư vấn cho doanh nghiệp về các thị trường, mặt hàng, quy tắc xuất xứ từ các hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và các nước, nhất là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP, EVFTA.

Đặc biệt, VCCI cũng sẽ phối hợp với các cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp trong nghiên cứu, tìm hiểu thị trường mới, khách hàng mới, tái cơ cấu đầu vào, đa dạng hóa thị trường; tổ chức các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khai thác thị trường trong nước, tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp và hiệp hội doanh nghiệp trong tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, chia sẻ công nghệ và kinh nghiệm quản lý, quản trị doanh nghiệp... ■



TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHU VỰC VÀ THẾ GIỚI

Một trong những kênh thúc đẩy hiệu quả nhằm kết nối hợp tác đầu tư, kinh doanh cho các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài mà VCCI tổ chức trong những năm gần đây chính là các sự kiện, hội thảo bên lề các hội nghị quan trọng hàng đầu... Những sự kiện này đã quy tụ các tổng giám đốc, giám đốc điều hành (CEO), doanh nhân của các tập đoàn kinh tế, đầu tư hàng đầu không chỉ tại Việt Nam mà cả khu vực ASEAN và trên thế giới, cùng sự quan tâm của các quan chức hàng đầu Chính phủ, mở ra vô vàn cơ hội hợp tác cho các doanh nghiệp Việt.

QUỲNH ANH

Trong năm APEC 2017, VCCI đã tổ chức một loạt sự kiện và hoạt động liên quan đến doanh nghiệp cũng như nhiều buổi thuyết trình giới thiệu về các hoạt động dành cho doanh nghiệp trong Tuần lễ APEC 2017 tại một số quốc gia: Hoa Kỳ, Singapore, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản.

VCCI đã tổ chức Diễn đàn Khởi nghiệp APEC 2017 với nội dung xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới và sáng tạo nhằm giúp các doanh nghiệp vừa, doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu. Đây là sáng kiến đề xuất của VCCI với sự đồng hành của Công ty Microsoft, Công ty TNHH

Phát triển Phú Mỹ Hưng, Quý Châu Á – Thái Bình Dương (Canada)... nhằm tạo cơ hội cho các nền kinh tế APEC chia sẻ kinh nghiệm, đề xuất sáng kiến nhằm xây dựng khối APEC chia sẻ lợi ích chung, phát triển bền vững.

Trong khuôn khổ các sự kiện của tuần lễ Diễn đàn Phụ nữ và Kinh tế APEC 2017, VCCI đã phối hợp tổ chức “Đối thoại Công - Tư về Phụ nữ và Kinh tế trong APEC - Diễn đàn Doanh nhân nữ: Phụ nữ là doanh nhân” với sự tham dự của gần 600 đại biểu là trưởng đoàn đại biểu các nền kinh tế APEC, các tổ chức quốc tế; CEO của một số tập đoàn lớn trên thế giới và Việt Nam; các doanh nhân nữ của APEC và ASEAN, và đại diện từ khu vực công và tư của 21 nền kinh tế APEC. Thông qua diễn đàn, các doanh nhân nữ tham dự đã có cơ hội thảo luận cùng lãnh đạo các nền kinh tế, các tổ chức quốc tế về các giải pháp nâng cao quyền năng kinh tế của phụ nữ, thúc đẩy và hỗ trợ doanh nhân nữ hội nhập và tham gia đầy đủ vào thị trường toàn cầu, trên cơ sở đó xây dựng khuyến nghị chính sách và nhân rộng các mô hình, các kinh nghiệm thành công nhằm tới mục tiêu phát triển kinh tế bền vững và tăng trưởng bao trùm ở khu vực Châu Á Thái Bình Dương.

Đáng chú ý, tại Hội nghị Thượng đỉnh kinh doanh Việt Nam (VBS) do VCCI phối hợp tổ chức đã thu hút gần 2.000 lãnh đạo tập đoàn, doanh nghiệp hàng đầu trong nước và quốc tế, trong đó có 1100 đại biểu nước ngoài, 900 đại biểu trong nước. Hội nghị đã tạo cơ hội cho các doanh nghiệp Việt Nam tham dự tiếp xúc trực tiếp và thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư với các lãnh đạo và tổng giám đốc doanh nghiệp hàng đầu khu vực, đồng thời, cũng giúp các nhà đầu tư quốc tế tìm hiểu về tiềm năng hợp tác đầu tư kinh doanh tại Việt Nam.

Ngoài ra, VCCI chủ trì phối hợp với Ban thư ký quốc gia APEC tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh doanh nghiệp (APEC CEO SUMMIT) . Đây là sự kiện quan trọng nhất của các doanh nghiệp trong Tuần lễ cấp cao APEC 2017, thu hút hơn 2100 đại biểu tham dự, trong đó có 1200 đại biểu nước ngoài, 900 đại biểu trong nước. Đây là một hội nghị lớn nhất trong lịch sử tổ chức các hội nghị APEC CEO Summit (vượt xa con số 1500 đại biểu của APEC CEO Summit tại Trung Quốc vào năm 2014, 1000 đại biểu tại Nhật Bản (2010), 1000 đại biểu tại Hoa Kỳ (2011), 700 đại biểu tại Nga (2012), 1000 đại biểu tại Indonesia (2013), 800 đại biểu tại Philippines (2015) và gần đây nhất tại Peru (2016) với 1200 đại biểu).

Song song với chương trình Hội nghị chính, VCCI đã tăng cường xúc tiến các cuộc gặp giữa đại diện Chính phủ và lãnh đạo doanh nghiệp, hỗ trợ tiếp xúc doanh nghiệp song phương. Trong giai đoạn này, 121 thỏa thuận với giá trị hơn 20 tỷ USD đã được ký kết, là cơ hội lớn với các doanh nghiệp Việt Nam. Đáng chú ý, các doanh nghiệp Việt Nam – Hoa Kỳ đã ký một loạt thỏa thuận thương mại lên tới 12 tỷ USD, bao gồm: Biên bản ghi nhớ có ràng buộc về Hợp

đồng bảo dưỡng động cơ máy bay Pratt & Whitney PW1100G-JM trị giá khoảng 1,5 tỷ USD; Bản ghi nhớ về dự án Kho cảng khí đốt hóa lỏng tự nhiên Sơn Mỹ trị giá khoảng 1,3 tỷ USD; Bản ghi nhớ về Hợp tác cung cấp khí đốt hóa lỏng tự nhiên và Đầu tư thượng nguồn; Hợp đồng mua, hỗ trợ sản phẩm động cơ PW1100G-JM....

Hoạt động quan trọng trong năm 2018 là VCCI đã chủ trì, phối hợp tổ chức thành công Hội nghị Thượng đỉnh doanh nghiệp Tiểu vùng Mê-kông mở rộng (GMS Business Summit) bên lề Hội nghị Thượng GMS 6 và Hội nghị CLV lần thứ 10. Đây là sáng kiến nổi bật của Việt Nam trên cương vị chủ nhà hội nghị thượng đỉnh của lãnh đạo cấp cao khu vực GMS nhằm tăng cường đối thoại giữa các doanh nghiệp và Nhà nước, kết nối các doanh nghiệp trong khu vực và thế giới. Hội nghị đã thu hút hơn 2000 doanh nghiệp trong và ngoài khu vực GMS, đại diện lãnh đạo gần 40 tỉnh thành trong nước và nhiều địa phương các quốc gia thành viên.

Vào tháng 9/2018, VCCI đã tổ chức thành công Hội nghị Thượng đỉnh Kinh doanh Việt Nam 2018 (Viet Nam Business Summit – VBS 2018) trong khuôn khổ Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) về ASEAN 2018. Hội nghị có sự tham dự của Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo các bộ ngành, địa phương các tổ chức quốc tế, các học giả và hơn 1.300 đại biểu, trong đó, có hơn 500 đại biểu nước ngoài là các thành viên uy tín của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) và đoàn doanh nghiệp từ Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Trung Quốc, Ấn Độ, Chi-lê, Ô Man... cùng với lãnh đạo doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam, cũng như các đại sứ quán, cơ quan đại diện ngoại giao – kinh tế và tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

Thành công của hội nghị đã góp phần nâng cao uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, quảng bá hình ảnh Việt Nam như một điểm giao kết quan trọng của chuỗi giá trị toàn cầu đối với các nhà đầu tư quốc tế. Đồng thời, VBS 2018 là tiền đề quan trọng để Việt Nam tổ chức VBS 2019, đưa sự kiện này trở thành hoạt động thường niên quan trọng của cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Năm 2019, một trong những hoạt động kết nối doanh nghiệp đáng chú ý do VCCI phối hợp với Liên đoàn Kinh tế Nhật Bản (Keidanren) tổ chức là Hội nghị Thượng đỉnh Kinh doanh châu Á (ABS) lần thứ 10. ABS là sự kiện do Keidanren khởi xướng từ năm 2010 và được tổ chức luân phiên hàng năm tại các nền kinh tế lớn của châu Á. Hội nghị có sự tham gia của lãnh đạo cấp cao đến từ 12 tổ chức kinh tế chủ chốt của châu Á gồm: Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Singapore, Malaysia, Thái Lan, Trung Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Philippines và Việt Nam. Hội nghị đã thống nhất sự hợp tác chặt chẽ giữa các nền kinh tế trong khu vực là chìa khóa để phát triển bền vững và bao trùm. Đặc biệt, trong thời kỳ kỷ nguyên số với những thay đổi công nghệ mạnh mẽ, sự hợp tác toàn diện trong tất cả các lĩnh vực như: công nghệ, cơ sở



Từ trái qua: Ông Phạm Đình Đoàn, thành viên Hội đồng ASEAN BAC Việt Nam; Phó Chủ tịch VCCI, Chủ tịch ASEAN BAC Đoàn Duy Khương; Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch ASEAN 2020 Nguyễn Xuân Phúc; Chủ tịch Giải thưởng doanh nghiệp ASEAN Nguyễn Thị Nga; Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, Tổng Thư ký Ủy ban ASEAN Quốc gia 2020 Nguyễn Quốc Dũng tại Hội nghị cấp cao ASEAN 36

hạ tầng, nguồn nhân lực, nông nghiệp, chăm sóc sức khỏe, môi trường và tài chính...

Bên cạnh đó, VCCI cũng đã tiếp tục tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh kinh doanh Việt Nam 2019 (VBS 2019), là một trong những hoạt động bên lề Hội nghị Thượng đỉnh kinh doanh châu Á lần thứ 10 (ABS) với sự tham gia của lãnh đạo các tổ chức hiệp hội doanh nghiệp, công nghiệp và xúc tiến thương mại của các nền kinh tế quan trọng của châu Á (các quốc gia thành viên ASEAN, Ấn Độ, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc), và doanh nghiệp uy tín hàng đầu của khu vực và Việt Nam.

Hội nghị có khoảng hơn 600 đại biểu, bao gồm 200 CEO của các doanh nghiệp, tập đoàn quốc tế đến dự ABS lần thứ 10 và đoàn doanh nghiệp Nhật Bản sang thăm và làm việc tại Việt Nam. Cho đến nay, VBS đã trở thành một trong những hội nghị quốc tế lớn nhất và quan trọng nhất liên quan đến doanh nghiệp trong năm của Việt Nam...

Bước sang năm 2020 là năm Việt Nam đảm nhận vai trò chủ tịch ASEAN, theo sự phân công của Ủy ban Quốc gia ASEAN 2020, VCCI chủ trì tổ chức một số các hoạt động doanh nghiệp.

Xuất phát từ mục tiêu vì một cộng đồng ASEAN phát triển và với sứ mệnh kết nối doanh nghiệp, trong năm nay, VCCI tiếp tục tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh kinh doanh Việt Nam 2020 (Vietnam Business Summit - VBS 2020). Kể từ thành công của hội nghị đầu tiên tổ chức trong khuôn khổ APEC 2017, với khẩu hiệu: Vietnam: We mean business, Hội nghị liên tục khẳng định là diễn đàn xúc tiến thương mại và

đầu tư lớn nhất trong năm của Việt Nam quy tụ hơn 1.000 doanh nghiệp uy tín trong và ngoài nước cùng tìm kiếm cơ hội hợp tác kinh doanh mới. Năm nay, với chủ đề “Việt Nam số hoá: Chủ động thích ứng hướng tới phát triển bền vững”, Hội nghị VBS được tổ chức vào ngày 12/11/2020, là cơ hội để các nhà đầu tư tìm hiểu về triển vọng kinh tế Việt Nam trước đại dịch Covid-19 cũng như xác định tiềm năng hợp tác trong các ngành Việt Nam có thể mạnh trong bối cảnh kinh tế toàn cầu khó khăn như logistics, nông nghiệp, dịch vụ IT...

Tổ chức ngay liền sau Hội nghị VBS 2020, Hội nghị Thượng đỉnh Kinh doanh và Đầu tư ASEAN (ASEAN ABIS) 2020 diễn ra

tại Hà Nội từ ngày 13-14/11/2020 với chủ đề “ASEAN số: Bền vững và Bao trùm”. Là sự kiện được mong đợi nhất của cộng đồng doanh nghiệp ASEAN, Hội nghị hy vọng được đón tiếp lãnh đạo cấp cao của 10 nước ASEAN cùng 8 nguyên thủ các nước đối thoại ASEAN tới phát biểu chỉ đạo và đối thoại cùng cộng đồng doanh nghiệp ASEAN, nhằm xây dựng một khu vực ASEAN phát triển và bền vững, vượt qua những thách thức của đại dịch và tận dụng tối ưu cách mạng công nghệ số. Đây sẽ là cơ hội tốt để doanh nghiệp Việt Nam và ASEAN quảng bá thương hiệu, khẳng định vị thế tại khu vực và trên trường quốc tế, mở rộng hợp tác và thu hút đầu tư không chỉ với các đối tác tại 10 quốc gia thuộc khối ASEAN mà còn vươn tới các đối tác đối thoại của ASEAN như Nhật Bản, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Ấn Độ, Australia, New Zealand, EU, Nga, Canada...

Bên cạnh đó, tiếp nối các hoạt động của Mạng Doanh nhân nữ ASEAN - AWEN và góp phần nâng cao hình ảnh, vị thế của cộng đồng Doanh nhân nữ của Việt Nam trong Năm Chủ tịch ASEAN 2020, VWEC-VCCI sẽ tổ chức “Hội nghị thượng đỉnh Doanh nhân nữ ASEAN” bên lề Hội nghị cấp cao ASEAN tại Hà Nội vào ngày 09/11/2020, để thảo luận về kiến tạo môi trường kinh doanh thuận lợi nhằm thúc đẩy quyền năng kinh tế của phụ nữ và bình đẳng giới trong khu vực ASEAN; thúc đẩy phát triển doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ; trao quyền cho phụ nữ vì sự phát triển bao trùm; nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nhân nữ trong ASEAN và trong kỷ nguyên số...■

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Đã tới lúc nói ít hơn và làm nhiều hơn!



Khi đã là một mảnh ghép trong bức tranh của thế giới, muốn thâm nhập, trụ vững và vươn lên trong chuỗi giá trị toàn cầu, doanh nghiệp Việt phải đi theo và đáp ứng được tiêu chuẩn mà thế giới đặt ra cho câu chuyện phát triển bền vững (PTBV)...

NGUYỄN QUANG VINH

TỔNG THƯ KÝ VCCI, PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG DOANH NGHIỆP VI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VIỆT NAM (VBCSD)

Cách đây 20 năm, khi đề cập đến PTBV, có những doanh nghiệp nói rằng họ không quan tâm đến những thứ này. Họ quan tâm đến chuyện làm thế nào để ổn định sản xuất, có đơn hàng, có tiền để trả lương cho công nhân... Nhưng nay thì mọi chuyện đã khác!

Cơ hội kinh doanh cho doanh nghiệp

Ở vào thời điểm đó có lẽ cũng không trách được họ, là bởi, khi đó khái niệm PTBV vẫn còn xa lạ và người ta chỉ nghĩ PTBV là những vấn đề môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường, làm từ

thiện... Nhưng từ khoảng chục năm trở lại đây, PTBV được nhìn nhận là vấn đề phát triển bao trùm, trong tất cả các lĩnh vực của cuộc sống từ kinh tế, xã hội, lao động đến môi trường.

Đặc biệt là kể từ năm 2015, khi Chương trình nghị sự 2030, với trọng tâm là 17 mục tiêu PTBV được 193 nguyên thủ thế giới trong đó có Việt Nam thông qua với thông điệp “Không để ai bị bỏ lại phía sau” thì câu chuyện PTBV đã được nhìn nhận rõ ràng và thiết thực hơn, được đưa vào “trái tim” của doanh nghiệp, đặc biệt là những doanh nghiệp thức thời, muốn đi xa bằng kinh doanh nhân văn và vì xã hội.

Một cách hình tượng thì có thể hiểu PTBV là “tấm vẽ” để đi đến cánh cửa thành công lâu dài của các doanh nghiệp. Như đã nói, trước đây “tấm vẽ” này chưa được thể hiện một cách cụ thể, vì vậy các doanh nghiệp dành nhiều tâm sức cho PTBV chưa được công nhận một cách xứng đáng, công khai do đó phần nào giảm đi động lực phấn đấu của họ. Còn các doanh nghiệp chỉ lo lợi ích trước mắt của mình, không quan tâm đến lợi ích chung, lâu dài thì cũng không bị nêu tên cụ thể, do vậy hành vi này có xu hướng ngày càng tăng lên. Có thể nói, đó là hiện tượng “trắng, đen” không rõ ràng, xét trên tiêu chí tăng trưởng bền vững.

Ngày cả khi thời điểm giới thiệu Bộ chỉ số doanh nghiệp bền vững (CSI), không nhiều doanh nghiệp Việt Nam nhìn nhận rõ ràng về tầm quan trọng và lợi

CHƯƠNG I: MÁI NHÀ CHUNG CỦA DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN

ích của việc thực hiện CSI, dù đây là bộ chỉ số mà VBCSD và VCCI đã dày công xây dựng để cung cấp cho doanh nghiệp một công cụ quản trị doanh nghiệp ưu việt, khoa học theo định hướng phát triển bền vững.

Nhưng, đến nay câu chuyện này đã khác, ý thức của cộng đồng doanh nghiệp về PTBV đã thay đổi hoàn toàn. Đó là kết quả của những nỗ lực không mệt mỏi của VBCSD và VCCI trong việc lan toả tính ưu việt của bộ chỉ số. Đến nay có thể ví, CSI đang dần được “hiện hình” trong từng hoạt động của nhiều doanh nghiệp.

Rõ ràng, CSI một thời gian triển khai đã thấm thấu và thay đổi tư duy đối với cộng đồng doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Thay vì coi thực hiện các chỉ tiêu PTBV là gánh nặng, là phong trào hô hào, nhiều doanh nghiệp đã xác định đây là máu, là thịt, là con đường phải đi để mở ra những cơ hội kinh doanh lớn hơn, bền vững hơn... Theo thống kê của Ủy ban Kinh doanh và Phát triển bền vững, việc gắn kết các SDG vào trọng tâm chiến lược sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có thể giúp tạo ra cơ hội thị trường trị giá ít nhất 12.000 tỷ USD và tạo ra khoảng 380 triệu việc làm mới đến năm 2030, trong đó 90% cơ hội đó ở châu Á. Hay triển khai mô hình nền kinh tế tuần hoàn cũng có thể mang đến cơ hội 4.500 tỷ USD và cơ hội đó chia đều cho mọi doanh nghiệp. Do vậy PTBV đâu phải là chi phí.

Hữu xạ tự nhiên hương

Theo Sách trắng Doanh nghiệp Việt Nam 2020, khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) chiếm trên 95%, tổng số doanh nghiệp đăng ký, tạo ra khoảng 60% GDP, tạo ra hơn 90% việc làm cho người lao động. Điều này khẳng định DNNVV nói riêng và khối doanh nghiệp tư nhân nói chung đang là trụ cột chính trong nền kinh tế đất nước. Nhưng cũng phải thẳng thắn, để đáp ứng được yêu cầu kinh doanh trong giai đoạn mới và thấm thấu, tích hợp nội dung của 17 mục tiêu PTBV và Chương trình nghị sự 2030... thì các doanh nghiệp Việt Nam đặc biệt là cộng đồng doanh nghiệp vừa và nhỏ, phải làm rất nhiều việc.

Vì không có doanh nghiệp nào có thể thực hiện hết 17 mục tiêu nên họ cần lựa chọn những mục tiêu phù hợp với mình. Chẳng hạn, vấn đề về quản trị, nguồn nước hay vấn đề về ứng phó với biến đổi khí hậu, năng lượng.... song hành với hoạt động kinh doanh. Điều này sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh.

Đã có rất nhiều doanh nghiệp Việt đang thực hiện tốt câu chuyện này như SASCO, Bảo Việt, Vinamilk, TNG, Traphaco, Novaland... Thực tế, còn hàng trăm, hàng nghìn doanh nghiệp đang làm rất tốt câu chuyện CSI và những doanh nghiệp được



Tổng Thư ký VCCI, Phó Chủ tịch Hội đồng Doanh nghiệp Việt sự Phát triển Bền vững Việt Nam (VBCSD) trao thưởng cho doanh nghiệp đạt giải CSI

được biểu dương “Doanh nghiệp bền vững” trong Chương trình CSI hàng năm chỉ là những đại diện ưu tú trong số họ. Đây là minh chứng cho thấy các doanh nghiệp Việt Nam đã tích hợp nội dung 17 mục tiêu PTBV vào hoạt động kinh doanh cốt lõi.

Cũng phải nhắc lại, ngay cả thế giới cách đây vài năm nhận thức về câu chuyện này cũng chưa cao, nhưng chỉ trong một thời gian ngắn mọi chuyện đã thay đổi. Đơn cử như việc năm 2015, khi 17 mục tiêu PTBV được thông qua, sau đó Liên hợp quốc đã tổ chức hội nghị về vai trò của doanh nghiệp trong PTBV chỉ có khoảng 200 doanh nghiệp tham dự. Nhưng chỉ 2 năm sau, tháng 7/2017, Liên hợp quốc tổ chức cuộc họp tương tự tại New York thì số lượng doanh nghiệp tham dự đã lên đến con số 1500. Đến nay, hàng chục ngàn doanh nghiệp đăng ký tham gia các sự kiện này. Rõ ràng, số lượng doanh nghiệp tham gia vào triển khai thực hiện các mục tiêu PTBV toàn cầu này ngày càng lớn và có lẽ cũng ngoài sức tưởng tượng bởi xu thế bao trùm của nó.

Hành động để tận dụng các cơ hội mới

Trở lại với câu chuyện này ở Việt Nam, cùng với các bộ, ngành, VCCI và VBCSD trong vòng 5 năm trở lại đây, đã làm việc với các chuyên gia trong nước và nước ngoài để xây dựng và điều chỉnh CSI hàng năm phù hợp với luật pháp Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế. Bộ chỉ số cũng được đơn giản hóa để có thể tiệm cận với nhiều doanh nghiệp hơn, đặc biệt là SMEs. CSI đã được đông đảo doanh nghiệp biết đến và áp dụng trong quản trị doanh nghiệp.

Đặc biệt, Chương trình đánh giá, công bố doanh nghiệp bền vững đã được tổ chức thành công trong 4 năm liên tiếp, vinh danh hơn 400 doanh nghiệp thực hiện PTBV xuất sắc, lựa chọn ra hơn 100 doanh nghiệp đạt chuẩn bền vững. CSI cũng đã được xây dựng riêng cho ngành thủy sản và da giày.



Ngày 11/10/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 1362/QĐ-TTg về Phê duyệt kế hoạch PTBV doanh nghiệp khu vực tư nhân đến năm 2025, tầm nhìn 2030, cho thấy sự ghi nhận của Chính phủ về vai trò và tầm quan trọng của PTBV doanh nghiệp nói chung và PTBV doanh nghiệp khu vực tư nhân nói riêng. Quyết định đã đề ra mục tiêu “phần đầu có ít nhất 1,5 triệu doanh nghiệp vào năm 2025, và 2 triệu doanh nghiệp vào năm 2030”, đồng thời “đến năm 2030, thu hẹp khoảng cách về trình độ công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nâng tỷ lệ doanh nghiệp tham gia mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu ngang bằng với các nước dẫn đầu trong khối ASEAN (ASEAN-4)”.

Năm 2020, “cú sốc” đại dịch Covid-19 chính là phép thử rõ ràng nhất cho doanh nghiệp: những doanh nghiệp thực hiện quản trị bài bản, chuyên nghiệp (trong đó có quản trị rủi ro) có khả năng đứng vững hơn và vượt qua giai đoạn khó khăn với ít thiệt hại hơn những doanh nghiệp thiếu nền tảng quản trị doanh nghiệp.

Cùng với đó, việc tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới như EVFTA, CPTPP sẽ buộc Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp phải có những chuyển đổi mạnh mẽ, cả về mặt xây dựng chính sách lẫn thay đổi tư duy kinh doanh sang kinh doanh bền vững và thực hiện quản trị doanh nghiệp chuyên

ng nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường năng lực chống chịu, phục hồi và có thể tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, năm 2020 và các năm tiếp theo, VCCI và VBCSD sẽ tiếp tục xây dựng CSI hướng đến trở thành Bộ tiêu chuẩn doanh nghiệp bền vững (thay vì là Bộ chỉ số như hiện nay). Điểm khác biệt giữa bộ tiêu chuẩn và bộ chỉ số là bộ tiêu chuẩn đưa ra những nội dung mà doanh nghiệp cần thực hiện trong 3 lĩnh vực kinh tế - môi trường - xã hội, trong khi đó, bộ chỉ số hiện nay là tập hợp những câu hỏi về các thông tin thực hiện PTBV của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, VBCSD-VCCI sẽ xây dựng công cụ hướng dẫn để căn cứ trên Bộ tiêu chuẩn CSI doanh nghiệp có thể lập báo cáo bền vững; phối hợp với các cơ quan quản lý cấp địa phương để cải thiện, nâng cao hiệu quả của công tác quản lý doanh nghiệp tại địa phương thông qua Bộ tiêu chuẩn CSI; nhân rộng Bộ tiêu chuẩn CSI trong các ngành nghề trọng điểm phù hợp với đặc thù của các ngành...

Đã tới lúc nói ít hơn và làm nhiều hơn! Doanh nghiệp Việt Nam cần hành động nhiều hơn nữa để hoàn thành các mục tiêu PTBV tới năm 2030, hướng tới thập kỷ PTBV hơn cho Việt Nam, trong đó, có vai trò to lớn của doanh nghiệp.■

Những trọng trách nặng nề

Nhiệm vụ hàng đầu của VCCI trong thời gian tới là tiếp tục thực hiện tốt vai trò tổ chức quốc gia của cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân Việt Nam, tham mưu có hiệu quả cho Đảng và Nhà nước về các chính sách kinh tế - xã hội, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho sự phát triển của doanh nghiệp.

HƯƠNG LY

Tham mưu chính sách

Được kỳ vọng sẽ có những bước đột phá đóng góp cho sự phát triển và hội nhập của nền kinh tế Việt Nam nói chung và của cộng đồng doanh nghiệp nói riêng, VCCI tiếp tục triển khai Chương trình hành động thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Chính phủ như: Nghị quyết 09/NQ-BCT về xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ doanh nhân; các Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 5, khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế; các chỉ thị, nghị quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Nghị quyết 02/NQ-CP, Nghị quyết 35/NQ-CP, Chỉ thị số 26/CT-TTg, Chỉ thị 11/CT-TTg, Chỉ thị 16/CT-TTg, Chỉ thị 01/CT-TTg...

Đóng góp vào làn sóng cải cách thủ tục hành chính, VCCI tiếp tục tham gia và phát huy vai trò trong các Ban soạn thảo, tổ biên tập, các hoạt động thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật: Tham gia Hội đồng phối hợp giáo dục phổ biến pháp luật Trung ương, Tổ thư ký Chương trình của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp; Xây dựng Báo cáo Dòng chảy pháp luật kinh doanh năm 2020.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của VCCI là tiếp tục chủ trì việc tổ chức thu thập ý kiến của các doanh nghiệp về phản biện chính sách, góp ý đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật ở trung ương và địa phương. Việc khảo sát sẽ hoàn thiện báo cáo rà soát chống chéo pháp luật của nhóm 2 là: rà soát vướng mắc về các vấn đề về điều kiện gia nhập thị trường; tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp (bao gồm cả doanh nghiệp nhà nước, hợp tác xã).

Về xây dựng và tăng cường cơ chế đối thoại, VCCI tăng cường tiếng nói đại diện đối với Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp thông qua các diễn đàn như Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam (VBF), Diễn đàn đối tác phát triển Việt Nam, Hội đồng Trung ương các Hiệp hội doanh nghiệp...

Xúc tiến thương mại



Trong khuôn khổ Diễn đàn Thương đỉnh hợp tác GMS lần thứ 6 (GMS6), VCCI chủ trì tổ chức phiên họp mở rộng của Hội đồng kinh doanh GMS

Xúc tiến thương mại, đào tạo doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp hội nhập quốc tế là vai trò và trách nhiệm lớn trong phương hướng, nhiệm vụ của VCCI thời gian tới. Hoạt động này đang được VCCI đẩy mạnh thực hiện một cách chuyên nghiệp, thông qua các chương trình, dự án quốc gia về hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh, hội nhập và phát triển bền vững với các hoạt động như: Đề án “Đẩy mạnh hợp tác thương mại và đầu tư song phương giữa Việt Nam với các nước đối tác chiến lược, quan trọng” nhằm thực hiện Nghị quyết 25/NQ-CP của Chính phủ; Nâng cao chất lượng hoạt động của các diễn đàn/hội đồng kinh doanh giữa Việt Nam với các thị trường trọng điểm như EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Hoa Kỳ, Mỹ Latinh; Châu Phi, Trung Đông...; Đẩy mạnh chương trình phát triển hệ thống các hiệp hội doanh nghiệp trong toàn quốc, hỗ trợ, liên kết và nâng cao năng lực hoạt động của các hiệp hội doanh nghiệp...

Với sự năng động, sáng tạo, VCCI tiếp tục triển khai các hoạt động của Ủy ban hợp tác công tư (Ủy ban 17) như: Góp ý Nghị định hướng dẫn thi hành Luật PPP; Triển khai các hoạt động thúc đẩy thực hiện liên chính trong kinh doanh, hỗ trợ doanh

ng nghiệp Việt Nam thực hiện trách nhiệm xã hội, phát triển bền vững; các hoạt động trong khuôn khổ thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam và áp dụng Bộ Chỉ số CSI; các hoạt động của Diễn đàn hợp tác tăng trưởng xanh (P4G).

Trong khuôn khổ năm ASEAN, VCCI sẽ tổ chức các kỳ họp ASEAN BAC và tham vấn, đối thoại giữa ASEAN BAC với lãnh đạo ASEAN, với Bộ trưởng Kinh tế ASEAN; Tổ chức các sự kiện trong khuôn khổ Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 37, Hội nghị Thượng đỉnh về Kinh doanh và Đầu tư ASEAN (ASEAN BIS), Kỳ họp Hội đồng Doanh nghiệp Đông Á (EABC), Giải thưởng Doanh nghiệp ASEAN...

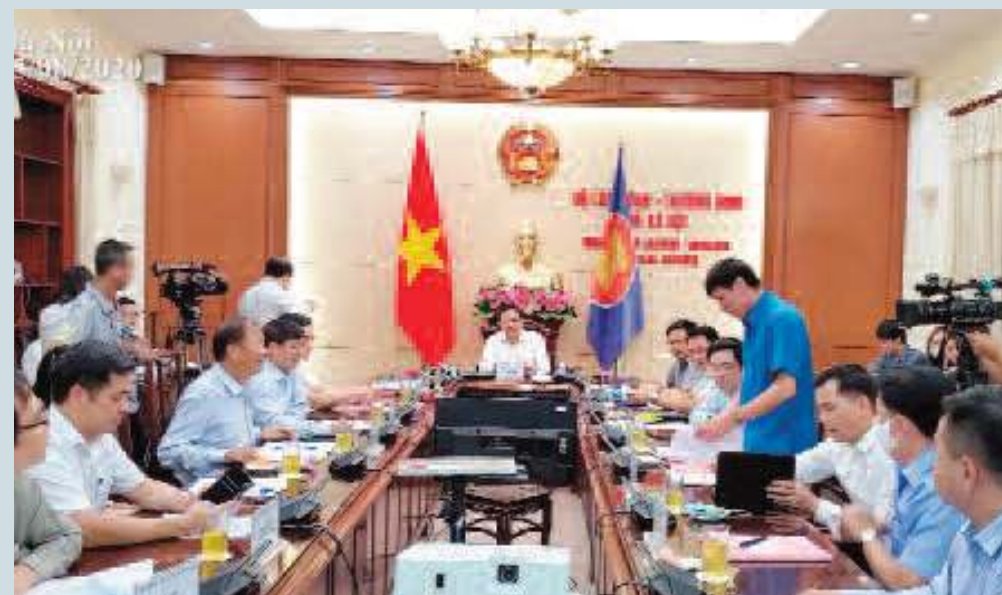
Nhằm tuyên truyền, quảng bá và chia sẻ kinh nghiệm tiếp cận Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) một cách hiệu quả trong bối cảnh Hiệp định bắt đầu có hiệu lực, VCCI tổ chức hội thảo tuyên truyền tại các tỉnh; xuất bản ấn phẩm chuyên đề “EVFTA với doanh nghiệp dệt may/da giày/thủy sản”; tiến hành khảo sát nhu cầu kinh

doanh với thị trường châu Âu để xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp; xây dựng trang “Điểm tin thị trường châu Âu”; phát hành bản tin kinh tế hàng tuần cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam và châu Âu... Bên cạnh đó, tiếp tục thúc đẩy các hoạt động hội nhập, xúc tiến thương mại đầu tư trong khuôn khổ các tổ chức quốc tế và khu vực: WTO, APEC, ASEAN, CACCI, GMS, ACMECS, PECC...

Công tác đại diện giới sử dụng lao động

Phát huy vai trò là tổ chức đại diện giới sử dụng lao động, VCCI tiếp tục phối hợp với các hiệp hội doanh nghiệp, chuyên gia để triển khai các hoạt động thu thập ý kiến đóng góp xây dựng chính sách pháp luật lao động; phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Bộ luật lao động 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, nâng cao vai trò đại diện người sử dụng lao động cấp trung ương và cấp tỉnh.

VCCI tích cực tham gia vào các hoạt động tại Ủy ban Quan hệ Lao động, Hội đồng Tiền lương Quốc gia, Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã Hội... với tư cách là



Phó Chủ tịch VCCI Hoàng Quang Phòng tham gia đàm phán với Hội đồng tiền lương quốc gia về vấn đề lương tối thiểu năm 2021

tổ chức đại diện cho người sử dụng lao động. VCCI cũng sẽ nghiên cứu xây dựng phương án điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng trong các năm tiếp theo cũng như triển khai các hoạt động phối hợp với các dự án, chương trình của ILO, Aus4Skill, NHO...

Trong bối cảnh nền kinh tế trong và ngoài nước phải đối mặt với nhiều thách thức, VCCI đã có những thay đổi mạnh mẽ về tổ chức và hoạt động để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nền kinh tế. Ngoài việc kiện toàn và đổi mới phương thức hoạt động, VCCI sẽ tập trung rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ; đề cao kỷ luật lao động, thúc đẩy sáng tạo, tăng cường phối hợp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan chuyên môn và đơn vị trực thuộc.

BÀ NGUYỄN THỊ TUYẾT MINH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG DOANH NHÂN NỮ VIỆT NAM (VWEC)



Hội đồng Doanh nhân nữ Việt Nam (VWEC) luôn xác định rõ sứ mệnh của mình là một tổ chức đồng hành cùng với các doanh nhân nữ Việt Nam. Trong công tác vận động chính sách, VWEC sẽ tiếp tục chủ động khai thác các nguồn lực, tổ chức hội thảo, hội nghị, tổ chức các cuộc khảo sát,

triển khai nghiên cứu... lấy ý kiến của các doanh nhân nữ và xây dựng khuyến nghị chính sách gửi VCCI và các cơ quan hữu quan, nhằm đóng góp cho việc xây dựng và sửa đổi các chính sách, pháp luật có liên quan đến phụ nữ làm kinh doanh.

Với công tác phát triển mạng lưới, VWEC hỗ trợ, tư vấn cho việc thành lập các hiệp hội/hội doanh nhân nữ ở các địa phương, liên kết trong hệ thống từ trung ương đến địa phương theo phương châm hợp

tác, liên kết và linh hoạt không công kênh về tổ chức, không rườm rà về thủ tục. Đặc biệt, trong thời gian tới, VWEC sẽ chú trọng đến việc kết nối doanh nhân nữ Việt Nam với cộng đồng doanh nhân nữ ASEAN, APEC và các nước trên thế giới.

Trong công tác xúc tiến thương mại đầu tư, VWEC sẽ duy trì việc tổ chức đoàn doanh nghiệp khảo sát thị trường, kết nối kinh doanh B2B tại một số thị trường tiềm năng. Phối hợp với các đối tác của VCCI và Đại sứ quán của Việt Nam tại nước ngoài để hỗ trợ các doanh nghiệp do nữ lãnh đạo gặp gỡ, tiếp xúc với bạn hàng, đối tác, tìm hiểu môi trường đầu tư kinh doanh, học hỏi kinh nghiệm lãnh đạo, kinh doanh của các doanh nghiệp trên thế giới.

Với các hoạt động nâng cao năng lực cho doanh nghiệp do nữ làm chủ, VWEC sẽ thường xuyên tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho doanh nhân nữ, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp do nữ làm chủ, lãnh đạo. Tổ chức các hội nghị, hội thảo là một trong nhiều hoạt động mà Hội đồng Doanh nhân nữ Việt Nam luôn chú trọng để đồng hành cùng với các doanh nhân nữ Việt Nam

Chúng tôi cũng sẽ triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nhân nữ xây dựng thương hiệu; kết nối các doanh nhân nữ với các nhà cung ứng để tham khảo và học tập cách xây dựng một thương hiệu lớn. Ba năm một lần, VWEC, VCCI tổ chức bình xét danh

hiệu Nữ doanh nhân Việt Nam tiêu biểu – Cúp Bông Hồng Vàng. VWEC cũng giới thiệu hội viên của mình tham gia các giải thưởng khu vực và quốc tế, từ đó thương hiệu và danh tiếng của cá nhân doanh nhân nữ cũng như của doanh nghiệp được nâng cao.

Bên cạnh các hoạt động trên, VWEC sẽ đẩy mạnh hơn nữa việc phối hợp với các đối tác trong nước và quốc tế để triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, thúc đẩy bình đẳng giới và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp do nữ làm chủ và các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ.

BÀ HÀ THỊ THU THANH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN, CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM



Deloitte đã cùng với VCCI và VCBSĐ tham gia vào các chương trình phát triển bền vững với ba vai trò chính: Xây dựng bộ chỉ số CSI (80% chỉ số liên quan đến sự tuân thủ, trong đó có đề cập tới sự minh bạch, hệ thống quản trị); Tăng cường sự nhận diện, hiểu biết về mô hình PTBV là năng lực cạnh tranh của mỗi doanh nghiệp (doanh nghiệp coi đây là một giá trị, một khoản đầu tư thay vì coi đó là chi phí); Huấn luyện, đào tạo để các doanh nghiệp đi đầu trong việc áp dụng mô hình PTBV trong tương lai.

Deloitte triển khai nhiều chương trình tư vấn, đào tạo chuyên sâu để tăng cường năng lực cho doanh nghiệp vì mục tiêu PTBV trong giai đoạn kinh tế hội nhập trong quản trị công ty (theo yêu cầu OECD, 2015), PTBV, tư duy lãnh đạo trong hội nhập. Mặt khác, chúng tôi hỗ trợ sự phát triển của cộng đồng doanh

ng nghiệp xã hội, kết nối giá trị của các doanh nghiệp tạo tác động xã hội – duy trì và tạo dựng những kết quả kinh doanh vì cộng đồng có nhiều giá trị nhân văn, tập trung trong lĩnh vực y tế, giáo dục, môi trường, và những vấn đề xã hội khác mà Chính phủ đang cần xã hội hóa. Tham gia những hoạt động này, Deloitte Việt Nam tạo thêm những giá trị cống hiến rộng hơn, thay vì chỉ ở những công ty là khách hàng của chúng tôi. Đó còn là giá trị ảnh hưởng và sự lan tỏa mang tính nghề nghiệp, bằng sự chia sẻ chuyên môn, chia sẻ giá trị nghề nghiệp cùng với những người khác.■

CHƯƠNG II:

KHƠI CẢM HỨNG - TẠO ĐỘNG LỰC

NÂNG TẦM DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN



Với sự tham dự và chứng kiến của Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình, VCCI và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã ký kết Chương trình phối hợp công tác giữa ba cơ quan trong lĩnh vực quan hệ lao động

Công tác tham mưu cho Đảng, Nhà nước ban hành chủ trương quyết sách quan trọng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của VCCI trong những năm qua, đặc biệt là Nghị quyết 35/NQ-CP.

ANH MAI

Ngày 16/5/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 35/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Đây là Nghị quyết triển khai những kiến nghị của doanh nghiệp và đề xuất của các bộ, ngành tại cuộc gặp

Thủ tướng với doanh nghiệp do VCCI tổ chức. Nghị quyết này đã thể hiện sự quyết liệt của Chính phủ trong việc đổi mới môi trường kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội trong giai đoạn mới.

Theo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết 35/NQ-CP 6 tháng đầu năm 2020, VCCI đã tổng hợp từ các kênh thông tin gần 300 kiến nghị của các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp trên cả nước (bằng 70% so với cùng kỳ năm 2019), trong đó các bộ ngành, địa phương đã xử lý, giải quyết, trả lời 60 kiến nghị (chiếm tỷ lệ 20%), trong đó có nhiều kiến nghị được chuyển đến các bộ, ngành từ đầu năm nhưng vẫn chưa được giải quyết.

Kiến nghị các giải pháp tháo gỡ khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh

Nội dung chính trong các kiến nghị của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp trong thời gian gần đây chủ yếu đề xuất Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương đưa ra các giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và đề nghị hướng dẫn quy định của pháp luật để thực hiện, đặc biệt nhân dịp chuẩn bị cho hội nghị trực tuyến của Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp diễn ra vào ngày 9/5/2020.

Trong số này, Bộ Tài chính là cơ quan nhận được nhiều nhất các kiến nghị của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp với nội dung chủ yếu đề nghị có chính sách hỗ trợ khó khăn do bị ảnh hưởng của dịch bệnh: áp dụng chính sách miễn, giảm các loại thuế, phí, lệ phí cho doanh nghiệp theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP của Chính phủ; cơ chế, chính sách hỗ trợ một số ngành bị ảnh hưởng nặng trực tiếp bởi dịch Covid-19 như ngành hàng không, dịch vụ, vận tải...; sớm ban hành Nghị định cho thực hiện ngay việc hoãn trả chi phí lãi vay khi tính thuế trong hai năm 2017, 2018 và cho phép chuyển tiếp chi phí trong thời hạn 5 năm (theo dự thảo sửa đổi Khoản 3, Điều 8, Nghị định 20/2017/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với các doanh nghiệp có giao dịch liên kết); đề nghị giảm 50% tiền thuê đất phải nộp trong 2 năm 2020 và 2021 nhằm hỗ trợ, vực dậy các doanh nghiệp vượt qua giai đoạn khó khăn sau dịch bệnh.

Ngoài ra có một số kiến nghị hướng dẫn hoặc đề nghị xử lý các khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực thuế, hải quan.

Ngân hàng Nhà nước nhận được các kiến nghị chủ yếu liên quan đến chính sách tín dụng như hỗ trợ doanh nghiệp vay trả lương cho người lao động với lãi suất 0% theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ; giảm sâu thêm từ 2-3% đối với khoản vay mới và vay hiện hữu (đến mức còn khoảng 4-5% đối với khoản vay tiền đông và 2-3% đối với khoản vay USD) cho từng nhóm khách hàng có

ảnh hưởng dịch bệnh khác nhau thông qua các biện pháp tái cấp vốn, tăng hạn mức tăng trưởng tín dụng để tạo điều kiện cho các ngân hàng thương mại có nguồn vốn giá rẻ hơn để cho doanh nghiệp vay, mở rộng các biện pháp bảo đảm cho vay phù hợp với điều kiện thực tế của từng loại hình doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), doanh nghiệp siêu nhỏ; cho phép doanh nghiệp được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ của Ngân hàng Nhà nước chỉ đang áp dụng đối với các khoản vay VNĐ mà chưa áp dụng cho các khoản vay USD...

Đối với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ yếu nhận được kiến nghị đề nghị hỗ trợ trả lương, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, phí, lệ phí trong năm 2020 như: không điều chỉnh lương tối thiểu vùng cho năm 2021; trả lương cho người lao động bằng 40% lương tối thiểu vùng hoặc doanh nghiệp trả 60% lương và Chính phủ hỗ trợ 20%; có hướng dẫn cụ thể về trường hợp người lao động nghỉ việc, ngừng việc không hưởng lương trong thời gian dịch bệnh để người lao động giữ nguyên việc làm; cho phép người lao động và người sử dụng lao động thỏa thuận trả mức lương thấp hơn mức tiền lương tối thiểu vùng trong thời gian dịch bệnh, được phép giảm giờ làm và trả lương tương ứng với giờ làm việc...

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được các kiến nghị của doanh nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp đề nghị hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật, cụ thể như hướng dẫn thời điểm góp vốn điều lệ của doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài đã thành lập công ty tại Việt Nam; hướng dẫn chuyển nhượng dự án đầu tư; thanh toán hạng mục chung trong hợp đồng trọn gói; hướng dẫn thủ tục thuê đất nằm ngoài quy hoạch; hướng dẫn thay đổi nhà đầu tư thực hiện dự án, chuyển nhượng dự án đầu tư...; đề nghị giãn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến đầu tư kinh doanh, nhất là với nhà đầu tư nước ngoài do điều kiện dịch bệnh không thể vào Việt Nam để hoàn thành các thủ tục đúng thời gian theo quy định...

Các kiến nghị gửi đến Bộ Xây dựng đều đề nghị hướng dẫn thực hiện pháp luật về các nội dung như hướng dẫn ban hành “Quy chuẩn 4 bước” về thủ tục đầu tư xây dựng các dự án nhà ở có quỹ đất hỗ trợ theo quy định pháp luật hiện hành, sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 23 Luật nhà ở để phù hợp với khoản 1 Điều 169 và khoản 2 Điều 191 Luật đất đai và đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; có Thông tư hướng dẫn cụ thể để doanh nghiệp thực hiện các dự án nhà ở xã hội cho người lao động trong khu công nghiệp...

Các Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Y tế,

Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bảo hiểm xã hội nhận được kiến nghị chủ yếu đề nghị hỗ trợ chính sách về bảo hiểm xã hội, phí công đoàn, phí vận tải và xuất khẩu...

Các kiến nghị gửi đến các địa phương chủ yếu đề nghị tháo gỡ khó khăn cụ thể doanh nghiệp gặp phải trong hoạt động sản xuất, kinh doanh như: hỗ trợ doanh nghiệp được thuê đất để thực hiện dự án trang trại trồng dưa, rau màu theo hướng công nghệ sinh thái; ban hành quy trình thủ tục đầu tư xây dựng đối với dự án nhà ở thương mại, dự án nhà ở xã hội có quỹ đất hỗ trợ, phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn... Ngoài ra có một số kiến nghị về cải cách TTHC và thúc đẩy thực thi chính sách cụ thể đối với một số ngành, lĩnh vực cụ thể.

Nhìn chung, theo đánh giá của VCCI, việc giải quyết các kiến nghị của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp của các bộ, ngành, địa phương kịp thời và đầy đủ hơn so với các năm trước đây. Trong đó, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương,... là những bộ, ngành nhận được nhiều kiến nghị và trả lời kiến nghị khá kịp thời và đầy đủ. Một số bộ, ngành, địa phương khác trả lời kiến nghị chậm, do liên quan đến việc hướng dẫn chính sách pháp luật nên cần phải có thời gian nghiên cứu hoặc phải trình Chính phủ, Quốc hội cho ý kiến.

VCCI cũng đã tiến hành điều tra, khảo sát ý kiến của 500 doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp về chất lượng trả lời kiến nghị của các bộ ngành, địa phương trong thời gian qua. Kết quả khảo sát cho thấy, đối với việc trả lời kiến nghị của các bộ, ngành có: 51,1% doanh nghiệp trả lời hài lòng và rất hài lòng, 48,9% doanh nghiệp trả lời chưa hài lòng. Tỷ lệ doanh nghiệp cảm thấy chưa hài lòng tháng đầu năm 2020 tăng lên khá cao (17,5%) so với tỷ lệ 31,43% của cùng kỳ năm 2019. Đối với việc giải quyết kiến nghị của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, có 57,4% doanh nghiệp trả lời hài lòng và rất hài lòng, 42,6% doanh nghiệp trả lời chưa hài lòng (tăng 11,3% so với cùng kỳ năm 2019). Về lý do chưa hài lòng: có đến 61,7% doanh nghiệp trả lời câu trả lời quá chung chung, giải thích mà không giải quyết; 17% doanh nghiệp cho rằng cần phải sửa đổi các quy định của pháp luật mới giải quyết được, nhưng việc sửa đổi tiến hành chậm; có tới 19,1% doanh nghiệp phản án cơ quan chức năng chỉ ghi nhận kiến nghị mà không giải quyết; cá biệt có 12,8% doanh nghiệp phản ánh cơ quan chức năng trả lời không đúng nội dung kiến nghị... Đồng thời, VCCI tiếp tục phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố tổng hợp tình hình thực hiện các cam kết và chương trình hành động thực hiện cam kết đã ký giữa VCCI và UBND các tỉnh, thành phố về việc tạo lập môi trường kinh doanh

thuận lợi cho doanh nghiệp theo tinh thần của Nghị quyết 35/NQ-CP.

Nhiều chỉ tiêu về môi trường kinh doanh được cải thiện

Qua việc theo dõi tình hình thực hiện cam kết của VCCI và báo cáo của UBND các tỉnh, thành phố cho thấy việc triển khai Nghị quyết 35/NQ-CP đã tạo chuyển biến tích cực trong tư tưởng, nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức các cấp chính quyền địa phương, đặc biệt về lễ lối, tác phong, thái độ phục vụ doanh nghiệp và người dân. Công tác phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư đã được các địa phương quan tâm, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp như đào tạo, xúc tiến thương mại, bảo lãnh tín dụng, vườn ươm doanh nghiệp... được triển khai và nhận được phản ứng tích cực từ cộng đồng doanh nghiệp.

Đáng chú ý, các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh; chỉ tiêu đổi mới sáng tạo; chỉ tiêu chất lượng và năng lực các dịch vụ; năng lực cạnh tranh du lịch; ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các địa phương được cải thiện rõ rệt. Nhiều tỉnh đã thực hiện đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian thực hiện giải quyết thủ tục thành lập doanh nghiệp trong 1 ngày làm việc (giảm 2 ngày so với quy định của Luật doanh nghiệp); thực hiện cấp phép xây dựng hoàn thành trong 10 ngày (sớm hơn 5 ngày làm việc so với quy định thời gian cấp phép là 15 ngày), thông báo kết quả giải quyết hồ sơ qua tin nhắn điện thoại để kịp thời thông tin, giảm thời gian đi lại cho doanh nghiệp; rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp là không quá 14 ngày...

Các địa phương tiếp tục đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp dịch vụ công của các cơ quan hành chính nhà nước. Một số tỉnh thực hiện nộp thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, tiền phí, lệ phí và các khoản thu khác qua hệ thống trực tuyến kết nối giữa Hải quan – Ngân hàng – Kho bạc và dịch vụ nộp thuế điện tử 24/7; nâng mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3,4 phục vụ người dân và doanh nghiệp; thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử liên thông qua phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành VNPT-iOffice và hệ thống thư điện tử kết nối liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã; triển khai Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản theo quy định của Luật đấu giá tài sản. Có địa phương hợp tác với Zalo để tạo kênh tương tác giúp người dân và doanh nghiệp cập nhật chính sách, tin tức, trao đổi thông tin, vướng mắc hay tra cứu tình trạng giải quyết hồ TTHC trên ứng dụng Zalo. Việc ứng dụng Zalo vào tiến trình cải cách hành chính (CCHC) giúp công khai, minh bạch hoạt động của chính quyền, đồng thời mang đến



Phó Chủ tịch VCCI Võ Tân Thành đồng chủ trì hội nghị đối thoại về thuế và hải quan với doanh nghiệp

cho người dân, doanh nghiệp sự giản đơn, tiện lợi, tiết kiệm thời gian và nguồn lực xã hội, qua đó góp phần cải thiện chỉ số CCHC của địa phương.

Nhiều địa phương đã đề nghị phối hợp với VCCI tổ chức hội nghị đánh giá, phân tích sâu về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số năng lực cạnh tranh điều hành của các sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh (DDCI), từ có giải pháp cải thiện, nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ, hỗ trợ doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh của tỉnh... Một số địa phương bên cạnh việc triển khai PCI, đã tiến hành thực hiện DDCI ở cấp sở, ngành, quận/huyện do vậy môi trường kinh doanh tại các địa phương này được cải thiện rõ rệt thông qua điểm số và thứ hạng của các địa phương trên Bảng xếp hạng PCI hàng năm. Nổi bật nhất là Quảng Ninh với nhiều năm liền giữ vị trí số 1 trên bảng xếp hạng PCI.

Nhiều địa phương tổ chức đối thoại với doanh nghiệp định kỳ hàng tháng, hàng quý, hoặc tối thiểu 6 tháng một lần nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư trong hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh như Quảng Ninh, Sóc Trăng, Đồng Tháp, An Giang...

Hoạt động khởi nghiệp và hỗ trợ khởi nghiệp ở các địa phương ngày càng được quan tâm thực hiện, góp phần từng bước hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp. Nhiều địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, triển khai các hoạt động hỗ trợ, kết nối doanh nghiệp/nhóm khởi nghiệp nói chung, khởi nghiệp sáng tạo có cơ hội tham gia các sự kiện khởi nghiệp đổi mới sáng tạo do các đơn vị ngoài tỉnh tổ chức; tổ chức các cuộc thi, sự

kiện về khởi nghiệp...

Đặc biệt, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19, nhiều địa phương đã chủ động tập trung thực hiện các chính sách, giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, như triển khai các gói tín dụng theo cơ chế giảm lãi suất

cho vay từ 0,5%-2,5%; cơ cấu lại thời hạn trả nợ; miễn giảm lãi vay và giữ nguyên nhóm nợ đối với các khách hàng bị ảnh hưởng; cho vay mới đối với khách hàng theo quy định hiện hành để ổn định và khôi phục sản xuất kinh doanh do bị ảnh hưởng của dịch Covid-19...

Tuy nhiên, theo VCCI, việc thực thi chính sách tại địa phương còn khó khăn, nhất là trong 6 tháng đầu năm 2020 do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, làm ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch thực hiện. Sự chồng chéo, bất cập của các văn bản luật, các văn bản quy định về cơ chế, chính sách đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp thường xuyên thay đổi, ảnh hưởng đến việc thu hút, kêu gọi đầu tư và việc công khai thông tin kịp thời đến các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh, đặc biệt là trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường... Một số quyết định công bố TTHC của các bộ, ngành cập nhập công bố, công khai dữ liệu trên cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC chưa đầy đủ, chính xác làm ảnh hưởng tới tiến độ và chất lượng công bố, công khai danh mục TTHC của địa phương; cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC còn xảy ra một số lỗi về kỹ thuật ảnh hưởng đến quá trình “chuẩn hóa” các TTHC của địa phương.

Phần lớn doanh nghiệp ở các địa phương là DNNVV, chưa chủ động phối hợp, liên kết với cơ sở đào tạo nghề để đào tạo, phát triển nguồn nhân lực một cách bài bản, có trình độ và tay nghề cao. Việc ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng suất và chất lượng hàng hóa, sản phẩm chưa được chú trọng và đầu tư thỏa đáng. Các dịch vụ pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp ở địa phương còn thiếu, chưa đáp ứng đủ nhu cầu của các doanh nghiệp...■



Chủ tịch VCCI Vũ Tiến Lộc trao tặng Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc Cúp Năng suất và bản Cam kết của các doanh nghiệp triển khai sáng kiến giải quyết thách thức từ xử lý rác thải nhựa và thực hiện mô hình nền kinh tế tuần hoàn

Thúc đẩy cải cách đổi mới

Tham mưu, đóng góp ý kiến, phản biện hoàn thiện thể chế, cơ chế

VCCI đã có những đóng góp quan trọng trong việc xây dựng các quan điểm, chính sách và nền tảng pháp lý cho môi trường kinh doanh ở Việt Nam thông qua việc tham gia tích cực vào xây dựng và tổ chức thực hiện Luật doanh nghiệp (1999, 2005), Luật đầu tư (2005), các nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương khoá IX và khóa XII về kinh tế tư nhân nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, Nghị quyết của Bộ Chính trị số 07-NQ/TW "Về hội

Trải qua 57 năm xây dựng và phát triển, VCCI là nhân tố tích cực tham gia đóng góp ý kiến, phản biện hoàn thiện thể chế, cơ chế bằng các thước đo và công cụ hiệu quả như tiến hành khảo sát doanh nghiệp, chỉ số PCI, chỉ số CSI...

HƯƠNG LY

nhập kinh tế quốc tế".

VCCI đã chủ động đề xuất và Chủ tịch VCCI được phân công là Trưởng ban biên tập để án trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 09/NQ-TW ngày 09/12/2011 về "Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế" – văn kiện đầu tiên của Đảng và Nhà nước ta về doanh nhân, trong đó đã khẳng định vai trò của đội ngũ doanh nhân và các quan điểm, chính sách, giải pháp phát triển đội ngũ doanh nhân cùng với giai cấp công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức trong tình hình mới. Với đề xuất của Chủ tịch



VCCI tại Quốc hội, lần đầu tiên vai trò của doanh nhân đã được hiến định trong Hiến pháp 2013.

Về xây dựng các chính sách hội nhập quốc tế, VCCI đã tổ chức nghiên cứu và đề xuất, khuyến nghị các chủ trương, phương án đàm phán gia nhập WTO, CPTPP, EVFTA... và các điều ước quốc tế cùng nhiều chủ trương chính sách quan trọng khác của Đảng và Nhà nước.

VCCI giữ vai trò Chủ tịch Hội đồng tư vấn kinh doanh APEC, là Chủ tịch Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam, tập hợp 16 Hiệp hội doanh nghiệp cộng đồng kinh doanh quốc tế tại Việt Nam. VCCI cũng là Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn của Thủ tướng Chính phủ... Bên cạnh đó, VCCI đã đưa ra sáng kiến thành lập Hiệp hội doanh nghiệp của người Việt Nam ở nước ngoài, tham gia tích cực vào Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam như phong trào thi đua yêu nước trong doanh nhân, Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"...

Báo cáo nghiên cứu "Năng lực cạnh tranh bền vững và cân bằng của Việt Nam" thuộc Đề tài nghiên cứu "Năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam: Thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp" trong khuôn khổ Chương trình nghiên cứu khoa học lý luận giai đoạn 2016-2020 của Hội đồng lý luận Trung ương đã được VCCI nghiên cứu và công bố. Kết quả nghiên cứu đề tài cung cấp những luận cứ khoa học xây dựng văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

Cùng với đó, VCCI còn có điểm sáng trong nỗ lực kiến nghị cắt giảm 50% điều kiện kinh doanh. Theo đó, VCCI đã kiến nghị mạnh mẽ việc cắt giảm điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính, kiểm tra

chuyên ngành. Trong công tác thuế và hải quan, với sự chỉ đạo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, VCCI đã đưa ra những kiến nghị cũng như hỗ trợ doanh nghiệp hướng tới phát triển bền vững.

Bình quân mỗi năm, VCCI đã trực tiếp tham gia soạn thảo và góp ý xây dựng hơn 60 dự thảo văn bản pháp luật, tổ chức trên 500 hội nghị, hội thảo về xây dựng pháp luật, chính sách; cấp hàng trăm ngàn bộ giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu (C/O) và các chứng từ thương mại khác...

Thước đo và công cụ hiệu quả

Việc nghiên cứu ý kiến của các doanh nghiệp để phản ánh, kiến nghị và tham mưu cho Nhà nước các vấn đề về pháp luật, chính sách kinh tế - xã hội nhằm cải thiện môi trường kinh doanh luôn được VCCI chú trọng.

VCCI đã tập hợp trong tổ chức của mình một cộng đồng đồng đạo doanh nghiệp và hiệp hội doanh nghiệp (cả trực tiếp và gián tiếp) đại diện cho gần 800.000 doanh nghiệp trong cả nước. Hầu hết các tập đoàn, tổng công ty nhà nước và tư nhân, các hiệp hội doanh nghiệp lớn đều là hội viên của VCCI. VCCI cũng thiết lập quan hệ hợp tác chặt chẽ với gần 200 các tổ chức đối tác quốc tế để hỗ trợ các doanh nghiệp vươn ra thị trường toàn cầu. Với mạng lưới liên kết đó, mỗi năm, VCCI tổ chức hàng chục cuộc khảo sát để thu thập các số liệu chính xác, cập nhật về những thuận lợi, khó khăn của doanh nghiệp. VCCI đã chủ trì nghiên cứu, công bố báo cáo thường niên và các báo cáo định kỳ khác về tình hình doanh nghiệp và kiến nghị kịp thời những giải pháp, chính sách với Chính phủ.

Hai thước đo thường được các hội đồng, chuyên



gia VCCI sử dụng là Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Bộ chỉ số Bền vững doanh nghiệp (CSI) để làm công cụ hiệu quả cho việc khảo sát và đánh giá doanh nghiệp, tham mưu cho Nhà nước các vấn đề pháp luật và chính sách.

Chỉ số PCI

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh hay PCI (Provincial Competitiveness Index) là chỉ số đánh giá và xếp hạng chính quyền các tỉnh thành của Việt Nam về chất lượng điều hành kinh tế và xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi cho việc phát triển doanh nghiệp dân doanh. Báo cáo PCI được xây dựng dựa trên thông tin phản hồi từ trên 10.000 doanh nghiệp đang hoạt động tại Việt Nam mỗi năm, theo hình thức lấy mẫu ngẫu nhiên. Kết quả PCI thể hiện đánh giá của các doanh nghiệp dân doanh tại 63 tỉnh, thành phố của Việt Nam về chất lượng điều hành kinh tế tại các lĩnh vực có tác động đến sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân.

Chỉ số PCI góp phần tạo ra động lực cải cách từ cơ sở trong điều kiện Chính phủ thực hiện chủ trương phân cấp mạnh mẽ, góp phần xây dựng và thực hiện Đề án cải cách hành chính của Chính phủ. PCI cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phong trào thi đua, nâng cao chất lượng điều hành kinh tế và cải cách ở các địa phương. Trong 16 năm qua, với sự hỗ trợ của VCCI, hầu hết các tỉnh, thành phố trong cả nước đã có nghị quyết và chương trình hành động để cải thiện chỉ số PCI, xây dựng môi trường kinh doanh thân thiện, phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

Chỉ số CSI

Bộ chỉ số Bền vững doanh nghiệp (CSI) là một trong nhiều sáng kiến của Hội đồng doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD) dành riêng cho các doanh nghiệp Việt Nam. CSI được xây dựng như là thước đo giá trị của doanh nghiệp dựa trên các tiêu chí về phát triển bền vững trong các lĩnh vực kinh tế, môi trường và xã hội, như là một công cụ để ghi nhận các mục tiêu đo lường và quản lý các thay đổi nhằm làm cho hoạt động của doanh nghiệp được bền vững hơn.

Ưu điểm của Bộ chỉ số CSI là dễ sử dụng, có thể áp dụng được với tất cả các doanh nghiệp ở mọi loại hình, phạm vi và quy mô khác nhau. Càng nhiều doanh nghiệp áp dụng Bộ chỉ số CSI thì hoạt động quản trị doanh nghiệp càng trở nên chuyên nghiệp, bài bản, từ đó giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường khả năng chống chịu và phục hồi trong cả những tình thế cấp bách, khó khăn.

CSI luôn được Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD-VCCI) cùng các chuyên gia hàng đầu trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội nghiên cứu, cập nhật nhiều điểm mới để phù hợp với những yêu cầu từ các hiệp định thương mại tự do quan trọng mà Việt Nam đã ký kết gần đây, cũng như các thay đổi quan trọng trong các chính sách quản lý về lao động và môi trường có ảnh hưởng lớn đến hoạt động của doanh nghiệp. Đặc biệt, các vấn đề liên quan đến 17 mục tiêu phát triển bền vững và kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững đã được đơn giản hóa và lồng ghép vào Bộ chỉ số CSI. ■



DOANH NGHIỆP HIỂN KẾ, QUỐC GIA HÙNG CƯỜNG

Là tổ chức quốc gia tập hợp và đại diện cho doanh nghiệp, doanh nhân và các hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam, VCCI đã thể hiện mạnh mẽ tiếng nói của cộng đồng doanh nghiệp, góp phần khẳng định vị thế của DN, doanh nhân đồng thời khơi gợi niềm tin của giới kinh doanh vào sự nghiệp đổi mới, thúc đẩy sản xuất, phát triển kinh tế xã hội.

HÀ LINH

Thể hiện mạnh mẽ tiếng nói của cộng đồng doanh nghiệp

Thời gian qua, VCCI đã có nhiều nỗ lực trong việc tập hợp ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp, phản ánh với các cơ quan lãnh đạo của Đảng, Nhà nước nhằm hoàn thiện các chính sách về pháp luật; đề xuất các giải pháp xử lý vướng mắc liên quan đến doanh nghiệp. Đồng thời, tham gia vào quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến doanh nghiệp, hoạt động kinh doanh và quan hệ lao động.

Hội nghị thường niên Thủ tướng gặp doanh nghiệp được tổ chức lần đầu tiên vào ngày 09/01/1998 với thông điệp xóa bỏ hàng rào ngăn cách giữa các cơ quan quản lý và doanh nghiệp. Đến năm 1999 thì có thêm một bước đột phá mới mở đường cho sự phát triển của doanh nghiệp và doanh nhân, đó là việc Chính phủ ban hành Luật doanh nghiệp. Cũng từ đó đến nay,

nhiều hoạt động đối thoại giữa hiệp hội, doanh nghiệp với các cơ quan hữu quan đã được tổ chức và thu được kết quả rất khả quan.

Tại Hội nghị Thủ tướng Chính phủ gặp Doanh nghiệp năm 2004, Thủ tướng Phan Văn Khải khi đó đã cam kết Chính phủ sẽ tạo một sân chơi chung cho tất cả các loại hình doanh nghiệp. Chế độ bảo hộ cũng sẽ bị bãi bỏ và sửa đổi Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp để có một mặt bằng pháp lý chung cho mọi loại hình sản xuất kinh doanh. Cam kết của Thủ tướng Phan Văn Khải đã được Chính phủ và các bộ, ban, ngành nghiêm túc thực hiện. Sau nhiều lần sửa đổi Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan, đến nay đã có khung pháp lý chung, sân chơi bình đẳng cho các loại hình doanh nghiệp. Các chính sách bảo hộ cũng được thực hiện phù hợp với các cam kết quốc tế; thay vì bảo hộ thì Chính phủ đã cùng với doanh nghiệp chủ động các giải pháp phòng vệ thương mại để



Năm 2004 - Chủ tịch VCCI Vũ Tiến Lộc tặng chiếc Cúp doanh nhân Việt Nam đầu tiên cho Thủ tướng Phan Văn Khải tại Lễ công bố Ngày Doanh nhân Việt Nam

hỗ trợ sản xuất trong nước...

Hội nghị Thủ tướng gặp doanh nghiệp được xem như những “Hội nghị Diên Hồng” về kinh tế, “Hội nghị - Tất cả trong 1”, hội nghị của lòng yêu nước, sự đoàn kết, cộng đồng doanh nghiệp hiến kế góp phần xây dựng quốc gia hùng cường. Các hội nghị được tổ chức với mục đích lắng nghe ý kiến của “lực lượng tiên phong trên mặt trận kinh tế” để tháo gỡ rào cản, mở đường cho lực lượng này tiến lên. Các hội nghị đều thu hút sự tham gia của đông đảo đại diện lãnh đạo các bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương, địa phương; doanh nghiệp; các hiệp hội doanh nghiệp; các cơ quan và các tổ chức quốc tế.

Riêng năm 2020, diễn ra trong “trạng thái bình thường mới”, Hội nghị được tổ chức theo hình thức đặc biệt với quy mô tiếp cận lớn nhất từ trước tới nay, được truyền hình trực tuyến với 63 điểm cầu địa phương, 30 điểm cầu các bộ, ngành cũng như truyền hình trực tiếp trên Đài Truyền hình Việt Nam. Khoảng 800.000 doanh nghiệp trên toàn quốc, trên 5 triệu hộ kinh doanh và nhân dân cả nước có thể theo dõi.

Tại các hội nghị, VCCI đã thể hiện mạnh mẽ tiếng nói của cộng đồng doanh nghiệp đến Chính phủ góp phần từng bước hoàn thiện chính sách, pháp luật, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất - kinh doanh. Các nội dung kiến nghị chủ yếu tập trung vào các vấn đề về cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp; bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận các nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp; tạo môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng đề xuất các biện pháp tạo môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; phát huy hiệu quả Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa...

Mới đây nhất, tại Hội nghị Thủ tướng Chính phủ

với doanh nghiệp 2020, VCCI đã gửi gần 100 kiến nghị, đề xuất giải pháp tới Chính phủ với mong muốn tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Đặc biệt, trong bối cảnh ảnh hưởng của dịch bệnh, để hỗ trợ, vực dậy cộng đồng doanh nghiệp, VCCI đã “hiển kế” đề nghị Chính phủ chuẩn bị nhiều kịch bản. Trong đó có chính sách tài chính để doanh nghiệp duy trì lực lượng lao động và đường lao động; Chính sách hỗ trợ trực tiếp để thúc đẩy giao thương nội địa, giữ dòng tiền.

Bên cạnh việc phản ánh kiến nghị tại các “Hội nghị Diên Hồng”, VCCI cũng thường ứng Cuộc vận động: “Doanh nghiệp, doanh nhân đóng góp ý kiến hoàn thiện thể chế, chính sách” do Ban Kinh tế Trung ương chủ trì. VCCI đã đề nghị, các

hiệp hội doanh nghiệp triển khai phong trào “Mỗi doanh nghiệp, doanh nhân 1 sáng kiến” để góp phần thúc đẩy cải cách thể chế kinh tế, hoàn thiện môi trường kinh doanh ở Việt Nam. Đồng thời các doanh nghiệp phải nỗ lực nâng cấp mình và chia sẻ, lan tỏa những kinh nghiệm tốt, những điển hình hay để phát triển bền vững.

Theo TS Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch VCCI, các kiến nghị của doanh nghiệp gửi đến VCCI đều đã được chuyển đến bộ ngành và phản ánh qua các hội nghị, được các cơ quan Chính phủ xem xét, giải quyết. Trong quá trình trao đổi, các bộ ngành cũng đã vỡ lẽ ra nhiều vấn đề và có sự chuyển biến cao hơn trong tư duy xây dựng pháp luật. Có thể nói, chưa bao giờ mà Chính phủ lắng nghe ý kiến của doanh nghiệp như vậy và phát huy tiếng nói mạnh mẽ của doanh nghiệp như bây giờ.

Khơi dậy và thổi sáng niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp

Việc thể hiện mạnh mẽ tiếng nói của cộng đồng doanh nghiệp tại các hội nghị đã có sức lan tỏa mạnh mẽ, tạo sự chuyển biến tích cực đến các cơ quan Chính phủ theo tinh thần “Chính phủ kiến tạo”. Cụ thể, sau Hội nghị Thủ tướng với doanh nghiệp lần đầu tiên được tổ chức vào năm 2016, tỷ lệ trả lời kiến nghị của doanh nghiệp do VCCI chuyển đến các bộ, ngành đã đạt 45%. Sau 4 năm (2016-2019), tỷ lệ trả lời kiến nghị doanh nghiệp của các bộ ngành đã đạt gần 80%. Việc đăng công khai nội dung kiến nghị và các cơ quan bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm trả lời đã có tác dụng tốt trong nâng cao tỷ lệ trả lời và giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, cũng chính nhờ các hội nghị đối thoại, các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc giữa Chính phủ với cộng đồng doanh nghiệp đã tạo nền tảng và cảm hứng cho phong trào cải cách ở mọi cấp, ngành, mọi địa phương như hiện nay. Cách thức tổ chức tiếp nhận, chuyển giao kiến nghị của doanh nghiệp thông qua



Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Phiếu chuyển kiến nghị của Văn phòng Chính phủ và việc theo dõi sát sao giải quyết kiến nghị của VCCI với các bộ ngành, địa phương đã phát huy tác dụng rõ rệt, góp phần quan trọng tăng số lượng kiến nghị từ doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp và tạo “áp lực” hành chính để các bộ ngành, địa phương phải nghiêm túc nghiên cứu, trả lời kiến nghị của doanh nghiệp.

Theo số liệu tổng hợp của VCCI, từ ngày 1/10/2016 đến 31/12/2019 đã có 3.287 kiến nghị của doanh nghiệp được tiếp nhận qua các kênh thông tin (Văn phòng Chính phủ, VCCI, hiệp hội doanh nghiệp) và chuyển đến các bộ, ngành, địa phương xem xét, giải quyết, trả lời doanh nghiệp, trong đó có 2.582 kiến nghị đã được trả lời, giải quyết (chiếm tỷ lệ 78,5%) và 705 kiến nghị chưa được trả lời, giải quyết (chiếm tỷ lệ 21,5%). Riêng trong quý I/2020, có 111 kiến nghị mới của các doanh nghiệp và hiệp hội doanh nghiệp được tiếp nhận. Theo đó, mới có 24 kiến nghị được giải quyết và 87 kiến nghị chưa được xem xét phản hồi... Đây là minh chứng cho sự chuyển biến tích cực của các cơ quan Chính phủ theo tinh thần “Chính phủ kiến tạo”.

Bên cạnh đó, thông qua những lần tiếp xúc và với tinh thần cầu thị, Chính phủ đã lắng nghe những vấn đề khó khăn, vướng mắc nảy sinh trong thực tiễn của

doanh nghiệp; đồng thời tiếp thu và chỉ đạo các cấp, ngành, địa phương kịp thời điều chỉnh, xử lý bất cập trước nhiều rào cản xuất phát từ chính sách gây khó cho người dân và doanh nghiệp. Song song đó, Chính phủ nhanh chóng ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết giúp thúc đẩy kinh tế.

Có thể điểm qua như Nghị quyết 19 và Nghị quyết 02 của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Nghị quyết 35 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tới năm 2030 hay Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 6/6/2017 về “Tiếp tục triển khai Nghị quyết 35/NQ-CP theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp; Nghị quyết 110/NQ-CP ngày 25/8/2018 về “một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư xây dựng... Mới đây nhất là Nghị quyết số 84/NQ-CP về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh dịch Covid-19...

Bên cạnh đó, tại các hội nghị chuyên đề, Thủ tướng Chính phủ cũng đã đưa ra nhiều kết luận trong các lĩnh vực mà doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, vướng mắc như logistics, đầu tư, xây dựng cơ bản, xuất nhập khẩu, cơ chế một cửa ASEAN và tạo thuận lợi thương mại, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, tích tụ và tập trung đất đai, phát triển công nghiệp hỗ trợ...

Thực hiện chủ trương xây dựng Chính phủ kiến tạo - hành động - liêm chính; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng từng nhiều lần khẳng định, các hội nghị đối thoại giữa Thủ tướng Chính phủ và doanh nghiệp đã thể hiện nỗ lực tăng cường tương tác giữa Chính phủ với doanh nghiệp và người dân, giúp doanh nghiệp tháo gỡ các rào cản, khó khăn trong vướng mắc đầu tư, sản xuất, kinh doanh, cắt giảm chi phí, gia tăng hiệu quả hoạt động... Qua đó khơi dậy và thổi sáng niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp.

BÀ NGUYỄN THỊ HƯƠNG LIÊN

PCT HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VIỆT NAM,
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY SAO THÁI DƯƠNG



Thúc đẩy kinh tế đất nước phát triển là sứ mệnh, trọng trách của đội ngũ doanh nhân, cộng đồng doanh nghiệp. Có nhiều chính sách ra đời,

tạo điều kiện để doanh nghiệp phát huy sức mạnh, nâng cao vị thế Việt Nam trên bản đồ kinh tế thế giới. Trong đó, phát triển và áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh đang được Đảng và Chính phủ ưu tiên. Tuy nhiên, rất nhiều doanh nghiệp khoa học công nghệ Việt Nam hiện nay đang rất chật vật để chạm tới được những chủ trương chính sách đó. Theo tôi, để các doanh nghiệp khoa học công nghệ phát triển bền vững, trước tiên nên ưu tiên mua sản phẩm chất lượng quốc tế cho các doanh nghiệp khoa học công nghệ Việt Nam. Bởi có nhiều chính sách chuyển giao công nghệ, để tài nghiên cứu ứng dụng,...nhưng thị trường chuyển giao công nghệ vẫn đóng băng. Các doanh nghiệp khoa

học Việt có thể làm được các sản phẩm chất lượng cao, giá thành rẻ hơn nhập khẩu, mà không dám làm. Nếu được ưu tiên mua, khi sản phẩm khoa học công nghệ có số lượng bán đã vượt qua được điểm hoà vốn sẽ tạo đà phát triển bền vững

Thứ hai, ưu tiên nghiên cứu hậu kiểm ứng dụng: Thực tế các đề tài được doanh nghiệp khoa học công nghệ và nhà nghiên cứu tự đầu tư cũng thất bại rất nhiều, tỷ lệ thành công rất thấp, dưới 5%, trong khi họ thành công thì không được hỗ trợ gì, khiến họ kiệt quệ về nguồn lực. Để công bằng cho các nhà nghiên cứu, các doanh nghiệp tự lực tự cường, vừa giảm áp lực quản lý, các nhà quản lý chỉ cần hậu kiểm kết quả nghiên cứu và chi hoàn kinh phí cho các đề tài nghiên cứu ứng dụng thành công tạo ra sản phẩm chất lượng quốc tế. Mức thưởng tương đương chi phí doanh nghiệp và nhà khoa học đã đầu tư cho nghiên cứu ứng dụng. Nếu làm được như vậy, thì những chính sách ưu đãi của Đảng và Chính phủ dành cho các doanh nghiệp khoa học công nghệ phát triển mới thực sự đi vào thực tiễn và có ý nghĩa. Quan trọng hơn cả chính là khuyến khích các nhà khoa học và doanh nghiệp Việt Nam yên tâm cống hiến, sáng tạo và đủ tự lực tự cường bước ra thế giới bằng chính các sản phẩm trí tuệ Việt Nam!

BÀ ĐẶNG TUYẾT DUNG

GIÁM ĐỐC VISA VIỆT NAM VÀ LÀO



Đại dịch Covid-19 đã có những ảnh hưởng đáng kể đến xã hội và nền kinh tế trên toàn thế giới, theo đó, xu hướng sử dụng các hình thức thanh toán cũng không ngoại lệ. Trong tình hình dịch bệnh bùng

phát, phần lớn người tiêu dùng Việt Nam dần chuyển sang sử dụng các hình thức thanh toán kỹ thuật số, cụ thể với 74% người dùng mong muốn tăng cường phương thức thanh toán không tiền mặt. Đây cũng chính là một trong những ưu tiên của Chính phủ.

Các phương thức thanh toán kỹ thuật số cho thấy tiềm năng mang đến một phương

thức thanh toán an toàn giữa thời kỳ “giãn cách xã hội”, đồng thời thể hiện tầm quan trọng rất lớn trong việc hỗ trợ nguồn vốn để phục hồi nền kinh tế quốc gia theo nhiều chỉ thị của Chính phủ.

Với mục tiêu thúc đẩy khả năng tiếp cận vốn, tín dụng, tài chính, thuế, thương mại và thanh toán điện tử trên toàn lãnh thổ Việt Nam, Chỉ thị số 11/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt bằng cách cắt giảm các loại phí dịch vụ, đặc biệt là thanh toán trực tuyến các dịch vụ hành chính công. Đồng thời, Chỉ thị số 22/CT-TTg đã yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xây dựng, phát triển và triển khai hệ thống thanh toán bù trừ tự động để xử lý các giao dịch thanh toán bán lẻ trước ngày 15 tháng 12 năm 2020. Chỉ thị này cũng yêu cầu các cơ quan liên quan đề xuất cơ chế, chính sách để chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt liên quan đến dịch vụ y tế, học phí và an sinh xã hội.

Với 62% người tiêu dùng Việt Nam đã mua hàng trực tuyến hoặc bắt đầu sử dụng dịch vụ giao hàng tận nhà nhiều hơn kể từ khi đại dịch bắt đầu, Visa đang cùng các doanh nghiệp điều hướng những thay đổi trong hành vi của tiêu dùng. Từ việc hợp tác với các đơn vị chấp nhận thanh toán để giảm thiểu tiếp xúc tại các quầy thanh toán tại cửa hàng, đến việc giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ tối đa hóa doanh số trên các kênh bán hàng trực tuyến, Visa cam kết cung cấp cho người tiêu dùng và nhà bán lẻ Việt Nam những phương thức thanh toán thuận tiện và bảo mật hơn trong thời điểm phục hồi doanh nghiệp trong nước đang là ưu tiên hàng đầu.

ÔNG BRAD KELLY, TỔNG GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH MERCEDES-BENZ VIETNAM LTD



Việt Nam đang có mức tăng trưởng cao ổn định ở mức 6-7% trong những năm gần đây. Với hơn 55 triệu người trong độ tuổi lao động, Việt Nam có tốc độ đô thị hóa

nhANH, thu nhập ngày càng tăng, và đặc biệt là tầng lớp trung lưu mở rộng nhanh chóng. Tuy nhiên, tỷ lệ sở hữu ô tô tại Việt Nam tương đối thấp so với các nước trong khu vực, với 25 chiếc/1.000 dân trong khi con số này trong khu vực là 150 - 200 chiếc/1.000 dân. Đây là động lực mạnh mẽ cho sự tăng trưởng, thậm chí bùng nổ của thị trường ô tô Việt Nam trong những năm tới.

Đầu tư FDI vào Việt Nam đã đạt được động lực đáng kể với tổng trị giá 38 tỷ USD trong năm 2019, chủ yếu đến từ các nước Bắc Á như Hàn Quốc, Singapore và Nhật Bản. Đây là minh chứng cho thấy Việt Nam tiếp tục là điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư. Ngoài vai trò bổ sung vốn, các doanh nghiệp FDI còn đóng vai trò chủ đạo trong việc chuyển giao công nghệ và chia sẻ kiến thức quản lý, chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế Việt Nam sang công nghiệp hóa, thương mại và dịch vụ. Bên cạnh những yếu tố trên, các doanh nghiệp FDI còn chung tay phát triển xã hội, nâng cao mức sống. Đối với Mercedes-Benz Việt Nam là một ví dụ, chúng tôi đã đóng góp đáng kể vào ngân sách quốc gia với tư cách là một trong những công ty đóng thuế hàng đầu của TP.Hồ Chí Minh và chúng tôi không ngừng đào tạo và phát triển lực lượng lao động của mình với những kỹ thuật mới nhất. Chúng tôi cũng tham gia dự án Mobile Kids CSR nhằm nâng cao nhận thức về an toàn cho trẻ em ở các trường tiểu học địa phương.

ÔNG EWERS

LUẬT SƯ VÀ GIÁM ĐỐC QUỐC GIA VIỆT NAM VÀ GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH TP.HỒ CHÍ MINH CỦA RÖDL UND PARTNER



Quan hệ thương mại phát triển mạnh với Nhật Bản và Singapore cùng với các hiệp định thương mại tự do khiến Việt Nam trở thành “bàn đạp” tuyệt vời cho các cam kết ở châu Á. Do sự đa dạng của các mặt hàng xuất khẩu của

Việt Nam - bao gồm tài nguyên khoáng sản, công nghiệp nhẹ và hàng nông nghiệp - ngoại thương là một thành phần ổn định của nền

kinh tế. Nền văn hóa kinh doanh phát triển, chế độ đầu tư tự do và dân số trẻ và dám nghĩ dám làm của Việt Nam đã giúp Việt Nam phát triển như ngày nay: Một thị trường hấp dẫn cho các doanh nghiệp Đức. Các hiệp định thương mại quốc tế, như Hiệp định thương mại tự do EU-Việt Nam sẽ giúp duy trì mối quan hệ kinh doanh tốt đẹp và hiệu quả giữa Đức, đối tác thương mại quan trọng nhất của Việt Nam ở châu Âu và Việt Nam.

Việt Nam đang trong quá trình chuyển đổi ổn định sang nền kinh tế thị trường thực sự - sự cởi mở với thương mại quốc tế và tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh chóng trong những thập kỷ gần đây đã biến Việt Nam trở thành một điểm đến đầu tư rất thú vị. Đầu tư trực tiếp nước ngoài là một trong những trụ cột của thành công kinh tế Việt Nam. Các doanh nghiệp nước ngoài giúp giới thiệu công nghệ, bí quyết và kiến thức quản lý hiện đại vào Việt Nam. Các đối tác Việt Nam làm việc với các doanh nghiệp nước ngoài phải tuân theo các tiêu chuẩn quốc tế để có thể cạnh tranh tốt hơn trên thị trường toàn cầu. Đặc biệt là các doanh nghiệp Đức không chỉ mang công nghệ và cách kinh doanh quốc tế. Họ đầu tư vào giáo dục và đào tạo nghề và coi trọng các tiêu chuẩn về môi trường và xã hội.

BÀ HOÀNG VIỆT PHƯƠNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ, CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI



Năm 2020 là một năm vô cùng đặc biệt vì xuất hiện dịch bệnh Covid-19, tác động mạnh mẽ và sâu rộng lên mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội trên toàn cầu. Với thị trường

chứng khoán Việt Nam, nơi được coi là hàn thủ biểu của nền kinh tế, dịch bệnh gây ra nhiều khó khăn cho nhà đầu tư chứng khoán nhưng mặt khác, các chính sách của Nhà nước cũng giúp thị trường có nhiều cơ hội.

Môi trường lãi suất thấp luôn là yếu tố thuận lợi then chốt thúc đẩy hoạt động đầu tư. Nhờ đó mà thời gian qua, thị trường đã

thu hút được dòng vốn lớn từ nhà đầu tư công chúng, thể hiện qua tỷ trọng doanh số giao dịch tăng lên. Điều đáng mừng là trình độ của công chúng đầu tư ngày càng được nâng cao khi nhà đầu tư cá nhân coi trọng nhiều hơn các yếu tố cơ bản và dài hạn. Đây là một yếu tố quan trọng để thị trường phát triển về chiều sâu, khi sắp tới sẽ có thêm nhiều loại sản phẩm phái sinh phức tạp và có tính đòn bẩy cao.

Về thể chế, các cơ quan chức năng đã và đang đi đúng hướng với việc tích cực cải tiến các quy định pháp luật (Luật Đầu tư, Luật chứng khoán sửa đổi, v.v. và các văn bản dưới luật) giúp thị trường Việt Nam tiệm cận hơn với các thị trường tiên tiến. Xu hướng thời gian tới tại Việt Nam sẽ quy định thông thoáng hơn như cho phép giao dịch T+0, bán khống..., giúp tăng thanh khoản của thị trường. Quá trình cổ phần hóa và niêm yết doanh nghiệp nhà nước sẽ giúp gia tăng quy mô vốn hóa cũng như thay đổi cơ cấu cổ đông doanh nghiệp theo hướng tích cực hơn.

Về dài hạn, thị trường chứng khoán luôn phản ánh sức khỏe của nền kinh tế và khó có thể phát triển tốt nếu kinh tế yếu kém, trì trệ, doanh nghiệp khó tăng trưởng dù là do nguyên nhân dịch bệnh hay nguyên nhân khác. Khi kinh tế thế giới suy giảm vì dịch bệnh ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu, việc phục hồi và củng cố sức cầu trong nước là điều cần thiết. Do đó, bên cạnh việc đẩy mạnh hoạt động đầu tư công một cách hiệu quả, cần nhanh chóng triển khai các giải pháp duy trì và cải thiện thu nhập cho số đông người dân trong nước, nhất là những người thu nhập thấp và dễ tổn thương trong thời kỳ dịch bệnh. Trước mắt, các gói cứu trợ thời kỳ dịch bệnh cần được thực thi nhanh chóng, đúng đối tượng. Sau đó, cần có biện pháp bảo vệ và nâng cao chất lượng của người lao động, đây cũng là một trong những yếu tố hữu hiệu giúp thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam. Gia tăng thu nhập của người dân là giải pháp vừa tăng trưởng kinh tế bền vững, vừa nuôi dưỡng tầng lớp nhà đầu tư cá nhân vào thị trường chứng khoán trong dài hạn.

ÔNG NGÔ HỮU TIỆP

CHỦ TỊCH HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG GIZA (GIZA E&C)



Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng Giza (Giza E&C) là thành viên chính thức và tích cực của VCCI từ năm 2016. Giza Việt Nam thực sự thấu hiểu tầm quan trọng của các tổ chức như

VCCI, một kênh kết nối hiệu quả và tin cậy, giúp tạo cơ hội gặp gỡ giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài, giữa nhà cung cấp và nhà phân phối, giữa chủ đầu tư và công ty xây dựng như Giza...

Trong các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, VCCI có nhiều hoạt động thúc đẩy và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cộng đồng doanh nghiệp và người sử dụng lao động ở Việt Nam trong các quan hệ trong nước và quốc tế, một lớp áo bảo vệ thực tiễn, linh động và hữu ích.

Không chỉ giúp Giza cũng như các hội viên tiếp cận với các doanh nghiệp nước ngoài, VCCI giúp các hội viên gặp gỡ, giao lưu với nhau để trở thành những bạn hàng tiềm năng, đối tác, đơn vị cung cấp. Hay nói cách khác với sự đa dạng trong ngành nghề của các hội viên, chính VCCI đã trở thành hệ sinh thái các doanh nghiệp để hợp tác, tương hỗ lẫn nhau.

Trước thêm hội nhập sâu rộng của Việt Nam qua hàng loạt các hiệp định thương mại tự do như CPTPP, EVFTA, ... nguồn vốn đầu tư nước ngoài sẽ tăng mạnh, thị trường thương mại sẽ rộng mở hơn rất nhiều, các đối tác, doanh nghiệp từ nhiều quốc gia cần đến các tổ chức như VCCI để gặp gỡ với các doanh nghiệp Việt Nam trẻ, năng động và sẵn sàng đáp ứng được các yêu cầu quốc tế. ■



Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng gặp mặt một số nhà đầu tư Hoa Kỳ tại Hội nghị Thượng đỉnh kinh doanh Hoa Kỳ - Việt Nam năm 2019, sự kiện do VCCI phối hợp với Hiệp hội Thương mại Hoa Kỳ (AmCham) và Phòng thương mại Hoa Kỳ tổ chức

Cầu nối xúc tiến thương mại và đầu tư hiệu quả

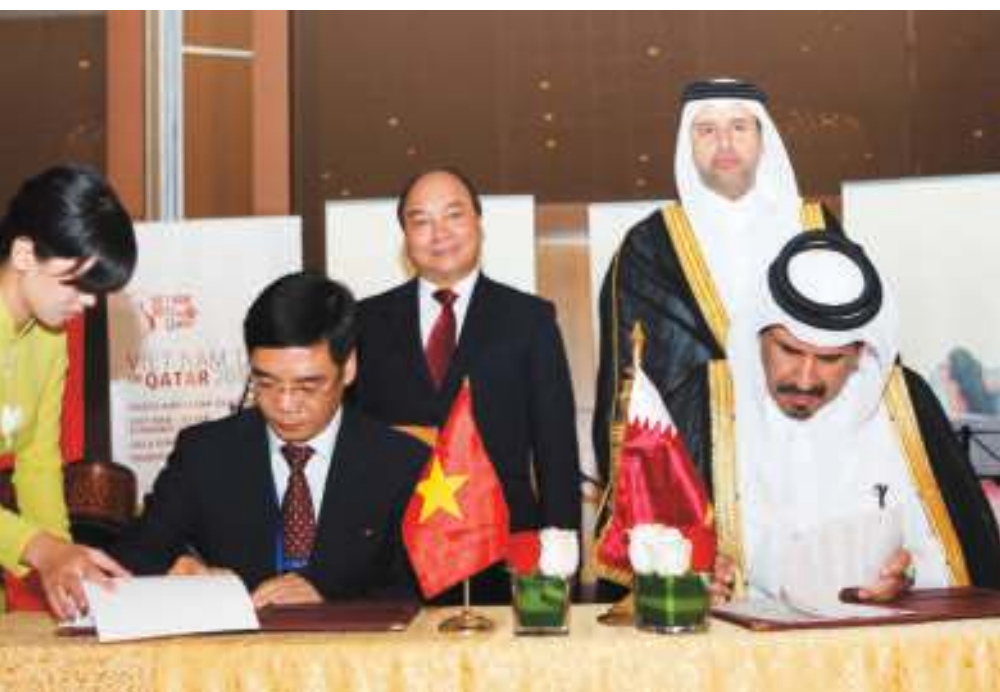
VCCI với gần 20.000 hội viên đến từ các loại hình doanh nghiệp, các thành phần kinh tế khác nhau đã khẳng định vị thế một tổ chức đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam; cầu nối xúc tiến thương mại, đầu tư hữu hiệu giữa doanh nghiệp Việt Nam với các doanh nghiệp nước ngoài.

GIANG TÚ

Với tư cách là tổ chức quốc gia đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, VCCI đã thể hiện sự năng nổ, tích cực gắn kết với hầu hết các thể chế đại diện và hỗ trợ doanh nghiệp quan trọng nhất của giới kinh doanh trên thế giới nhằm triển khai nhiều hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư góp phần mở rộng thị trường, thu hút đầu tư như tổ chức các hội thảo, diễn đàn doanh nghiệp lớn với các nước, hội nghị thượng đỉnh song phương, các hội chợ xúc tiến thương mại, tổ chức các chuyến khảo sát giúp doanh nghiệp tìm kiếm cơ hội kinh doanh, đối tác, thị trường... Thông qua các

hoạt động xúc tiến thương mại với sự hợp tác với các cơ quan đại diện các nước, doanh nghiệp Việt Nam và các nước có cơ hội gặp gỡ, trao đổi thông tin, xúc tiến quan hệ hợp tác, cũng như thu hút đầu tư vào Việt Nam.

VCCI đã thể hiện sự gắn bó chặt chẽ với các đối tác trong việc triển khai các chương trình hợp tác thương mại, đầu tư. Để cụ thể hóa mối quan hệ hợp chiến lược với Nhật Bản, VCCI đã hợp tác với Phòng Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản, Tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ Nhật Bản (SMRJ)... nhằm thúc đẩy các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, cung cấp



Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc chứng kiến Lễ ký kết giữa VCCI và đối tác Qatar nhằm kết nối hợp tác kinh doanh, đầu tư giữa cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam và Qatar

thông tin cập nhật và phối hợp tổ chức các triển lãm quốc tế, hội chợ thương mại và các sự kiện xúc tiến thương mại khác nhằm tăng cường hợp tác kinh tế giữa doanh nghiệp hai bên. VCCI cũng có mối quan hệ chặt chẽ với Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ tại Việt Nam (USAID Việt Nam) trong các dự án nâng cao năng lực cạnh tranh cho 63 tỉnh nhằm minh bạch, cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư FDI vào các tỉnh. VCCI cũng làm việc suốt 3 năm với các chuyên gia trong lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường, các đối tác quốc tế để tạo ra chỉ số bền vững doanh nghiệp; trong đó, đặc biệt là với UNDP.

Đóng vai trò Chủ tịch Hội đồng tư vấn APEC, Chủ tịch Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam, tập hợp 16 hiệp hội doanh nghiệp cộng đồng kinh doanh quốc tế tại Việt Nam, VCCI đã góp phần củng cố hơn nữa mối liên kết giữa các doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp các nước; tăng cường hợp tác theo cơ chế đa phương để thúc đẩy và tạo thuận lợi cho thương mại, đầu tư bằng cách tham gia tích cực vào các hiệp định thương mại tự do nhiều bên như Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) và các điều ước quốc tế góp phần giúp các địa phương cải thiện môi trường kinh doanh...; thường xuyên duy trì đối thoại và thực chất về các vấn đề liên quan đến đầu tư như cải cách môi trường kinh doanh với các nước.

Nhờ hiệu quả trong công tác hoạt động, VCCI được cộng đồng kinh doanh quốc tế đánh giá là một

trong những Phòng Thương mại năng động nhất trong các nước đang phát triển với uy tín, vai trò ngày càng được nâng cao.

Bà Caitlin Wiesen, Giám đốc Quốc gia Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam từng chia sẻ: "Hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân phát triển bền vững là một trong những trọng tâm của UNDP hiện nay. Tương lai của các mục tiêu phát triển bền vững không thể đạt được nếu không có sự tham gia của khu vực tư nhân. Các mục tiêu này cũng không thể đạt được chỉ với doanh nghiệp FDI mà còn cần cả sự vươn lên của khu vực tư nhân như một phần của quá trình; trong đó, không thể thiếu

những cầu nối cần thiết đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp như VCCI."

Nền kinh tế và cộng đồng doanh nghiệp đang bước vào một giai đoạn phát triển mới mà ở đó yêu cầu tái cấu trúc, hội nhập sâu rộng hơn, bền vững hơn vào sân chơi thế giới trở thành vấn đề quan trọng sống còn. VCCI với tư cách là tổ chức quốc gia của cộng đồng doanh nghiệp có vai trò quan trọng hơn bao giờ hết trong việc hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện những yêu cầu đó.

Ngày 01/08/2020, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) mang tính lịch sử trong dấu mốc quan hệ giữa Việt Nam và EU chính thức có hiệu lực. EVFTA không đơn thuần là giảm thuế cho các đơn vị xuất nhập khẩu, nó được kỳ vọng thu hút nhiều hơn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI từ EU. VCCI đã đang có những chương trình hợp tác chặt chẽ với các cơ quan đại diện của EU như Eurocham, EC tổ chức các hội thảo bàn tròn, khóa đào tạo nguồn nhân lực cũng như góp phần tạo sự điều chỉnh để chính sách phù hợp với các quy định của EU, thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư EU.

"VCCI với tư cách là tổ chức luôn đóng vai trò chủ động không chỉ trong giai đoạn vận động và nghiên cứu thúc đẩy hội nhập của Việt Nam mà còn thực hiện tuyên truyền và phổ biến kiến thức, thông tin về các hiệp định thương mại Việt Nam đã tham gia cho doanh nghiệp hiểu được và tận dụng các ưu thế từ các hiệp định đó, hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam vươn ra thị trường thế giới. EVFTA có hiệu lực

là một hướng đi sáng cho các doanh nghiệp trong nỗ lực chuyển đổi của mình để có thể thâm nhập vào thị trường "rất khó tính" nhưng đầy tiềm năng này" - ông Hoàng Quang Phòng – Phó Chủ tịch VCCI nhấn mạnh.

Trong năm ASEAN Việt Nam 2020, với vai trò Chủ tịch Hội đồng Tư vấn kinh doanh ASEAN (ASEAN BAC), VCCI cũng đảm nhận nhiệm vụ chính của Hội đồng là thúc đẩy quan hệ đối tác công - tư hướng tới hội nhập và hình thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) và cung cấp thông tin phản hồi của giới tư nhân về việc thực hiện hợp tác kinh tế khu vực ASEAN, đưa ra những lĩnh vực ưu tiên trình lên lãnh đạo ASEAN. VCCI cùng các thành viên ASEAN BAC có các khuyến nghị doanh nghiệp và đối thoại với Bộ trưởng Kinh tế và lãnh đạo cấp cao ASEAN xuyên suốt năm 2020.

Xuất phát từ mục tiêu vì một cộng đồng ASEAN phát triển và với sứ mệnh kết nối doanh nghiệp, trong năm nay, VCCI sẽ có những hoạt động nổi bật như: Hội nghị Thượng đỉnh Kinh doanh Việt Nam 2020 (Vietnam Business Summit - VBS 2020), Hội nghị Thượng đỉnh Kinh doanh và Đầu tư ASEAN 2020 (ASEAN BIS 2020), Giải thưởng doanh nghiệp ASEAN 2020 (ASEAN Business Award 2020 - ABA 2020), Dự án Di sản của ASEAN BAC - Mạng lưới khởi nghiệp công nghệ số Digital STARS và các hoạt động cụ thể của Hội đồng Doanh nghiệp Đông Á (EABC), ASEAN BAC. Hơn bao giờ hết, VCCI khẳng định vai trò của mình trong việc tạo cầu nối xúc tiến thương mại, đầu tư giữa Việt Nam và các nước khác, góp phần tiếng nói chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp vượt qua những khó khăn chung của đại dịch Covid -19.

Chuyên gia kinh tế Đỗ Thanh Năm nhận định: Hoạt động của VCCI không chỉ giúp các doanh nghiệp trong và ngoài nước kết nối với nhau, góp phần thúc đẩy các quan hệ hợp tác với đối tác trong và ngoài nước. VCCI còn đóng góp cải thiện các thể chế, hỗ trợ cho địa phương trong việc cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nhằm thu hút vốn FDI vào Việt Nam. Cộng đồng doanh nghiệp luôn tin tưởng và mong rằng VCCI sẽ tăng cường hơn nữa các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp phát triển quan hệ hợp tác kinh doanh và đầu tư ở trong và ngoài nước thông qua các hoạt động chấp mối và giới thiệu bạn hàng, cung cấp thông tin, hướng dẫn và tư vấn cho doanh nghiệp, tổ chức nghiên cứu, khảo sát thị trường, hội thảo, hội nghị, hội chợ, triển lãm....

Nhìn về phía trước, giai đoạn tới cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam sẽ hội nhập mạnh mẽ vào nền kinh tế thế giới, Việt Nam tham gia vào các hiệp định thương mại tự do với các nước và khu vực. Vì vậy, hơn lúc nào hết vai trò của VCCI cần phải được thể hiện mạnh mẽ hơn, nhất là trong việc hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nhập, pháp luật thương mại quốc tế và chống bán phá giá; xây dựng chương trình hợp tác với các tổ chức quốc tế nhằm thúc đẩy thương mại, đầu tư lên một bước phát triển mới.

ÔNG ANTONIO L. CARRICARTE CORONA

CHỦ TỊCH PHÒNG THƯƠNG MẠI CUBA



Dịch Covid-19 với nhiều diễn biến khó lường đã gây ảnh hưởng không nhỏ tới nền kinh tế toàn cầu. Thay mặt Phòng Thương mại Cuba, tôi xin cảm ơn Chính phủ và nhân dân Việt Nam đã gửi hàng cứu trợ tới Cuba trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19 vừa qua và hy vọng sau cuộc gặp này, hai bên sẽ tìm ra những giải pháp mới để vượt qua các diễn biến phức tạp do áp lực suy giảm kinh tế toàn cầu.

Doanh nghiệp Việt Nam và Cuba có nhiều tiềm năng hợp tác tốt với nhau. Để làm được điều này, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Phòng Thương mại Cuba cần phải hợp tác với nhau chặt chẽ hơn, tăng cường kết nối bằng phương thức giao thương trực tuyến. Hai bên cần thường xuyên trao đổi thông tin, cơ hội đầu tư hợp tác thông qua tuyên truyền quảng bá cơ hội đầu tư trên trang web của hai Phòng Thương mại. Phòng Thương mại Cuba nhấn mạnh sẽ dành sự ưu tiên cao nhất cho các doanh nghiệp Việt Nam trao đổi hàng hóa theo những lĩnh vực mà hai bên quan tâm. Trong thời gian gần đây, ngày càng có nhiều hàng hóa của Việt Nam được nhập khẩu vào Cuba. Các doanh nghiệp Cuba trong các lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, nghệ thuật, xây dựng, giao thông, công nghệ thương mại điện tử, công nghệ 4.0 đều bày tỏ mong muốn hợp tác lâu dài với các đối tác Việt Nam, mở rộng kinh doanh và đầu tư tại thị trường Việt

Nam. Doanh nghiệp hai bên cũng đã hợp tác đầu tư phát triển hạ tầng của một khu công nghiệp tại đặc khu Mariel – Cuba cũng như triển khai các dự án nông nghiệp, chế biến thực phẩm, công nghệ sinh học, dược phẩm...

Chúng tôi không chỉ nhắm vào thị trường Việt Nam, mà còn mong muốn thông qua Việt Nam tiếp cận thị trường ASEAN vì vị thế, vai trò của Việt Nam tại ASEAN ngày càng cao.

ÔNG HATTA JONOSUKE

TỔNG THƯ KÝ PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP NHẬT BẢN - JCCI

Tốc độ tăng trưởng trên 7% của Việt Nam trong năm ngoái là mức cao nhất trong số các nước ASEAN. Việt Nam đang là điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư nước ngoài trong đó có các doanh nghiệp Nhật Bản. Sự tăng trưởng được thúc đẩy bởi dân số trẻ, lực lượng lao động dồi dào và hệ thống chính trị ổn định. Chính phủ cũng đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, thúc đẩy thực thi các hiệp định thương mại tự do.

Mặc dù làn sóng COVID- 19 lần thứ 2 đã trở lại Việt Nam vào cuối tháng 7, nhưng so với các quốc gia khác trong khu vực và trên thế giới, tình hình dịch bệnh ở Việt Nam có vẻ ổn định hơn và Việt Nam chắc chắn sẽ lại kiểm soát được làn sóng dịch bệnh thứ 2 này.

Đây là cơ hội tốt để Việt Nam đẩy mạnh thu hút FDI. Để tận dụng cơ hội này, trước mắt Việt Nam cần có thêm các chính sách khuyến khích đầu tư, đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng, năng lượng... Về lâu dài, cần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, cải thiện xếp hạng quốc gia đồng thời tăng cường số hóa... phù hợp với trạng thái bình thường mới sau đại dịch.

Nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh, thương mại và đầu tư của các doanh nghiệp ở cả hai nước, JCCI mong muốn tăng cường hợp tác hơn nữa với VCCI trong các hoạt động cải thiện môi trường kinh doanh tại Việt Nam.

Cụ thể, hợp tác hơn nữa trong việc chia sẻ thông tin, tổ chức các sự kiện, hội thảo về cải thiện môi trường kinh doanh liên quan đến các hoạt động của doanh nghiệp như thuế, lao động hay các vấn đề về pháp lý...

ÔNG MARKO WALDE

TRƯỞNG ĐẠI DIỆN PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP ĐỨC TẠI VIỆT NAM (AHK)



Năm 2020 sẽ là một năm đầy thách thức đối với nền kinh tế toàn cầu và cả các doanh nghiệp Đức trên toàn thế giới. Theo khảo sát về Triển vọng Kinh doanh Thế giới của AHK vào tháng 4 năm

nay, kỳ vọng doanh thu của các công ty Đức đã giảm đáng kể do Covid-19. 82% báo cáo điều chỉnh mục tiêu doanh thu giảm do Covid-19. 9% có vấn đề nghiêm trọng và dự kiến sẽ giảm đáng kể hơn 50%. 63% trong số đó được tính toán nhận mức lỗ từ 10% đến 50%. Theo kết quả khảo sát, hầu hết các công ty Đức tại Việt Nam đều đã biết dịch bệnh ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động kinh doanh của họ kể từ khi Covid-19 lây lan. Họ đã cảm thấy tác động ban đầu của virus, đặc biệt là do hạn chế đi lại (86%). 59% các công ty Đức báo cáo Covid-19 đã làm gián đoạn chuỗi cung ứng của họ. 55% các công ty đang bị hủy hợp đồng và 50% đang lên lịch lại các hoạt động đầu tư mới của họ do sự bùng phát của Covid-19.

Ngoài ra, 14% các công ty Đức ước tính hiệu quả kinh doanh của họ sẽ bị suy yếu vào năm 2020. 59% kỳ vọng rằng tình hình hoạt động và tài chính của công ty họ sẽ ổn định trong năm nay. Chỉ 27% đánh giá tình hình kinh doanh hiện tại của họ ở Việt Nam là tốt vào năm 2020 (77% vào năm 2019). So với các doanh nghiệp Đức khác trong ASEAN, cộng đồng người Đức tại Việt Nam có quan điểm lạc quan và kỳ vọng trong năm tới, 2/3 số người được hỏi cho rằng tình hình kinh doanh của họ sẽ ổn định và thậm chí sẽ tốt hơn vào năm 2021.

Theo khảo sát của chúng tôi, chỉ có 43% công ty Đức cảm thấy những ảnh hưởng mà đại dịch Covid-19 sẽ gây ra đối với nền kinh tế Việt Nam trong trung hạn, bất chấp những triển vọng thuận lợi cho nền kinh tế Việt Nam. Gần 20% nghĩ rằng nền kinh tế Việt Nam thậm chí có thể tốt hơn trong trung hạn bất chấp đại dịch. Việc thực hiện

các gói viện trợ là điều cần thiết đối với Việt Nam để giảm thiểu tác động của Covid-19. Điều này cho thấy Chính phủ Việt Nam đã có những hành động quyết liệt và mạnh mẽ để chống lại tác động của khủng hoảng Covid-19 ngay lập tức. Các biện pháp này cần được thực hiện càng nhanh càng tốt để chống lại tác động kinh tế của đại dịch, nhằm đưa nền kinh tế trở lại con đường tăng trưởng càng nhanh càng tốt.

Việc thực hiện hành động dứt khoát và mạnh mẽ chống lại tác động kinh tế của Covid-19 sẽ tạo ra một lá chắn bảo vệ cho nhân viên và công ty bị ảnh hưởng bởi tác động của Covid-19. Một trong những phương pháp hiệu quả nhất được chính phủ Đức áp dụng mà chúng tôi rất khuyến khích là làm cho quyền lợi giảm lương theo giờ (Kurzzeitergeld) linh hoạt hơn. Chính phủ Đức sẽ đảm bảo rằng các giải pháp này phát huy hết tác dụng. Không thể cho phép những gián đoạn bất định và ngắn hạn đối với dòng chảy thương mại khiến mọi người mất việc làm. Về mặt này, chính phủ có thể tận dụng các công cụ đã được thử nghiệm.

Chúng tôi rất vui được tổ chức các diễn đàn và nền tảng B2B để các doanh nghiệp Đức và Việt Nam trao đổi trực tiếp thông tin, kinh nghiệm và công nghệ cũng như xây dựng mạng lưới hợp tác của riêng họ để tăng cường hợp tác hơn nữa, cùng với VCCI và cho các thành viên VCCI. Ngoài ra, thông qua các cuộc hội thảo đa dạng mà chúng tôi tổ chức tại Việt Nam như “Bán hàng cho người Đức”, chúng tôi sẽ hỗ trợ các công ty trong nước nâng cao năng lực và lợi thế cạnh tranh. Một trong những nhiệm vụ chính trên con đường đi lên nước công nghiệp và phát triển bền vững, Việt Nam cần có nguồn nhân lực lành nghề và chúng tôi sẽ đồng hành cùng Việt Nam và VCCI trong việc đào tạo và triển khai hệ thống đào tạo nghề kép cho các ngành nghề khác nhau tại Việt Nam.

ÔNG MATTHIJS VAN DEN BROEK

THÀNH VIÊN HĐQT, HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP HÀ LAN TẠI VIỆT NAM



Hiệp hội Doanh nghiệp Hà Lan tại Việt Nam vinh dự được tham gia ấn phẩm “Doanh nhân Việt Nam - Tổ quốc gọi tên mình” nhân Ngày Doanh nhân Việt Nam 13 tháng 10 năm 2020. Nhân lễ kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư kêu gọi cộng đồng doanh

nh nghiệp Việt Nam hợp lực cho công cuộc phục hồi kinh tế của đất nước thống nhất, Hiệp hội Doanh nghiệp Hà Lan tại Việt Nam xin chúc mừng Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

Các công ty đa quốc gia của Hà Lan, như FrieslandCampina và Heineken, cùng với những công ty khác, đã có mặt tại Việt Nam từ đầu những năm 90 của thế kỷ trước và đã đóng một vai trò tích cực trong tăng trưởng kinh tế của Việt Nam kể từ đó. Sát cánh cùng Việt Nam trong sự phát triển vượt bậc về kinh tế-xã hội, trong nhiều thập kỷ qua, cộng đồng doanh nghiệp Hà Lan tại Việt Nam tự hào đã trở thành nhà đầu tư lớn nhất của EU tại Việt Nam. Một dấu mốc quan trọng khác là Hiệp định Thương mại Tự do EU-Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 8 năm 2020, giúp tăng cường hơn nữa quan hệ đầu tư và thương mại giữa Việt Nam với Hà Lan và các quốc gia láng giềng của EU.

Hiệp hội Doanh nghiệp Hà Lan tại Việt Nam đại diện cho các doanh nghiệp Hà Lan (lớn và nhỏ) tại Việt Nam. Hiệp hội phối hợp chặt chẽ với Đại sứ quán Hà Lan tại Hà Nội và Tổng Lãnh sự quán Hà Lan tại Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như Phòng Thương mại Châu Âu và các Phòng song phương khác tại Việt Nam. Hơn nữa, Hiệp hội Doanh nghiệp Hà Lan tại Việt Nam có mối quan hệ nồng ấm với Chính phủ Việt Nam và cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.

Là một phần trong công cuộc phát triển của Việt Nam trên trường toàn cầu, Hiệp hội Doanh nghiệp Hà Lan Việt Nam cũng cam kết chung tay giải quyết những thách thức và cơ hội trong tương lai. Một lần nữa, Hà Lan sẽ ủng hộ trở thành đối tác tin cậy của Việt Nam trong việc đổi mới phương thức kinh doanh ở “giai đoạn bình thường mới” này, đồng thời hỗ trợ và tin tưởng vào sự phát triển mạnh mẽ hơn của Việt Nam trong những năm tới!■



ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ LỢI ÍCH CHO GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG



Giảm chi phí tiền điện hàng tháng do điện được sản xuất tại sử dụng trực tiếp tạo giá trị cao điện hoặc giảm giá mua điện bậc cao



Tăng thu nhập nhờ bán lại phần sản lượng điện sản xuất từ điện mặt trời mái nhà không sử dụng cho EVN với mức giá hấp dẫn trong dài hạn



Không tốn diện tích đất khi lắp đặt



Không nóng hậu quá cho công trình



Góp phần bảo vệ môi trường

ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ HIỆU QUẢ KINH TẾ – BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trung tâm Chăm sóc Khách hàng,
Tổng Công ty Điện Lúa Miền Bắc
Hotline: 1909.1909
Website: hdoz.vn

Trung tâm Chăm sóc Khách hàng,
Tổng Công ty Điện Lúa Miền Trung
Hotline: 1909.1909
Website: hdoz.vn

Trung tâm Chăm sóc Khách hàng,
Tổng Công ty Điện Lúa Miền Nam
Hotline: 1909.1909
Website: hdoz.vn

Trung tâm Chăm sóc Khách hàng,
Tổng Công ty Điện Lúa Thành Phố Hồ Chí Minh
Hotline: 1909.1909
Website: hdoz.vn

Trung tâm Chăm sóc Khách hàng,
Tổng Công ty Điện Lúa Thành Phố Hồ Chí Minh
Hotline: 1909.1909
Website: hdoz.vn



Tôn vinh doanh nghiệp, doanh nhân vì một Việt Nam hùng cường

Trải qua những thăng trầm của lịch sử, trong thời bình, đội ngũ doanh nhân ngày nay tiếp tục phát huy truyền thống “ích quốc lợi dân” thể hiện rõ vai trò tiên phong của mình. Doanh nhân đang ngày càng nhận được sự tôn trọng của xã hội. Lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, hai từ “Doanh nhân” đã xuất hiện trong Hiến pháp năm 2013. Và để tôn vinh những đóng góp to lớn của đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp, trong những năm qua, Đảng, Chính phủ cũng như các địa phương đã tổ chức rất nhiều các hoạt động, chương trình để khen thưởng, động viên kịp thời các doanh nghiệp, doanh nhân trên cả nước.

QUYNH CHI

Đặc biệt, tháng 10 hàng năm là một trong những cột mốc đáng nhớ trong lòng mỗi doanh nhân – doanh nghiệp Việt Nam. Đúng 75 năm về trước, ngày 13/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư gửi cho giới công thương Việt Nam. Trong bức thư này Bác Hồ đã đánh giá cao vai trò to lớn của giới công thương trong công cuộc kiến thiết đất nước. Và để nêu cao tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc bằng sức mạnh nội lực của một cộng đồng doanh nhân có đạo đức và văn hóa kinh doanh, năm

2004, Thủ tướng Phan Văn Khải ký quyết định lấy ngày 13/10 làm ngày Doanh nhân Việt Nam.

Đại hội Thi đua yêu nước Khối doanh nghiệp, doanh nhân lần thứ I (2015-2020) với tinh thần “Hội tụ – Làm giàu – Kiến quốc” được tổ chức vào tháng 10/2015 là một trong những hoạt động có ý nghĩa nhằm thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước của cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ doanh nhân; biểu dương, tôn vinh những điển hình tiên tiến, những tấm gương doanh nhân tiêu biểu, xuất sắc trong sản xuất kinh



KOWIL





doanh, đồng thời, xác định mục tiêu, phương hướng của phong trào thi đua trong thời gian tới.

Trong những năm qua, phong trào thi đua yêu nước trong khối doanh nghiệp, doanh nhân nói chung và VCCI nói riêng đã được nâng lên một tầm cao mới. Với việc ban hành Chỉ thị số 34/CT-TW ngày 7/4/2014 của Bộ Chính trị và các văn bản về công tác thi đua, khen thưởng cho thấy Đảng và Nhà nước tiếp tục khẳng định và đề cao tính tích cực, sự cần thiết của công tác thi đua, khen thưởng trong mọi mặt của đời sống xã hội.

Nhận thức được vai trò và vị trí của công tác thi đua, khen thưởng trong thời kỳ mới, VCCI đã triển khai nhiều hoạt động nhằm tôn vinh, khen thưởng các doanh nghiệp, doanh nhân, đẩy mạnh phong trào thi đua, yêu nước trong khối doanh nhân, từ đó động viên, khuyến khích các doanh nhân đóng góp tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

VCCI đã tổ chức 5 giải thưởng dành cho doanh nghiệp doanh nhân trong nước bao gồm: giải thưởng doanh nhân Việt Nam tiêu biểu- Cúp Thánh Gióng; Giải thưởng Nữ doanh nhân Việt Nam tiêu biểu- Cúp Bông hồng vàng; Giải thưởng Trách nhiệm xã hội dành cho các doanh nghiệp thực hiện tốt công tác trách nhiệm xã hội; Giải Dải Băng Xanh dành cho lao động sử dụng tốt lao động khuyết tật và Giải thưởng Ernst & Young (E&Y)- Bản lĩnh doanh nhân lập nghiệp. Các

giải thưởng đã góp phần động viên kịp thời để khuyến khích các doanh nghiệp, doanh nhân tiếp tục phát huy tinh thần sáng tạo, tìm ra cơ hội trong bối cảnh khó khăn, tiếp tục phát triển và thành công.

Trong đó, đáng chú ý là Danh hiệu Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu – Cúp Thánh Gióng được tổ chức lần đầu năm 2005 do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức. Danh hiệu này được bình xét và trao tặng cho 100 doanh nhân tiêu biểu toàn quốc theo quy định 3 năm/lần. Đây là giải thưởng danh giá nhằm tôn vinh các lãnh đạo doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh; nỗ lực đổi mới, sáng tạo trong quá trình phát triển doanh nghiệp; tích cực tham gia vào công tác xã hội; đóng góp cho nền kinh tế của đất nước và nâng cao đời sống người lao động.

Theo bà Lee Ju Song, Giám đốc ICC khu vực châu Á, danh hiệu doanh nhân Việt Nam tiêu biểu có thể coi là một sáng kiến đáng ngưỡng mộ dưới sự lãnh đạo năng động của VCCI trong việc thúc đẩy và khen thưởng những thành tựu, thành công kinh doanh xuất sắc.

“Danh hiệu này sẽ khuyến khích các doanh nhân vươn lên tầm cao hơn, đổi lại, các doanh nhân và doanh nghiệp của họ sẽ tạo việc làm, sản xuất sản phẩm mới, những mô hình kinh doanh sáng tạo và mở hành lang kinh doanh mới sẽ là huyết mạch của Việt Nam”, bà Lee Ju Song cho biết.

Danh hiệu “Nữ doanh nhân Việt Nam tiêu biểu - Cúp Bông hồng vàng” do VCCI tổ chức được trao cho 100 nữ doanh nhân là lãnh đạo, điều hành doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế có thành tích xuất sắc trên mọi hoạt động, đóng góp cho kinh tế-xã hội của đất nước và nâng cao đời sống của người lao động. Đây là một giải thưởng uy tín được các tổ chức trong và ngoài nước đánh giá cao.

Được khởi xướng từ năm 2006, đến nay Cúp Bông hồng vàng đã trở thành một động lực quan trọng để các nữ doanh nhân Việt Nam phấn đấu và cống hiến ngày càng nhiều cho xã hội. Với tiêu chí đánh giá và bình xét trung thực, khách quan, công khai, dựa trên những cống hiến của các nữ doanh nhân cho nền kinh tế nước nhà và cho cộng đồng xã hội, các gương mặt tiêu biểu của cộng đồng doanh nhân nữ Việt Nam luôn là những tấm gương sáng về “giỏi việc nước- đảm việc nhà”, khiến cho không chỉ các chị em phụ nữ mà còn rất nhiều cánh mày râu ngưỡng mộ.

Không chỉ có các sự kiện tôn vinh doanh nhân - doanh nghiệp ở cấp trung ương, các tỉnh, thành trên cả nước cũng đều có các hoạt động thiết thực vào tháng 10 hàng năm.

Cùng hòa vào ngày lễ kỷ niệm này của cả nước, TP.Hồ Chí Minh cũng có nhiều hoạt động sôi nổi chào mừng. Năm 2019, TP.Hồ Chí Minh đã có nhiều tổ chức, đoàn thể đón chào ngày Doanh nhân Việt Nam như Câu lạc bộ Doanh nhân Việt Nam đã tổ chức Talkshow “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”. Hiệp hội HUBA tổ chức lễ tôn vinh các doanh nghiệp đạt ‘Sàn phẩm, dịch vụ tiêu biểu’... Đây là những chương trình thiết thực, rất có ý nghĩa đối với doanh nhân, doanh nghiệp, với sự tham gia của nhiều đại diện lãnh đạo các cơ quan trung ương, các bộ ngành và các doanh nhân, cùng sẽ chia sẻ những vấn đề của kinh tế Việt Nam nói chung, với mỗi doanh nghiệp, mỗi ngành nghề nói riêng trong sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp. Để từ đó, mỗi doanh nhân nhìn lại, tìm kiếm và vận hành các giải pháp cho chính mình, định hướng doanh nghiệp phát triển một cách bền vững.

Cùng với đầu tàu kinh tế của cả nước, Hà Nội - trung tâm chính trị - ngoại giao cũng có nhiều hoạt động ý nghĩa vào tháng 10 hàng năm. Đội ngũ doanh nghiệp nhỏ và vừa Thành phố đã và đang ngày càng khẳng định vai trò nòng cốt, tiên phong trong công cuộc xây dựng, phát triển Thủ đô. Nhiều doanh nhân đã thể hiện rõ phẩm chất, bản lĩnh của doanh nhân Việt Nam hiện đại, luôn năng động, sáng tạo, chủ động hội nhập, khẳng định vị thế, đảm bảo kinh doanh ổn định, phát triển. Đồng thời, luôn có trách nhiệm với cộng đồng, xã hội, tích cực tham gia đồng hành cùng Thành phố trong các chương trình an sinh xã hội.

Tại buổi lễ kỷ niệm ngày doanh nhân năm 2019 do



UBND TP.Hà Nội, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Thành phố Hà Nội tổ chức, gần 200 doanh nghiệp đại diện cho hơn 270.000 doanh nghiệp Thủ đô được đón nhận những phần thưởng cao quý cấp Nhà nước và thành phố trao tặng. Là nòng cốt của khu vực doanh nghiệp, trong những năm qua, cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa đã không ngừng phát triển, đổi mới, đóng góp hơn 30% ngân sách Nhà nước cho Thành phố, tạo công ăn việc làm cho hơn 50% lao động; tạo thêm việc làm mới cho hơn 150.000 người/mỗi năm.

Cùng với Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh, nhiều tỉnh thành khác trên cả nước vào mỗi dịp tháng 10 đều có những hoạt động ý nghĩa nhằm khen thưởng, động viên doanh nghiệp, doanh nhân và chào mừng Ngày doanh nhân Việt Nam.

Trong hơn 5 năm qua, hơn 50 đơn vị, cá nhân các nhà lãnh đạo doanh nghiệp trong cả nước đã được phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động, hàng trăm người là chiến sĩ thi đua, là doanh nhân tiêu biểu toàn quốc, hàng chục ngàn người được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và nhiều danh hiệu khác của các bộ ngành trung ương và các địa phương...

Có thể nói, hơn 3 thập kỷ từ khi Việt Nam đổi mới, đội ngũ doanh nhân Việt đã có những đóng góp xứng đáng vào công cuộc đưa hàng chục triệu người thoát khỏi nghèo đói – một trong những công cuộc thoát nghèo vĩ đại nhất của thế giới đương đại; doanh nhân, doanh nghiệp đã góp phần đưa đất nước thoát khỏi tình trạng nước nghèo trở thành một nước có thu nhập trung bình - một thành tựu quan trọng nhất của công cuộc đổi mới những năm qua. Việt Nam đã cùng làm nên câu chuyện vượt nghèo vĩ đại, truyền cảm hứng cho bạn bè quốc tế và 30 năm tới viết tiếp câu chuyện về một Việt Nam phát triển, một Việt Nam ngẩng cao đầu, một Việt Nam hùng cường.

Theo Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Đảng và Nhà nước sẽ tiếp tục công cuộc cải cách thể chế vươn đến chuẩn mực hàng đầu trong khu vực và thế giới, để tạo môi trường và bệ đỡ cho sự phát triển nhanh và bền vững của doanh nghiệp, doanh nhân.■

CHƯƠNG III:

TẠO SÂN CHƠI ĐỂ DOANH NGHIỆP,
DOANH NHÂN PHÁT TRIỂN

Ban Kinh tế Trung ương cùng với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Kinh tế Quốc hội, Đài Truyền hình Việt Nam và VCCI phát động cuộc vận động doanh nhân đóng góp ý kiến hoàn thiện chính sách kinh tế

CÁC BỘ, NGÀNH TẠO “SÂN CHƠI” CHO DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN PHÁT TRIỂN

Với quan điểm doanh nghiệp là động lực phát triển kinh tế đất nước, Chính phủ và các bộ, ngành luôn nỗ lực tạo hành lang và “sân chơi” bình đẳng cho các doanh nghiệp, doanh nhân. Điều này không chỉ tiếp sức cho doanh nghiệp mà cũng là động lực cho những cải cách của Chính phủ đi sâu hơn vào cuộc sống.

Tạo các “sân chơi” đa dạng

Theo số liệu từ Tổng Cục Thống kê, cả nước hiện có trên 700 nghìn doanh nghiệp, trong đó chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Những năm qua, để tập hợp các doanh nghiệp, nhiều tổ chức, hiệp hội đã ra đời. Hiện nay Việt Nam có hơn 400 hiệp hội doanh nghiệp và hiệp hội ngành nghề với số lượng hội viên chiếm khoảng hơn 70% số lượng doanh nghiệp trong cả nước. Có thể kể đến các hiệp hội như: Hiệp hội Bất động sản Việt Nam, Hiệp hội Chè Việt Nam, Hiệp hội Du lịch Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp khoa học và công nghệ Việt Nam... Hay như với ngành nông nghiệp, ngay giữa năm 2015, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thành lập nhóm Câu lạc bộ các nhà đầu tư vào nông nghiệp gồm 30 “ông lớn” với mục tiêu dùng những “đầu tàu” này tạo sự đột phá trong thu hút đầu tư...

Thông qua các hiệp hội và câu lạc bộ này, doanh nghiệp có thể nắm bắt được những thông tin phong phú về thị trường, hỗ trợ tài chính và cơ hội tiếp cận công nghệ... Điều này không những giúp tăng lợi nhuận, tăng năng khả năng cạnh tranh mà còn giúp doanh nghiệp

CHƯƠNG III: TẠO SÂN CHƠI ĐỂ DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN PHÁT TRIỂN

nâng cao thương hiệu, uy tín trên thị trường quốc tế.

Bên cạnh việc liên kết doanh nghiệp, các bộ ngành cũng tổ chức các chương trình diễn đàn, hội thảo để doanh nghiệp chia sẻ kinh nghiệm cũng như chung tay, khai thác thế mạnh của nhau, cùng tạo nên những sản phẩm chất lượng để xây dựng thương hiệu ngành hàng lớn mạnh. Tại các sự kiện, đại diện các bộ, ngành đã đưa ra các giải pháp tăng cường liên kết, nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm và năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp nhằm chiếm lĩnh thị trường nội địa và đủ sức cạnh tranh ở thị trường quốc tế.

Ngoài các hội thảo, triển lãm chuyên đề, các bộ, ngành cũng thường xuyên tổ chức các chương trình, giải thưởng nhằm tạo “sân chơi” hữu ích và gia tăng cơ hội hợp tác cho doanh nghiệp. Các chương trình như: Giải thưởng Năng lượng bền vững, “Thương mại dịch vụ Việt Nam”, “Thương hiệu Quốc gia” (Bộ Công Thương); Giải thưởng “Sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam” (Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với VCCI); Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam (Bộ Khoa học và Công nghệ)... đã thu hút đông đảo doanh nghiệp tham gia, trong đó không chỉ những doanh nghiệp lớn mà còn có cả các doanh nghiệp nhỏ và vừa hay các doanh nghiệp khởi nghiệp.

Sẵn sàng đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp

Chủ trương của Chính phủ là hỗ trợ các doanh nghiệp có năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế, hình thành các sản phẩm, các thương hiệu Việt, thúc đẩy tham gia chuỗi giá trị và mạng phân phối toàn cầu. Tại các cuộc họp với các bộ, ngành, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đều yêu cầu các bộ, ngành phải luôn đồng hành và hỗ trợ các doanh nghiệp.

Thực hiện yêu cầu đó, các bộ, ngành luôn đồng hành với doanh nghiệp trong việc đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh; đồng hành trong hoàn thiện thể chế, pháp luật trên các lĩnh vực như xuất nhập khẩu, thuế, đất đai, xây dựng, tín dụng, đầu tư... bảo đảm công khai, minh bạch, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp; đồng hành và thực hiện tốt cơ chế đối thoại, tham vấn ý kiến của doanh nghiệp, nhất là trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, phát triển kinh tế vùng và địa phương.

Các hỗ trợ của bộ, ngành với doanh nghiệp gồm: Hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động; hỗ trợ tạo môi trường thuận lợi, bảo đảm quyền kinh doanh bình đẳng, tiếp cận nguồn lực và cơ hội; hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm gắn với doanh nghiệp; hỗ



VCCI và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thống nhất ký kết Chương trình phối hợp công tác giai đoạn 2019-2023

trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.

Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, đứng trước cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do như CPTPP, EVFTA... các bộ ngành cũng thường xuyên tổ chức các hội thảo, diễn đàn nhằm phổ biến các nội dung của hiệp định, giúp doanh nghiệp kịp thời tận dụng cơ hội của thị trường và thực thi hiệu quả. Bên cạnh đó là các hoạt động cung cấp và tư vấn cho các doanh nghiệp về pháp luật kinh doanh, các kinh nghiệm đối phó với các vụ kiện quốc tế, các rào cản thương mại của các thị trường xuất khẩu... Có thể kể đến chuỗi sự kiện của Bộ Công Thương như Hội nghị “Hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội phát triển xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sang thị trường EU, thực thi hiệu quả Hiệp định EVFTA”; tập huấn phòng vệ thương mại...

Trong bối cảnh ảnh hưởng của đại dịch, các bộ, ngành và địa phương cũng thường xuyên gặp gỡ, trao đổi nắm bắt kịp thời tình hình khó khăn của doanh nghiệp, chỉ đạo quyết liệt thực hiện nhiều chính sách, giải pháp để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, điển hình như: Chỉ thị số 11, đây là nền tảng định hướng cho các chính sách cụ thể như Nghị quyết số 42, Nghị định số 41 của Chính phủ.

Ngoài chính sách chung của Chính phủ, các bộ, ngành đã chủ động có các cơ chế, chính sách riêng để hỗ trợ kịp thời doanh nghiệp. Bộ Công Thương đã đề ra nhiều giải pháp tạo thuận lợi để các doanh nghiệp, kể cả trong công nghiệp, dịch vụ, thương mại và các ngành khác vượt qua khó khăn, tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh; Bộ Tài chính có nhiều giải pháp miễn, giảm nhiều loại thuế, phí cho doanh nghiệp...

Có thể nói với những hoạt động thiết thực và ý nghĩa, các bộ, ngành đã cùng với VCCI trở thành những người bạn đồng hành của doanh nghiệp và là nhân tố quan trọng thúc đẩy cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. ■

Đảm bảo cân đối lớn của Nhà nước và sát cánh cùng cộng đồng doanh nghiệp



Những cải cách cơ chế, chính sách của ngành Tài chính trong thời gian qua đã nhận được sự đánh giá cao của cộng đồng doanh nghiệp (DN), đóng vai trò quan trọng trong việc cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường phát triển theo chiều sâu, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Ông **Huỳnh Quang Hải**, Thứ trưởng Bộ Tài chính đã chia sẻ cụ thể về nội dung này. **Lê Hiền** thực hiện.

Ông có thể cho biết những cải cách rõ nét nhất của ngành Tài chính để hỗ trợ cộng đồng DN, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới và chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19?

Nhằm tạo điều kiện hỗ trợ DN cải thiện môi trường kinh doanh, trong nhiều năm qua, ngành Tài chính đã tham mưu cho Nhà nước nhiều cơ chế chính sách liên quan đến cộng đồng DN nói chung. Điển hình như, đối với lĩnh vực doanh nghiệp nhà nước (DNNN), sau khi Luật DNNN hết hiệu lực từ ngày 1/7/2010, DNNN hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp cùng với các DN thuộc thành phần kinh tế khác. Đồng thời, để đổi mới và phát triển, đáp ứng quá trình cơ cấu DNNN, ngày 26/11/2014, Quốc hội đã thông qua Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại DN (Luật số 69/2014/QH13).

Nhờ đó, số lượng DNNN đã được sắp xếp, tái cơ cấu một cách cơ bản. Từ 12.000 DN đến năm 2010 còn gần 1.500 DN 100% vốn nhà nước chủ yếu hoạt động trong các lĩnh vực then chốt, đảm bảo cân đối vĩ mô của nền kinh tế, công ích, an ninh, quốc phòng, trong đó đã cổ phần hóa 3.958 DN trong giai đoạn từ năm 1998 đến năm 2010. Giai đoạn 2011-2015 đã cổ phần hóa 508 DN; giai đoạn 2016 đến tháng 6/2020 đã cổ phần hóa 174 DN. Lũy kế tổng số thoái vốn từ năm 2016 đến tháng 6/2020 đã thoái 25.458 tỷ đồng, thu về 172.434 tỷ đồng. Từ năm 2016 đến tháng 6/2020 đã chuyển 211.500 tỷ đồng vào ngân sách nhà nước (NSNN) đạt 85% kế hoạch; Năm 2020 sẽ chuyển 45.000 tỷ đồng vào NSNN theo Nghị quyết của Quốc hội.

Hiện nay, Bộ Tài chính đang thực hiện rà soát, tổng kết đánh giá những vướng mắc, khó khăn khi triển khai thực hiện Luật số 69/2014/QH13 về Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại DN để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật (nếu có vướng mắc, bất cập cần sửa Luật).

Trong giai đoạn vừa qua, Bộ Tài chính đã kịp thời cụ thể hóa những định hướng lớn về phát triển DN xác định trong Nghị quyết số 10-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 5, Khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 98/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ để thực



hiện Nghị quyết số 10 - NQ/TW cũng như Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ về phát triển DN đến năm 2020 bằng các chương trình hành động, kế hoạch hành động cụ thể với những nhóm nhiệm vụ, giải pháp, sản phẩm đầu ra chi tiết. Đồng thời, Bộ Tài chính đã chủ động theo dõi, đánh giá kết quả việc thực hiện các nhiệm vụ để ra để có các điều chỉnh kịp thời; các thủ tục hành chính (THC) và quy trình nghiệp vụ trong lĩnh vực tài chính (thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, quản lý ngân sách...) đã từng bước được chuẩn hóa theo hướng hiện đại hóa, giảm chi phí và thời gian thực hiện, góp phần tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thúc đẩy sự phát triển của DN thuộc mọi thành phần kinh tế.

Đối với khu vực kinh tế tư nhân, văn bản có hiệu lực pháp lý cao nhất là Luật Hỗ trợ DN nhỏ và vừa (DNNVV), với quy định cụ thể về những nội dung, chính sách hỗ trợ phát triển DNNVV, trong đó có các chính sách quan trọng như: Hỗ trợ DNNVV tăng cường khả năng tiếp cận tín dụng, ưu đãi miễn giảm thuế, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực và đào tạo nghề, tư vấn pháp lý, mở rộng thị trường...

Cùng với đó, Bộ Tài chính đã kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) tạo điều kiện cho khối DN tư nhân hoạt động hiệu quả hơn. Trong đó, đề xuất áp dụng chính sách ưu đãi hỗ trợ, phát triển DNNVV và khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi sang hoạt động kinh doanh theo mô hình DN, cụ thể như: Áp dụng thuế suất 15% đối với DN thuộc nhóm siêu nhỏ; thuế suất 17% đối với DN thuộc nhóm nhỏ; miễn thuế trong 2 năm liên tục đối với DN thuộc nhóm siêu nhỏ và

nhỏ được thành lập mới từ hộ kinh doanh.

Theo đó, Bộ Tài chính đã báo cáo, đề xuất và được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận (tại Công văn số 8167/VPCP-KTTH ngày 11/9/2019 của Văn phòng Chính phủ) sẽ đưa nội dung ưu đãi về thuế TNDN nhằm hỗ trợ, phát triển DNNVV, khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển sang hoạt động theo mô hình DN khi thực hiện dự án Luật Thuế TNDN (sửa đổi) và trình Quốc hội vào thời điểm thích hợp.

Đặc biệt, trong thời gian vừa qua, dịch bệnh Covid-19 xảy ra trên phạm vi toàn cầu và tác động tiêu cực đến hoạt động của DN, người dân, trước tình hình đó, Bộ Tài chính đã chủ động xây dựng đề xuất Chính phủ, Quốc hội và thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn và tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường như các giải pháp về thuế, phí, lệ phí nhằm giảm chi phí cho DN, hộ kinh doanh. Đặc biệt là, gói giải pháp gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất có giá trị gần 60.000 tỷ đồng; các giải pháp về miễn, giảm thuế, phí và lệ phí có giá trị hơn 50.000 tỷ đồng...

Bộ Tài chính đã theo dõi sát diễn biến tình hình thực tế, tham khảo kinh nghiệm quốc tế (tại các quốc gia đang chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19) cũng như khuyến nghị của các tổ chức quốc tế (WB, IMF...), khả năng của ngân sách để trình Chính phủ ban hành Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2020 về gia hạn thời hạn nộp thuế (thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân đối với hộ kinh doanh, thuế TNDN) và tiền thuê đất cho hầu hết các

đối tượng gặp khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid-19. Bộ Tài chính cũng đã chỉ đạo Tổng cục Thuế có Công văn số 1563/TCT-KK ngày 20/4/2020 hướng dẫn Cục Thuế các địa phương về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 41/2020/NĐ-CP đảm bảo đồng bộ, thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nộp thuế.

Nhìn chung, các giải pháp miễn, giảm, gia hạn thời hạn nộp thuế và các khoản thu khác đã có tác dụng tích cực đối với các DN, hộ kinh doanh trong giai đoạn này, giúp họ cầm cự, vượt qua những khó khăn trước mắt về tài chính, đồng thời có điều kiện tích lũy vốn đầu tư, duy trì và phát triển hoạt động sản xuất - kinh doanh.

Có thể nói, những cải cách, đổi mới cơ chế chính sách của ngành Tài chính trong thời gian qua đã nhận được sự đánh giá cao của cộng đồng DN, người dân, góp phần quan trọng vào cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Nhằm tăng cường thu hút FDI, tận dụng những cơ hội từ các FTA mang lại như CPTPP, EVFTA, chính sách tài khóa của Việt Nam phải linh hoạt và chủ động như thế nào, thưa ông?

Trong nhiều năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách pháp luật thu

hút, quản lý đầu tư nước ngoài, trong đó, chính sách tài khóa đóng vai trò quyết định, thông qua việc hoàn thiện thể chế tài chính - ngân sách, tài chính DN, khu vực thị trường tài chính và dịch vụ tài chính... theo nguyên tắc thị trường, tiếp cận thông lệ quốc tế; cải cách mạnh mẽ TTHC, giảm chi phí, thời gian thực hiện các TTHC thuế, hải quan, kho bạc xuống 3 nhóm thấp nhất trong 8 nhóm TTHC, góp phần thiết lập môi trường kinh doanh bình đẳng, công khai, minh bạch, thuận tiện. Cải thiện các cân đối lớn về tài chính - ngân sách, ổn định vĩ mô; đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, chất lượng nguồn nhân lực và hội nhập khu vực, quốc tế sâu rộng... Nhờ vậy, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đã phát triển nhanh, trở thành bộ phận quan trọng của nền kinh tế.

Các hiệp định CPTPP, EVFTA... được ký kết với các tiêu chuẩn cao hơn và toàn diện hơn; trong khi trình độ quản lý, phát triển kinh tế của đất nước, năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn hạn chế. Vì vậy, việc thu hút FDI giai đoạn tới phải đặt trọng tâm vào chất lượng, thúc đẩy cải thiện cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, chuyển giao công nghệ, nhất là trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ; gắn kết chặt chẽ, thúc đẩy khu vực DN trong nước cạnh tranh, phát triển lành mạnh, làm chủ thị trường



trong nước và tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu... Đây chính là chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước tại Nghị quyết số 50-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2020.

Theo đó, chính sách tài khóa phải được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, nhằm cạnh tranh, thu hút được dòng vốn FDI gắn với công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường...; đồng thời, rà soát, thu hẹp các ưu đãi không cần thiết khác, đảm bảo các chính sách ưu đãi về tài chính được thực hiện một cách có chọn lọc, gắn với các định hướng ưu tiên phát triển của nền kinh tế trong giai đoạn tới."

Ngoài việc tiếp tục hoàn thiện thể chế tài chính - ngân sách, tăng cường công khai, minh bạch... theo các yêu cầu của Hiệp định CPTPP, EVFTA; tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC, đẩy mạnh thực hiện Cơ chế Một cửa quốc gia và Một cửa ASEAN; hoàn thiện cơ chế quản lý chi ngân sách, tăng cường hiệu lực, hiệu quả phát triển hạ tầng đường sá, điện, cảng biển, dịch vụ hậu cần, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực... thì việc tiếp tục cơ cấu lại NSNN, nợ công theo hướng bền vững, đảm bảo an toàn, an ninh tài chính vẫn là các nhiệm vụ trọng tâm. Đồng thời, cần khẩn trương hoàn thiện công tác quản lý thu, chống chuyển giá, hạn chế méo mó môi trường đầu tư, kinh doanh, gây ô nhiễm môi trường...

Ông đánh giá gì về việc thực hiện bài toán cân đối thu - chi NSNN để đảm bảo các mục tiêu kinh tế - xã hội được bền vững?

Cân đối thu - chi NSNN là một trong các cân đối lớn, có vị trí quyết định đối với ổn định kinh tế vĩ mô, phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và cũng là thành công của ngành Tài chính, có đóng góp quan trọng vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao vị thế đất nước trong hợp tác khu vực, quốc tế.

Bước vào thời kỳ đổi mới, ngành Tài chính tiếp tục khẳng định vị thế lớn mạnh cùng đất nước. Cơ cấu thu ngân sách chuyển dịch tích cực, bền vững hơn. Tỷ trọng thu nội địa được cải thiện, cơ bản đạt mục tiêu theo Nghị quyết số 07-NQ/TW là đến năm 2020 đạt 84-85%; tỷ trọng thu đầu thô và thu cân đối xuất nhập khẩu giảm từ khoảng 30,9% xuống khoảng 18,5% giai đoạn 2016-2019. Theo phân cấp, thu ngân sách địa phương có xu hướng tăng nhanh, bình quân giai đoạn 2016-2020 chiếm khoảng 45% tổng thu NSNN, tăng tính chủ động cho địa phương. Cơ cấu thu nội địa chuyển biến tích cực theo hướng tăng tỷ trọng nguồn thu từ khu vực DN ngoài quốc doanh và DN (có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, giảm tỷ trọng thu từ khu vực DNNN).

Trong giai đoạn 2016-2020, đã có nhiều đổi mới trong quản lý chi ngân sách, triển khai kế hoạch tài chính trung hạn; đẩy mạnh khoán chi, đấu thầu, đặt hàng; tăng cường phân cấp, trao quyền tự chủ; thực hiện cơ chế tài chính đặc thù đối với các thành phố lớn; siết chặt kỷ luật tài chính - ngân sách... Ước tổng chi NSNN 5 năm đạt mục tiêu kế hoạch. Cơ cấu lại chi NSNN, tăng tỷ trọng dự toán chi đầu tư phát triển lên 26,9% năm 2020, vượt mục tiêu là 25-26%; giảm tỷ trọng dự toán chi thường xuyên xuống 64% năm 2020, trong khi hàng năm thực hiện điều chỉnh tăng lương, lương hưu, trợ cấp người có công bình quân 7% và đảm bảo tăng chi quốc phòng, an ninh, đảm bảo an sinh xã hội...

Cơ cấu chi NSNN kết hợp với thu hút các nguồn vốn khác đã dịch chuyển phù hợp với định hướng tái cơ cấu nền kinh tế, tăng chi con người, chi phát triển lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, chi phát triển hệ thống an sinh xã hội... đồng thời phát triển mạnh mẽ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, giải quyết đói nghèo, thực hiện các mục tiêu tiến bộ, công bằng xã hội.

Có thể khẳng định, một trong những thành công lớn của ngành Tài chính thời gian qua là đã kiểm soát chặt chẽ và cơ cấu lại nợ công hiệu quả. Đây là yếu tố khiến Quỹ Tiền tệ quốc tế và các tổ chức quốc tế nâng hạng tín nhiệm và đánh giá tích cực về kinh tế vĩ mô Việt Nam. Kết quả này minh chứng cho những nỗ lực của ngành Tài chính trong cơ cấu lại nợ công cả về kỳ hạn, lãi suất vay, vay trong nước và vay ngoài nước, các nhà đầu tư theo hướng bền vững...

Bên cạnh đó, công tác cải cách chính sách tài chính cũng diễn ra mạnh mẽ trong 10 năm qua đã góp phần quan trọng giúp nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng GDP duy trì ở mức khá, tính chung trong cả giai đoạn 2011-2019 tăng trưởng GDP đạt 6,3%, dự kiến đạt khoảng 6,5%/năm trong cả giai đoạn 2011-2020. Cơ cấu kinh tế của nước ta tiếp tục chuyển biến tích cực, trong đó, ngành công nghiệp, xây dựng và ngành dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn và đóng góp chủ yếu cho mức tăng trưởng chung của nền kinh tế.

Để thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế Việt Nam, những năm qua, nhiều chính sách đã được ban hành và thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu mà Đảng, Quốc hội, Chính phủ đã đề ra, trong đó, chính sách tài chính đóng vai trò quan trọng trong việc cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường phát triển theo chiều sâu, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Những thành quả từ cải cách chính sách tài chính đã góp phần thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế Việt Nam phát triển ổn định và bền vững.

Trân trọng cảm ơn ông!

Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh - tận dụng cơ hội từ các FTA



Bộ Công Thương Việt Nam những năm qua đã có nhiều hoạt động thúc đẩy thực hiện cam kết thương mại quốc tế và hỗ trợ doanh nghiệp Việt nâng cao năng lực cạnh tranh. Xung quanh chủ đề này, phóng viên đã có cuộc phỏng vấn ông **Lê Hoàng Tài**, Phó Cục trưởng Cục Xúc tiến Thương mại, Bộ Công Thương. **Hương Ly** thực hiện.

Ông có nhận định gì về hoạt động hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp trong việc xúc tiến thương mại (XTTM) thời gian gần đây?

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 từ đầu năm 2020 đến nay, các hoạt động XTMM của doanh nghiệp, hiệp hội và các địa phương trên cả nước gặp rất nhiều khó khăn. Các hoạt động XTMM truyền thống như hội nghị, hội thảo, giao thương, hội chợ triển lãm tại Việt Nam và các nước về cơ bản phải hủy hoặc hoãn thực hiện.

Trong bối cảnh đó, để kịp thời hỗ trợ địa phương, doanh nghiệp khắc phục khó khăn về gián đoạn thị trường, Cục XTMM đã chủ động xây dựng và thực hiện thí điểm hoạt động XTMM trên môi trường trực tuyến. Những hoạt động XTMM trực tuyến đầu tiên được thử nghiệm thực hiện với thị trường Trung Quốc, là thị trường xuất khẩu hết sức quan trọng của Việt Nam, có tín hiệu phục hồi nhanh sau khi kiểm soát hiệu quả dịch bệnh cùng chính sách khôi phục kinh tế đồng bộ của chính phủ Trung Quốc. Các hoạt động XTMM trực tuyến với Trung Quốc đã thu được nhiều kết quả đáng khích lệ, tạo tiền đề và kinh nghiệm thực tiễn hữu ích để Cục thúc đẩy mạnh hợp tác với đa dạng các thị trường tiềm năng, triển vọng khác trên thế giới cùng thực hiện XTMM trực tuyến.

Đến nay, Cục XTMM tổ chức thành công trên 30 hội nghị giao thương và hàng chục phiên giao thương trực tuyến thành công với các thị trường xuất khẩu quan trọng của Việt Nam như Trung Quốc (các tỉnh Quảng Tây, Vân Nam, Sơn Đông, Trùng Khánh), Hoa Kỳ, Singapore, Hà Lan, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, Nhật Bản... Theo đánh giá của doanh nghiệp, hoạt động này đã hỗ trợ doanh nghiệp kết nối giao thương, duy trì quan hệ khách hàng với các đối tác nước ngoài đồng thời tiếp xúc với khách hàng mới, không chỉ tiến tới đàm phán đơn hàng xuất khẩu mà còn tạo tiền đề cho việc đẩy mạnh hoạt động XTMM trực tiếp ngay sau khi dịch bệnh được đẩy lùi. Theo thống kê sơ bộ, tổng số lượt doanh nghiệp Việt Nam và nước ngoài được hỗ trợ kết nối trực tuyến là khoảng 5.200 lượt doanh nghiệp, đa dạng các mặt hàng tham gia giao thương như: sản phẩm phòng dịch, nông sản, thực phẩm, sản phẩm tiêu dùng, đồ trang trí nội ngoại thất và vật liệu xây dựng, giày dép, sản phẩm thể thao...

Bên cạnh đó, Cục XTMM cũng đẩy nhanh tiến độ xây dựng và cung cấp cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp xuất nhập khẩu Việt Nam hỗ trợ cho công tác XTMM và xúc tiến xuất nhập khẩu thông qua các tổ chức hỗ trợ kinh doanh các nước, hệ thống thương vụ, văn phòng xúc tiến thương mại của Việt Nam tại nước ngoài; cũng như xây dựng các nền tảng hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng CNTT vào hoạt động kết nối cung cầu, thông tin thị trường, truy xuất nguồn



gốc... Với sự thích ứng linh hoạt, hiệu quả và kịp thời, hoạt động XTMM đã góp phần giúp doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam, bà con nông dân... thích ứng với hoàn cảnh, từng bước tháo gỡ khó khăn trước những tác động bất lợi, lâu dài của Covid-19.

Theo ông, những mặt hàng nào cần được ưu tiên để hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu trong bối cảnh khó khăn như hiện nay?

Nông sản, trái cây có sản lượng lớn theo mùa vụ là những mặt hàng cần được ưu tiên, kịp thời tìm thị trường tiêu thụ cho các địa phương và doanh nghiệp. Cục XTMM đã và đang phối hợp với các bộ ngành, đơn vị liên quan, các cơ quan đại diện, thương vụ Việt Nam tại nước ngoài để triển khai các hoạt động này. Đơn cử, chúng tôi đã phối hợp, hỗ trợ tỉnh Bắc Giang tổ chức Hội nghị trực tuyến xúc tiến tiêu thụ vải thiều năm 2020 với 61 tỉnh, thành phố trên cả nước và 04 điểm cầu tại Trung Quốc (Côn Minh, Hà Khẩu, Nam Ninh và Bằng Tường). Chúng tôi cũng hỗ trợ cho tỉnh Sơn La và tỉnh Hưng Yên tổ chức Hội nghị giao thương quốc tế sản phẩm nhãn Việt Nam 2020. Hội nghị có sự tham dự của trên 30 nhà vườn, hợp tác xã, doanh nghiệp nhãn Việt Nam và đã tiến hành khoảng hơn 200 lượt giao dịch với gần 70 doanh nghiệp, nhà nhập khẩu nông sản nước ngoài trong các phiên giao thương chung và giao thương riêng theo phân nhóm mặt hàng và thị trường.

Thông qua những hình thức linh hoạt đa dạng của XTMM trong giai đoạn khó khăn, chúng ta rút

ra được bài học gì trong công tác này?

Thứ nhất là tính chủ động, linh hoạt và khả năng ứng phó nhanh để giải quyết những vấn đề thị trường có tính cấp bách với mỗi diễn biến của thị trường, đồng thời tận dụng được những cơ hội thị trường mới, ví dụ như xúc tiến xuất khẩu những mặt hàng nhu cầu thế giới tăng cao như lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu, khẩu trang, đồ bảo hộ, sản phẩm, thiết bị y tế phòng dịch...

Đồng thời rà soát thường xuyên những hoạt động XTMM, đối với mỗi địa bàn cụ thể, ngành hàng cụ thể, cần phải đưa ra hướng điều chỉnh kịp thời và qua đó đã phần nào tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Thứ hai, đây là cơ hội rất tốt để chúng ta đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động XTMM, phát triển thương mại điện tử không chỉ ở cấp quốc gia và cả ở cấp địa phương, ngành hàng và lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng doanh nghiệp. Cùng với tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong thời gian qua trên khắp thế giới cũng như tại Việt Nam, thì hoạt động XTMM không nằm ngoài xu hướng này. Chúng ta sẽ phải bắt nhịp cùng với thế giới và ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới, đa dạng hóa phương thức XTMM, không chỉ là truyền thống mà cần phải là trên cả môi trường thương mại điện tử và các nền tảng kỹ thuật số. Điều này sẽ giúp cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu tiếp cận được thị trường nhanh và hiệu quả hơn, tiết kiệm được chi phí, và phù hợp diện đối tác tiềm năng của mình sẽ rộng hơn.

Thứ ba, chúng tôi nhận thấy Covid-19 đang và sẽ mang lại nhiều thay đổi trong chuỗi cung ứng và thương mại toàn cầu, ảnh hưởng không nhỏ đến



Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu Nicolas Audier, Cao ủy thương mại châu Âu Cecilia Malstrom, Bộ trưởng Công Thương Trần Tuấn Anh và Chủ tịch VCCI Vũ Tiến Lộc tại buổi tọa đàm cùng doanh nghiệp về EVFTA và EVIPA

hoạt động sản xuất kinh doanh và xuất nhập khẩu của Việt Nam, nhất là khi nền kinh tế theo định hướng xuất khẩu. Trong bối cảnh xuất nhập khẩu bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh, thị trường trong nước lại giúp chúng ta giải bài toán tiêu thụ hàng hoá, đặc biệt là hàng thiết yếu, phục vụ cuộc sống hằng ngày của người dân. Qua đó, chúng ta bình ổn được thị trường, không có tình trạng mất cân đối cung cầu, đặc biệt là nhóm hàng thiết yếu trong thời gian qua như các nước khác trên thế giới. Do vậy, bên cạnh các hoạt động xuất nhập khẩu, thị trường trong nước cũng rất tiềm năng và cần được khai thác, cần được chú trọng hơn trong thời gian tới.

Việt Nam đang hội nhập sâu rộng với nền kinh tế toàn cầu thông qua việc ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do như CPTPP, EVFTA. Theo ông, giải pháp nào để hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng các lợi thế của các hiệp định FTA?

Để hỗ trợ các doanh nghiệp đón đầu cơ hội, ngay từ giai đoạn chuẩn bị cho Hiệp định có hiệu lực, các tổ chức XTTM từ Trung ương tới địa phương, và các hiệp hội ngành hàng cần chủ động lên kế hoạch xây dựng các đề án hỗ trợ các doanh nghiệp tại địa phương, hoặc là thành viên các Hiệp hội có tiềm năng và khả năng xuất khẩu lớn hướng tới thị trường EU.

Cụ thể, các bộ ngành cần xây dựng và triển khai sớm các đề án tuyên truyền, đào tạo để các DN hiểu rõ về các hiệp định thương mại tự do; Tăng cường hoạt động xây dựng nền tảng, nâng cao năng lực cho hệ thống các tổ chức XTTM Việt Nam và cộng đồng doanh nghiệp; Triển khai hoạt động XTTM theo chuỗi giá trị, gắn kết các hoạt động XTTM từ khâu phát triển sản phẩm với hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư với các hoạt động hỗ trợ xây dựng phát triển thương hiệu và phát triển thị trường xuất khẩu...

Đối với các doanh nghiệp, ngoài những hỗ trợ của Nhà nước, các doanh nghiệp cần chủ động nghiên cứu thông tin để có sự chuẩn bị tích cực. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần tập trung nâng cao chất lượng hàng hóa, áp dụng các hệ thống tiêu chuẩn chất lượng tiên tiến nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật ngày càng khắt khe của các thị trường nhập khẩu. Việc nâng cao chất lượng, cải thiện năng suất để giảm giá thành, đa dạng hóa mẫu mã, bao bì để phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, quan tâm phát triển thương hiệu cũng cần được chú trọng.

Các doanh nghiệp cần đầu tư kinh phí cho XTTM trong và ngoài nước, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân sự làm công tác XTTM nhằm chuyên nghiệp hóa năng lực thực thi và tối đa hóa hiệu quả các hoạt động XTTM.

Trân trọng cảm ơn ông!

CHƯƠNG III: TẠO SÂN CHƠI ĐỂ DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN PHÁT TRIỂN



Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam (VBF) là một cơ chế đối thoại liên tục và chặt chẽ giữa Chính phủ Việt Nam với cộng đồng doanh nghiệp trong nước và quốc tế nhằm cải thiện các điều kiện kinh doanh cần thiết để thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân, thuận lợi hoá môi trường đầu tư. VBF do Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Ngân hàng Thế giới, Tổ chức Tài chính quốc tế và Liên minh Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam tổ chức. VCCI với vai trò là đồng Chủ tịch Liên minh Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam, do Chủ tịch VCCI Vũ Tiến Lộc đảm nhiệm.

Thu hút FDI và tạo động lực phát triển cho doanh nghiệp trong bối cảnh mới

Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ trong thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) những năm gần đây. Trong bối cảnh quan hệ quốc tế diễn biến phức tạp, tái cơ cấu chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu diễn ra mạnh mẽ và đại dịch Covid-19 diễn ra nghiêm trọng như hiện nay, việc đẩy mạnh cải cách, thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn vốn FDI, đồng thời hỗ trợ và tạo môi trường, điều kiện kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

TS. NGUYỄN QUỐC TRƯỜNG

VIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN, BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Từ giữa năm 2018 đến nay, bối cảnh trong nước, khu vực và quốc tế xuất hiện nhiều nét mới tác động mạnh mẽ đến hoạt động đầu tư, sản xuất và kinh doanh của các doanh nghiệp. Ở trong nước, lần đầu tiên sau 30 năm thu hút FDI, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 50-NQ/TW để

định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030. Nghị quyết được kỳ vọng sẽ mở ra một kỷ nguyên mới, giúp Việt Nam thu hút được một thể hệ FDI mới có chất lượng cao hơn. Trong khi đó, tình hình khu vực và quốc tế xuất hiện các yếu tố có lợi

và bất lợi đan xen. Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung Quốc và chính sách dịch chuyển chuỗi cung ứng của Mỹ và phương Tây ra khỏi Trung Quốc một mặt tạo cơ hội cho Việt Nam thu hút thêm nhiều dự án FDI, nhưng cũng đặt ra các thách thức lớn khi bất ổn trong thương mại quốc tế tác động tiêu cực đến kinh tế nước ta và môi trường đầu tư, kinh doanh khu vực. Một vấn đề nghiêm trọng nữa là đại dịch Covid-19 xuất hiện từ cuối năm 2019 ở Trung Quốc và lan rộng ra toàn cầu đã làm thay đổi cả thế giới và ảnh hưởng tiêu cực tới các lĩnh vực đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Dịch Covid-19 đã khiến kinh tế thế giới suy giảm mạnh và thương mại toàn cầu có thể giảm 13-32% trong năm 2020. Nền kinh tế Việt Nam nói chung, các doanh nghiệp (bao gồm doanh nghiệp FDI) nói riêng đối mặt nhiều khó khăn chưa từng có.

Trong bối cảnh nêu trên, giải quyết các khó khăn, vướng mắc để tận dụng cơ hội thu hút FDI và hỗ trợ tạo động lực phục hồi, phát triển cho doanh nghiệp đang là nhiệm vụ cấp bách của nền kinh tế. Về thu hút đầu tư, thực tế đòi hỏi Việt Nam phải tích cực, chủ động hơn nữa, thực hiện quyết liệt các giải pháp đã được Nghị quyết số 50-NQ/TW để ra để tháo gỡ các “nút thắt” về thể chế, hạ tầng, nhân lực, công nghiệp hỗ trợ... để đón các nhà đầu tư nước ngoài. Bên cạnh đó, cần chú trọng khâu quảng bá chủ trương, chính sách thu hút FDI, môi trường đầu tư thuận lợi của Việt Nam tới các nhà đầu tư quốc tế; tăng cường tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư trực tuyến, trong bối cảnh dịch Covid-19 còn nghiêm trọng. Thời gian tới, Chính phủ có thể cân nhắc mở thêm một số cơ quan đại diện tại đầu tư tại các địa bàn trọng điểm, nhất là tại Mỹ và EU. Đồng thời, các cơ quan quản lý đầu tư cần sớm nghiên cứu xây dựng hệ thống thông tin về FDI và dự án FDI toàn quốc; kiện toàn mạng lưới các cơ quan xúc tiến, tư vấn đầu tư tại các địa phương cấp tỉnh. Hiện nay, một số địa phương đã thành lập Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại, thời gian tới cần nghiên cứu rút kinh nghiệm và nhân rộng mô hình này.

Để có thể “khơi thông” dòng vốn FDI ngay trong năm 2020 này, những “việc cần làm ngay” là tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục nhập cảnh để các nhà đầu tư, kinh doanh sớm tiếp cận thị trường Việt Nam trong bối cảnh dịch Covid-19 có khả năng kéo dài. Bên cạnh đó, tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư quốc tế hiện có dự án đang vận hành tại Việt Nam mở rộng đầu tư. Về trọng tâm ưu tiên thu hút FDI, cần hướng vào các lĩnh vực mà Nghị quyết 50/NQ-TW năm 2019 đã xác định rõ như: Các dự án có công nghệ tiên tiến, quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, có

tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu. Trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu đang đứt gãy, cùng với đầu tư công, FDI cũng cần tập trung vào những lĩnh vực thiết yếu, cần thiết cho quá trình phát triển bền vững và chuyển đổi nền kinh tế như cơ sở hạ tầng kỹ thuật số, cơ sở hạ tầng kết nối phục vụ cho cải thiện chuỗi cung ứng...

Cùng với thu hút FDI chất lượng cao, hỗ trợ doanh nghiệp vượt khó hiện nay và bối cảnh hậu Covid-19 thời gian tới cũng là nhiệm vụ cấp bách. Nói về nhiệm vụ cải cách thể chế, hỗ trợ doanh nghiệp, trong một thông điệp trên Báo Tuổi trẻ mới đây, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng đã nhấn mạnh rằng: “Hơn lúc nào hết, tôi cho rằng các cơ quan Nhà nước từ trung ương tới địa phương phải tăng cường đồng hành cùng doanh nghiệp, không ngừng nỗ lực cải cách, đổi mới, có những hành động quyết liệt và thực chất để hiện thực hóa những mục tiêu đã đề ra, đưa đầu tư nước ngoài lan tỏa đúng hướng, doanh nghiệp Việt Nam tiến lên những “nấc thang” cao hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu”. Trong bối cảnh môi trường đầu tư, kinh doanh nhiều biến động, khó khăn như hiện nay, Chính phủ cần thực hiện nhất quán và triệt để cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thực chất, tập trung giải quyết các điểm nghẽn, bất cập làm cản trở doanh nghiệp phát triển.

Chính quyền các cấp cần tập trung hỗ trợ doanh nghiệp chủ động hơn nguồn cung ứng nguyên liệu, sản xuất linh kiện, sản phẩm trung gian trong nước, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và phát triển thị trường, thúc đẩy kết nối giữa nhà sản xuất và phân phối, ngân hàng với doanh nghiệp. Đồng thời, chú trọng giảm nhanh chi phí logistics cho doanh nghiệp trong bối cảnh giá logistics của Việt Nam hiện quá cao so với các nước (giá vận chuyển một container hàng Bắc – Nam cao hơn từ Việt Nam đi Mỹ; phí cầu đường một chuyến xe Bắc – Nam hiện khoảng 4 triệu đồng). Về lao động, việc làm: Trước mắt, cần thực hiện giảm thuế cho doanh nghiệp; cân nhắc hỗ trợ tiền trực tiếp cho doanh nghiệp một số ngành (như dệt may) trả lương cho công nhân; hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động thất nghiệp về nông thôn (như cách làm của Ấn Độ).

Một giải pháp hỗ trợ quan trọng khác là tạo cơ hội để doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn thuận lợi hơn. Thời gian qua, mặc dù Chính phủ đã nói lòng chính sách tiền tệ, hỗ trợ tín dụng cũng như thực hiện một loạt các biện pháp tài khoá khác. Tuy nhiên, theo phản ánh khảo sát từ phía cộng đồng doanh nghiệp, quá trình thực thi các giải pháp hỗ trợ còn khá nhiều bất cập. Doanh nghiệp khó tiếp



cận các gói hỗ trợ tài chính. Tại thời điểm khảo sát (từ 10/4/2020 đến 20/4/2020) mới chỉ có 2,9% số doanh nghiệp chính thức nhận được sự hỗ trợ từ các chính sách; 21,2% doanh nghiệp đã biết tới Chỉ thị và đã được hướng dẫn nhưng chưa tiến hành thực hiện; 64,6% doanh nghiệp đã biết tới các chính sách hỗ trợ nhưng chưa biết đầu mối để tiếp cận. Một số chính sách hỗ trợ còn hạn chế vì kèm theo điều kiện tiếp cận rất cao, tạo thành rào cản mà không doanh nghiệp nào có thể đáp ứng được. Để giải quyết vấn đề doanh nghiệp khó đáp ứng điều kiện vay vốn, trong khi ngân hàng không thể hạ chuẩn tín dụng cho vay, Việt Nam cần có Quỹ bảo lãnh như châu Âu đang triển khai. Kinh nghiệm quốc tế trong hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp và nền kinh tế là tập trung giải quyết tốt mấy vấn đề: Thanh khoản tốt, hỗ trợ tạo việc làm và không để lại hậu quả lâu dài.

Trong hành trình xúc tiến thu hút đầu tư nước ngoài, hỗ trợ, “giải cứu” doanh nghiệp và nền kinh tế tới đây, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (MPI), Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) là những cơ quan đầu mối quan trọng của Chính phủ. Những năm qua, VCCI đã phối hợp hiệu quả với MPI trong việc xây dựng các chính sách, nền tảng pháp lý cho môi trường kinh doanh ở Việt Nam thông qua việc tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư; khuyến nghị các chủ trương, phương án đàm phán gia nhập WTO, FTA, CPTPP... Trong thời kỳ dịch Covid-19 diễn biến phức tạp vừa qua, VCCI đã có công văn

kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ 36 giải pháp cấp bách hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Các đề xuất của VCCI về hỗ trợ người lao động, miễn giảm thuế cho doanh nghiệp... đã được Chính phủ, cộng đồng doanh nghiệp và dư luận xã hội đánh giá cao. Để có thể “khơi thông” dòng vốn FDI, “giải cứu” hiệu quả cho doanh nghiệp, tháo gỡ những “điểm nghẽn” về cơ chế, chính sách hiện nay, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, đòi hỏi MPI và VCCI phải tiếp tục “kể vai sát cánh”. Theo đó, hai bên cần tích cực phối hợp xây dựng, hoàn thiện hơn nữa hệ thống luật pháp liên quan đến đầu tư, kinh doanh; xây dựng các bộ chỉ số, tiêu chí hỗ trợ doanh nghiệp; phối hợp xúc tiến đầu tư, kết nối các doanh nghiệp trong và ngoài nước...

Những năm qua, Việt Nam luôn được đánh giá là điểm thu hút đầu tư hấp dẫn; doanh nghiệp Việt đã không ngừng lớn mạnh và hội nhập quốc tế. Bối cảnh quốc tế mới cùng với đại dịch Covid-19 đang đặt cộng đồng doanh nghiệp nói riêng, kinh tế Việt Nam nói chung trước thách thức không nhỏ. Tuy nhiên, “trong họa có phúc”, Việt Nam đang có lợi thế so sánh đáng kể so với các nước trong khu vực trong việc thu hút FDI thế hệ mới với chất lượng cao hơn, tái cơ cấu để các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả hơn. Việc tận dụng được cơ hội đến đâu hoàn toàn phụ thuộc vào các giải pháp, chiến lược, chính sách thu hút FDI và hỗ trợ doanh nghiệp mà Việt Nam triển khai trong thời gian tới. ■

CHƯƠNG IV:

CÁC ĐỊA PHƯƠNG ĐỒNG HÀNH
CÙNG DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂNNỗ lực cải thiện môi trường đầu tư,
kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp

Khẳng định quyết tâm mạnh mẽ trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nhiều tỉnh, thành trên cả nước đã nỗ lực cải cách thủ tục hành chính (TTHC), công khai minh bạch thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ; đề cao tiếng nói của người dân và doanh nghiệp (DN), coi việc hướng tới sự hài lòng của người dân, DN là mục tiêu trong chương trình cải cách của mình.

MAI ANH

Trong những tình thành hiện nay đang nổi lên vị trí khá ấn tượng của tỉnh Quảng Ninh, tỉnh liên tục trong ba năm giữ vị trí dẫn đầu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của cả nước.

Năm 2020, tỉnh Quảng Ninh tiếp tục hướng đến mục tiêu duy trì vị trí trong nhóm dẫn đầu cả nước về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải thiện bền vững năng lực cạnh tranh PCI, hướng tới mục tiêu tăng dần điểm tổng PCI qua từng năm. Trong số 10 chỉ số thành phần, phần đầu có tám chỉ số đứng trong top 5 địa phương trong cả nước gồm: Chi phí gia nhập thị trường, tính minh bạch, chi phí thời gian, chi phí không chính thức, cạnh tranh bình đẳng, tính năng động, đào tạo lao động, thiết chế pháp lý và an ninh trật tự và hai chỉ số trong top 10 địa phương trong cả nước gồm: Tiếp cận

đất đai, dịch vụ hỗ trợ DN; trong đó ưu tiên tập trung và cải thiện vượt bậc điểm số và thứ hạng của ba chỉ số là: Chi phí gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai và dịch vụ hỗ trợ DN.

Những năm gần đây, nhằm hỗ trợ DN hiệu quả, Quảng Ninh đã nỗ lực cải cách TTHC, chủ động thiết lập nhiều kênh, nhiều cách thức khác nhau để lắng nghe, tạo không gian mở và thân thiện, gần gũi giữa chính quyền các cấp, sở, ban, ngành với DN, thực hiện hiệu quả “xúc tiến đầu tư tại chỗ”. Nhằm thu hút sự tham gia của các DN tư nhân vào phát triển kinh tế - xã hội, Quảng Ninh đã cơ cấu lại chi tiêu công, tiết kiệm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển để tạo vốn mỗi; thực hiện ba đột phá chiến lược, ưu tiên nguồn lực đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ để giúp giảm chi phí sản xuất; đa dạng hóa các hình thức đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP) để DN tư nhân cùng tham gia hợp tác. Một trong những giải pháp cải thiện môi trường đầu tư là Quảng Ninh cải cách TTHC thực chất, hiệu quả hơn. Thay vì phải mất hàng năm để giải quyết các vấn đề TTHC, giờ đây, nhà đầu tư chỉ mất vài ngày, thậm chí là vài giờ.

Quảng Ninh đã chủ động và mạnh dạn đầu tư về hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông. Hiếm có địa phương nào trong cả nước có thể huy động nguồn lực ngoài ngân sách lên đến hàng chục nghìn tỷ đồng để đầu tư cho hạ tầng giao thông. Từ xuất phát điểm không cao, Quảng Ninh đã vươn lên top các tỉnh phát triển năng động nhất cả nước, là một trong những địa phương sở hữu hạ tầng giao thông đa dạng và có thể nói là tốt nhất hiện nay. Điều này thể hiện rõ qua thống kê trong khoảng 5 năm trở lại đây, tổng vốn đầu tư PPP cho các công trình giao thông tại Quảng Ninh đã đạt gần 50 nghìn tỷ đồng.

Không chỉ Quảng Ninh, tỉnh láng giềng Hải Phòng cũng đã thực hiện nhiều giải pháp trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đồng hành cùng DN, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư trong và ngoài nước, đầu tư vào các khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT) Hải Phòng.

Một mặt, Hải Phòng không ngừng cải thiện, nâng cao chỉ số PCI, với những thời điểm bứt phá như năm 2017, Hải Phòng tăng 12 bậc, đứng thứ 9/63 tỉnh, thành phố; năm 2018 giữ vị trí thứ 5 trong khu vực Đồng bằng sông Hồng và năm 2019 là xếp thứ 10/63, tăng 6 bậc so với 2018.

Song song đó, công tác giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng được Thành phố đặc biệt quan tâm đầu tư. Nhiều dự án kết cấu hạ tầng giao thông được hoàn thành đi vào sử dụng như: Đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; cầu và

đường Tân Vũ - Lạch Huyện; Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng tại Lạch Huyện; Sân bay quốc tế Cát Bi... đã tạo cơ hội, điều kiện thuận lợi thu hút các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Kết quả là thu hút đầu tư vào các KCN, KKT Hải Phòng trong thời gian qua đã đạt được những kết quả vượt bậc cả về chiều rộng và chiều sâu. Theo đó, tính đến hết năm 2019, các KCN, KKT trên địa bàn thành phố thu hút 57 dự án FDI mới, 49 dự án điều chỉnh tăng vốn với tổng số vốn là hơn 1,2 triệu USD. Lũy kế đến thời điểm hiện tại có 366 dự án FDI đang hoạt động tại các KCN, KKT với tổng vốn đầu tư là hơn 14,7 triệu USD - một con số “đáng nể” với nhiều tỉnh, thành phố. Đối với đầu tư trong nước (DI) là 26 dự án mới, 15 dự án điều chỉnh tăng vốn với số vốn thu hút là hơn 15.000 tỷ đồng. Hiện, tại các KCN, KKT có tổng cộng 162 dự án với tổng số vốn đầu tư là hơn 14.500 tỷ đồng.

Những năm gần đây, nhiều dự án có quy mô tầm cỡ quốc gia, quốc tế liên tục lựa chọn Thanh Hóa là điểm đến. Không chỉ bởi tỉnh Thanh có những “đặc ân” trời phú về địa lý, chính trị, kinh tế, xã hội, tài nguyên thiên nhiên... đó còn là sự tin cậy vững vàng khi thể chế, chính sách về thu hút đầu tư ngày càng được hoàn thiện, tạo lập một môi trường đầu tư kinh doanh ngày một cởi mở, thân thiện và minh bạch.

Theo số liệu từ Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa, trong giai đoạn 2016 đến nay, tỉnh đã thu hút được 1.122 dự án đầu tư trực tiếp, trong đó có 80 dự án đầu tư nước ngoài, với tổng vốn đầu tư đăng ký 110.000 tỷ đồng và 3,85 tỷ USD, tăng 38% so với giai đoạn 2011 - 2015. Đặc biệt, đối với công tác thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tỉnh Thanh Hóa đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có 129 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 14,2 tỷ USD, đứng thứ 8 cả nước về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Để tạo thuận lợi cho công tác triển khai dự án, cùng với công tác cải cách hành chính (CCHC), thời gian qua được đánh giá là giai đoạn có những chuyển biến rõ nét về sự tiên phong, đổi mới của Thanh Hóa. Bên cạnh việc thực hiện nghiêm túc công tác giải phóng mặt bằng, từ năm 2017 đến nay, lãnh đạo tỉnh Thanh Hóa luôn sẵn sàng đối thoại trực tiếp trong các cuộc đối thoại hàng tháng. Tỉnh cũng thường xuyên tiếp nhận phản hồi của DN, thực hiện rà soát để sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư phù hợp với quy định hiện hành, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư kinh doanh.

Trong đó, đáng ghi nhận nhất là hiện nay, Thanh Hóa đang được đánh giá là địa phương có chi phí gia nhập thị trường thấp. Các cấp, ngành trong tỉnh cũng mạnh mẽ hơn trong hoạt động cải cách, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC và điều hành công việc.

Một trong những tỉnh có môi trường kinh doanh thuận lợi hàng đầu Việt Nam hiện nay là Đà Nẵng. Trong những năm qua, chỉ số PCI của Đà Nẵng luôn đứng trong top đầu cả nước. Năm 2019, Đà Nẵng được đánh giá và xếp trong nhóm “Rất tốt”, đứng vị trí thứ 5 trên cả nước, đứng đầu khu vực Duyên hải miền Trung và các thành phố trực thuộc Trung ương.

So với cả nước, doanh nghiệp tại Đà Nẵng ít gặp cản trở về tiếp cận và mở rộng mặt bằng kinh doanh. Ngoài ra, rủi ro thu hồi đất đã được cải thiện phần nào. Đà Nẵng cũng đã nỗ lực cải thiện các dịch vụ hỗ trợ DN như tìm kiếm thị trường, tư vấn pháp luật, hỗ trợ đối tác kinh doanh... Tỷ lệ DN đã sử dụng các dịch vụ này đều tăng trong bảng PCI hàng năm, đặc biệt là dịch vụ xúc tiến thương mại, dịch vụ liên quan đến công nghệ, dịch vụ đào tạo kế toán - tài chính...

Cho dù năm 2019 Đà Nẵng có mức độ cải thiện ít hơn so với mức trung bình chung của các tỉnh, thành phố trên cả nước, song với định hướng phát triển bền vững, Đà Nẵng vẫn đang tạo lập môi trường đầu tư thông thoáng và duy trì được sức hút với các nhà đầu tư khi các DN, nhà đầu tư đang hoạt động trên địa bàn Thành phố tiếp tục ghi nhận những chuyển biến tích cực về chất lượng điều hành và nỗ lực của lãnh đạo Thành phố, các sở, ban, ngành, địa phương trong việc hỗ trợ, kịp thời giải quyết vướng mắc cho DN, nhà đầu tư trong quá trình thành lập và hoạt động.

Đáng chú ý, cả một khu vực rộng lớn bao gồm 13 tỉnh thành của Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) trong 5 năm qua đều đứng đầu về điểm số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong 6 vùng kinh tế cả nước và đứng đầu rất nhiều chỉ số so với các vùng miền khác.

Để cải thiện môi trường kinh doanh, vùng ĐBSCL đã có nhiều nỗ lực đáng kể qua các năm và có nhiều địa phương nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành kinh tế dẫn đầu của cả nước. Điểm số PCI trung vị của vùng vẫn duy trì được xu hướng tăng bền vững qua các năm; trong đó, có 5 trong số 13 tỉnh thường xuyên nằm trong nhóm 20 tỉnh đứng đầu bảng xếp hạng PCI cả nước. Điều đó cho thấy, ĐBSCL được đánh giá có năng lực điều hành ổn định, bền vững, kết hợp cùng điều kiện

tự nhiên thuận lợi, hướng đến mục đích trở thành vùng kinh tế năng động, hiện đại đóng góp lớn vào nền kinh tế của đất nước.

Riêng tỉnh Vĩnh Long, qua kết quả PCI trong những năm qua, gần nhất là năm 2019, có thể thấy hầu hết các chỉ số thành phần đều có bước nhảy vượt bậc về điểm số và thứ hạng. Lần đầu tiên trong 5 năm qua, Vĩnh Long đạt tổng điểm trên 70 điểm và có 9/10 chỉ số tăng điểm so với năm 2018, trong đó có những chỉ số thành phần rất cao như: Tiếp cận đất đai, chi phí không chính thức, chi phí thời gian...

Tập trung CCHC là một trong những giải pháp trọng tâm của Bình Dương để hiện thực hóa các chủ trương về cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư.

Tại Bình Dương, nhằm triển khai một cách sáng tạo, hiệu quả “3 đồng hành, 5 hỗ trợ” đối với DN, tỉnh đã xây dựng và thực hiện tốt cơ chế đối thoại, tham vấn ý kiến của DN nhằm tạo dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi. Đặc biệt, lãnh đạo tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng tập trung cải cách TTHC, đơn giản hóa một số thủ tục để phục vụ DN và đã đạt được kết quả tích cực. Nhìn chung, các đơn vị sản xuất, kinh doanh đều xác nhận sự cải thiện tích cực trong công tác hỗ trợ DN từ thủ tục thành lập đến những nỗ lực đáp ứng nhu cầu kê khai, nộp thuế, tiếp cận điện năng, nguồn vốn vay hoặc thủ tục xây dựng... từ phía cơ quan chức năng.

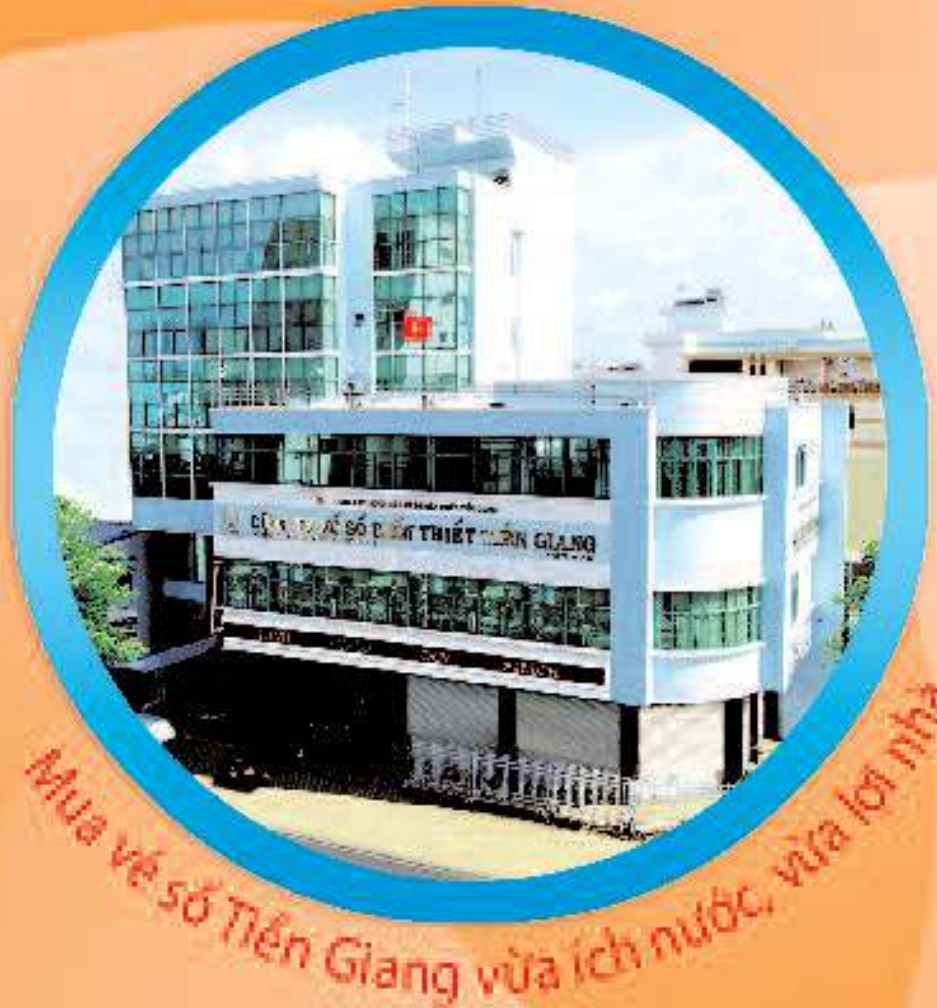
Song hành với phát triển kinh tế, chính quyền tỉnh luôn nỗ lực trong việc nâng cao vai trò kiến tạo, phục vụ DN và người dân. Điều đó được thể hiện qua việc tỉnh luôn nằm trong nhóm các địa phương xếp hạng cao của cả nước và đứng đầu khu vực Đông Nam bộ về các chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam (ICT Index)...

Cùng với Chính phủ, các tỉnh, thành cả nước đã có nhiều nỗ lực và các chính sách, giải pháp để tìm cách tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho DN. Ý kiến của các DN trong thời gian gần đây, đặc biệt là trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 đều đánh giá cao nỗ lực của Chính phủ; cho rằng sự chỉ đạo của Chính phủ trong cải thiện, kiến tạo môi trường đầu tư kinh doanh bình đẳng, minh bạch là rất quyết liệt, kiên trì, đồng bộ và mang lại hiệu quả thiết thực cho hoạt động DN.■



Vé số Tiên Giang quay mở thưởng vào lúc 16 giờ 15 phút ngày chủ nhật hàng tuần, tại số 05 Thủ Khoa Huân, phường 1, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Kết quả mở số được tường thuật trực tiếp trên sóng FM, tần số 99,9 MHz Đài tiếng nói nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh và truyền hình trực tiếp trên Đài truyền hình Tiền Giang.

Quý khách mua vé số Tiên Giang là góp phần xây dựng các công trình giao thông, y tế và phúc lợi xã hội tại địa phương.



Vé trúng thưởng được chi trả một lần bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản tùy theo sự lựa chọn của quý khách hàng với thủ tục dễ dàng và nhanh chóng.



Địa chỉ: Số 05, đường Thủ Khoa Huân, Phường 1, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
Điện thoại: 02733.472489 - 02733.884307 Fax: 02733.884307 - 02733.884332
Email: ctyxskttg@gmail.com Website: www.xskttg.com.vn

Kính chúc quý khách gặp nhiều may mắn

HÀ NỘI

Phấn đấu tăng trưởng GRDP gấp 1,3 lần cả nước

Tại Hội nghị “Hà Nội 2020 - Hợp tác đầu tư và phát triển” tháng 6 năm 2020 tại Hà Nội,

Bí thư Thành ủy Hà Nội Vương Đình Huệ khẳng định quyết tâm của Thành phố: đạt kết quả cao nhất các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2020, tăng trưởng GRDP cao hơn 1,3 lần tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam và hoàn thành 285.000 tỷ đồng dự toán thu ngân sách năm 2020.

LÊ HIỀN

Tiếp tục sát cánh cùng doanh nghiệp

Từ quyết tâm xây dựng chính quyền phục vụ, lấy doanh nghiệp và người dân làm trung tâm, 5 năm qua, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh được xác định là khâu đột phá của Thành phố Hà Nội.

Theo báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và cải cách hành chính (PAR Index) năm 2019, Hà Nội tiếp tục duy trì thứ hạng cao. Cụ thể, chỉ số PAR Index năm 2019 của Hà Nội đạt 84,64% và đây là năm thứ 3 liên tiếp, Thành phố duy trì vị trí thứ 2/63 tỉnh, thành phố.

Trong khi đó, chỉ số PCI 2019 của Hà Nội đạt 68,8 điểm (tăng 3,4 điểm so với năm 2018). Đây cũng là năm thứ hai liên tiếp Thành phố duy trì vị trí thứ 9/63 tỉnh, thành phố. Như vậy, trong 7 năm liên tiếp từ năm 2012 đến nay, chỉ số PCI của Hà Nội liên tục tăng hạng và tăng điểm. Trong 8/10 chỉ số tăng hạng so với năm 2018, Hà Nội có

3 chỉ số thành phần nằm trong top 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước; đáng lưu ý, chỉ số “Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp” xếp thứ 4/63.

Nhờ những cải cách mang tính đột phá và tinh thần lấy doanh nghiệp, người dân làm trung tâm phục vụ, từ năm 2016 đến đầu tháng 5/2020, Thành phố có hơn 107.200 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký khoảng hơn 1,3 triệu tỷ đồng (hiện trên địa bàn Thành phố có hơn 290.000 doanh nghiệp đang hoạt động). Lần đầu tiên sau hơn 30 năm đổi mới, trong 2 năm liên tiếp 2018-2019, Hà Nội dẫn đầu cả nước về thu hút vốn đầu tư nước ngoài, với số vốn đạt hơn 23,7 tỷ USD, gấp 3,97 lần so với giai đoạn 2011-2015.

Đáng chú ý, tháng 5/2020, kinh tế Hà Nội đã có những tín hiệu phục hồi. Chỉ số phát triển công nghiệp tăng 12,3% so với tháng 4, tính chung 5 tháng tăng 12,6%; thương mại vẫn giữ được nhịp độ và có xu hướng phục hồi mạnh. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 5 của Thành phố đạt khoảng 1,12 tỷ USD, tăng 4,7% so với tháng 4.

Không chỉ được thể hiện qua thứ hạng hay những chỉ số thành phần, nỗ lực của Thành phố Hà Nội còn được thể hiện qua sự điều hành, chỉ đạo quyết liệt và sát sao của lãnh đạo thành phố. Điển hình, giữa tháng 4/2020, trực tiếp Bí thư Thành ủy Hà Nội Vương Đình Huệ đã gặp gỡ, đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp để lắng nghe ý kiến, cùng tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, ứng phó với dịch Covid-19.

Từ tinh thần đó Thành phố đã vào cuộc quyết liệt, hiệu quả. Ngay sau khi dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát, ngành Công Thương Thành phố đã triển khai hàng loạt chương trình kích cầu thị trường nội địa, như: “Hội nghị



kết nối cung cầu, trưng bày giới thiệu sản phẩm hàng Việt”, “Chương trình khuyến mại tập trung Thành phố Hà Nội năm 2020”... Đặc biệt, chương trình khuyến mại tập trung của Thành phố được tổ chức trong các tháng 6, 7 và 11, thay vì chỉ diễn ra một lần vào tháng 11 như mọi năm, được coi là sáng kiến giúp doanh nghiệp khôi phục sản xuất, kinh doanh.

Đồng thời, Hà Nội cũng cam kết đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, thúc đẩy đầu tư công, cũng như các dự án đầu tư tư nhân, dự án đầu tư theo hình thức hợp tác công - tư. Gần 40.000 tỷ đồng vốn đầu tư công trong năm 2020 là nguồn vốn “mồi” có tác động lan tỏa, kích thích đầu tư tư nhân và các nguồn lực xã hội. Thông qua đó, Thành phố kêu gọi cộng đồng doanh nghiệp cùng tham gia các dự án đầu tư bằng nguồn vốn này.

Chuẩn bị tốt để đón “đại bàng”

Tại Hội nghị “Hà Nội 2020 - Hợp tác đầu tư và phát triển”, Bí thư Thành ủy Hà Nội Vương Đình Huệ nhấn mạnh, Thành phố Hà Nội đặt mục tiêu phấn đấu trong năm nay tăng trưởng gấp 1,3 lần mức tăng của Việt Nam. Để làm được điều đó việc cộng đồng doanh nghiệp chung tay với Thành phố có ý nghĩa rất quan trọng.

Hiện nay Hà Nội chưa có được “đại bàng doanh” của các tập đoàn kinh tế lớn. Nghị quyết 50 yêu cầu, không chỉ thu hút đầu tư mà phải dịch chuyển “đại bàng doanh” của các tập đoàn kinh tế lớn vào Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh... Để làm được điều này, chúng ta không chỉ coi trọng số lượng đầu tư từ các nước châu Á như Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc mà còn thu hút đầu tư từ Mỹ, châu Âu.

Bên cạnh đó, phải biết được chiến lược của các tập đoàn lớn, do vậy phải xúc tiến đầu tư có địa chỉ, tìm đến các nhà đầu tư tiềm năng, khai thác thế mạnh hợp tác quốc tế. Thu hút đầu tư, công tác xúc tiến đầu tư cần phải sáng tạo và năng động hơn, trong đó xây dựng nền giáo dục có chất lượng cao hơn, giảm thiểu ùn

tắc giao thông, ô nhiễm môi trường... Hà Nội đang tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là xây dựng hệ thống thuế, kiểm toán tốt hơn. Đặc biệt, Hà Nội nên tập trung đầu tư thêm kết hợp với cải tạo, nâng cấp để có nhiều khu công nghiệp hiện đại, có đủ cơ sở hạ tầng, dịch vụ hậu cần chu đáo cho các nhà đầu tư...

Bên cạnh đó, Thành phố xác định một số ngành, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư phù hợp với xu hướng phát triển chung, có thể tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu và khai thác được các lợi thế của Thủ đô cũng như thế mạnh của các tỉnh, thành phố trong vùng, bao gồm: Phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị, giao thông, khu đô thị thông minh; lĩnh vực sản xuất, gia công, chế biến thực phẩm; áp dụng công nghệ mới, công nghệ tự động hóa tiên tiến, sử dụng ít năng lượng hoặc năng lượng tái tạo; lĩnh vực, dịch vụ có giá trị gia tăng cao, như công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, du lịch, thương mại, giáo dục, y tế, logistics. Xác định rõ các thị trường, quốc gia trọng điểm (tập trung vào 3 khu vực lớn là: Mỹ, châu Âu, Nhật Bản - Hàn Quốc), các tập đoàn lớn để giới thiệu các tiềm năng, lợi thế của Thành phố Hà Nội.

Cùng với chủ trương để ra, Thành phố tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư gắn kết với xúc tiến thương mại, du lịch; tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa việc tháo gỡ khó khăn cho các dự án đầu tư, tăng cường phối hợp với các ngành, chính quyền địa phương để giải quyết các vướng mắc về quy hoạch, giải phóng mặt bằng và các nội dung liên quan, cụ thể hóa quyết tâm đưa Hà Nội trở thành điểm đến hấp dẫn, an toàn.■

Lũy kế 8 tháng năm 2020, tổng vốn đăng ký của các dự án FDI cấp phép mới và dự án bổ sung vốn trên địa bàn Hà Nội đạt gần 1,67 tỷ USD, trong đó 457 triệu USD của 379 dự án cấp phép mới và 1,21 tỷ USD của 103 dự án bổ sung vốn đầu tư. Nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua phần vốn góp 8 tháng đạt 1,2 tỷ USD. Hà Nội đứng thứ 2 với tổng vốn đăng ký đạt 2,82 tỷ USD, chiếm gần 15% tổng vốn đầu tư. Trong đó, đầu tư chủ yếu theo phương thức mở rộng dự án hiện có và góp vốn mua cổ phần, chiếm lần lượt là 42,6% và 41,1% vốn đầu tư đăng ký của Hà Nội.



TP.HỒ CHÍ MINH

Đầu tàu kinh tế của cả nước

Với vai trò đầu tàu kinh tế, nơi quy tụ lực lượng doanh nghiệp đông đảo, TP.Hồ Chí Minh sau 45 năm ngày thống nhất đất nước, đã thực sự “thay da đổi thịt”, tập trung mọi nguồn lực, từng bước trở thành trung tâm lớn về kinh tế - tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ của đất nước và khu vực Đông Nam Á.

GIANG TÚ

Phát triển vượt bậc trên mọi lĩnh vực

Sau ngày giải phóng, thống nhất đất nước, năm 1982, Bộ Chính trị đã có Nghị quyết 01-NQ/TƯ (khóa V) khẳng định: "Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn, một trung tâm giao dịch quốc tế và du lịch của nước ta. Thành phố Hồ Chí Minh có vị trí chính trị quan trọng sau Thủ đô Hà Nội". Cho đến nay, Thành phố đã có bước phát triển vượt bậc trên mọi lĩnh vực.

TP.Hồ Chí Minh là đô thị lớn nhất về quy mô phát triển, một trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, khoa học công nghệ, đầu mối giao lưu quốc tế.

Hiện nay, Thành phố có khoảng 390 nghìn doanh nghiệp, chiếm 52% số lượng doanh nghiệp cả nước (86,9% doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ chiếm 4,7% và doanh nghiệp

vừa chiếm 6,3% và doanh nghiệp lớn chiếm 1,7%). Trong đó, nhiều thương hiệu nổi tiếng như Vinamilk, Saigon Co.op, Thái Tuấn, Vissan, Saigon Tourist, Sơn mài Minh Phương... TP.Hồ Chí Minh cũng là nơi hội tụ gần ½ doanh nghiệp khởi nghiệp của cả đất nước. Hiện nay, 40% - 45% trong khoảng 3.000 startup của cả nước có trụ sở ở TP.Hồ Chí Minh. Nhiều startup Việt đã gọi vốn thành công với tổng giá trị hơn 670 triệu USD cho khoảng 50 thương vụ, riêng TP. Hồ Chí Minh chiếm gần một nửa với 23 thương vụ, tương ứng hơn 300 triệu USD.

Những chỉ số về kinh tế - xã hội năm 2019 cho thấy, TP.Hồ Chí Minh đóng góp đến 24% GDP và 27% tổng thu ngân sách quốc gia. Thu ngân sách nhà nước của Thành phố trong năm 2019 lần đầu tiên vượt mốc 400.000 tỷ đồng, đạt 412.474 tỷ đồng, vượt

3,34% chỉ tiêu giao đầu năm, chiếm hơn 27% tổng thu cả nước. Chỉ số GRDP tăng 8,32% so với năm 2018; thu hút đầu tư nước ngoài đạt 8,3 tỷ USD, tăng 39% so với năm 2018; có 1.320 dự án FDI được cấp mới, số doanh nghiệp thành lập mới đạt hơn 44.000 đơn vị trong năm 2019.

Những điểm sáng của nền kinh tế thành phố trong năm 2019 là gia tăng kim ngạch xuất khẩu, tăng thu hút đầu tư, nền hành chính công tiếp tục được cải cách, nhiều chính sách hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh được áp dụng, hạ tầng thương mại và kết nối giao thương được đầu tư bài bản, người tiêu dùng được phục vụ tốt khi các doanh nghiệp sản xuất ra nhiều mặt hàng thiết yếu có chất lượng, mẫu mã phong phú để tiêu dùng...

Đơn cử, trong năm 2019, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh qua cảng thành phố (tính cả dầu thô) đạt 39.682,7 triệu USD, tăng 17,3% so năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế nhà nước đạt 3.296,5 triệu USD, giảm 3,5%; khu vực kinh tế ngoài nhà nước đạt 11.584,3 triệu USD, tăng 6,4%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 24.801,9 triệu USD, tăng 27,1%. Đặc biệt, trong đó đã có 5 mặt hàng đạt giá trị xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 83,3% tổng kim ngạch xuất khẩu như máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 14,9 tỷ USD, chiếm 37,5% tổng kim ngạch xuất khẩu, tăng 53,0% so với cùng kỳ năm trước; dệt may đạt 5,6 tỷ USD, chiếm 14,1%, tăng 1,6%; giày dép đạt 2,6 tỷ USD, chiếm 6,6%, tăng 4,7%.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2019 của Thành phố đạt 1.177.154 tỷ đồng, tăng 12,1% so với năm trước. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 763.036 tỷ đồng, tăng 13,3% (cùng kỳ tăng 13,2%), chiếm 64,82% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ. Năm qua được xem là một năm “bội thu” của ngành Công Thương Thành phố về công tác phối hợp thực hiện các hoạt động kết nối cung - cầu, xúc tiến thương mại, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, xây dựng các chuỗi thực phẩm an toàn.

Ngành Công Thương Thành phố trong năm 2019 đã tổ chức, mời gọi, hỗ trợ doanh nghiệp các địa phương tham gia 488 hội chợ, triển lãm trên địa bàn Thành phố, đồng thời, các doanh nghiệp Thành phố tích cực tham gia 88 hội chợ, triển lãm tại các địa phương. Riêng về hoạt động kết nối cung - cầu, đã có 2.341 doanh nghiệp từ 45 địa phương tham gia giới thiệu trực tiếp đến nhà thu mua, người tiêu dùng Thành phố gần 2.000 mặt hàng và 513 hợp đồng được ký kết giữa các nhà cung ứng và nhà phân phối của Thành phố.

Du lịch cũng là điểm son của hoạt động kinh tế Thành phố trong năm qua khi doanh thu tăng nhờ lượng du khách trong và ngoài nước tiếp tục chọn Thành phố là điểm đến tham quan nghỉ dưỡng. Theo Sở Du lịch TP.Hồ Chí Minh, năm

2019 ngành du lịch đã đón trên 8,6 triệu lượt khách quốc tế, tăng 13% so với cùng kỳ (năm 2018 đạt hơn 7,5 triệu lượt khách); khách du lịch nội địa đạt 32,77 triệu lượt, tăng 13% so với năm 2018 (cùng kỳ đạt 29 triệu lượt khách). Tổng thu ngành du lịch đạt 140.017 tỷ đồng, tăng 10,15% so với năm 2018.

TP.Hồ Chí Minh là một vùng văn hóa, nơi có nhiều dân tộc, tôn giáo, có con người từ các vùng miền sống cùng nhau, tạo nên văn hóa đô thị đa màu sắc. Tất cả đã cùng nhau kiến tạo đời sống văn hóa và các giá trị nhân văn. Các vấn đề về an sinh xã hội luôn được quan tâm và chăm lo giải quyết, nhất là đẩy nhanh tiến độ giảm nghèo, thực hiện những giải pháp hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và khuyến khích các hoạt động trợ giúp xã hội. Thành phố đã hoàn thành chỉ tiêu giảm nghèo trước thời hạn. Đối với nông thôn ngoại thành, Thành phố còn hơn 100.000 ha đất nông nghiệp, việc xây dựng nông thôn mới ở 56 xã, cơ bản đã hoàn thành các tiêu chí. Giá trị sản xuất nông nghiệp đạt hơn 500 triệu đồng/ha/năm.

Khát vọng bứt phá vươn lên

Đứng trước nhiều cơ hội và thách thức, TP.Hồ Chí Minh sẽ phải phấn đấu để xứng đáng là thành phố đầu tàu. Khát vọng vươn lên của Thành phố còn là thu hẹp khoảng cách và tiến tới bắt kịp các thành phố thành công trong khu vực ASEAN và châu Á.

Để đạt được vai trò to lớn đó, Thành phố cũng mong sớm có chỉ đạo, xem xét ban hành một số cơ chế chính sách.

Trước hết, TP.Hồ Chí Minh cần cho phép thực hiện Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị, nhằm giảm tầng nấc trung gian, tinh gọn biên chế, giúp bộ máy vận hành và xử lý nhanh những vấn đề của người dân. Gắn liền với xây dựng bộ máy hành chính tinh hoa, vượt trội, có trình độ, năng lực quản lý tương đương với các thành phố trong khu vực.

Bên cạnh đó, Thành phố cũng cần cần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nhất là một số vấn đề về tài chính, khắc phục tình trạng “xin - cho”, tạo sự chủ động và phát huy tối đa trách nhiệm của địa phương nhằm đẩy nhanh tiến độ các dự án về hạ tầng kỹ thuật và xã hội, phục vụ cho yêu cầu phát triển và dân sinh của một thành phố lớn.

Ngoài ra, cũng cần có chính sách thông thoáng, hỗ trợ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo cùng các sản phẩm chủ lực và tạo điều kiện để doanh nghiệp phát triển với quy mô lớn, khẳng định thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước (hạn chế tối đa tình trạng doanh nghiệp vừa lớn đã bán).■



VĨNH PHÚC

ĐIỂM ĐẾN HẤP DẪN CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Vĩnh Phúc là địa phương nằm trong Vùng đồng bằng sông Hồng, Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc bộ và Vùng Thủ đô Hà Nội. Tỉnh có hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, đường sông; có vị trí liên kết sân bay quốc tế Nội Bài, nằm trên hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Quảng Ninh. Nhờ lợi thế trong liên kết, giao thương hàng hóa cùng môi trường đầu tư thông thoáng, Vĩnh Phúc luôn là lựa chọn của nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước.

NGUYỆT THẨM

Chú trọng hoàn thiện cơ sở hạ tầng

Thời gian qua, Vĩnh Phúc đã và đang không ngừng hoàn thiện cơ sở hạ tầng, mạng lưới giao thông để tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư khi đến với Vĩnh Phúc. Bên cạnh việc dành nhiều nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng ở các khu, cụm công nghiệp và chủ động dành quỹ đất xây dựng các khu công nghiệp mới theo yêu cầu của thị trường, lãnh đạo tỉnh Vĩnh Phúc đã cho phép các công ty phát triển hạ tầng khu công nghiệp tham

gia đầu tư với sự chín chu, bài bản, chuyên nghiệp, đồng bộ từ khâu thiết kế, thi công, giám sát cho đến quản lý, nhờ đó, tạo nên sức hấp dẫn riêng cho các khu công nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư của tỉnh.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh, có 8 công ty đầu tư hạ tầng đang hoạt động. Với hơn 83% đất công nghiệp đã giải phóng mặt bằng và xây dựng hoàn thiện hạ tầng, các công ty đầu tư hạ tầng công nghiệp đã có những đóng góp tích cực cho tốc độ phát triển công nghiệp của tỉnh. Không chỉ nhanh chóng tiếp cận những mặt bằng, nhà xưởng có sẵn và hoàn chỉnh, các doanh nghiệp thuê đất còn được đảm bảo về nguồn điện, nước, an ninh trật tự cùng các dịch vụ khác trong khu, cụm công nghiệp, đồng thời được miễn giảm phí quản lý, sử dụng hạ tầng. Bởi vậy, mặt bằng tại các khu công nghiệp Vĩnh Phúc được khá nhiều nhà đầu tư sẵn đón, lựa chọn.

Tiêu biểu như Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc, nhờ tiềm lực tài chính và đội ngũ quản lý nhiều kinh nghiệm từ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc và Tập đoàn Sumitomo (Nhật Bản), Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc trở thành khu công nghiệp kiểu mẫu với hệ thống giao thông, trạm điện, xử lý nước thải tiên tiến, hiện đại. Tính đến tháng 6/2020, khu công nghiệp này đã thu hút được 19 dự án FDI từ các nhà đầu tư Nhật Bản, Đài Loan, Việt Nam, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ phục vụ sản xuất ô tô, xe máy, linh kiện điện tử. Theo dự kiến, khi đã hoàn thành 100% các hạng mục, Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc sẽ thu hút được 79 dự án đầu tư thứ

cấp đến từ Nhật Bản, giải quyết việc làm cho từ 40.000 - 50.000 lao động và đóng góp không nhỏ cho ngân sách nhà nước.

Hiện nay, giá thuê mặt bằng nhà xưởng xây sẵn tại các khu công nghiệp Vĩnh Phúc vào khoảng 3-4 USD/m2/tháng, giá thuê lại đất khoảng 70 USD/m2/đời dự án. Mức giá này khá ưu đãi nếu so sánh với một số tỉnh thành lân cận có hệ thống hạ tầng tương đương. Không những cạnh tranh về giá cả, các khu công nghiệp Vĩnh Phúc cũng được xây dựng theo hướng tăng cường không gian xanh, góp phần bảo vệ môi trường và kiến tạo một nơi làm việc thân thiện, gần gũi, lành mạnh cho người lao động.

Đồng hành cùng doanh nghiệp

Với phương châm: “Các nhà đầu tư ở Vĩnh Phúc là công dân của Vĩnh Phúc, thành công của doanh nghiệp chính là thành công của tỉnh”, Vĩnh Phúc đặc biệt chú trọng đến cải thiện môi trường đầu tư, trong đó coi trọng hoạt động xúc tiến đầu tư tại chỗ, cụ thể là quan tâm và giải quyết ngay các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp đang đầu tư tại tỉnh. Tỉnh đặc biệt chú trọng đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nhằm đạt được mục tiêu “3 tốt” gồm: Môi trường pháp lý tốt và toàn diện; Hạ tầng kỹ thuật tốt và Phục vụ doanh nghiệp tốt. Định kỳ thứ sáu hàng tuần UBND tỉnh Vĩnh Phúc tổ chức đối thoại với các doanh nghiệp thông qua mô hình “cà phê doanh nghiệp”, mô hình này nhận được sự tin tưởng và đánh giá cao của các doanh nghiệp.

Những nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư trong thời gian qua đã góp phần quan trọng trong việc thu hút làn sóng đầu tư tại địa phương. Theo Ban Quản lý các Khu công nghiệp Vĩnh Phúc, 8 tháng đầu năm 2020, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc thu hút được 15 dự án FDI mới và 32 lượt tăng vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký đạt 221,61 triệu USD (trong đó: vốn cấp mới là 40,74 triệu USD; vốn tăng thêm là 180,86 triệu USD), bằng 42% về vốn đầu tư so với cùng kỳ năm 2019, đạt 67% kế hoạch năm; thu hút 2 dự án DDI mới và 2 lượt tăng vốn đầu tư với tổng vốn đầu tư đăng ký là 414,66 tỷ đồng (trong đó: vốn cấp mới là 393 tỷ đồng; vốn tăng thêm là 21,66 tỷ đồng), bằng 16% về số vốn đầu tư so với cùng kỳ năm 2019, đạt 50% kế hoạch năm.

Hiện, Vĩnh Phúc đang là bến đỗ tin cậy của nhiều tập đoàn toàn cầu như Toyota, Honda, Sumitomo (Nhật Bản); Piaggio (Italia); De Heus (Hà Lan); Deawoo; Patron Vina, Heasung Vina, Cammsys (Hàn Quốc); Prime Group (Thái Lan); Weldex (Hoa Kỳ)... Bên cạnh đó, Vĩnh Phúc cũng nhận được sự quan tâm lớn của nhiều doanh nghiệp trong nước như Tập đoàn FLC, VinGroup, SunGroup, Công ty Hồng Hạc Đại Lải, Công ty Sông Hồng Thủ đô, Công ty Thép Việt Đức...

Trong bối cảnh đại dịch toàn cầu còn diễn biến phức tạp, nhiều doanh nghiệp bị phá sản, đình trệ hoặc thu hẹp sản xuất, kinh doanh, việc nhiều nhà đầu tư vẫn tin tưởng lựa chọn Vĩnh Phúc đã khẳng định Vĩnh Phúc luôn là điểm đến hấp dẫn với các nhà đầu tư.■



PHẦN 3

DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN - NGƯỜI LÍNH THỜI BÌNH

CHƯƠNG I:

PHÁT HUY VAI TRÒ DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN TRONG NỀN KINH TẾ

Định vị vai trò của doanh nghiệp, doanh nhân trong nền kinh tế

Trải qua những bước thăng trầm của lịch sử, đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam đã có sự trưởng thành và phát triển nhanh chóng cả về lượng và chất, ngày càng thể hiện vai trò trụ cột, động lực cơ bản cho phát triển nhanh và bền vững của nền kinh tế.

HƯƠNG LY

Thứ nhất, doanh nhân là lực lượng chủ yếu huy động các nguồn lực sản xuất, tạo ra sản phẩm hàng hóa, dịch vụ cho xã hội, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Theo Sách trắng Doanh nghiệp Việt Nam 2020, năm 2019, cả nước có 758.610 doanh nghiệp đang hoạt động, tăng 6,1% so với cùng thời điểm năm 2018.

Sự gia tăng nhanh chóng của số lượng doanh nghiệp gắn với sự phát triển của doanh nghiệp khu vực tư nhân. Ngoài gần 800.000 doanh nghiệp, có khoảng 5 triệu hộ kinh doanh (trong đó có 1,6 triệu hộ kinh doanh có đăng ký), đưa đội ngũ doanh nhân Việt Nam lên đến trên 5



triệu. Khu vực doanh nghiệp đã đóng góp trên 60% GDP, khoảng 70% thu ngân sách nhà nước, thu hút hàng chục triệu lao động.

Thứ hai, trong thời kỳ đổi mới, doanh nhân Việt Nam đã góp phần quan trọng vào hình thành cơ cấu xã hội và quan hệ xã hội mới, hệ giá trị và lối sống phù hợp với điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Giới doanh nhân Việt Nam ngày càng thành công trên con đường kinh doanh, làm giàu cho DN và cho đất nước. Đội ngũ này góp phần hình thành lối sống sáng tạo, tự lập, tự chủ, dám nghĩ, dám làm. Nhiều doanh nhân giàu có, thành đạt trở thành mục tiêu, khát vọng phấn đấu của nhiều người, nhất là giới trẻ.

Theo Báo cáo thịnh vượng 2020 (Wealth Report 2020), năm 2019, Việt Nam đã có 458 người với giá trị tài sản ròng từ 30 triệu USD trở lên (tương đương khoảng 700 tỷ đồng), tăng 7% so với một năm trước. Việt Nam đã có 5 tỷ phú vào cuối năm 2019 và dự kiến sẽ tăng lên 6 vào năm 2024. Những gương mặt doanh nhân nổi tiếng được các tổ chức quốc tế vinh danh ngày càng nhiều như: Ông Phạm Nhật Vượng – Tập đoàn Vingroup, bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Hãng hàng không Vietjet, ông Trần Bá Dương – Tập đoàn ô tô Trường Hải, ông Hồ Hùng Anh – Ngân hàng Techcombank.

Đặc điểm nổi bật của đội ngũ doanh nhân Việt Nam là sự gia tăng các doanh nhân trẻ, đặc biệt là các doanh nhân nữ. Điều này đồng nghĩa với sự gia tăng tri thức, năng lực tiếp thu cái mới, tính năng động và quyết đoán, khả năng hội nhập toàn cầu. Có thể thấy, phần lớn doanh nhân trẻ đều thành công ở các lĩnh vực kinh tế sáng tạo, kinh tế xanh, kinh tế chia sẻ, kinh tế số và đầu tư khởi nghiệp. Theo Báo cáo Vietnam Tech Investment Report, chỉ trong hai năm, Việt Nam đã vươn từ hạng 5/6 nước ASEAN về hệ sinh thái khởi nghiệp lên vị trí thứ 3, chỉ sau Indonesia và Singapore. Những năm gần đây, xuất hiện ngày càng nhiều doanh nhân nữ trẻ, tài năng, giàu bản lĩnh sáng tạo và thành công trên thương trường. Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Tổng giám đốc Vietjet Air và bà Trần Thị Lệ - Tổng giám đốc NutiFood đã được vinh danh trong Top 25 nữ doanh nhân quyền lực nhất châu Á do Tạp chí Forbes bình chọn.

Thứ ba, thời gian qua, xuất hiện những doanh nghiệp, tập đoàn khẳng định giá trị thương hiệu toàn cầu. Có thể kể đến một vài thương hiệu điển hình gần đây như: Tập đoàn Vingroup có những bước đi vươn ra thị trường thế giới, với sự hiện diện của Vsmart, Vinfast,

VinTech ở Tây Ban Nha, Đức, Hàn Quốc...; Tập đoàn Viettel đến nay đã đầu tư tại 10 quốc gia châu Á và châu Phi; Tập đoàn FPT đã có được các đối tác công nghệ hàng đầu thế giới như IBM, Microsoft, Apple, Amazon... Một số thương hiệu khẳng định giá trị toàn cầu khác phải kể tới Vietnam Airlines, Vietjet Air, Cafe Trung Nguyên, Thép Hòa Phát, VNG, VNPT, CMC, Vinamilk, Vietcombank...

Thứ tư, đội ngũ doanh nhân đã góp phần quan trọng trong sự phát triển bền vững, tạo công ăn việc làm, xóa đói, giảm nghèo, thực hiện chính sách xã hội và bảo đảm an sinh xã hội. Theo Sách trắng Doanh nghiệp Việt Nam 2020, tổng số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp năm 2018 là 14,82 triệu người. Trong đó, mặc dù số doanh nghiệp khu vực công nghiệp và xây dựng chỉ chiếm 30,2% số doanh nghiệp cả nước nhưng thu hút gần 9,4 triệu lao động, chiếm 63,4% lao động toàn bộ khu vực doanh nghiệp.

Thứ năm, các doanh nghiệp tăng cường phối hợp, liên doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp trong cùng ngành hàng, giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước cùng phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh. Vai trò của cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân trong Quốc hội và tổ chức đoàn thể xã hội ngày càng được khẳng định. Đồng thời, cộng đồng doanh nghiệp tích cực, chủ động nâng cao hiệu quả hoạt động, mở rộng thương mại quốc tế, tận dụng tối đa các cơ hội từ các hiệp định thương mại song phương, đa phương thế hệ mới như: Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do và Hiệp định Bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA, EVIPA),...

Thứ sáu, đội ngũ doanh nhân không chỉ có ý chí làm giàu, mà còn có khát vọng sớm đưa Việt Nam trở thành quốc gia hùng cường, có nền kinh tế phát triển vào năm 2045, đúng dịp kỷ niệm 100 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập. Những việc làm thiết thực gần đây như phong trào “Doanh nhân hiến kế, mỗi doanh nghiệp, doanh nhân một sáng kiến” là những minh chứng đầy thuyết phục cho khát vọng đó.

Đội ngũ doanh nhân là lực lượng có vai trò quan trọng trong nền kinh tế, Vì vậy, việc xây dựng đội ngũ doanh nhân lớn mạnh, có năng lực, trình độ và phẩm chất, uy tín cao sẽ góp phần tích cực nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển nhanh, bền vững và bảo đảm độc lập, tự chủ của nền kinh tế Việt Nam.■



ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH DNNN TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP

So với kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, doanh nghiệp nhà nước (DNNN) vẫn là lực lượng vật chất có tiềm lực mạnh về tài chính, nắm giữ tài nguyên, đất đai, thương hiệu, lực lượng lao động, có đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, quản lý hùng hậu. Tuy nhiên, hiện nay, vị trí, vai trò của DNNN vẫn còn nhiều hạn chế, do vậy, đặt ra yêu cầu cần phải đẩy mạnh cải cách DNNN trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

Nắm nguồn lực lớn và các lĩnh vực chủ chốt

Tại Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 03/06/2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả DNNN đã khẳng định “DNNN phải cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả để giữ vững vị trí then chốt và là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước”; đồng thời “DNNN làm tốt vai trò dẫn dắt phát triển các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế khác, bảo đảm doanh nghiệp Việt Nam thật sự trở thành lực lượng nòng cốt trong phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế”.

Cho đến nay, mặc dù DNNN chiếm tỷ trọng thấp về số lượng trong toàn bộ khu vực doanh nghiệp,

nhưng vẫn nắm giữ nguồn lực lớn về vốn, tài sản, tạo nguồn doanh thu và đóng góp đáng kể cho ngân sách nhà nước. Theo Sách trắng Doanh nghiệp năm 2019, tính đến đầu năm 2018, DNNN chỉ còn chiếm khoảng 0,4% trong tổng số doanh nghiệp đang hoạt động, nhưng nắm hơn 3,7 triệu tỷ đồng tài sản với vốn chủ sở hữu là 1,6 triệu tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 0,214 triệu tỷ đồng và đã đóng góp vào ngân sách nhà nước 0,3 triệu tỷ đồng. So với toàn bộ hệ thống doanh nghiệp, khu vực DNNN đóng góp 28% cho tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm cho 1,2 triệu lao động (8,3%); chiếm 29% tổng vốn của toàn khu vực doanh nghiệp và tạo ra 22,9% lợi nhuận so với lợi nhuận của toàn khu vực doanh nghiệp.

Tuy nhiên, đến thời điểm 31/12/2018, khu vực DNNN có 2.260 doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh, chiếm 0,4%, giảm 9,1% so



với thời điểm 31/12/2017. Trong đó, có 1.773 doanh nghiệp kinh doanh có lãi, chiếm 78,5%; có 51 doanh nghiệp kinh doanh hòa vốn, chiếm 2,2%; có 436 doanh nghiệp kinh doanh lỗ, chiếm 19,3%. Trong khu vực doanh nghiệp 100% vốn nhà nước có 1.097 doanh nghiệp, chiếm 0,2% số doanh nghiệp cả nước, giảm 8,9% so với cùng thời điểm năm 2017.

DNNN hiện đang chi phối hoặc có ảnh hưởng trong nhiều ngành, lĩnh vực quan trọng của quốc gia, như: năng lượng, tài chính tín dụng, ngân hàng, viễn thông, xuất khẩu lương thực, dịch vụ cảng hàng không... với thị phần tương đối lớn. Theo Sách trắng Công nghệ thông tin và Truyền thông năm 2019, có tới 96% đối tượng sử dụng mạng điện thoại di động là khách hàng của Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel), Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) và Tổng Công ty Viễn thông MobiFone. Các ngân hàng thương mại quốc doanh, như: BIDV, Agribank, Vietcombank, Vietinbank... chiếm hơn 50% tổng dư nợ cho vay của toàn ngành. Một số DNNN đã đi đầu, mở rộng thị trường và thu được lợi nhuận lớn từ hoạt động đầu tư ra nước ngoài như Viettel và đóng góp vai trò quan trọng trong an ninh năng lượng quốc gia, như: Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)...

Bên cạnh các nhiệm vụ về kinh tế, DNNN còn thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội trong một số lĩnh vực, làm “đầu tàu”, tạo động lực phát triển để thu hút các thành phần kinh tế khác tham gia; đóng góp tích cực vào chương trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, chung tay xây dựng nông thôn mới, tham gia các hoạt động tại địa phương; góp phần vào việc ổn định an ninh, chính trị, cũng như trực tiếp tham gia thực hiện an sinh xã hội trên địa bàn, đóng góp lớn cho phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

Hiệu quả chưa xứng với nguồn lực

Mặc dù DNNN đã có nhiều nỗ lực để bảo đảm cho kinh tế nhà nước thực hiện vai trò chủ đạo, song vai trò, vị trí của DNNN trong nền kinh tế vẫn còn nhiều hạn chế.

Hiệu quả hoạt động của DNNN chưa tương xứng với nguồn lực nắm giữ, cũng như năng lực cạnh tranh còn hạn chế. Theo Sách trắng Doanh nghiệp năm 2019, so sánh với khu vực doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp tư nhân, thì khu vực DNNN tiếp tục



có xu hướng giảm dần về quy mô và tỷ lệ đóng góp ở tất cả các chỉ tiêu trong giai đoạn 2016-2018. Cụ thể, so với các khu vực doanh nghiệp khác, nguồn vốn của khu vực DNNN giảm từ 32,3% xuống còn 28,7%; doanh thu giảm từ 23% xuống còn 15,7%; lợi nhuận trước thuế giảm từ 37,5% xuống còn 25%. Do đó, đóng góp vào ngân sách nhà nước của DNNN cũng giảm từ 38,4% xuống 30,7%.

Một số dự án của DNNN còn thua lỗ, thất thoát vốn lớn (như 12 dự án của ngành công thương). Cơ chế quản trị DNNN còn chậm đổi mới, chưa phù hợp với các thông lệ, chuẩn mực quốc tế; tính công khai, minh bạch còn hạn chế. Trách nhiệm của người quản lý DNNN chưa rõ ràng. Công tác cán bộ, chính sách tiền lương, thưởng của DNNN còn chưa gắn với hiệu quả hoạt động của DN theo cơ chế thị trường...

Bên cạnh đó, DNNN vẫn còn có chỉ số nợ cao và chỉ hoạt động hiệu quả ở các ngành, lĩnh vực có lợi thế tự nhiên, như: khai thác khoáng sản, dầu khí hoặc thống lĩnh thị trường viễn thông, tài chính tín dụng.

Mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực quản trị DNNN theo chuẩn mực quốc tế tuy đã có cải thiện, nhưng vẫn ở mức thấp. Việc thực hiện tái cơ cấu thời gian qua mới chỉ tập trung vào việc sắp xếp các doanh nghiệp thành viên của tổng công ty, tập đoàn kinh tế theo hướng thu gọn số lượng DNNN thực hiện sắp xếp (cổ phần hóa, bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp), chưa chú trọng đến các định hướng, giải pháp có tính đột phá về khoa học, công nghệ, nhân lực chất lượng cao và một chiến lược kinh doanh dài hạn có tính khả thi cao.

Bên cạnh đó, công tác cổ phần hóa DNNN còn chậm. Số liệu thống kê cho thấy, lũy kế từ năm 2016

CHƯƠNG I: PHÁT HUY VAI TRÒ DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN TRONG NỀN KINH TẾ

đến tháng 9-2019, mới cổ phần hóa được 36 doanh nghiệp (đạt 28% kế hoạch). 7 tháng đầu năm 2020 chưa cổ phần hóa được DN nào. Điều này ảnh hưởng đến đổi mới quản trị DN cũng như hạn chế kênh huy động vốn trên thị trường chứng khoán (TTCK); chậm quyết toán bản giao sang công ty cổ phần của các DN cổ phần hóa, làm ảnh hưởng đến công tác bản giao và thu nộp các khoản về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển DN. Nhiều DN chậm đăng ký giao dịch, niêm yết trên TTCK làm ảnh hưởng đến tính công khai, minh bạch của thị trường, chậm đổi mới công tác quản trị DN sau cổ phần, cũng như hạn chế công tác giám sát.

Việc chậm phê duyệt phương án cơ cấu lại DN ảnh hưởng đến tiến độ triển khai và khả năng hoàn thành mục tiêu cơ cấu lại DNNN, theo Quyết định số 707 của Thủ tướng Chính phủ. Việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi xảy ra sai phạm cũng chưa kịp thời. Việc tổ chức thực hiện pháp luật về công bố thông tin còn mang tính hình thức, dẫn tới khó giám sát DN, không đủ thông tin tạo dư luận xã hội thiếu tích cực về tính minh bạch của DNNN...

Xác định những định hướng ưu tiên

Nhằm nâng cao vị trí của DNNN trong phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư cũng như Việt Nam đã tham gia một số hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, nổi bật là Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), theo nhiều chuyên gia kinh tế, Việt Nam cần xác định rõ vị trí, vai trò của DNNN. Trong đó, cần xác định rõ định hướng ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp mang tính nền tảng, tính dẫn dắt, tạo động lực phát triển đất nước trong thời gian tới và triển khai tích cực, đồng bộ nhằm tận dụng được những cơ hội mới và phù hợp với các định hướng của Nghị quyết số 12-NQ/TW. Những nội dung này nên giao cho các cơ quan quản lý nhà nước phối hợp với cơ quan đại diện chủ sở hữu triển khai thực hiện sớm.

Các DNNN cần khẩn trương nâng cao năng lực quản trị, cạnh tranh hơn, hiệu quả hơn. Bộ máy điều hành, hệ thống quản trị phải được kiện toàn, nâng cấp thông qua áp dụng các chuẩn mực quản trị hiện đại. Chính vì vậy, bồi dưỡng đào tạo nguồn nhân lực, cải thiện các quy trình, nâng cao tính tự chủ và kỷ luật để tăng năng lực cạnh tranh của tập đoàn, tổng công ty, kể cả hệ thống chỉ số để theo dõi, đánh giá hiệu quả kinh doanh thực hiện chiến lược cần phải đặt ra.

Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) đã đề xuất thay đổi khái niệm về DNNN để thể chế hoá Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5. Theo đó, DNNN bao gồm cả doanh nghiệp cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước. Do vậy, cần xác định việc lựa

chọn cổ đông chiến lược có trình độ quản lý, công nghệ tốt là nhiệm vụ cần thiết khi thực hiện cổ phần hoá các DNNN quy mô lớn. Nhà đầu tư chiến lược sẽ giúp doanh nghiệp thực sự tăng hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, mở rộng thị trường trong nước và nước ngoài.

Đồng thời, các cơ chế chính sách hiện nay về cổ phần hóa mới chỉ tập trung vào xử lý các vấn đề trong quá trình cổ phần hóa, chưa có các quy định về hậu cổ phần hoá. Do vậy, trong thời gian tới, cần rà soát, bổ sung các quy định liên quan đến hậu cổ phần hóa, cụ thể như: cần có các quy định để quản lý doanh nghiệp sau cổ phần hoá, đặc biệt là đối với các DNNN nắm giữ cổ phần chi phối để bảo đảm doanh nghiệp tiếp tục duy trì lực lượng lao động đã được đào tạo, ngành, lĩnh vực kinh doanh truyền thống và thực hiện sản xuất, kinh doanh tạo giá trị gia tăng; tránh tình trạng doanh nghiệp sau khi cổ phần hoá không thực hiện sản xuất, kinh doanh, mà chuyển đổi mô hình hoạt động để khai thác lợi thế đất đai...

Mặt khác, DNNN cần giữ vị thế đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo để nâng cao hiệu suất lao động và tạo thêm sản phẩm, dịch vụ mới.

DNNN mà đặc biệt là các tập đoàn, tổng công ty lớn cần nghiên cứu một cách sâu sắc, nghiêm túc các cơ hội và thách thức trong tương lai để định hình được chiến lược phát triển của mình khi mà khoa học, công nghệ đang thay đổi một cách nhanh chóng. Xu hướng của kinh tế số, công nghệ dữ liệu lớn (big data), trí tuệ nhân tạo, sản xuất thông minh... là xu hướng không thể đảo ngược. Bên cạnh đó, những thách thức về môi trường, biến đổi khí hậu, phát triển bền vững cần phải giải quyết, đặc biệt là các ngành công nghiệp liên quan đến khai thác và sử dụng tài nguyên tự nhiên.

Về thực hiện tái cơ cấu của DNNN, đặc biệt là các tập đoàn, tổng công ty lớn, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước cần tiếp tục nghiên cứu cách tiếp cận mới về tái cấu trúc 19 tập đoàn, tổng công ty quy mô lớn thuộc diện quản lý. Có thể không chỉ đặt riêng lẻ cho từng doanh nghiệp, mà phải có cách tiếp cận theo nhóm doanh nghiệp hoặc theo chuỗi các sản phẩm để có thể tận dụng được các thế mạnh của các doanh nghiệp lớn, đặc biệt là việc xây dựng chiến lược cho doanh nghiệp với tầm nhìn dài hạn. Từ đó, có những đề xuất mang tính chiến lược để thực sự thay đổi được phương thức hoạt động và nâng cao hiệu quả các tập đoàn, tổng công ty lớn này.

Đồng thời, cần có cái nhìn và triển khai thực hiện quản lý DNNN theo phương thức mới, đảm bảo doanh nghiệp được chủ động quyền sản xuất, kinh doanh và phát huy lợi thế trong ngành, lĩnh vực hoạt động.■



Để doanh nghiệp tư nhân trở thành động lực phát triển kinh tế

Lực lượng hùng hậu

Tính đến nay, cả nước có khoảng 6 triệu đơn vị kinh doanh trong khu vực kinh tế tư nhân, bao gồm cả doanh nghiệp tư nhân và hộ kinh doanh cá thể. Trong đó, đến năm 2019, cả nước có gần 800 nghìn doanh nghiệp tư nhân đang hoạt động, tăng 6.1% so với năm 2018, mức tăng trung bình khoảng 3.4%. Nếu chỉ tính riêng trong khối doanh nghiệp, doanh nghiệp tư nhân chiếm đến 96% tổng số doanh nghiệp. Trong khi đó, hộ kinh doanh cá thể - khởi điểm để thành lập doanh nghiệp cũng không ngừng tăng lên từ hơn 4,12 triệu hộ thành 5,3 triệu hộ năm 2019, mức tăng trung bình đạt 3.25%.

Báo cáo của Tổng cục Thống kê cho thấy số lượng doanh nghiệp mới thành lập cũng tăng lên đáng kể. Chỉ riêng năm 2019, cả nước có trên 138 nghìn doanh nghiệp mới thành lập, tăng 5,2% so với năm 2018, số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động gần 39,5 nghìn doanh nghiệp. Tính mật độ doanh nghiệp trên 1000 dân thì năm 2019, bình quân cả

Sau hơn 30 năm đổi mới, từ vị trí không được thừa nhận, bị hạn chế, kinh tế tư nhân tại Việt Nam đã “lột xác” ngoạn mục thành một trong những trụ cột kinh tế của nước nhà. Doanh nghiệp tư nhân đã dần khẳng định được vai trò, vị thế của mình và trở thành động lực phát triển kinh tế.

GIANG TÚ

nước có 7,9 doanh nghiệp đang hoạt động trên 1000 dân.

Trong đó, kinh tế tư nhân chiếm tỷ trọng lớn cả về mức tăng trưởng, đóng góp vào GDP 38%-40,6%, tổng tài sản chiếm khoảng 50%, đóng góp vào ngân sách nhà nước 30% và thu hút khoảng 85% lao động.

Theo Tiến sĩ Nguyễn Đình Cung - nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM), những động lực cho tăng trưởng kinh tế của Việt Nam như xuất khẩu, đầu tư nước ngoài (FDI), công nghiệp sản xuất và khai khoáng... đang giảm dần và GDP của Việt Nam năm 2019 đạt 7,02% chủ yếu vẫn nhờ khu vực kinh tế tư nhân trong nước và các thể chế cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của Chính phủ.

Tăng trưởng đầu tư của khu vực kinh tế tư nhân tăng 17%, xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước đạt khoảng 19%, cao hơn nhiều so với bình quân chung của cả nước và cao hơn khu vực đầu tư nước ngoài. “Khi kinh tế tư nhân trong nước tăng

trường như vậy, tạo được nhiều công ăn việc làm hơn, người dân được hưởng nhiều hơn, bền vững, công bằng hơn về sự tăng trưởng này.

Đặc biệt, hơn 5,3 triệu hộ kinh doanh cá thể với tiềm lực kinh tế mạnh hiện chưa được xem là doanh nghiệp tư nhân nhưng lại là một đội ngũ hùng mạnh, đầy tiềm năng để phát triển thành doanh nghiệp tư nhân trong thời gian tới.

Tuy vậy, khu vực doanh nghiệp tư nhân còn gặp rất nhiều khó khăn. Theo Báo cáo của Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội, trình độ phát triển của kinh tế tư nhân còn thấp, thiếu vốn và mặt bằng sản xuất, kinh doanh. Phần lớn doanh nghiệp tư nhân có quy mô nhỏ, manh mún và mang nặng tính chất gia đình, ít liên kết với nhau hoặc liên kết với kinh tế Nhà nước hay kinh tế tập thể. Trình độ công nghệ và tay nghề của công nhân chưa cao, máy móc và thiết bị còn lạc hậu, năng suất lao động, hiệu quả sản xuất, kinh doanh thấp, chưa tạo được nhiều sản phẩm uy tín, có thương hiệu, ý thức bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng chưa cao. Năng lực quản trị nội bộ ở nhiều doanh nghiệp còn yếu, nhất là các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn.

PGS. TS Trần Đình Thiên cũng chỉ ra một số yếu điểm của khu vực kinh tế tư nhân như dễ bị tổn thương. Sự đa dạng hóa ngành nghề không theo kịp xu thế toàn cầu nên các doanh nghiệp tư nhân trong nước thường liên kết rất yếu với các mạng sản xuất toàn cầu. Tinh phi chính thức cao và ít có dấu hiệu cải thiện; xu hướng “li ti hóa” của khu vực doanh nghiệp tư nhân Việt Nam thể hiện rõ nhất ở mức độ hấp thụ công nghệ.

“Căn nguyên của những yếu kém nêu trên là do sự thiếu vắng một hệ chính sách nhất quán và phù hợp; sự thiếu bình đẳng giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân trong tiếp cận vốn đầu tư”, ông Thiên cho biết.

Theo TS. Nguyễn Đức Thành, tình trạng “li ti hóa” còn do liên quan đến môi trường kinh doanh toàn cầu thay đổi: công nghệ cho phép doanh nghiệp tinh giản mà vẫn tồn tại, phát triển. Nghiêm trọng hơn là doanh nghiệp tư nhân muốn nhỏ để tránh phiền hà. Đây là cách họ chọn để sống còn, tránh các chính sách về thuế.

TS. Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cho biết, mặc dù đã đóng góp tới 40% GDP nhưng khu vực kinh tế tư nhân đang mang một nghịch lý lớn khi hơn 700 nghìn doanh nghiệp thuộc khu vực tư nhân đóng góp chính thức chỉ vven vẹn 10% GDP, còn lại 30% GDP là thuộc về 5 triệu hộ kinh doanh đang hoạt động, trong đó có 2 triệu hộ kinh doanh có đăng ký.

Chính vì vậy, riêng năm 2019, số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh là 28.731, tăng 5,9% so với năm 2018, doanh nghiệp chờ giải thể là 43.711 doanh nghiệp, tăng 41,7% so với năm 2018 và có đến 16.840 doanh nghiệp đã hoàn thành thủ tục giải thể.

Để doanh nghiệp tư nhân phát huy tối đa nguồn lực

Để đạt được mục tiêu 1,5 triệu doanh nghiệp

vào năm 2025 và 2 triệu doanh nghiệp vào năm 2030 hoạt động hiệu quả, Việt Nam cần phải có những chiến lược bài bản và cụ thể, hành động nhất quán và liên tục.

Bên cạnh những nỗ lực của chính bản thân doanh nghiệp tư nhân, theo các chuyên gia kinh tế, Nhà nước cũng cần phải có vai trò chủ động và tích cực hơn, với tư cách là “bà đỡ” để định hướng, dẫn dắt khối doanh nghiệp này bắt nhịp với xu hướng phát triển mới, đặc biệt là chuyển đổi số thông qua việc tạo ra sự đột phá trong thể chế phát triển, nhất là thể chế hỗ trợ đổi mới và sáng tạo quốc gia; hỗ trợ nghiên cứu và triển khai, chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; hỗ trợ tài chính hay đặt hàng nghiên cứu và triển khai đối với những doanh nghiệp có tác động đột phá và lan tỏa cao, đồng thời đáp ứng được các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế tốt nhất với nguyên tắc công khai, minh bạch và cạnh tranh.

Đặc biệt, cơ hội và thách thức mới trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi phát huy tinh thần doanh nghiệp. Đó là tinh thần dũng cảm, quyết tâm và ý chí làm giàu có tổ chức cho mình và cộng đồng, trên cơ sở tuân thủ pháp luật quốc gia và quốc tế, tự trọng, tự tôn, tự hào dân tộc và đề cao trách nhiệm xã hội; sự chủ động và linh hoạt trong phản ứng hiệu quả với những biến động thị trường và chính sách; xây dựng và củng cố sự gắn kết cộng đồng, phát triển các chuỗi liên kết và cung ứng giá trị quốc gia và quốc tế; tiếp cận 4.0 là dựa trên niềm tin, sự sáng tạo mà không đánh mất bản sắc; xử lý hài hòa các lợi ích và các khác biệt văn hóa trong kinh doanh, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững cả trong phạm vi quốc gia và khu vực...

Theo đó, Chính phủ cần đột phá mạnh mẽ hơn về tư duy và thể chế; tập trung “kiến tạo” môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển, lấy sự hài lòng của doanh nghiệp, người dân làm thước đo hiệu quả; đổi mới nền giáo dục và đào tạo nghề quốc gia theo hướng thông minh và đi trước một bước, bảo đảm người lao động được chuẩn bị tốt các kỹ năng và phẩm chất cần thiết để hòa nhập và tái hòa nhập thị trường lao động xã hội; phát triển thị trường công nghệ, cơ sở hạ tầng và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là thị trường tài chính đầu tư cho phát triển nghiên cứu, sáng chế và thuận lợi trong thương mại hóa ý tưởng kinh doanh và sáng tạo, để tinh thần cởi mở, sự hứng khởi và niềm tin của các doanh nghiệp, các nhà đầu tư, người dân lan tỏa trong xã hội và thị trường Việt Nam.

Có thể nói, doanh nghiệp tư nhân với nguồn lực mạnh mẽ của mình đã và đang khẳng định được vị thế cũng như vai trò là động lực của nền kinh tế. Tuy nhiên, đến nay những kết quả đạt được vẫn chưa thực sự tương xứng với tiềm năng. Để tạo điều kiện cho doanh nghiệp tư nhân phát triển hơn nữa, trở thành động lực lớn thì cần có sự phối hợp, liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước nhằm xây dựng một môi trường phát triển thuận lợi và bền vững.■

FDI - Cấu phần quan trọng của nền kinh tế

Hơn 3 thập niên thành công vượt sóng

Cuối năm 1987, Luật Đầu tư nước ngoài được Quốc hội thông qua, đánh dấu bước ngoặt cho việc chính thức hóa dòng vốn ngoại đầu tư vào Việt Nam. Đến nay, sau hơn 30 năm đổi mới và mở cửa, Việt Nam từ một quốc gia nghèo (GDP đầu người 1989 là 100 USD) đến nay đã trở thành một quốc gia có thu nhập trung bình (GDP đầu người năm 2019 đạt gần 2.800 USD), một quốc gia có tốc độ hội nhập ấn tượng. Việt Nam đã trở thành đối tác chiến lược của nhiều quốc gia lớn, có vị thế trong khu vực và thế giới.

Trong suốt hơn 3 thập niên, Việt Nam đã trải qua 3 làn sóng đầu tư FDI. Làn sóng thứ nhất là giai đoạn 1993-2000, hình thành khi Việt Nam ban hành Luật Đầu tư nước ngoài. Giai đoạn này, Hoa Kỳ trở thành một trong các tên tuổi đáng chú ý nhất với sự xuất hiện của các ông lớn như Pepsico, Coca-Cola, Cargill, 3M, P&G... Bên cạnh đó, lần lượt các “ông lớn” từ các quốc gia khác như Hyundai, LG (Hàn Quốc), Toyota Motor, Honda Motor, Panasonic, Sony (Nhật Bản) tới Việt Nam. Phần lớn các doanh nghiệp lập liên doanh với đối tác Việt Nam, một số đầu tư trực tiếp 100% vốn. Trong lĩnh vực khai thác thăm dò dầu khí, kinh doanh thương và hạ nguồn, nhiều tên tuổi lớn trong ngành dầu khí thế giới cũng có mặt ở Việt Nam hợp tác với Petro Việt Nam như Total (Pháp), BP (Anh), Chervon (Mỹ), Gazprom (Nga)...

Làn sóng đầu tư FDI thứ hai (2001-2007), vốn FDI xuất phát chủ yếu là từ “các nhà máy đối tác” của các “ông lớn” may mặc, giày dép đặt tại Hàn Quốc, Đài Loan và Singapore...

Việc Việt Nam trở thành thành viên WTO vào năm 2006 khởi phát cho làn sóng đầu tư thứ

Khu vực vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ngày càng khẳng định vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội. Sau hơn 30 năm mở cửa và hội nhập, các doanh nghiệp, doanh nhân FDI đến từ những “miền đất lạ” đã góp phần to lớn làm “thay da đổi thịt” toàn bộ nền kinh tế Việt Nam.

THU HÀ



ba bắt đầu từ năm 2007. Dòng vốn đầu tư tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, công nghệ, gắn với nhiều tên tuổi đình đám như Intel, Samsung, Foxconn, Compal, Nokia...

Đến nay, sau hơn 3 thập niên, theo thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Việt Nam đã thu hút hơn 30.000 dự án đến từ 130 nước và vùng lãnh thổ với tổng vốn đăng ký đạt 362 tỷ USD, trong đó vốn thực hiện đạt 211 tỷ USD. Năm 2019, thu hút FDI là điểm sáng trong bức tranh kinh tế, với con số 38,02 tỷ USD, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện đạt 20,38 tỷ USD. Bước sang năm 2020, trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp thì nguồn vốn FDI đến với Việt Nam vẫn tăng trưởng ấn tượng. Tính đến ngày 20/7/2020, tổng vốn đầu tư FDI vào Việt Nam đạt 18,82 tỷ USD, bằng 93,1% so với cùng kỳ năm 2019.

Theo lĩnh vực đầu tư, các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 18 ngành lĩnh vực, trong đó lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu. Tiếp đó là đến các lĩnh vực như: sản xuất, phân phối điện, kinh doanh bất động sản, bán buôn bán lẻ... Theo địa bàn, các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 59 tỉnh, thành phố trên cả nước. Trong đó, Bạc Liêu, Hà Nội, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Hải Phòng... là những địa phương đứng đầu về thu hút FDI.

Và đóng góp to lớn của các DN đến từ những “miền đất lạ”

Khu vực doanh nghiệp FDI ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam. Theo GS,TSKH. Nguyễn Mai - Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, sự góp mặt của các DN FDI đã làm thay đổi nhanh chóng cơ cấu hàng hóa xuất khẩu, hàng thô hoặc sơ chế từ 30,8% năm 2010 đã giảm xuống còn 20% năm 2019; trong khi sản phẩm chế tạo từ 65,1% tăng lên 76,2%. Khu vực FDI tác động tích cực đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại hóa.

Bên cạnh đó, 58% vốn FDI tập trung vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, tạo ra 50% giá trị sản xuất công nghiệp, góp phần hình thành một số ngành công nghiệp chủ chốt của nền kinh tế như dầu khí, điện tử, viễn thông... FDI cũng đã góp phần quan trọng vào XK của Việt Nam. Những năm gần đây, XK của khu vực FDI chiếm trên 70% tổng kim ngạch XK của cả nước với các mặt hàng chủ lực là hàng công nghiệp công nghệ cao.

Đối với những địa phương thu hút được nhiều dự án FDI như: Hà Nội, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, đóng góp của khu vực này còn lớn hơn nhiều, làm thay đổi cơ bản cơ cấu kinh tế của từng tỉnh, thành phố, tạo điều kiện để doanh nghiệp trong nước phát triển và kinh doanh có hiệu quả cao. Điển hình là Bắc Ninh, nhờ thu hút có hiệu quả FDI, chỉ trong 5 năm gần đây đã biến đổi cơ bản, từ tỉnh nông nghiệp trở thành tỉnh công nghiệp. Hiện nông nghiệp của tỉnh này chỉ còn khoảng 8%, công nghiệp và dịch vụ chiếm 82% cơ cấu kinh tế tỉnh.

Bên cạnh những kết quả có thể định lượng, còn có nhiều tác động lan tỏa khi dòng vốn FDI kéo theo sự nhập cuộc tích cực của các thành phần kinh tế khác. Trong lĩnh vực dịch vụ, dòng vốn FDI tạo cú hích giúp nhiều ngành dịch vụ nội địa khởi sắc như ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, logistics, khách sạn, văn phòng, căn hộ cho thuê... Ngoài ra, dòng vốn FDI cũng thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực...

Theo Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, việc mở cửa thu hút FDI là chủ trương đúng đắn, góp phần thực hiện nhiều mục tiêu của đất nước, góp phần nâng cao tầm vóc, vị thế quốc gia. Thời gian tới, Việt Nam sẽ tiếp tục thực hiện cải cách TTHC thông thoáng hơn, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư nước ngoài đóng góp vào sự phát triển.

Kỳ vọng làn sóng thứ 4

Thành công của Việt Nam trong kiểm soát đại dịch Covid-19 và những chính sách tích cực nhằm khôi phục kinh tế đang giúp Việt Nam gây ấn tượng mạnh với cộng đồng quốc tế, thu hút sự chú ý của nhiều nhà đầu tư nước ngoài và các tập đoàn kinh tế lớn toàn cầu.

Việt Nam đang có cơ hội thu hút các nhà đầu tư muốn dịch chuyển địa bàn. Hiện có nhiều doanh nghiệp Mỹ, Nhật Bản, châu Âu... đã có kế hoạch đẩy mạnh dịch chuyển sang Việt Nam. Cụ thể như, Nhật Bản dành hơn 240 tỷ yên (khoảng 2,2 tỷ USD) để hỗ trợ các DN Nhật chuyển nhà máy về trong nước hoặc đa dạng hóa cơ sở sản xuất bằng việc chuyển đến khu vực Đông - Nam Á... Cả Microsoft, Samsung, LG và nhiều tập đoàn lớn, nhỏ khác cũng đang dồn sức đầu tư ở thị trường Việt Nam.

Theo Cục trưởng Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) Đỗ Nhất Hoàng, việc Việt Nam đã và đang hội nhập sâu rộng vào thương mại quốc tế với nhiều hiệp định FTA song phương và đa phương cùng với Luật Đầu tư công (sửa đổi) vừa được Quốc hội thông qua, kỳ vọng sẽ tạo cơ hội thu hút dòng vốn FDI có chất lượng, những dự án lớn có hàm lượng công nghệ và năng lực quản trị cao, tạo sức lan tỏa và động lực kích thích tăng trưởng cho doanh nghiệp trong nước.

Không còn nghi ngờ gì về việc đang có một làn sóng đầu tư nước ngoài dịch chuyển vào khu vực Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên theo nhiều chuyên gia kinh tế, đón được làn sóng này hay không là phụ thuộc vào chính Việt Nam.

Theo TS.Nguyễn Đức Thành (nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu kinh tế và chính sách - VEPRI), muốn trở thành sự lựa chọn của các chuỗi cung ứng, sản xuất toàn cầu cần có đường đi, hướng đi rõ ràng, không đơn thuần là đưa ra các chính sách nhỏ lẻ mà cần đặt ra một chiến lược phát triển mới cho phù hợp với cục diện và tình hình mới.

Theo TS.Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), để đón đầu được dòng vốn đầu tư dịch chuyển, Việt Nam phải chủ động đến tận “đại bản doanh” của các nhà đầu tư nước ngoài để xúc tiến đầu tư. “Không nên thụ động chờ họ đến với mình. Đồng thời, phát triển công nghiệp phụ trợ, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa để kết nối thành chuỗi cung ứng với doanh nghiệp nước ngoài”, ông Vũ Tiến Lộc khẳng định.

Đồng quan điểm này, theo TS.Võ Trí Thành - Thành viên Tổ tư vấn của Thủ tướng, để đón đầu làn sóng đầu tư, thu hút các “đại bàng” đến làm tổ, cần tăng tốc cải thiện, cải cách, quá trình ra quyết định cũng như thực hiện phải nhanh hơn, chính sách, quy định phải nhất quán, ổn định... “Chúng ta phải từ thế bị động, dọn tổ cho họ, giờ còn phải chủ động, tăng tốc cùng với cải thiện chính mình để mời gọi họ và phải “sẵn” họ vào”, TS.Võ Trí Thành nhấn mạnh.

Với sự chuẩn bị tích cực, cùng với nỗ lực tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thời gian tới, Việt Nam sẽ chủ động tiếp cận và sẵn sàng hỗ trợ cho các tập đoàn lớn, các dự án đầu tư nước ngoài phù hợp với định hướng thu hút FDI nhằm triển khai các hoạt động đầu tư kinh doanh thuận lợi và có hiệu quả tại Việt Nam.■

MB

TIẾP TỤC ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP TRÊN NỀN TẢNG SỐ

Ngân hàng Quân đội (MB) thời gian qua luôn bám sát phương châm “củng cố nền tảng và chuyển đổi số, tăng trưởng toàn diện, hiệu quả và bền vững” trong đó, “ngân hàng số” là một mục tiêu, chuyển dịch chiến lược tiên quyết cho giai đoạn hiện nay của MB. Xung quanh chủ đề này, Vietnam Business Forum đã có cuộc phỏng vấn Thượng tướng **Lê Hữu Đức**, Chủ tịch Hội đồng quản trị MB.



Vì sao MB lại đặt mục tiêu về ngân hàng số trong chiến lược của mình và MB đã đạt được thành tựu gì đối với chuyển dịch chiến lược quan trọng này, thưa Thượng tướng?

Trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, những thành tựu công nghệ nổi bật của cuộc CMCN 4.0 đã và sẽ đem lại cơ hội lớn cho ngành ngân hàng Việt Nam. Cụ thể: (i) Tăng cường khả năng ứng dụng công nghệ hiện đại để nâng cấp chất lượng, tính năng, tiện ích... của sản phẩm dịch vụ, qua đó, gia tăng lợi thế cạnh tranh, tiết giảm nhân lực thủ công, giảm chi phí phân phối sản phẩm và nâng cao lợi nhuận; (ii) Gia tăng cơ hội tiếp cận thị trường quốc tế của các ngân hàng; (iii) Mở ra cơ hội cho các ngân hàng tiếp cận và phục vụ số lượng lớn khách hàng, đặc biệt là khách hàng tại vùng sâu, vùng xa; qua đó, góp phần đẩy mạnh triển khai định hướng của Chính phủ về phát triển tài chính toàn diện. Ngoài ra, đối với các ngân hàng, chuyển dịch số chính là giải pháp trọng tâm giúp cho ngân hàng đáp ứng được xu hướng giao dịch trên các thiết bị điện tử của khách hàng, đơn giản hóa quy trình, thủ tục xử lý, nâng cao tính cạnh tranh, cắt giảm chi phí.

Trước những cơ hội như trên, từ năm 2017 với chiến lược

của HĐQT đã đề ra, MB xác định ngân hàng số là một trong 4 chuyển dịch chiến lược quan trọng. HĐQT đã nâng cao năng lực hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại để đáp ứng yêu cầu kinh doanh số. Trong đó, ứng dụng công nghệ để tăng tốc độ xử lý hồ sơ khách hàng và quản lý rủi ro hiệu quả, hỗ trợ hoạt động kinh doanh bằng việc tăng cường quy trình hoá hoạt động trên BPM; thẩm định và ra quyết định tự động qua dự án PD, Debt Collection hay ứng dụng robotics vào hoạt động vận hành để giải phóng nguồn lực. MB cũng không ngừng, liên tục thực hiện các giải pháp chuyển đổi số với các sản phẩm ngân hàng số thuận tiện, đem lại sự trải nghiệm tuyệt vời cho người dùng. Sự chuyển đổi giao dịch của các sản phẩm MB từ các kênh vật lý sang các kênh số, không chỉ giúp tương tác khách hàng nhiều và hiệu quả hơn mà còn giúp MB thay đổi

mô hình kinh doanh, quy trình nghiệp vụ, cấu trúc sản phẩm, dịch vụ theo hướng số hóa, đưa MB từng bước trở thành ngân hàng số hàng đầu trên thị trường với các sản phẩm tiên phong App MBBank, Biz MB, E-banking, 1- Link, 1- Office,... các sản phẩm liên kết viễn thông, y tế, giáo dục, thanh toán hóa đơn, thuế, bảo hiểm, mua sắm online, quản lý tài chính cá nhân (PFM),... Ngoài ra, MB còn kết nối mạnh mẽ việc triển khai bán chéo các sản phẩm trong tập đoàn MB

Group trên nền tảng số (thanh toán thu chi hộ, mua bán các sản phẩm của công ty thành viên MB Group trên App MBBank), cũng như mạnh mẽ cung cấp tiện ích, trải nghiệm mới mẻ và đem lại lợi ích thiết thực đơn giản hoá các quy trình, thủ tục, giấy tờ cho khách hàng.

Kết quả của việc chuyển dịch trên kênh số mạnh mẽ của MB đã đưa tốc độ giao dịch trên kênh số tăng mạnh qua các năm. Nếu như năm 2019, tốc độ tăng trung bình 15%/ tháng thì năm 2020 tốc độ này đã đạt bình quân 26%/tháng trên tất cả các kênh giao dịch khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp, trên 70% giao dịch của ngân hàng được thực hiện qua kênh số, đưa MB đứng thứ 3 trong các tổ chức tài chính về số lượng các giao dịch chuyển tiền thanh toán qua Napas.

MB đã có giải pháp gì, đặc biệt là về giải pháp số để hỗ trợ các khách hàng trong giai đoạn dịch Covid-19?

Do đã triển khai thành công giải pháp văn phòng không giấy tờ Moffice và giải pháp cộng tác số - Microsoft teams từ những năm trước, nên ngay khi có dịch Covid-19, trong khi nhiều ngân hàng, doanh nghiệp loay hoay tìm công cụ phù hợp thì MB đã ứng dụng trên toàn bộ hệ thống giúp cho việc điều hành không bị gián đoạn; áp dụng phân tích dữ liệu vào quản trị và ra quyết định. MB đã đưa các giải pháp này để hỗ trợ các khách hàng ứng dụng văn phòng không giấy tờ trong hoạt động, thanh toán... Trong đó, sản phẩm số dành cho khách hàng doanh nghiệp (Biz MB) với nhiều tính năng nổi bật, vượt trội phục vụ cho các giao dịch và nhu cầu doanh nghiệp đã giúp khách hàng chuyển tiền thanh toán quốc tế, chuyển tiền theo lô lớn, tốc độ nhanh, an toàn và bảo mật. Khách hàng có thể thực hiện các giao dịch trên kênh số mà không cần đến các điểm giao dịch hữu hình của MB, góp phần thực hiện nghiêm túc việc giãn cách xã hội và chung tay phòng chống bệnh tật.

Bên cạnh giải pháp ngân hàng số, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước và sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Quân ủy Trung ương, thủ trưởng Bộ Quốc phòng, nhằm chia sẻ trước những khó khăn của nền kinh tế do dịch bệnh Covid-19, giúp các doanh nghiệp vượt qua đại dịch Covid-19, MB đã dành nhiều gói hỗ trợ tín dụng các doanh nghiệp lớn, ưu đãi lãi suất cho vay đối với khách hàng cá nhân và ưu đãi lãi suất dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) với quy mô lên tới 10.000 tỷ đồng, lãi suất cho vay chỉ từ 6,5%/năm với khoản vay ngắn hạn và từ 8,0%/năm với khoản vay trung dài hạn.

Các doanh nghiệp vừa và nhỏ có nhu cầu vay vốn ngắn và trung dài hạn phục vụ nhu cầu sản xuất - kinh doanh thuộc các lĩnh vực như dược - thiết bị y tế, nhựa, phân phối hàng tiêu dùng, tài trợ khách sạn lưu trú/đầu tư, nâng cấp, mở rộng nhà xưởng, đầu tư xây dựng bệnh viện, trường học, đều thuộc đối tượng thụ hưởng sự hỗ trợ của gói vay này.

Ngoài ra, MB còn mở rộng cơ hội tiếp cận tín dụng cho doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực vận tải, du lịch, nhà hàng - ăn uống, các doanh nghiệp có thị trường xuất nhập khẩu... Theo đó, MB hỗ

trợ doanh nghiệp các nghiệp vụ như đánh giá dòng tiền, lên phương án cấu trúc giúp doanh nghiệp ổn định hoạt động kinh doanh, nhanh chóng vượt qua khó khăn.

Với các gói ưu đãi này, MB là một trong những ngân hàng tiếp sức hiệu quả, kịp thời cho các doanh nghiệp, khách hàng và cộng đồng.

MB đặt ra mục tiêu gì đối với chuyển đổi số trong những năm tiếp theo?

MB đặt ra mục tiêu “Dẫn đầu về ứng dụng số”, để có thể phục vụ trên 10 triệu khách hàng đến năm 2021. Về lâu dài, MB hướng đến việc phục vụ khách hàng đa kênh và trải nghiệm một cửa, với tốc độ nhanh nhất. Đồng thời, MB sẽ tiếp tục đầu tư lớn cho đội ngũ nhân sự, công nghệ thông tin và cho các dịch vụ sản phẩm mới, để tiến nhanh, tiến chắc trên thị trường. Bên cạnh đó, MB tiếp tục cập nhật và áp dụng các xu hướng của thị trường, đồng thời nghiên cứu và định hướng hoàn chỉnh mô hình tập đoàn tài chính trên ứng dụng nền tảng số hóa để củng cố kết nối hệ sinh thái khách hàng, dịch vụ, sản phẩm giữa ngân hàng với các công ty thành viên để hoàn thành các mục tiêu chiến lược đã đề ra.

Nhân dịp Ngày doanh nhân Việt Nam sắp tới (13/10), Thượng tướng có thông điệp gì muốn chia sẻ với cộng đồng doanh nhân?

Nhân ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10, tôi xin được gửi lời chúc tốt đẹp, hạnh phúc và thành công tới cộng đồng các doanh nhân Việt Nam. Mặc dù bối cảnh kinh doanh năm 2020 rất khó khăn do vấn đề về dịch bệnh Covid-19, nhưng tôi mong rằng các doanh nhân, doanh nghiệp Việt Nam sẽ luôn đoàn kết, cạnh tranh lành mạnh, nắm bắt các cơ hội trong khó khăn để vươn lên và chung tay xây dựng một cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam vững mạnh, góp phần xây dựng một nền kinh tế phát triển, qua đó từng bước hiện thực hóa tầm nhìn của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, rằng Việt Nam sẽ trở thành một quốc gia thịnh vượng vào năm 2045, có thể sánh vai với các nước trong khu vực và thế giới.

Về phía MB, chúng tôi sẽ nỗ lực hoàn thành các kế hoạch kinh doanh đề ra, góp phần tích cực cùng Chính phủ chung tay khắc phục những hậu quả của đại dịch Covid-19, hỗ trợ các khách hàng, doanh nghiệp phát triển kinh doanh. Đồng thời, cam kết sẽ không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đặt khách hàng là trung tâm của mọi hoạt động, chú trọng nâng cao trải nghiệm của khách hàng. MB cũng sẽ cam kết tiếp tục đồng hành với các chương trình phát triển cộng đồng, an sinh xã hội của Chính phủ, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp mà MB đã rất tích cực tham gia trong những năm vừa qua, xứng đáng là một doanh nghiệp thuộc Quân đội, luôn có trách nhiệm với xã hội.

Trân trọng cảm ơn Thượng Tướng!

“

HAI SẢN PHẨM APP MBBANK VÀ BIZMB ĐẠT DANH HIỆU SAO KHUÊ NĂM 2019 VÀ 2020. ĐẶC BIỆT, SẢN PHẨM APP MBBANK CÓ THỜI ĐIỂM ĐÃ ĐỨNG TOP 1 LƯỢNG TẢI APP STORE TẠI VIỆT NAM, ĐÁP ỨNG HƠN 2 TRIỆU KHÁCH HÀNG VỚI 5 TRIỆU GIAO DỊCH/NGÀY.

“

6 tháng đầu năm 2020, MB đạt 5.119 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, đạt 105% so với cùng kỳ năm 2019, hoàn thành hơn 50% kế hoạch năm; hệ số an toàn vốn (CAR) duy trì trên 11% - đây là chỉ số an toàn vốn ở mức cao trên thị trường hiện nay; chỉ số hiệu quả ROE (lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu) duy trì ở mức cao, gần 20%; tỷ lệ nợ xấu thấp 1,37%; các hoạt động kinh doanh ngoại hối/phái sinh đạt doanh thu tăng trưởng hơn 40% so với cùng kỳ. Bên cạnh hoạt động an toàn, hiệu quả trong 6 tháng đầu năm 2020, các công ty thành viên của MB có kết quả kinh doanh vượt bậc. Ngoài ra, hoạt động bán chéo giữa MB và các công ty thành viên có sự tăng trưởng tốt. Đây có thể coi là kết quả đáng ghi nhận của MB trong bối cảnh Việt Nam chịu tác động mạnh từ dịch Covid-19, bên cạnh việc thực hiện nghiêm các chủ trương của Chính phủ về hỗ trợ, chia sẻ khó khăn với các khách hàng và doanh nghiệp bị ảnh hưởng của dịch bệnh. MB luôn đẩy mạnh các hoạt động an sinh xã hội, đặc biệt đến thời điểm này, MB đã ủng hộ 18,5 tỷ đồng cho công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19.

”





DOJI

Trải nghiệm mua sắm đẳng cấp tại Diamond House của DOJI

MANG LẠI GIÁ TRỊ HOÀN MỸ NHẤT CHO KHÁCH HÀNG

Hơn 1/4 thế kỷ hình thành và phát triển, không chỉ thành công trong lĩnh vực kinh doanh vàng bạc trang sức, Tập đoàn DOJI còn thể hiện khát vọng đóng góp vì một Việt Nam hùng cường, khi tham gia các lĩnh vực khác như tài chính, ngân hàng và bất động sản. Dự án The Sapphire Residence và Best Western Premium Sapphire Ha Long hứa hẹn sẽ là điểm nhấn trong bức tranh bất động sản tại tỉnh Quảng Ninh. Phóng viên đã có cuộc trao đổi với ông **Đỗ Minh Đức**, Tổng Giám đốc Tập đoàn xung quanh vấn đề này.

Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI được JNA Awards vinh danh là Doanh nghiệp xuất sắc của châu Á - Thái Bình Dương năm 2020 đúng vào dịp kỷ niệm 26 năm thành lập. Ông có thể cho biết cảm nhận của mình khi Tập đoàn nhận giải thưởng này?

JNA Awards là một trong những giải thưởng cao quý, có uy tín do Tạp chí Jewellery News Asia – chuyên ngành về trang sức uy tín số 1 châu Á và có tầm ảnh hưởng trong ngành kim hoàn thế giới tổ chức. JNA Awards được ví như giải Oscars của ngành kim hoàn châu Á, với sự tham dự của hàng trăm thương hiệu, công ty trang sức uy tín và nổi tiếng nhất châu Á và các nước khác trên toàn thế giới.

Giải thưởng này được tổ chức thường niên để vinh danh các doanh nghiệp và cá nhân đã có những thành tựu tiêu biểu, xuất sắc, phát triển mạnh mẽ, dẫn đầu trong ngành tại khu vực, cũng như ghi nhận những nỗ lực đóng góp, cống hiến to lớn vì sự phát triển của ngành kim hoàn châu Á. Ban giám khảo của giải thưởng là những người có uy tín hàng đầu, có tầm ảnh hưởng, đã và đang hoạt động trong lĩnh vực kim hoàn, trang sức, thời trang châu Á cũng như của Hội đồng Vàng thế giới tại châu Á.

Năm nay, rất vinh dự và tự hào khi Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI đã

được JNA Awards vinh danh là doanh nghiệp xuất sắc châu Á - Thái Bình Dương. Đây chính là sự ghi nhận và khẳng định quý giá đối với những nỗ lực, đóng góp của DOJI trong lĩnh vực vàng bạc đá quý suốt gần 3 thập kỷ qua. Đặc biệt, giải thưởng này càng thêm ý nghĩa và đáng trân trọng khi được công bố vào dịp Kỷ niệm 26 năm thành lập Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI.

Đây là một trong những giải thưởng nổi dài danh sách giải thưởng mà Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI đã đạt được trong nhiều năm qua.

Tập đoàn thuộc Top 5 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam trong suốt một thập kỷ (từ 2010 đến 2019), trong đó 3 năm liên tiếp 2012, 2013, 2014 xếp vị trí thứ nhất; 8 năm liên tiếp (từ 2012 - 2019) là Thương hiệu Quốc gia Việt Nam do Bộ Công Thương xếp hạng và lựa chọn; nằm trong Top 750 Doanh nghiệp Gia đình lớn nhất thế giới năm 2019.

Với những thành công vang dội trên nhiều lĩnh vực, Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI liên tục nhận được những bằng khen, giải thưởng cao quý như: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ; Huân chương Lao động hạng Ba của Chủ tịch nước năm 2011; Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước năm 2014; Huân chương Lao động hạng Nhất của Chủ tịch nước năm 2019...

Thời gian qua, DOJI đã phải đối mặt với tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19. DOJI đã và đang nỗ lực ra sao nhằm khôi phục, phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần cùng Việt Nam thực hiện thành công các mục tiêu phát triển năm 2020 và những năm tiếp theo?

Đại dịch Covid-19 đã tác động tiêu cực đến tình hình kinh tế - xã hội, Tập đoàn DOJI cũng không phải ngoại lệ. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo tài tình của Chủ tịch Đỗ Minh Phú, sự đồng lòng, quyết tâm vượt qua khó khăn của Ban lãnh đạo Tập đoàn, ngay từ thời điểm dịch Covid-19 còn chưa bùng phát mạnh mẽ tại Việt Nam, Ban Lãnh đạo Tập đoàn DOJI đã đề ra giải pháp, vạch rõ kế hoạch, triển khai từng bước để giảm thiểu rủi ro ở mức thấp nhất. Nhờ thế, dù ở thời điểm hiện tại, ảnh hưởng của dịch bệnh là không hề nhỏ nhưng chúng tôi vẫn duy trì sản xuất, phát triển thị trường, mở rộng hệ thống.

Thậm chí, ngay giữa thời điểm dịch bệnh diễn biến phức tạp, ngày 30/4/2020 vừa qua, Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI đã hoàn thành thương vụ mua bán – sáp nhập (M&A) Công ty Thế giới Kim Cương - Top 3 doanh nghiệp Bán lẻ Trang sức lớn nhất Việt Nam. Điều này cho thấy Tập đoàn DOJI đã luôn tìm thấy thời cơ trong khủng hoảng, tìm thấy cơ hội trong khó khăn, thách thức. Chúng tôi hiểu rằng, để có thể phát triển sản xuất kinh doanh và hoàn thành mục tiêu đề ra thì phải có những “cú hích”, có sự đột phá trong chiến lược kinh doanh, chú trọng đầu tư vào sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm mang lại nhiều trải nghiệm cho khách hàng.

Khi làn sóng Covid thứ 2 đang ảnh hưởng lớn đến đời sống kinh tế - xã hội, Ban lãnh đạo Tập đoàn DOJI cũng luôn nhìn nhận, đánh giá thiệt hại của doanh nghiệp mình và nguồn lực hiện tại có thể duy trì; tiếp đó là xác định mục tiêu mong muốn trong chiến lược kích cầu những tháng cuối năm để đưa ra được các kế hoạch tái cơ cấu, khôi phục nội lực, các nguồn lực cần chuẩn bị và cần huy động phục vụ cho mục tiêu đã đặt ra; xây dựng các gói giải pháp, chính sách kích cầu sẽ áp dụng; chuẩn bị chiến lược kinh doanh để đạt được mục tiêu mong muốn.

Tôi cho rằng, nếu chúng ta làm tốt, tâm lý thị trường sẽ quay trở lại, cơ hội hồi phục, tăng tốc sẽ thành hiện thực và đạt hiệu quả.

Cụ thể, trong thời gian tới, DOJI sẽ có những sản phẩm mới nào đặc sắc giới thiệu ra thị trường, thưa ông?

Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI hiện đang hoạt động trong 3 lĩnh vực chính: Vàng bạc đá quý và trang sức, tài chính – ngân hàng, bất động sản.

Với mỗi lĩnh vực hoạt động, chúng tôi đều có những sản phẩm riêng biệt, gây dựng được uy tín, có ảnh hưởng nhất định trên thị trường và được khách hàng tin tưởng.

Chẳng hạn, trong lĩnh vực vàng bạc đá quý và trang sức, cũng là lĩnh vực kinh doanh bản lề của doanh nghiệp, chúng tôi có các thương hiệu

tên tuổi như vàng ép vì Âu Vàng Phúc Long, trang sức vàng ta công nghệ 3D, trang sức kim cương, quà tặng vàng Kim Bảo Phúc... Mỗi dòng hàng đều thường xuyên ra mắt các bộ sưu tập mới để đáp ứng nhu cầu thị trường, với kiểu dáng mẫu mã và chất lượng không ngừng được cải thiện, nâng cao.

Thời gian vừa qua, sản phẩm Âu Vàng Phúc Long, là sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền hiện đại tại Nhà máy sản xuất Vàng bạc Trang sức DOJI tại Đồng Anh (Hà Nội). Với đường nét chế tác tinh xảo, khắc họa hình tượng một cặp rồng thể cuộn mây cùng hướng về mặt trời, Âu Vàng Phúc Long không những là vật phẩm phong thủy, đón tài khí, thịnh vượng mà còn là tài sản tích lũy, có tính bảo an cao, neo theo giá vàng SJC. Với trọng lượng đa dạng 1 chỉ, 2 chỉ, 5 chỉ, 10 chỉ, Âu Vàng Phúc Long đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.

Trong tháng 7/2020, chúng tôi vừa giới thiệu bộ sưu tập Kim cương viên Bách lộc Trường cửu với những viên kim cương tổng 9 nút (4.5mm; 5.4mm; 6.3mm; 7.2mm; 8.1mm; 9.0mm). Theo quan niệm của người Á Đông, số 9 là một con số đặc biệt, nó không chỉ đại diện cho sự cao quý mà còn thể hiện sự viên mãn, hạnh phúc và an lành. Số 9 cũng tượng trưng cho sự uy nghiêm và quyền lực, cũng như tài lộc và phú quý.

Không chỉ thành công với lĩnh vực kinh doanh bản lề là vàng bạc trang sức, Tập đoàn DOJI thể hiện khát vọng đóng góp vì một Việt Nam hùng cường, khi tham gia các lĩnh vực quan trọng khác như tài chính - ngân hàng và bất động sản.

Nhận biết được tiềm năng phát triển kinh tế nói chung và lĩnh vực bất động sản nói riêng của tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hạ Long, Công ty TNHH Đầu tư bất động sản DOJILAND trực thuộc Tập đoàn DOJI đã sớm đầu tư và phát triển hai dự án bất động sản là Dự án The Sapphire Residence và Best Western Premium Sapphire Ha Long với tổng diện tích là 4,7 ha và tổng mức đầu tư lên tới 8.000 tỷ đồng. Đây là hai dự án tiên phong xây dựng chuẩn sống mới: Cao cấp, thượng lưu và chất lượng; góp phần đánh thức các tiềm năng du lịch, kinh tế và bất động sản của tỉnh Quảng Ninh trong tương lai.

Chúng tôi luôn tâm niệm rằng, dù trong lĩnh vực vàng bạc đá quý và trang sức hay lĩnh vực tài chính ngân hàng, bất động sản, các sản phẩm của DOJI luôn tạo ra sự gắn kết giữa khách hàng với thương hiệu bằng các trải nghiệm đầy cảm xúc, từ việc thỏa mãn những mong muốn tưởng như “vô hình” của khách hàng qua các sản phẩm hữu hình của thương hiệu.

Chúng tôi hướng tới việc xây dựng một thương hiệu luôn lấy khách hàng làm trung tâm, sự hài lòng của khách hàng là kim chỉ nam, để mang đến những sản phẩm đại diện cho một phong cách sống của những giá trị hoàn mỹ nhất.

Trân trọng cảm ơn ông!

CHƯƠNG II: KHÁT VỌNG VÀ KHẲNG ĐỊNH BẢN LĨNH



BST Kim cương viên Bách lộc Trường cửu của DOJI

KOWIL

BIỂU TƯỢNG VỀ GIÁ TRỊ, GIẢI PHÁP THỜI TRANG VIỆT TRONG HỘI NHẬP



2020 là một năm quan trọng trong bước đường phát triển của Công ty Cổ phần Thời trang KOWIL – công ty thành viên thuộc Tập đoàn Phú Thái (Phú Thái Holdings). Đây là bước phát triển mới của KOWIL khi bước sang thập kỷ thứ hai kể từ ngày thành lập để hướng về chặng đường phía trước.

Tròn 10 năm trước, KOWIL đã được thành lập trong nỗ lực hiện thực hóa khát vọng mang lại vẻ đẹp thời trang lịch lãm, trẻ trung, nâng cao giá trị của người Việt, cho người Việt. Qua việc thực hiện những giải pháp và công nghệ thời trang ưu việt, KOWIL phát huy những tinh hoa của thời trang có được từ kinh nghiệm và mối quan hệ hợp tác quốc tế của Phú Thái Holdings với đối tác chiến lược của Tập đoàn là Công ty Itochu Group (Nhật Bản). Sự hình thành của Kowil như một minh chứng tiêu biểu cho tinh thần liên kết hợp tác quốc tế của Phú Thái Holdings sau 15 năm hình thành, phát triển với khát vọng mang lại giá trị cao hơn cho đời sống người dân Việt Nam.

Thành quả qua 10 năm của KOWIL Fashion đã sáng tạo, khai sinh và phát triển những thương hiệu làm nên tên tuổi và niềm tin Việt như OWEN (dòng sản phẩm nam), WINNY (dòng sản phẩm nữ), hay việc trở thành cầu nối cho những giá trị về đẹp thời trang toàn cầu đến Việt Nam như việc phân phối, nhượng quyền các thương hiệu Dunlop (thời trang và dụng cụ thể thao), Beverly Hills Polo Club (đồ nam), Munsingwear (thời trang golf) và Knot (đồng hồ thời trang) từ Nhật Bản.

Trong thời đại mới khi mà thị trường thay đổi nhanh, nhu cầu khách hàng liên tục đòi hỏi cao hơn, các thương hiệu nước ngoài đang gia tăng

sự có mặt tại Việt Nam. KOWIL quyết tâm thực hiện những thay đổi phát triển mạnh mẽ nhằm mang lại những trải nghiệm thời trang tốt nhất cho người tiêu dùng Việt Nam. KOWIL đã và sẽ tái cấu trúc, linh hoạt trong chiến thuật, sáng tạo trong vận hành, định vị vững chắc trên thị trường, nâng cao sức mạnh, nâng cao năng lực quản lý, chuyển đổi số mạnh mẽ từ quy trình vận hành đến các chức năng Marketing, Bán hàng, Tài chính, Nhân sự và Quản trị tồn kho... nhằm tiên phong trong việc đáp ứng sự kỳ vọng của khách hàng

KOWIL cũng hướng tới xây dựng một văn hóa làm việc kiểu mẫu, một môi trường làm việc với những giá trị cốt lõi từ chính các chữ cái tạo nên KOWIL: Nhiệt huyết (K) – Keenness, Tối ưu (O) – Optimization, Bản lĩnh (W) – Willpower, Sáng tạo (I) – Innovation, Tiên phong (L) - Leading

KOWIL hướng tới tầm nhìn trở thành thương hiệu thời trang hàng đầu tại Việt Nam. Với cam kết mang đến giá trị cao nhất cho khách hàng thông qua sự sáng tạo trong thiết kế, tiên phong về chất liệu, được tạo nên bởi một đội ngũ đầy trách nhiệm, nhiệt huyết và đam mê, KOWIL mong muốn tạo ra các thương hiệu thời trang hàng đầu Việt Nam (như OWEN, WINNY ...) và từng bước đưa các sản phẩm chinh phục thị trường ASEAN và thế giới trong tương lai không xa. ■



VĂN PHÚ - INVEST

Khu đô thị Văn Phú, Hà Đông của chủ đầu tư Văn Phú - Invest

TRÊN ĐƯỜNG TRỞ THÀNH NHÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN CHUYÊN TÂM

Nhà phát triển bất động sản Văn Phú – Invest xác định thái độ chuyên nghiệp và tận tâm là lực đẩy quan trọng giúp nâng tầm giá trị các sản phẩm và dịch vụ, tiếp tục là nền tảng để giữ vững niềm tin của khách hàng.

Thông tin tại Hội thảo “Giải pháp phục hồi thị trường bất động sản hậu Covid-19” do Hiệp hội Bất động sản Việt Nam tổ chức cho thấy tỉ lệ tiêu thụ hầu hết các dòng sản phẩm đều sụt giảm, lượng giao dịch thành công giảm 36,6% so với quý IV/2019. Trong mảng văn phòng cho thuê, tỉ lệ văn phòng trống trong quý I/2020 tăng so với cùng kỳ năm 2019. Các doanh nghiệp bất động sản du lịch nghỉ dưỡng không có nguồn thu. Các doanh nghiệp trong lĩnh vực bất động sản bị ảnh hưởng nghiêm trọng, tiến độ nhiều dự án bị ảnh hưởng.

Quản trị sự thay đổi

Trong bối cảnh biến động đó, Văn Phú – Invest (VPI) đã gặt hái được kết quả kinh doanh khả quan, là một trong những đơn vị vẫn tiếp tục đưa ra thị trường những dự án đủ điều kiện triển khai xây dựng và tổ chức bán hàng để thúc đẩy nguồn cung cho thị trường. Ban Điều hành của VPI đánh giá một khi dịch bệnh được khống chế, thị trường sẽ phục hồi

mạnh mẽ, tạo ra nhiều cơ hội cho những doanh nghiệp có sức bền như VPI nâng cao khả năng tích lũy quỹ đất và tận dụng thời cơ để bứt phá.

Do đó, chiến lược “quản lý thay đổi và nắm bắt cơ hội” với những hướng đi linh hoạt được quán triệt trong toàn bộ hệ thống. VPI tận dụng thời gian giãn cách xã hội để đào tạo nhân lực, nâng cao năng lực vận hành bộ máy và nghiên cứu sâu hơn nhu cầu khách hàng. Đồng thời, VPI cũng sắp xếp phân kỳ đầu tư các dự án đang nghiên cứu theo các tiêu chí cụ thể về thời gian triển khai, hiệu quả tài chính và dòng tiền đầu tư.

Thành lập từ 17 năm trước với mục tiêu trở thành “Nhà phát triển bất động sản chuyên tâm”, VPI lấy thái độ chuyên nghiệp và tận tâm là nền tảng để phát triển. Tính chuyên nghiệp của VPI được thể hiện trong cách thực hiện từng dự án, từ khâu lên ý tưởng, quy hoạch, thiết kế, giám sát, thi công, hoàn thiện, bàn giao được thực hiện theo đúng quy trình, bài bản, đảm bảo chất lượng cao.

Sự tận tâm của VPI thể hiện rõ trong khâu hoàn thiện sản phẩm. Dàn

“

Bằng sự chuyên tâm với ngành nghề kinh doanh cốt lõi là phát triển bất động sản, xây dựng hệ sinh thái hoàn chỉnh và hướng đến khách hàng, Văn Phú – Invest tận tâm trong từng công đoạn, chuyên nghiệp trong từng hành động để kiến tạo những cộng đồng văn minh, thịnh vượng và để lại di sản cho thế hệ tương lai.

”
Chủ tịch HĐQT
Tô Như Toàn

lãnh đạo có xuất phát điểm là kiến trúc sư đã giúp VPI thấu hiểu về tiêu chuẩn của ngôi nhà tốt, không gian sinh hoạt cộng đồng văn minh, cách để tạo ra sản phẩm ứng ý với cả chủ đầu tư và khách hàng. Cụ thể, VPI nghiên cứu địa thế khu đất, xác định được hướng đất, hướng nắng, hướng gió, khí hậu nội khu, cấp thoát nước và điều kiện kinh tế xã hội tại khu vực dự án, nhằm hạn chế tối đa tác động xấu về thời tiết, các căn hộ luôn thông thoáng, đón sáng tự nhiên. Từng bản vẽ kỹ thuật được dựng lên với những ý tưởng thiết kế độc nhất, không trùng lặp.

Đó là xuất phát điểm của những thiết kế ban đầu điển hình như của The Van Phu – Victoria năm 2006. Tòa nhà nằm trong Khu đô thị Văn Phú - Hà Đông với ba tòa tháp hình elip xoay nghiêng, giúp tất cả các căn hộ trong dự án đều có thể đón sáng tự nhiên, các nhà không nhìn trực diện vào nhau, mát mẻ vào mùa hạ và cản gió mùa đông.

Sau này, VPI cũng vận dụng những yếu tố này trong các thiết kế của The Terra - An Hưng, The Terra - Hào Nam, hay Home City... Không gian sinh hoạt được bố trí hài hòa, phù hợp với đặc tính vùng miền, giúp khách hàng không cần sửa chữa hay coi nới trong suốt thời gian sử dụng. VPI cũng rất chú tâm tới tạo dựng môi trường sống, phát triển tiện ích nội khu đáp ứng nhu cầu của nhiều thế hệ cư dân cùng sinh hoạt.

VPI được giới chuyên môn đánh giá cao với các dự án đô thị thông minh có tiến độ thi công nhanh nhờ áp dụng giải pháp công nghệ tiên tiến. Năm 2018, Văn Phú – Invest đưa công nghệ xử lý chất thải rắn lần đầu tiên áp dụng tại Việt Nam vào thử nghiệm ở dự án Grandeur Palace - Giảng Võ, đáp ứng tốt các yêu cầu về môi trường theo tiêu chuẩn EU6 trong khi Việt Nam đang áp dụng tiêu chuẩn EU4. Công nghệ này mở ra một bước đột phá về xử lý chất thải rắn ở Thủ đô.

Sáng tạo cho tương lai

VPI ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong phát triển bất động sản với ba nhóm chính: Nhóm giải pháp công nghệ chiến lược, nhóm giải pháp công nghệ quản lý và giải pháp công nghệ xây dựng. Nhờ đó, các dự án của VPI đảm bảo tối ưu thời gian thi công từ 25 – 40%, kết cấu móng công trình giảm từ 15 – 20%, kết cấu thân giảm 20%, tổng năng lượng tòa nhà giảm tối thiểu 20%.

Bên cạnh các sản phẩm giao dịch online đưa dự án nhanh chóng tới khách hàng, VPI cũng sử dụng công nghệ 360 để khách hàng tham quan căn hộ tương lai và hiện tại đang ứng dụng công nghệ time-lapse giúp khách hàng dễ dàng theo dõi tiến độ dự án.

Năm 2019, VPI đã đẩy mạnh việc mở rộng quỹ đất để phục vụ cho các mục tiêu phát triển của năm 2020 và hướng tới tương lai, chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực bứt phá. VPI hiện có quỹ đất hơn 700 ha ở các tỉnh thành lớn, giúp Công ty hoạt động trong vòng 10 năm, bên cạnh các quỹ đất Công ty tiếp tục tích lũy.

Trong năm 2020, VPI thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án trên địa bàn cả nước như Bắc Ninh, Hải Phòng, Thừa Thiên Huế, Cần Thơ, TP.Hồ Chí Minh, hoàn thành kế hoạch các Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng phát triển thể chất kết hợp vui chơi thể thao Lộc Bình, Cồn Kưông, Trung Văn, Yên Phong, một số dự án đối ứng BT tại TP.Hồ Chí Minh... theo tiến độ.

Một điểm đáng chú ý trong mô hình bất động sản nghỉ dưỡng do VPI tạo ra trong tương lai là những cải tiến độc đáo hướng đến chăm sóc sức khỏe bằng công nghệ cao, đem đến những trải nghiệm cả về thể chất và tinh thần cho người thụ hưởng. VPI đang xúc tiến triển khai dự án khu nghỉ dưỡng Lộc Bình tại Thừa Thiên Huế, nơi có thể tận dụng những lợi thế về cảnh quan tự nhiên hoang sơ, kết hợp với những tiện ích nội khu, hứa hẹn trở thành điểm đến du lịch mới, thúc đẩy ngành dịch vụ tại Huế phát triển. ■

Dự án Grandeur Palace - Giảng Võ



Doanh nghiệp với “mục tiêu kép”

Vượt “bão Covid-19”

Đối mặt nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhiều doanh nghiệp trong nước đã chủ động thích ứng, tìm các giải pháp và hướng đi riêng để duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trong hoàn cảnh “cái khó ló cái khôn”, nhiều doanh nghiệp không chỉ giữ được mức tăng trưởng ổn định mà còn có nhiều đóng góp thiết thực cho cộng đồng xã hội, cùng cả nước chung tay phòng chống dịch.

Đại diện cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cảng biển, ông Bùi Văn Quý, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn chia sẻ: “Mặc dù còn rất nhiều khó khăn, nhưng nỗ lực duy trì sản xuất, kinh doanh của mỗi doanh nghiệp trong giai đoạn này có ý nghĩa rất quan trọng trong việc phục hồi, phát triển nền kinh tế đất nước. Hơn nữa, dịch vụ cảng giữ vai trò là một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu giúp luân chuyển hàng hóa nên không thể bị đình trệ, gián đoạn. Ngay từ những ngày đầu tiên khi dịch Covid-19 xuất hiện tại Việt Nam, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn đã chủ động áp dụng nhiều giải pháp để vừa đảm bảo an toàn cho người lao động, chia sẻ khó khăn với khách hàng, chung tay hỗ trợ cộng đồng nhưng đồng thời duy trì ổn định các hoạt động sản xuất kinh doanh”.

Với thị phần container xuất nhập khẩu chiếm trên 90% khu vực phía Nam và hơn 50% thị phần cả nước,

Trước những thiệt hại và diễn biến ngày càng khó lường của đại dịch COVID-19, năm 2020 được dự báo là một năm khó khăn với nền kinh tế toàn cầu. Tuy vậy, Ngân hàng Thế giới nhận định, nền kinh tế Việt Nam mặc dù bị ảnh hưởng nhưng vẫn chịu đựng tốt và sẽ là quốc gia có tăng trưởng đứng thứ 5 trên thế giới trong năm 2020 với mức tăng 2,8% và lên 6,8% trong năm 2021. Quyết tâm đạt “mục tiêu kép” của Chính phủ và cách ứng phó với dịch bệnh của các doanh nghiệp Việt Nam, tiêu biểu như Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn là cơ sở vững chắc cho những nhận định trên.

Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn luôn chủ động, tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Không phải đợi đến khi có dịch, mà trước đó, năm 2018, Tân Cảng Sài Gòn đã hoàn tất Đề án hiện đại hóa thủ tục giao nhận tại cảng Tân Cảng Cát Lái thông qua việc triển khai hệ thống Cảng thông minh (ePort), kết nối với cổng thanh toán NAPAS, cho phép khách hàng làm thủ tục và thanh toán qua mạng với tất cả các phương án giao nhận container tại cảng. Hiện nay, hệ thống ePort đã được triển khai đồng loạt tại các cảng thuộc hệ thống như cảng Tân Cảng – Hiệp Phước TCIT, TCIT... Hiện 100% các hãng tàu trong và ngoài nước đang sử dụng dịch vụ cảng của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn áp dụng lệnh giao hàng điện tử (eDO) với hàng hóa xếp dỡ tại cảng... Chính những nền tảng này đã tạo sự an tâm, thuận tiện cho khách hàng và giúp cho hoạt động tại Cảng không bị gián đoạn ngay cả trong thời gian bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Được biết, trước những tác động của dịch Covid-19, Tân

Cảng Sài Gòn đã nhanh chóng khởi động chế độ kết nối thông tin online qua email, viber, zalo; họp trực tuyến với khách hàng, hãng tàu qua các nền tảng trực tuyến; triển khai tối đa việc làm thủ tục giao nhận hàng hóa và thanh toán qua mạng; triển khai chữ ký số, đồng bộ với việc áp dụng các gói chính sách hỗ trợ linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng khách hàng, hãng tàu... nhờ vậy,



đã duy trì hoạt động ổn định, an toàn, thông suốt. Sản lượng container xuất nhập khẩu qua các cảng thuộc hệ thống Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn trong 7 tháng đầu năm đã đạt mức cao kỷ lục, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm 2019 và chiếm đến 62% tổng sản lượng container xuất nhập khẩu cả nước.

Không dừng lại ở việc ổn định các hoạt động dịch vụ, thời gian qua, Tân Cảng Sài Gòn đã tích cực đồng hành cùng các cơ quan chức năng tuyên truyền các quy định, chính sách về phòng chống dịch Covid-19 đến với toàn thể cán bộ công nhân viên, khách hàng, đối tác. Việc khảo sát y tế, kiểm tra tình trạng sức khỏe đối với các đoàn trong và ngoài nước đến làm việc tại Tân Cảng Sài Gòn được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, từ đó tạo hình ảnh chuyên nghiệp, sự yên tâm đối với đối tác khách hàng.

Sẵn sàng đón sóng EVFTA

Sau 9 năm đàm phán, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) được thông qua và chính thức có hiệu lực từ ngày 1/8, đây được xem là động lực lớn thúc đẩy phát triển kinh tế, cải thiện vị thế của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Theo nghiên cứu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hiệp định EVFTA sẽ giúp kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU tăng thêm khoảng 20% vào năm 2020; 42,7% vào năm 2025 và 44,37% vào năm 2030 so với không có Hiệp định. Đồng thời, kim ngạch nhập khẩu từ EU cũng tăng nhưng với tốc độ thấp hơn xuất khẩu, cụ thể là khoảng 15,28% vào năm 2020; 33,06% vào năm 2025 và 36,7% vào năm 2030.

Ông Bùi Văn Quý cho biết, mỗi năm, các cảng biển tại EU xếp dỡ khoảng 4 tỷ tấn hàng hóa. Trong đó, lợi nhuận lớn nhất là từ các cảng biển lớn, vận tải chiếm tới 46% tổng giá trị thị trường logistics, kho bãi 11%, các dịch vụ logistics khác 43%. EVFTA thực thi có cơ hội gia tăng quy mô thị trường xuất nhập khẩu, kéo theo nhu cầu lớn đối với hoạt động logistics. Hoạt động xuất nhập khẩu giữa hai bên càng nhộn nhịp, thị trường dịch vụ logistics càng mở rộng, đặc biệt là dịch vụ logistics quốc tế.

EVFTA có hiệu lực thực thi trong bối cảnh dịch bệnh và biến động thị trường hết sức phức tạp và khó lường, được kỳ vọng mang lại nhiều cơ hội to lớn cho cả EU và Việt Nam, tạo động lực mới vực dậy xuất khẩu, tăng trưởng kinh tế, thúc đẩy hợp tác thương mại, đầu tư đi vào chiều sâu, hướng tới phát triển bền vững.

Ông Bùi Văn Quý cũng cho rằng, thực tế, thiệt hại về kinh tế, bất ổn về xã hội do dịch Covid-19 gây ra là rất lớn, các doanh nghiệp cần phải thay đổi tư duy, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, chủ động nâng cao năng lực sản xuất nội tại để nắm bắt thời cơ, tận dụng những lợi thế mà EVFTA mang lại để phát triển thị trường, tiến sâu vào chuỗi giá trị quốc tế. ■



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT SÓC TRĂNG

Vì mục tiêu “Ích nước - lợi nhà”



Ông Lê Văn Khanh, Chủ tịch Công ty

Được thành lập từ năm 1992, trong điều kiện của một tỉnh mới tái lập, cơ sở vật chất nghèo nàn, nguồn nhân lực ít ỏi, mạng lưới đại lý, thị trường hạn chế...Nhưng với tinh thần đoàn kết, sự nỗ lực của tập thể người quản lý, người lao động, sự năng động, sáng tạo của ban lãnh đạo, Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Sóc Trăng đã vượt qua tất cả những khó khăn và phát triển trở thành một trong những thương hiệu uy tín, nằm trong Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam; Top 1.000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và là doanh nghiệp hàng đầu của tỉnh Sóc Trăng hiện nay.

QUỐC HUNG

Những con số biết nói

Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Sóc Trăng được thành lập ngày 29/04/1992, theo Quyết định số 47/QĐ.UBT.92 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng. Kể từ ngày 01/01/2010, Công ty chuyển đổi thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Sóc Trăng theo Quyết định số 556/QĐTC-CTUBND, ngày 17/12/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng. Ra đời trong hoàn cảnh của một tỉnh mới tái lập, hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Sóc Trăng bước đầu gặp không ít khó khăn. Bên cạnh đó, những biến động của nền kinh tế, tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh xổ số ngày càng gay gắt, đặc biệt là sự xuất hiện của các loại hình xổ số mới, các trò chơi có thưởng đã tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, trong những năm qua, bằng sự cố gắng của lãnh đạo và tập thể người quản lý, người lao động trong Công ty, sự hỗ trợ tích cực của Tỉnh ủy, của HĐND, UBND tỉnh, các sở ban ngành trong tỉnh, đặc biệt dưới sự điều hành năng động, sáng tạo, nhạy bén của Chủ tịch Công ty Lê Văn Khanh qua những giải pháp kinh doanh hữu hiệu, mạng lưới đại lý, thị trường của Công ty không ngừng được mở rộng, sức cạnh tranh và thị phần ngày một tăng...giúp Công ty luôn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra; hiệu quả kinh doanh, tốc độ tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước. Vốn nhà nước được bảo toàn và phát triển, đời sống người lao động được nâng cao. Những thành quả được thể hiện qua một số chỉ tiêu cụ thể sau:

Về doanh số tiêu thụ: Năm 2018 đạt 3.063 tỷ đồng (đạt 116,56% so với kế hoạch và tăng 21,4% so với năm 2017); Năm 2019 đạt 3.682 tỷ đồng (đạt 116,36% so kế hoạch, tăng 20,22% so với năm 2018); 6 tháng đầu năm 2020 đạt 1.970 tỷ đồng (đạt 50,96% so với kế hoạch năm và tăng 7,04% so với cùng kỳ năm 2019).

Về lợi nhuận: Năm 2018 đạt 350 tỷ đồng (đạt 116,72% so với kế hoạch và tăng 16,86% so với năm 2017); Năm 2019 đạt 464 tỷ đồng (đạt 115,67% so với kế hoạch và tăng 15,68% so với năm 2018); 6 tháng đầu năm 2020 đạt 252 tỷ đồng (đạt 58,26% so với kế hoạch năm và giảm 17,82% so với cùng kỳ năm 2019).

Về nộp ngân sách: Năm 2018 đạt 930 tỷ đồng (đạt 115,12% so với kế hoạch); năm 2019 đạt

1.123 tỷ đồng (đạt 124,87% so với kế hoạch); 6 tháng đầu năm 2020 đạt 840 tỷ đồng (đạt 74,70% so với kế hoạch).

“Ích nước - Lợi nhà”

Hoạt động với mục tiêu “ích nước - lợi nhà”, toàn bộ nguồn thu từ hoạt động xổ số của Công ty được ngân sách nhà nước cân đối lại 100% cho địa phương để đầu tư các công trình giáo dục, y tế, phúc lợi xã hội. Nhờ đó, nhiều trường học đã được xây dựng, mở rộng khang trang, trang bị các trang thiết bị dạy học đầy đủ, để từ đó ươm nèn những mầm xanh tương lai của đất nước. Nhiều bệnh viện, cơ sở y tế được xây mới, cải tạo góp phần chăm sóc ngày càng tốt hơn sức khỏe của cộng đồng. Nhiều đường sá, cầu cống được khai thông, bồi đắp thêm diện mạo nông thôn mới, đô thị mới... góp phần kiến thiết, xây dựng quê hương Sóc Trăng ngày càng văn minh, giàu đẹp.

Cụ thể, năm 2018 tổng trị giá 826 tỷ đồng, trong đó: lĩnh vực giáo dục 332 tỷ đồng, y tế 419 tỷ đồng, văn hóa xã hội 45 tỷ đồng và các công trình phúc lợi khác 30 tỷ đồng. Năm 2019, tỉnh đã đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi xã hội với tổng trị giá 900 tỷ đồng, trong đó: lĩnh vực giáo dục 664 tỷ đồng; y tế 12,85 tỷ đồng; văn hóa, xã hội và các công trình phúc lợi xã hội khác 223,15 tỷ đồng.

Ngoài ra, Công ty còn trao tặng nhà tình thương, tình nghĩa, mái ấm công đoàn cho các gia đình chính sách, hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn: năm 2018 tổng số tiền trên 15 tỷ đồng, năm 2019 trên 20 tỷ đồng.

Trong 3 năm (2017-2019), Công ty đã đóng góp cho ngân sách tỉnh trên 3.000 tỷ đồng để đầu tư các công trình phúc lợi công cộng, phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá xã hội tại địa phương, nhằm nâng cao trình độ dân trí và mức hưởng thụ các dịch vụ y tế, văn hoá, phúc lợi xã hội cho nhân dân trong tỉnh. Đóng góp trên 50 tỷ đồng cho quỹ khuyến học, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà đại



đoàn kết, mái ấm công đoàn, tài trợ học bổng, tập học sinh cho các trường trong và ngoài tỉnh; tài trợ mua sắm thiết bị y tế tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh; ủng hộ nhân dân vùng bị thiên tai...

Đặc biệt, trong 6 tháng đầu năm 2020, đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã ngưng phát hành 04 kỳ vé trong tháng 4/2020. Bên cạnh đó, tình hình dịch bệnh đã tác động lớn đến việc làm và thu nhập của người dân khiến nhu cầu tiêu thụ vé số sụt giảm mạnh. Trong hoàn cảnh đó, Ban lãnh đạo Công ty đã có những hoạch định phù hợp đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh và hoạt động kinh doanh. Đồng thời, để hỗ trợ cho người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, Công ty đã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, MTTQ các cấp tổ chức chương trình hỗ trợ cho 6.233 người trực tiếp bán vé xổ số kiến thiết lẻ trên địa bàn tỉnh (trong đó, đợt 1 có 4.289 người, đợt 2 có 1.944 người), với tổng số tiền là 5.609.700.000 đồng. Ngoài ra, Công ty hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42 của Chính phủ và Quyết định 15 của Thủ tướng Chính phủ thông qua ngành lao động và thương binh xã hội tỉnh với số tiền trên 500 triệu đồng. ■

“

Thành tích các năm gần nhất của tập thể Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Sóc Trăng:
- Năm 2016: Huân chương lao động hạng Nhất, Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh Sóc Trăng, Bằng khen của Bộ Tài chính, Doanh nghiệp tiêu biểu DBSCL...
- Năm 2017: Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh Sóc Trăng, Doanh nghiệp tiêu biểu DBSCL...
- Năm 2018: Bằng khen của Bộ Tài chính, Doanh nghiệp tiêu biểu DBSCL...
- Năm 2019: Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh Sóc Trăng, tập thể lao động xuất sắc.

”



Với tầm nhìn và sự nhạy bén, nữ doanh nhân đất cảng Nguyễn Thị Loan đã đưa Công ty TNHH Thương mại Anh Trang ngày càng phát triển lớn mạnh trên thị trường với danh tiếng và vị thế ngày càng được củng cố. Từ 20 công nhân viên những ngày đầu thành lập, nay số lượng công nhân viên của Công ty đã lên tới hơn vài trăm người. Không chỉ có một cơ sở ở Hải Phòng mà chi nhánh Anh Trang đã phủ rộng ra khắp mọi miền đất nước với rất nhiều lĩnh vực kinh doanh đầy tiềm năng.

DOANH NHÂN NGUYỄN THỊ LOAN

BẢN LĨNH TẠO DỰNG THÀNH CÔNG

BÍCH THUY

Bản lĩnh “bông hồng thép”

Có thể nói, thành công mà Công ty Anh Trang gặt hái được ngày hôm nay chính là kết quả của chuỗi ngày nỗ lực, phấn đấu không ngừng của Tổng giám đốc Nguyễn Thị Loan cùng toàn thể ban lãnh đạo, cán bộ công nhân viên trong Công ty. Những ngày đầu mới đi vào hoạt động, Công ty đã gặp phải không ít khó khăn, thách thức. Nhưng với bản lĩnh, ý chí sắt đá, “vị thuyền trưởng” Nguyễn Thị Loan đã từng bước xây dựng Công ty đứng vững trên thương trường, trở thành bạn hàng tin cậy của nhiều đối tác lớn nhỏ. Hiện, ngoài chuyên kinh doanh sắt thép, thép tấm, thép hình, thép phế liệu các loại, nhập khẩu ô tô đầu kéo, cung cấp vật tư nguyên liệu sản xuất thép cho các nhà máy tại Việt Nam, Công ty Anh Trang còn đầu tư vào một số lĩnh vực khác như

bất động sản, nhà hàng, khách sạn.

Trong đó, Công ty hiện là nhà phân phối của nhiều thương hiệu thép có uy tín, được nhiều bạn hàng lựa chọn. Đây là những thương hiệu thép hàng đầu với chất lượng đã được khẳng định qua rất nhiều công trình cấp quốc gia. Với các nhà thầu, đây là sản phẩm vừa đáp ứng được yêu cầu về chất lượng, vừa có giá thành hợp lý. Nhờ vậy, việc kinh doanh mảng sắt thép tại miền Bắc của Anh Trang đang phát triển rất vững mạnh. Thành công này đã giúp cho nữ doanh nhân Nguyễn Thị Loan luôn được cộng đồng nhắc nhớ với tên gọi “bông hồng thép”.

Hơn thế, trong bối cảnh nền kinh tế suy thoái, nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất kinh doanh, thậm chí ngừng hoạt động, phá sản thì doanh nghiệp của chị vẫn có tốc độ tăng trưởng nhanh, quy mô không ngừng được mở rộng qua từng năm, tạo được công ăn việc làm cho nhiều lao động. Bởi, trong định hướng phát triển của mình, Công ty Anh Trang luôn chú trọng đa dạng hóa thị trường và sản phẩm gắn với phát triển bền vững; đổi mới nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm, giá cả hợp lý, đáp ứng nhu cầu thị trường và đảm bảo tính văn hóa trong mua bán. Mặt khác, nhờ vận dụng tốt phương châm “Buôn có bạn, bán có phường” nên đi đến đâu bản thân doanh nhân Nguyễn Thị Loan cũng có bạn bè luôn sẵn sàng giúp chị nhanh chóng tìm hiểu về mảnh đất, về văn hóa, con người cũng như thị trường của sản phẩm,... từ đó góp phần gặt hái tỷ suất thành công rất cao.

Chuyển mình tạo bước ngoặt

Bên cạnh lĩnh vực kinh doanh sắt thép, Công ty Anh Trang còn rất thành công trong lĩnh vực đầu tư bất động sản. Kết quả này cho thấy được sự nhạy bén của “nữ tướng” Nguyễn Thị Loan khi nhận thấy thị trường bất động sản phía Nam đang thu hút sự quan tâm rất lớn của các nhà đầu tư. Nhanh chóng nắm bắt cơ hội và tận dụng tốt kiến thức chuyên sâu về bất động sản, chị quyết định mở Văn phòng giao dịch Bất động sản Anh Trang tại địa chỉ số 89, tổ 7, ấp Cẩm Đường, xã Cẩm Đường, huyện Long Thành, Đồng Nai. Sự ra đời của văn phòng giao dịch bất động sản Anh Trang không chỉ đáp ứng nhu cầu của thị trường bất động sản tại địa bàn tỉnh Đồng Nai đang nóng lên từng ngày khi dự án xây dựng sân bay của Chính phủ đang được triển khai; mà sự kiện này còn là cột mốc quan trọng khẳng định bước tiến mới nằm trong chuỗi kế hoạch mở rộng quy mô, phát triển thương hiệu của Tổng Giám đốc Nguyễn Thị Loan.

Tham gia sân chơi mới chưa bao lâu, Công ty đã gặt hái được những thành công nhất định khiến nhiều người trong giới bất động sản ngưỡng mộ. Trên đà thắng lợi, ngoài văn phòng chính tại TP.Hải Phòng, Công ty mở thêm văn phòng ở TP.Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Thuận và Long Thành – tỉnh Đồng Nai. Theo chị Nguyễn Thị Loan, sự kiện này đánh dấu bước trưởng thành lớn mạnh của Anh Trang, hiện thực hóa mục tiêu dài hạn trở thành công ty bất động sản uy tín hàng đầu cả nước.

Cả 3 văn phòng này sẽ trở thành cầu nối giữa các chủ đầu tư với nhà phân phối, môi giới và khách hàng với nhiều hoạt động tiện ích như: Kinh doanh, dịch vụ, đáp ứng mọi nhu cầu về bất động sản; chuyển nhượng đất nền các dự án; tư vấn pháp lý, tài chính và giá bất động sản; tư vấn về đầu tư tạo lập, kinh doanh bất động sản; tư vấn về các nội dung khác liên quan đến bất động sản. Trong thời gian tới, Công ty sẽ chú trọng đẩy mạnh hơn nữa về nhân tố con người, sáng tạo quy trình làm việc hiệu quả, gắn kết giữa các phòng ban để đạt được hiệu suất làm việc cao nhất.

Luôn nỗ lực tạo dựng niềm vui cho đời

Không chỉ gặt hái thành quả trong kinh doanh, doanh nhân Nguyễn Thị Loan còn trở thành nguồn cảm hứng và động lực cho nhiều phụ nữ khác trên thương trường và trong cuộc sống. Theo chị, “trong thời kỳ toàn cầu hóa, người doanh nhân càng phải có tầm nhìn, biết lắng nghe, biết chia sẻ, có trách nhiệm với nhân viên, với cộng đồng và xã hội”. Vì vậy, song song với việc chăm lo cho nhân viên Công ty, chị còn quan tâm, mong muốn chia sẻ lợi nhuận của doanh nghiệp với những người yếu thế trong xã hội, quan tâm đến thương bệnh binh và các cháu bé bị phơi nhiễm chất độc da cam, học sinh nghèo vượt khó, đồng bào vùng lũ,... Chính tâm niệm cho đi là nhận lại, chị xem việc tham gia các phong trào từ thiện là niềm vui, niềm hạnh phúc.

Ngoài ra, chị còn biết kết hợp hài hòa giữa tình yêu trong công việc với các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí. Năm 2016, chị đã đạt giải Á hậu 3 và giải tài năng trong cuộc thi Hoa hậu Doanh nhân Thế giới người Việt được tổ chức tại Thái Lan. Bên cạnh đó, chị còn vinh dự giành được giải Bạc trong Liên hoan tiếng hát doanh nhân Hải Phòng lần thứ nhất và không ít lần đạt cúp ở các giải golf được tổ chức trong và ngoài nước.

Nữ doanh nhân Nguyễn Thị Loan vinh dự là một trong những doanh nhân tiêu biểu có mặt tại Hội nghị Thượng đỉnh Phụ nữ Toàn cầu Việt Nam năm 2008, dự Hội nghị APEC 17 vào tháng 11/2009 tại Singapore cùng đoàn Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết, tham gia Hội nghị Phụ nữ Toàn Cầu tại Bắc Kinh - Trung Quốc tháng 5/2010... Đặc biệt, năm 2009, Công ty Anh Trang đạt danh hiệu Doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam; Doanh nghiệp Vàng 3 nước Đông Dương. Năm 2010, Tổng giám đốc Nguyễn Thị Loan đạt danh hiệu Bông hồng Vàng Á Đông; Kỷ niệm chương vì có công đóng góp cho TP.Hải Phòng; Năm 2012 được tặng danh hiệu Doanh nhân Đại Việt; Biểu tượng Vàng “Vị sự phát triển Doanh nhân Việt Nam”; Cúp Vàng “Sản phẩm dịch vụ xuất sắc”; Cúp Vàng “Doanh nhân tiêu biểu ba nước Việt Nam – Lào - Campuchia”; Cúp Vàng “Bạch Thái Bưởi”... Năm 2016, chị là một trong 10 gương mặt tiêu biểu của phụ nữ đất Cảng được thành phố tôn vinh và trao giải thưởng Nữ tướng Lê Chân. Đầu năm 2017, chị được nằm trong top 100 Phong cách Doanh nhân Việt Nam.■



TỔNG CÔNG TY MAY 10 SÁNG TRUYỀN THỐNG, VỮNG TƯƠNG LAI

Tiền thân là một đơn vị hậu cần quân đội, thành lập năm 1946 với nhiệm vụ may quân trang phục vụ bộ đội chiến sĩ, May 10 đã lập được nhiều thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, trở thành một điển hình tiên tiến và vinh dự được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm ngày 08/01/1959. May 10 còn được Người gửi thư khen ngày 24/02/1959. Hơn 6 thập niên qua, những tình cảm sâu sắc và lời căn dặn của Người là niềm động viên to lớn để các thế hệ May 10 vững tin vượt qua mọi thử thách, xây dựng Tổng công ty vững mạnh và tiếp tục phấn đấu trở thành một thương hiệu mang tầm quốc tế.

Thấm nhuần lời Bác Hồ dạy

Năm 1979, nhân kỷ niệm 20 năm ngày Bác Hồ về thăm, Đảng ủy Xí nghiệp May 10 đã ra nghị quyết lấy ngày 08/01 là ngày truyền thống của doanh nghiệp. Những lời dạy ân cần, sâu sắc của Bác: “Tư tưởng thông thì công việc tốt”; “Sản xuất phải tiết kiệm, sản xuất mà không tiết kiệm thì như gió vào nhà trống”, “Máy móc thiết bị dù có tốt tàn đến đâu, nếu ta cố gắng suy nghĩ thì cũng có thể cải tiến cho tốt hơn được”... là hành trang, động lực giúp cán bộ công nhân viên (CBCNV) May 10 có thêm sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống và vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Từ những xưởng may thô sơ, công nghệ, thiết bị lạc hậu, đến nay May 10 đã trở thành “cánh chim đầu đàn” trong ngành dệt may Việt Nam. Cũng từ một cơ sở tại Hà Nội, May 10 hiện có một “cơ ngơi” đồ sộ gồm 18 nhà máy ở 7 tỉnh, thành phố, tạo gần 12 nghìn việc làm. So với năm 1992, năm 2019 (chuyển đổi Xí nghiệp thành Công ty), May 10 có tổng doanh thu tăng 162 lần, lợi nhuận tăng 39 lần; nộp ngân sách tăng 52 lần, thu nhập của người lao động tăng 28 lần. Chặng đường xây dựng, phát triển của May 10 đã tiến tới mốc son 75 năm; dù trải qua nhiều giai đoạn khó khăn song mỗi bước đi lên đều ghi dấu bản lĩnh, khát vọng; đều để lại dấu ấn lịch sử đáng tự hào, truyền thống văn hóa tốt đẹp và được gìn giữ, lan tỏa, tiếp nối qua từng thế hệ.

Tổng giám đốc Tổng Công ty May 10 – ông Thân Đức Việt chia sẻ: Thành quả hôm nay của May 10 cũng một phần nhờ luôn lấy việc học tập, làm theo tấm gương đạo đức của Bác Hồ làm kim chỉ nam cho mọi suy nghĩ, hành động. Những thành quả đó đã được ghi nhận qua việc May 10 được tặng thưởng nhiều danh hiệu, giải thưởng như: Huân chương Hồ Chí Minh, Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, 3 cá nhân và một tập thể nhận danh hiệu Anh hùng; 56 huân chương, 292 bằng khen, cờ các loại...

Vững vàng trước khó khăn

Từ đầu năm 2020, “con bão Covid-19” gây thiệt hại “kép” đến ngành dệt may bởi sự gián đoạn của nguồn cung nguyên, phụ liệu (trên 60% nhập từ Trung Quốc), trong quý I/2020 và từ sau tháng 03/2020, cầu sụt giảm nghiêm trọng tại các thị trường xuất khẩu lớn như châu Âu, Mỹ, Nhật Bản.

Trước tình trạng hàng loạt đơn hàng bị hủy, hoãn, giãn tiến độ giao và chậm thanh toán, May 10 đã chuyển một phần năng lực sang sản xuất khẩu trang và vải kháng khuẩn, khẩu trang y tế và bộ đồ bảo hộ; qua đó đảm bảo 100% lao động có việc làm. Các dòng sản phẩm mới đã được cấp chứng nhận gắn dấu CE và tiêu chuẩn FDA, đáp ứng các yêu cầu về an toàn, sức khỏe, bảo vệ môi trường, đủ điều kiện xuất khẩu vào thị trường EU và Mỹ. Sản xuất khẩu trang là “cứu cánh” trong lúc khó khăn đã được May 10 tận dụng tối đa. Lãnh đạo May 10 cũng chỉ đạo các đơn vị tổ chức kế hoạch sản xuất linh hoạt, bố trí lao động làm thêm khi có nhu cầu và nghỉ bù khi thiếu đơn hàng; khối lao động gián tiếp tùy từng vị trí có thể sắp xếp nghỉ làm thứ 7, đồng thời tuyên truyền để người lao động thấu hiểu cùng chia sẻ khó khăn.

Trong thời gian thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19, May 10 đã triển khai nhiều giải pháp như: Chế tạo buồng khử khuẩn để người lao động đi qua khi đến làm việc, quy định đeo khẩu trang và đo thân nhiệt hàng ngày,



Ông Thân Đức Việt, Tổng giám đốc Tổng công ty May 10

CHƯƠNG II: KHÁT VỌNG VÀ KHẮNG ĐỊNH BẢN LĨNH

khuyến cáo mọi người thường xuyên rửa tay bằng gel kháng khuẩn, phát C sủi để tăng cường sức đề kháng, bố trí bàn ăn cơm ca có vách ngăn... Nhờ vậy, đội ngũ lao động được bảo toàn, đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh và làm quen với những khái niệm “sản xuất an toàn”, “sống chung với dịch” và trạng thái “bình thường mới”.

Thời gian tới, ngành dệt may và May 10 còn đối mặt với nhiều khó khăn do việc hoãn, hủy đơn hàng của các nhà bán lẻ vẫn tiếp diễn trong khi mật hàng khẩu trang và đồ bảo hộ sẽ “bão hoà”. Để bù đắp sự sụt giảm này, May 10 tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị, chi phí sản xuất chặt chẽ, giữ vững chất lượng sản phẩm, bố trí lại lực lượng sản xuất và chia sẻ để người lao động đồng hành cùng doanh nghiệp. Tin tưởng với tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa người lao động với doanh nghiệp, truyền thống vượt khó, tập thể May 10 sẽ sớm vượt qua mọi khó khăn, trở ngại, hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra.

Vươn tới tương lai

Trải qua 75 năm xây dựng, phát triển, May 10 đã tích lũy được nền tảng để trở thành một thương hiệu hàng đầu tại Việt Nam và thế giới. Sản phẩm mang thương hiệu May 10 đã xuất khẩu sang nhiều nước trên thế giới như Nhật Bản, Mỹ và châu Âu, được người tiêu dùng ưa chuộng. May 10 cũng đang khai thác tốt thị trường nội địa; các sản phẩm được bán tại hơn 200 cửa hàng, đại lý trên cả nước; đồng thời bán trên trang thương mại điện tử may10.vn và các website uy tín như amazone.com.

Hiện ngành dệt may đang phải đối mặt với nhiều thách thức như: Sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt; rào cản kỹ thuật của các nước nhập khẩu có xu hướng gia tăng... Việc thực thi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới tạo cơ hội để đa dạng hóa thị trường với mức độ ưu đãi cao, giúp nền kinh tế tham gia sâu hơn vào các chuỗi cung ứng và mạng lưới sản xuất toàn cầu song cũng đòi hỏi việc thực hiện các cam kết quốc tế ở mức cao hơn. Với nền tảng và thể mạnh có được, May 10 đang từng bước gia nhập chuỗi giá trị dệt may toàn cầu trên cơ sở cân đối cơ cấu cung - cầu và cơ cấu quyền lực trong chuỗi giá trị; đầu tư có hệ thống, ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất; quản lý, phân phối tạo ra sự cân bằng hoàn hảo về tiền lương và tiêu chuẩn lao động,... để tạo ra lợi thế mềm và gia tăng



Bí thư Thành ủy Hà Nội Vương Đình Huệ tặng Tổng công ty May 10 bức ảnh Bác Hồ hướng dẫn công nhân May 10 cắt - khi Người về thăm năm 1959

các ưu thế của ngành, nâng cao tính cạnh tranh đối với các doanh nghiệp.

Trong thời gian tới, May 10 sẽ tập trung kiện toàn, phát triển mở rộng hệ thống dựa trên các tiêu chí như: Chuẩn hóa hình ảnh nhận diện hệ thống showroom cửa hàng, đại lý trên toàn quốc; đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị từng chủng loại sản phẩm; phát triển các dòng sản phẩm thời trang cao cấp đột phá cả về kiểu dáng, chất liệu, công nghệ; tiến hành Franchise thương hiệu và một số nhãn hiệu May 10 đang sở hữu để cùng phát triển các khu vực thị trường ngách, nhằm tận dụng lợi thế của May 10 và đối tác, đồng thời đẩy mạnh áp dụng công nghệ 4.0 nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất sản xuất và cung ứng sản phẩm.

Mục tiêu, tầm nhìn 2030, May 10 sẽ trở thành tập đoàn đa lĩnh vực, với chiến lược phát triển sản xuất gắn với dịch vụ thương mại, phát triển đầu tư mở rộng, phát triển bền vững, xây dựng được Tầm nhìn xanh hóa ngành dệt may. Để thực hiện được những mục tiêu dài hạn với mong muốn khẳng định góp thêm mảng màu tươi sáng vào nền kinh tế quốc gia, hướng đến một thế kỷ lập nước (1945- 2045) cũng như kỷ niệm một thế kỷ phát triển thương hiệu May 10; cùng với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CBCNV, May 10 cũng mong nhận được sự tạo điều kiện và hỗ trợ kịp thời của Nhà nước, các bộ, ngành để hiện thực hóa những ước mơ của tập thể gần 12.000 người... ■



“ Đảng cấp May 10 được khẳng định khi luôn đứng trong top thương hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao”; cùng với rất nhiều giải thưởng khác: “Giải thưởng chất lượng Châu Á Thái Bình Dương”, “Sao vàng đất Việt”, “Thương hiệu mạnh Việt Nam”; được Chính phủ vinh danh là “Thương hiệu Quốc gia Việt Nam”. ”

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY CHIẾN THẮNG

Sáng tạo, vượt khó để trưởng thành

Từ một đơn vị may quy mô nhỏ sản xuất đơn thuần theo chỉ tiêu của Nhà nước và chuyên may quân trang, quân phục, May Chiến Thắng đến nay đã trở thành doanh nghiệp có vị thế trong ngành dệt may Việt Nam. Những kết quả hôm nay là một hành trình nỗ lực vượt khó, sáng tạo của cả tập thể cán bộ công nhân viên và đó là nền tảng để May Chiến Thắng tiếp tục vượt qua khó khăn trước mắt để vững bước trong tương lai.



DOANH NHÂN NINH THỊ TY -
Linh hồn của May Chiến Thắng

Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới Ninh Thị Ty hiện là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần tập đoàn Hồ Gươm và Công ty cổ phần May Chiến Thắng, nguyên Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Dệt may Việt Nam. Từ năm 1999, bà bắt tay vào mở rộng kinh doanh may mặc và là người tiên phong trong việc đưa hàng may mặc Việt Nam tới thị trường Mỹ. Với tinh thần dám nghĩ, dám làm, bà đã đầu tư đa dạng hóa mặt hàng, đặc biệt là công nghệ may gia công xuất khẩu bộ comple, áo vest cao cấp. Hiện nay, các nhà máy thuộc May Chiến Thắng và Hồ Gươm có ở nhiều tỉnh, thành như Hà Nội, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Nghĩa Lộ, Yên Bái, Thanh Hóa... với khoảng gần 6.000 công nhân. Với những nỗ lực và sự phấn đấu trong nhiều năm qua, bà đã được các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước tặng nhiều doanh hiệu, giải thưởng cao quý, nổi bật là danh hiệu “Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới” năm 2009.

nay đã lên hàng triệu sản phẩm/năm; từ một cơ sở tại Hà Nội đã nhanh chóng mở rộng tại nhiều tỉnh, thành phố. Cũng từ một doanh nghiệp chỉ quen với thị trường Đông Âu, May Chiến Thắng còn thu hút được nhiều khách hàng FOB uy tín có mạng lưới tiêu thụ toàn cầu như: Mango, Zara, Woolrich, Hazzzy, Eci, Mavy... Chỉ trong thời gian ngắn (từ năm 2006 đến 2009), May Chiến Thắng đã chiếm lại được lòng tin của các cơ quan, ban ngành cũng như của khách hàng và “niềm tin Chiến Thắng” ngày càng lan toả mạnh mẽ trong tập thể CBCNV.

Nhận định về sự phát triển này, trong dịp kỷ niệm 50 năm thành lập Công ty cổ phần May Chiến Thắng (1968-2018), Chủ tịch VCCI Vũ Tiến Lộc đã khẳng định: May Chiến Thắng đã đi đầu về mô hình thí điểm của ngành dệt may trong tiến trình thay đổi phương thức hoạt động theo mô hình kinh tế thị trường; doanh nghiệp dệt may đầu tiên kết nối và trở thành đối tác của những doanh nghiệp lớn nước ngoài, chiếm lĩnh được các thị trường khó tính như Nhật Bản và Hàn Quốc. Đó là những giá trị quan trọng để May Chiến Thắng tiếp tục vững bước hướng đến tương lai, tạo sự khích lệ cho các doanh nghiệp dệt may thêm tự tin trong công cuộc hội nhập.



cũng không ngoại lệ khi có nhiều đơn hàng bị giãn, hoãn đột ngột, nguồn cung nguyên phụ liệu bị đứt quãng và điều khó khăn hơn là không thể dự báo được nhu cầu thị trường. Một lần nữa, viễn cảnh khó khăn lại đặt ra cho gần 2.000 CBCNV và Ban lãnh đạo Công ty.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Tập đoàn Dệt May cũng như nắm bắt tình hình thị trường, Ban lãnh đạo May Chiến Thắng đã nhanh chóng quyết định chuyển một phần năng lực sang sản xuất các mặt hàng y tế phục vụ chống dịch Covid-19 như may khẩu trang và đồ bảo hộ y tế. Đúng là trong “nguy có cơ”, hướng đi này không chỉ giải quyết việc làm cho người lao động mà May Chiến Thắng đã góp phần tích cực với Chính phủ và nhân dân cả nước trong công cuộc đẩy lùi dịch bệnh. Có thời điểm, mỗi ngày Công ty cung cấp ra thị trường 30 nghìn khẩu trang đạt chuẩn kháng khuẩn theo tiêu chuẩn chất lượng Nhật Bản.

Không chỉ phục vụ thị trường trong nước, Công ty còn liên tiếp nhận nhiều đơn hàng lớn từ nước ngoài, nhất là Mỹ và châu Âu. Nhà máy hoạt động liên tục, người lao động có thu nhập để ổn định cuộc sống. Cùng với việc chuyển hướng kinh doanh, Công ty cũng thực hiện việc rà soát nâng cao hiệu quả quản trị như: Tiết giảm chi phí, hoãn đầu tư, giảm lương khối gián tiếp tương ứng với số công nhân trực tiếp, các đơn vị áp dụng chế độ làm việc linh hoạt, giảm giờ làm... Các giải pháp tổng hợp này đã tiếp tục góp phần đưa May Chiến Thắng dần vững vàng hơn trước những tác động của đại dịch Covid-19.

Theo bà Trần Thị Phương Anh, giám đốc điều hành Công ty cổ phần May Chiến Thắng: Trong những tháng cuối năm 2020 và năm 2021 tới, tình hình thị trường còn diễn biến phức tạp. Song tập thể CBCNV Công ty luôn tin tưởng rằng dịch bệnh sẽ sớm được khống chế, nhất là ở trong nước với sự chủ động, quyết liệt của Chính phủ. Cùng với đó là sự chủ động, năng động, nỗ lực của cả tập thể, May Chiến Thắng sẽ tiếp tục vững vàng và đón nhận những cơ hội mới trong tương lai. ■



Tiếp tục
khẳng định
bản lĩnh

Bước sang năm 2020, ngành dệt may phải đối mặt với cơn “bĩ cực” khi đại dịch Covid-19 tác động đến hầu hết các thị trường xuất nhập khẩu chủ lực. May Chiến Thắng



DOANH NHÂN ĐẶNG XUÂN HUỆ -
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH
**TẬN TỤY VỚI NHỮNG
ƯỚC MƠ CHO ĐỜI**



Đội ngũ doanh nhân là lực lượng quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Việc thúc đẩy kinh tế đất nước phát triển và tạo nên vị thế của Việt Nam trên bản đồ kinh tế thế giới là sứ mệnh, trọng trách của cộng đồng doanh nghiệp. Phóng viên đã có cuộc phỏng vấn ông **Đặng Xuân Huệ**, Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Xuất nhập khẩu Quảng Bình (QUANG BINH IMEXCO) về những đóng góp của ông đối với sự phát triển của Công ty. **Bảo Ngọc** thực hiện.

Với cương vị là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình từ năm 2006, ông đã ghi dấu ấn đậm nét về chỉ đạo xây dựng mô hình quản trị, định hướng chiến lược và phương thức quản lý của mình tại QUANG BINH IMEXCO. Ông có thể chia sẻ về quá trình xây dựng và phát triển doanh nghiệp?

Tôi chính thức tiếp quản vị trí Chủ tịch HĐQT Công ty Xuất nhập khẩu Quảng Bình vào thời điểm Công ty phải tiếp nhận một khoản nợ khổng lồ từ thời doanh nghiệp nhà nước để lại với số nợ lên đến hơn 40 tỷ đồng và đang đứng trước bờ vực phá sản, các nhân sự chủ chốt đều rời bỏ Công ty. Đứng trước tình thế đó, không còn cách nào khác, tôi đã bàn bạc cùng gia đình dồn toàn bộ tài sản để thế chấp vay và trả nợ ngân hàng. “Trong nguy có cơ”, nhờ sự ủng hộ của gia đình, sự tín nhiệm của các đồng nghiệp cùng quyết tâm vực dậy Doanh nghiệp, số nợ đã được trả hết. Nghỉ lại khoảng thời gian đó, tôi thấy mình thật liều lĩnh vì đã đánh một canh bạc tưởng chừng thất bại, nhưng thật may mắn vì đó là một sự liều lĩnh thành công, nếu thất bại thì đúng là quê quán của tôi ở Châu Hóa, Tuyên Hóa mà trú quán thì đầu đường xó chợ trên đất Quảng Bình.

Rút kinh nghiệm từ thành công và thất bại của những người đi trước, tôi lập tức chuyển hướng hoạt động sang ngành lĩnh vực khai thác các loại khoáng sản, đặc biệt là măng chế biến sâu quặng Titan sa khoáng, nghiên cứu Zircol siêu mịn bằng công nghệ Nano và xây dựng dây chuyền luyện xi. Mặc dù còn gặp không ít khó khăn do tình hình chung của đất nước và tác động của một số chính sách tăng thuế xuất khẩu titan, nhưng mừng tượng về những mái ấm, mái trường khang trang, nụ cười của người dân đã thôi thúc tôi quyết tâm thực hiện bằng được dự án này. Hiện nay, QUANG BINH IMEXCO đã hồi sinh mạnh mẽ, trở thành doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả của Quảng Bình và đóng góp lớn ngân sách hằng năm cho Nhà nước.

Vậy theo ông, khó khăn và áp lực của một doanh nhân là gì? Cần thêm những yếu tố nào để giảm bớt áp lực cũng như tạo động lực để doanh nhân tạo thêm nhiều giá trị hơn cho đất nước?

Ngành nghề nào trong xã hội cũng đều có cái khó riêng nhưng là doanh nghiệp đồng nghĩa phải chịu áp lực rất lớn từ nhiều phía. Mỗi ngày điều mà tôi luôn ý thức trong đầu là tôi đang có rất nhiều cán bộ, công nhân viên và làm sao chăm lo tốt cho đời sống của họ... Đây chính là áp lực lớn nhất để thôi thúc tôi phải làm việc, định hướng Công ty đi đúng quỹ đạo, luôn đồng hành cùng anh em để giải quyết vấn đề khó khăn nhất.

Tôi mong Nhà nước tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản phát triển nhằm khai thác hiệu quả tài nguyên để phục vụ lợi ích quốc gia bằng cách xây dựng kế hoạch về lộ trình thuế suất phù hợp để chủ đầu tư thu hồi được vốn, miễn thuế xuất khẩu hoặc ưu đãi thuế trong giai đoạn đầu cho các sản phẩm chế biến sâu, khuyến khích họ tham gia đầu tư vào nhà máy chế biến sâu nhằm gia tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

Là doanh nhân đạt danh hiệu Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu – Cúp Thánh Gióng năm 2019 do VCCI bình xét và trao tặng, ông có chia sẻ gì với các doanh nghiệp, doanh nhân?

Danh hiệu Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu – Cúp Thánh Gióng là sự ghi nhận dành cho những nỗ lực không ngừng nghỉ của các doanh nhân, mang lại nhiều giá trị khích lệ to lớn cho cộng đồng doanh nghiệp. Bản thân tôi cảm thấy rất tự hào và vinh dự khi được nhận giải thưởng này. Nhân Ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10, tôi xin chúc cộng đồng doanh nhân luôn giữ bản lĩnh kiên cường, phát huy tinh thần xông pha để cùng đưa Việt Nam trở thành đất nước phát triển hùng mạnh trong mắt bạn bè quốc tế.

Trân trọng cảm ơn ông!

CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC

**30 năm đồng hành
cùng Kiểm toán Việt**



Ban Lãnh đạo Hăng Kiểm toán AASC

Với những đổi mới nhanh chóng của thị trường, Ngành Kiểm toán độc lập Việt Nam đang chứng tỏ một vị trí quan trọng trong nền kinh tế nước nhà. Tuy ra đời sau thế giới nhưng Kiểm toán độc lập đã ghi được nhiều dấu ấn mạnh mẽ. Đặt nền móng cho sự phát triển vững chắc đó không thể không nhắc tới Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC cùng Người thuyền trưởng, Chủ tịch HĐQT **Ngô Đức Đoàn** – người đã dẫn dắt AASC trở thành “cánh chim đầu đàn” trong hệ thống các Công ty Kiểm toán Việt.

AASC được thành lập năm 1991 với tên gọi ban đầu là Công ty Dịch vụ Kế toán - Bộ Tài chính. Trong bối cảnh có doanh nghiệp chọn cách liên kết với đơn vị nước ngoài để thừa hưởng lợi thế, AASC lại tìm cho mình một lối đi khác biệt. Với quan điểm “hòa nhập” nhưng không “hòa tan”, Ban lãnh đạo AASC đã kiên định “xây dựng doanh nghiệp kiểm toán Việt”, vững vàng đi lên từ nội lực của con Lạc cháu Hồng.

Chủ tịch HĐQT **Ngô Đức Đoàn** là người đã gắn bó với Công ty từ thời còn trong trứng nước. Ông đã ghi dấu đậm nét về phong cách lãnh đạo và tầm nhìn chiến lược của mình tại AASC. Chia sẻ về khoảnh khắc lịch sử năm 1993, khi AASC được Chính phủ đồng ý và Bộ Tài chính bổ sung nhiệm vụ kiểm toán và đổi tên thành Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán – Bộ Tài

chính, Ông Đoàn xúc động: “Toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty như vỡ òa trong niềm vui sướng và hạnh phúc sau bao chờ đợi. Đó là thời khắc quan trọng, AASC đã bước sang một trang mới tự hào”.

Cùng những cống hiến xây dựng ngành kiểm toán độc lập, nỗ lực của AASC đã sớm được Bộ, Ngành và Nhà nước ghi nhận. Lời biểu dương của Nguyên Bộ trưởng Bộ Tài chính, ông Nguyễn Sinh Hùng năm 2001 vẫn được thế hệ CBNV AASC ghi nhớ: “Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán – Bộ Tài chính là Công ty đầu tiên hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ kế toán, kiểm toán và tư vấn tài chính được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba, đã có những bước phát triển vượt bậc, từng bước đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Bằng các hoạt động dịch vụ, Công ty đã giúp cho Nhà nước và các Bộ, Ngành địa phương quyết toán vốn đầu tư các công trình XDCB lớn, góp phần loại bỏ các chi phí không hợp lý, hợp lệ, tiết kiệm cho Ngân sách Nhà nước nhiều tỷ đồng”.

Tiếp đó, người đứng đầu Ngành Tài chính cách đây gần 20 năm và sau đó đứng đầu Quốc hội biểu dương và giao nhiệm vụ, AASC đã chứng tỏ được năng lực và đường lối đúng đắn. Không có được nhiều hỗ trợ, nhưng AASC đã bước đi vững chắc và vượt qua nhiều sóng gió. Năm 2007, khi Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động là khoảng thời gian đáng nhớ nhất. Cơ cấu tổ chức nhân sự gặp nhiều xáo trộn, trụ sở bị dòm ngó. Trước tình thế đó, Ông Đoàn đã cùng ban lãnh đạo nhanh chóng ổn định hoạt động, nỗ lực thuyết phục khách hàng

truyền thống và củng cố niềm tin nhân sự.

Mặc dù cạnh tranh luôn tạo áp lực lên bài toán giá phí và chất lượng, nhưng tập thể CBNV AASC vẫn luôn quyết tâm giữ vững đạo đức nghề nghiệp, không ngừng nâng cao chất lượng, tuân thủ các quy định của pháp luật và các chuẩn mực nghề nghiệp. Với kinh nghiệm sâu sắc, từng tham gia giám định nhiều vụ án kinh tế lớn nên hơn ai hết ông Đoàn hiểu rõ ranh giới mong manh giữa việc làm đúng quy định và sai lệch thực tế. Chính vì thế, ông cùng CBNV luôn thực hiện đúng tôn chỉ và mục đích ban đầu là mang tới chất lượng dịch vụ tốt nhất vì lợi ích hợp pháp của khách hàng.

Ông Đoàn tâm sự: “Sự trưởng thành mạnh mẽ của AASC hôm nay là nhờ sự đồng thuận, nhất tâm của các CBNV Công ty. Trải qua thăng trầm, họ vẫn vững tin đi theo định hướng phát triển bền vững của Hội đồng Thành viên. Chính họ đã góp phần tăng cường năng lực của kiểm toán Việt không thua kém với các Công ty kiểm toán Big 4 tại Việt Nam”. Vì vậy, bên cạnh việc xây dựng chế độ đãi ngộ ưu việt cho người lao động, AASC luôn duy trì bản sắc văn hóa riêng có, xây dựng môi trường làm việc văn minh, thân thiện, giúp CBNV gắn bó với Công ty như ngôi nhà thứ hai. Đặc biệt, khi có trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo, AASC đã hỗ trợ và bố trí việc làm phù hợp cho người thân của CBNV như một lời tri ân sâu sắc. Thật dễ hiểu khi hiện nay có gia đình 2-3 thế hệ đã và đang gắn bó với Công ty. Hàng quý, bản tin “Khát vọng xanh” đã được nhiều CBNV chăm chú như nơi gửi gắm tâm tư, tình cảm với nghề, với AASC, trong đó hình ảnh Chủ tịch Đoàn hiện lên như người truyền lửa, tạo động lực để gắn kết các thành viên. Thời gian ông Đoàn vắng mặt để điều trị bệnh, tập thể AASC đã luôn đồng hành bên ông. Ông cảm thấy thật may mắn khi trải qua nhiều sóng gió nhưng anh em, cộng sự vẫn luôn gắn kết.

Thật vậy, qua gần 30 năm xây dựng và trưởng thành, AASC vẫn luôn tràn đầy sinh lực để mạnh mẽ tiến về phía trước. Nhìn lại chặng đường đã qua để trân quý những nỗ lực mà biết bao thế hệ cán bộ, lãnh đạo và nhân viên Công ty đã dày công vun đắp. Hướng về phía trước để tiếp tục hành trình kết nối tự hào, góp phần đưa ngành Kiểm toán độc lập Việt Nam sánh vai cùng bạn bè quốc tế. ■



VietinBank

ĐỐI TÁC BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN CÙNG DOANH NGHIỆP

Hơn 3 thập niên qua, tập thể cán bộ, nhân viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam (VietinBank) luôn chú trọng việc học tập, noi gương Chủ tịch Hồ Chí Minh, nêu cao đạo đức nghề nghiệp, thấm nhuần giá trị cốt lõi, nắm bắt sứ mệnh, tầm nhìn và văn hóa VietinBank. Nhân Ngày Doanh nhân Việt Nam, ông **Lê Đức Thọ** - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT VietinBank đã có những chia sẻ về hoạt động cũng như tầm nhìn của VietinBank. **Ngô Khuyến** thực hiện.

Từ bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi giới Công Thương, VietinBank đã hiện thực hóa lời dạy của Bác Hồ trong suốt chặng đường hơn 3 thập niên qua bằng những thành tựu nào?

Trong bức thư gửi giới Công Thương cách đây 75 năm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Việc nước và việc nhà bao giờ cũng đi đôi với nhau. Nền kinh tế quốc dân thịnh vượng nghĩa là các sự kinh doanh của các nhà công nghiệp, thương nghiệp thịnh vượng”.

Suốt hơn 32 năm xây dựng và phát triển, VietinBank luôn bám sát chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, thực tiễn phát triển nền kinh tế để triển khai các hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả. Đến nay, VietinBank đã lớn mạnh về mọi mặt, là ngân hàng thương mại hàng đầu giữ vững vai trò chủ lực, trụ cột của nền kinh tế, có nhiều đóng góp tích cực và quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, hợp tác quốc tế. VietinBank là đối tác bền vững của doanh nghiệp, tổ chức tài chính tín cậy của người dân. Không chỉ năng động, hiệu quả trong kinh doanh, VietinBank còn luôn thể hiện trách nhiệm với cộng đồng, thực hiện tốt sứ mệnh một doanh nghiệp lớn mạnh hàng đầu, đóng góp trí tuệ và sức lực cho sự hùng cường của đất nước.

Trong thời gian qua, ngành Ngân hàng nói chung và VietinBank nói riêng đang nỗ lực để cung ứng tín dụng cho nền kinh tế, hỗ trợ doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Ông có thể cho biết cụ thể hơn về vấn đề này?

Bám sát chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước đã chủ động điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, thận trọng, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, ổn

định kinh tế, thị trường tiền tệ và ngoại hối, hỗ trợ phục hồi kinh tế trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19.

Trong sự nỗ lực chung đó, VietinBank đã triển khai nghiêm túc, hiệu quả Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 12/3/2020 của Ngân hàng Nhà nước, triển khai các chương trình tín dụng thiết thực, lãi suất cho vay thấp hơn nhiều trước khi có dịch bệnh và giảm mạnh phí dịch vụ. VietinBank cũng phối hợp chặt chẽ để đưa ra các giải pháp phù hợp với từng khách hàng, nhóm khách hàng để tái cơ cấu doanh nghiệp, khắc phục khó khăn, duy trì hoạt động và phát triển.

VietinBank đã thực hiện đúng cam kết đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu vốn và dịch vụ ngân hàng chính đáng, cần thiết của doanh nghiệp và người dân. Cụ thể, đến thời điểm 31/7/2020 VietinBank đã hỗ trợ hạ lãi suất lên đến 2% cho hơn 9.300 khách hàng bị ảnh hưởng dịch Covid-19 với dư nợ được hạ lãi suất lên tới 286 nghìn tỷ đồng; cơ cấu hơn 9.000 tỷ đồng gốc và lãi đối với hơn 1.600 khách hàng; đồng thời, cho vay mới hơn 204.000 tỷ đồng để khách hàng phục hồi sản xuất, kinh doanh.

Bên cạnh đó, VietinBank tiếp tục cải cách mạnh mẽ quy trình, thủ tục, tăng khả năng tiếp cận tín dụng và dịch vụ ngân hàng đối với các doanh nghiệp và cá nhân. Ngân hàng ứng dụng rộng rãi các giải pháp trên kênh điện tử, thuận tiện, an toàn, bảo mật; triển khai tích hợp thanh toán trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia cung cấp đa dạng các dịch vụ công không dùng tiền mặt cho người dân.

Để tiếp tục hỗ trợ, tiếp sức cho cộng đồng doanh nghiệp phát triển bền vững, trong thời gian tới, VietinBank có những chiến lược và giải pháp cụ thể ra sao, thưa ông?

Ngay tại thời điểm kinh tế đối diện với

nhiều thách thức từ dịch bệnh Covid-19, VietinBank đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp vừa phòng chống dịch vừa phục hồi phát triển kinh doanh và cùng doanh nghiệp Việt Nam vượt qua khó khăn với nhiều chương trình hỗ trợ tích cực, được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao như Chương trình Đồng hành cùng khách hàng doanh nghiệp, VietinBank SME Stronger,...

Hiện nay, VietinBank đang tiếp tục nghiên cứu phát triển các giải pháp tài chính toàn diện, ngân hàng thanh toán, đem lại những trải nghiệm tốt nhất về hệ sinh thái phục vụ cho khách hàng doanh nghiệp. Các hoạt động nổi bật như: Cung cấp các giải pháp thanh toán trực tuyến đáp ứng nhu cầu thanh toán không dùng tiền mặt mọi nơi, mọi lúc qua tài khoản, thẻ, QRCode, ví điện tử... với hơn 1.000 kết nối thanh toán; cung cấp dịch vụ ngân hàng trực tuyến đa kênh (ứng dụng web và app) cho khách hàng doanh nghiệp, giải pháp kết nối ERP, H2H với doanh nghiệp và các trung gian thanh toán, kết nối với Fintech và doanh nghiệp (Open API) xây dựng hệ sinh thái ngân hàng mở...

Bên cạnh đó, để góp phần kiến tạo giá trị và tạo ra môi trường đầu tư hấp dẫn, thuận lợi đối với các nhà đầu tư nước ngoài, góp phần tích cực cho sự phát triển kinh tế Việt Nam, VietinBank cũng rất chú trọng tới khu vực doanh nghiệp FDI. Quá trình hợp tác chiến lược toàn diện nhiều năm giữa VietinBank và MUFG Bank đã triển khai thành công nhiều hoạt động kết nối và thúc đẩy kinh doanh cho cộng đồng doanh nghiệp 2 nước Việt Nam và Nhật Bản. Nối tiếp thành công này, VietinBank tiếp tục phối hợp với Krungsri - Thái Lan. Sự hợp tác giữa VietinBank với các đối tác này đã và sẽ đưa nhiều doanh nghiệp FDI tới Việt Nam, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp trong nước tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Với lợi thế là NHTM hàng đầu tại Việt Nam, có mạng lưới bao phủ cả nước, nhân sự chất lượng cao và am hiểu địa phương, VietinBank đã và đang tiếp tục cung cấp dịch vụ tư vấn doanh nghiệp FDI (tư vấn hỗ trợ thủ tục đầu tư, thuế, tài khoản vốn,...) các hoạt động kết nối kinh doanh (tìm kiếm đối tác, đất đai, nhà xưởng,...) và các gói giải pháp tài chính, dịch vụ ngân hàng tối ưu cho doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực năng lượng, bất động sản khu công nghiệp.

Những thành tựu nổi bật VietinBank đã đạt được trong 32 năm hoạt động tạo nên nền tảng như thế nào cho sự phát triển của VietinBank trong những năm tới, đặc biệt là tầm nhìn phát triển của VietinBank trên hành trình hướng đến một thế kỷ lập nước (1945 - 2045), thưa ông?

Gánh vác sứ mệnh là ngân hàng lớn của Quốc gia với vai trò dẫn dắt, đóng góp to lớn cho nền kinh tế trong hành trình hướng đến một quốc gia thịnh vượng sánh vai cùng khu vực và quốc tế, VietinBank xác định tầm nhìn phát triển đến năm 2045 trở thành ngân hàng đa năng, hiện đại, hiệu quả được ưa chuộng nhất Việt Nam, thuộc Top ngân hàng mạnh nhất khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, quản trị theo thông lệ tiên tiến...



Để hiện thực hóa tầm nhìn này, VietinBank xây dựng bài bản chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045 với giá trị cốt lõi “Lấy khách hàng làm trung tâm của mọi hoạt động”; đẩy mạnh chuyển dịch từ tăng trưởng về quy mô sang quy mô gắn với hiệu quả; thiết kế các giải pháp tài chính linh hoạt, toàn diện phục vụ nhu cầu của khách hàng; liên kết chặt chẽ giữa các phân khúc để tạo ra lợi ích gia tăng cho khách hàng tiến tới hệ sinh thái giá trị; tiên phong trong việc phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, ngành kinh tế mũi nhọn; ứng dụng mạnh mẽ số hóa trong hoạt động ngân hàng.

Chiến lược phát triển của VietinBank được xây dựng trên nền tảng của sự đồng lòng, quyết tâm từ Ban Lãnh đạo đến người lao động, cùng xây dựng một văn hóa doanh nghiệp sáng tạo, đổi mới, trách nhiệm, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, các chuyên gia đầu ngành đạt trình độ ngang tầm khu vực và thế giới, luôn sẵn sàng đáp ứng và thích nghi với các yêu cầu mới trong phát triển. VietinBank sẽ tiếp tục nâng cao năng lực quản trị ngân hàng phù hợp với chuẩn mực quốc tế nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, chủ động tham gia vào quá trình hội nhập trên cơ sở đảm bảo an toàn, hiệu quả, hài hòa lợi ích về kinh tế, mang lại giá trị vững chắc cho sự phát triển của đất nước, doanh nghiệp và sự phồn vinh cho cuộc sống của người dân.

Nhân Ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10/2020, ông có thông điệp hoặc cam kết gì muốn gửi tới cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân nước nhà?

Trong mọi hoạt động, mọi hoàn cảnh VietinBank luôn hướng đến mục tiêu “Nâng giá trị cuộc sống”. Do đó, cùng với sự chuyên nghiệp và tinh thần tôn trọng doanh nghiệp, hợp tác cùng phát triển, trong thời gian tới, VietinBank cam kết tiếp tục là người bạn đồng hành tin cậy, hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam thông qua các chương trình tín dụng ưu đãi theo phân khúc và lĩnh vực.

Đồng thời, VietinBank sẽ tiếp tục đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ, thiết kế các giải pháp tài chính toàn diện, chuyên sâu nhằm cung ứng tốt nhất cho thị trường, hỗ trợ hiệu quả cho các doanh nghiệp và nền kinh tế trong giai đoạn khó khăn do ảnh hưởng của Covid-19 cũng như giai đoạn phát triển, hội nhập của đất nước.

Tôi kính chúc cộng đồng doanh nghiệp, các doanh nhân Việt Nam tiếp tục vững bước trước các thử thách và phát triển mạnh mẽ trên hành trình cùng “vươn ra biển lớn”, đóng góp vào sự phát triển phồn thịnh của đất nước bên cạnh sự sát cánh, đồng hành của VietinBank.

Trân trọng cảm ơn ông!

TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN BẮC

Tự tin trên con đường hội nhập

Phát huy truyền thống anh hùng, chủ động sáng tạo, Tổng Công ty Bảo đảm An toàn Hàng hải miền Bắc (VMSN) đang ngày càng khẳng định thế mạnh trong công tác quản lý bảo đảm an toàn hàng hải và nghiên cứu ứng dụng các thành tựu khoa học tiên tiến, xây dựng thương hiệu bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại.

Tự hào chặng đường 65 năm

Tổng Công ty Bảo đảm An toàn Hàng hải miền Bắc đã trải qua chặng đường hơn 65 năm hình thành và phát triển. Nhìn lại năm tháng đi cùng lịch sử của đất nước, ông Phạm Quốc Sứ – Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty tự hào chia sẻ: “Ngày 15/5/1955, ngành Bảo đảm An toàn Hàng hải (BĐATHH) đã tiếp nhận từ tay người Pháp hai ngọn hải đăng lớn nhất miền Bắc lúc bấy giờ là Hải đăng Long Châu và Hòn Dấu. Những ngày đầu tiếp quản với bao khó khăn, gian khổ nhưng cán bộ nhân viên (CBNV) của ngành BĐATHH đã vươn lên làm chủ công việc, dẫn đường cho tàu trong và ngoài nước ra vào các cảng biển miền Bắc an toàn. Có thể nói cột mốc vững chắc này đã đi vào tâm thức của các thế hệ CBNV một cách mạnh mẽ và là nền tảng vững chắc cho sự phát triển sau này của ngành BĐATHH. Giai đoạn 1965-1976, bước vào thời kỳ chiến tranh gian khổ cùng nhân dân miền Bắc và cả nước, BĐATHH cùng với các đơn vị bạn trong ngành Đường biển giành thắng lợi rực rỡ với 6.798 quả thủy lôi được đánh dấu; 1.098 quả thủy lôi được tháo nổ. Đến giai đoạn 1990-1994, nhanh chóng bắt nhịp với cơ chế thị trường, ngành BĐATHH chuyển sang mô hình sự nghiệp kinh tế, tập trung phát triển cơ sở hạ tầng, tích cực thiết lập mối quan hệ với nhiều tổ chức hàng hải của các quốc gia trên thế giới. Thời kỳ 2005 đến nay là giai đoạn ghi dấu sự phát triển mạnh mẽ của ngành BĐATHH với nhiều đóng góp xây dựng quy định pháp luật về hàng hải, quy hoạch vận tải biển... Đặc biệt, năm 2011 là một trong những dấu ấn quan trọng của ngành khi Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 1089/QĐ-BGTVT về việc thành lập

Công ty mẹ - Tổng Công ty Bảo đảm An toàn hàng hải miền Bắc (VMSN ngày nay).

Những cống hiến của VMSN đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận với nhiều phần thưởng cao quý như: Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân năm 1973, 2011; Danh hiệu Anh hùng lao động của đền biển Long Châu năm 1985, trạm đèn biển Nam Triệu năm 1973, 18 huân huy chương trong đó có các Huân chương Hạng Nhất, Hạng Nhì, Hạng Ba...

Vươn tới tương lai bằng công nghệ hiện đại

Ông Phạm Quốc Sứ cho biết: “Tiếp nối truyền thống của đơn vị anh hùng, VMSN quyết tâm tiến vào tương lai bằng sự chuyên nghiệp và hiện đại. Chính vì vậy, công tác nghiên cứu ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến vào hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, từng bước hội nhập với các nước tiên tiến trên thế giới luôn được tôi và ban lãnh đạo VMSN đặt lên hàng đầu. Nhiều dự án lắp đặt hệ thống nhận dạng tự động (AIS) của chúng tôi có khả năng giám sát hoạt động của báo hiệu hàng hải và các thiết bị, phần mềm hiện đại phục vụ công tác khảo sát, hoa tiêu dẫn tàu được trang bị như: Máy đo sâu hồi âm đa tia, hệ thống đo mực nước thủy triều thời gian thực, máy định vị vệ tinh DGPS, phần mềm khảo sát hàng hải HYPACK MAX, phần mềm hỗ trợ hoa tiêu hàng hải dẫn tàu SEAiq VPP Pilot... được đưa vào sử dụng. Đội ngũ cán bộ kỹ sư trình độ cao của chúng tôi đã sản xuất thành công và đưa vào sử dụng hải đồ điện tử (ENC) theo tiêu chuẩn của Tổ chức thủy đặc quốc tế (IHO) phục vụ hàng hải trên các tàu chạy tuyến ven biển và ra, vào các cảng biển, tích hợp vào các hệ thống giám sát giao thông tàu (VTS) của ngành hàng hải.

Nhiều đề tài, sáng kiến cải tiến kỹ thuật do cán bộ VMSN nghiên cứu được các bộ, ngành, đánh giá cao, đem lại lợi ích kinh tế, áp dụng vào mọi mặt quản lý, điều hành sản xuất như Đề tài “Nghiên cứu chế tạo thử nghiệm đèn báo hiệu hàng hải chớp đồng bộ sử dụng vệ tinh GPS”, “Nghiên cứu, ứng dụng Diode phát quang (LED) và thiết bị vô tuyến điện để chế tạo đèn báo hiệu hàng hải.

Viết tiếp trang sử hào hùng với tinh thần quật cường của các thế hệ bảo đảm hàng hải cùng nền tảng khoa học công nghệ hiện đại, VMSN sẽ tự tin trên con đường hội nhập và phát triển, góp phần từng bước đưa nước ta trở thành một quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển, hội nhập với các nước có ngành công nghiệp hàng hải phát triển. Tầm nhìn, mục tiêu trong những năm tới là hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu không gian chuyên ngành BĐATHH, phát triển môi trường hàng hải điện tử (e-Navigation) phù hợp với định hướng của Tổ chức thủy đặc quốc tế (IHO) và Hiệp hội các cơ quan quản lý báo hiệu hàng hải và đèn biển quốc tế (IALA).■

CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI NINH THUẬN

Kiên cường trên vùng đất khó



Ông Phạm Ngọt, Phó Giám đốc Phụ trách Công ty

Nền tảng vững chắc

Tiền thân của Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Ninh Thuận là Xí nghiệp thủy nông Bắc Thuận Hải được thành lập từ năm 1976. Qua quá trình 44 năm hình thành và phát triển, quy mô, năng lực, đội ngũ của Công ty không ngừng phát triển, đến nay toàn Công ty hiện có 260 cán bộ, viên chức quản lý và người lao động. Về trình độ chuyên môn: trên đại học có 13 người là thạc sĩ; đại học có 83 người; cao đẳng, trung cấp 61 người, 103 người là công nhân, sơ cấp kỹ thuật. Hầu hết cán bộ, công nhân viên và người lao động của Công ty đều được đào tạo, học tập trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các khóa đào tạo nâng cấp, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ. Đồng thời, đội ngũ này được rèn luyện trưởng thành trong thực tiễn sản xuất và công tác, có khả năng đảm đương và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Đảng bộ Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Ninh Thuận hiện nay có 8 chi bộ trực thuộc, với tổng số 126 đảng viên đang sinh hoạt. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh Ninh Thuận, Đảng bộ Công ty luôn đạt “Trong sạch vững mạnh” hàng năm.

Công đoàn cơ sở Công ty hiện nay có 8 bộ phận trực thuộc, với tổng số 260 đoàn viên công đoàn đang sinh hoạt. Đoàn Thanh niên Công ty hiện nay có 8 chi đoàn trực thuộc, với tổng số 126 đoàn viên thanh niên đang sinh hoạt.

Với những nền tảng như vậy, trong nhiều năm qua, thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, hàng năm Công ty đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch, doanh thu, nộp ngân sách, lợi nhuận của Công

ty năm sau cao hơn năm trước.

Là một doanh nghiệp nhà nước hoạt động trên địa bàn nhiều khó khăn, trong bối cảnh thời tiết và thiên tai diễn biến phức tạp nhưng Công ty luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Để có được thành công đó là nhờ sự quan tâm chặt chẽ của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; sự phối hợp chặt chẽ của các cấp ủy, chính quyền địa phương và các sở, ban, ngành liên quan. Đặc biệt, Công ty có một đội ngũ cán bộ, công nhân viên và người lao động luôn đoàn kết, thống nhất, nhiệt tình công tác, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Bên cạnh đó, trong những năm qua, Nhà nước đã miễn thu thủy lợi phí cho nhân dân và đã cấp bù thủy lợi phí kịp thời đầy đủ, tạo điều kiện cho Công ty có nguồn kinh phí để nâng cấp, tu sửa các công trình và nạo vét kênh mương, giúp điều tiết nước hợp lý, hiệu quả hơn, góp phần nâng cao năng suất cây trồng, ổn định cuộc sống người dân, cảnh quan môi trường được cải thiện.

Vượt khó khăn “kép”

Thực hiện nhiệm vụ 8 tháng đầu năm 2020, trong bối cảnh tiếp tục gặp khó khăn “kép” về tình hình dịch Covid-19 và hạn hán..., song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành, kịp thời khắc phục những khó khăn, thách thức; tập trung thực hiện đồng bộ, có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của Công ty, cấp nước cho sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân và

Hè Thu 2020, cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp trong điều kiện hạn hán, ứng phó với biến đổi khí hậu. Kết quả cho đến nay không có diện tích nào bị hạn, nước sinh hoạt cho người dân được đảm bảo, đạt chất lượng. Cụ thể, diện tích tưới đạt được trong 8 tháng đầu năm 2020 là 38.330 ha/29.656 ha, đạt 129% so với kế hoạch UBND tỉnh giao.

Ngay từ đầu năm 2020, Công ty đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 09/01/2020 về ứng phó hạn hán năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Hiện UBND tỉnh đang chỉ đạo các ngành, địa phương quyết liệt triển khai các giải pháp chống hạn theo kế hoạch; đồng thời phối hợp với địa phương tiếp tục triển khai thực hiện, tổ chức sản xuất (xuống vụ), điều tiết nước hợp lý, tiết kiệm; từ đó, đã hạn chế mức thấp nhất thiệt hại về cây trồng và vật nuôi, năng suất cây trồng đạt so kế hoạch đề ra.■

Hoạt động trên địa bàn còn nhiều khó khăn, thời tiết diễn biến bất thường, đặc biệt tình trạng khô hạn diễn ra thường xuyên nhưng Công ty luôn hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.



CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT TỈNH ĐỒNG THÁP

Tích cực học tập và làm theo lời Bác



Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp được thành lập từ năm 1980, với mục đích huy động tiền nhàn rỗi trong nhân dân, đóng góp vào ngân sách nhà nước để đầu tư cho y tế, giáo dục và thực hiện công tác an sinh xã hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Trải qua 40 năm hình thành và phát triển, Công ty luôn nỗ lực hoàn thành tốt chỉ tiêu được giao và gặt hái được những thành công đáng ghi nhận.

Luôn trong nhóm dẫn đầu về chỉ tiêu nộp ngân sách

Năm 1980 – năm đầu tiên Công ty Xổ số kiến thiết Đồng Tháp đi vào hoạt động, doanh thu của Công ty chỉ đạt 7 triệu đồng, lợi nhuận 1,5 triệu đồng, nộp ngân sách 2 triệu đồng. Tuy nhiên bằng sự nỗ lực, Công ty đã đưa doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách tiếp tục tăng dần theo từng năm, năm sau đều cao hơn năm trước. Đến năm 2019, doanh thu đạt 4.776 tỷ đồng, lợi nhuận 610 tỷ đồng, nộp ngân sách 1.390 tỷ đồng, tăng vượt bậc so với giai đoạn đầu mới thành lập.

Sự thành công từ hoạt động kinh doanh vé số truyền thống cho thấy Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Đồng Tháp đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ huy động tài chính cho mục tiêu xây dựng và phát triển tỉnh nhà. Trong suốt chặng đường hoạt động, những đóng góp từ nguồn thu xổ số luôn là nguồn lực quan trọng tham gia xây dựng hàng trăm công trình, y tế, giáo dục, phúc lợi công cộng, an sinh xã hội theo mục tiêu kế hoạch đầu tư của tỉnh.

Lãnh đạo Công ty cho biết, trong suốt quá trình hoạt động, Công ty gặp không ít khó khăn: tình hình kinh tế trong và ngoài nước có nhiều biến động, thiên tai dịch bệnh, nhiều loại hình xổ số mới xuất hiện, sự cạnh tranh gay gắt của các công ty có cùng ngày mở số, ảnh hưởng nhiều đến doanh thu tiêu thụ của vé số Đồng Tháp. Song

Công ty luôn luôn nhận được sự chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo cấp trên; sự gắn bó, cộng tác chặt chẽ của các đại lý vé số cùng sự ủng hộ nhiệt tình của nhân dân trong và ngoài tỉnh dành cho tờ vé số Đồng Tháp. Tập thể cán bộ, nhân viên lao động Công ty luôn đoàn kết một lòng, cố gắng khắc phục khó khăn, phát huy tinh thần trách nhiệm, linh hoạt, sáng tạo trong công việc để hoàn thành tốt các chỉ tiêu trên giao. Đặc biệt, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp luôn nằm trong nhóm dẫn đầu về chỉ tiêu nộp ngân sách.

Cùng người lao động vượt khó

Từ đầu năm 2020, tình hình dịch bệnh COVID -19 diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế, tác động tiêu cực đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp. Trong bối cảnh đó, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty Xổ số kiến thiết Đồng Tháp cũng gặp không ít khó khăn. Công ty tạm ngưng phát hành 4 kỳ vé số trong tháng 4/2020, doanh số phát hành thấp, doanh thu tiêu thụ giảm, đại lý ngưng hoạt động, người bán lẻ mất việc làm, không có thu nhập...

Tấu hieu và chia sẻ với những khó khăn đó, Công ty luôn động viên người lao động an tâm công tác, thường xuyên khích lệ các đại lý cố gắng vượt qua khó khăn đồng thời có nhiều giải pháp hỗ trợ người bán lẻ như: tặng gạo, trang bị khẩu trang, tài trợ suất ăn trưa, hỗ trợ kinh phí do mất sinh kế, chia sẻ phần nào giúp họ vượt qua khó khăn trong mùa dịch bệnh. Khi bước sang giai đoạn bình thường mới, cán bộ, nhân viên lao động, đại lý, người bán lẻ lại cùng chung sức, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình nhằm tăng tỷ lệ tiêu thụ, duy trì hoạt động kinh doanh ổn định và phát triển, đảm bảo thu nhập, việc làm cho người lao động.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Trong những năm qua, tập thể cán bộ, nhân viên, người lao động Công ty tích cực thực hiện phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Hằng năm, Công ty luôn phát động các phong trào thi đua, khuyến khích tinh thần làm việc hăng say, sáng tạo trong tập thể người lao động; đề cao tinh thần đoàn kết, trung thực trong công việc.

Công ty còn xây dựng bộ Quy tắc ứng xử để cán bộ, nhân viên lao động làm theo. Công tác phòng, chống tham nhũng luôn được Ban lãnh đạo Công ty quan tâm, chỉ đạo thực hiện đúng theo các quy định; đảm bảo công khai, minh bạch, chống tham nhũng, lãng phí. Trong năm 2019, bộ phận chuyên môn đã phát hiện và trả tiền thừa cho đại lý, khách hàng với tổng số tiền trên 300 triệu đồng; nhiều tập thể, cá nhân được tuyên dương, khen thưởng trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.■



Hành trình từ nông dân chân đất trở thành “vua” nho

Từng có một tuổi thơ khá dữ dội, “lăn lóc, bi đát” phải đi ở đợ, chăn trâu, chăn bò kiếm cơm qua ngày nhưng nhờ bản tính cần cù, sáng tạo và ham học hỏi, ông Nguyễn Văn Mọi (Ba Mọi) đã vượt lên số phận để trở thành nông dân xuất sắc và là một trong những người trồng nho thành công nhất hiện nay.

QUỐC HUNG

Ông Ba Mọi khởi nghiệp từ năm 1980 với diện tích vốn vịn chỉ vài trăm m2 trồng nho. Ông cho biết, những năm đầu ông trồng giống nho RIBI. Từ sau năm 2000 với sự hỗ trợ của Viện nghiên cứu cây bông và phát triển nông nghiệp Nha Hồ, ông trồng thêm giống nho xanh NH-0148. Nhờ có quy trình bài bản và sớm ý thức được vấn đề an toàn thực phẩm nên vườn nho của ông liên tục phát triển, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Nhằm phát triển thương hiệu bền vững hơn, tạo điều kiện để đưa sản phẩm Nho Ba Mọi vươn xa, năm 2003 ông Ba Mọi tiến hành đăng ký sở hữu trí tuệ cho thương hiệu Nho Ba Mọi. Tiếp đó, năm 2010 ông trồng nho theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP), với diện tích hơn 2 ha. Bước đột phá này giúp sản phẩm nho tươi VietGap của Công ty nhanh chóng chinh phục thành công thị trường, có mặt trong hầu các hệ thống siêu thị lớn trên nước với sản lượng ngày một tăng. Để đáp ứng nhu cầu thị trường, ông đã liên kết với các hộ nông dân trồng nho tiêu chuẩn VietGAP của tỉnh với diện tích hơn 300 ha.

Với mục tiêu tạo thêm giá trị gia tăng cho trái nho, tạo tính chủ động cho đầu ra sản phẩm, với sự giúp đỡ của các nhà khoa học, sự hỗ trợ chuyển giao công nghệ từ các trường đại học, viện nghiên cứu... Công ty Ba Mọi đã sản xuất ra nhiều sản phẩm có giá trị gia tăng cao như: rượu vang nho, siro nho, nho sấy, táo sấy....

Trong số các sản phẩm của Công ty, rượu vang rất được ưa chuộng. Chia sẻ về quy trình làm rượu vang, ông Ba Mọi cho biết, để có nguyên liệu làm rượu vang, ngoài 2 ha nho trồng ăn tươi, Trang trại nho Ba Mọi còn 1 ha trồng nho làm rượu vang, gồm các giống: Syrah (vang đỏ), giống Cabernet Sauvignon (vang đỏ) và Sauvignon Blanc (vang trắng). Nho chín thu hoạch xong phải trải qua quy trình chế biến có nhiều công đoạn phức tạp, mất thời gian từ 1,5 đến 2 năm mới cho ra chai vang Ba Mọi có dung tích 0,75 lít (quy chuẩn quốc tế).

Một sản phẩm khác độc đáo không kém đó là nước ép nho. Hằng năm trang trại nho Ba Mọi đã đưa khoảng 3-4 tấn nho vào chế biến thứ nước giải khát ngon ngọt này với sản lượng 5.000-6.000 chai (dung tích 0,5 lít). Gần đây để tăng thêm sản phẩm nho chế biến, ông Ba Mọi đã đầu tư gần 1 tỷ đồng lắp thêm 1 dây chuyền xử lý nho sau thu hoạch theo quy trình VietGAP (rửa, sấy bằng quạt), làm ra các sản phẩm như: nho sấy khô, mứt nho miền đông...

Ông Ba Mọi không phải là người đầu tiên trồng nho ở Ninh Thuận, song có lẽ ông là người đầu tiên trồng nho có quy trình bài bản. Ông cũng là nông dân trồng nho thành công nhất ở Ninh Thuận cho đến nay. Thành công của ông đã tạo cảm hứng cho nhiều nông dân, doanh nghiệp tham gia vào xây dựng, phát triển cây nho Ninh Thuận bài bản và bền vững hơn.

Hiện nay, dù đang ở tuổi “thất thập cổ hy lai”, song nông dân - doanh nhân Ba Mọi, Giám đốc Công ty Sản xuất Thương mại Dịch vụ Ba Mọi vẫn đang miệt mài với cây nho. Sau khi đã cơ bản tìm được hướng đi cho riêng mình, ông đang nỗ lực cùng người dân Ninh Thuận phát triển sản phẩm nho, táo và một số nông sản khác có giá trị gia tăng cao, bền vững. Vì thế, ông hợp tác với nông dân trồng 200 ha nho an toàn theo mô hình VietGap để cung ứng cho thị trường.

Tuy nhiên, ông Ba Mọi vẫn còn nhiều trăn trở về sự phát triển bền vững của cây nho. Ông cho biết, nhu cầu và yêu cầu về chất lượng nho, táo sạch của thị trường, của người tiêu dùng cũng ngày một tăng nhưng khả năng đáp ứng còn hạn chế. “Nếu chỉ dựa vào một vài doanh nghiệp và một số ít hộ nông dân thì cung sẽ không đủ cầu. Do đó, bên cạnh việc đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân, Nhà nước cũng cần tạo điều kiện cho các vùng trồng nho VietGAP phát triển. “Chỉ có trồng nho quy trình bài bản, chất lượng cao, an toàn mới tạo được giá trị gia tăng cao và phát triển bền vững được”, ông chia sẻ.■



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MINH KHAI

Cánh chim đầu đàn ngành Công Thương Hải Phòng

Trên chặng đường hơn 40 năm hình thành và phát triển, Công ty cổ phần Thương mại Minh Khai luôn tự hào là một trong những doanh nghiệp thương mại hàng đầu của Thành phố Hải Phòng và cả nước về hoạt động phân phối hàng hóa tiêu dùng, kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi, nhà xưởng, kinh doanh xuất nhập khẩu. Có được thành công như ngày hôm nay là nhờ sự cống hiến, đóng góp không ngừng của các thể hệ cán bộ nhân viên Công ty qua các thời kỳ, đặc biệt là **Nguyễn Bích Hòa, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.**

Thương hiệu của sự uy tín và tận tâm

Để tạo được dấu ấn riêng và thành công như ngày nay, Công ty cổ phần Thương mại Minh Khai đã trải qua nhiều giai đoạn phấn đấu, đổi mới liên tục, trong đó, yếu tố phục vụ luôn được ưu tiên đặt lên hàng đầu. Minh Khai là doanh nghiệp nhà nước duy nhất của Thành phố sau khi cổ phần hóa vẫn gắn chặt kinh doanh với phục vụ, có nhiều hoạt động không phải vì lợi nhuận như: Công ty thường xuyên có các chuyến xe chở hàng hóa tiêu dùng tới các huyện, xã xa xôi phục vụ bà con nông dân với mức giá như bán ở nội thành. Đồng thời, mối liên kết chặt chẽ với các hộ, các trang trại, gia trại sản xuất nông nghiệp để thu mua thóc lúa, lợn, rau, quả..., là cầu nối tin cậy cung cấp nông sản sạch cho nhân dân Thành phố. Công ty cũng là một trong những doanh nghiệp thương mại của Thành phố Hải Phòng đi đầu trong thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam”, là cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng, phân phối nhiều thương hiệu Việt nổi tiếng đến thị trường trong nước. Nhờ lợi thế địa điểm kinh doanh đặt tại trung tâm thành phố, Minh Khai đã năng động chuyển đổi các mô hình hoạt động hiệu quả, phù hợp với đặc điểm thị trường từng thời kỳ, từ các cửa hàng bách hóa tới các siêu thị tổng hợp, các cửa hàng, nhà hàng ăn uống, giải khát hiện đại, văn minh. Hệ thống kho tại xã An Hồng, huyện An Dương cũng liên tục được đầu tư, cải tạo, linh hoạt trong sử dụng để mang lại hiệu quả tối đa. Đồng thời, là một doanh nghiệp mạnh trong kinh doanh xuất khẩu lương thực, Công ty có mối quan hệ mật thiết với nhiều doanh nghiệp trong nước để cung ứng nguyên liệu đầu vào là lương thực, thực phẩm thu mua từ các vùng miền trên cả nước.



Đóng góp vào sự phồn thịnh chung của nền kinh tế nước nhà, nữ doanh nhân Việt được ví như những đóa hoa hồng thép biết tỏa hương, khoe sắc. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, ngoài sự nhanh nhạy, nắm bắt thời cơ, luôn tự đổi mới, biết thích nghi với mọi hoàn cảnh, nâng cao sức cạnh tranh để đứng vững trên thương trường thì còn họ cần phải giữ cái tâm trong sáng; kinh doanh lành mạnh; chấp hành tốt các chủ trương, chính sách, các quy định của pháp luật; chăm lo cho người lao động; thực hiện tốt trách nhiệm xã hội... Đặc biệt, trong giai đoạn chuyển đổi số, hội nhập quốc tế sâu rộng cần phải tiếp tục vươn lên, học hỏi, rèn luyện, xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững vì chính doanh nghiệp, vì cộng đồng và đất nước.

Được đánh giá là một người đủ tài năng, phẩm hạnh và khéo léo, luôn nêu cao tinh thần hợp tác uy tín, trách nhiệm vì sự phát triển chung, nữ doanh nhân Nguyễn Bích Hòa luôn có những chiến lược sáng tạo làm hài lòng mọi khách hàng dù là cũ hay mới. Đó cũng là nền tảng đưa Minh Khai ngày một phát triển vững chắc như ngày hôm nay.

Năm 2020, Minh Khai gặp phải những khó khăn ngoài dự báo, không lường trước được do đại dịch Covid-19. Thế nhưng đây cũng chính là lúc bản lĩnh, sự tự tin và khả năng thích ứng với mọi tình huống được phát huy cao độ. Với nền tảng vững chắc được tạo dựng hơn 40 năm qua, cùng 3 hoạt động mũi nhọn: kinh doanh, phục vụ; bán lẻ; xuất khẩu bổ sung cho nhau nên Công ty vẫn giữ được nhịp độ sản xuất kinh doanh, dịch vụ. “Trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp lao đao vì dịch bệnh, đứt gãy đơn hàng, nguồn hàng thì việc giữ được sự ổn định và có lợi nhuận, trả lương, thưởng, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước 06 tháng đầu

Những thành tựu và đóng góp của Công ty được ghi nhận qua những danh hiệu cao quý, nhiều giải thưởng cho tập thể cá nhân. Công ty được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Bằng khen của Chính phủ; của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Bộ Công Thương, UBND thành phố. Đồng chí Nguyễn Bích Hòa, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cũng được nhận nhiều phần thưởng danh giá: Huân chương Lao động hạng Nhì; hạng Ba; Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Cúp Bông hồng vàng; Giám đốc doanh nghiệp tiêu biểu; Nữ doanh nhân Việt Nam tiêu biểu nhiều năm liền; Cúp Thánh Gióng cho 100 doanh nhân xuất sắc nhất cả nước; giải thưởng Nữ tướng Lê Chân; Phụ nữ tài năng toàn quốc; Phụ nữ tiêu biểu trong khối ASEAN...

năm như Minh Khai thể hiện rõ sự đúng đắn, tính bền vững trong xây dựng và phát triển doanh nghiệp tương thích với từng thời kỳ, từng bối cảnh của HĐQT và Ban Giám đốc. Với xu hướng này, chúng tôi tin tưởng Công ty cổ phần Thương mại Minh Khai sẽ hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020. Đặt trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 tác động tiêu cực tới nền kinh tế trong nước thì quyết tâm và kết quả này của Công ty có ý nghĩa to lớn, sâu sắc, càng thử thách, Công ty càng lớn mạnh và trưởng thành” - bà Nguyễn Bích Hòa, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc chia sẻ.

Phát triển bền vững vì cộng đồng

Không chỉ luôn nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ kinh doanh, dịch vụ, Công ty cổ phần Thương mại Minh Khai cũng là một thương hiệu khá nổi tiếng trong thực hiện trách nhiệm xã hội, phát triển bền vững vì cộng đồng. Trước hết, Công ty ban hành và thực hiện nghiêm các chính sách bảo đảm việc làm, thu nhập, môi trường làm việc cho người lao động. Tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ phúc lợi khác đều được Công ty chăm lo chu đáo. Người lao động được quan tâm, hỗ trợ khi gặp khó khăn, được tạo điều kiện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ... Đây là yếu tố quan trọng để giữ người lao động và giúp họ luôn gắn bó, cống hiến hết mình thúc đẩy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, Công ty còn tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa như: duy trì trợ dưỡng thường xuyên cho 100 nạn nhân chất độc da cam trên địa bàn Thành phố với số tiền 130.000 – 150.000 đồng/người/tháng; tặng quà cho các cháu nhân dịp Trung thu, tặng quà Tết cho lao động nghèo có hoàn cảnh khó khăn của ngành Công Thương...; tham gia các cuộc vận động ủng hộ gạo, phích nước, màn, dầu ăn... tới nhân dân miền Trung gặp thiên tai do Thành ủy, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố phát động hàng năm, tặng Hội khuyến học Việt Nam 200 triệu đồng... Để góp phần cùng Thành phố ứng phó với dịch bệnh Covid-19, Công ty vừa duy trì kinh doanh, dịch vụ hiệu quả, bảo đảm việc làm, đời sống cho người lao động; vừa làm tốt trách nhiệm của doanh nghiệp, được Thành phố Hải Phòng tin tưởng giao trọng trách dự trữ hàng hóa nhu yếu phẩm thiết yếu sẵn sàng phục vụ nhân dân khi dịch bệnh xảy ra. Ngoài ra, khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát tại Đà Nẵng, Công ty tích cực tham gia cùng Hội nữ doanh nhân Hải Phòng ủng hộ kinh phí, hàng hóa góp phần cùng Đà Nẵng chống dịch. ■

DOANH NHÂN BÙI VĂN CHẨM

Dành tâm huyết cho ngành tôm Việt Nam



Trần trở trước sự phát triển của ngành tôm, doanh nhân Bùi Văn Chấm, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất Giống Thủy sản Nam Mỹ đã không ngừng nỗ lực nghiên cứu, đầu tư mô hình sản xuất tôm giống hiện đại mang lại hiệu quả cao, từ đó tạo dựng nên một trong những thương hiệu sản xuất giống uy tín hàng đầu cả nước.

12 năm 1 sứ mệnh

Công ty Nam Mỹ được thành lập từ năm 2008, có trụ sở chính đặt tại huyện Ninh Hải, Ninh Thuận, một trong những vùng đất có lợi thế sản xuất tôm giống hàng đầu của cả nước. Qua 12 năm xây dựng và phát triển, Công ty TNHH Sản xuất Giống Thủy Sản Nam Mỹ được đánh giá là công ty tiên tiến với mức độ đầu tư đặc biệt và trình độ khoa học kỹ thuật cao đã gặt hái được những thành công nhất định. Đặc biệt, với mô hình chăn nuôi theo hướng công nghệ cao, Công ty đã góp phần không nhỏ vào sự phát triển của ngành thủy sản, thúc đẩy quá trình chuyển đổi phương thức sản xuất nhỏ lẻ sang mô hình sản xuất giống thủy sản công nghiệp và chất lượng cao. Công ty đã xây dựng được 08 khu sản xuất nuôi vỗ tôm bố mẹ và 10 khu sản xuất nuôi ương tôm giống ở nhiều chi nhánh trên cả nước.

Ông Bùi Văn Chấm, Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất Giống Thủy Sản Nam Mỹ là một người giàu tâm huyết với ngành tôm. Ông đã dành nhiều thời gian, công sức, trí tuệ và tài chính để nhập khẩu nguồn tôm giống từ những quốc gia nổi tiếng trên thế giới như Mỹ, Singapore,... về Việt Nam. Thông qua quá trình ứng dụng khoa học kỹ thuật chọn lọc theo phương pháp khoa học tạo ra đàn tôm giống khỏe mạnh chất lượng cao và phù hợp với từng vùng nuôi tôm tại Việt Nam. Dựa trên quy trình công nghệ sinh học hiện đại đã

mang lại rất nhiều hiệu quả về tốc độ tăng trưởng, sức đề kháng và khả năng thích nghi với điều kiện môi trường của nhiều vùng sinh thái khác nhau.

“Với sự giúp đỡ của các chuyên gia và đội ngũ kỹ sư của Công ty TNHH Sản xuất Giống Thủy Sản Nam Mỹ đã nghiên cứu thành công các chuỗi thức ăn tự nhiên cho ngành nuôi trồng thủy sản nói chung và ứng dụng cho Công ty TNHH Sản xuất Giống thủy sản Nam Mỹ nói riêng như: vi tảo (*Thalassiosira pseudomonas*), luân trùng (*Brachionus rotundiformis*), rotifer, giàu chất dinh dưỡng như HUFA, DHA, EPA, ARA và enzyme ... gián tiếp cung cấp hệ men tiêu hóa, kích thích hệ miễn dịch tự nhiên ở ấu trùng tôm giống. Kết quả của sự nỗ lực đã được mang lại hiệu quả tốt tạo nên sự khác biệt”, ông Bùi Văn Chấm chia sẻ.

Không ngừng vươn xa

Với chất lượng đã được khẳng định, thương hiệu tôm giống Nam Mỹ đã nhận được sự tin tưởng của các doanh nghiệp, đối tác, và đông đảo người nuôi tôm trên cả nước, như: Vân Đồn, Móng Cái (Quảng Ninh), Thái Bình, Quảng Bình, Nghệ An... Và để phục vụ khách hàng tốt hơn, Công ty đã thành lập các chi nhánh, văn phòng đại diện tại các khu vực như Quảng Ninh, Quảng Bình, Huế, Bạc Liêu, Quảng Nam... Trong đó, tại Bạc Liêu, Công ty Nam Mỹ đã thành lập Trung tâm thuần dưỡng tôm giống cho thị trường tại các tỉnh miền Tây Nam bộ, cung cấp 50 triệu con giống mỗi tháng.

Riêng tại Quảng Nam, nhận thấy đây là nơi hội tụ nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao về nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản, công nghệ sinh học và môi trường. Đồng thời, với sự tận tụy, nhiệt huyết và trách nhiệm với công việc, với sự phát triển của công ty nói riêng và ngành thủy sản nói chung, từ tháng 10/2018, ông Bùi Văn Chấm, Giám đốc Công ty Nam Mỹ đã trình UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt Dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh giống tôm thẻ chân trắng, giống tôm sú và các đối tượng giống thủy sản nước mặn, nước lợ khác với diện tích hơn 24.000 m2, cùng với đó là hệ thống farm nuôi tôm thương phẩm ứng dụng khoa học theo tiêu chí công nghệ cao, với tổng kinh phí đầu tư ban đầu khoảng 25 tỷ đồng.

Chia sẻ về dự án này, đặc biệt là hệ thống farm nuôi tôm thương phẩm công nghệ cao ông Bùi Văn Chấm cho biết đây là mô hình có nhiều ưu điểm vượt trội so với các mô hình nuôi truyền thống. “Hệ thống farm nuôi tôm thương phẩm công nghệ cao giúp hạn chế dịch bệnh, rút ngắn thời gian nuôi, tỷ lệ sống cao, tăng năng suất, tiết kiệm nguồn tài nguyên nước, nâng cao hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường. Đặc biệt là tạo ra sản phẩm tôm thương phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, có thể dễ

“

Ngành nông nghiệp Việt Nam trong lịch sử hình thành và phát triển luôn là ngành kinh tế có vị trí quan trọng với khoảng 70% dân số. Trong những năm qua, nhờ có chủ trương, đường lối đúng đắn của Nhà nước, nông nghiệp Việt Nam đã có nhiều chuyển biến tích cực. Lĩnh vực nuôi trồng và chế biến thủy hải sản của Việt Nam đã tiến dần đến quy mô công nghiệp và có cơ hội hợp tác với các nước trên thế giới nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, đặc biệt là ngành nuôi trồng thủy sản.

”

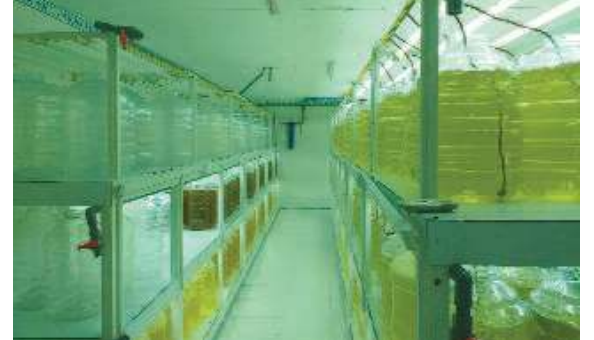
dàng truy xuất nguồn gốc, mang lại hiệu quả gấp 2 lần so với phương thức sản xuất truyền thống, giải quyết việc làm và đem lại thu nhập ổn định cho người dân”, ông Bùi Văn Chấm chia sẻ.

“Thành công của mô hình này sẽ mở ra triển vọng phát triển mới cho ngành nghề nuôi tôm thương phẩm tại địa phương nói riêng, góp phần quan trọng trong việc triển khai thực hiện thắng lợi Kế hoạch hành động Quốc gia nói chung trong công cuộc phát triển ngành tôm Việt Nam mà Thủ tướng Chính phủ đã đề ra”, ông Bùi Văn Chấm cho biết thêm

Kinh doanh gắn với trách nhiệm xã hội

Là một doanh nhân trẻ, ông Bùi Văn Chấm là một người hết sức năng động song cũng rất trách nhiệm. Ông cho rằng, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp không thể tách rời trách nhiệm đối với xã hội. Cụ thể là những chính sách an sinh xã hội cũng được Công ty TNHH Sản xuất Giống Thủy Sản Nam Mỹ quan tâm và thực hiện trên tinh thần tương thân tương ái, (lá lành đùm lá rách), thông qua các hành động thiết thực như: Thường xuyên tổ chức chương trình hỗ trợ người nghèo vui xuân đón Tết, hỗ trợ phát huy trí tuệ cho các em học sinh nghèo hiếu học trong những ngày đầu năm học mới, hỗ trợ giúp đỡ người nghèo, người lang thang cơ nhỡ, người có công với cách mạng... Công ty cũng tích cực và các tổ chức chính trị - xã hội trong và ngoài tỉnh phát động. Song song bên cạnh đó, trách nhiệm bảo vệ môi trường là yếu tố then chốt để đi đến chất lượng sản phẩm với phương châm “Tôm giống Nam Mỹ cùng bạn đi đến thành công”.

Với nền tảng uy tín, thương hiệu, giá trị nhân văn đã xây dựng được qua 12 năm hình thành và phát triển, ông Bùi Văn Chấm tự tin đặt cho mình những mục tiêu xa hơn. Theo đó, giai đoạn 2020 – 2025 Công ty phấn đấu sẽ trở thành một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và



Những trần trở

Qua 12 năm hình thành và phát triển, Công ty TNHH Sản xuất Giống Thủy sản Nam Mỹ đã khẳng định tính hiệu quả trong đầu tư, mô hình sản xuất tôm giống hiện đại của Công ty đã góp phần không nhỏ vào sự phát triển của ngành tôm. Sự phát triển lớn mạnh của Công ty cũng đã tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho hàng trăm lao động tại Ninh Thuận và công ty thành viên cùng các chi nhánh ở các tỉnh, thành trên cả nước.

Song song với những thành công mà Công ty có được thì cũng đặt ra những khó khăn không hề nhỏ trong bước đường tiếp theo đó là: Việt Nam đã tham gia tổng cộng 16 hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương, có tác động trực tiếp, sâu rộng đến nhiều lĩnh vực kinh tế- xã hội, chính trị, thương mại... Đặc biệt, với 2 hiệp định tự do hóa thương mại thế giới mới là CPTPP và EVFTA được đánh giá sẽ đem lại cơ hội rất lớn đối với lĩnh vực nông nghiệp đặc biệt là ngành nuôi trồng thủy sản. Tuy nhiên, hàng rào thuế quan cũng như những chính sách của Nhà nước chưa được phổ biến rộng rãi đến doanh nghiệp; lĩnh vực tài chính ngân hàng, tiếp cận vốn vay, khoa học kỹ thuật ứng dụng chưa được công bố và hỗ trợ chi tiết để doanh nghiệp có cơ hội tiếp nhận. Trong khi đó, tỉ giá tiền dùng nói chung và giá trị xuất khẩu ngành thủy sản nói riêng còn nhiều bất cập, môi trường bị bào mòn và xâm hại do hiệu ứng khí hậu biến đổi tác động đến ngành nuôi trồng thủy sản nói riêng và ngành nông nghiệp nói chung. Cần phải đề ra những giải pháp để giải quyết các vấn đề nêu trên là một định hướng của Công ty TNHH Sản xuất Giống Thủy sản Nam Mỹ.

kinh doanh thủy sản, góp phần quan trọng vào chuỗi giá trị ngành tôm Việt Nam theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và định hướng phát triển của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Bên cạnh đó, xác định rõ vai trò, vị trí của khối doanh nghiệp tư nhân trong việc tham gia thực hiện các chủ trương xã hội hóa của Nhà nước trong lĩnh vực tăng trưởng xanh đi vào cuộc sống, góp phần làm giảm áp lực chi ngân sách Nhà nước cho các công tác bảo vệ môi trường để phát triển bền vững. Chính vì vậy, mọi dự án của Nam Mỹ đều hướng đến mục tiêu phải đảm bảo hiệu quả trên cả 3 yếu tố: Kinh tế, Xã hội và Môi trường. ■

DOANH NHÂN LÊ VĂN QUÊ

Vì sự phát triển bền vững của ngành công nghiệp sản xuất tôm giống



Xuất phát từ ước muốn xây dựng ngành công nghiệp sản xuất tôm giống phát triển bền vững, chuyên nghiệp, doanh nhân Lê Văn Quê, Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư S.6 đã không ngần ngại gạt “cái tôi” sang một bên để bắt tay cùng các đối tác khác thành lập nên mô hình sản xuất tôm giống bài bản, quy mô. Từ đây, một hướng đi mới đã mở ra cho ngành tôm giống Ninh Thuận.

QUỐC HUNG

Từ thực trạng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ

Ngành sản xuất tôm giống ở Ninh Thuận phát triển khá lâu đời và nơi đây hiện đang là trung tâm sản xuất tôm giống lớn của cả nước. Trước đây người dân Ninh Thuận chủ yếu sản xuất tôm sú giống với nguồn bố mẹ được đánh bắt ngoài tự nhiên, song nguồn tôm bố mẹ đánh bắt tự nhiên dần cạn kiệt. Vì thế, khi tôm thẻ chân trắng bắt đầu du nhập vào Việt Nam và khẳng định được hiệu quả kinh tế cao, nhiều cơ sở sản xuất tôm giống ở Ninh Thuận bắt đầu đẩy mạnh sản xuất giống tôm thẻ chân trắng. Nhưng do nhiều năm bị xác định là “loài ngoại lai” nên đầu ra không ổn định, cộng với thiếu sự hướng dẫn từ cơ quan chức năng nên các doanh nghiệp chỉ làm thủ công, theo kinh nghiệm là chính chứ không có quy trình. Quy mô sản xuất vì thế cũng manh mún, nhỏ lẻ, chất lượng không ổn định.

Xuất thân là kỹ sư nuôi trồng thủy sản, gắn bó với ngành sản xuất tôm giống Ninh Thuận nhiều năm, ông Lê Văn Quê, Tổng giám đốc Công ty S.6 cũng nhận ra những hạn chế đó và đặc biệt trăn trở với thực trạng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, thiếu quy trình, thiếu cơ sở khoa học của ngành. Vì thế, khi hiệu quả kinh tế của tôm thẻ

chân trắng được khẳng định, nhu cầu thị trường tăng, đặc biệt trong bối cảnh Chính phủ, các bộ, ngành và tỉnh Ninh Thuận quan tâm đến việc phát triển ngành sản xuất tôm giống, xem ngành sản xuất tôm giống thực sự là một ngành công nghiệp, ông rất vui.

Nhưng, để có thể góp sức vào phát triển ngành sản xuất tôm giống, đưa ngành phát triển bền vững, ông Lê Văn Quê cho rằng, phải có những doanh nghiệp có đủ năng lực để sản xuất tôm giống sạch bệnh trên nền tảng khoa học kỹ thuật với quy trình bài bản. Cũng theo ông Quê, để sản xuất tôm giống tốt, sạch bệnh đòi hỏi phải xây dựng hạ tầng. Ngoài nỗ lực của Nhà nước, quyết tâm của tỉnh xây dựng Ninh Thuận trở thành trung tâm sản xuất tôm giống của cả nước thì mỗi cá nhân, mỗi doanh nghiệp cũng phải ý thức được việc nâng cấp cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật của doanh nghiệp để đáp ứng nhu cầu sản xuất tôm giống sạch.

Đến sự hình thành thương hiệu S.6

Khát khao hình thành được những doanh nghiệp có quy mô, đầu tư bài bản nhưng Lê Văn Quê nhận thấy rằng, ngành các ngân hàng không thực sự mặn mà với



CHƯƠNG II: KHÁT VỌNG VÀ KHẲNG ĐỊNH BẢN LĨNH

ngành sản xuất tôm vì ngành này chứa đựng nhiều rủi ro, lợi nhuận lại không hấp dẫn so với các ngành khác.

Để có đủ nguồn lực, giải pháp mà ông nghĩ tới là các doanh nghiệp nhỏ cùng hợp sức lại thành một doanh nghiệp. Ông xác định chỉ khi hợp tác thì mới đủ con người, đủ trình độ và đặc biệt là vốn mới có thể làm được việc lớn. Vì thế, ông đã cùng bàn bạc với 5 doanh nghiệp khác để tìm giải pháp hợp tác. “Đi sâu bàn bạc các thành viên thấy hay quá, 6 anh em, người giỏi kỹ thuật, người giỏi về chiến lược kinh doanh, người giỏi về quản lý tài chính....nhưng cùng chung tâm huyết, tuổi tác cũng ngang ngang nhau nên nhanh chóng tìm được tiếng nói chung”, ông Quê tâm sự.

Ông Lê Văn Quê cũng đem ý tưởng, tâm huyết của mình chia sẻ với lãnh đạo tỉnh Ninh Thuận và được lãnh đạo tỉnh đánh giá cao bởi thực trạng sản xuất tôm giống nhỏ lẻ lâu nay vốn bộc lộ nhiều hạn chế, nay có 6 doanh nghiệp tìm được tiếng nói chung, hợp tác thành một doanh nghiệp lớn, hoạt động bài bản là điều rất đáng ghi nhận.

Với sự nỗ lực của 6 thành viên, sự hỗ trợ của tỉnh Ninh Thuận, năm 2017 Công ty CP đầu tư S.6 được thành lập. Tháng 1/2018 Công ty bắt đầu khởi công xây dựng khu sản xuất tôm giống trên diện tích 9.000m2 với mục tiêu sản xuất 2 tỷ con tôm giống có chất lượng cao mỗi năm. Qua hơn 1 năm hoạt động, Công ty đã đạt sản lượng 1 tỷ con tôm giống/năm, tạo việc làm cho 40 lao động với thu nhập ổn định. Đặc biệt, tỷ lệ khách hàng thành công bắt tôm giống của S.6 đạt trên 70%.

Chia sẻ về hoạt động của S.6, ông Lê Văn Quê cho biết, 6 doanh nghiệp tiền thân của S.6 dù trước đây đều là những doanh nghiệp có uy tín trong ngành sản xuất tôm giống nhưng vẫn là những doanh nghiệp nhỏ. Vì vậy khi kết hợp lại với nhau đã tạo ra được sự đột phá về sức mạnh tập thể từ con người, chuyên môn và nguồn vốn.

Về sản xuất, trước đây do sản xuất quy mô nhỏ, nguồn lực hạn chế nên quy trình sản xuất dù có nhưng vẫn là quy trình chung. Từ khi thành lập S.6, Công ty đầu tư xây dựng quy trình theo hướng chuyên sâu hơn bằng cách chia nhỏ quy trình, trong quy trình lớn có nhiều quy trình nhỏ. Việc hoàn thành tốt từng quy trình nhỏ sẽ giúp đạt được mục tiêu quy trình lớn và nền tảng của quy trình sản xuất mà S.6 xây dựng hiện nay là khoa học công nghệ chứ không nặng về vấn đề kinh nghiệm.

Qua 3 năm phát triển, Công ty S.6 đã làm chủ quy trình sản xuất, tạo niềm tin tốt cho khách hàng. Công ty được chính quyền tỉnh Ninh Thuận đánh giá là một trong những doanh nghiệp tiêu biểu có thái độ đầu tư, làm việc đưa ngành sản xuất tôm giống ngày càng chuyên nghiệp. Hiện Công ty đang tiếp tục nghiên cứu chọn vị trí phù hợp cho sản xuất tôm giống để tiếp tục đầu tư và đặt mục tiêu phát triển S.6 sớm trở thành doanh nghiệp sản xuất tôm giống hàng đầu của cả nước.

Doanh nhân cống hiến

Từ sự thành công của S.6, đặc biệt với kiến thức chuyên môn về ngành tôm và phẩm chất năng nổ, từ năm 2018 ông Lê Văn Quê đã được bầu làm Chủ tịch Hiệp hội giống thủy sản Ninh Thuận. Dưới sự điều hành của ông, Hiệp hội trở thành mái nhà chung của doanh nghiệp sản xuất giống trong ngành, cùng đoàn kết, sẵn sàng chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, hỗ trợ nhau cùng phát triển.

Trong vai trò Chủ tịch Hiệp hội và với kiến thức chuyên sâu của mình, ông Lê Văn Quê cũng đã có những ý kiến thiết thực đóng góp cho sự phát triển chung của ngành sản xuất tôm giống. Ông chia sẻ, ngành sản xuất giống thủy sản, đặc biệt sản xuất tôm giống tại Ninh Thuận những năm qua phát triển rất tích cực, cả về số lượng lẫn chất lượng. Nhiều doanh nghiệp đã xây dựng, làm chủ được quy trình sản xuất, chất lượng giống ngày một tăng. Nhưng ông vẫn có trăn trở là lượng doanh nghiệp sản xuất nhỏ lẻ vẫn còn nhiều; một số cơ sở sản xuất chưa đảm bảo an toàn sinh học đối với sản xuất tôm giống. Do vậy, ông kiến nghị các cơ quan quản lý nhà nước cần siết chặt các điều kiện về sản xuất tôm giống, gắn chất lượng tôm giống với trách nhiệm của chủ doanh nghiệp.

Ngoài ra, theo ông Lê Văn Quê, ngành sản xuất tôm giống thương phẩm trong nước hiện nay đã có những bước phát triển mạnh song nguồn tôm giống bố mẹ vẫn chưa chủ động được; các doanh nghiệp sản xuất tôm giống vẫn phải nhập tôm bố mẹ từ nước ngoài tốn rất nhiều chi phí, rủi ro lại cao. Vì thế, ngay từ bây giờ Nhà nước cần nghĩ ngay đến việc chọn lọc gia hóa nguồn tôm bố mẹ của Việt Nam. Đây là bước đi rất quan trọng để ngành tôm phát triển bền vững hơn. ■



“TẮM LÒNG VÀNG” VÀNG KIM HƯƠNG

Trong tâm trí của bà con nghèo miền đất An Giang và nhiều nơi khác thuộc miền Tây Nam Bộ, hẳn sẽ không bao giờ quên hình ảnh một nữ doanh nhân đầy nhiệt huyết như chị Bành Thị Kim Hương, Giám đốc Công ty TNHH Tiệm Vàng Đá Quý Kim Hương. Thông minh, sắc sảo và quyết đoán trên thương trường, song chị luôn biết dành ra những khoảng lặng để “gieo hạt yêu thương”.

THU THẢO

Chữ Tín làm nên thành công

Xuất thân trong một gia đình có truyền thống kinh doanh nữ trang, vàng bạc, chị Kim Hương đã sớm coi việc sáng tạo trang sức là niềm đam mê mãnh liệt và là cái nghiệp của đời mình. Năm 1989, bằng vốn liếng tích cóp được, chị quyết định mở tiệm kinh doanh vàng bạc tại Thành phố Long Xuyên.

Chị Kim Hương cho biết, thời gian đầu mới dẫn thân vào con đường kinh doanh, do chưa có kinh nghiệm nên gặp rất nhiều khó khăn, song không vì thế mà chị nản lòng. Bởi niềm đam mê là nguồn động lực to lớn để chị vững bước trong hành trình chinh phục thành công.

Để có thể tạo ra những bộ trang sức đẹp, chị Kim Hương không ngần ngại lặn lội lên tận Thành phố Hồ Chí Minh, rảo quanh các con phố kinh doanh vàng bạc, tiếp cận với sản phẩm của các thương hiệu nổi tiếng để tìm hiểu. Khi đã có những sản phẩm ưng ý trong tay, chị liền mua về làm mẫu, rồi cùng thợ may mò mò học cách chế tác. Tầm huyết với nghề, chị cũng rất chịu khó trong việc nghiên cứu tìm hiểu thị hiếu khách hàng để thiết kế và cho ra đời những mẫu trang sức phù hợp.

Nhờ sự cố gắng kiên trì học hỏi cùng với tố chất thông minh, sự nhạy bén trong kinh doanh, chị từng bước vượt qua khó khăn, thử thách của thương trường và đưa thương hiệu Kim Hương lớn mạnh. Đến nay, nữ doanh nhân Bành Thị Kim Hương đã sở hữu trong tay một doanh nghiệp kinh doanh vàng bạc lớn nhất Thành phố Long Xuyên và uy tín thuộc hàng bậc nhất miền Tây Nam Bộ. Sản phẩm được đông đảo khách hàng là bà con miền Tây, Việt Kiều và khách nước ngoài ưa chuộng. Không chỉ vậy, nhiều bộ trang sức do chị tự tay thiết kế còn đạt nhiều giải thưởng cao trong các chương trình bình chọn và cuộc thi uy tín, điển hình như: bộ trang sức “Trầu cau” và “Sao biển” xuất sắc giành giải thưởng “Thời trang vàng”; sản phẩm “Hoa mai vàng” đạt “Top 50 sản phẩm vàng hội nhập WTO”... Công ty cũng vinh dự đạt trên 200 cúp vàng, lọt Top 100 thương hiệu hàng đầu Việt Nam, danh hiệu Doanh nghiệp tiêu biểu và thành đạt...

Chia sẻ về bí quyết thành công của mình, nữ doanh nhân nói: “Ngoài những yếu tố cần như sự nỗ lực, nhạy bén, niềm đam mê với nghề thì tôi nghĩ một trong những yếu tố quan trọng làm nên thành công cho thương hiệu Vàng Kim Hương đó chính là chữ Tín. Trong suốt 25 năm kinh doanh của mình, tôi luôn tâm niệm một điều là dù có khó khăn đến mấy cũng không bao giờ làm ăn gian dối, vàng Kim Hương một khi đến tay khách hàng phải luôn đủ lượng và đủ tuổi”.

Từ thiện là lẽ sống

Kinh doanh khởi sắc cũng là lúc chị Bành Thị Kim Hương hướng đến hành trình “gieo hạt yêu thương”. Nếu như khát vọng nghề nghiệp thôi thúc chị dẫn thân, chinh phục thì công tác từ thiện xã hội chính là nơi chị quay về trái lòng và chia sẻ với cuộc đời.

Dù công việc khá bận rộn nhưng hễ nơi nào cần đến sự giúp sức của cộng đồng là ở đó hầu như đều có một Mạnh Thường Quân là chị. Suốt mười mấy năm qua, chị tham gia khá nhiều dự án từ thiện trong và ngoài tỉnh với tổng kinh phí đóng góp lên tới 15 tỷ đồng. Cụ thể, chị đã tài trợ xây dựng cơ nhi viện huyện Tam Bình (tỉnh Vĩnh Long), nhận nuôi dưỡng 126 trẻ em ở Trường nuôi dạy trẻ em mồ côi Khai Trí, trao khoảng 30 căn nhà tình thương cho một số tỉnh thuộc miền Tây Nam Bộ và hỗ trợ xây 5 căn nhà đoàn kết cho 5 hộ nghèo tại thị trấn Cái Dầu (huyện Châu



Doanh nhân Kim Hương và bà Võ Thị Ánh Xuân, Bí thư Tỉnh ủy tỉnh An Giang

Phú, tỉnh An Giang). Ngoài ra, các hoạt động như xây dựng cầu nông thôn, ủng hộ quỹ vì người nghèo, tặng quà cho cho học sinh nghèo hiếu học, hỗ trợ đồng bào bị thiên tai lũ lụt, ủng hộ quỹ vì biển đảo, tặng nhẫn cưới cho các cặp đôi nghèo cũng là những việc làm thường niên đáng kể ở chị.

Dường như với nữ doanh nhân Bành Thị Kim Hương, từ thiện cũng chính là lẽ sống. Chị bộc bạch chân tình rằng: “Thời thơ ấu, mẹ tôi thường dạy, nếu mình no đủ thì hãy biết chia sẻ với những người nghèo khó. Vì thế mà suốt năm tháng trưởng thành tôi luôn mang trong mình khát vọng giúp đời, giúp người và thật may mắn là dù chưa phải điều gì lớn lao nhưng bản thân tôi cũng đã ít nhiều góp phần làm lan tỏa các giá trị tốt đẹp qua những việc làm thiện nguyện”.

Là một doanh nhân thành đạt, tham gia hoạt động từ thiện sôi nổi, chị Kim Hương luôn được mọi người yêu quý và tín nhiệm giao giữ nhiều chức vụ quan trọng trong các tổ chức xã hội, nghề nghiệp ở tỉnh An Giang, như Chủ tịch Hội bảo trợ trẻ em mồ côi Khai Trí, Ủy viên thường vụ Hội bảo trợ người tàn tật-trẻ mồ côi tỉnh An Giang, ủy viên Ban tư vấn Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh An Giang... Dù ở cương vị nào chị cũng là nhân tố tích cực, góp phần thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế và an sinh xã hội tại địa phương.

Ghi nhận những đóng góp thiết thực đó, chị đã vinh dự đón nhận nhiều bằng khen, huân chương, danh hiệu, giải thưởng cao quý: Huân chương Lao động hạng Hai, Huân chương Lao động hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng; nhiều bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh An Giang; giải thưởng Nữ doanh nhân Việt Nam tiêu biểu; giải thưởng Mai vàng Trưng Vương vì sự tiến bộ của phụ nữ; Cúp Bông hồng vàng; Bằng khen trái tim nhân ái toàn quốc, danh hiệu doanh nhân tâm tài, kỷ niệm chương vì sự nghiệp dân vận. Chị Bành Thị Kim Hương cũng vinh dự là một trong ba nữ doanh nhân tiêu biểu của Việt Nam có mặt trong phái đoàn do Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan dẫn đầu đi tham dự Hội nghị Thượng đỉnh phụ nữ toàn cầu tại Chi Lê năm 2009 và Hội nghị Thượng đỉnh toàn cầu tại Bắc Kinh, Trung Quốc năm 2010. Đồng thời, vinh dự là người tháp tùng nguyên Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết dự hội nghị diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương tại Singapore.... ■

CHỦ TỊCH TẬP ĐOÀN HÒA BÌNH
LÊ VIẾT HẢI

“ĐƯA VIỆT NAM TRỞ THÀNH
CƯỜNG QUỐC CÔNG NGHIỆP
XÂY DỰNG, KHÔNG THỂ
CHẬM HƠN NỮA...”



Khi đang nằm trong nhóm nước ở giai đoạn cuối của cơ cấu dân số vàng thì thập kỷ 2020-2030 được xem là thời điểm tối ưu để Việt Nam vươn lên thoát khỏi bẫy trung bình thấp và chuyển từ nhóm nền kinh tế có mức thu nhập trung bình thấp sang nhóm trung bình cao. Tuy nhiên trong bối cảnh chạy đua toàn cầu hết sức khốc liệt, khi mà những lợi thế truyền thống (tài nguyên dồi dào, nguồn nhân lực giá rẻ...) đang dần mất đi vai trò động lực tăng trưởng, Việt Nam cần dựa vào đâu để bứt phá vươn lên trở thành một cường quốc trên thế giới? Dưới góc nhìn của một doanh nhân giàu kinh nghiệm thương trường và đầy tâm huyết, ông **Lê Viết Hải** - Ủy viên Ban Chấp hành Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình đã chia sẻ giải đáp cho câu hỏi này. **Văn Lượng** thực hiện.

Ông đánh giá như thế nào về vai trò, vị trí của VCCI trong những năm qua cũng như hoạt động thúc đẩy sự phát triển doanh nghiệp, doanh nhân?

Chặng đường hơn nửa thế kỷ hình thành và phát triển của VCCI gắn liền với vai trò là tổ chức quốc gia đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân, các hiệp hội và người sử dụng lao động tại Việt Nam. Từ 93 tổ chức hội viên ban đầu, đến nay VCCI đã có trên 11.000 hội viên trực tiếp và trên 100.000 hội viên gián tiếp đại diện cho các thành phần kinh tế, trở thành một lực lượng hùng hậu nhất. VCCI đã đóng góp tích cực vào việc xây dựng các chính sách, nền tảng pháp lý cho môi trường kinh doanh ở Việt Nam thông qua việc tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện Luật Doanh nghiệp (1999, 2005), Luật Đầu tư (2005); nghiên cứu, đề xuất, khuyến nghị các chủ trương, phương án đàm phán gia nhập WTO, FTA, TPP và các điều ước quốc tế.

Đặc biệt, VCCI công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đã góp phần giúp các địa phương cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư; nghiên cứu, công bố báo cáo thường niên và các báo cáo định kỳ về tình hình doanh nghiệp, kiến nghị kịp thời những giải pháp, chính sách với Chính phủ; cũng như chủ trì và đồng chủ trì nhiều diễn đàn đối thoại chính sách kinh tế lớn trong nước và quốc tế. Các hoạt động của VCCI đã đem đến nhiều chính sách thiết thực cho

cộng đồng doanh nghiệp trong nước và tạo dựng hình ảnh tốt về một môi trường đầu tư hấp dẫn, minh bạch cho doanh nghiệp nước ngoài đầu tư đến Việt Nam.

Là Ủy viên Ban chấp hành VCCI, theo ông ở thời điểm khó khăn hiện nay thì doanh nhân Việt Nam cần phải suy nghĩ và có những hành động cụ thể, thiết thực như thế nào?

Theo tôi, hơn lúc nào hết, cộng đồng doanh nhân cần phát huy vai trò xung kích mạnh mẽ trong các hoạt động kinh doanh và xã hội cộng đồng. Thời điểm khó khăn này chính là thời điểm mỗi doanh nhân thể hiện bản lĩnh, ý chí của mình để đưa doanh nghiệp vượt qua giông tố, thử thách và cùng tiếp sức, tương trợ lẫn nhau để vượt “bão covid” thành công. Có thể đây là một giai đoạn đặc biệt khó khăn cho doanh nghiệp, nhưng chúng ta đã từng nhiều lần thành công vượt qua sóng gió như giai đoạn khủng hoảng kinh tế châu Á năm 2008, tiếp đó là khủng hoảng kinh tế thế giới năm 2011 kéo dài tới năm 2015. Tôi luôn suy nghĩ tích cực rằng, hãy biến những trở lực khó khăn thành động lực phát triển mạnh mẽ.

Tại Tọa đàm “Khôi phục và phát triển kinh tế TP.Hồ Chí Minh 2020” do UBND TP.Hồ Chí Minh tổ chức vào đầu tháng 5, tôi đã gửi đề xuất 6 giải pháp nhằm khôi phục kinh tế hậu đại dịch Covid -19 cũng như phải nắm bắt cơ hội vàng cho Việt Nam hậu đại dịch Covid.

Còn tại doanh nghiệp, song song với các giải pháp mang tính chiến lược cho hàng thập kỷ, chúng tôi đã chuẩn bị những biện pháp vừa phù hợp với việc phát triển lâu dài, vừa đáp ứng cho việc đối phó với cuộc khủng hoảng trước mắt để duy trì bộ máy quản lý sản xuất kinh doanh, bảo đảm công ăn việc làm cho nguồn nhân lực rất lớn hiện nay; đồng thời giúp Tập đoàn nhanh chóng khôi phục sau cuộc khủng hoảng với 7 nhóm tái cấu trúc, cụ thể: Sản phẩm & dịch vụ, Thị trường, Mô hình kinh doanh, Hệ thống quản lý, Hệ thống thông tin, Nguồn nhân lực và Tài chính.

Cuốn sách "Thập kỷ vàng, trang sử mới" của ông mới xuất bản được mở đầu bằng câu: “Tại sao một quốc gia xuất sắc chiến thắng "giặc" Covid-19 khiến cả thế giới phải nể phục, một dân tộc giàu mưu lược và đầy dũng khí... lại chưa thắng trong mặt trận kinh tế, chưa thể vượt lên hàng đầu trong thời kỳ hòa bình và tái thiết”. Ông có thể lý giải thêm cho độc giả hiểu rõ về những hàm ý trên?

Với thành tích nổi bật trong công cuộc phòng chống "giặc" Covid -19 đợt đầu, Việt Nam được báo chí quốc tế ca ngợi là hình mẫu chống dịch trên toàn thế giới, uy tín và vị thế của Việt Nam đang được đánh giá rất cao. Thành công này và sự ổn định về môi trường đầu tư kinh doanh đã góp phần làm đẹp hơn hình ảnh Việt Nam trong mắt các nhà đầu tư nước ngoài, đưa Việt Nam trở thành điểm đến đầu tư an toàn và là nơi "chọn mặt gửi vàng" của các nhà đầu tư quốc tế. Tôi cho rằng sau đại dịch Covid -19, trật tự kinh tế của thế giới chắc chắn thay đổi mang lại những cơ hội rất lớn cho thu hút đầu tư nước ngoài và Việt Nam với hình ảnh tuyệt đẹp qua kỳ tích chống dịch được toàn thế giới tôn vinh cần nắm bắt và khai thác tốt thời cơ "vàng" này để vươn lên xác lập vị trí xứng đáng hơn trên bản đồ thế giới.

Đi cùng với cơ hội "vàng" có được, nền kinh tế Việt Nam cũng đang đối mặt với không ít thách thức. Theo phân loại mới nhất dành cho năm tài khóa 2021, Ngân hàng Thế giới (WB) xếp Việt Nam nằm trong nhóm nền kinh tế có mức thu nhập trung bình thấp. Xét trên phương diện nhân khẩu học, cơ cấu dân số vàng là một điều kiện vô cùng quan trọng để một quốc gia vượt qua bẫy thu nhập trung bình và bứt phá vươn lên trở thành một cường quốc. Điều đáng quan ngại là Việt Nam lại đang nằm trong nhóm nước ở giai đoạn cuối của cơ cấu dân số vàng. Điều này đồng nghĩa với chỉ một thời gian ngắn nữa thôi, Việt Nam sẽ chuyển dần sang giai đoạn hậu cơ cấu dân số vàng, giai đoạn già nhanh và sắp sửa vụt mất cơ hội tạo lập những kỳ tích trong phát triển kinh tế.

Do đó, giai đoạn 2020 - 2030 được xem là thập kỷ vàng để Việt Nam phấn đấu thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình và chuyển từ nhóm nền kinh tế có mức thu nhập trung bình thấp sang nhóm trung bình cao với mức thu nhập 4.000 USD/đầu người, từng bước đưa đất nước vươn lên trở thành cường quốc. Chúng ta hoàn toàn có thể làm được điều này nếu có lộ trình cùng chiến lược triển khai phù hợp. Trước Việt Nam, Nhật Bản và Hàn Quốc là hai gương sáng điển hình cho những bứt phá thần tốc khó quốc gia nào có thể sánh kịp. Chỉ hơn ba thập kỷ, xứ sở hoa anh đào và xứ sở kim chi đã vươn tầm cao mới bằng công nghiệp hóa các ngành kinh tế mũi nhọn. Không đầu xa, người láng giềng Trung Quốc có sự



phát triển kinh tế thần tốc, vươn lên trở thành một cường quốc hiện đại chỉ sau hơn ba thập niên với chiến lược “bốn hiện đại hóa” trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, quốc phòng và khoa học công nghệ. Giờ đây Việt Nam với lợi thế người đi sau phải học hỏi những bài học kinh nghiệm đó để phát triển bền vững, đảm bảo hài hòa các lợi ích cá nhân, gia đình, quốc gia, dân tộc và toàn nhân loại trên thế giới.

Quan trọng hơn nữa là sau Covid này, tôi nghĩ là một cơ hội hiếm có cho Việt Nam bứt phá đi ra nước ngoài, trong đó có dịch vụ xây dựng. Và trình độ xây dựng của Việt Nam hiện nay là vượt trội so với các nước Đông Nam Á ở một số lĩnh vực, đặc biệt là xây dựng nhà ở.

Vậy với vai trò một tập đoàn xây dựng hàng đầu cả nước, Hòa Bình sẽ có những đóng góp cụ thể nào vào mục tiêu chung đưa công nghiệp xây dựng Việt Nam vươn tầm thế giới và trở thành một cường quốc hiện đại?

Với vai trò là một trong những tập đoàn xây dựng hàng đầu cả nước, Hòa Bình sẽ là nhà thầu tiên phong xuất khẩu dịch vụ xây dựng ra nước ngoài; đồng thời tích cực kêu gọi các doanh nghiệp trong những lĩnh vực liên quan cùng vươn ra "biển lớn". Nếu cao ngạo cờ tiên phong, chúng tôi mong muốn nhiều doanh nghiệp trong ngành, các đơn vị dịch vụ, nhà cung cấp liên kết thành một chuỗi cung ứng dịch vụ để cùng nhau tiến ra nước ngoài. Ngành xây dựng mỗi năm tăng trưởng chỉ 8-12%, thì 10 năm nữa giá trị xây dựng toàn ngành chỉ 40 tỷ USD; các công ty lớn có mức tăng trưởng cao hơn, riêng Hòa Bình là bình quân tăng trưởng 38%/năm liên tục trong hơn 30 năm. Trong khi thị trường xây dựng trên thế giới năm 2019 đã là 12.000 tỷ USD, gấp xấp xỉ 800 lần Việt Nam. Nếu thành công xuất khẩu dịch vụ ra thị trường nước ngoài, xây dựng sẽ đưa về cho quốc gia một tỷ trọng GDP đáng kể. Chỉ cần chiếm 1% thị trường xây dựng thế giới thì giá trị là 120 tỷ USD, gấp 8 lần tổng sản lượng ngành xây dựng trong những năm vừa qua.

Trân trọng cảm ơn ông!

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2

Cung cấp sản phẩm ưu việt, kiến tạo giá trị

Đó là sứ mệnh và mục tiêu mà Công ty Cổ phần phát triển Đô thị Công nghiệp số 2 (D2D) luôn hướng đến trong hành trình gần 30 năm xây dựng và phát triển của mình và cũng là tâm huyết lớn nhất của “thuyền trưởng” **Hồ Đức Thành**, Tổng Giám đốc Công ty.

QUỐC HƯNG

Những dấu ấn

Tiền thân của D2D là Công ty xây dựng dân dụng công nghiệp số 2, doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, chuyên hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, là một trong những doanh nghiệp xây dựng có uy tín trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thập niên 1990 và 2000, từng tham gia vào nhiều dự án quan trọng, có chất lượng cao. Năm 2003, D2D được UBND tỉnh Đồng Nai xếp hạng doanh nghiệp hạng I, được Bộ Xây dựng cho phép thi công các loại công trình quy mô đến nhóm A.

Sau thành công trên lĩnh vực xây dựng, năm 2003, D2D tạo bước phát triển mới khi bắt tay đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Nhơn Trạch 2 với quy mô 350 ha, vốn đầu tư 200 tỷ đồng. Đây là một trong những khu công nghiệp (KCN) hiện đại và có tốc độ thu hút đầu tư nhanh nhất tại Đồng Nai. KCN Nhơn Trạch 2 hiện đã lấp đầy, thu hút nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước, giải quyết việc làm cho hàng vạn lao động và tạo nguồn thu ổn định hàng năm cho Công ty.

Trên lĩnh vực bất động sản, D2D đã tạo tiếng vang khi đầu tư xây dựng mới tuyến đường giao thông đường 5 nối dài và Khu dân cư đường 5 tại TP.Biên Hòa với tổng vốn đầu tư 260 tỷ đồng. Không chỉ góp phần hoàn thiện hạ tầng và tạo bước đột phá mới cho đô thị của Biên Hòa mà dự án khu dân cư đường 5 sau này trở thành nguồn cảm hứng và kinh nghiệm để D2D tự tin bước vào thị trường bất động sản một cách mạnh mẽ với quy mô các dự án ngày càng lớn những năm sau đó như: Dự án Chung cư A1 và khối liên thông A1&A2 thuộc cụm chung cư tái định cư trên trục đường Nguyễn Ái



Quốc, phường Quang Vinh, TP.Biên Hòa với tổng vốn đầu tư trên 210 tỷ đồng. Dự án Khu phố chợ và chợ mới Long Thành với mức đầu tư gần 400 tỷ đồng.

D2D cũng đã thực hiện 2 dự án quan trọng khác là: Dự án Khu dân cư phường Thống Nhất (TP.Biên Hòa) với vốn đầu tư gần 1.000 tỷ đồng, Dự án Khu dân cư Lộc An (huyện Long Thành) vốn đầu tư gần 350 tỷ đồng... Với uy tín thương hiệu đã được khẳng định và sản phẩm được tung ra thị trường đúng vào thời điểm thị trường phát triển tốt nên đã tạo được sức hút lớn từ khách hàng. Nguồn thu từ các dự án này cùng với nguồn thu ổn định từ dự án KCN Nhơn Trạch 2, Khu phố chợ và chợ mới Long Thành tiếp tục tạo nguồn tài chính ổn định cho Công ty. Thành công của các dự án tiếp tục khẳng định vị thế của thương hiệu D2D trong lĩnh vực xây dựng, bất động sản dân dụng và công nghiệp.

Tăng trưởng ấn tượng

Uy tín thương hiệu, chiến lược kinh doanh đúng đắn, sản phẩm được tung ra thị trường đúng vào thời điểm thị trường phát triển tốt, đã tạo được sức hút từ khách hàng nên kết quả kinh doanh của D2D là mơ ước của nhiều doanh nghiệp. Tổng giám đốc Hồ Đức Thành cho biết, năm 2019 mặc dù thị trường có nhiều biến động, song D2D đạt tổng doanh thu 815,024 tỷ đồng, đạt 239,69% so với năm 2018 và đạt 242,35% so với kế hoạch. Trong tổng doanh thu của D2D, doanh thu từ kinh doanh bất động sản chiếm 84,19%; doanh thu từ dịch vụ cho thuê đất và cơ sở hạ tầng KCN chiếm 8,03%; doanh thu hoạt động tài chính từ lãi tiền

gửi chiếm 6,11%, còn lại là các doanh thu khác.

Cùng với sự đột phá về doanh thu, lợi nhuận sau thuế của D2D năm 2019 đạt mức 368,530 tỷ đồng, đạt 390,55% so với năm 2018 và đạt 412,41% so với kế hoạch; nộp ngân sách 224,066 tỷ đồng, đạt 238,32% so với năm 2018 và đạt 280,08% so với kế hoạch. Với kết quả này, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu ROE của D2D là 137,62%, đạt 370,40% so với năm 2018 và đạt 391,08% so với kế hoạch. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản ROA là 17,56%, đạt 296% so với năm 2018.

Tính đến 31/12/2019, vốn điều lệ của D2D đã tăng lên 213,550 tỷ đồng, tăng 99,58% so với năm 2018. Tổng giá trị tài sản của D2D cũng tăng từ 1.590 tỷ đồng lên khoảng 2.099 tỷ đồng, tăng 31,94% so với năm 2018; vốn chủ sở hữu đạt 811,505 tỷ đồng, tăng 71,08% so với năm 2018; lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 15.822 đồng, tăng 289,23% so với năm 2018. Năm 2019, D2D tiếp tục duy trì mức chia cổ tức 30%.

“Chậm mà chắc”

Lý giải về kết quả kinh doanh ấn tượng của Công ty, ông Hồ Đức Thành cho biết, với sự đồng hành và hỗ trợ của chính quyền địa phương, Tổng công ty Sonadezi cùng sự tin tưởng, ủng hộ của Đại hội đồng cổ đông, các đối tác và khách hàng, D2D đã nỗ lực đạt được sự phát triển nhất định trong năm 2019, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao, tiếp tục khẳng định sự phát triển bền vững trên nền tảng chiến lược kinh doanh phù hợp, triết lý kinh doanh gắn liền với sự phát triển của địa phương, cộng đồng, cổ đông, người lao động và mang lại giá trị tối ưu cho khách hàng.

Với sự khiêm tốn của mình, ông Hồ Đức Thành cho rằng, D2D đang phát triển “chậm mà chắc”. “Trong kinh doanh, thành hay bại là do mình, đi nhanh thì dễ vấp nên thà chậm mà chắc, liệu sức mình mà đi. Vì thế, D2D không ôm quá nhiều dự án mà luôn đi theo định hướng dựa vào sức mình là chính và đầu tư có trọng điểm, có phân kỳ trên cơ sở tìm kiếm những dự án triển vọng, phù hợp năng lực”, ông Thành tâm sự.

“Kinh doanh bất động sản, muốn thành công phải hội tụ đủ ba yếu tố thiên thời, địa lợi và nhân hòa. Đặc thù của D2D là tập trung phát triển dự án tại các đô thị có mật độ dân số đông. Dù công tác bồi thường giải tỏa có nhiều khó khăn song đây là những dự án tiềm năng. Với năng lực tài chính mạnh và không chịu áp lực vay ngân hàng thì đây là một lợi thế của D2D”.

Quả thật như ông Hồ Đức Thành chia sẻ, khi nhiều doanh nghiệp ngành bất động sản khát vốn, phải đầu tư bằng “đòn bẩy tài chính” thì D2D đầu tư bằng nguồn vốn tự có. Được biết, D2D hiện là doanh nghiệp có nguồn tài chính mạnh so với quy mô doanh nghiệp, Công ty đang có hơn 1.300 tỷ đồng gửi ngân hàng, lãi suất thu về hàng năm gần 100 tỷ đồng.

Về triết lý kinh doanh và công tác quản trị doanh nghiệp, ông Hồ Đức Thành cho biết: Trong quản trị, D2D vận dụng cơ chế thị trường để làm sao có hiệu quả tốt nhất. Không chủ trương ôm mọi thứ, cái gì chưa có



Khu dân cư Lộc An - một trong những dự án tiêu biểu mà D2D đã đầu tư

“D2D là doanh nghiệp có đóng góp ngân sách hàng năm tương đối cao, riêng năm 2019 là hơn 220 tỷ đồng. Công ty luôn tham gia tích cực các hoạt động xã hội từ thiện trên địa bàn với số tiền hàng tỷ đồng mỗi năm.”

điều kiện làm tốt thì không làm hoặc cần thì phải thuê. Không phải cái gì thuê cũng dở, thuê để tìm được đơn vị có năng lực cao, đáp ứng yêu cầu của mình. Ai làm không quan trọng, quan trọng là kết quả. Điều này lý giải một điều rằng, mặc dù quy mô của D2D hiện tăng lên rất nhiều song lực lượng cán bộ nhân viên thì hầu như không tăng. Với 85 người, lượng lao động ít nhưng năng suất lao động, hiệu quả hoạt động lại rất cao.

Chia sẻ về hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới, ông Hồ Đức Thành cho biết, theo kế hoạch năm 2020, D2D phấn đấu đạt tổng doanh thu khoảng 414 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 179 tỷ đồng, nộp ngân sách 85 tỷ đồng và dự kiến chia cổ tức 30%.

D2D sẽ tiếp tục đầu tư vào lĩnh vực hạ tầng, đầu tư phát triển các khu đô thị mới góp phần giải quyết các vấn đề về nhà ở, phát triển đô thị và giao thông của Biên Hòa cũng như các khu vực triển vọng khác. Ngoài mảng bất động sản nhà ở, D2D còn tập trung vào bất động sản công nghiệp với việc triển khai xây dựng nhà xưởng cho thuê trên quỹ đất 13.1 ha tại KCN Châu Đức (Bà Rịa - Vũng Tàu).

Bên cạnh đó, sẽ khởi công dự án Chung cư D2D với diện tích 1,3ha (thuộc dự án Khu dân cư phường Thống Nhất) và cố gắng hoàn thành sớm để cung cấp sản phẩm cho khách hàng. Dự án gồm 02 khối nhà 8 tầng và 01 khối nhà 9 tầng, quy mô hơn 400 căn hộ với tổng mức đầu tư dự kiến gần 400 tỷ đồng. Đây là sản phẩm phù hợp với nhiều đối tượng khách hàng, đặc biệt là khách hàng có sức mua vừa phải và mong muốn sở hữu căn hộ chất lượng tại khu vực trung tâm TP.Biên Hòa với môi trường sống hiện đại, đầy đủ tiện ích.■

DOANH NHÂN LƯU TÁC SÁNG

Xây dựng thương hiệu dựa trên niềm tin của người tiêu dùng



Khởi đầu với xuất phát điểm thấp nhưng nhờ tận dụng tốt lợi thế về nguồn nguyên liệu chất lượng cao, được đầu tư bài bản và triết lý kinh doanh lấy chữ Tâm - Tín làm trọng, trải qua 11 năm xây dựng và phát triển, Công ty TNHH thương mại sản xuất (TM SX) Thuận Hương đã không ngừng khẳng định thương hiệu trên thị trường.

HÀN LƯƠNG

Tiền thân là một cơ sở nhỏ, chuyên buôn bán nông sản, năm 2009, trước yêu cầu phát triển và để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng, ông Lưu Tác Sáng đã quyết định thành lập Công ty TNHH TM SX Thuận Hương, chuyên chế biến nông sản với các sản phẩm như mít sấy, chuối sấy, khoai môn sấy, khoai lang sấy, thơm sấy, hạt sen sấy...

Dù khởi đầu với xuất phát điểm thấp nhưng nhờ tận dụng tốt lợi thế về nguồn nguyên liệu chất lượng cao và được đầu tư bài bản, nên Công ty Thuận Hương đã nhanh chóng tạo được thương hiệu, xây dựng được lòng tin với người tiêu dùng. Nhà máy sản xuất trái cây sấy khô của Công ty Thuận Hương ở huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai có công suất 180 tấn/năm. Sản phẩm được phân phối rộng rãi tại các hệ thống siêu thị như: MaxiMark, Nguyễn Văn Cừ, Văn Lang, Làng Văn, các chợ Bình Tây, An Đông, Bến Thành, Bà Chiểu, các tỉnh miền Tây, miền Trung, miền Bắc,... và đã được xuất khẩu qua các thị trường như: Trung Quốc, Đài Loan, Mỹ, Campuchia...

Ông Lưu Tác Sáng, Giám đốc Công ty Thuận Hương cho biết, qua 10 năm hoạt động, Công ty đã xây dựng được đội ngũ nhân viên có tay nghề cao, có nhiều năm kinh nghiệm, chuyên nghiệp

trong sản xuất và chế biến; chất lượng sản phẩm, dịch vụ bán hàng cũng ngày càng được nâng cao. Công ty cam kết đáp ứng mọi nhu cầu về chất lượng, số lượng và tiến độ hoàn thành đơn hàng cung cấp cho thị trường đúng yêu cầu.

Là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành chế biến thực phẩm, Công ty Thuận Hương đặc biệt quan tâm vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm. Công ty đã đầu tư dây chuyền sản xuất khép kín, thiết bị sản xuất kỹ thuật hiện đại. Sản phẩm được sản xuất từ nguồn nguyên liệu sạch, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không chứa cholesterol, không sử dụng hóa chất và chất bảo quản, hương vị màu sắc tự nhiên, tốt cho sức khỏe... Công ty đã được Sở Y tế cấp giấy chứng nhận an toàn chất lượng sản phẩm và được Tổ chức LP.POM-MUI Indonesia cấp Chứng nhận Halal.

Thị trường cạnh tranh gay gắt và trước yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng, ông Lưu Tác Sáng cho biết, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư trang thiết bị, máy móc, từ đó cho ra đời những sản phẩm không chỉ đa dạng về mẫu mã mà còn đảm bảo về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm. Cũng từ đó xây dựng thương hiệu Thuận Hương ngày càng uy tín, phát triển vững mạnh, xứng đáng với niềm tin của người tiêu dùng.■



Ông Trần Quang Huân, Giám đốc Công ty

XÂY DỰNG CHÍNH NAM

Xây dựng ngôi nhà hạnh phúc

Một doanh nghiệp sẽ phát triển bền vững nếu biết đề cao và giữ vững giá trị chữ “TÍN” - Đó chính là kim chỉ nam để Công ty thiết kế xây dựng Chính Nam (tỉnh Đồng Nai) hình thành, phát triển đến nay và trong tương lai. Qua những công trình do Chính Nam thực hiện đã minh chứng cho điều đó, nhờ vậy khách hàng và đối tác ngày càng tin tưởng, ủng hộ.

HÀN LƯƠNG

Chữ “TÍN” luôn được đặt lên hàng đầu

Xuất phát điểm của Chính Nam là một đơn vị thiết kế nhỏ với vài nhân viên, nhưng đến nay, doanh nghiệp đã từng bước lớn mạnh, với đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm gồm nhiều kiến trúc sư, kỹ sư giỏi, tốt nghiệp ở các trường danh tiếng như Đại học Bách Khoa TP.Hồ Chí Minh, Đại học Kiến trúc TP.Hồ Chí Minh và các trường đại học lớn trên cả nước; cùng với đó là lực lượng đông đảo công nhân kỹ thuật lành nghề.

Ông Trần Quang Huân, Giám đốc Công ty Chính Nam chia sẻ: “Chúng tôi thấu hiểu được mong muốn của khách hàng khi xây dựng ngôi nhà của gia đình, cũng như các công trình để sản xuất, kinh doanh, do vậy mà từng thành viên Chính Nam luôn nhắc nhở nhau sứ mệnh “xây dựng Chính Nam - xây dựng ngôi nhà hạnh phúc; xây dựng công trình thành công” và đồng hành cùng khách hàng bằng sự “chuyên nghiệp - thấu hiểu - trách nhiệm - sáng tạo - thương hiệu”.

Thực hiện sứ mệnh bằng hành động cụ thể

Để thực hiện được sứ mệnh đem đến cho khách hàng “những ngôi nhà hạnh phúc; những công trình thành công”, Công ty Chính Nam đã luôn cập nhật kiến thức, xu hướng mới về kiến trúc, công nghệ mới trong kỹ thuật xây dựng của thế giới và liên tục tự đào tạo trong nội bộ để không ngừng nâng cao chuyên môn của lực lượng kiến trúc sư, kỹ sư thiết kế, cán bộ kỹ thuật thi công và công nhân công trình. Đi liền với đó là việc từng bước đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa trang thiết bị thi công xây dựng cũng như không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng. Mọi hoạt động của doanh nghiệp đều hướng đến nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

Vượt khó khẳng định thương hiệu

Từ đầu năm 2020 đến nay, khi dịch Covid-19 bùng phát đã tác động không nhỏ đến tình hình phát triển của

các doanh nghiệp, bản thân Chính Nam cũng bị ảnh hưởng. Cụ thể, lượng khách hàng doanh nghiệp giảm khoảng 20% so với kế hoạch. Song, với sự nhạy bén, Chính Nam đã nhanh chóng đẩy mạnh công tác marketing online và tư vấn thiết kế online, công tác thi công ở công trình được thực hiện đảm bảo an toàn phòng dịch mà vẫn đạt tiến độ, tiết kiệm, chất lượng. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức quản lý để có thể mở rộng thị trường, kết nối thêm nhiều khách hàng, đáp ứng việc làm đều đặn cho nhân viên. Nhờ vậy mà đơn vị tự tin đón đầu những cơ hội mới khi đại dịch đi qua.

Đơn vị xác định doanh nghiệp sẽ lớn mạnh khi hội tụ những con người có chuyên môn, nhiệt huyết và đạo đức nghề nghiệp cao, do vậy Chính Nam luôn chú trọng đến chính sách xây dựng “con người”: Không ngừng đào tạo, nâng cao năng lực, nghiệp vụ chuyên môn và tạo điều kiện phát triển cho đội ngũ nhân lực hiện có, song song với việc liên tục tuyển dụng, thu hút nhân sự chất lượng cao về Công ty làm việc. Cùng với việc hoàn thiện nội lực của Công ty, Chính Nam đã và sẽ lựa chọn thêm các đối tác uy tín, chuyên nghiệp trong và ngoài nước để cộng tác nhằm nâng cao năng lực phục vụ khách hàng, sẵn sàng đáp ứng cho những dự án lớn và phức tạp, yêu cầu tiến độ cao. Đến nay, Chính Nam không chỉ đáp ứng được nhu cầu của khách hàng ở khu vực tỉnh Đồng Nai mà còn trên địa bàn cả nước.

Ông Huân chia sẻ thêm: “Chúng tôi trân trọng sự tin yêu của quý khách hàng - đối tác và sẽ lấy đó là động lực để tiếp tục vững bước đi lên. Là một doanh nghiệp được hình thành và phát triển từ tỉnh Đồng Nai, Chính Nam đã có được rất nhiều thuận lợi từ các chính sách, điều kiện kinh tế, xã hội của tỉnh. Chúng tôi mong rằng, Chính Nam có thể góp sức cùng những “đàn anh” trong ngành xây dựng để từng bước nâng tầm năng lực của ngành xây dựng Việt Nam ngang bằng với thế giới, đồng thời xây dựng đất nước Việt Nam ngày càng đẹp và hiện đại hơn.”■

Doanh nhân Nguyễn Nam Phương với tấm lòng luôn hướng về cộng đồng

Khi cả nước gồng mình chống dịch, hai tiếng “Tổ quốc” trở nên thiêng liêng hơn và nếu như những người hùng ở tuyến đầu của “trận chiến” cho ta niềm tự hào, thì những tấm lòng thơm thảo của nhân dân ở “hậu phương” cho ta sự xúc động. Bằng “tinh thần doanh nhân” và tâm thế luôn lắng nghe “Tổ quốc gọi tên mình”, doanh nhân Nguyễn Nam Phương và Công ty TNHH MTV Lan Anh đã có nhiều việc làm hết sức ý nghĩa và đáng trân trọng.

QUỐC HƯNG



Đi lên từ gian khó

Sinh ra và lớn lên ở Thanh Hoá, năm 1989, chị Nguyễn Nam Phương vào Bình Phước lập nghiệp với hành trang là hai bàn tay trắng và hai đứa con nhỏ. “Đơn thương độc mã”, để có tiền trang trải cuộc sống và nuôi con ăn học, chị phải làm đủ nghề. Năm 1993, chị chuyển đến kinh doanh ngành ăn uống tại thành phố Vũng Tàu và đến năm 1996 thì chuyển nhượng lại quán ăn và về xã Hòa Long đầu tư, sinh sống và lập nghiệp cho đến nay.

Nhận thấy, Hòa Long là vùng đất rộng, người dân cần cù, chịu khó, nhưng đời sống còn nhiều khó khăn, chị quyết định làm điều gì đó để góp sức mình trong việc tạo công ăn, việc làm cho người lao động địa phương. Vì thế, trong năm 1996, chị dốc toàn bộ vốn liếng tích góp để mua 3ha đất và lên kế hoạch phát triển lập trang trại chăn nuôi mô hình vườn ao chuồng, nuôi bò, ba ba và nuôi cá... Nhờ cần cù chịu khó, nhạy bén và ham học hỏi nên mô hình vườn ao chuồng của chị phát triển, không chỉ tạo công ăn việc làm cho hàng chục lao động tại địa phương, góp phần xóa đói giảm nghèo mà còn giúp chị có vốn mở rộng kinh doanh sang lĩnh vực nhà hàng, sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai cung ứng cho thị trường. Năm 2006 – 2007, chị được Hội nông dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đề xuất Trung ương hội nông dân Việt Nam trao Cúp Trâu Vàng Đất Việt.

Gắn bó với vùng đất Hòa Long, chị xem đây như là quê hương thứ hai của mình, vì thế chị luôn trăn trở với sự phát triển của vùng đất này. Đi sâu tìm hiểu, chị nhận thấy tiềm năng phát triển trong tương lai là rất

lớn. Vì thế, năm 2006 chị quyết định thành lập Công ty TNHH MTV Lan Anh (Công ty Lan Anh) và xác định bất động sản là mảng kinh doanh cốt lõi. Cũng từ đây, nhiều dự án khu dân cư mang tên Lan Anh lần lượt ra đời, được người dân, chính quyền địa phương ủng hộ và đánh giá cao, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế xã hội của thành phố Bà Rịa nói riêng và tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nói chung.

Các dự án của Công ty Lan Anh dù được các sở, ban, ngành trong tỉnh, khách hàng đánh giá cao về chất lượng đầu tư, hạ tầng đồng bộ và chủ đầu tư uy tín nhưng không tránh khỏi khó khăn.

Trong những năm qua, để tìm đầu ra cho sản phẩm, chị Nguyễn Nam Phương đã nhạy bén chuyển đổi một phần của dự án kinh doanh đất nền thương phẩm sang đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp có nhu cầu an cư với giá cả phù hợp. Và để tăng thêm cơ hội sở hữu nhà ở cũng như kích cầu, chị tạo điều kiện cho người dân bằng chính sách thanh toán trả dần trong nhiều năm. Một mũi tên trúng 3 đích, vừa giúp người dân thu nhập thấp có nhà ở, giúp Công ty bán được hàng, vừa góp phần thay đổi diện mạo đô thị, môi trường xanh sạch đẹp cho địa phương và giúp người lao động có việc làm và cuộc sống ổn định, góp phần trong việc xóa đói giảm nghèo của địa phương.

Gần 15 năm bước vào ngành đầu tư kinh doanh bất động sản, dù 1/3 chặng đường phải đối mặt với cuộc khủng hoảng kinh tế, nhưng đến nay, Công ty Lan Anh đã đầu tư phát triển được 7 dự án khu dân cư, trong đó có 6 dự án đã được đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và đưa vào sử dụng, 1 dự án đã đầu tư xong giai đoạn 1 với



diện tích 9,8 ha và 3 dự án đang chuẩn bị đầu tư, xét thấy nhu cầu nhà ở xã hội ngày một cần thiết, Công ty đang xin chủ trương của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đầu tư dự án nhà ở xã hội Lan Anh 6, chung cư nhà ở xã hội tại dự án Lan Anh 7 (mở rộng giai đoạn 2). Hiện nay, Công ty Lan Anh đang có kế hoạch đầu tư phát triển thêm các dự án du lịch ven biển Lộc An (huyện Đất Đỏ), các khu dân cư nông thôn mới tại 2 huyện Châu Đức và huyện Đất Đỏ đó là dự án Lan Anh 10 tại xã Đá Bạc, Lan Anh 11 tại xã Suối Rao và Đá Bạc, KDC Lan Anh 9 (tại Núi Thơm xã Long Tân, huyện Đất Đỏ). Đồng thời, định hướng từ nay đến năm 2030, Công ty Lan Anh sẽ tiến hành đầu tư phát triển thêm các khu thương mại dịch vụ, khu dịch vụ phục vụ cảng hàng hải, kho bãi và các công trình công cộng khác trong các dự án dân cư khi có dân sinh sống ổn định để phát triển địa phương. Trước nhu cầu nhà ở xã hội ngày một tăng, Công ty đang xin chủ trương của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đầu tư thêm các dự án nhà ở xã hội giai đoạn 2 của dự án Lan Anh 7 và các dự án khác...

Lắng nghe “Tổ quốc gọi tên mình”

Với người dân Bà Rịa - Vũng Tàu, nhắc đến chị Nguyễn Nam Phương không ai là không biết. Người ta biết chị, không đơn thuần chị là doanh nhân thành đạt trên thương trường, mà ở những việc làm thiện nguyện một cách thường xuyên của chị. Hơn 20 năm lập nghiệp chưa phải là dài nhưng là quãng thời gian mà chị nếm trải đủ cảm xúc khác nhau của đời người. Dù không phải lúc nào công việc kinh doanh cũng thuận lợi nhưng tấm lòng của chị luôn hướng về cộng đồng, đặc biệt là những người nghèo, những người kém may mắn.

Ngoài việc hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo thu nhập, quyền lợi cho người lao động, hàng năm chị Nguyễn Nam Phương luôn dành một khoản kinh phí để thực hiện các chương trình từ thiện xã hội như: Giúp đỡ người nghèo khó, hỗ trợ quỹ khuyến học khuyến tài, hỗ trợ khắc phục thiên tai, hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà đại đoàn kết... Đến nay chị đã đóng góp hàng chục tỷ đồng cho các hoạt động trên.

Đặc biệt, bằng “tinh thần doanh nhân” và tâm thế luôn lắng nghe “Tổ quốc gọi tên mình”, để chung tay cùng

chính quyền và người dân cả nước phòng, chống dịch bệnh Covid-19, chị Nguyễn Nam Phương và Công ty Lan Anh đã ủng hộ hơn 6 tỷ đồng, trong đó có 4,56 tỷ tiền mặt và quà tặng trị giá hơn 2 tỷ đồng, bao gồm hàng chục ngàn khẩu trang và hàng ngàn phần quà, gạo, nhu yếu phẩm cho các cơ quan, địa phương tham gia chống dịch, người nghèo bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh.

Theo đó, trong đợt dịch Covid-19 bùng phát lần thứ nhất, chị Nguyễn Nam Phương trực tiếp đến Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để gửi ủng hộ số tiền 2 tỷ đồng cho quỹ hỗ trợ chống dịch bệnh Covid-19. Đồng thời, Công ty Lan Anh cũng đã ủng hộ công tác phòng, chống dịch Covid-19 cho tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là 500 triệu đồng. Trao tặng 45 suất quà cho các chiến sĩ đang làm nhiệm vụ tại điểm cách ly trường Quân sự TP.Cần Thơ (trị giá 90 triệu đồng) và trao 100 triệu đồng phục vụ công tác phun thuốc diệt khuẩn, mua sắm trang thiết bị y tế tại điểm tổ chức cách ly.

Mới đây, Công ty Lan Anh đã trao 100 triệu đồng hỗ trợ các nhân viên y tế Bệnh viện Bà Rịa, động viên tinh thần y bác sĩ, y tá đã vất vả trong thời gian thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19.

Khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát trở lại vừa qua, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống người dân, nhất là tại TP.Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam, Công ty Lan Anh đã tiếp tục hỗ trợ chính quyền và người dân hai địa phương này, mỗi địa phương 500 triệu đồng, 50.000 chiếc khẩu trang y tế trị giá 80 triệu đồng, 1 tấn gạo trị giá 125 triệu đồng, 1 máy “ATM khẩu trang” và 1 máy “ATM gạo”... Công ty cũng đã gửi tặng bộ đội tuyến đầu biên giới Cao Bằng phòng chống dịch 200 triệu đồng; ủng hộ kinh phí xây bia tường niệm tại xã Tả Ngải Chồ, huyện Mường Khương 300 triệu đồng...

Chị Nguyễn Nam Phương và Công ty Lan Anh cũng đã tặng nhiều phần quà cho người nghèo trong thời gian giãn cách phòng chống dịch bệnh: 800 phần quà, mỗi phần trị giá 430.000 đồng; tặng hội người mù huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu 550kg gạo và lắp đặt 4 máy “ATM khẩu trang” miễn phí tại các địa phương. Các máy “ATM khẩu trang” miễn phí có phần mềm nhận diện khuôn mặt dành cho bệnh nhân và thân nhân người bệnh.■

TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Thương hiệu hàng đầu về đầu tư hạ tầng giao

Là một trong những biểu tượng nhà đầu tư công trình giao thông đường bộ hàng đầu tại Việt Nam, Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả đang ngày càng khẳng định thương hiệu, uy tín trên thương trường. Trong bối cảnh chịu những tác động nặng nề của đại dịch Covid-19, Công ty vẫn nỗ lực đảm bảo đời sống của người lao động và hoàn



"Tay nắm chặt tay" vượt qua bão dịch

Ngay từ khi dịch Covid-19 mới bùng phát, Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả đã luôn tuân thủ chỉ đạo của Chính phủ trong phòng chống dịch, cách ly xã hội...

Theo đó, phương châm hành động của Đèo Cả là "Nếu xã hội có đứng im thì Đèo Cả vẫn chuyển động"; tận dụng thời điểm đó để thực hiện "Tái cấu trúc, tối ưu hệ thống quản trị" nhằm điều chỉnh thay đổi tư duy lãnh đạo; rà soát, đánh giá lại năng lực nhân sự chủ chốt để xác lập việc đồng hành và chiến lược phát triển trong dài hạn. Ban Điều hành đã điều chỉnh, sắp xếp cách làm việc khoa học để vừa an toàn phòng chống dịch nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm.

Làm việc trong bối cảnh dịch Covid-19 có những diễn biến khó lường, Đèo Cả đã đặt ra yêu cầu an toàn sức khỏe cho người lao động lên hàng đầu. Những trang thiết bị như máy đo thân nhiệt, khẩu trang, dung dịch rửa tay, thiết bị giám sát hình ảnh, quy trình giao tiếp được quán triệt, chỉ đạo xuyên suốt trong toàn hệ thống.

Bên cạnh đó, với phương châm "không để ai bị bỏ lại phía sau", Đèo Cả đã phân chia cán bộ, công nhân viên làm việc tại nhà và không để người lao động bị giảm lương, chậm lương. Vì vậy, Đèo Cả luôn đảm bảo thu nhập cho người lao động. Các tích lũy tài chính luôn được dự phòng để quản trị rủi ro doanh nghiệp trong chi phí thường xuyên, mà ưu tiên hàng đầu là lương cho người lao động.

Nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ được giao

Ngay từ buổi đầu đối phó với dịch Covid-19, Đèo Cả là đơn vị nhanh chóng nhập cuộc, hưởng ứng các chỉ đạo của Chính phủ với mục tiêu "vừa chống dịch thành công vừa giữ vững kinh tế - xã hội". Đèo Cả đã có sự điều tiết các bước đi phù hợp để duy trì sự ổn định và phát

triển. Công ty đã kịp thời lập ra 6 bộ máy ở 6 địa điểm Tiền Giang, TP.Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hà Nội, Quảng Ninh và Lạng Sơn, hoạt động gần như độc lập để điều hành công việc thông qua các chỉ đạo, họp trực tuyến.

Trong những ngày cả nước phải cách ly để hạn chế tốc độ tàn phá của dịch Covid-19 thì tại dự án cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận việc thi công chưa phải gián đoạn ngày nào. Các đơn vị thi công đã huy động tối đa thiết bị, bố trí công nhân để thi công 3 ca/ngày, Tết cũng như ngày thường, không nghỉ để kịp tiến độ mà Chính phủ giao. Đến thời điểm này, dự án đã đạt trên 65% tổng khối lượng thực hiện, đảm bảo kế hoạch cuối tháng 12/2020 sẽ thông tuyến. Dịp Tết Nguyên đán mừng Xuân Tân Sửu 2021, cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận sẵn sàng chia sẻ quá tải trên tuyến Quốc lộ 1 khi phục vụ xe dưới 16 chỗ, xe dưới 2,5 tấn lưu thông miễn phí.

Với dự án hầm Hải Vân 2, công tác thi công các cầu, đường dẫn phía Bắc, phía Nam, ống hầm cũng như các hệ thống thiết bị đã cơ bản hoàn thiện, đảm bảo hoàn thành trong năm 2020.

Theo Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả, ngoài ý thức của một doanh nghiệp hoạt động để có lợi nhuận, giải quyết công ăn việc và đời sống cho người lao động và gia đình họ, Đèo Cả còn ý thức về giá trị công dân của mình là không ngừng khao khát muốn đóng góp sức mình trong việc kiến thiết xây dựng đất nước, cụ thể qua các sản phẩm giao thông có chất lượng, tiết kiệm trên dải đất quê hương hình chữ S. Các dự án đã đi vào vận hành khai thác như: Hầm Cổ Mã, hầm đèo Cả, hầm Cù Mông, cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn và những dự án đang triển khai như: Cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận, cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng, cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh... sẽ ghi vào lịch sử như một bản hùng ca về bản lĩnh của những người Đèo Cả.■

Đèo Cả là một tập thể đoàn kết, thống nhất với hơn 5.000 cán bộ công nhân viên cùng theo đuổi khát vọng trở thành: "Nhà đầu tư hạ tầng giao thông lớn nhất; nhà đầu tư tài chính chuyên nghiệp nhất và tổng thầu mạnh nhất", để thực hiện sứ mệnh "mang đến cuộc sống an toàn cho con người, đất nước Việt Nam".

KHU CÔNG NGHIỆP WHA INDUSTRIAL ZONE 1 - NGHỆ AN

Sẵn sàng chào đón nhà đầu tư



Với làn sóng đầu tư mới đang hướng tới Việt Nam sau đại dịch Covid-19, Khu công nghiệp (KCN) WHA Industrial Zone 1 - Nghệ An (WHAIZ 1- Nghệ An) sẵn sàng chờ đón các nhà đầu tư trong và ngoài nước với hệ thống tiện ích, cơ sở hạ tầng đồng bộ.

khai thác tiềm năng lợi thế của địa phương, sử dụng đất thuê hiệu quả cùng với lực lượng lao động dồi dào và quy hoạch hiện đại, những dự án đầu tư đầu tiên đã và đang triển khai xây dựng nhà máy sản xuất thuộc nhiều lĩnh vực như vật liệu xây dựng, điện tử, chế biến thực phẩm, năng lượng mặt trời và gia công sắt thép.

Kể từ khi bắt đầu hoạt động, việc cải thiện kết nối và cơ sở hạ tầng tại các khu vực liên kế là những yếu tố chính giúp việc hoạch định chiến lược và ra quyết định dễ dàng, thuận lợi hơn nhiều, góp phần thu hút được các doanh nghiệp và dự án đầu tư mới vào KCN.

Khu công nghiệp WHA Industrial Zone 1 - Nghệ An được trang bị hệ thống cơ sở hạ tầng đạt tiêu chuẩn quốc tế bao gồm hệ thống đường nội khu rải bê tông dày 25cm, hệ thống cấp thoát nước, lưới điện 220KV và 110KV, hệ thống thông tin liên lạc hiện đại, hệ thống kiểm tra chất lượng không khí và hệ thống giám sát an ninh 24/7. Với diện tích cho thuê linh động từ 5.000 - 100.000 m2, nhà đầu tư có nhiều lựa chọn phù hợp nhu cầu và điều kiện phát triển sản xuất.

Hệ thống cấp nước sạch với công suất 10.000m3/ngày đêm (có thể mở rộng) cùng bể chứa có thể tích lên tới 5.000 m3 sẵn sàng tại khu tiện ích nội khu. Sử dụng công nghệ sinh học, bao gồm hệ thống hồ sục khí, bãi lọc ngầm, ống dẫn thu gom nước thải tại mỗi điểm đầu nối từng lô đất trong KCN và hệ thống kiểm tra chất lượng nước truyền thông tin 24/24 tới Sở Tài nguyên & Môi trường. Công suất xử lý hiện tại lên đến 9.600 m3/ngày đêm và đang mở rộng.

Hơn nữa, WHAIZ 1- Nghệ An cùng các nhà đầu tư thứ cấp còn được hưởng các ưu đãi đặc biệt về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) và thuế nhập khẩu như sau:

- Khoản thu nhập từ các dự án đầu tư mới được hưởng mức ưu đãi thuế TNDN 10% trong vòng 15 năm (miễn thuế hoàn toàn trong 4 năm đầu tiên và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo).
- Miễn thuế nhập khẩu đối với: 1) máy móc, thiết bị; 2) linh

Cơ sở hạ tầng hiện đại và đồng bộ

Nằm trong Khu Kinh tế Đông Nam Nghệ An, Khu công nghiệp WHA Industrial Zone 1 – Nghệ An có tổng diện tích 3.200ha. Hiện nay, dự án đã hoàn thành 143,5 ha trong tổng số 498 ha của giai đoạn 1 và thu hút các dự án đầu tư mới đến từ Hong Kong, Nhật Bản, Thái Lan và Việt Nam. Hiện tại, KCN WHA Industrial Zone 1 - Nghệ An là địa điểm đầu tư lý tưởng của các dự án sản xuất chế tạo và công nghiệp. Là điểm đến của các ngành nghề có tác động lớn, các dự án

kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng để lắp ráp đồng bộ với máy móc, thiết bị; nguyên liệu, vật tư dùng để chế tạo máy móc, thiết bị hoặc chế tạo linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng của máy móc, thiết bị; 3) phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất các dự án và 4) vật tư xây dựng trong nước chưa sản xuất được.

- Miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn 5 năm kể từ ngày sản xuất đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất của dự án đầu tư.

Song song với việc đẩy nhanh tiến độ xây dựng, Ban quản lý Khu công nghiệp WHA Industrial Zone 1 - Nghệ An triển khai nhiều chương trình xúc tiến đầu tư, trong đó có các sự kiện trực tuyến, để thu hút các nhà đầu tư. Ngoài 498 ha giai đoạn 1, WHAIZ 1-Nghệ An còn 6 giai đoạn phát triển khác đã được lên kế hoạch.

Sẵn sàng phục hồi cùng Việt Nam

Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng tiêu cực đến các doanh nghiệp Việt Nam nói riêng và các doanh nghiệp trên thế giới nói chung. Trong bối cảnh đó, Tập đoàn WHA đã ngay lập tức áp dụng các tiêu chuẩn tại Thái Lan về đảm bảo sự khỏe công nhân viên và quản trị rủi ro. Các giải pháp cụ thể đã được áp dụng như giãn cách xã hội, phân tách các nhóm vận hành, bảo vệ cơ sở hạ tầng của khách hàng đã hoạt động hiệu quả trong thời gian bùng phát dịch.

Đẩy mạnh chuyển dịch và áp dụng công nghệ kỹ thuật số, WHA Industrial Zone 1 - Nghệ An xây dựng trung tâm trực tuyến riêng, bao gồm thư viện điện tử, mạng lưới kết nối kinh doanh trực tuyến và hệ thống quy hoạch điện tử. Hơn nữa, KCN cũng đang hoàn thiện công cụ dịch vụ điện tử giúp các đối tác kinh doanh hiện tại đăng ký sử dụng các dịch vụ hỗ trợ và đánh giá chất lượng dịch vụ tại các xưởng.

Ông David Nardone, Giám đốc điều hành Tập đoàn WHA cho biết: "Triển vọng kinh tế Việt Nam đối với nhà đầu tư nước ngoài là sáng nhất trong khu vực, đặc biệt trong giai đoạn hậu Covid-19. Với sự ủng hộ mạnh mẽ từ chính phủ Việt Nam và giới chức địa phương, Nghệ An tiếp tục là điểm đến hấp dẫn cho nhà đầu tư nước ngoài. Cùng với triển vọng tăng trưởng mạnh mẽ này, chúng tôi mong muốn phát triển bền vững, lâu dài tại Việt Nam".

Thị trường đầu tư vào khu công nghiệp vẫn giữ được triển vọng tốt trong năm 2020, minh chứng cụ thể là trong 9 tháng đầu năm, nhiều nhà đầu tư nước ngoài có nhà máy ở khu vực phía Bắc và phía Nam liên tục mở rộng đầu tư tại các dự án hiện tại ở miền Trung để tận dụng ưu đãi từ các hiệp định thương mại. "Các cơ hội tại Việt Nam rất lớn và hấp dẫn, đặc biệt là sau khi Việt Nam ứng phó hiệu quả với đại dịch Covid-19" - lãnh đạo Tập đoàn WHA nhận định.

Nhiều công ty đang chuyển hoạt động sản xuất ra khỏi Trung Quốc do chiến thương mại Mỹ-Trung và vì đại dịch Covid-19. Trong bối cảnh đó, Việt Nam được xem là điểm đến tiềm năng của các nhà máy có chính sách di dời. Các nhà đầu tư Thái Lan đang tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đầu tư và mua bán sáp nhập tại Việt Nam, thậm chí đã được cấp phép thông qua các thủ tục phức tạp.

Ông Nardone cho biết thêm, "WHA liên tiếp mở rộng tại Việt Nam và coi đây là sáng kiến chiến lược". Ông tin rằng tiềm năng và sức hấp dẫn của Việt Nam còn rất lớn, Tập đoàn WHA sẽ khai thác, phát triển và mang đến cho nhà đầu tư nhiều hơn nữa các khu công nghiệp có cơ sở hạ tầng và dịch vụ tiêu chuẩn quốc tế.■

BIWASE

Kiến tạo giá trị bền vững để cùng nhau phát triển



Ông Nguyễn Văn Thiển, Chủ tịch HĐQT Công ty

Sau 40 năm xây dựng, Công ty CP Nước - Môi trường Bình Dương (Biwase) đã vươn lên khẳng định vị thế một trong những thương hiệu hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất - kinh doanh nước sạch, xử lý chất thải - nước thải, sản xuất các sản phẩm nước đóng chai Biwase, phân bón con voi Biwase, gạch Biwase con voi Bình Dương... và liên tục có những bước phát triển vượt bậc.

VĂN LUONG

Lấy đổi mới, sáng tạo làm động lực phát triển

Từ khi đi vào hoạt động đến nay, nhất là từ sau cột mốc cổ phần hóa, dù đối mặt với không ít khó khăn, thách thức song với sự chỉ đạo, điều hành linh hoạt của Ban lãnh đạo cùng nỗ lực phấn đấu hết mình của tập thể cán bộ công nhân viên (CBCNV) đã đưa Biwase vươn lên gặt hái những thành tích rất đáng khích lệ. Hiện Biwase đang quản lý và khai thác tổng cộng khoảng 4.276 km đường ống cấp nước các loại từ D60 - D1400; bình quân doanh thu của Công ty tăng trưởng trên 20%/năm. Riêng năm 2019 vừa qua Biwase đạt 2.545,67 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 15,8% so với năm 2018; tương tự lợi nhuận sau thuế đạt 476,24 tỷ đồng, tăng 46,5%. Sản lượng nước tiêu thụ tăng 18%. Biwase cũng ghi dấu ấn với chỉ tiêu thất thoát nước dưới 5,7%, tỷ lệ thấp nhất trong cả nước và tương đương với thành tích giảm thất thoát nước của Singapore.

Hiện tổng công suất cấp nước của Biwase đạt trên 450.000 m3/ngày đêm, với phạm vi phục vụ cấp nước được bao phủ toàn bộ các đô thị và trên 50% xã, thị trấn trên toàn tỉnh Bình Dương và một số khu vực lân cận TP.Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Phước. Để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước ngày càng cao của người dân, trong năm 2019, một số nhà máy nước của Công ty phải hoạt động vượt công suất như Tân Hiệp, Nam Tân Uyên, Uyên Hưng, Dĩ An, Bàu Bàng, Chơn Thành. Trong năm 2020 này, Biwase dành trọng tâm cho việc đầu tư mở rộng hệ thống lưới cấp nước như nâng công suất các nhà máy nước Tân Hiệp, Uyên Hưng, Bàu Bàng, Chơn Thành với công suất cấp nước tăng thêm 180.000 m3/ngày đêm; tăng cường đầu nối khách hàng kể cả việc mở rộng cấp nước về khu vực nông thôn, góp phần cung cấp nước sạch ngày càng đầy đủ về lượng và chất cho người dân.

Bên cạnh trụ cột là cấp nước, lĩnh vực thu

gom, xử lý rác thải đóng góp gần 30% doanh thu của Biwase và dự kiến sẽ còn đóng góp lớn hơn nữa vào sự tăng trưởng của Công ty. Hiện Bình Dương là địa phương đi đầu trong cả nước về công nghệ xử lý tái chế rác với giá cả hợp lý, trong đó Biwase chủ động khâu sản xuất, chế tạo công nghệ xử lý rác, thay thế hàng nhập khẩu. Ngày 14/5/2020, Công ty cũng đã đưa vào hoạt động Nhà máy phân loại, xử lý rác thành phân bón hữu cơ (phân ComPost) công suất 840 tấn/ngày tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nam Bình Dương để đáp ứng lượng rác tăng thêm hàng năm trên địa bàn tỉnh. Đó là lý do Biwase đầu tư thêm nhà máy đốt rác 200 tấn/ngày và kết hợp phát điện 5 mkw/h sẽ hoàn thành tháng 10/2020. Với bản lĩnh tiên phong sáng tạo, Biwase sử dụng công nghệ tiên tiến xử lý rác triệt để nhằm tái chế ra các sản phẩm phân bón hữu cơ sinh học Con Voi, gạch Con Voi, bê tông bunn, bê tông đúc sẵn rất được thị trường ưa chuộng bởi chất lượng vượt trội, giá thành lại rất hợp lý. Nhiều nông dân tại các vùng sản xuất lớn trong cả nước đã tin tưởng lựa chọn phân bón hữu cơ sinh học Con Voi Bình Dương để chăm sóc vườn cây của mình; tạo động lực để Biwase tiếp tục nghiên cứu cho ra thị trường nhiều sản phẩm phân bón chất lượng cao, thân thiện môi trường, thiết thực đồng hành cùng sự nghiệp Tam nông của đất nước.

Đến nay, với vai trò là đơn vị chủ lực của tỉnh Bình Dương hoạt động trong lĩnh vực cấp nước và môi trường, Biwase đã phát huy nội lực, với sự ủng hộ của tỉnh, Công ty đã đầu tư hệ thống cấp nước sạch phủ rộng khắp, từ các vùng công nghiệp và đô thị phát triển như thành phố Thủ Dầu Một, thành phố Thuận An, thị xã Dĩ An, thị xã Tân Uyên, thị xã Bến Cát cho đến các huyện xa hơn như: Bàu Bàng, Phú Giáo, Dầu Tiếng và các khu công nghiệp như: VSIP, Việt Hương, Sóng Thần, Đồng An, Mỹ Phước, Bàu Bàng, Tân Uyên, Đất Cuốc, An Tây và cả ở những vùng nông thôn xa xôi như xã Tân Định (huyện Bắc Tân Uyên), xã Trừ Văn Thố, xã Long Nguyên (thị xã Bến Cát), xã Hưng Hòa, xã Tân Hưng (huyện Bàu Bàng)... với khoảng 250.000 khách hàng, trong đó có gần 7.000 khách hàng là doanh nghiệp.

Với mục tiêu chia sẻ những thành công của mình đến cộng đồng, Biwase sẽ mở rộng đầu tư vào các thị trường khác. Từ cuối năm 2019, Biwase đã ký kết ghi nhớ hợp tác toàn diện với Tập đoàn TSK (Hàn Quốc) trong kinh doanh lĩnh vực môi trường (xử lý nước, rác thải, cải thiện môi trường). Hy vọng cái "bắt tay" chiến lược này sẽ là cú hích quan trọng để Biwase phát triển mạnh mẽ hơn trong thời gian tới, tiếp tục khẳng định và nâng cao vị thế thương hiệu trên thị trường, nhất là trong lĩnh vực chủ lực cấp thoát nước và xử lý môi trường.

Bên cạnh việc phát triển sản xuất - kinh

doanh, Biwase còn thể hiện trách nhiệm với cộng đồng bằng hàng loạt chương trình, hoạt động xã hội thiết thực, đa dạng dành cho nhiều đối tượng khác nhau như: Ủng hộ, giúp đỡ đồng bào bị thiên tai bão lụt, chất độc màu da cam... Trong nhiều năm liền, thông qua các chương trình hỗ trợ, từ thiện, Biwase đã thật sự ghi dấu ấn trong lòng đối tác, khách hàng với hình ảnh một thương hiệu gần gũi, nhiệt huyết và giàu tính cộng đồng...

Chia sẻ bí quyết kinh doanh và phát triển doanh nghiệp

Tháng 6/2020 vừa qua, lần thứ 2 liên tiếp Biwase lọt vào Top 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất năm 2020 do Tạp chí Forbes bình chọn. Và lần đầu tiên Biwase vươn lên lọt vào top 500 doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả năm 2020.

Trao đổi với chúng tôi về bí quyết kinh doanh và phát triển của Công ty, Chủ tịch HĐQT Nguyễn Văn Thiển vui vẻ cho biết: Theo quan điểm của cá nhân tôi, trên thương trường, để đạt được sự thành công, doanh nghiệp ngoài số vốn hiện có và công nghệ hiện đại thì yếu tố con người vẫn là quan trọng nhất. Kinh doanh và phát triển doanh nghiệp là một quá trình lâu dài và gian khổ nên rất cần người lãnh đạo và CBCNV có nhận thức, quan điểm đúng đắn, niềm tin mãnh liệt vào sự thành công của doanh nghiệp mình. Bên cạnh đó, lãnh đạo doanh nghiệp phải xây dựng được một hệ thống định chế, bao gồm những vấn đề liên quan đến tính chuyên nghiệp, có tầm nhìn xa. Trách nhiệm và quyền lợi của người lao động được quan tâm, tôn trọng.

Niềm tự hào, đồng thời cũng là bí quyết thành công của Công ty, chính là đội ngũ CBCNV có đạo đức nghề nghiệp, giàu kinh nghiệm, tận tâm với công việc và luôn chủ động trong công việc trước sự phát triển của thị trường. Trong suốt chặng đường vừa qua, bằng nỗ lực không mệt mỏi, Biwase đã mạnh mẽ vượt lên mọi khó khăn thách thức, tự tin khẳng định thương hiệu của mình và làm nên những con số ấn tượng, thể hiện qua sự tăng trưởng doanh thu hàng năm của Công ty.

Mọi nỗ lực, mọi sự đổi mới đều sẽ được đền đáp xứng đáng. Cũng trong năm 2020, Biwase lọt vào danh sách Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận nhất năm 2020 (Chương trình Profit500 do Vietnam Report phối hợp cùng Báo VietnamNet thực hiện). Với những thành công kể trên, vững tin rằng với sự phấn đấu và sáng tạo không ngừng của mình, Biwase sẽ luôn luôn nắm bắt và làm chủ xu thế của thị trường, kiến tạo những giá trị bền vững, góp phần tạo nên tên tuổi cũng như vị thế vững chắc cho thương hiệu Biwase, đồng thời sẵn sàng chia sẻ những thành công, những lợi ích đến với các nhà đầu tư.■



EVNSPC

ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Việc ứng dụng triệt để toàn diện sức mạnh của công nghệ số và công nghệ thông tin (CNTT) trong mọi lĩnh vực hoạt động đang được Tổng công ty Điện lực miền Nam (EVNSPC) tập trung triển khai nhằm mang lại những dịch vụ điện tin cậy, ổn định cho khách hàng.

Ông Nguyễn Công Hấu, Phó Tổng giám đốc EVNSPC cho biết, với các công nghệ lõi của cách mạng 4.0 như IoT, BigData, AI, Cloud, điều khiển xa... EVNSPC sẽ áp dụng toàn bộ vào các hoạt động quản trị doanh nghiệp; ứng dụng CNTT hiệu quả, chủ động để mang tới những dịch vụ điện tin cậy, ổn định cho khách hàng.

Ông Hấu cho biết, cùng với thực hiện Đề án Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ của cuộc cách mạng 4.0 do Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) giao, EVNSPC sẽ từng bước thực hiện lộ trình chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ ở tất cả hoạt động sản xuất, kinh doanh trong giai đoạn 2020-2025, với nội dung bám sát định hướng chung của Bộ Thông tin và Truyền thông và EVN, qua đó EVNSPC hướng tới là doanh nghiệp số. Trong đó, lấy khách hàng làm trung tâm; cung cấp các dịch vụ trực tuyến, minh bạch; vận hành hệ thống tin cậy với công nghệ tự động hóa hiện đại;

Chuyển đổi số đảm bảo tính phát triển bền vững, nâng EVNSPC ngang tầm với ngành điện các nước trong khu vực và đóng góp vào thành tựu đưa EVN lọt vào Top 4 ASEAN.

Ông Nguyễn Công Hấu, Phó Tổng giám đốc EVNSPC

kết nối liên thông, tự động hóa các quy trình nội bộ, với khách hàng và vận hành thích ứng với nền kinh tế tri thức.

Cụ thể là ứng dụng kho dữ liệu dùng chung (Data warehouse); hệ thống báo cáo quản trị thông minh (Business Intelligence-BI); mạng WAN, Wireless LAN băng thông rộng, tốc độ cao đáp ứng tốt yêu cầu xử lý dữ liệu lớn và Internet vạn vật (IoT); hệ thống giám

sát tổng thể hạ tầng hệ thống viễn thông dùng riêng và CNTT trong toàn EVNSPC; hệ thống bảo mật, an ninh thông tin cùng các ứng dụng phân tích dữ liệu lớn (API). Từ đó làm công cụ nâng cao năng lực của công tác tham mưu, quản lý, điều hành về ứng dụng, phát triển khoa học - công nghệ ở các cấp trong toàn EVNSPC.

Với chiến lược lấy khách hàng làm đối tượng để phục vụ, giảm các thủ tục hành chính, EVNSPC đã triển khai đồng bộ cơ chế một cửa; tạo điều kiện cho khách hàng tiếp cận dịch vụ điện năng theo phương châm: “Dễ tiếp cận,

dễ tham gia, dễ giám sát”. Đơn cử, tại hệ thống phòng giao dịch khách hàng của ngành điện ở 21 tỉnh, thành phố miền Nam đã đồng loạt “thay áo mới”, đồng bộ theo 1 mẫu chuẩn, từ cấp Tổng công ty đến các tổ, đội tại các cụm, phường, xã. Ngay từ năm 2013, EVNSPC đã tạo ra “cuộc cách mạng” trong quản lý, đó là thuê tư vấn độc lập đánh giá sự hài lòng của khách hàng về các dịch vụ điện lực, nhờ vậy sự hài lòng của khách hàng dành cho EVNSPC đã tăng lên.

Việc thực hiện các dịch vụ điện trực tuyến của EVNSPC đã mang lại hiệu quả cao khi ngành điện giảm bớt được nhân sự, thời gian phục vụ, cho phép khách hàng thực hiện nhanh chóng, thuận tiện các giao dịch về điện. Chỉ riêng 4 tháng đầu năm 2020, EVNSPC đã thực hiện 613.571 các yêu cầu của khách hàng qua các kênh cung cấp dịch vụ, trong đó số yêu cầu tiếp nhận gián tiếp tại Trung tâm chăm sóc khách hàng là 472.914 yêu cầu; số lượng khách hàng sử dụng App CSKH và Zalo đạt 121.710 khách hàng.

Cùng với Tổng công ty, các đơn vị thành viên cũng đã chuyển biến mạnh mẽ về ứng dụng CNTT trong sản xuất, kinh doanh. Ông Huỳnh Chí Hải, Giám đốc Công ty Điện lực Trà Vinh cho biết, điện lực Trà Vinh là đơn vị ứng dụng CNTT vào quản trị doanh nghiệp, tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin, xử lý công việc qua mạng hiệu quả. Theo ông Hải, Công ty hiện đang đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính để hướng tới xây dựng văn phòng điện tử, doanh nghiệp số như hệ thống Eoffice 3.0; ứng dụng chữ ký số trong phát hành văn bản và văn bản nội bộ; gửi và nhận tài liệu hợp qua lịch công tác tuần, áp dụng ký số cho giấy công tác; sử dụng hệ thống email nội bộ và Zalo để trao đổi nghiệp vụ công việc hàng ngày.

Với sự đồng thuận, quyết tâm cao từ lãnh đạo đến toàn thể cán bộ, công nhân viên đối với ứng dụng công nghệ mới, CNTT, tự động hóa, EVNSPC sẽ thực hiện thành công lộ trình chuyển đổi số và trở thành doanh nghiệp số theo đúng lộ trình chuyển đổi số của Chính phủ. ■

Trong tháng 8 năm 2020 Tổng công ty Điện lực miền Nam (EVNSPC) đã phát triển 9.066 khách hàng; với tổng công suất tấm pin lắp đặt 275.651 kWp. Lũy kế 8 tháng đầu năm 2020 toàn EVNSPC đã phát triển 11.781 khách hàng; với tổng công suất tấm pin lắp đặt là 350.270 kWp (đạt 100% kế hoạch EVN giao năm 2020 là 350 MWp). Sản lượng điện khách hàng phát lên lưới của tháng 8 năm 2020 là 39.104.780 kWh, lũy kế 8 tháng 2020 là 195.312.905 kWh.

Từ năm 2017 đến 8/2020, tổng số khách hàng lắp đặt điện mặt trời đang vận hành trên lưới là 22.394 khách hàng với tổng công suất tấm pin lắp đặt là 543.453 kWp.

Về thực hiện so với kế hoạch, các công ty điện lực đã thực hiện vượt 100% kế hoạch Tổng công ty giao là: Bình Phước (255%), Lâm Đồng (132%), Bình Dương (186%), Long An (118%), Đồng Tháp (118%), An Giang (117%), Cà Mau (101%), Bạc Liêu (124%), Hậu Giang (123%).

Lũy kế đến tháng 8/2020, EVNSPC đã thanh toán cho tổng số 19.685 khách hàng với sản lượng là 171.140.290 kwh, tương ứng số tiền thanh toán là 350.616.403.017 đồng.

Cảnh giác cao để hạn chế tai nạn

Tổng công ty Điện lực miền Nam (EVNSPC) vừa có văn bản chỉ đạo các đơn vị điện lực thành viên tăng cường công tác kiểm tra, chuẩn bị ứng phó trường hợp khi có sự cố bất ngờ xảy ra, cảnh báo về an toàn điện đến với người dân trong mùa mưa bão.

Ông Lâm Xuân Tuấn, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cho biết, mùa mưa bão đang đến, lãnh đạo EVNSPC đã chỉ đạo các đơn vị điện lực tại 21 tỉnh thành miền Nam tăng cường công tác kiểm tra, trực ban 24/24 giờ, phổ biến, khuyến cáo đến khách hàng sử dụng điện nắm chắc những nội dung cơ bản để phòng chống tai nạn và giảm thiểu thiệt hại.

Tổng công ty đã triển khai phương án diễn tập phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở 4 khu vực trực thuộc 21 tỉnh thành miền Nam với nhiều phương thức kết hợp về kỹ thuật, thông tin truyền thông, phối hợp tổ chức tìm kiếm cứu nạn.

Bên cạnh đó, các đơn vị trực thuộc EVNSPC tổ chức lực lượng ứng trực, chuẩn bị tốt hệ thống thông tin liên lạc, vật tư dự phòng. Người đứng đầu các đơn vị quản trị tuyệt đối không để xảy ra tư tưởng chủ quan, lơ là đối với công tác phòng chống, ứng phó thiên tai.

EVNSPC yêu cầu các đơn vị phát huy hiệu quả phương châm “4 tại chỗ” và nguyên tắc “3 sẵn sàng” trong việc chuẩn bị đầy đủ nhân lực, phương tiện, trang thiết bị, vật tư nhằm sẵn sàng ứng phó khi thiên tai, sự cố bất ngờ xảy ra.

Đối với hộ gia đình sử dụng điện, ngành điện lực khuyến cáo người dân nên ngắt nguồn điện (cúp cầu dao) nếu khu vực trong nhà bị ngập nước hoặc bị mưa làm ướt sàn, ướt ổ cắm điện và thiết bị điện gia dụng, nhất là các dụng cụ điện cầm tay như máy sấy tóc, máy khoan... kiểm tra bố trí chỗ lắp đặt đường dây dẫn điện, ổ cắm điện, thiết bị sử dụng điện trong nhà cao hơn mức nước thường ngập lụt, ẩm ướt; lắp thiết bị đóng, cắt có tính năng chống rò điện phù hợp; cắt nguồn điện cung cấp cho các thiết bị sử dụng điện lắp đặt ngoài trời như các bảng hiệu, bảng quảng cáo khi trời mưa to, gió lớn.

Để kịp thời tư vấn và xử lý nhanh sự cố lưới điện, ngăn chặn kịp thời nguy cơ tai nạn điện, người dân cần báo ngay thông tin về đường dây nóng (19001006 hoặc 19009000) của Trung tâm chăm sóc khách hàng của EVNSPC. Bên cạnh đó, người dân liên hệ ngay số điện thoại 114 của Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy của địa phương để xử lý kịp thời, hạn chế thiệt hại xảy ra khi có sự cố cháy nổ nguy cơ lan rộng.

VISSAN

Tự tin định vị thương hiệu trên thị trường

Trên thị trường thực phẩm chế biến Việt Nam hiện nay, Vissan là thương hiệu luôn tiên phong trong việc cho ra đời những dòng sản phẩm chất lượng cao, tốt cho sức khỏe. Đó cũng chính là cách Vissan ghi dấu ấn trong lòng người tiêu dùng, bằng chứng là thực phẩm mang thương hiệu Vissan xuất hiện với tần suất ngày càng cao trong mâm cơm của mỗi gia đình Việt, trong các công sở, học đường...

VĂN LUÔNG

Luôn tôn trọng chiến lược phát triển đã đề ra

Muốn tồn tại và phát triển, doanh nghiệp cần có đường lối chính sách phù hợp với từng thời kỳ và thích ứng được những yêu cầu đặt ra. Sự định hướng này sẽ là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của doanh nghiệp, đồng thời là động lực thúc đẩy doanh nghiệp không ngừng phấn đấu vươn lên tự hoàn thiện mình. Với Vissan, là mục tiêu trở thành nhà sản xuất, chế biến, phân phối thực phẩm lớn nhất của Việt Nam; có uy tín thương hiệu trong khu vực và quốc tế với chuỗi thực phẩm ngày càng đa dạng, phong phú, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm. Để hiện thực hóa mục tiêu trên đòi hỏi Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên Vissan phải không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh trong từng lĩnh vực.

Song song với việc làm trên, Vissan còn được chọn là đơn vị bình ổn thị trường, đó chính là nhiệm vụ của doanh nghiệp trong thời đại mới nhưng quan trọng hơn, đây còn là sự thi đua. Một khi công ty đưa ra giá cả ổn định chứng tỏ công tác quản lý, điều hành sản xuất của Vissan rất chặt chẽ từ nguyên liệu đầu vào cho đến sản phẩm đầu ra, từ đó mang đến cho người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng, có lợi cho sức khỏe mà giá thành lại rất phù hợp. Cũng từ đó thương hiệu Vissan ngày lan tỏa nhiều hơn.

Thành công Vissan gặt hái được ngày hôm nay là do Ban lãnh đạo luôn tôn trọng chiến lược phát triển đã đề ra, chú trọng tái cấu trúc bộ máy quản lý cũng như kinh doanh; đồng thời dành nhiều sự quan tâm đầu tư cho công tác thị trường. Và hướng đi hiệu quả này sẽ được Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty tiếp tục phát huy trong thời gian tới, vững vàng đưa thương hiệu Vissan vươn xa, bay cao hơn nữa trên hành trình hội nhập và phát triển.

Với mục tiêu tăng trưởng đã đề ra trong năm 2020, công ty sẽ tiếp tục xây dựng chiến lược phát triển nguồn



Tổng giám đốc Nguyễn Ngọc An

nguyên liệu heo hơi, đẩy mạnh đầu tư phát triển các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu sử dụng đa dạng của người tiêu dùng.

Thời gian qua, khi dịch Covid – 19 diễn ra, mảng thực phẩm tươi sống của Vissan bị ảnh hưởng những mảng thực phẩm chế biến lại có mức tăng cao. Nhằm bắt nhu cầu người tiêu dùng, công ty đã gia tăng sản xuất để đáp ứng đầy đủ nhu cầu tăng cao của thị trường.

Xác định nhu cầu mua hàng và kinh doanh qua mạng sẽ phát triển mạnh mẽ, Công ty đã đẩy mạnh mở rộng thêm các kênh bán hàng trực tuyến như: đặt hàng qua Hotline 19001960, Fanpage, sàn thương mại điện tử SENDO, NOW và LOSHIP giúp khách hàng yên tâm và thoải mái chọn mua các sản phẩm của công ty tiện lợi, nhanh chóng. Đặc biệt, trong năm 2020 Vissan sẽ tiếp tục mở rộng và đa dạng hóa kênh bán hàng trực tuyến thông qua việc ra mắt Website bán hàng để cung cấp những sản phẩm tươi ngon, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm đến tận tay người tiêu dùng một cách nhanh chóng và thuận lợi tối đa.

Không dừng lại ở đó, nhằm khai thác tối đa lợi thế về thương hiệu và tiếp tục phát triển bền vững, thời gian vừa qua, VISSAN tiếp tục đưa ra thị trường những dòng sản phẩm được chế biến sẵn để tiết kiệm thời gian cho bữa ăn hàng ngày của khách hàng như: Thịt heo ướp gia vị với 6 sản phẩm mang hương vị thơm ngon cùng hàm lượng dinh dưỡng cao đáp ứng đầy

đủ nhu cầu của khách hàng gồm Cốt lết sốt mật ong, Cốt lết ướp gia vị, Sườn non sốt mật ong, Sườn non ướp gia vị, Ba rọi sốt mật ong, Ba rọi ướp gia vị; ngoài ra còn có Thịt heo kho trứng, Há cảo Thanh long với nguyên liệu tươi ngon, hương vị độc đáo, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Song song đó, công ty tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống từ vùng chăn nuôi đến cơ sở giết mổ, chế biến, phân phối, giữ vai trò chủ đạo trong lĩnh vực thực phẩm; không ngừng cập nhật và ứng dụng các công nghệ, kỹ thuật mới trong và ngoài nước nhằm phát triển đồng bộ, xây dựng chuỗi thực phẩm khép kín từ vùng nguyên liệu đến chế biến, cung cấp thực phẩm an toàn chất lượng cao.

Hiện nay, Vissan là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu ngành thực phẩm của cả nước. Sở hữu hệ thống phân phối rộng khắp cả nước với 130.000 điểm bán tại kênh truyền thống, hơn 1.000 siêu thị, cửa hàng tiện lợi và hệ thống gần 50 cửa hàng giới thiệu sản phẩm. Với sứ mệnh cung ứng cho thị trường những sản phẩm an toàn, chất lượng, công ty không ngừng xây dựng và hoàn thiện chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn bền vững Feed - Farm - Food “Từ trang trại tới bàn ăn”, thực hiện sứ mệnh cung cấp sản phẩm chất lượng cao, dinh dưỡng, góp phần bình ổn giá cả thị trường thực phẩm và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho cộng đồng.

Trao đổi với chúng tôi về những thuận lợi, khó khăn và kế hoạch trong thời gian tới, ông Nguyễn Ngọc An, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Vissan vui vẻ và cho biết thêm: Do ảnh hưởng của dịch tả heo Châu Phi giá nguyên liệu heo hơi sẽ duy trì ở mức cao trong năm 2020 sau đó giảm dần ở năm 2021 và đi vào ổn định từ năm 2022. Giá nguyên liệu bò hơi và các nguyên vật liệu sản xuất khác tương đối ổn định do Việt Nam gia nhập các hiệp định thương mại quốc tế nên nguồn nguyên liệu nhập khẩu sẽ dồi dào, giá cả cạnh tranh.

Bên cạnh thuận lợi thì vẫn còn những khó khăn, nhất là dịch Covid-19 ảnh hưởng rất lớn đến tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam trong đó Vissan là một trong những doanh nghiệp chịu ảnh hưởng trực tiếp. Trên cơ sở dự

báo, đến năm 2021 thì tình hình sản xuất kinh doanh của công ty sẽ đi vào ổn định.

Về kế hoạch dự án di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm tại Long An, Vissan dự kiến đưa nhà máy vào hoạt động đầu năm 2024, vì vậy chi phí từ năm 2024 sẽ tăng cao, đặc biệt là chi phí lãi vay và chi phí khấu hao. Lợi nhuận dự kiến sẽ giảm so với năm 2023, tuy nhiên việc đưa nhà máy này đi vào hoạt động sẽ giúp Vissan tăng năng lực sản xuất cũng như nâng cao hơn nữa chất lượng các dòng sản phẩm cung cấp ra thị trường.

Trong thành công của Vissan ngày hôm nay không thể quên những đóng góp lớn lao của Ban lãnh đạo Công ty qua các thời kỳ, đặc biệt là Thuyền trưởng đương nhiệm hiện nay - Tổng giám đốc Nguyễn Ngọc An, với kinh nghiệm dày dặn của mình, đã chèo lái “Con thuyền Vissan” vượt qua mọi khó khăn, tự tin định vị thương hiệu trên thị trường cũng như trong lòng đối tác, khách hàng.

Trao đổi kinh nghiệm với cộng đồng doanh nghiệp

Chia sẻ kinh nghiệm với cộng đồng doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay, ông Nguyễn Ngọc An - Tổng giám đốc Vissan nhấn mạnh: “Trước những khó khăn thách thức của nền kinh tế hiện nay, các doanh nghiệp cần có những đổi mới phù hợp để tồn tại và phát triển. Trong đó, phát huy năng lực cốt lõi của các doanh nghiệp và những chiến lược kinh doanh bền vững sẽ là những bước đi vững chắc cho các doanh nghiệp trong thời gian tới. Về phía Vissan tiếp tục thực hiện mạnh mẽ quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp, trong đó tập trung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng suất lao động, cải thiện chất lượng và hạ giá thành sản phẩm. Tập trung nâng cao năng lực tiếp cận và mở

rộng thị trường bao gồm thị trường trong và ngoài nước, trong đó đặc biệt chú ý tới các thị trường mới, giàu tiềm năng. Xây dựng và thiết lập hệ thống liên doanh, liên kết. Xây dựng, rà soát và có cơ chế giám sát chặt chẽ hệ thống các định mức chi phí trong quá trình sản xuất kinh doanh, cắt giảm các chi phí không cần thiết”.

Bên cạnh việc phát triển sản xuất - kinh doanh, Vissan còn thể hiện trách nhiệm với cộng đồng bằng hàng loạt chương trình, hoạt động xã hội thiết thực, đa dạng dành cho nhiều đối tượng khác nhau như: ủng hộ, giúp đỡ đồng bào bị thiên tai bão lụt;Trong nhiều năm liền, thông qua các hoạt động tài trợ, các chương trình hỗ trợ, từ thiện, Vissan đã thật sự ghi dấu ấn trong lòng đối tác, khách hàng với hình ảnh một thương hiệu gần gũi, nhiệt huyết và giàu tính cộng đồng...

Năm 2020 và những năm tiếp theo được dự báo là vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức khi mà nền kinh tế trong nước và thế giới vẫn còn những dấu hiệu bất ổn. Mặc dù vậy, Vissan sẽ tiếp tục kiên trì phấn đấu vượt qua, Vissan cam kết luôn luôn giữ vững vị trí là một doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực chế biến thực phẩm Việt Nam. ■





SONG NAM GROUP

Thành lập từ năm 2007, Công ty cổ phần Tập đoàn Song Nam (Song Nam Group) luôn nỗ lực phát triển và “Đổi mới vì một thế giới tốt đẹp hơn”. Không ngừng sáng tạo, chung tay xây dựng thế giới xanh là một trong các kim chỉ nam trong toàn bộ quá trình hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Song Nam. Để tìm hiểu về hoạt động của Song Nam Group, phóng viên đã có cuộc phỏng vấn ông **Nguyễn Mạnh Tùng** - Tổng Giám đốc Công ty. **Ngô San** thực hiện.

Đổi mới vì một thế giới tốt đẹp hơn

Hơn 10 năm xây dựng và phát triển, Song Nam Group đã khẳng định vị thế uy tín của mình trong lĩnh vực công nghệ cao như ứng dụng tự động hóa, công nghệ IoT vào lĩnh vực tòa nhà, hạ tầng, nhà máy cũng như công nghệ môi trường. Nhìn lại chặng đường đã qua, ông có thể chia sẻ những dấu mốc nổi bật quan trọng tạo dấu ấn riêng của Công ty? Trong giai đoạn 2020-2025, Song Nam Group sẽ tập trung vào những định hướng chiến lược nào?

Công ty cổ phần Tập đoàn Song Nam hoạt động chính trong các lĩnh vực xử lý môi trường, công nghiệp, hạ tầng và công nghệ tòa nhà. Trải qua hơn 10 năm hình thành và phát triển, đến nay Công ty đã tạo dựng được tên tuổi trên thị trường với một đội ngũ nhân viên có bề dày kinh nghiệm cũng như đang vươn lên mạnh mẽ trở thành một công ty công nghệ đa ngành. Công ty hiện đang dẫn đầu trong một số nhóm ngành thị trường, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ cao như ứng dụng tự động hóa, công nghệ IoT vào Tòa nhà, hạ tầng, nhà máy công nghiệp cũng như công nghệ môi trường. Đây cũng chính là những thị trường mũi nhọn mà công ty hướng đến.

Với nỗ lực không mệt mỏi, khả năng sáng tạo, không ngừng vươn lên, nhằm mang đến cho khách hàng những giải pháp tối ưu nhất, trong năm 2019, Song Nam Group vinh dự được Schneider Electric Global xếp hạng trong Top 05 đối tác BMS EcoXpert tốt nhất khu vực Châu Á Thái Bình Dương (None China). Với vị thế là đối tác số 1 tại thị trường Việt Nam, Song Nam Group càng ý thức hơn nữa sứ mệnh tự động hóa các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp trong nước.

Trong giai đoạn 2020-2025, Song Nam Group tiếp tục tập trung vào các lĩnh vực truyền thống bằng việc hoàn thiện hơn nữa các giải pháp trọng tâm như: Thành phố thông minh – Smart City, Khu đô thị thông minh – Smart Town, Tòa nhà thông minh – Smart Building, Khách sạn thông minh – Smart Hotel

& Resort, Bệnh viện thông minh – Smart Hospital, Văn phòng thông minh – Smart Office, Nhà máy thông minh – Smart Factory. Các giải pháp và sản phẩm mà chúng tôi triển khai sẽ mang lại cho Quý khách hàng một cuộc sống an ninh, an toàn, tiện nghi và tiết kiệm hơn. Không ngừng sáng tạo, chung tay xây dựng thế giới xanh là một trong các kim chỉ nam trong toàn bộ quá trình hoạt động của Công ty.

Trước những tác động của dịch bệnh Covid-19, Song Nam Group đã đối mặt và giải quyết ra sao nhằm khôi phục, phát triển các hoạt động kinh doanh?

Đại dịch Covid-19 tác động tiêu cực đến nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Song Nam Group cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng này. Nhiều công trình bị chậm tiến độ, tài chính Công ty gặp khó khăn trong việc thu hồi công nợ, gánh nặng từ nợ ngân hàng, cũng như quỹ lương cho người lao động ngày càng tăng.

Tuy nhiên, Công ty vẫn đang nỗ lực không ngừng xây dựng kế hoạch để ứng phó với những rủi ro xấu nhất. Với tinh thần "cánh diều ngược gió", biến thử thách thành cơ hội, Song Nam Group đang áp dụng một loạt giải pháp tái cấu trúc doanh nghiệp để duy trì bộ máy quản lý hoạt động kinh doanh, bảo đảm công ăn việc làm cho đội ngũ CBCNV, mở rộng sản phẩm và thị trường, thắt chặt quan hệ với đối tác khách hàng, tạo nền tảng giúp Công ty nhanh chóng khôi phục sau cuộc khủng hoảng. Song Nam Group may mắn có những đối tác hỗ trợ, có đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, tận tụy cùng song hành để cùng trải qua quãng thời gian giãn cách xã hội và khó khăn của dịch bệnh. Doanh thu của Song Nam Group có bị sụt giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên chúng tôi vẫn bảo toàn đội ngũ nhân sự nhằm chuẩn bị sẵn sàng cho sự phục hồi của nền kinh tế nói chung.

Để khẳng định vị trí vai trò là đơn vị lớn mạnh, có tiềm năng phát triển dài hạn, Song Nam Group đã đầu tư thế nào cho công tác kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ cũng như tiếp cận những mô hình quản trị mới, thưa ông?

Đồng hành với việc phát triển các ngành nghề kinh doanh, Song Nam Group đã áp dụng nhiều công cụ quản trị tiên tiến để phát triển bền vững. Bên cạnh đó, bằng việc ký kết hợp tác chiến lược với những đối tác lớn trên thế giới như Tập đoàn Schneider Electric – Top Fortune 500, Hikvision, Dahua, Belimo, Somfy, Fivalco, Trường Đại học Công Nghệ UTS University of Technology Sydney ... Công ty đã liên tục cử các cán bộ quản lý, kỹ sư dày dặn kinh nghiệm đi đào tạo tại các trung tâm trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực quản lý, kinh nghiệm, kiến thức cũng như đạt được các chứng chỉ chuyên môn. Công ty cũng liên tục đổi mới, ứng dụng các thành quả khoa học vào việc thiết kế, tối ưu, triển khai, lắp đặt, vận hành các hệ thống tự động hóa và IoT. Các giải pháp về Quản lý khu đô thị thông minh – Smart Town, Quản lý tòa nhà – Building Management System, Điều khiển phòng khách sạn – Room Control Unit, Điều khiển phòng sạch – Clean Room Control, Điều khiển chiếu sáng – Lighting Control, Căn hộ thông minh – Smart Home, Quản trị năng lượng - Energy Management System ... của Công ty đã nhận được rất nhiều sự ủng hộ, tín nhiệm nhiệt tình từ phía khách hàng, từng bước tạo dựng niềm tin, uy tín và thương hiệu.

Với phương châm lấy yếu tố con người làm giá trị cốt lõi và lâu dài, đã được khẳng định trong văn hóa doanh nghiệp, Song Nam Group đã rất chú trọng về công tác đào tạo nhân lực. Các cán bộ trẻ của Song Nam Group hầu hết đều được đào tạo bài bản tại những trường đại học kỹ thuật hàng đầu Việt Nam, được trải qua giai đoạn huấn luyện với thiết bị thực tại phòng LAB của Công ty trước khi trưởng thành qua những dự án bởi sự kèm cặp của các kỹ sư dày dặn kinh nghiệm. Đội ngũ R&D của Công ty luôn hoạt động hết công suất để tìm lời giải cho bài toán tối ưu thiết bị, giải pháp.

Mỗi doanh nghiệp hoạt động đều theo đuổi những triết lý riêng, coi đó là kim chỉ nam cho mọi hành động, với Song Nam Group, tất cả hàm chứa trên được gói gọn như thế nào, thưa ông? Đây là yếu tố cốt lõi trong triết lý kinh doanh ông luôn bám sát trong mọi giai đoạn phát triển?

Song Nam Group luôn nỗ lực để trở thành người dẫn đầu trong các lĩnh vực tích hợp công nghệ cao, thông minh, thân thiện với môi trường cũng như chuyên biệt trong lĩnh vực phân phối các sản

phẩm cơ-điện công trình, cung ứng vật tư.

Chúng tôi luôn luôn ý thức sứ mệnh của mình là làm việc vì một thế giới tốt đẹp hơn. Các giải pháp và sản phẩm mà chúng tôi triển khai sẽ mang lại cho Quý khách hàng một cuộc sống an ninh, an toàn, tiện nghi, tiết kiệm và hiện đại hơn. Không ngừng sáng tạo, chung tay xây dựng thế giới xanh là một trong các kim chỉ nam trong toàn bộ quá trình hoạt động của Công ty.

Nhân kỷ niệm Ngày doanh nhân Việt Nam 13/10, ông có thông điệp gì muốn gửi tới các đồng nghiệp và cộng đồng doanh nhân? Cam kết của Song Nam Group đối với các đối tác, khách hàng?

Vai trò của doanh nhân, doanh nghiệp ngày càng được xã hội công nhận, họ đã trở thành một phần không thể thiếu trong công cuộc xây dựng nền kinh tế đất nước.

Tuy nhiên trong bối cảnh có nhiều biến động như hiện nay thì chặng đường phát triển sắp tới của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam nói riêng và toàn nền kinh tế nói chung còn rất nhiều gian nan, thách thức. Chúc các doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam luôn tràn đầy sức khỏe, khẳng định được năng lực – trí tuệ – bản lĩnh, trong bất kỳ tình huống thuận lợi hay khó khăn, cũng thể hiện được Tâm – Tầm – Tài – Trí – Dũng, đưa Doanh nghiệp mình phát triển vượt bậc, làm vẻ vang trí tuệ Việt Nam trên bản đồ thế giới.

Với Song Nam Group, chúng tôi luôn cam kết xây dựng định hướng phát triển cho công ty dựa trên các giá trị cốt lõi “Khách hàng - Đối tác - Nguồn nhân lực - Kiến thức - Văn hóa công ty”. Trân trọng, vun đắp, phát triển các giá trị cốt lõi này là một trong các chiến lược phát triển lâu dài và bền vững của công ty.

Trân trọng cảm ơn ông!

Song Nam Group JSC
- Điện thoại: 024 7301 1968
- Email: info@songnamgroup.com
- Website: songnamgroup.com



FOREWORD

It is already 75 years since Uncle Ho sent a letter to the industrialist and commercialist circle (October 13, 1945), and the Vietnamese industrialist and commercialist community has always upheld the tradition of “for the nation, for the people” and always joined efforts with the whole country and the people on every step of development. Not only being a vanguard force in the resistance war and the national development, enterprises and entrepreneurs have increasingly asserted their core role of creating material wealth, jobs and prosperity for the nation.

This year’s Vietnam Entrepreneurs Day - October 13, 2020 - also coincides with the 75th anniversary of Uncle Ho sending the letter to the industrialist and commercialist circle, and takes place in the context of Vietnam and the world trying hard to cope with difficulties caused by the Covid-19 pandemic. In such a difficult time, it is also an opportunity for the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI) to reassess its activities in the past term and set out new ones to better support enterprises and entrepreneurs on the economic front line to realize the goal of building “a strong and prosperous economy and finance” as President Ho Chi Minh desired.

Following the success of the previous editions of the Vietnam Entrepreneurs Forum, VCCI will host the 2020 edition themed “Vietnamese Entrepreneurs: Joint Effort for National Prosperity”. This is an opportunity for businesspeople to gather together, share experiences, express opinions and aspirations, and help develop the business community and the national economy. Besides, this is a place where enterprises and entrepreneurs present their capabilities and expand business cooperation.

On this occasion, Vietnam Business Forum presents the special publication

**“VIETNAMESE ENTREPRENEURS:
JOINT EFFORT FOR NATIONAL PROSPERITY”**

The publication reaffirms the role and mission of entrepreneurs; evokes opportunities and challenges to enterprises and entrepreneurs; proposes suggestions to overcome immediate challenges and rise to seize new opportunities; portrays VCCI’s vision, missions and duties in the role of supporting and facilitating business and entrepreneur development; and introduces the image of Vietnam as a safe and attractive destination.

We have received enthusiastic care and support from officials, central and local authorities, organizations and enterprises for the publication. Nevertheless, due to time constraints, the publication may still have some limitations, we hope to receive your valuable contributions for better publications in the coming time.

EDITORIAL BOARD

EXPECTATIONS ON GIANT MADE -IN-VIETNAM BUSINESSES



GENERAL SECRETARY AND PRESIDENT NGUYEN PHU TRONG

In 2011, for the first time in history, the Politburo (11th term) issued Resolution 09-NQ/TW on building and fostering the role of Vietnamese businesspeople in a period of accelerating industrialization, modernization and international integration. At the meeting with the Vietnamese business community and businesspeople at that time, General Secretary and President Nguyen Phu Trong emphasized that Vietnamese businesspeople must carry the soldierly spirit on the economic front; have the soldierly mindset and resolve to perform tasks entrusted them by society, and contribute to the country's socioeconomic development. That is the difference between Vietnamese businesspeople and the rest of the world.

Resolution 09-NQ/TW embraces what entrepreneurs desire and propose: Creating an equal and favorable business environment for entrepreneurs; supporting them to expand operating scale, improve business performance, and encourage entrepreneur development in rural areas; fostering transformational changes in entrepreneur training; and especially, facilitating Vietnamese businesspeople to approach and integrate with the world in all business fields.

Next, provisions on economic rights and entrepreneurship in the 2013 Constitution are an important and complete legal “push” to foster Vietnam's economic integration and development. The regulation that “The State encourages and facilitates entrepreneurs, enterprises, individuals and other organizations to make investment, go into production and do business,” is the first time in the legislative history of Vietnam that regulations on entrepreneurs, the right to investment, production and business of entrepreneurs and enterprises are constitutionalized.

In his recent article titled “Prepare and conduct the 13th National Party Congress very well, bring the country into a new stage of development”, General Secretary and President Nguyen Phu Trong affirmed that Vietnam has never before had the opportunity, capability, position and international reputation that it has today. From a small, poor backward country with a very low educational level, almost unknown to the world, Vietnam has today grown to become a middle-income country with nearly 100 million people, established fine relationships with most countries in the world, joined almost all international organizations and become a responsible member and partner of the international community.

However, General Secretary and President Nguyen Phu Trong said that, despite proud achievements, Vietnam still faces numerous difficulties and challenges. Economic growth is not commensurate with its potential. After the first four years of the term seeing continuous high growth, a sharp decline occurs in 2020, with GDP growth possibly at just 3%. Vietnam still has low-quality growth and is facing negative effects of the Covid-19 pandemic. Economic independence and resilience are not high. State economy, especially state-owned enterprises, are underperforming and face enormous difficulties and congestion. The domestic private economy and the foreign-invested economy have developed rapidly but unsustainably.

The driving force and resources for national development in the new period are to strongly arouse patriotism and national resilience; to foster the synergy of the whole political and cultural system, of Vietnamese people; and to combine national strength of the current time, he said.

He affirmed that, in the principle of ensuring the science, feasibility and practice; inheriting and adapting to changes in each development stage of the country and learning from the experiences of other countries and general development standards of the world, Vietnam defines specific goals for important development milestones:

- To 2025: Being a modern developing industrial country, going past the threshold of lower middle-income country.
- To 2030, celebrating the 100th anniversary of the Communist Party of Vietnam: A modern developing industrial country, an upper middle-income country.
- To 2045, celebrating the 100th anniversary of national founding: Becoming a developed high-income country.



PRIME MINISTER NGUYEN XUAN PHUC

At his regular key meeting with businesses in 2020, Prime Minister Nguyen Xuan Phuc said that we are at a new turning point in history, created by the Covid-19 pandemic. Rarely does a health incident have an impact on most countries and territories in the world like Covid-19.

To mitigate Covid-19 impacts on the economy and people's livelihoods, the Politburo, the Party Secretariat, the Government and the Prime Minister have given detailed directions and policies to support businesses and people in difficulty.

Party Secretary General and State President Nguyen Phu Trong directed: “We must prevent the pandemic, but our biggest task is to develop production and ensure people's livelihoods.” The Prime Minister also said that when social distancing orders are relaxed, the pandemic is ended and the social pace returns to normal, the economy will bounce back like a compressed spring being released. And, it is time now to be ready for that rebounding spring.

In that spirit, the Prime Minister instructed the whole system to focus more on restarting the economy. We must concentrate on five fronts: (1) attracting investment from all economic sectors in the country, particularly private investment, (2) attracting foreign direct investment, (3) promoting exports, (4) boosting public investment, and (5) stimulating domestic consumption.

For businesses, he offered six recommendations to the Vietnamese business community:

1-Be patriotic: A business cannot grow big if it does not think for the fatherland.

2-Be united: Without unity, a business will weaken itself and you therefore need to work together with each other and share together.

3-Never give up: If you are discouraged, you will give up on your own.

4-Be dynamic/assertive: You will lose opportunities if you are passive and hesitant.

5-Be creative: You will fall behind if you lack creativity.

6-Have confidence: Without confidence, you will forsake yourself.

The Prime Minister reiterated: “The draft 10-year socioeconomic development strategy in 2021-2030, to be submitted to the 13th National Party Congress, sets a vision that Vietnam will become a prosperous country by 2045, comparable to other countries in the region and the world. The pandemic does not change this goal and vision. Please tell me what is the vision of your business to 2045? Where will your business be in 2045?”

Currently, Vietnam has large internationally competitive corporations such as Viettel, VNA, Thaco, Vingroup, FPT, TH TrueMilk and Vinamilk. However, the country still has no company ranking in the Top 500 in the world. Can we have world-class businesses by 2045, or 25 years from now? 25 years is enough to build giant Made-in-Vietnam businesses, he said.

25 years ago, the world had no idea about Facebook (2004), Alibaba (1999) and Google (1998). He hoped that Vietnamese businesses would think about that possibility. Nothing is impossible. Dare to think big, dare to act big. Don't be afraid of failure because failure is the mother of success. Just dream and act to make your dream come true.

We believed that, given what we achieved in socioeconomic development in 2019, there will be certain difficulties to complete targets set for 2020 as well as for the 2016-2020 term. However, according to Prime Minister Phuc, what is too easy to achieve is often less meaningful. By now, we further understand that the degree of success is determined not by what we achieve but how we achieve it. The most difficult and thorny times are the challenges for each of us to express the identity of national spirit, solidarity, mutual support and mutual assistance; to adorn the bravery, willpower and temperament of the Vietnamese people.

XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN
SPECIAL THANKS TO

TÀI TRỢ VÀNG / GOLD SPONSOR



TÀI TRỢ BẠC / SILVER SPONSOR



ĐỒNG TÀI TRỢ / CO-SPONSORS



PART 1

HISTORIC DESTINY

CHAPTER I:

UNCLE HO WITH BUSINESSES AND ENTREPRENEURS

Uncle Ho’s Desire for Powerful Vietnam and Mission of Entrepreneurs



Just three days after reading the Declaration of Independence that gave birth to the Democratic Republic of Vietnam, in a letter to students on the first day of school under the new regime, on September 5, 1945, Uncle Ho told of his aspirations for building a mighty country. He wrote “Whether the Vietnamese people can step up to glory to stand shoulder to shoulder with great powers of the five continents largely depends on your study.” This can be considered the Declaration for Powerful Country after the Declaration of Independence. Independence and Power are the core values of the revolutionary cause in our country.

Dr. VU TIEN LOC
CHAIRMAN & PRESIDENT OF VCCI

Delivering the message and sending the trust of building a powerful country to students, the future owners of our country, right after the first Independence Day was perhaps the best choice of all, because he often said, “For the sake of century-long benefits, we must culture human beings” and building a mighty country is a career of a hundred years.

To build a powerful country, the task of boosting economic growth is central. He said, “If food supplies are abundant, the warring army will be strong” and “expanding production is the most practical thing for us to do to maintain our freedom and independence”. To increase production, four important things need to be

done, he said.

First, “Public - private benefits are gained”. He advocated building a multi-sector economy to integrate public and private sectors, including state economy, cooperative, state capitalism, private capitalism, business individuals, small business owners and other entities; all “necessary forces” for national economic construction but must be consistent with the leadership of the national economy.

Second, “Employer - employee benefits are gained”. This is the viewpoint on harmonious labor relationships that we are working on.

Third, “Industry - agriculture help each other”

On October 13, 1945, more than a month after the fledgling Democratic Republic of Vietnam was founded, President Ho Chi Minh wrote a letter to Vietnamese industrialists and commercialists. In this letter, he emphasized their great role in the cause of national construction. The meaningful day, October 13, was later dedicated as Vietnam Entrepreneurs Day. The Compiling Board would like to re-publish his letter.

To whomever among the industrialists and commercialists,

After learning that the commercialist and industrialist circle has united into the “Nation-saving Industry - Commerce Federation” and joined the Viet Minh Front, I am very delighted. Today, the Federation is working to do many useful things for the sake of the nation and people, I strongly welcome and expect your good outcome.



While other circles of the nation are working hard to claim complete independence for our nation, the commercialist and industrialist circle must work to build a strong and prosperous economy and finance. The People's Government and I will be dedicated to helping the circle in this construction work.

Private and public affairs always go together. The economic prosperity of the nation means business prosperity for commercialists and industrialists. So, I hope the circle to make an effort and advise other commercialists and industrialists to quickly join the Nation-saving Industry - Commerce Federation and bring your capital together to make things good for the nation and good for the people. “1”

HO CHI MINH

(1. Ho Chi Minh: Complete Volume. National Political Publishing House, Hanoi, 2011. Volume 4, page 53).

through trade development which functions as a solid link for the “Industry-Agriculture League”.

Fourth, “Internal - external exchange” means opening up for international integration.

Basic contents of that general economic model were clearly stated in his work “Political Commonsense” published in 1953. This model is similar to “New Economic Policy” (NEP) by Lenin, adopted in the Soviet Union (in 1921 - 1929). It is importantly noted that Uncle Ho advocated a multi-sector economy in Vietnam at that time while this policy was officially canceled in Russia after Lenin passed away. This showed that his independent, very creative, very practical and Vietnamese-style mindset is different from what was happening popularly in the socialist system at that time.

Looking further, the carryout of “New Economic Policy” by Lenin was raised by Ho Chi Minh as early as in 1925 in the Charter of the Vietnamese Revolutionary Youth League (the predecessor of Communist Party of Vietnam today). In this historical document, he wrote, “Later, we will set up the People’s Government and apply the New Economy Policy”. Establishing the People’s Government means executing democracy and applying the New Economy Policy is building a multi-sector economy. Those are the two pillars of the new regime.

Therefore, it can be said that the ongoing economic reform in Vietnam, starting from the 6th National Congress of the Communist Party of Vietnam (1986), is a return to Ho Chi Minh ideology, from the beginning of the 20th century, on the multi-sector economy under the management of the Socialist State.

Opening the door for international integration on the basis of ensuring national sovereignty is also a catholic principle of Ho Chi Minh ideology of building a powerful economy. After expelling French colonialists to regain independence for the nation, from 1945, Uncle Ho advocated rolling out the red carpet to invite French investors to enter Vietnam. “We welcome Frenchmen who want to bring capital into our country to exploit untapped resources,” he said. We will invite experts from France as well as from the United States of America, Russia or China to help us in our national construction on the primary condition that they have to recognize the independence of our country.”

The same views were also expressed in his Call to the United Nations in 1945 - 1946. In this document, he wrote, Vietnam is ready to implement the open-door and cooperation policy in all fields, favorable to investment of foreign capitalists and technicians in all fields of technology. Vietnam will facilitate international trade and transit. Vietnam will join all international economic cooperation organizations under the leadership of the United Nations.

These are guidelines of our Party and State for international economic integration during the past years. We very early joined the WTO, promulgated the Law on Foreign Investment, negotiated and signed free trade agreements (FTAs), especially the new-generation pacts.

We take an active and responsible part in international organizations. Vietnam is a successful integration model. Our international reputation and status are uplifted.

One of other distinctive features in Ho Chi Minh ideology is the enabling role of the Government and the subjective role of enterprises in economic development.

During his time, Uncle Ho took care of businesspeople. When he returned to Hanoi from the Viet Bac war zone to prepare for Independence Day, he stayed in the private estate of a bourgeois family - Mr. Trinh Van Bo and Mrs. Hoang Thi Minh Ho. The residence at No. 48 Hang Ngang Street went down in history when he wrote the Declaration of Independence there. Two weeks after the National Day, on September 18, 1945, during the golden week, the first social official class received by Uncle Ho at the Presidential Palace was national bourgeoisies who represented Hanoi industrialists and commercialists.

One month later, on October 13, on the occasion that industrialists and commercialists set up the Nation-saving Federation of Industrialists and Commercialists and joined the Viet Minh Front, he sent a letter of encouragement and praise. His less than 200-word message became the first document of the Party and the Government on the role and mission of the entrepreneur force and the responsibility of the People’s Government. He wrote, “While other circles of the nation are working hard to claim complete independence for our nation, the commercialist and industrialist circle must work to build a strong and prosperous economy and finance. Private and public affairs always go together. The economic prosperity of the nation means business prosperity for commercialists and industrialists. The People’s Government and I will be dedicated to helping the circle in this construction work.” This is a very modern view on national governance of President Ho Chi Minh. Accordingly, the Government plays a helping and enabling role. And industrialists and commercialists are the force that makes the nation’s economy and finance stable and prosperous.

His view on an enabling government was also repeated in many different circumstances. In a later statement, he said, “It is not the Government that makes money to do (business) but it just helps, encourages and promotes business.” He affirmed that the Government only creates the environment, makes policies and institutions, and the economic cause is the revolutionary cause of the entire people. With such timeless thoughts, our Uncle Ho is, without doubt, not only a patriot and a revolutionary, but also an economist in the market economy.

Regarding economic development models, President Ho Chi Minh’s thinking is also extremely sharp. His testament is an exemplary document on the spirit of sustainable development. During his time, he launched the annual national “tree-planting” festival. Before his passing, he requested cremation and planting trees to provide shade for people, to protect the environment and



to beautify the landscape. He said, “[You] must take care of workers’ life”. When he visited a factory, he did not go to the director’s room but went straight to the lavatory and the kitchen to see how it cared for its employees. He said, “[You] need to be industrious and economical. If you work hard but you do not save, you will have nothing left. If you save but you do not work, you cannot grow and you of course have nothing to save.”

He said, “[You] must improve productivity”. If you want to do that, you must have initiatives and innovations. He told us to do both things at the same time: “At a high innovation level, they are patents and inventions that produce a wide influence. At a lower and smaller level, they are technical improvement innovations. In manufacturing management, he said, “[You] must improve techniques and maintain labor discipline.” He gave a very simple and easy-to-understand definition of productivity: “Production must be quick in speed, large in quantity, good in quality and cheap in price!”

He encouraged Vietnamese to use Vietnamese goods but did not forget to remind that Vietnamese enterprises must make goods for people’s requirements, do business with cultural and social responsibility, and provide competitive goods and services.

He repeatedly reminded, “Our people love the country passionately and they therefore want to use our products, made by us. But first, producers can make good and cheap products. They must honestly make good products for local people to use. Please do not make good products for display and churn out bad ones for sale. Prices must be reasonable, not deceitful.”

That is also the soul and guideline for such campaigns as “Vietnamese people give priority to using Vietnamese goods”, “Vietnamese people are proud to use Vietnamese goods”, “Vietnamese goods conquer Vietnamese consumers” and “Vietnamese productivity movement” that we have launched.

He advised entrepreneurs to form associations and unite to do business. “Only by gathering together, can producers make products in large quantity and of good quality, not wasting time and talent.” He urged businesspeople to “quickly join the Federation of Industrialists and Commercialists and make investment

for national interests.” Associating Vietnamese businesspeople for the sake of country’s and people’s interests is a noble principle and purpose pursued by entrepreneurs today.

“In order for the country to be rich and prosperous and for the people to live comfortably, [you] must always arrange a lot of people in the productive force or, in other words, facilitate enterprises to create more jobs for workers,” he said.

Complaining about administrative bureaucracy, he said “some agencies have more public employees working with papers and miscellaneous things than they need. Indeed, what hinders them most is their conservative, timid mindset. So, if you want to go fast, you must first untie the strings that fasten you.” This view coincides with our ongoing institutional and administrative procedure reforms.

With just some of his teachings, we have known his lasting thoughts about aspirations for a powerful nation, about the market economy, about the role and mission of enterprises and entrepreneurs, and about requirements for institutional and development reform. His teachings are a torch to light the way, sow strong belief, and build firm support of our Party and our people on the way to a powerful and prosperous Vietnam.

Finally, I just want to emphasize one thing: Uncle Ho said that “[you] must love the country and love the people” and we understand that the most practical way to love the people is to provide them with many decent jobs. And those who create most of the decent jobs for the people are the most patriotic. Vietnamese entrepreneurs vow to “follow the flame from their heart” to learn from Uncle Ho’s teachings to deserve the title Uncle Ho’s combatants on the economic front, build a prosperous economy for the country and lead the Vietnamese people to step to the podium of glory to stand shoulder to shoulder with powerhouses in the five continents as he wished.

The post-Covid-19 pandemic world is being shaped, global supply chains are being reorganized, and international trade and investment flows will be redirected. Vietnam will once again face the opportunity to become a so-called “dragon” or “tiger”. The 13th National Congress of the Communist Party of Vietnam is expected to open up new horizons to promote institutional reforms to push the country ahead, build a modern market economy and integrate on Uncle Ho’s economic foundation consistent with current megatrends and requirements.

Toward the centenary anniversary of National Independence (September 2, 1945 - September 2, 2045), we are determined to dedicate to Uncle Ho the flower that symbolizes the power of Vietnam.

The “Tree of Independence” is cultivated each day

The “Fruit of Freedom” is kept forever

The “Flower of Might” is presented to you, Uncle Ho

Vietnamese Entrepreneurs Joining Hands for Prosperous and Powerful Vietnam



VCCI President Vu Tien Loc presents the book "Uncle Ho and Enterprises and Entrepreneurs" to General Secretary, President Nguyen Phu Trong

Vietnamese entrepreneurs are heeding as "The Nation calls their name", determined to bring all hearts and minds to build a prosperous and powerful Vietnam as Uncle Ho had always expected.

Dr. VU TIEN LOC

CHAIRMAN & PRESIDENT OF VCCI

75 years ago, shortly after the Declaration of Independence, learning that industrialists and commercialists had gathered and established the Nation-saving Federation of Industrialists and Commercialists and joined the Viet Minh Front, Uncle Ho wrote a letter of encouragement to them on October 13, 1945. His 200-word letter became the first document of the Party and the Government of Vietnam to define the role and mission of enterprises and entrepreneurs. He said, "Private and public affairs always go together. The economic prosperity of the nation means business prosperity for commercialists and industrialists". He urged them to "quickly join the Nation-saving Industry - Commerce Federation and bring your capital together to make things good for the nation and good for the people"

It is already more than seven decades, but his recognition of enterprises and entrepreneurs - who enrich the nation -, and his call for their contribution to the nation and the people still hold their original value.

Upon the request of the President of the Vietnam Chamber of Commerce and Industry and associations, in 2004, late Prime Minister Phan Van Khai signed a decision to dedicate October 13, the date Uncle Ho sent a letter to commercialists and industrialists, as Vietnamese Entrepreneurs Day. This can also be considered the birthday of the contemporary Vietnamese business community.

In the past 16 years, and the more than three decades since the start of the Doi Moi (renovation), initiated and led by our Party, Vietnamese businessmen - peacetime soldiers - have made worthy contributions to the cause of lifting tens of millions of people out of poverty, one of the greatest escapes from poverty in the contemporary world. And today, they are standing before the mission of building a powerful and prosperous nation that stands shoulder to shoulder with great powers in the world.

In the current context, the strength and position of each country depends primarily on

economic strength, and on the economic front, enterprises and entrepreneurs are the vanguard force. Enterprises are the national assets and entrepreneurs are the national talents.

The Party, the people and the armed forces are preparing for the 13th National Party Congress. The congress will define the vision to 2045, the strategy to 2030 and the development plan for the 2021-2025 period, with the aspiration that Vietnam will complete its industrialization to become a basically modern industrialized country by 2030 and become a developed country in 2045, exactly 100 years after our original Independence Day.

From the "poverty escape" journey to the journey of "escaping the middle-income trap" and becoming rich requires great efforts, and outstanding efforts from institutions, business environment and competitiveness. To "overcome the middle-income trap", it must manage to overcome the "middle (economic) institutional quality trap". Enterprises play a driving role in this process. Entrepreneurs need to join hands with the Party and the Government to reform institutions, improve the business environment, and improve national competitiveness. The campaign "Enterprises and entrepreneurs offer ideas for better institutions and policies", launched by the Central Economic Committee, and business dialogues and meetings hosted by the National Assembly, the Government and the Prime Minister, are precious opportunities for businesspeople to give advice to the Party and the Government.

Responding to this campaign, I suggest business associations launch the movement "One entrepreneur, one initiative" to foster economic institutional reforms and improve the business environment in Vietnam. At the same time, businesses must strive to upgrade themselves, share and spread good experiences and good examples for sustainable development and compete successfully for Vietnam. Institutional innovation and business upgrading requires two tango.

Vietnamese businesses must pursue sustainable development, humanity, corporate



responsibility and innovations.

Over the past three decades, the first generation of entrepreneurs in the doi moi period – brave and bold businesspeople – completed their mission and helped the country out of poverty. Now, the great responsibility of leading the country to avoid the middle-income trap and become a strong nation belongs to the current generation of innovative and creative entrepreneurs. Innovative startups are not only the requirement of new businesses but also of well-established businesses. Entrepreneurship is forever the spirit of entrepreneurs.

We hope the 13th National Party Congress will prompt the 2nd reform wave to create an ecosystem for the growth of new innovative entrepreneurs.

From the perspective of a powerful Vietnam in the vision to 2045, we will discuss together the prospect of the Vietnamese entrepreneur force for the next 25-30 years, and recommend

policies and necessary preparation for entrepreneurs to respond to the slogan “The nation is calling upon entrepreneurs”. Each entrepreneur should help enrich the country, not only with their own “little dream” for their family and their business. “The prosperous national economy” (as Uncle Ho used to say) must be the goal and destination of every businessman.

After over a third of a century of doi moi, we now have a very big force of enterprises and entrepreneurs, which consists not only of over 700,000 enterprises as defined by the Law on Enterprises, but also include over 5 million business households (1.6 million registered businesses). By economic nature, they are business entities in the economy, or enterprises as defined by the popular conception of market economies.

From such a perspective, we can see that, by enterprises to total people, we are not inferior to

other market economies in the region. But what concerns us is quality: We do not meet the average standard as compared in ASEAN. We have top-tier entrepreneurs and big brands, which are on an equal footing with the world, but they are just too few. We have highly competitive individual entrepreneurs but we do not have a whole generation of that class to stand shoulder to shoulder with people, especially Vietnamese businesses have difficulty connecting with each other and with global value chains. According to the ASEAN Corporate Governance Scorecard, on the ranking of listed companies – the most transparent part of the economy, we rank 6th out of six economies in ASEAN. Business capacity, according to the World Economic Forum and the World Bank, is also ranked average. Our technology and labor productivity are not high compared to other countries in the region.

For that reason, business upgrading is becoming an urgent requirement in Vietnam. Directions and efforts of the national business development program should therefore not only focus on enterprises, but more importantly, on improving business quality in the economy.

In the enterprise upgrading direction, sustainable development and digital transformation are the two main rails. Business development must be efficient, must be humanistic, must be for the community, and must be friendly to the environment. Business development strategies must regard sustainable development as a foundation for innovation, and creativity and digital transformation as the driving force. Figuratively speaking, in the contemporary world, sustainable development must be in our heart and innovation and creativity must be in our brain. Businesses must develop sustainably, internationalize and digitize to become responsible citizens and effectively participate in the global economy. No one can stand outside this revolution, regardless of their size. If small enterprises do sustainable business, they will succeed. If large enterprises do not follow sustainable business, they will fail.

Being aware of the importance of digital transformation in business, VCCI has always

focused cooperation in national programs on digital transformation for businesses, with special emphasis placed on private enterprises and micro, small and medium enterprises (MSMEs) because they are the “star of hope” and the “backbone” of each economy, the actor of innovative and inclusive growth where no one will be left behind.

VCCI is also carrying out a business support program toward sustainable development and widely disseminating the Corporate Sustainability Index (CSI) and new business models like circular economy, sharing economy and social enterprises. These will be VCCI’s key activities to carry out the Party’s resolutions and the Government’s action programs on business development, entrepreneurs and digital economy.

Upholding the resilient national spirit is the strength of the Vietnamese entrepreneur force. We would like to thank the Politburo for its guidance and the Vietnam Fatherland Front for its campaign “Buy Vietnamese products” in support of the Vietnamese business community and businesspeople. But we also deeply understand that this campaign needs to be accompanied and synergized with the campaign “Vietnamese goods conquer Vietnamese people and the world” directed by the Prime Minister and launched by VCCI.

As suggested by VCCI, the Prime Minister also launched the “Vietnam Productivity Movement” to fuel this campaign. We hope that businesses will see these campaigns as typical patriotic emulation movements in the new era.

The Vietnamese entrepreneur force is listening as the “Nation calls their name”, determined to bring all hearts and minds for building a prosperous and powerful Vietnam, as Uncle Ho had always expected.

We deeply understand that prosperity is the way to bring happiness to the people and prosperity is also the source of strength in the time of international integration, the strength to firmly defend the peace and sovereignty of our beloved country.■

CHAPTER II:

VIETNAMESE ENTREPRENEURS: JOINT EFFORT FOR NATIONAL PROSPERITY

Vietnamese Entrepreneurs Dedicated to National Development

Through the ups and downs of history, over the past seven decades, Vietnam's businessmen have promoted national interests.

Not only pioneering in the wars, businesses and businessmen have also increasingly asserted the core role of creating material wealth, creating jobs and contributing to the prosperity of the country.

HA THU



Prime Minister Nguyen Xuan Phuc at a meeting with businesspeople

Historical path in national destiny

Vietnam has experienced many ups and downs in history. It was the times when the nation faced losses and grief that created stories about the sacrifices of prominent businessmen - the patriotic bourgeoisie. They were willing to sacrifice their great fortune for the revolution and national liberation.

More than a month after the proclamation of Vietnam's independence, on October 13, 1945, President Ho Chi Minh sent a letter to Vietnamese industrialists and commercialists, emphasizing "The People, the Government and I will be dedicated to helping the circle in this construction work." The letter until now is considered the best evidence of President Ho Chi Minh's message about the important role of the entrepreneurs, the force that was assigned the task of "building a strong and prosperous economy" while "other circles of the nation are working hard to claim complete independence for our nation."

In 1945, to revive the exhausted economy when the treasury was empty and taxes were not collected, two days after declaring independence, on September 4, Minister of Home Affairs Vo Nguyen Giap, on behalf of the Provisional Government of the Democratic Republic of Vietnam, signed decree 04 to establish the "Independence Fund". Subsequently, in the framework of the "Independence Fund", the Government proposed the program to organize "Golden Week" from September 17 to 24, 1945, calling for the support of the people, especially industrialists and commercialists in society.

Answering the call, the bourgeois and businessmen enthusiastically contributed money and gold to the Revolutionary Government. The family of the patriotic bourgeois Trinh Van Bo supported the Provisional Government with 5,147 taels of gold. The bourgeois Nguyen Son Ha, specializing in the production of paint, also enthusiastically contributed gold to the nation. He also mobilized other bourgeoisies and people of all

classes to participate in the program. His wife Nguyen Thi Ngoc Mui and daughter Nguyen Son Thach donated all of the family's jewelry (including gold, silver, and gems) weighing 10.5 kg.

Other bourgeois such as Mr. Nguyen Huu Nham, the famous Tam Ky fabric owner in Ha Thanh, who owned a cloth shop at 48 Hang Dao street, was also one of the capitalists who enthusiastically contributed to the program. Ms. Nguyen Thi Lam (Mrs. Tam Ky) donated 300 taels of gold to the national treasury. Mr. Do Dinh Thien's family donated VND10,000 (worth 4 kg of gold) to the "Independence Fund" and 100 taels of gold in "Golden Week".

The results obtained from "Golden Week" have great material significance, but also profound political significance. The amount of money and gold that the people and the bourgeoisie nationwide donated to the "Independence Fund" was an important financial premise to help the Party and the Revolutionary Government overcome the difficult situation, facilitating the next steps in the revolution.

Appreciating these good deeds, on October 13, 1945, President Ho Chi Minh had a meeting with representatives of the bourgeoisie at the Hanoi Opera House and that day became "Vietnam Entrepreneurs Day".

Later, when the renovation was carried out, the business environment was gradually loosened, the role of entrepreneurs was promoted. In particular, with the promulgation of the 1999 Enterprise Law, thousands of businesses were established. Entrepreneurs are increasingly receiving the respect of society. For the first time in Vietnamese history, the word "Entrepreneur" appeared in the 2013 Constitution.

The nation is calling

More than 15 years after Prime Minister Phan Van Khai signed the decision to dedicate October 13 as "Vietnam Entrepreneurs Day", the Vietnamese business community has grown steadily, making an important contribution to national economic development and international integration.

According to Dr. Vu Tien Loc, President of the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI), never before has the team of businessmen been appreciated as today. On the economic front, businesses and entrepreneurs are the driving force. "Enterprises are the national property and entrepreneurs are the country's genius" as noted by the leaders of the Party and State. The private enterprise sector has grown rapidly, well captured market share and played an indispensable role. Many businesses have become national brands, the pride of the nation.

Currently, there are more than 700,000 operating enterprises nationwide, over five million household businesses; the number of businessmen is about 5-7 million people. Business sectors of different types contribute over 60% of GDP, about 70% of State budget



VCCI dedicates the title "Outstanding Vietnamese Entrepreneur" and the Thanh Giong Cup to late patriotic entrepreneur Luong Van Can

revenue, attracting tens of millions of workers. In which, the private sector increasingly plays a decisive role in the economy. From 2016 up to now, the contribution to the gross domestic product of the non-State economy has continuously increased, accounting for 43.3% in 2018. Businessmen are accompanying the Government to complete the goal of escaping the middle income trap.

Moreover, Vietnamese businessmen have been making remarkable progress, forming a number of prestigious brands in the market. They are leaders in international competition, supporting small and medium-sized enterprises in the country. Vietnam has many world-recognized billionaires such as Mr. Pham Nhat Vuong (Vingroup), Mr. Tran Ba Duong (Thaco), Ms. Nguyen Thi Phuong Thao (Vietjet), Mr. Nguyen Dang Quang (Masan Group), Mr. Tran Dinh Long (Hoa Phat Group), and Mr. Truong Gia Binh (FPT).

Not only inspiring the startup movement among young people, the Vietnamese business community has now boldly transformed production and business structure into the fields of high technology, education and training to meet the requirements of Industrial Revolution 4.0.

In the current context where the strength and position of each country depends primarily on economic strength, enterprises and entrepreneurs are the dominant force. According to Dr. Vu Tien Loc, currently, Vietnam is facing unprecedented opportunities to bring the country to a worthy position in the international community. This is also the aspiration and responsibility of the Vietnamese business community to the country and the nation's destiny.

In the new context, with the requirements of the development trends of technology and the digital economy, businesses have determined to change, to upgrade themselves to participate in a difficult competition with higher standards.

When the nation is calling, each businessman should contribute to enriching the country. "The prosperous national economy (in Uncle Ho's words) must be the goal and destination of every businessman," Dr. Vu Tien Loc affirmed. ■



Progresses and Miracles of Vietnam

Fast-growing economy in the region

Over the past 30 years of renovation, Vietnam has obtained many impressive political, economic and social development achievements, which have been recognized and highly appreciated internationally. The economic achievement was a highlight, with the feat in 2017. Vietnam led Southeast Asia when it took US\$6 billion from the IPO market. The Hochiminh Stock Exchange (HOSE) became one of the best performers in the world after the VN-Index climbed about 17%, outperforming majors in Asia. Vietnam surpassed Indonesia to become a major exporter although its economy was only one fifth that of Indonesia. On the analytical page of the Brookings Institution (US), the author called the S-shaped country with the phrase "Vietnam's miracle" after highlighting its economic achievements amid stagnant global economic and trade context. The author also assessed: "Vietnam's experience is useful not only for developing countries, but also for developed countries."

Two years later, in 2019, according to the World Economic Forum (WEF), the Global Competitiveness Index (GCI) of Vietnam

Since joining ASEAN in 1995, Vietnam has carried out a series of reforms, increasingly integrated with the world and rapidly emerged as the fastest growing economy, a trustworthy partner in the region and within ASEAN as well. Furthermore, Vietnam has become known to the world as an outstanding example in the fight against the Covid-19 pandemic that has overturned the world economy.

GIANG TU

climbed 10 places from a year earlier to 67 out of 141 countries and territories. In particular, the external economy also excelled. FDI flows into Vietnam reached US\$38.02 billion and its trade surplus exceeded US\$9.9 billion. Tourism set a record with more than 18 million international tourist arrivals. Those important contributions boosted the economic growth to over 7% in 2019, making Vietnam one of the best economic performers in the region. The IMF listed Vietnam in Top 20 economies that contributed most to global growth in 2019.

That year also marked international confidence in Vietnam when it was chosen to be the venue for the "2019 North Korea–United States Hanoi Summit", a long-awaited major international event that demonstrated the fact that Vietnam was not only a secure country but also one of the most knowledgeable and solid diplomats. The summit was of great external political significance, of great importance to the U.S., North Korea and Vietnam. This was not only a good foundation for Vietnam to take on a more important role in international forums and consolidate its new position and role in the region, but also introduced beautiful images of

an increasingly prosperous, hospitable and willing Vietnam for a peaceful and beautiful world to international friends.

In particular, in the context of complicated and unpredictable regional and international developments, Vietnam's foreign affairs continue to have impressive achievements, not only maintaining peace, stability and favorable conditions for development, but also deepening substantial and effective external relations. Vietnam is increasingly active in negotiating and signing free trade agreements (FTAs), integrating more deeply and comprehensively into the regional and world economy. In ASEAN, Vietnam is considered one of the member countries that applies the highest rate of AEC Roadmap measures. The year 2020 is a historic milestone in multilateral external relations of Vietnam. For the first time, Vietnam concurrently undertakes two roles: Chairman of ASEAN 2020 and non-permanent member of the United Nations Security Council for the 2020-2021 term. These important regional and international responsibilities demonstrate the trust and high expectations of international friends, present an important opportunity for us to contribute proactively, positively and responsibly to peace, security and shared prosperity of the region and the world; and give us an opportunity to affirm the position of Vietnam that favors peace, innovation, and deep international integration.

In the thematic article titled "Continued strong renovation to unlock, harness, mobilize and use all resources effectively, create a new driving force for the country's rapid and sustainable development," Prime Minister Nguyen Xuan Phuc said, "We completed and outdid the targets set in the Resolution of the 12th National Party Congress. The economic growth rate was always top in the region and the world, living standards and life quality of the people have been raised markedly, the national aggregate strength has been bolstered, and new forces created for the country to integrate more deeply."

Highlighted responder to Covid-19

Although the populous country of Vietnam shares a long land border with China and is vulnerable to SARS-CoV-2 virus attacks, the Government of Vietnam has acted quickly, strongly and resolutely from the very beginning,



APEC Economic Leaders at APEC Vietnam 2017

even before the World Health Organization (WHO) declared Covid-19 a public health emergency of international concern (PHEIC). During the first phase, Vietnam recorded no deaths of Covid-19. In the second phase, on July 20, the Covid-19 pandemic once again challenged Vietnam when it recurred in Da Nang City. As of August 15, Vietnam witnessed 950 confirmed cases and 23 deaths. However, compared to the level and risk of dangerous spread of the pandemic, the swift response of the entire political system and the consensus of all people together with the right strategy and flexible, adaptive tactics to the contagion in each period has deserved international praise.

Locating and tracing suspected cases and conducting extensive testing are the first steps. People returning from overseas or having contact with infections or having symptoms similar to those of Covid-19 are quickly quarantined and tested. In addition, the Government of Vietnam also halted flights to and from the most affected countries very early. People passing immigration areas are required to check their temperature and declare their own medical conditions. Suspected cases are admitted to quarantine facilities for 14 days and provided with free accommodation. On the other hand, Vietnam has also raised public awareness, made people understand and comply with the Government's guidelines such as exercising physical social distancing, wearing facemasks, using antiseptics and installing the Bluezone smartphone application to facilitate pandemic prevention on a large scale.

Needless to say, given a raging global Covid-19 outbreak, which seriously affects all social and economic aspects of countries, Vietnam still manages to cope with Covid-19 with zero



Deputy Prime Minister, Foreign Minister Pham Binh Minh presides over the ASEAN-EU Ministerial Conference on Covid-19

tolerance and maintains production stability.

GSO Deputy Director General Nguyen Thi Huong said, “Given the complicated Covid-19 pandemic development that has caused adversity to all social and economic aspects, Vietnam places top priority on pandemic prevention and sacrifices economic benefits to ensure people's lives and health. This is a solid foundation for our country's economy to further grow. Compared with other countries in the region and the world, the growth of 1.81% is a strong performance.”

Besides, after easing and ending social distancing measures, socioeconomic activities were gradually restored. Businesses have quickly adapted and followed the Government's support policies, and gradually restarted business operations. In the first seven months of 2020, the country had 75,200 new enterprises, down 5.1% from a year-ago period, while witnessing the number of business-restarted corporates rise by 17.6%, the number of enterprises suspending operations and waiting for dissolution procedures fall by 12.2% and the number of companies completing dissolution procedures decline by 3.5%.

In particular, spectacular successes in Covid-19 prevention and control are baptized a miracle of the Vietnamese health sector. Saving the life and repatriating a British pilot - Patient 91 - in a healthy condition after 116 days of treatment is considered a “miracle”.

“Physicians and nurses from the Hospital for Tropical Diseases and Cho Ray Hospital are very excellent. They have made real miracles. From the bottom of my heart, I want to say a lot of

thanks to them. Vietnam gave me a new life. I would like to thank Vietnam,” said Stephen Cameron, Patient 91.

In addition to disease prevention and economic reopening, with a spirit of cooperation and sharing in difficult times, the Government, organizations, businesses and people of Vietnam have provided practical and timely support of Vietnamese-made medical equipment and facemasks for many countries, especially severely affected ones. This action has been recognized and appreciated by international friends.

Speaking on Television Channel CT24 of Czech Republic, the Honorary Chairman of the Czech - Vietnamese Friendship Association acknowledged the sentiment of the Vietnamese community and appreciated the meaningful actions of the Vietnamese community in the fight against the Covid-19 pandemic. Since the Czech Republic found the first infection case on March 1, the Vietnamese community here has moved to make facemasks, donated money to support hospitals, provided free meals and drinks for local authorities.

Remarking on Covid-19 prevention in Vietnam, Steve Jackson of Great Britain, who is currently living and working in Hanoi, told Medium Newspaper, “Vietnam can also get better or continue to keep what this country is doing well. It is world class. Transparency, openness and unity make this success. Vietnam does not leave anyone behind. [We should] judge everything through actions done with this message everywhere.”■



VCCI President Vu Tien Loc and businesspeople at the Mother Monument in Da Nang, 2019

Aspiration for Powerful Nation and Responsibility of Vietnamese Entrepreneurs

In a quarter of a century Vietnam will celebrate the 100th anniversary of independence (1945-2045). At this point, the country is seeing unprecedented opportunities to step up to a worthy position in the international community. Aspirations for a powerful nation are also the goal and responsibility of Vietnamese businesspeople to the country and to the economy to 2045.

HUONG LY

Overcoming difficulties, seizing opportunities

Dr. Vu Tien Loc, President of the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI), said that despite positive contributions, Vietnamese businesspeople have not developed to their full capacity. By business-to-population ratio, Vietnam is not inferior to other market economies in the region. But the general quality of enterprises is not up to the average standard in ASEAN.

“We have individual entrepreneurs who are highly competitive, but we do not have a whole generation of powerful businesses, entrepreneurs and industrialists on par with other countries in the region and around the world. In particular, Vietnamese businesses lack interconnectivity and lack linkage with global value chains,” he added.

According to the World Economic Forum (WEF) and the World Bank (WB), Vietnam's business capacity is only average. Technology adoption and labor productivity of Vietnamese enterprises are still modest relative to other

countries in the region. According to the latest WEF assessment, the Global Competitiveness Index (GCI) of Vietnam rose to 67th, 10 places and 3.5 points higher than the past year. Vietnam became the champion in the race of improving GCI rankings in 2019. In spite of its rapid improvement, Vietnam's GCI held the 6th spot in ASEAN. Therefore, business upgrading is becoming an urgent requirement in Vietnam. Directions and efforts of the National Business Development Program should therefore not only focus on the number of enterprises but, more importantly, on improving business quality in the economy.

In the next 20-30 years, Vietnam will enter a journey of building and promoting economic development based on new dynamics and business models, especially the foundation for innovation, digital transformation and sustainable development. The development trend of technology, digital economy and aspirations for powerful standing will require the business community to change to secure a higher class and higher standards.

Entrepreneurs' mission in the new era

At his regular business meeting on May 9, 2020, Prime Minister Nguyen Xuan Phuc told domestic enterprises to have a vision and goal to become a "Make in Vietnam" business empire and to join Top 500 global enterprises in 20-25 years.

Every business needs to be aware of its mission. Specifically, they must focus on making good products and services for the society, pay full taxes, take care of their employees, improve social security, clean production and environmental protection. Being aware of their mission and responsibility to the social economy will make them grow and develop more sustainably.

According to Ass. Prof Vu Minh Khuong from National University of Singapore, three main driving forces for Vietnam to make development miracles are national aspirations, Industrial Revolution 4.0 and strong institutions.

In particular, national aspirations, especially in young generations, intellects and the business community who create wealth for the society, play a very important role. Brainpower helps the nation absorb the quintessence of the era and make the most of synergized power of five sources of interconnectivity and interaction: Vietnam - world, government - market, total government - total nation, and historical identity - future trends, he analyzed.

According to VCCI President Loc, Vietnamese enterprises must develop sustainably in addition

to innovations. Over the past three decades, the first generation of entrepreneurs in the doi moi (renovation) era - typically brave and enterprising - have fulfilled their mission of bringing the country out of poverty. Now, the responsibility of driving it out of the middle-income trap and becoming powerful belongs to current innovative and creative entrepreneurs.

In addition to national aspirations, innovations and changes for the better, enterprises and entrepreneurs necessarily join hands with the Party and the Government to reform institutions, improve the business environment and enhance national competitiveness. The campaign "Enterprises and entrepreneurs contribute ideas to improve institutions and policies" launched by the Central Economic Committee, and business dialogues with the National Assembly, the Government and the Prime Minister, are valuable opportunities for businesspeople to offer constructive ideas to the Party and the Government.

Responding to this campaign, VCCI President Loc suggested that business associations launch the movement "One entrepreneur, one initiative" to help promote economic institutional reform and improve the business environment in Vietnam. At the same time, businesses must strive to upgrade themselves and share good experiences and good examples for sustainable development and successful competition for Vietnam.

The Vietnamese business community also needs to strengthen coordination, cooperation and connectivity of companies in the same industry, among domestic enterprises, and between domestic enterprises and international enterprises for mutual development and competitiveness improvement in the international market.

Holding great responsibilities, businesses and entrepreneurs must always be exemplarily compliant with the law, pay attention to social responsibility, pursue green, sustainable development, and take conscious and specific action for environmental protection.

To improve Vietnam's business competitiveness, especially of small and medium-sized enterprises, enough to become potential partners of transnational corporations, Dr. Vu Tien Loc believes that it is necessary to build and launch a development strategy for supporting industries and a national program for governance improvement of the business community, help businesses invest in improving the quality of human resources, fulfil internationalization and digitization requirements, and pursue sustainable, innovative and responsible business models. ■

PART 2

THE JOURNEY DEDICATED TO THE DEVELOPMENT OF ENTERPRISES AND ENTREPRENEURS

CHAPTER I:

COMMON ROOF OF BUSINESSES
AND ENTREPRENEURS

General Secretary, State President Nguyen Phu Trong talks with VCCI President Vu Tien Loc on the sidelines of an NA meeting

As a "common roof" of the business community, the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI), set up 57 years ago, has extended active and strong support to the business community, even through periods of twists and turns, thus driving the development of the economy, the business community and the entrepreneur force of Vietnam.

ANH MAI

In tune with national development movement

On April 29, 1960, the Standing Committee of the Government Council approved the proposal on establishing the Chamber of Commerce of the Democratic Republic of Vietnam. After nearly three years of preparation, on March 14, 1963, the first Congress of the Chamber of Commerce was held in Hanoi, with 93 first member entities, mainly importers and exporters.

The Congress approved the Charter and elected the Executive Board to run the Chamber's operation. The Congress outcome and the Charter were approved by the Government Council in

Decision 58-CP dated April 27, 1963, signed by Prime Minister Pham Van Dong. And April 27, 1963, entered history as the founding date of the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI), a socio-political - professional organization of the business community and the entrepreneur force of Vietnam.

In 1963-1975, VCCI improved its organization and established a wartime working manner. At that time, VCCI mainly undertook two important tasks: Promoting trade and business and economic relations of Vietnam with other countries, and participating in the legal and political struggle against the siege and blockade of the

VCCI

"Common Roof" of the Business Community



In 1997 - Prime Minister Phan Van Khai at a working visit to VCCI. From left to right: VCCI Vice President Pham Chi Lan, Prime Minister Phan Van Khai, VCCI President Doan Duy Thanh, Permanent Vice Chairman Doan Ngoc Bong



Mr. Duong Van Dam, the first President of VCCI (5th from left) with staff members in 1988

Vietnamese economy imposed by the United States of America.

In 1975-1982, after the liberation of the South, VCCI took over the premises of the Saigon Chamber of Commerce, Industry - Technology, organized it into a branch of the Chamber of Commerce in Ho Chi Minh City, and expanded its operations nationwide. VCCI continued to promote trade relations with other countries for rebuilding the country after the war and, at the same time, fostered economic exchanges among regions in the country.

In 1983-1992, VCCI adopted a financial autonomy mechanism and opened up many services for businesses. When the country started reforms, VCCI operated in the conditions of the economy shifting into a market mechanism. During this period, VCCI

focused on contributing and creating the initial foundations of a new business environment, developing small and medium enterprises, and private sector enterprises, and actively participating in efforts to open up the economy, boost exports and attract investment.

From 1993 to present, VCCI has become a national representative agency that protects interests and promotes support for the Vietnamese business community in the context of continued improvement of market institutions and intensive integration into the world economy. During this period, VCCI has made vibrant changes in organization and operation to meet increasing economic and business demands. In addition to strengthening the organization, facilities, technology, and capacity building for the full-time staff, VCCI



VCCI President Vu Tien Loc dedicates medal "For the cause of business development" to General Vo Nguyen Giap



VCCI delegation at a working visit to Australia in 1990

has developed a network of branches and representative offices, established close relationships with domestic and foreign business associations and related organizations to expand their operations and influence. VCCI has brought together more than 200,000 members, most of which are State-owned and private corporations, and large trade associations. Most members do business effectively and have reputable brands in the market, positively contributing to the country's socioeconomic development. VCCI has also established close cooperation with

nearly 200 international partner organizations to support local businesses to reach the global market. VCCI is an active member of the International Chamber of Commerce (ICC), the International Organization of Employers (IOE), the Confederation of Asia Pacific Chambers of Commerce and Industry (CACCI), the ASEAN Chamber of Commerce and Industry (ASEAN CCI) and other organizations of business communities and world employers.

VCCI has been at the forefront in researching and disseminating President Ho Chi Minh's thoughts on enterprises and entrepreneurs; worked together with trade associations to propose the adoption of October 13 as Vietnam Entrepreneurs Day to the Prime Minister; introduced the message "Entrepreneurs - Warriors of peacetime" to



In 1998 - VCCI Vice President Dao Duy Chu (right) at the APEC Malaysia 1998



In 2014 - Vice State President Nguyen Thi Doan awards the First Class Labor Order to VCCI

encourage and promote entrepreneurship in society, and honored and awarded Thanh Giong Cup, Golden Rose Cup, Corporate Social Responsibility Award and other prestigious awards to outstanding Vietnamese entrepreneurs. VCCI has presented "For the cause of business development" medals to individuals and organizations with great contributions to business development.

Uplifting the status of Vietnamese businesses

In fact, localities have highly appreciated VCCI's accelerated construction and implementation of specific action plans in favor

of the business community to carry out the Politburo's Resolution 09/NQ-TW on "Building and promoting the role of Vietnamese entrepreneurs in the cause of accelerating industrialization, modernization and international integration". Carrying out action plans and projects implementing Resolution 09/BCT-NQ on building and promoting the role of entrepreneur force, including communicating and fostering the construction of corporate culture and social responsibility, executing action plans to implement Resolution 10-NQ/TW on private economic development, and enforcing signed cooperation agreements and commitments, VCCI has launched specific action plans to improve the business environment and enhance business competitiveness in the context of international integration.

In particular, on January 1, 2019, the Government issued Resolution 02/NQ-CP on continued implementation of major tasks and solutions for a better business environment and higher national competitiveness in 2019 and beyond. Right after that, VCCI issued the Action Plan to execute this resolution. The plan was designed on the tasks stated in Resolution 02, and functions and tasks specified in the VCCI Charter approved by the Prime Minister in Decision 2177/QĐ-TTg dated November 11, 2016.

Notably, on May 16, 2016, the Government issued Resolution 35/NQ-CP on business support and development to 2020, which realizes business recommendations of enterprises and



proposals of ministries and branches at the Prime Minister's business meeting organized by VCCI. This resolution has illustrated the Government's determination to renew the business environment, support business development, and promote socioeconomic development in the new period.

As part of carrying out tasks assigned in Resolution 35/NQ-CP in the first six months of 2020, VCCI compiled nearly 300 recommendations of businesses and trade associations across the country (equal to 70% in the same period of 2019), of which 60 recommendations have been settled, resolved and answered by ministries, agencies and localities (accounting for 20%). Many have been transferred to competent agencies.

In addition, VCCI has created a strong driving force to reform the business environment, especially at the local level, through the Provincial Competitiveness Index (PCI). VCCI's voice and prestige are growing stronger, and VCCI's business support is also substantial. The 15th edition of the PCI Report, published on May 5, 2020, showed that for the past 15 years, some areas of the business environment have recorded strong progress. In the past 15 years, PCI has conveyed the message of administrative quality improvement for a better business environment. Local competition to improve PCI will help create jobs and budget income, and enhance national competitiveness and national prosperity.

The PCI Survey 2019 showed that the quality of local governance has improved over time. Some obvious positive changes are the dynamism and creativity of the provincial government and the progress of solving problems faced by enterprises. In a more equal business

environment, enterprises have more advantages in accessing information and legal institutions, while unofficial cost burdens continue to ease and administrative reform to positively improve.

Notably, PCI 2019 scored the highest-ever median. The gap in administration quality among provinces and cities was clearly narrowed.

Along with PCI, VCCI has made tireless efforts to propose reducing business conditions, administrative procedures and specialized inspections by 50%. VCCI has recommended reducing tax and customs requirements on businesses. This has resulted in a wave of administrative procedure reform at all levels of government in the past years.

Furthermore, VCCI has continued research on gauging business satisfaction in some important areas such as tax, customs, construction licensing, electricity access, environmental licensing, and environmental protection and social insurance. VCCI has also supported businesses toward sustainable development by launching the Corporate Sustainability Index (CSI) and honoring sustainable businesses every year, thus helping Vietnamese businesses improve their competitiveness and sustainable development.

VCCI has also developed, proposed and recommended guidelines and plans regarding negotiations on access to the WTO, FTAs, CPTPP, EVFTA, EVIPA, international treaties and many other important policies of the Party and Government. Particularly, VCCI has actively proposed and directly compiled schemes to submit to the Politburo to issue the Resolution on "Building and promoting the role of Vietnamese businesspeople in the period of industrialization, modernization and international integration", the first document of the Party and the State on entrepreneurs, which affirmed the role of entrepreneurs as well as perspectives, policies and solutions on entrepreneur development together with the working class, peasants and the elite in the new context.

Always seeing SMEs as subjects of special care, over the past time, VCCI has been taking the lead in supporting SMEs, assisting and developing local trade associations, fostering trade and investment promotion through various forms, boosting exports and bringing foreign investment projects into Vietnam. VCCI's support for businesses to overcome trade barriers, provide legal assistance, and resolve international trade disputes is also highly appreciated by the domestic and foreign business communities, especially in the context of shrinking export markets and the ongoing pandemic.■



Prime Minister Nguyen Xuan Phuc and VCCI Vice President, Chair of ASEAN BAC Doan Duy Khuong co-chair the ASEAN Leaders' Interface with Representatives of ASEAN BAC

TOGETHER WE WILL GO VERY FAR

Dr. DOAN DUY KHUONG

VICE PRESIDENT OF VCCI, CHAIRMAN OF ASEAN BUSINESS ADVISORY COUNCIL

development and integration policies of the country.

Make progress with the country

Celebrating the day of Vietnamese businessmen in this historic time, looking back on the glorious history that led up the current vibrant Vietnamese business community, we clearly see the parallelism, creation and development of the most prestigious organization representing the Vietnamese business community at home and abroad - Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI)

On March 14, 1963, the first Congress of the Chamber of Commerce was held in Hanoi with the convergence of the first 93 member organizations. The Congress has approved the Charter. The results of the meeting and its charter were approved by the Government Council with Decision 58-CP, dated April 27, 1963, signed by Prime Minister Pham Van Dong. And April 27, 1963 has entered history as the establishment of the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI), a socio-political - professional organization of the business community and an umbrella of Vietnamese businessmen.

In the years from 1963-1975, VCCI built its organization and operated in war conditions, at that time, VCCI mainly assumed two important tasks: promoting trade, promoting business relations and the Vietnam economy with other countries and participating in the legal and political struggle against the siege and blockade of our economy.

From 1975-1982, after the liberation of the South, VCCI took over the premises of the Saigon Chamber of Commerce - Technology, organized a branch of the Chamber of Commerce in Ho Chi Minh City, and expanded operations nationwide. VCCI continued to promote trade relations with countries to serve the requirements of the post-war

Businessmen of the Ho Chi Minh era

In the fall of 2020, together we celebrate 16 years of Vietnamese Entrepreneurship (October 13, 2004 - October 13, 2020) in a meaningful moment in the Ho Chi Minh era. Vietnam is celebrating the 75th anniversary of the National Day and aims to accomplish the development plan targets and tasks in 2020, period 2016-2020, and prepares to hold the XIII National Party Congress. The Party Congress will set out strategic directions for the country's development to 2025 and 2030, with a vision to 2045. In the field of foreign affairs, Vietnam is also assuming the role of ASEAN President 2020, non-permanent membership in the United Nations Security Council (2020-2021) and other international responsibilities.

Moreover, this is also the time that we are summarizing 40 years of renovation work of the Ho Chi Minh era. According to the Vietnam Business White Book 2020, as of December 31, 2019, there were nearly 760,000 enterprises in operation nationwide. Among them, enterprises operating in the service sector accounted for 67.1%. The industrial and construction sectors accounted for 31.6%. Agriculture, forestry and fishery accounted for 1.3%

In the current Vietnamese economy, the small and medium enterprises (SME) sector accounts for over 95%, the total number of registered enterprises, creating about 60% of GDP, creating more than 90% of jobs. This confirms that SMEs are the main pillar in the country's economy.

It can be said that the force of business and businesspeople today is stronger than ever and is the basic foundation for the economic

economy, while promoting economic exchanges between provinces in the country.

However, wartime thinking coupled with stagnation in development theory caused many negative consequences for economic and business development. The first breakthrough was the Resolution of the 6th Conference of the Fourth Party Central Committee (8/1979) with the policy of encouraging all employees, all productive capacities and economic sectors. Directive 100 of the Party Central Secretariat, dated January 13, 1981, on contracting products to groups and workers in agricultural cooperatives created a great development step in agricultural production. The agricultural front's breakthrough and success stimulated and spread to other fields. Decisions 25-CP and 26-CP, dated January 21, 1981, of the Government allowing state-owned economic units to formulate and implement three plans created a change in industrial production. These guidelines were a new breeze to promote production as well as comprehensive development of enterprises in agriculture and industrial production, and construction.

Along with that positive breakthrough of the country, from 1983-1992, VCCI implemented the financial autonomy mechanism, opening up many services to serve businesses. When the country reformed, VCCI operated in the condition of the economy changing to the market mechanism. During this period, VCCI focused on contributing and creating the initial foundations of a new business environment, developing small and medium enterprises, private sector enterprises, and actively participating in the efforts of opening the economy, boosting exports and attracting investment.

The United States ended restrictions on U.S. non-governmental organizations (NGOs) working in Vietnam in 1992 and withdrew opposition to lending from international financial institutions to Vietnam in 1993. And this is the most important moment in the development of VCCI. In 1993: The Second Congress, VCCI became an independent organization and had outstanding development. From an organization under the management of the Minister of Foreign Trade (under the authorization of the Prime Minister), VCCI has been separated into an independent organization with two basic functions of representing the business community and advising the State along with the function of trade and investment promotion. The addition of the function of representing the business community marks a great growth for VCCI. As a national organization representing the Vietnamese business community, VCCI has contributed to promoting

the formation and development of market economy institutions in Vietnam, building a team of businesses and entrepreneurs, improving the business and investment environment, becoming an important bridge between the State and enterprises, working towards the national economic development goals.

In February 1994, the United States lifted its trade embargo against Vietnam that had been in effect since 1975. In September 1994, a delegation of Vietnamese businesses, comprising 150 top entrepreneurs and led by VCCI President, visited the United States and held exhibitions in the city of San Francisco, California. During the 4-day exhibition, many American and Vietnamese-American businesses came to see it. The goods Vietnam brought were sold out by the third day. The Vietnamese business delegation was very excited and proud. The exhibition was an unexpected success and was recorded in the Foreign Affairs Report 1999 by the Ministry of Foreign Affairs as one of the 10 major foreign affairs events of Vietnam at that time. It can be said that the monumental visit of Vietnamese business delegations to the U.S. in 1994, on the threshold of the normalization of diplomatic relations between Vietnam and the United States, was a breakthrough that contributed to the start of a new era of international integration policy: Vietnam is to make friends with all the countries of the world. That historic trip also opened a new period in economic and trade relations between the two business communities of Vietnam and the United States (one of the most important trading partners of Vietnam today). This business event, along with other important high-level developments of the two countries, paved the way for the normalization of diplomatic relations between the two countries, when on the night of July 11, 1995 (U.S. time), U.S. President Bill Clinton announced the normalization of diplomatic relations with Vietnam.

From 1993 up to now, VCCI has become a national organization representing, protecting interests and promoting support for the Vietnamese business community in the condition of continuing to improve market institutions and deep integration into the world economy. VCCI has also established close cooperation with nearly 200 international partner organizations to support businesses reaching global markets. VCCI is an active member of the International Chamber of Commerce (ICC), International Organization of Employers (IOE), Confederation of Asia Pacific Chambers of Commerce & Industry (CACCI), ASEAN Chamber of Commerce and Industry (ASEAN CCI) and other organizations of the

business community and the world employer's organizations.

When becoming an independent organization, VCCI had 130 employees, up to now it has more than 1,000 employees, most of them young, 85% graduated from university and postgraduate from many domestic and foreign schools. In terms of facilities, with very modest initial assets, the initial headquarters in Hanoi had an area of about 600m², and so far VCCI has invested in building a system of trade promotion centers in the country with a total area of over 40,000m². VCCI has built and established a system of representative offices and branches across the country.

VCCI has also made important contributions to building perspectives, policies and legal foundation for the business environment in Vietnam through actively participating in the development and implementation of the first ever Enterprise Law in 1999, which created a basic premise for policies, resolutions and laws related to economic development, business development and entrepreneurship in the following years.

On September 20, 2004, at the request of the Vietnam Chamber of Commerce and Industry and the Business Association, Prime Minister Phan Van Khai signed Decision 990/QĐ-TTg on Vietnam Entrepreneurs' Day, making October 13 the "Vietnam Entrepreneurs Day". It was on this day 75 years ago that President Ho Chi Minh sent a letter to the Vietnamese businessmen.

Together we will go very far

Up to now, with the major contribution of the business community, Vietnam is still one of the fastest growing economies in the world. Regarding bilateral cooperation, Vietnam has established diplomatic relations with more than 170 countries around the world, expanding trade relations, exporting goods to over 230 markets of countries and territories, signed more than 90 bilateral trade agreements, nearly 60 investment promotion and protection agreements, 54 double taxation anti-tax agreements and many bilateral cultural cooperation agreements with countries and international organizations. Regarding multilateral and regional cooperation, in July 1995, Vietnam joined the Association of Southeast Asian Nations (ASEAN) and officially joined the ASEAN Free Trade Area (AFTA) from January 1, 1996. This is considered a breakthrough in the process of international economic integration of Vietnam. Then, in 1996, Vietnam joined the establishment of the Asia-Europe Meeting (ASEM) and in 1998, Vietnam was admitted to the Asia-Pacific Economic Cooperation

(APEC) forum. In particular, Vietnam's international economic integration has taken an important step when Vietnam officially became a member of the World Trade Organization (WTO) on January 11, 2007, after 11 years of negotiation to join this organization.

In building the status and prosperity of the country, we need to go hand in hand. This is also summarized by some famous businessmen in the world. The current CEO of Apple (the most valuable company in the world today and the first U.S. company to reach market capitalization of US\$2,000 billion), Tim Cook, said: "We all have the same one goal. Let's not look for anything else because our purpose is to serve humanity." "Always put the country first and then the consumer," this is the first thought that Mr. Mukesh Ambani, Asia's richest businessman, shared during the Hindustan Times Leadership Summit many years ago and is still valid until now. Doing business for the sake of the nation is the basic idea of the Korean businessman "saeobboguk", or the creation of a stronger nation through business prosperity. The father of the Han River industry, Lee Byung-Chull (founder of Sam Sung Corporation) also argued: the pursuit of this goal must be based on the mindset of working for the benefit of the state, the people, and ultimately the human race.

In President Ho Chi Minh's letter to the industry and trade community, this argument clearly stated right after the establishment of the Democratic Republic of Vietnam: "Private and public affairs always go together. The economic prosperity of the nation means business prosperity for commercialists and industrialists. So, I hope the circle will make an effort and advise other commercialists and industrialists to quickly join the Nation-saving Industry - Commerce Federation and bring your capital together to make things good for the nation and good for the people."

It will not be long before we celebrate the 40th autumn of Vietnamese entrepreneurs and then the 100th anniversary of the founding of the country, and enterprises and entrepreneurs will still be the main driving force for economic development. We will see the development of core industry associations in Vietnam under the banner of VCCI in the country, and the brands of "Made in Vietnam" products will accompany VietChams in Vietnam's strategic international markets. With Ho Chi Minh's theory about the common goal of both the Government and enterprises, by putting always "the interests of the country first", we will ensure we all go very far together for Vietnam in order to "stand shoulder to shoulder with the powers in the world."■



Bringing the Business Community, Party and State Agencies Closer Together

VCCI is assigned to collect and study current economic situations and propose matters related to laws, policies and socioeconomic development strategies to the Party and the State for improving the business environment and building harmonious labor relations; to organize forums, dialogues and meetings, act as a bridge to bring businesses together, connect the business community with authorities to exchange information and put forth solutions to complete policies and laws concerning enterprises, business environment and labor relations.

IAN ANH

VCCI also represents the business community by taking part in building and promulgating legal documents related to enterprises, business operations and labor relations in different forms under current regulations.

Positive contributions to policymaking

VCCI has importantly contributed to building perspectives, policies and legal foundations for the business environment in Vietnam by taking an active part in developing and carrying out the Law on

Enterprises, the Law on Investment, the Law on Promulgation of Legal Documents (amended), the Law on Public Private Partnership Investment (PPP), the Resolution on law and ordinance construction program in 2020, and resolutions of the Executive Board of the Central Party Committee (11th and 12 terms) on private economy to perfect the socialist-oriented market economy of Vietnam, and the Politburo's Resolution 07-NQ/TW on "international economic integration".

Notably, VCCI has joined the Drafting Committee and the Editorial Board to make eight

legal documents (including two laws and eight decrees): the Law Amendment to the Law on Promulgation of Legal Documents, the Law on Road Traffic (amended), the Decree on Corporate Bond Issuance and Trading, the Decree on detailed implementation of the Law on Securities, and the Decree on Corporate Governance of Public Companies. VCCI has participated in the Appraisal Council to substantiate proposals regarding legal documents and projects, and check documents and drafts at the National Assembly's committees, the Government Office and the Ministry of Justice. VCCI has taken part in the Working Group of the Prime Minister on Regulatory Reviews. The agency has raised opinions on policymaking with agencies of the National Assembly and the Government; and worked with the Central Economic Committee and relevant agencies to carry out the campaign: "Enterprises and entrepreneurs contribute ideas to improve economic development mechanisms and policies."

In the first six months of 2020, VCCI hosted 33 conferences and seminars on policy and law suggestions (including online conferences) to consult experts and enterprises for comments on 53 draft legal documents, including nine laws, 15 decrees, one decision of the Prime Minister, 26 circulars of ministries, one decision of the Provincial People's Council and one other document. The law and policy website (vibonline.com.vn) had about 3.7 million visits, posted 106 draft legal documents and 59 comments of VCCI on laws and policies.

After VCCI sent a report to the Prime Minister reviewing 20 major overlaps in laws and legal documents that have great impact on enterprises and the business environment, it has initiated an action plan to review overlapping laws of the National Assembly and the Government. The Law Committee of the National Assembly has sent a written request to ministries and agencies to review and remove problems in the legal system. The Prime Minister has also set up a working group responsible for reviewing legal documents in which VCCI President is the leader of Group 2, which reviews legal documents on incentives and support for businesses in accessing resources for investment, business and economic recovery (including incentives and support for businesses from the time of preparation, execution and termination of investment projects; incentives and support for businesses in accessing financial and capital markets, preferences and tax holidays; incentives and support for enterprises in accessing labor market, employment, social security, social insurance; and incentives and support for enterprises in accessing land and natural resources). VCCI is reviewing and analyzing shortcomings of current legal regulations to propose amendments to build a transparent and favorable business

environment and promote sustainable development. It is also working with ministries on overlapping and contradictory legal issues. Some ministries have actively taken action to address these issues, including the Ministry of Natural Resources and Environment.

Facilitating private business

In the face of complicated pandemic development, VCCI hosted two online conferences, three quick surveys and many meetings with the business community and business associations to gather comments and proposals of enterprises to overcome difficulties, restore the economy after the pandemic, and to put forth at the Prime Minister's business meetings. VCCI sent to the Prime Minister two reports on recommendations of the business community with 180 specific recommendations on fiscal, credit, labor, salary, social insurance policies, administrative procedure reform and other specific sector recommendations. At the Prime Minister's Business Meeting themed "The Prime Minister and businesses work together to overcome challenges, capture opportunities and recover the economy", VCCI President made a petition on major business support solutions to stabilize and develop production and business after the pandemic, and restructure and recover the economy after the pandemic.

Furthermore, VCCI has coordinated with other agencies to organize four online seminars to get direct comments on the draft Law on Public-Private Partnership (PPP) Investment. VCCI has developed a report on "private sector perspectives on PPP" assessing current situations, potential opportunities and limitations for private sector participation in PPP projects. At the same time, VCCI has assessed the current status of private sector participation in infrastructure development in Vietnam and integrated recommendations to promote private sector participation in general and private PPP infrastructure investment in particular. The report is a good reference for the National Assembly to formulate and approve the Law on PPP Investment.

To prepare for the enactment of the PPP Investment Law, on June 1, 2020, VCCI signed a cooperation agreement with the Vietnam Association of Road System Investors (VARSI). The agreement is the basis for the two sides to jointly promote and facilitate private investment in general infrastructure and PPP investment in particular. At the same time, the two sides will cooperate, exchange experiences, and integrate opinions of businesses and investors in the formulation, completion and enforcement of the Law on PPP Investment. ■

Improving Business Environment, Reforming Administrative Procedures

Greatly-improved governance quality of provinces and cities

To build an effective business environment, over the past 15 years, VCCI has worked together with the United States Agency for International Development (USAID) to publish the Provincial Competitiveness Index (PCI) reports. In 2019, the PCI Report was based on surveys of 12,400 private enterprises from 63 provinces and cities and over 1,500 foreign direct investment (FDI) enterprises in 21 provinces and cities. The report showed strong progress in local reforms, reflecting the increased dynamism and creativity of provincial governments, and the improvement in resolving difficulties and problems faced by enterprises, a more equal, transparent business environment, and the strengthening of legal and security mechanisms. Particularly, unofficial costs paid by enterprises declined year by year, reflecting efforts of local authorities to fight corruption and cut costs for businesses.

VCCI has also advised localities on effective use and promotion of the PCI toolkits. It has presented the latest PCI Report at 17 conferences, seminars, and training courses on PCI to leaders and officials at provincial and municipal levels. It has provided technical advice and professional experience on economic governance reforms through the PCI Information Center.

Defining that economic development is associated with the stable development of each enterprise and the whole business community, VCCI has always stood by and worked together with the business community. It has joined efforts with localities, departments and branches to create a driving force to promote administrative procedure reform; quickly, drastically and substantially reduce and simplify administrative procedures and business conditions; and quicken the settlement of administrative procedures in the electronic environment.

ANH MAI

VCCI has also continued to introduce the Department and District Competitiveness Index (DDCI) for provinces and cities. At the same time, it will carry out PCI 2020 surveys innovatively with more content and better methodology. Furthermore, VCCI will continue to launch the action plan on implementation of the Governmental Resolution 02/NQ-CP dated January 1, 2019, on continued execution of tasks and solutions for better economic environment and stronger national competitiveness; act as a member of the Administrative Procedure Reform Advisory Council of the Government in the role of Vice Chairman and Head of Division II.

VCCI will continue to implement the action plan for execution of Resolution 35/NQ-CP on business support and development to 2020. As of June 20, 2020, VCCI directly collected nearly



Deputy Prime Minister Vu Duc Dam chairs the Vietnam Business Summit 2019, the event that is hosted by VCCI



300 recommendations from businesses and trade associations across the country, 20% of which were handled by competent authorities. Most recommendations from businesses and trade associations are involved in solutions to business difficulties caused by the Covid-19 pandemic and recommendations concerning instructions on legal regulations on administrative procedures pertaining to tax, customs and construction.

VCCI also surveyed 500 enterprises and industry associations about the quality of response to recommendations by competent agencies and localities in recent years. Survey results showed that 54.25% of respondents answered that they were satisfied or very satisfied, while 45.75% were not. The rate of unsatisfied businesses this year increased quite significantly (14.3% more than in the same period of 2019). Regarding reasons for dissatisfaction, up to 61.7% of respondents said that the answer was too generic and no solution to problems was made; 17% thought laws should be amended to resolve existing issues, but the amendment is slow; 19.1% said that authorities only received petitions but did not address them; and particularly 12.8% said that authorities did not respond correctly to what was asked. At the same time, VCCI continued to coordinate with local governments to capture the execution of commitments and action plans to fulfil commitments signed between VCCI and People's Committees of provinces and cities on forming an enabling environment for businesses in the spirit of Resolution 35/NQ-CP.

Furthermore, VCCI has developed and published in-depth reports, theme-based research on business environment and corporate competitiveness:

shortcomings", and "Buy Vietnamese products in the new context".

Effective trade and investment promotion, business support

Collecting opinions from the business community, organizing and participating in consultations on economic and trade negotiations, VCCI has joined competent State agencies to negotiate, sign, ratify and enforce international treaties on economy and trade; support the business community in international economic integration, especially issues related to implementing international economic and trade treaties to which Vietnam is a signatory; joined business delegations to escort Party and State leaders; and organized Vietnam Business Forums and Vietnam Business Council events with foreign enterprises and other promotional activities to expand international trade and investment relations.

In the context of the complicated Covid-19 pandemic development and its negative impacts on the world economy in general and the Vietnamese economy in particular, manufacturing and business operations of domestic enterprises were seriously hurt, especially those involved in import, export, services and tourism. VCCI has actively launched various specific activities to support businesses.

VCCI carries out certificate of origin (C/O) procedures and other commercial documents for enterprises very quickly. It has compiled and published the manual on post-crisis recovery; supported and advised businesses on markets, products and rules of origin from free trade

Vietnam Annual Business Report 2020 and Report on Labor Productivity; and theme-based reports: "Covid-19 pandemic impacts on world's and Vietnam's economies, suggested solutions for businesses", "Vietnamese business development versus the world", "Business and household business development achievements after 30 years of renovation", "FDI attraction in Vietnam and existing



VCCI is assigned many important activities during Vietnam's 2020 ASEAN Chairmanship, in which VCCI President Vu Tien Loc assumes Chair of the East Asia Business Council (EABC), Chair of ASEAN Chamber of Commerce and Industry (ASEAN - CCI), Chair of ASEAN Business and Investment Summit (ASEAN BIS)

agreements (FTAs) between Vietnam and other countries, especially new-generation ones like CPTPP and EVFTA; assisted them to research and explore new markets and new customers, restructure inputs and diversify markets; and supported them to dig into the domestic market, strengthen connectivity with trade associations in consuming products and services, sharing technology and management experience.

Since Vietnam and other countries in the world are affected by the Covid-19 pandemic, in the first six months of 2020, VCCI managed to organize only two overseas delegations with 30 Vietnamese business participants to survey markets and attend international conferences, look for investment and business opportunities. It welcomed and arranged working programs for 109 delegations with nearly 3,000 foreign enterprises (of which most were foreign business delegations in Vietnam) to exchange, survey, search for markets and strengthen business cooperation with Vietnamese enterprises; and organized nearly 100 theme-based conferences and seminars (including online conferences).

VCCI, together with EuroCham, initiated to set up the Vietnam and EU Business Council to provide policy support for companies of the two sides in business investment cooperation and realize

opportunities generated by the Vietnam - EU Free Trade Agreement. The two sides agreed on operating regulations and establishment of 10-15 working groups on potential fields and key commodities of Vietnam and the EU. Members of the Executive Board are expected to be representatives from industry associations, reputable businesses and organizations of both sides.

In the first half of 2020, VCCI opened nearly 160 training courses for more than 6,200 enterprises (equal to 50% in the same period in 2019). Covid-19 epidemic effects and social distancing significantly affected VCCI's training activities. Many planned training courses, programs and projects had to be delayed. To cope with current situations, VCCI researched, launched and operated the online training system (E-learning).

For startup support in 2020, VCCI hosted the Startup Festival 2020. This is the 18th year that VCCI launched the National Startup Program to provide opportunities for young people and the startup community to build startup projects of practical value, uphold the spirit of entrepreneurship among young people and students, promote the impulsive role of enterprises and entrepreneurs in the country's economic development. This year's program was

coupled with various activities such as presentations on investment connections (eight projects), the launch of the Advisory Committee for Innovative Startups, awarding excellent startups in 2019 and commending typical startup examples. Based on local needs and practical development, during the social physical distancing because of the Covid-19 pandemic, the Organizing Committee of the VCCI Startup Program consulted and instructed universities to launch startup competitions.

The Vietnam National Startup Network connected with the Global Entrepreneurship Network (GEN) in 2020. In addition to maintaining information exchange and updating activities of the Asian Startup Network and the Global Entrepreneurship Network, the National Startup Program also exchanged entrepreneurship experiences among ASEAN countries because ASEAN has a dynamic population with over 60% of the population aged under 35. For that reason, creativity and entrepreneurship promises a lot of potential. As Vietnam assumed the ASEAN Chairmanship 2020, VCCI has built and launched a lot of startup programs with ASEAN countries in the year. Furthermore, VCCI has also signed a memorandum of understanding (MoU) to become the only host organizer of the National Entrepreneurship World Cup in Vietnam in 2020 and the Global Entrepreneurship Week (GEW) in Vietnam in 2020 - 2022.

Working together with businesses toward sustainable development goals, VCCI organized the launching ceremony of the Corporate Sustainability Index (CSI), which honored the 100 most sustainable businesses in Vietnam in 2020. The CSI 2020 consists of 127 indicators in four fields: Sustainable performance index, governance index, environmental index and social - labor index. This year's index was updated with many new points to match requirements of free trade agreements (FTAs) recently signed by Vietnam, as well as important changes in labor management and environment policies that produce great influences on business operations such as gender equality and biodiversity.

EABC and ASEAN BAC Chairmanship

Notably, in 2020, VCCI President Vu Tien Loc took over the Chairmanship of the East Asia Business Council (EABC). EABC includes leaders representing the business community from 13 East Asian countries, chambers of commerce, business associations, trade promotion agencies from ASEAN countries and ASEAN partners. At the 46th EABC

Meeting, the VCCI President announced the EABC 2020 theme is "East Asia for a prosperous and inclusive future", focusing on three main groups of issues including: (1) Promoting business-related economic and trade policies to ensure regional integration and sustainable growth for East Asia by realizing the ASEAN Economic Community (AEC) and the Regional Comprehensive Economic Partnership (RCEP) Agreement; (2) facilitating micro, small and medium enterprises (MSMEs) and women-owned enterprises in East Asian countries to access capital and international markets and successfully participate in global value chains by cooperation with EABC's partners; and (3) optimizing the potential of human resources, and promoting digitized startups and innovation for an inclusive digital future for East Asia.

VCCI has also assumed the Chairmanship of the ASEAN Business Advisory Council (ASEAN BAC) in 2020, successfully chaired the 84th ASEAN BAC regular meeting and four online conferences with the Joint Business Councils, the Russia - ASEAN Business Council, the UK - ASEAN Business Council, and the ASEAN - New Zealand Business Council. The conferences focused on discussing current outstanding issues such as Covid-19 pandemic impacts on enterprises; strong and rapid changes in the future of jobs under the impact of the Industrial Revolution 4.0 and the Covid-19 pandemic; and Covid-19 impact assessments on global economies and specific countries and discussions on economic measures to support ASEAN businesses.

In particular, VCCI has continued to be the largest information and advisory agency for businesses on the WTO and important trade agreements that Vietnam joined. VCCI put forth nine policy recommendations on international integration, notably the petition to the National Assembly to ratify the EU-Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA) and the EU-Vietnam Investment Protection Agreement (EVIPA), recommendations for negotiation of the Regional Comprehensive Economic Partnership (RCEP), comments on the draft Law on International Agreements, and comments on review of the ASEAN Trade in Goods Agreement (ATIGA). It has made three reports/studies on effective fulfilment of international commitments; compiled seven corporate publications and manuals; and organized/participated in seven events, seminars and conferences on integration, especially EVFTA and other new-generation FTAs. ■



VCCI Vice President Hoang Quang Phong at a negotiation session with the National Wage Council on the minimum wage in 2021

BUSINESS SUPPORT – TOP IMPORTANT TASK

HOANG QUANG PHONG

VCCI VICE PRESIDENT

Supporting businesses is not just about protecting them but also about defending the economy.

VCCI - the national agency that represents the business community - has been, and will be, always supporting companies to overcome this difficult economic period and advance their intensive integration to reach out to the world.

Over the past years, the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI) has launched many major and important support activities, typically collecting opinions of enterprises, studying their current situations and proposing laws, policies and strategies for socioeconomic development to the Party and the Government for better business environment and more harmonious labor relations; organizing forums, dialogues and meetings to link businesses; representing the business community to join lawmaking and policymaking concerning enterprises, business and labor relations in different forms.

These activities really work as a fulcrum for the business community when they make investments and do business. In the past time, VCCI has promptly and effectively advised the Government on socioeconomic development and business support solutions to deal with the impact of the Covid-19 pandemic; hosted two online conferences, three quick surveys and many meetings with businesses and associations to learn and gather their suggestions and recommendations to deal with

difficulties in reviving the post-pandemic economy and submit them to the Prime Minister's major meetings with businesses. VCCI made two reports to the Prime Minister on 180 specific recommendations of the business community on fiscal policy, credit policy, labor policy, salary, social insurance, administrative procedure reform and others.

One of VCCI's remarkable business supports is the survey on official and informal costs incurred by local enterprises, compared with those in the region and the world, and the resultant proposals for cost reduction solutions for them.

Accordingly, in the PCI Report 2019 released by VCCI in May 2020, businesses gave positive feedback on the government's efforts to resist corruption and cut informal costs. In 2019, as many as 54.1% of respondents reported bureaucratic harassment when local government officials processed administrative procedures for them, down from 58.2% in 2018. 53.6% reported informal fees, the lowest in six years. Although there was a more positive decrease in informal charges than in previous years, it remained a distance from target

requirements of administrative reform in general and administrative procedure reform in particular, showing that Vietnam's business environment was still in desperate need of improvement. Therefore, it is necessary to further accelerate administrative procedure reform, speed up the application of e-government at all levels, improve public ethics, and enhance business integrity in business.

In developing workable programs and measures for continued improvement of operational quality, effectively performing its role as a political, social and professional body of the business community, entrepreneurs and employers, VCCI has provided consulting on a number of legal documents, joined appraisal councils to check proposals and recommendations on legal documents and check draft legal documents with committees of the National Assembly, the Government Office, the Ministry of Justice and other entities.

In particular, VCCI always focuses on promoting trade and investment promotion and supporting business training. However, because Vietnam and other countries in the world are affected by the Covid-19 pandemic, in the first six months of 2020, VCCI could lead only two delegations with 30 Vietnamese enterprises abroad to survey markets, attend international conferences, look for investment and business opportunities; welcome and arrange work programs for 109 delegations with nearly 3,000 foreign enterprises (most of which are foreign business delegations active in Vietnam) to exchange, survey and expand markets and increase business cooperation with Vietnamese enterprises; and organize hundreds of theme-based conferences and seminars (including online conferences).

Besides, VCCI has continued to maintain and promote activities of Business Forums/Councils like Vietnam - EU, Vietnam - Latin America, Vietnam - India, Vietnam - China, Vietnam - South Africa and Middle East, and Vietnam - Belarus, based on well-built and effectively operated foundations. In the past years, Business Forums/Business Councils have been effectively operated to support successful business connections of many fields such as manufacturing and business. VCCI together with EuroCham had an initiative to set up the Vietnam - EU Business Council to provide policy support for companies of the two sides in business and investment cooperation and, at the same time, to realize opportunities generated by the EU - Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA). Currently, the two sides agreed on operation regulations and set up 10 - 15 working groups on potential fields and key commodities of Vietnam and the EU.

VCCI has also effectively demonstrated the representative role of employers as it actively takes part in concerned issues put forth by the National Labor Relations Committee and the National Wage Council as the key representative body of employers; provided expert consultations on labor issues in the draft amended Labor Code; comments and views of employers on consideration of Vietnam's accession to Convention No. 98 of the International Labor

Organization; and continued to monitor and guide professional employer representing activities for employer councils at local business associations when they take part in tripartite mechanisms in labor relations.

In developing and carrying out competitiveness improvement and capacity building programs and projects for business associations, VCCI has always focused on promoting its strengths.

To further enhance the operational capacity of trade associations, to promote cooperation with trade associations to capture information and recommendations on business and manufacturing activities of enterprises, VCCI has also consulted and supported ethnic minority groups, especially provincial multi-sectoral agencies, advised local government leaders to organize dialogues and policy development programs; conducted assessment surveys on operations of business associations across the country and conducted research on making assessment reports on Vietnamese trade association capacity; continued to implement programs to boost the operational capacity of trade associations, and strengthen cooperation with trade associations to provide better protection and support for member companies.

In the coming time, Vietnam's economy is believed to have many opportunities from free trade agreements, including new-generation ones; increase spending on public investment; keep raw material costs low; and have opportunities to catch an investment wave redirected to disperse risks from the U.S.-China trade war, but it is also posed many challenges: Facing the risk of the Covid-19 pandemic outbreak coupled with risk of aggregate demand failures and supply chain disruptions; falling into a spiral of geopolitical tensions among major countries; suffering rising fiscal deficit caused by revenue deficit due to more spending on disease prevention; and underperforming macro foundations as compared to previous years.

In this context, VCCI has proactively launched more actions to support businesses to overcome difficulties caused by the Covid-19 pandemic and improve the business investment environment like accelerating the settlement of procedures on granting of certificates of origin (C/O) and other commercial documents for businesses; developing the guidance for post-crisis recovery and development for businesses; supporting and advising them on markets, products and rules of origin stated in free trade agreements (FTAs) between Vietnam and other countries, especially new-generation ones like CPTPP and EVFTA.

In particular, VCCI will also coordinate with agencies and organizations to support businesses to research and explore new markets and new customers, restructure inputs and diversify markets; and assist them to expand the domestic market, and strengthen their connections with industry associations in product and service consumption, technology sharing and governance experience sharing. ■

Fostering Partnership with Regional and International Businesses



One effective channel to promote investment and business cooperation for domestic and foreign businesses that VCCI has adopted in recent years is business conferences/summits/forums and workshops on the sidelines of important national and international events, which brought together CEOs and entrepreneurs of leading economic and investment groups not only in Vietnam but also in ASEAN region and beyond. Supported by the governmental agencies, these events opened up enormous opportunities for cooperation of Vietnamese businesses.

QUYNH ANH

During the APEC Year 2017, VCCI organized many business events during the APEC 2017 Week in several countries like the United States, Singapore, China, South Korea and Japan.

VCCI hosted the APEC 2017 Startup Forum, designed to build an innovative startup ecosystem to assist micro-, small and medium enterprises (MSMEs)

to enter the global supply chain. This forum was initiated by the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI), supported by Microsoft, Phu My Hung Development Co., Ltd and Asia-Pacific Foundation of Canada, to create opportunities for APEC economies to share experiences and propose initiatives to build an APEC of mutual benefit sharing and sustainable development.

Within the framework of the High-level Policy Dialogue on Women and the Economy 2017, VCCI coordinated in organizing the “Public - Private Dialogue on Women and the Economy in APEC - Women Entrepreneur Forum” attended by nearly 600 delegates who were leaders of APEC economies and international organizations, CEOs of large corporations in the world and in Vietnam, female entrepreneurs of APEC economies and ASEAN, and representatives from public and private sectors of 21 APEC economies. Through the forum, female entrepreneurs had the opportunity to discuss with leaders of economies and international organizations solutions to enhance women's economic empowerment and promote and support women-led businesses to fully integrate and participate in the global market, thus making policy recommendations and scaling up successful models and experiences for the goal of sustainable economic development and inclusive growth in the Asia Pacific region.

Notably, the Vietnam Business Summit (VBS), co-hosted by VCCI, attracted nearly 2,000 leaders of domestic and international corporations, including 1,100 foreign attendants and 900 domestic attendants. The meeting provided opportunities for Vietnamese businesses to initiate contacts and set up partnership with leading business leaders and directors in the region and the world.

In addition, VCCI chaired and coordinated with the APEC National Secretariat to host the APEC CEO Summit, the most important event for businesses during the APEC Economic Leaders' Week 2017, which drew the participation of more than 2,100 delegates, including 1,200 foreign attendants and 900 domestic participants. This was the largest APEC CEO Summit in history (1,500 delegates in China in 2014; 1,000 in Japan in 2010; 1,000 in the United States in 2011; 700 in Russia in 2012; 1,000 in Indonesia in 2013; 800 in the Philippines in 2015; and 1,200 in Peru in 2016). In addition to important conferences, VCCI fostered government-business meetings and supported bilateral business contacts. During the APEC Economic Leaders' Week, 121 agreements with a combined value of more than US\$20

billion were signed, presenting a great opportunity for Vietnamese businesses. Notably, Vietnamese and U.S. businesses signed a series of agreements worth up to US\$12 billion, including a memorandum of understanding (MoU) on a US\$1.5 billion aircraft engine maintenance contract with Pratt & Whitney PW1100G-JM; an MoU on US\$1.3 billion Son My LPG Depot Project; an MoU on NPG Supply and Upstream Investment Cooperation Contract and PW1100G-JM engine purchase and support contract.

In 2018, VCCI chaired and successfully organized the GMS Business Summit on the sidelines of the 6th GMS Summit and 10th CLV Summit. This was Vietnam's outstanding initiative as the host of the GMS Summit to foster government - business dialogues and connect businesses in the region and world. The event attracted more than 2,000 businesses from inside and outside the GMS region and leaders of nearly 40 provinces in Vietnam and many localities in member economies.

In September 2018, VCCI successfully organized the Vietnam Business Summit (VBS 2018) within the framework of the World Economic Forum (WEF) on ASEAN 2018, attended by the Prime Minister, leaders of ministries and agencies, international organizations, scholars and more than 1,300 other attendants, including more than 500 foreign delegates from prestigious WEF members and business delegations from the United States, South Korea, China, India, Chile and Oman, foreign business leaders in Vietnam, and representatives from embassies, diplomatic - economic missions and international organizations in Vietnam. The success of the meeting helped enhance Vietnam's reputation in the international arena, and promote Vietnam's image as an important connection point on the global value chain for international investors.

In 2019, one remarkable business connection event organized by VCCI in collaboration with the Japan Economic Federation (Keidanren) was the 10th Asia Business Summit (ABS). ABS was initiated by Keidanren in 2010 and held annually in major Asian economies. The meeting was attended by senior leaders from 12 key Asian economies, including Japan, South Korea, India, Singapore, Malaysia, Thailand, China, Taiwan (China), the Philippines and Vietnam. The summit agreed that close cooperation among economies was key to sustainable and inclusive development. Especially, in the digital era where technology is strongly evolving, there is a need for comprehensive cooperation in all fields such as technology, infrastructure, human resources, agriculture, healthcare, environment and finance.

In addition, VCCI continued to hold the Vietnam Business Summit 2019 (VBS 2019), a side event to the 10th Asian Business Summit (ABS), which was attended by leaders of enterprises, trade associations and trade promotion agencies from key Asian economies (ASEAN member states, India, Japan, China and South Korea), and leading firms in the region and in Vietnam.

The summit brought together more than 600 participants, including 200 CEOs, who attended ABS 10 and the Japanese business delegation visited and worked in Vietnam. So far, VBS has become one of the biggest and most important international business conferences of the year in Vietnam.

In 2020, Vietnam assumes the ASEAN Chairmanship. Assigned by the ASEAN National Committee 2020, VCCI has chaired various business-related activities.

Stemming from the goal for a developed ASEAN community and from the mission of connecting businesses, this year, VCCI will continue to hold the Vietnam Business Summit (VBS 2020). Since the success of the first edition held within the framework of APEC 2017 themed “Vietnam: We mean business”, the summit has been repeatedly affirmed as Vietnam's largest trade and investment promotion forum of the year. This year, themed “Digital Vietnam: Actively responsive for sustainable development”, VBS 2020, scheduled for November 12, 2020, is an opportunity for investors to learn about Vietnam's economic outlook amid the Covid-19 pandemic outbreak and identify potential cooperation in Vietnam's strong industries amid global economic recession like logistics, agriculture and IT services.

To be opened immediately after VBS 2020, the ASEAN Business and Investment Summit (ASEAN ABIS) 2020, themed “Digital ASEAN: Sustainable and Inclusive”, will take place in Hanoi from November 13-14, 2020. As the most anticipated event of the ASEAN business community, the summit is expected to welcome senior leaders of 10 ASEAN countries and leaders of eight ASEAN dialogue partners to give dialogues with the business community to build a developed and sustainable ASEAN, overcome pandemic challenges and harness the digital revolution. This will be a good opportunity for Vietnamese and ASEAN businesses to promote their brands, affirm their position in the region and in the international arena, expand cooperation and attract investment not only from partners in 10 ASEAN countries, but also from ASEAN dialogue partners such as Japan, China, the United States, South Korea, India, Australia, New Zealand, the EU, Russia and Canada.

Furthermore, following activities of the ASEAN Women Entrepreneur Network (AWEN) and enhancing the image and position of Vietnam's women entrepreneur community, VWEC-VCCI will host “ASEAN Women Entrepreneurs Summit” on the sidelines of the ASEAN Summit in Hanoi on November 9, 2020, to discuss how to shape a conducive business environment to foster women's economic empowerment and gender equality in the ASEAN region; accelerate the development of women-owned businesses; empower women for inclusive development; and enhance the competitiveness of businesswomen in ASEAN and in the digital age. ■



Deputy Prime Minister Vu Duc Dam at a working session with the Vietnam Business Council for Sustainable Development

SUSTAINABLE DEVELOPMENT

It's Time to Say Less and Do More!

Twenty years ago, sustainability was frankly ignored and disregarded by many companies. They would rather be interested in how to keep production, have orders and have money to pay workers. But now, things have changed!

Business opportunities

At that time, they could not be blamed because the concept of sustainability was still unfamiliar and it was thought to involve only environment, pollution remedy and charity. But, in the past decade, sustainable development has been seen as inclusive development of all economic, social, labor and environmental aspects.

Especially since 2015 when the 2030 Agenda, with a focus on 17 sustainable development goals (SDGs), was adopted by 193 world leaders, including Vietnam, with the message “No one will be left behind,” sustainable development has been recognized more clearly and practically. It must be placed in the “heart” of businesses, especially conversant ones, which want to go far by business for humanity and business for society.

In a symbolic way, sustainable development can be understood as a “passport” through the door to long-term success. As said before, this “passport” has not been displayed in a specific way and companies that devote a lot of their efforts to sustainable development have not been properly and openly recognized, thus somewhat reducing their motivation and efforts. Meanwhile, companies that only seek short-term interests rather than common interests are not specifically named. So, this

To stand firm in the global value chain, Vietnamese enterprises must follow and meet world standards on sustainable development.

NGUYEN QUANG VINH

VCCI SECRETARY GENERAL, VICE CHAIR OF THE VIETNAM BUSINESS COUNCIL FOR SUSTAINABLE DEVELOPMENT (VBCSD)

behavior has tended to increase. Perhaps, this is an unclear phenomenon according to sustainable growth criteria.

Even when the Corporate Sustainability Index (CSI) was introduced, not many Vietnamese companies clearly recognized the importance and benefits of CSI application, even though this was a superior measure of sustainable development made by VBCSD and VCCI, and delivered to them.

But, up to now, this is totally different. The business

community’s perception of sustainable development has completely changed. This is the result of tireless efforts of VBCSD and VCCI to disseminate the preeminence of the index. For example, CSI is gradually being integrated in every activity of many companies.

Obviously, after being adopted, CSI has changed the mindset of the business community, especially small and medium-sized enterprises (SMEs). Instead of considering fulfilling sustainable development targets a burden and a superficial movement, it is defined as “flesh and blood” and a must-go way to open up greater and more sustainable business opportunities. According to the Business and Sustainable Development Commission, aligning SDGs into the heart of the business strategy of a company can help create market opportunities worth at least US\$12 trillion and create about 380 million new jobs by 2030, of which 90% will be in Asia. Or, the circular economy can also bring an opportunity of US\$4,500 billion and that opportunity is shared equally among all businesses. So, sustainable development is not a cost.

CHAPTER I: COMMON ROOF OF BUSINESSES AND ENTREPRENEURS

Good wine needs no bush

According to the 2020 Vietnamese Enterprise White Book 2020, the SME sector accounts for over 95% of total registered enterprises, makes up for about 60% of the GDP, and creates more than 90% of jobs. These figures affirm that SMEs in particular and the private sector in general are the main pillars of the economy. But, to be frank, to meet new requirements and understand and integrate into their business the 17 SDGs and the 2030 Agenda, Vietnamese businesses, especially SMEs, have a lot of work to do.

Since no business can fulfill all the 17 SDGs, they need to choose the right ones for them, for example, governance, water resources or response to climate change and energy. This will help them improve their competitiveness.

Many Vietnamese businesses are doing it very well, such as SASCO, Bao Viet Holdings, Vinamilk, TNG, Traphaco and Novaland. In fact, many others are applying CSI pretty well and companies named for sustainability every year are only a very few among them. This shows that Vietnamese businesses have integrated 17 SDGs into their core business.

Even around the world, just a few years ago, the awareness of the 17 SDGs was inadequate but things have changed completely in a short time. For example, in 2015, when the 17 SDGs were adopted and the United Nations (UN) held a conference on business roles in sustainable development, only about 200 companies attended. But just two years later, in July 2017, the UN hosted a similar meeting in New York, attendants reached 1,500. Up to now, tens of thousands of businesses registered to participate in this event. Obviously, more businesses are executing SDGs globally.

Actions to harness new opportunities

Returning to this story in Vietnam, together with central authorities and agencies, VCCI and VBCSD have worked with domestic and foreign experts to develop and adjust the annual CSI to match Vietnamese laws and international practices over the past five years. This index has also been simplified to be accessible to more companies, especially SMEs. CSI has been widely known and applied in corporate governance.

In particular, the Program on Benchmarking and Announcing Sustainable Businesses has been successfully launched for four consecutive years, honoring more than 400 high performers of sustainable development and selecting more than 100 enterprises that meet sustainable standards. CSI was also developed specifically for the fisheries and footwear industries.

On October 11, 2019, the Prime Minister issued Decision 1362/QĐ-TTg on approving the sustainable private business development plan to 2025, with a vision to 2030, showing the recognition of the Government for



VCCI Vice President Vo Tan Thanh awards CSI 2019 winners

the role and importance of sustainable business development in general and sustainable private business development in particular. The decision set the goal of “having at least 1.5 million businesses by 2025 and 2 million by 2030” and “narrowing the gap in technology, human resource strategy and corporate competitiveness and increasing the share of enterprises engaged in regional and global production networks and value chains to stand on the equal footing with leading countries in ASEAN (ASEAN-4) by 2030”.

In 2020, the Covid-19 pandemic “shock” is the clearest test for businesses. Those having good professional corporate governance, including risk management, will be likely more resilient to this tough time and suffer less damage than those without it.

Besides, joining new-generation free trade agreements (FTAs) such as EVFTA and CPTPP will force the Government and the business community to have substantial changes, including policy improvement and business mindset towards sustainability and professional corporate governance, to enhance competitiveness, strengthen resilience, and quicken recovery to participate more deeply in the global value chain.

In that context, in 2020 and the years that follow, VCCI and VBCSD will continue to build the CSI into the Corporate Sustainability Standards (CSS). Differences in CSI and CSS set out what businesses need to do in economic, environmental and social aspects, while the current index is the set of questions about corporate sustainability in the business. In addition, VBCSD-VCCI will develop a CSI guidance tool for businesses to prepare sustainability reports, coordinate with local authorities to enhance local business administration according to the CSI Standards; and scale up sector-specific CSI Standards in key industries.

It is high time to say less and do more! Vietnamese companies need to do more to achieve SDGs by 2030 and move toward a decade of more sustainable development for Vietnam where they will have a great role to play.■

VCCI

HEAVY RESPONSIBILITIES

VCCI's top tasks in the coming time are to further function as a national body representing the Vietnamese business community and the entrepreneur force, effectively advising the Party and the Government on socioeconomic policies to create a favorable business environment for business development.

HUONG LY

Policy advice

Expected to make breakthrough contributions to Vietnam's economic development and integration in general and to its business community in particular, VCCI has launched action plans to implement directives and resolutions of the Party and Government, such as: Resolution 09/NQ-BCT on building and promoting the role of the entrepreneur force; Resolution of the 5th Meeting of the Central Executive Committee (12th tenure) on perfecting the socialist-oriented market economy institutions and developing the private economy into an important driving force of the economy; and directives and resolutions of the Government and the Prime Minister like Resolution 02/NQ-CP, Resolution 35/NQ-CP, Directive 26/CT-TTg, Directive 11/CT-TTg, Directive 16/CT-TTg, and Directive 01/CT-TTg.

Playing an active role in the wave of administrative procedure reform, VCCI has joined drafting boards and editorial groups of legal documents. For example, VCCI took part in the Central Coordination Council for Law Dissemination and Education and the Government Program Secretariat on cross-sector legal support for enterprises; and made a report on business laws in 2020.

One of VCCI's key tasks is collecting business opinions and feedback on draft policies and legal documents at central and local levels. Surveys will complete a review report on overlapping legal documents on market entry conditions, and organizational management and operation of enterprises (including state-owned enterprises and cooperatives).

Regarding building and fostering policy dialogues, VCCI has strengthened its representative voice to the Government and the business community at forums such as the Vietnam Business Forum (VBF), the Vietnam Development Partnership Forum and Central Council for Business Associations.

Trade promotion

Trade promotion, business training, and international integration support are VCCI's major roles

and responsibilities in the coming time. These activities are being professionally promoted by VCCI through national programs and projects in a bid to assist businesses to enhance their competitiveness, integration and sustainable development. Its typical activities include "Fostering bilateral trade and investment cooperation between Vietnam and strategic and important partner countries" that aim to carry out Government Resolution 25/NQ-CP; Improving working quality of business forums/councils between Vietnam and key markets such as the EU, Japan, South Korea and India; the United States and Latin America; and Africa and the Middle East; and accelerating programs to develop, support and link trade association networks and improve working performance of trade associations.

With dynamism and creativity, VCCI has carried out activities of the Public-Private Partnership Committee (Committee 17) like contributing opinions on the decree on implementation of the PPP Law; launching activities in support of business integrity; supporting Vietnamese companies to fulfill their social responsibility and sustainable development goals; and launching activities to promote the circular economy in Vietnam and apply the Corporate Sustainability Index (CSI) and Partnering for Green Growth Forum (P4G).

In Vietnam's ASEAN Chairmanship Year, VCCI will host meetings and dialogues between ASEAN BAC and ASEAN leaders, and ASEAN Economic Ministers Meeting; organize events within the framework of the 37th ASEAN Summit, the ASEAN Business and Investment Summit (ASEAN BIS), the East Asia Business Council (EABC) Meeting and ASEAN Business Awards.

In order to communicate, promote and share experiences on effective access to the EU - Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA), VCCI has opened various seminars in different provinces and cities; published the thematic reports on "EVFTA with apparel/footwear/seafood companies"; conducted business surveys in European markets to construct a business database; built the "European market news" website; and published a weekly economic newsletter for Vietnamese and European businesses. In addition, VCCI has continued to accelerate international integration, trade and investment within the framework

of international and regional organizations like WTO, APEC, ASEAN, CACCI, GMS, ACMECS and PECC.

Representing employers

Fostering its role as the representative agency for employers, VCCI has coordinated with business associations and experts to collect ideas and help draft labor laws and policies; disseminate, inform and raise awareness of the Labor Code 2019 and its instructive documents, and enhance the role of employers at central and provincial levels.

VCCI has actively joined the Labor Relations Committee, the National Wage Council, and the

Social Insurance Management Council in the role as a representative for employers. VCCI has also studied and developed salary adjustment plans for following years and launched cooperation programs and projects of ILO, Aus4Skill and NHO.

As domestic and foreign economies are facing many challenges, VCCI has made drastic changes in organization and operation to meet increasing economic requirements. In addition to consolidating and renewing operating methods, VCCI will focus on reviewing and rearranging employees; strengthen labor discipline, promote creativity, enhance coordination, and improve the performance of professional agencies and affiliated units.

Ms. NGUYEN THI TUYET MINH

CHAIRWOMAN OF VIETNAM WOMEN ENTREPRENEURS COUNCIL (VWEC)



The Vietnam Women Entrepreneurs Council (VWEC) defines itself as an organization that accompanies Vietnamese women entrepreneurs. In policy advocacy, VWEC will continue to actively utilize resources, organize seminars and conferences, conduct surveys and research to collect opinions of

businesswomen and build policy recommendations for VCCI and relevant agencies to construct and revise businesswoman-related policies and laws.

On network development, VWEC supports and advises establishing local woman entrepreneur associations and establishing connections from central to local levels with flexible and simple procedures. In particular, in the coming time, VWEC will focus on connecting Vietnamese female entrepreneurs with the female entrepreneur community in ASEAN, APEC and other countries around the world.

In trade and investment promotion, VWEC will continue to lead business delegations to survey markets and B2B business connections in some potential markets; coordinate with VCCI's partners and Vietnamese embassies in foreign nations to support women-led businesses to meet customers and partners, learn about business investment environment, and acquire business leadership and experience in the world.

To build up capacity for women-owned enterprises, VWEC will regularly organize training courses on capacity building for female entrepreneurs and foster human resources for women-owned and women-led businesses. The agency sees organizing conferences and seminars as one of many activities to support Vietnamese women entrepreneurs.

We will also launch activities to support branding women entrepreneurs and connect them with suppliers to learn how to build a great brand. Every three years, VWEC and VCCI award the Golden Rose

Cup - a recognition of outstanding Vietnamese businesswomen. VWEC also introduces its members to regional and international awards, from which the brands and reputations of female entrepreneurs and their businesses are enhanced.

Last but not least, VWEC will further promote cooperation with domestic and international partners to support enterprises to establish harmonious labor relations, foster gender equality and corporate social responsibility in women-owned companies and in companies that employ a large number of female workers.

Ms. HA THI THU THANH

CHAIRWOMAN OF THE BOARD OF MEMBERS, DELOITTE VIETNAM COMPANY LIMITED



Deloitte has already joined with VCCI and VCBSD in sustainability programs with three main roles: Developing the CSI Index (80% of indicators related to regulatory compliance, including transparency and governance); increasing the identity and knowledge of sustainable development models as a competitive advantage of

each business (this is considered a value and an investment rather than a cost), and coaching and training enterprises to take the lead in applying the sustainable development model in the future.

Deloitte has provided many in-depth consulting and training programs to strengthen the capacity of businesses towards sustainable development (as required by OECD, 2015), and leadership mindset in the integration period. Meanwhile, we support developing the social enterprise community, connect the values of businesses that have social impact - maintaining and achieving business results for the community, focusing on health, education, environment and other social issues that the Government is seeking for socialization. Engaging in these activities, Deloitte Vietnam adds more values of dedication, rather than just in our client companies. That is also the impact value and professional effect, obtained by sharing expertise, sharing professional values with others.■

CHAPTER II:

INSPIRATION AND MOTIVATION

UPLIFTING THE STATUS OF BUSINESSES AND ENTREPRENEURS



Advising the Party and the Government on important policies is one of the key tasks of VCCI in recent years, especially Resolution 35/NQ-CP.

ANH MAI

On May 16, 2016, the Government issued Resolution 35/NQ-CP on business support and development to 2020. This resolution fulfilled recommendations of enterprises and proposals of central agencies at the Prime Minister's business meeting hosted by VCCI. The ruling showed the Government's determination to refresh the business environment, support businesses and foster socioeconomic development in the new period.

Based on tasks in Resolution 35/NQ-CP, in the first six months of 2020, VCCI collected nearly 300 recommendations of businesses and associations across the country (70% those of the same period in 2019). Central and local agencies processed, resolved and answered 60 petitions (accounting for 20%). However, many remained unsolved although they were sent to central and local agencies.

Proposing solutions to remove pandemic-caused difficulties

Recommendations of enterprises and business associations mainly propose that the Government, ministries, branches and

localities introduce solutions to deal with hardships caused by Covid-19 pandemic impacts for businesses and propose legal guidance for implementation, especially during the Prime Minister's online meeting with businesses on May 9, 2020.

The Ministry of Finance received the most recommendations, mainly about support policies against the Covid-19 pandemic: Reducing and exempting taxes, fees and charges for enterprises as per the Government's Decree 41/2020/ND-CP; applying support policies for industries seriously affected by the Covid-19 pandemic such as aviation, services and transportation; issuing a decree on immediate retrospective payment of interest expenses on tax in 2017 and 2018, and allowing for cost transition in five years (as per the draft amendment to Clause 3, Article 8 of Decree 20/2017/ND-CP on tax administration applicable to enterprises with associated transactions); and reducing by 50% payable land rent in 2020 and 2021 to revive businesses help them overcome difficulties caused by the pandemic.

In addition, there are some recommendations to guide or deal with difficulties in the tax and customs field.

The State Bank of Vietnam (SBV) received recommendations mainly related to credit policies like supporting companies to borrow zero-rate money for wage payment for employees under the Government's Resolution 42/NQ-CP; further reducing interest rates on new and existing loans by 2-3% (to about 4-5% for VND loans and 2-3% for USD loans) for customers affected by the pandemic through refinancing measures, increasing credit growth limits to enable commercial banks to have cheaper capital to lend businesses, expanding lending security measures for given groups of customers, especially micro, small and medium-sized enterprises (MSMEs); allowing borrowing companies to



Deputy Prime Minister Truong Hoa Binh at a meeting with VCCI and the Ministry of Labor - Invalids and Social Affairs, the Vietnam General Confederation of Labor

reschedule debt repayment terms, exempting or reducing lending interests, maintaining the SBV's borrower classification (only applicable to VND loans, not USD loans).

The Ministry of Labor, Invalids and Social Affairs received requests for support in salary payment, health insurance, social insurance, unemployment insurance, fees and charges in 2020 like making no adjustment to regional minimum wage in 2021, paying 40% of regional minimum wage to employees or paying 60% of salary and getting 20% of Government support, giving specific instructions on layoff and unpaid leave, permitting employees and employers to agree on less payment than the regional minimum wage during the pandemic time, to reduce working hours and apply time-based wage payment.

The Ministry of Planning and Investment received recommendations regarding guidance on implementation of policies and laws, specifically the time of capital contribution of 100% foreign-owned enterprises established in Vietnam; guidance on transfer of investment projects; payment for general items in package contracts; guidance on land-lease procedures; guidance on project investors change and investment project transfer; extended time for settlement of administrative procedures relating to business and investment, especially applied to foreign investors who cannot enter Vietnam due to travel restrictions because of Covid-19.

Recommendations sent to the Ministry of Construction are all about instructions for law enforcement in housing construction investment procedures, amendments to Clause 4, Article 23 of the Housing Law to conform to Clause 1, Article 169 and Clause 2, Article 191 of the Land Law to ensure the uniformity of the legal system; and circulars on specific instructions on social housing projects for workers in industrial parks.

The Ministry of Natural Resources and Environment, the Ministry of Health, the Ministry of Industry and Trade, the Ministry of Information and Communications, the Ministry of Transport, the Ministry of Agriculture

and Rural Development, the Ministry of Justice, the Vietnam General Confederation of Labor and the Vietnam Social Security primarily received recommendations on support policies on social insurance, union dues, transport and export fees.

Recommendations sent to localities are mainly proposals on eradication of specific business difficulties faced by enterprises, for example supporting enterprises to rent land to grow pineapple and vegetables using ecological technology, and issuing construction investment procedures for commercial housing projects and social housing projects. Besides, there are also some recommendations on reforming administrative procedures and promoting specific policies for a number of specific sectors and fields.

In general, according to VCCI, the settlement of petitions raised by businesses and associations to central and local authorities was quicker and more complete than in previous years. Particularly, the Ministry of Finance, the State Bank of Vietnam, the Ministry of Planning and Investment and the Ministry of Industry and Trade received a lot of recommendations and responded to them quite promptly and fully. Some other ministries, agencies and localities responded to proposals slowly because they related to legal matters which had to be studied further or submitted to the Government and the National Assembly for consideration.

VCCI also surveyed 500 enterprises and business associations on the quality of responses to recommendations by ministries, agencies and localities in recent years. The result showed that, in response to petitions settled by central authorities, 51.1% of respondents were satisfied and very satisfied and 48.9% were not satisfied. The rate of respondents feeling dissatisfied in the first months of 2020 increased significantly (by 17.5%) compared to 31.43% in the same period of 2019. As for settlement of proposals by the government of centrally governed provinces and cities, 57.4% of surveyed enterprises were satisfied or very satisfied, while 42.6% were not (11.3% higher than in the same period in 2019). Explaining reasons for dissatisfaction, up to 61.7% of respondents said the

answers they got were too general or issues remained unsolved; 17% deemed it necessary to amend legal provisions for settlement; 19.1% said authorities had received but not solved petitions. Particularly, 12.8% said that authorities did not give the right answer to the content. At the same time, VCCI continued to work with provincial/municipal governments to report on the result of fulfilling commitments and carrying out action programs to realize commitments signed between VCCI and them to create an enabling business environment in the spirit of Resolution 35/NQ-CP.

Many business environment indicators improved

Given the fulfilment of these commitments and the reports by provincial/municipal governments, Resolution 35/NQ-CP has created positive changes in thinking and awareness of public servants at all levels of the local government, especially their service manner, style, and attitude to businesses and citizens. Local business development, investment attraction, business support (training, trade promotion, credit guarantee and business incubation) were implemented and positively responded by the business community.

Notably, business environment indicators, innovation indicators, service quality and capacity criteria, tourism competitiveness, information technology application, and online public service delivery have been markedly improved. Many provinces have simplified procedures and shortened the time to settle business establishment procedures in one working day (two days fewer than the regulatory framework in the Law on Enterprises); and complete construction licensing in 10 days (five days fewer than the 15-day regulation).

Localities continued to apply information technology to deliver public services at administrative agencies. Some provinces allowed paying taxes, overdue interest, fines, fees, charges and other payables via the online system that connects customs authorities, banks and treasury offices to provide electronic tax payment services around the clock; upgraded the delivery of online public services to Level 3 and Level 4 for people and businesses; sent and received electronic documents using VNPT-iOffice document management software and used the interconnected emailing system from provincial to grassroots levels; and launched the National Property Auction Portal in accordance with the Law on Property Auction. Some cooperated with Zalo to create an interactive channel for people and businesses to update policies and news, exchange information or check the progress of solving administrative procedures on Zalo application. Applying Zalo to public administrative reform enhances publicity and transparency of government operations and gives simplicity, convenience, time saving and resources to people and businesses, thus helping improve the local Public Administration Reform Index (PAR Index).

Many localities requested to coordinate with VCCI to organize conferences on in-depth assessment and analysis of Provincial Competitiveness Index (PCI) and the Department and District Competitiveness Index (DDCI) to work out suitable solutions to further improve service quality, business support, business climate improvement and provincial competitiveness. Apart from PCI, some localities launched the DDCI Index to make a remarkable increase in competitiveness scores and rankings. Most prominently, Quang Ninh province secured the number 1 position on the PCI rankings for many consecutive years.

Many provinces and cities held monthly, quarterly, or at least biannual dialogues with businesses to learn about their hardships. Typical examples included Quang Ninh, Soc Trang, Dong Thap and An Giang.

Localities have paid due attention to business startups and startup support, aiming to establish their own startup ecosystems. Many actively launched innovative startups, provided support services, and connected businesses/startups in general. Innovative startups had the opportunity to participate in innovative startup events in other provinces and cities, as well as open their own startup events.

Particularly, to perform urgent tasks and solutions to deal with business difficulties suffered by enterprises and ensure social security amid the Covid-19 pandemic, many localities actively focused on carrying out support policies and solutions to deal with hardships of enterprises, like launching credit packages with lending interest rates reduced by 0.5-2.5%; restructuring debt repayment terms; exempting and reducing interest rates and keeping debt classification intact for affected customers; making new loans for customers to stabilize and revive business operations affected the Covid-19 pandemic.

However, policy enforcement was slowed in the first six months of 2020 due to the complicated development of Covid-19. Overlaps, inadequacies and changes of legal documents on investment and business support affected investment attraction. Investors and businesses got quick information about land, investment, construction and environment. Some decisions on publicizing administrative procedures of ministries and agencies, and data published on the national database on administrative procedures, are incomplete and inaccurate, affecting the progress and quality of publishing and publicizing administrative procedures. There are still a number of technical errors in the national database on administrative procedures that worsen the standardization of local administrative procedures.

Notably, a majority of enterprises are SMEs. They lack cooperation and coordination with schools to develop their human resources. The application of science and technology for better productivity and quality of goods and products has not been focused and invested adequately. Legal services and business supports are insufficient to meet business needs.■

Promoting Innovation and Reform



VCCI President Vu Tien Loc talks with EU Trade Commissioner Cecilia Malmström and MoIT Minister Tran Tuan Anh at a dialogue on EVFTA and EVIPA

Over 57 years of development, VCCI has actively contributed ideas and feedback to perfect institutions and mechanisms by adopting effective measures and tools such as conducting business surveys, Provincial Competitiveness Index and Corporate Sustainability Index.

HUONG LY

Driving reforms of institutions and mechanisms

VCCI has made important contributions to building perspectives, policies and legal foundations for the business environment in Vietnam by actively participating in the development and implementation of the Enterprise Law (1999, 2005), Investment Law (2005), the resolutions of 9th and 12th Party Central Committee Congresses on private economy, in order to further improve the socialist-oriented market economy institutions in Vietnam,

and the Politburo's Resolution 07-NQ/TW "On international economic integration".

President of VCCI was assigned as lead editor of the project to submit to the Politburo to issue Resolution 09/NQ-TW dated December 9, 2011, on "Building and promoting the role of Vietnam's entrepreneurs in the period of industrialization, modernization and international integration" - the first document of the Party and State on entrepreneurs, which affirmed the role of entrepreneurs and perspectives, policies and



solutions to develop a contingent of entrepreneurs together with workers, peasants and intellectuals in the new situation. With the proposal by the President of VCCI in the National Assembly, for the first time the role of entrepreneurs was constitutionalized in the 2013 Constitution. Regarding the development of international integration policies, VCCI has researched, proposed and recommended guidelines and plans to negotiate WTO accession, CPTPP, EVFTA and other international treaties and many important policies of the Party and State.

VCCI is Chair of APEC Business Advisory Council and Chair of Vietnam Business Forum, gathering 16 international business communities and business associations in Vietnam. VCCI is also Vice Chair of the Advisory Council of the Prime Minister.

Besides, VCCI has launched the initiative to establish Business Associations of Overseas Vietnamese, actively participating in the Vietnam Fatherland Front Central Committee such as the movement of patriotic emulation among entrepreneurs, and the campaign "Vietnamese give priority to using Vietnamese goods".

The report "Balanced, Sustainable and Competitiveness Enhancement Study for Vietnam" under the research topic "The competitiveness of the Vietnamese economy: The current situation, problems and solutions" in the theoretical science research program for the 2016-2020 period by the Central Theoretical Council has been researched and published by VCCI. The research results provide scientific arguments for building documents of the 18th National Congress of the Party.

Along with that, VCCI also has proposed a 50% reduction in business requirements. Accordingly,

VCCI has strongly recommended the reduction of business requirements, administrative procedures, and professional inspection. In tax and customs work, with the direction of the Vietnam Fatherland Front Committee, VCCI has made recommendations as well as supported businesses toward sustainable development.

On average, each year, VCCI participates in drafting and contributing to the construction of more than 60 legal drafts, organizes more than 500 conferences and seminars on law and policy formulation; and issues hundreds of thousands of certificates of origin of exported goods (C/O) and other commercial documents.

Effective measurements and tools

Researching opinions of businesses to reflect, recommend and advise the State on legal issues, socio-economic policies to improve the business environment has always been prioritized by VCCI.

VCCI has gathered in its organization a large business community and business associations (both directly and indirectly) representing nearly 800,000 businesses in the country. Most groups, State-owned and private corporations, and large business associations are members of VCCI. VCCI has also established close cooperation with nearly 200 international partner organizations to support businesses to reach the global market. With that affiliate network, each year, VCCI organizes dozens of surveys to collect accurate and updated data on the advantages and disadvantages of business. VCCI has led the research, published annual reports and other periodical reports on the situation of businesses and promptly proposed solutions and



policies to the Government.

Two measurements commonly used by VCCI councils and experts are Provincial Competitiveness Index (PCI) and Corporate Sustainability Index (CSI) as effective tools for surveys and business evaluation to advise the State on legal and policy issues.

Provincial Competitiveness Index

The Provincial Competitiveness Index or PCI is an index evaluating and ranking provincial and municipal governments of Vietnam on the quality of economic governance and building a favorable business environment for private enterprise development. The PCI report is based on feedback from more than 10,000 businesses operating in Vietnam each year, in the form of random sampling. The PCI results show the assessment of private enterprises in 63 provinces and cities of Vietnam on the quality of economic governance in the fields that affect the development of the private sector. The PCI has contributed to creating momentum for grassroots reform in the context of the Government's strong decentralization policy, and contributing to the development and implementation of the Government's administrative reform scheme. The PCI also plays an important role in promoting the emulation movement, improving the quality of economic governance and reform in localities. In the past 16 years, with the support of VCCI, most provinces and cities in the country have issued resolutions and action plans to improve their PCI ranking, build friendly business environments, and

serve people and businesses better.

Corporate Sustainability Index

The Corporate Sustainability Index (CSI) is one of the many initiatives of the Vietnam Business Council for Sustainable Development (VBSCD) specifically for Vietnamese businesses. CSI is designed as a measure of business value based on criteria of sustainability in the economic, environmental and social sectors, as a tool to record measurement goals and manage changes to make business operations more sustainable. The advantage of the CSI is that it is easy to use, and applicable to all businesses of all types and sizes. The more businesses apply CSI, the more professional and functional their corporate governance will become, thereby helping businesses improve their competitiveness, and enhance their resilience and recovery even in urgent and difficult situations.

CSI has always been researched and updated with many new points by the Vietnam Business Council for Sustainable Development (VBSCD-VCCI) and leading experts in socio-economic fields, in order to suit the requirements from the important free trade agreements that Vietnam has recently signed, as well as important changes in labor and environmental management policies that have a major impact on business operations. In particular, issues related to the 17 sustainable development goals and the national action plan to implement the 2030 Agenda for Sustainable Development have been simplified and integrated into the CSI.■

“One Entrepreneur, One Initiative” for Powerful Nation



Prime Minister Nguyen Xuan Phuc at a meeting with businesspeople

As a national agency responsible for gathering and representing businesses, entrepreneurs and business associations in Vietnam, the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI) has vividly expressed the voice of the business community and helped affirm their position while bolstering their confidence in the cause of doi moi (renovation), stimulating their business performance and developing the social economy.

HA LINH

Strong voice in favor of the business community

In the past time, VCCI has made great efforts to gather opinions of the business community, reported them to competent Party and government bodies to refine policies and laws; and proposed solutions to tackle business matters. At the same time, VCCI has taken part in drafting and promulgating legal documents concerning business, enterprises and labor relations.

The annual meeting between the Prime Minister and businesses

was held for the first time on January 9, 1998 with the message of removing barriers between management agencies and enterprises. By 1999, there was a new breakthrough that paved the way for the development of businesses and entrepreneurs, that is, the Government promulgated the Enterprise Law. Since then, many productive dialogues between associations, businesses and relevant agencies have been organized.

At the dialogue between the Prime Minister and businesses in 2004, Prime Minister Phan Van Khai at that time committed the

Government would create a common playground for businesses of all types. The protection regime would also be abolished, and Investment Law, Enterprise Law would be amended to have a common legal ground for all types of production and business. Prime Minister Phan Van Khai's commitment at that time was seriously implemented by the Government, ministries, agencies. After many amendments to the Investment Law, Enterprise Law and related legal documents, up to now, a common legal framework and a level playing field have been created for all types of enterprises. Protection policies are also in line with international commitments. Instead of protection, the Government together with businesses proactively takes trade defense measures to support domestic production.

The meeting between the Prime Minister and businesses is considered the National Economic Conference, baptized the “All-in-One Conference”, Conference on Patriotism and Solidarity and a gathering where the business community offers valuable suggestions for building a powerful nation. All The meetings have all attracted the participation of leaders of ministries, departments, branches, central agencies and localities; enterprises; business associations and international organizations.

In 2020, held in a new normal scenario, the conference was televised nationwide with the largest-ever attendance joining by webcast in 63 localities and 30 ministries and agencies, as well as being aired live on Vietnam Television. About 800,000 businesses and over five million business households nationwide could watch it.

At the meeting, VCCI strongly expressed the voice of the business community to the Government to gradually perfect legal policies and laws and create a favorable climate for business development. Its recommendations mainly focused on administrative reform and business conditions; ensured the right to do business and enterprises' equal rights to access resources and business opportunities; provided an enabling environment for business innovations; reduced business costs for enterprises; and protected their legitimate rights and interests. In addition, businesses proposed measures to build a favorable environment for business innovations; and brought the National Science and Technology Development Fund, the National Technology Innovation Fund and the SME Development Fund into full play.

Most recently, at the Prime Minister's Meeting with Businesses 2020, VCCI put forth nearly 100 proposals and solutions to the Government, hoping to clear difficulties against businesses. Specially, given the Covid-19 pandemic impacts, in order to support and revive the business community, VCCI suggested the Government opt for many scenarios, including financial policies for businesses to maintain the workforce and train workers and policies on direct support for domestic trade and

cash flow.

In addition to reporting recommendations collected at these conferences, VCCI responded to the campaign “Enterprises, businesspeople contribute ideas to improve institutions and policies” launched by the Central Economic Committee. VCCI asked business associations to implement the “One entrepreneur, one initiative” movement for better economic institutional reforms and a better business environment in Vietnam. At the same time, enterprises must strive to upgrade themselves, share and spread good experiences and good examples for sustainable development.

According to VCCI President Vu Tien Loc, all business proposals sent to VCCI are delivered for settlement to ministries and governmental agencies, which have learned new things and changed their mindset in lawmaking. Needless to say, the government has never listened to enterprises' opinions like this and promoted their strong voice like now.

Strengthening business confidence

The strong expression of the voice of the business community at conferences has produced quick ripple effects and made positive changes at governmental agencies. Specifically, after the first Prime Minister's meeting with businesses in 2016, 45% of enterprises' proposals transferred by VCCI to ministries and sectors drew responses. After four years (2016-2019), the response rate reached nearly 80%. The public information of proposal contents and responses by relevant bodies has effectively improved the response rate and settlement.

Besides, government - business dialogues, conferences, meetings and contacts have created the foundation and inspiration for reform movements at all levels, sectors and localities. The reception and transfer of enterprises' petitions at the Government Electronic Portal and the Government Office, and VCCI's close monitoring of petition settlement by relevant agencies and localities, have helped draw more proposals from the business community and trade associations and created administrative pressures on agencies and localities to seriously study and answer business recommendations.

According to VCCI's data, from October 1, 2016 to December 31, 2019, a total of 3,287 business proposals were received through information channels (Government Office, VCCI and business associations) and forwarded to competent agencies and localities for consideration, settlement and reply to enterprises, of which 2,582 petitions have been answered and resolved (accounting for 78.5%) and 705 petitions have not been solved (accounting for 21.5%). Particularly in the first quarter of 2020, 111 fresh petitions from businesses and industry groups were received, of which only 24 were resolved and 87

were not considered and responded to. This is a testament to positive changes in government agencies towards an enabling administration.

Besides, at these meetings, the Government learned about difficulties and problems faced by enterprises; directed responsible agencies and localities to make changes in a timely manner and tackle policy barriers that thwarted people and businesses. At the same time, the Government quickly issued many guidelines and resolutions to boost the economy.

The clear evidence includes Resolution 19 and Resolution 02 of the Government on improving the business environment and enhancing national competitiveness; Resolution 35 of the Government on business support and development to 2030 or Directive 26/CT-TTg dated June 6, 2017, on continued implementation of Resolution 35/NQ-CP; Resolution 110/NQ-CP dated August 25, 2018, on major tasks and solutions to remove policy barriers to construction investment. The most recent is Resolution 84/NQ-CP on tasks and solutions to continued settlement of business difficulties, public investment disbursement and social security in the context of the Covid-19 pandemic.

In addition, at theme-based seminars, the Prime Minister delivered many conclusions on areas where businesses faced difficulties such as logistics, investment, construction, import, export, ASEAN single-window mechanism, trade facilitation, investment in agriculture and rural areas, land concentration, and supporting industry development.

Carrying out the policy on building an enabling government of action and integrity, Minister, and Chairman of the Government Office Mai Tien Dung repeatedly affirmed that dialogue conferences between the Prime Minister and the business community highlighted efforts to increase co - business interactions, help businesses deal with difficulties in investment, production and business, reduce costs and increase working performance, thus strengthening the confidence of the business community.

Ms. NGUYEN THI HUONG LIEN

VICE CHAIRWOMAN OF THE VIETNAM SCIENCE AND TECHNOLOGY BUSINESS ASSOCIATION, DEPUTY GENERAL DIRECTOR OF SAO THAI DUONG COMPANY



Spurring the country's economic development is the mission and responsibility of entrepreneurs and the business community. Many policies have enabled businesses to promote their strength and raise the position of Vietnam on the world economic map. Developing and applying science and technology to business operations is prioritized by the Party and the Government. However, many

science and technology companies in Vietnam are now struggling to reach those policies. In my opinion, in order for Vietnamese science and technology firms to develop sustainably, first priority should be given to buying world-class products for them because a lot of technology transfer policies and research projects are applied, but the technology transfer market is still frozen. Vietnamese science businesses can make high-quality products with cheaper price than imported rivals, but they dare not to do it. If they are prioritized to buy, when the quantity of science and technology products passes the breakeven point, it will create momentum for sustainable development.

The next priority is assigned to post-application research. In fact, research conducted by science and technology businesses and researchers fail at a high rate while the success rate is very low, less than 5%. Even when they are successful, they do not get support to develop from their already exhausted resources. To be fair to self-reliant researchers and businesses, authorities only need to logically verify research results and fund applied research projects which are successful in making world-class products. The reward level is equivalent to the cost they spent on their applied research. Doing so, incentive policies of the Party and the Government for science and technology companies will really come into practice and make sense. Most importantly, Vietnamese scientists and businesses must be encouraged and assured to be dedicated, creative and self-reliant to step out into the world with products made by Vietnamese intellect!

Ms. DANG TUYET DUNG

VISA COUNTRY MANAGER FOR VIETNAM AND LAOS

The Covid-19 pandemic has had a considerable impact on society and industries worldwide, and the payments landscape is no exception. In Vietnam, where we had already begun to see huge shifts in favor of digital payments with 74% of consumers expecting to increase their use of cashless payment methods



within the year, the coronavirus outbreak has made cashless payments a national priority.

The focus on promoting digital payments reflects its potential to offer safer ways of paying in a new era of "social distancing", in addition to injecting capital to assist with the country's economic recovery, the importance of which has been highlighted in a number of government-issued directives.

With the objective of boosting access to capital, credit, finance, tax, trade and electronic payment throughout Vietnam, the Prime Minister's Directive No. 11/CT-TTg instructs the State Bank of Vietnam to promote cashless payments by reducing or cutting service charges especially for online payments of public administrative services. At the same time Directive No. 22/CT-TTg requests the bank to construct, develop and deploy an automated clearinghouse for processing retail payment transactions before December 15, 2020. The latter directive also asked relevant agencies to suggest mechanisms and policies for the acceptance of non-cash payments related to health services, school fees and social security.

With 62% of Vietnamese consumers having increased their online purchases significantly or begun employing home delivery services since the start of pandemic, Visa is empowering businesses to navigate significant changes in consumer behavior. From working with merchants to minimize physical contact at in-store payment terminals, to empowering SMEs to maximize their revenue streams as more sales move online, Visa is committed to providing Vietnamese consumers and retailers with more convenient and secure ways to pay at a time where national recovery is on the forefront of everyone's mind.

Mr. BRAD KELLY

GENERAL DIRECTOR/CEO MERCEDES-BENZ VIETNAM LTD



however, is relatively low compared to other countries in the region, with only 25 units/1,000 people, while this number is 150 – 200 units in the region. This is a strong driving force for the growth or even booming of Vietnam's automotive market in the years ahead.

Vietnam has been experiencing stable high growth of 6-7% in recent years. With more than 55 million people of working age, Vietnam has rapid urbanization, increasing income, and especially a fast-expanding middle class. Car ownership rate,

FDI investment into Vietnam has achieved considerable momentum with a total value of US\$38 billion in 2019, mainly coming from North Asian countries like Korea, Singapore and Japan. This is proof that Vietnam continues to be an attractive destination for investors. In addition to being a capital supplement, FDI enterprises play a key role in technology transfer and management knowledge sharing, shifting the Vietnam economy structure into industrialization, trading and service. Besides above factors, FDI enterprises join hands in developing the society and increasing living standards. For Mercedes-Benz Vietnam as an example, we contributed significantly to the State budget as one of the top taxpayers of HCMC and we constantly train and develop our workforce with the latest techniques. We also join in the Mobile Kids CSR project to improve safety awareness for children in local Primary schools.

Mr. EWERS

COUNTRY MANAGER VIETNAM AND BRANCH MANAGER HCMC OF RÖDL UND PARTNER



Strong trade relations with Japan and Singapore coupled with the free trade agreements make Vietnam an excellent springboard for engagements in Asia. Due to the diversity of Vietnamese exports – including mineral resources, light industry and agricultural goods –

foreign trade is a stable component of the economy. Vietnam's thriving business culture, a liberal investment regime and its young and enterprising population helped Vietnam become what it is today: an attractive market for German enterprises. International Trade agreements, like the EU-VN Free Trade Agreement, will help to keep up good and fruitful business relations between Germany, Vietnam's most important trade partner in Europe, and Vietnam.

Vietnam is in a stable transition into a true market economy – its openness to international trade and its extraordinary economic growth in recent decades have turned the country into a highly interesting investment destination. Foreign direct investment is one of the pillars of Vietnam's economic success. Foreign enterprises help to introduce modern technology, know-how and management knowledge to Vietnam. Vietnamese partners working with foreign enterprises have to follow international standards and are thus better able to compete in global markets. Especially German enterprises not only bring technology and an

international way of doing business. They invest in education and vocational training, and value environmental and social standards.

Ms. HOANG VIET PHUONG

DIRECTOR OF INVESTMENT ADVISORY AND ANALYSIS CENTER - SSI SECURITIES CORPORATION



2020 is a very unusual year because the outbreak of the Covid-19 pandemic has caused serious impacts on all aspects of social and economic life in the world. For the Vietnamese stock market, which is

considered the benchmark of the economy, the pandemic has caused a lot of difficulties for stock investors, but government policies, meanwhile, have given a lot of opportunities to the market.

Low interest rates are always key to foster investment. The local bourse has recently attracted a large inflow of capital from investors, evidenced by much higher liquidity. Positively, the knowledge of investors is increasingly improved as they pay more attention to fundamentals and long-term factors. This is an important factor for sustainable market development when more complicated and highly leveraged derivatives will be introduced in the coming time.

On institutions, authorities have gone on the right track, with active improvement of legal regulations (e.g. Investment Law, Securities Law and other legal documents) for the Vietnamese market to get closer to advanced markets. In the future, Vietnam will have more open regulations on T+0 transactions or short sale to increase market liquidity. The equitization and listing of State-owned enterprises (SOEs) will help expand the size of market capitalization and change the shareholder structure in a more positive direction.

In the long term, the stock market always portrays the health of the economy. It will be unlikely to grow well if the economy is weak and stagnant. It will then be difficult for businesses to grow. When the world economy declines owing to the pandemic, our exports will be hurt. Thus, it is necessary to restore and strengthen domestic demand. In addition to effectively boosting public

investment, it is necessary to quickly carry out solutions to maintain and improve incomes for people in the country, especially low-income people who are vulnerable. In the short term, support packages should be launched quickly for the right beneficiaries. Then, there is a need for measures to protect and improve the quality of workers, one effective factor to attract foreign direct investment into Vietnam. Increasing people's income is also a solution to sustainable economic growth and stock investor development in the long term.

Mr. NGO HUU TIEP

CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS, CEO OF GIZA ENGINEERING AND CONSTRUCTION JSC (GIZA E&C)



Giza E&C has been an official and active member of the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI) since 2016. We really understand the importance of associations and organizations like VCCI, an effective

and reliable connection channel that facilitates contact between domestic and foreign businesses, between suppliers and distributors, between developers and construction companies like Giza.

In business support, VCCI has launched many activities to foster and protect the legal and legitimate interests of the business community and employers in Vietnam in domestic and international relations. This is a practical, flexible and useful protective cover. Not only helping Giza and other members approach foreign businesses, VCCI helps members meet and interact with each other to become potential customers, partners and suppliers. In other words, with the diversity of its members' industries, VCCI has become a business ecosystem for mutual cooperation.

On the threshold of Vietnam's deep integration, accelerated by many free trade agreements such as CPTPP and EVFTA, foreign investment inflows will increase sharply; the trade market will be much widened; and partners and businesses from many countries will need organizations like VCCI to meet with young, dynamic Vietnamese enterprises which are willing to fulfil international requirements. ■

Effectively Fostering Trade and Investment Promotion



The Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI) with nearly 20,000 members from different types of businesses and economic sectors has affirmed its position as an organization representing the Vietnamese business community and business people; effectively connecting trade promotion and investment between Vietnamese and foreign enterprises.

GIANG TU

As a national body representative of the Vietnamese business community, VCCI has associated with most important business representatives and business support institutions in the world to launch many trade and investment promotion activities to expand the market and attract investment funds. For example, it has hosted major business seminars and forums with other countries, bilateral summits, trade promotion events and surveys to help companies find business opportunities, partners and markets. Through its trade promotion, engaged with foreign representative agencies in Vietnam, Vietnamese and foreign companies can meet and exchange information, promote cooperation relations, and attract investment into Vietnam.

VCCI has set up close ties with partners in carrying out trade and investment cooperation programs. To materialize its strategic partnership

with Japan, VCCI has cooperated with the Japan Chamber of Commerce and Industry, the Organization for Small and Medium Enterprises and Regional Innovation of Japan (SMRJ), and others, to foster business support, provide updated information and organize international exhibitions, trade fairs and other trade promotion events to enhance bilateral economic cooperation. VCCI also has a close relationship with the United States Agency for International Development in Vietnam (USAID Vietnam) in competitiveness improvement projects for 63 provinces and cities in a bid to increase transparency, improve the investment and business environment, and attract FDI into the provinces and cities. VCCI also spent three years working with experts in economy, society and environment and international partners to create the Corporate Sustainability Index (CSI). UNDP is a particular partner.

As the Chair of the APEC Advisory Council



Deputy PM Trinh Dinh Dung and VCCI President Vu Tien Loc at the Vietnam - Russia Expo

and the Chair of the Vietnam Business Forum, which bring together 16 international business associations in Vietnam, VCCI has helped further strengthen the linkage between Vietnamese enterprises and foreign partners; and foster multilateral cooperation to promote and facilitate trade and investment by actively joining multilateral free trade agreements such as the Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership (CPTPP) and the Regional Comprehensive Economic Partnership (RCEP) to help localities improve business environment. It has also maintained regular investment dialogues such as business environment reform with other countries.

Thanks to its working performance, VCCI is recognized as one of the most dynamic chambers of commerce in developing countries by the international business community. Its prestige and role are increasingly elevated.

Ms. Caitlin Wiesen, Country Director of the United Nations Development Program (UNDP) in Vietnam, said, "Supporting sustainable private sector development is one of the current focusses of UNDP. The future of sustainable development goals cannot be achieved without the private sector. These goals cannot be achieved only with FDI enterprises, but with the rise of the private sector as part of the process where necessary bridges on behalf of the business community like VCCI are indispensable."

The economy and the business community are entering a new stage of development where restructuring, deeper and more sustainable integration into the world playground becomes an important and vital issue. VCCI, as a national representative of the business community, is

more important than ever in assisting businesses to fulfill those requirements.

On August 1, 2020, the EU - Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA), a historic milestone in the Vietnam - EU relationship, officially took effect. EVFTA does not merely reduce taxes for imports and exports, but is expected to help draw more foreign direct investment from the EU into Vietnam. VCCI has established close cooperation programs with EU representative agencies

such as EuroCham and EC to organize roundtable seminars and human resource training courses, as well as give policy recommendations to EU regulations and attract the interest of EU investors.

"VCCI not only plays an active role on the stage of mobilizing and researching Vietnam's integration acceleration, but also propagates and disseminates knowledge and information about trade agreements to which Vietnam is a signatory to enhance understanding of Vietnamese enterprises, enabling them to harness those agreements to expand global market presence. The effectiveness of EVFTA is a bright direction for businesses to improve themselves to penetrate into this 'very fastidious' but potential market," VCCI Vice President Hoang Quang Phong emphasized.

In the ASEAN Vietnam Year 2020, as the Chair of the ASEAN Business Advisory Council (ASEAN BAC), VCCI has also undertaken the council's main task of fostering public-private partnerships toward integration and the formation of the ASEAN Economic Community (AEC), providing private sector feedback on ASEAN regional economic cooperation, and giving priority areas to ASEAN leaders. VCCI and other ASEAN BAC members have business recommendations and dialogues to ASEAN Economic Ministers and ASEAN senior leaders throughout 2020.

Starting from the goal for a developed ASEAN community and from the mission of connecting businesses, this year, VCCI will launch remarkable activities, such as: the Vietnam Business Summit 2020 (VBS 2020), the ASEAN Business and Investment Summit 2020 (ASEAN BIS 2020), the ASEAN Business Awards



2020 (ABA 2020), the ASEAN Digital Startup Heritage Project - Digital STARS Startup Network, and activities of the East Asia Business Council (EABC) and ASEAN BAC. More than ever, VCCI affirms its role in promoting trade and investment between Vietnam and other countries, raising its voice on business support policies aimed to assist enterprises to overcome the Covid-19 pandemic.

Economist Do Thanh Nam said, VCCI's activities not only help domestic and foreign businesses connect and cooperate with each other, but also help improve institutions and support localities to boost their Provincial Competitiveness Index (PCI) to attract FDI capital into Vietnam. The business community always believes and hopes that VCCI will further strengthen activities concerning business support, business development and investment relations in Vietnam and other countries by matchmaking and referring partners, providing information, guidance and advice to businesses, conducting market research, market surveys, seminars, conferences, fairs and exhibitions.

Looking ahead, in the coming period, the Vietnamese business community will strongly integrate into the world economy, and Vietnam will join in free trade agreements with other countries and regions. For that reason, more than ever, the role of VCCI needs to be played more strongly, more vividly, to better support competitiveness enhancement, integration, international trade law and antidumping; and to build cooperation programs with international organizations to boost trade and investment to a new development level.

Mr. ANTONIO L. CARRICARTE CORONA

PRESIDENT OF THE CUBAN CHAMBER OF COMMERCE



The unpredictable coronavirus pandemic has seriously affected the global economy. On behalf of the Cuban Chamber of Commerce, I would like to thank the Government and people of Vietnam for sending relief to Cuba amid the Covid-19 pandemic outbreak.

Vietnamese and Cuban businesses have a lot of potential for good cooperation. To do this, the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI) and the Cuban Chamber of Commerce need to work together more closely and enhance connectivity via online medium. The two sides need to regularly exchange information and investment opportunities and cooperate with each other by advertising and broadcasting investment opportunities on their websites. The online connectivity may not be large in scale, but businesses will really need the two sides to negotiate and exchange each other to come to specific results.

We will give the highest priority to Vietnamese enterprises to trade goods in areas of common interests. More and more Vietnamese goods are imported into Cuba. Cuban companies active in agriculture, tourism, arts, construction, transportation, e-commerce technology and Technology 4.0 have expressed their desire for long-term cooperation with Vietnamese partners, and sought to expand business and investment in the Vietnamese market.

Vietnamese and Cuban companies also cooperated to invest in infrastructure investment for an industrial park in Mariel Special Development Zone - Cuba as well as implement projects on agriculture, food processing, biotechnology and pharmaceuticals.

We not only target the Vietnamese market but also expect, through Vietnam, to access the ASEAN market because of the increasingly elevated position and role of Vietnam in ASEAN.

Mr. HATTA JONOSUKE

SECRETARY GENERAL OF JAPAN CHAMBER OF COMMERCE AND INDUSTRY - JCCI

Vietnam's growth of over 7% last year was highest among ASEAN countries. Vietnam is an attractive destination for foreign investors, including Japanese. Growth is driven by a young population, an abundant workforce and a stable political system. The government is also accelerating industrialization and promoting the enforcement of free trade agreements.

Although the second Covid-19 wave emerged in Vietnam at the end of July, compared to other countries in the region and around the world, the pandemic situation in Vietnam seemed to be more stable and Vietnam will definitely control this second pandemic wave again.

This is a good opportunity for Vietnam to attract more FDI flows. In order to grasp this opportunity, in the short term, Vietnam needs to have more policies to encourage investment and boost energy infrastructure development. In the long term, it is necessary to develop high-quality human resources and improve national ranking while accelerating digitization to match the new normal after the pandemic is over.

In order to expand business, trade and investment activities of Vietnamese and Japanese companies, we wish to further strengthen cooperation with VCCI for a better business environment in Vietnam.

Specifically, we seek further cooperation in sharing information, and organizing events and workshops on business environment improvements that affect corporate issues such as tax, labor or legality.

Mr. MARKO WALDE

CHIEF REPRESENTATIVE OF AHK VIETNAM



2020 would be a very challenging year for the global economy and also for German businesses worldwide. According to our

AHK World Business Outlook survey in April this year, German companies' revenue expectation dropped significantly due to the coronavirus. 82% report adjusting revenue targets downward due to the coronavirus. 9% have serious problems and expected a significant decline of more than 50%. 63% of them calculated loss of 10% to 50%. Due to the survey result, most German companies in Vietnam have already experienced how the epidemic effected their business activities since the coronavirus expanded. They have been feeling the initial impact of the virus, especially because of the travel restrictions (86%). 59% of German companies reported coronavirus has disrupted their supply chains. 55% of firms are experiencing cancellation of contracts, and 50% are rescheduling their new investment intensions due to the outbreak of coronavirus.

In addition, 14% of German companies estimate their business performance to be weakened in 2020. 59% expect that their company's operations and financial position will be stable this year. Only 27% rate their current business situation in Vietnam as good in 2020 (77% in 2019). Compared with other German firms in ASEAN, the German community in Vietnam has an optimistic perspective and expectation for the upcoming year, two-thirds of respondents believe that their business situation will stable and even be getting better in 2021.

Due to our survey, only 43% of German companies felt the effects that the

coronavirus pandemic will have on the Vietnamese economy in the middle term, despite favourable prospects for the Vietnamese economy. Nearly 20% think that Vietnam's economy could even be better despite of this epidemic in the mid-term. Implementing aid packages is essential for Vietnam to mitigate the impact of the coronavirus. It shows that the Vietnamese government has taken decisive and forceful action against the impact of the corona crisis immediately. These measures should be taken as fast as possible to counter the economic impact of the coronavirus, in order to bring the economy back onto a growth path as quickly as possible.

Taking decisive and forceful action against the economic impact of the coronavirus would create a protective shield for employees and companies who are affected by the impact of the coronavirus.

One of the most effective methods applied by the German government that we highly recommended is making reduced hours compensation benefit more flexible. The German government will ensure that these stabilisers take full effect. Uncertainty and short-term disruptions to trade flows cannot be allowed to cause people to lose their jobs. In this respect, the government can take advantage of tried-and-tested tools.

We are delighted to organize B2B-platforms and forums for German and Vietnamese businesses to exchange directly information, experiences and technologies as well as building their own networking for further cooperation, together with VCCI and for VCCI-members. In addition, through the variety of seminars that we have in Vietnam such as "Selling To Germans", we would support local companies in improving their capacity and competitive advantages. One of the main tasks on the way to becoming an industrialized country with sustainable development, Vietnam would have their own skillful workforce, and we would accompany Vietnam and VCCI in training and implementing dual vocational training system for different occupations in Vietnam as well.

Mr. MATTHIJS VAN DEN BROEK

BOARD MEMBER, DUTCH BUSINESS ASSOCIATION VIETNAM



The Dutch Business Association Vietnam (DBAV) is honored to take part in this publication, marking Vietnam Entrepreneurs Day on 13 October 2020. As this year's

edition coincides with the 75th anniversary of President Ho Chi Minh's letter urging the Vietnamese business community to combine forces for economic recovery of the re-united country, the Dutch Business Association Vietnam congratulates the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI) on this festive occasion!

Dutch multinationals, such as FrieslandCampina and Heineken, among others, have been present in Vietnam since the early nineties and have been playing an active role in Vietnam's economic growth ever since. Having stood side-by-side with Vietnam in its remarkable economic and social development, for decades, the Dutch business community in Vietnam is proud to have become the EU's largest investor in the country. Another milestone is the EU-Vietnam Free Trade Agreement, which came into force on 1 August 2020, further strengthening investment and trade relations between Vietnam and the Netherlands and its neighboring EU states.

The DBAV represents Dutch businesses, large and small, in Vietnam. Hereby, it works closely together with the Netherlands Embassy in Hanoi and the Dutch Consulate-General in Ho Chi Minh City, as well as the European Chamber of Commerce and other bilateral Chambers in Vietnam. Furthermore, the DBAV enjoys warm relations with the Vietnamese government and the Vietnamese business community.

Having been part of Vietnam's emergence on the global stage, the DBAV is equally committed to jointly addressing future challenges and opportunities. The Dutch will prove, once again, to be a reliable partner for Vietnam in innovating the way of doing business in this "new normal", and offer support and trust to come out stronger in the years to come! ■



Honoring Businesses and Entrepreneurs Dedicated to National Development

Through twists and turns of history, in the current peacetime, the entrepreneur force continues to promote “national interests and public interests”, clearly expressed in their pioneering role. Entrepreneurs are increasingly respected in society. For the first time in Vietnamese history, the notion “entrepreneur” appeared in the 2013 Constitution. And to honor the great contributions of the entrepreneur force and the business community in the past years, the Party, the Government and local authorities have launched numerous actions and programs to promptly reward and motivate enterprises and entrepreneurs across the country.

QUYNH CHI

In particular, October is one of memorable milestones in the hearts of every Vietnamese businessman and business. Exactly 75 years ago, on October 13, 1945, President Ho Chi Minh sent a letter to Vietnamese industrialists and commercialists. In this letter, he highly appreciated the great role played by industrialists and commercialists in national construction. And to uphold the spirit of patriotism and national resilience with the internal strength of an ethical business community and business culture, in 2004, Prime Minister Phan Van Khai signed a decision to dedicate October 13 as the Vietnamese Entrepreneurs Day.

The First Patriotic Emulation Congress of Enterprises and Entrepreneurs (2015-2020), held in October 2015, was one of meaningful activities aimed to promote the patriotic emulation movement of the business community and the entrepreneur force; to praise and honor exemplary entrepreneurs and enterprises while defining goals and directions for upcoming emulation movements.

Over the past years, patriotic emulation movements of businesses and businesspeople



in general and VCCI in particular have been elevated to new highs. The issuance of the Politburo's Directive 34/CT-TW dated April 7, 2014, and other documents on emulation and commendation, show that the Party and the Government continue to affirm and foster positivity and necessity for emulation and commendation in all aspects of social life.

Recognizing the role and position of emulation and commendation in the new era, VCCI has launched many activities to honor and reward businesses and entrepreneurs, and foster emulation and patriotism in the business sector, thus motivating and encouraging entrepreneurs to make more positive contributions to the cause of the country's industrialization, modernization and international integration.

VCCI organized five awards for domestic entrepreneurs, including Thanh Giong Cup for outstanding Vietnamese entrepreneurs, Golden Rose Cup for outstanding Vietnamese businesswomen, CSR Award for businesses that strongly perform corporate social responsibility (CSR), Blue Ribbon Award for employers that have good treatments to workers with disabilities, and Ernst & Young (E&Y) Award for entrepreneurship of people starting a business.

The awards offer timely encouragement for enterprises and entrepreneurs to foster creativity, seek opportunities in difficult situations, and continue to grow and succeed.

Notably, the Thanh Giong Cup for exemplary Vietnamese entrepreneurs debuted in 2005. This title is awarded to 100 outstanding entrepreneurs nationwide, reviewed and awarded every three years. This prestigious award gives tremendous honor to business leaders with outstanding business achievements, with great efforts to innovate business development, with active participation in social work, and enormous contributions to the development of the country's economy and improvement of workers' living standards.

According to Ms. Lee Ju Song, Director of ICC Asia, the title of outstanding Vietnamese entrepreneur can be considered an admirable initiative under the dynamic leadership of VCCI in promoting and rewarding excellent business achievements and successes.

“This title will inspire entrepreneurs, and in turn, entrepreneurs and their businesses will create jobs, make new products, innovate business models and open new business corridors. These will be the lifeblood of Vietnam,” she said.

The Gold Rose Cup - the title in recognition of outstanding Vietnamese businesswomen, organized by VCCI, is awarded to 100 women entrepreneurs who lead and run enterprises of all economic sectors with excellent achievements in all activities and valuable contributions to the country's social economy and improvement of workers' livelihoods. This prestigious award is highly appreciated by domestic and foreign organizations.

Launched in 2006, the Golden Rose Cup has become an important driving force for Vietnamese businesswomen to contribute more and more to society. With honest, objective and public assessment and voting criteria, based on their dedication to the country's economy and to the social community, typical faces of the women entrepreneur community are always prime examples of "good at public work - diligent at housework", admired by men and other women.

Not only at the central level, localities also pay respect to well performing entrepreneurs and enterprises in October.

Like other localities in the country, Ho Chi Minh City also has many exciting celebratory activities. In 2019, many city-based organizations celebrated the Vietnam Entrepreneurs Day. For example, the Vietnam Entrepreneur Club hosted the Talkshow called "Vietnamese businesses integrate and grow". Ho Chi Minh City Union of Business Associations (HUBA) held a ceremony to honor companies with outstanding products and services. These were practical and meaningful programs for entrepreneurs and enterprises.

Together with the economic locomotive of the country, Hanoi - the center of politics and diplomacy - also has many significant activities every October. The contingent of small and medium-sized enterprises (SMEs) in Hanoi has increasingly asserted a core and leading role in local construction and development. Many businesspeople have clearly demonstrated their virtues and bravery in the modern time, always accelerated active, creative integration, affirmed their position, and ensured stable business development. At the same time, they are always responsible for the community and society and actively join the city in social security programs.

At the 2019 anniversary of the Vietnam Entrepreneurs Day held by the Hanoi People's Committee and the Hanoi Association of Small and Medium-sized Enterprises, nearly 200 businesses stood out more than 270,000 Hanoi-based businesses to receive the awards from the Government and Hanoi. As the core of the



business sector, over the past years, the SME community has been constantly developing and renovating to account for more than 30% of the city's tax revenue, employ over 50% of the workforce and create more than 150,000 new jobs a year.

Together with Hanoi and Ho Chi Minh City, many other provinces and cities across the country have significant activities in October to reward and motivate enterprises and entrepreneurs and celebrate the Vietnam Entrepreneurs Day.

Over the past five years, more than 50 business entities and business leaders across the country have been named Labor Hero; hundreds of people have been named emulation soldiers and entrepreneurs of Vietnam; thousands of people have been presented certificates of merit by the Prime Minister and many other central and local agencies.

Certainly, after more than three decades of reform, Vietnamese businesspeople have significantly helped bring tens of millions of people out of poverty - one of the greatest exits from poverty in the contemporary world. Entrepreneurs and enterprises have helped make Vietnam a middle-income country from a poor country - the most important achievement of reforms in recent years. Vietnam has written a great story of overcoming poverty, inspiring international friends and, for the next 30 years, will write the story of a developed Vietnam, a brave Vietnam and a mighty Vietnam.

According to Prime Minister Nguyen Xuan Phuc, the Party and Government will continue institutional reforms towards leading standards in the region and the world, and create an environment and a foundation for rapid and sustainable business development. ■

CHAPTER III:

FACILITATING BUSINESSES AND ENTREPRENEURS TO DEVELOP

Creating Development Foundation for Enterprises and Entrepreneurs



Believing that businesses are the driving force for the country's economic development, authorities always work hard to create a fair corridor and "playground" for enterprises and entrepreneurs. This not only energizes businesses, but also motivates intensive Government-backed reforms.

Forming a multiform "playground"

According to the General Statistics Office (GSO), Vietnam currently has over 700,000 enterprises, mainly SMEs. To bring businesses together, many business organizations and associations have been established. Currently, Vietnam has more than 400 associations whose members account for more than 70% of total businesses in the country. Typical associations include the Vietnam Real Estate Association, the Vietnam Tea Association, the Vietnam Tourism Association, and the Vietnam Association of

Science and Technology Enterprises. In mid-2015, the Ministry of Agriculture and Rural Development set up the Club of Agricultural Investors, consisting of nearly 30 "big firms" which would serve as 'locomotives' to make breakthroughs in agricultural investment. Through these associations and clubs, businesses can access in depth information about the market, financial support and access to technology. This not only helps increase profits and enhance productivity and competitiveness, but also helps

improve their brand name and reputation on the international market.

In addition to uniting businesses, authorities also organize forums and workshops for them to share experiences, initiate partnerships and create good products to build a strong sector brand name. At the events, representatives of ministries and agencies propose solutions to strengthen connectivity, and increase product added value and competitiveness for businesses to dominate the domestic market and perform better on the international market.

Besides workshops and exhibitions, authorities regularly launch programs and awards to create a useful “playground” and increase cooperation opportunities for businesses. Sustainable Energy Award, Vietnam Trade in Services Award, Vietnam Value Award (Ministry of Industry and Trade), Make in Vietnam Digital Products Award (Ministry of Information and Communications, in cooperation with VCCI) and Vietnam Scientific and Technological Innovations Award (Ministry of Science and Technology), among others, have attracted a large number of participating businesses - not only giant firms but also SMEs and even startups.

Ready to support businesses

The Government advocates supporting enterprises to compete in international markets, forming Vietnamese products and brands, and promoting participation in global value chains and distribution networks. At his meetings with ministries and agencies, Prime Minister Nguyen Xuan Phuc asked all of them to join forces with and support businesses.

To fulfill that requirement, they always join hands with enterprises in accelerating administrative reform and enhancing competitiveness; completing institutions and laws on import, export, tax, land, construction, credit and investment, ensuring publicity and transparency, reducing costs for people and enterprises, and protecting legitimate rights and interests of enterprises; effectively applying dialogue and consultation mechanisms, especially to formulate and enforce policies, laws, strategies and plans for development of sectors and local economy.

Specifically, authorities support innovative startups; support to improve operational efficiency; support to create a favorable environment, ensure



equal business rights, access to resources and opportunities; support product branding; and support human resources training and retraining.

In the context of intensive integration, seeing opportunities from free trade agreements (FTAs) such as CPTPP and EVFTA, authorities regularly host workshops and forums on FTA contents and help businesses promptly take advantage of market opportunities and effectively enforce them. Besides, they need to advise businesses on business laws and experiences to deal with international lawsuits and trade barriers in export markets. These include a series of events launched by the Ministry of Industry and Trade like conferences on supporting businesses to harness export opportunities for agricultural, forest and aquatic products to the EU market, and effectively enforcing EVFTA or training courses on trade remedies.

Given the impacts of Covid-19, central and local authorities and agencies have also regularly met and exchanged with each other to understand hardships faced by enterprises and firmly directed the implementation of many policies and solutions to tackle business difficulties like Directive 11 - the guiding basis for specific policies such as Resolution 42 and Decree 41 of the Government.

In addition to general government policies, authorities have actively made their own mechanisms and policies to promptly support enterprises. The Ministry of Industry and Trade proposed many solutions to facilitate them to get through difficulties and maintain production and business activities. The Ministry of Finance introduced many solutions on tax and fee exemption and reduction for businesses.

With their practical and meaningful activities, authorities and VCCI have joined forces with enterprises and become important factors in improving the business investment environment. ■

Ensuring State Budget Balance, Supporting Business Development



Recent policy reforms conducted by the financial sector have been highly appreciated by the business community, and facilitated key economic restructuring and growth pattern change to enable inclusive development, economic performance and competitiveness. Deputy Finance Minister **Huynh Quang Hai** presents a detailed analysis of this issue.

Could you please tell us about the most obvious reforms undertaken by the financial sector to support the business community, especially as Vietnam has staged intensive integration into the world economy and been affected by the Covid-19 pandemic?

In order to facilitate businesses to improve their business environment, for many years, the financial sector advised the Government on many business mechanisms and policies. For example, as for State-owned enterprises (SOEs), after the SOE Law expired on July 1, 2010, the operation of SOEs is governed by the Law on Enterprises like other economic sectors. At the same time, to continue innovation and development and carry out SOE restructuring, on November 26, 2014, the National Assembly passed the Law on Management and Use of State Capital Invested in Production and Business in Enterprises (Law 69/2014/QH13).

As a result, SOEs have been basically rearranged and restructured. The number of SOEs declined from 12,000 in 2010 to nearly 1,500, mainly engaged in key fields that ensure macroeconomic balance, public utility, security and defense. As many as 3,958 SOEs went public from 1998 to 2010; 508 SOEs from 2011 to 2015; and 174 from 2016 to June 2020. The Government sold shares valued at VND25,458 billion at par for VND172,434 billion from 2016 to June 2020. VND211,500 billion was paid to the State budget from 2016 to June 2020, fulfilling 85% of the plan. In 2020, VND45 trillion will be transferred to the State budget according to the Resolution of the National Assembly.

Currently, the Ministry of Finance is reviewing and assessing hardships in enforcing Law 69/2014/QH13 to

report them to the Prime Minister and the Government to submit to the National Assembly for amendments and supplements to the law (if there are any problems or shortcomings, the Law should be amended).

In the past period, the Ministry of Finance has timely materialized major orientations on business development defined in Resolution 10-NQ/TW of the 5th Central Party Meeting (12th term) on private economic development; Resolution 98/NQ-CP of the Government on Action Program for implementation of Resolution 10-NQ/TW and Resolution 35/NQ-CP on business development to 2020, with specific action programs and action plans with detailed tasks, solutions and output products. At the same time, the ministry has actively monitored and assessed the result of carrying out assigned tasks for timely adjustments. Administrative procedures and professional processes in the financial sector (e.g. tax, customs, treasury and budget management) have been gradually standardized and modernized to reduce cost and time of service to create an open business environment and promote business development in all economic sectors.

For the private sector, the highest legal document is the Law on SME Support, which specifies contents and policies of SME development support, including access to credit, tax exemption and reduction, human resource development, vocational training, legal advice and market expansion.

Besides, the Ministry of Finance proposed amending and supplementing the Law on Corporate Income Tax (CIT) to facilitate more efficient operations of private businesses. The ministry suggested applying preferential



VCCI Vice President Vo Tan Thanh co-chairs the dialogue conference on tax and customs policies and procedures

policies on SME support and development and encouraging business households to convert to corporate entities. Specifically, a 15% CIT is applied to micro enterprises; a 17% CIT for small enterprises; and a two-year tax exemption for micro and small businesses upgraded from household businesses.

Accordingly, the ministry reported, proposed and had approved by the Prime Minister (in Official Dispatch 8167/VPCP-KTTH dated September 11, 2019 of the Office of the Government) CIT incentives to support and develop SMEs, encouraging business households to be upgraded into enterprises when it drafted the amended Law on Corporate Income Tax and submitted it to the National Assembly at an appropriate time.

In particular, the Covid-19 pandemic occurred on a global scale and negatively impacted business operations and people's livelihoods. The Ministry of Finance has actively proposed the Government and the National Assembly on consistent solutions to support SMEs, removed their difficulties, facilitated their business operations and supported market development, including tax and fee solutions to reduce expenses for businesses and business households, for example the solution package of nearly VND60 trillion to extend tax and land rent payment deadline, and the tax and fee exemption and reduction solution of more than VND50 trillion.

The ministry has closely monitored actual situations, referred to international experiences (in countries affected by the Covid-19 pandemic) and recommendations from international organizations (e.g. WB and IMF), and based on the budget to submit to the Government for promulgation of Decree 41/2020/ND-CP dated April 8, 2020 on extension of tax payment deadline (value added tax, personal income tax for business households, corporate income tax) and land rent payment deadline for those struggling with impacts of the Covid-19 pandemic. The ministry has also directed the General Department of Taxation to issue Official Letter

1563/TCT-KK dated April 20, 2020 to guide local tax departments on implementation of Decree 41/2020/ND-CP to ensure consistent, uniform support for taxpayers.

In general, solutions on reduction, exemption and deadline extension of tax obligations and other payables are useful for enterprises and business households in this period, helping them to get through tough times and dedicate more funds for business maintenance and development.

Needless to say, reforms conducted by the financial sector in recent years have been highly appreciated by the business community and the people, importantly helping improve the business environment and enhance national competitiveness.

How flexible and active should Vietnam's fiscal policy be to attract more FDI funds and harness opportunities from FTAs such as CPTPP and EVFTA?

In the past years, the Party and the Government have introduced various guidelines, policies and laws to attract and manage foreign investment, with fiscal policy playing a decisive role, achieved by the improvement of financial and budgetary institutions, corporate finance, financial markets and financial services based on market principles and international practices; by drastic reform of administrative procedures, reduction of costs and time for fulfilment of tax, customs and treasury procedures to three lowest groups out of eight groups of administrative procedures to establish a fair, open, transparent and convenient business environment. The Government has also improved major financial and budgetary balances and macro stability; and invested in socioeconomic infrastructure development, human resource quality improvement and extensive regional and international integration. As a result, the foreign direct investment (FDI) sector has grown rapidly to become an important part of the economy.

CPTPP and EVFTA set higher and more

comprehensive standards for Vietnam while its level of economic management and development, productivity, quality, and competitiveness is still low. Hence, FDI attraction in the next period must focus on quality, shift toward economic modernization and technology transfer, especially in the current context of strong Industrial Revolution 4.0. FDI companies necessarily cooperate and promote the domestic business sector to achieve strong competition and development, dominate the domestic market and participate in the global value chain. This policy and approach of the Party and the Government is illustrated in the Politburo's Resolution 50-N/ TW on orientations to perfect institutions and policies and improve the quality and effect of foreign investment cooperation to 2020.

Accordingly, fiscal policies must be studied, amended, supplemented to compete and attract FDI inflows that bring advanced environment-friendly technologies. Vietnam necessarily reviews and narrows other unnecessary incentives to ensure financial incentives are implemented selectively and aligned with economic development priorities in the upcoming period."

In addition to further improving financial and budgetary institutions, enhancing publicity and transparency according to CPTPP and EVFTA requirements, accelerating administrative procedure reforms, quickening the implementation of the National Single Window (NSW) and the ASEAN Single Window (ASW), completing mechanisms for managing budget expenditures, enhancing the effect and efficiency of road, electricity, seaport infrastructure development and logistics services, and boosting the quality of human resources, central tasks are still sustainable State budget and public debt restructuring, financial safety and security. At the same time, it is essential to urgently complete budget revenue management, combat transfer pricing, limit distortions of investment and business environment, and environmental pollution.

What do you think about balancing State budget revenues and expenditures to ensure sustainable socioeconomic goals?

Balancing State budget revenues and expenditures is a major factor that decides macroeconomic stability and socioeconomic sustainability. This is one of key tasks and also a success of the financial sector, making important contributions to realizing socioeconomic development goals, and uplifting the country's position in regional and international cooperation.

In the doi moi (renovation) period, the financial sector reaffirmed its strong position in the country. The budget revenue structure changed positively and sustainably. The share of domestic revenue improved and basically reached the target set in Resolution 07-NQ/TW: 84-85% by 2020 and the share of revenue from crude oil and export and import collections fell from about 30.9% to 18.5%

in the 2016-2019 period. According to decentralization policy, local budget revenue tended to increase rapidly, accounting for about 45% of total State budget revenue in 2016-2020. Domestic revenue structure changed positively to increase the share of tax revenue from private and foreign-invested companies with foreign direct investment (by reducing the share of tax revenue from SOEs).

In the 2016-2020 period, the financial sector had many innovations to manage budget expenditures, carry out medium-term financial plans, speed up public procurement, strengthen decentralization and autonomy policies, apply specific financial mechanisms for big cities, and tighten financial - budgetary discipline. After five years, the share of state budget expenditures for development investment increased to 26.9% in 2020, higher than the target of 25-26%, and the share of recurrent expenditure fell to 64%, while raising salary, pensions and welfare for policy-benefited people by an average of 7% annually, and ensuring increased spending on defense and social security.

The structure of State budget spending, coupled with attracting other capital sources, was shifted in line with policies on economic restructuring, increased spending on human development, education-training, health, and social security development, while vigorously developing socioeconomic infrastructure, ending poverty and achieving social progress and equity goals.

One of great successes of the financial sector in the past time is to strictly control and effectively restructure public debt. This factor causes the International Monetary Fund (IMF) and international organizations to upgrade their credit ratings and give positive assessment on Vietnam's macroeconomy. This result proved the financial sector's efforts to restructure public debt maturity terms, interest rates, domestic and foreign loans and investors towards sustainability.

Furthermore, fiscal policy reforms, strongly carried out in the past 10 years, importantly helped Vietnam's economy expand at a decent GDP growth of 6.3% in 2011-2019 and 6.5% in 2011-2020. The Vietnamese economic structure continued to change positively, largely driven by industry, construction and service sectors.

In order to bolster economic restructuring, in recent years, many policies that aimed to achieve the goals set by the Party, the National Assembly and the Government play an important role in economic restructuring and growth pattern change by enhancing intensive development and improving economic efficiency and competitiveness. Achievements in financial policy reform have helped foster solid and sustainable economic development of Vietnam.

Thank you very much!

CUSTOMS SECTOR

Further Improving Business Environment, Enhancing National Competitiveness

According to the World Bank's Doing Business Report, Vietnam maintained good cost and time sub-indices in the Cross-border Trade Transaction Index from 2017 to 2019. The report on the Administrative Procedure Cost Index (APCI) 2018 released by the Government's Consultative Council on Administrative Procedure Reform showed that customs procedures had low compliance cost, ranking third out of eight groups of administrative procedures. Since 2017, the General Department of Vietnam Customs has always ranked first in the administrative reform index among general departments under the Ministry of Finance.

LE HIEN



Building a comprehensive and effective customs legal system

By thoroughly grasping and strictly executing the Government's Resolutions 19/NQ-CP from 2014 to 2018 and Resolutions 02/NQ-CP in 2019 and 2020 on improving business environment and enhancing national competitiveness, the customs sector has devised aggressive actions and plans for a better business environment and stronger national competitiveness in the customs sector.

First of all, the customs sector has focused on perfecting institutions, policies and laws, with the primary work being the compilation and submission for promulgation of the Law on Customs 2014, which consists of many strong reform institutions like applying information technology to State management of customs; reforming

administrative procedures; and applying modern customs management methods. Based on the Law on Customs 2014, the customs sector has compiled and submitted legal documents detailing guidance on law enforcement. Core documents issued include Decree 08/2015/ND-CP dated January 21, 2015 of the Government detailing measures on customs procedures, inspection, supervision and control (amended and supplemented in Decree 59/2018/ND-CP dated April 20, 2018); Decree 85/2019/ND-CP dated November 14, 2019, of the Government on administrative procedures conducted via the National Single Window, the ASEAN Single Window and specialized inspection of import and export goods; Decree 46/2020/ND-CP dated April 9, 2020, of the Government on customs procedures, customs inspection and supervision for

goods in transit through the ASEAN Customs Transit System (ACTS); Circular 38/2015/TT-BTC dated March 25, 2015 of the Ministry of Finance on customs procedures, customs inspection and supervision; export tax, import tax and tax administration of exported and imported goods (amended and supplemented in Circular 39/2018/TT-BTC dated April 20, 2018); Scheme on management of e-commerce of exports and imports under Decision 431/QĐ-TTg dated March 27, 2020; Decree 46/2020/ND-CP dated June 10, 2020, on guidance on temporary custody of goods under the Istanbul Convention; Decree 67/2020/ND-CP dated June 15, 2020, on amendments and supplements to Decree 68/2016/ND-CP on conditions for trading duty-free goods, warehouses, yards and working locations for customs procedures and customs supervision.

In particular, the customs sector is currently focusing on amending and supplementing Circular 38/2015/BTC and Circular 39/2018/BTC on Decree 08 and Decree 59 to deal with practical problems and reduce customs procedures. In addition, the General Department of Vietnam Customs is drastically carrying out Resolution 68/NQ-CP dated May 12, 2020, in order to reduce and simplify at least 20% of decisions related to business operations in the customs sector. The system of customs regulations is quite enough to create a favorable legal environment for customs administration and settlement of customs procedures for enterprises.

Facilitating trade and investment

While merchandise import and export has been increasingly expanded and personnel has not increased accordingly, the customs sector has accelerated the application of modern customs management methods such as risk management; post-clearance check; customs priority; determination of code, value and origin; customs risk management and regulatory compliance assessment. Thus, companies are encouraged and facilitated to comply with customs laws. In the coming time, the customs sector will apply the customs clearance guarantee after it is approved by the Prime Minister.

Currently, the customs sector is focusing on boosting the operation of the ASEAN Single Window and the National Single Window. Major activities include building a master project on information technology system construction and development for deployment of the National Single Window and the ASEAN Single Window; actively coordinating with relevant bodies to implement the Prime Minister's Decision 1254/QĐ-TTg dated September 26, 2018, on approval of the action plan to promote the National Single Window and ASEAN Single Window, reform specialized inspection of exports and imports and

facilitate trade in the 2018 - 2020 period. Up to now, 13 ministries and agencies have provided 200 administrative procedures on the National Single Window with over 3 million records filed by over 39,000 companies, ensuring 100% of companies can access and be authenticated on the National Single Window. Vietnam has exchanged electronic Form D certificates of origin with nine ASEAN countries.

As a lead agency to carry out the project on specialized inspection reform and implementing Resolution 99/NQ-CP and Resolution 02/NQ-CP of the Government, the customs sector has focused on building the Project on reforming quality and food safety inspection models for imported goods under which customs offices act as a lead agency of specialized inspection; reviewing legal documents on specialized inspection to propose amendments and supplements to ministries and branches; reviewing document codes for sector-specialized lists; and handling overlaps in specialized inspection. Legal documents on specialized inspection are amended and supplemented by applying risk management principles in specialized inspection, applying post-clearance inspection to low-risk merchandise and reducing categories of merchandise subject to mandatory inspection. In 2015, the ratio of import declarations subject to specialized inspection to imported consignments subject to customs procedures at the border gates was 30-35%, but it declined to 19.1% in 2019.

The customs sector has consulted the Ministry of Finance to issue Decision 876/QĐ-BTC dated May 27, 2019, on promulgation of the action plan to improve Vietnam's rankings of Cross-border Trade Transaction Index and seriously deployed it. Besides, the sector has strictly controlled administrative procedures, informed, disseminated and educated customs laws; stepped up the fight against smuggling, trade fraud and counterfeiting; intensified inspection of regulatory compliance and application in customs, export and import tax fields; regularly reviewed, arranged and consolidated the organizational apparatus, synchronously implemented solutions to improve the quality of public employees, strictly handled law and ethical violations; and invested in modern equipment for better service of customs procedures.

These show the customs sector's efforts to seriously execute governmental resolutions on improving the business environment and enhancing national competitiveness. At the same time, with its efforts to effectively coordinate projects on specialized inspection reform, it is hoped that importers and exporters will reduce difficulties in implementing specialized inspection procedures in the coming time, thus significantly helping enhance the country's business environment. ■

Supporting Businesses to Enhance Competitiveness, Harness Opportunities from FTAs



The Ministry of Industry and Trade of Vietnam has taken action to fulfil international trade commitments and support Vietnamese businesses to improve their competitiveness. Our reporter has an interview with Mr. **Le Hoang Tai**, Deputy Director of the Vietnam Trade Promotion Agency (Vietrade) under the Ministry of Industry and Trade, about this issue. **Huong Ly** reports.

What do you think about support for localities and businesses in trade promotion in recent years?

The Covid-19 pandemic disrupted trade promotion activities of enterprises and localities in 2020. Traditional trade promotion activities such as conferences, seminars, fairs and exhibitions in Vietnam and other countries were canceled or delayed.

In that context, in order to promptly support localities and businesses to overcome market disruptions, the Vietnam Trade Promotion Agency (Vietrade) has actively built and piloted online trade promotion. The first online trade promotion activities were held with China - a very important export market of Vietnam that showed signs of rapid recovery after effective disease control and consistent economic recovery policies launched by the Chinese government. Online trade promotion with China produced many encouraging results, creating a premise and useful practical experience for Vietrade to promote cooperation with a variety of other potential markets in the world to launch online trade promotion.

To date, we have successfully hosted over 30 online trade conferences with important export markets of Vietnam like China (Guangxi, Yunnan, Shandong and Chongqing provinces), the United States, Singapore, the Netherlands, India, Turkey and Japan. According to enterprises, this activity has helped them to connect trade,

maintain fine relations with foreign partners and contact new customers. This has not only helped them obtain export orders for the time being but also provided a foundation for boosting trade promotion directly after the pandemic is repelled. According to preliminary statistics, about 5,200 Vietnamese and foreign companies have joined online connections, introducing anti-pandemic products, agricultural products, foodstuffs, consumer products, interior and exterior decorations, building materials, footwear and sports products.

In addition, we have accelerated building a Vietnamese exporter and importer database to support trade, import and export promotion through business support agencies in other countries, commercial offices and trade promotion offices of Vietnam in foreign countries; building platforms to support businesses to apply information technology to boost supply and demand, market information and traceability. With flexible, efficient and timely adaptation, trade promotion has helped Vietnamese exporters, farmers and other entities adapt to new circumstances and gradually overcome difficulties before the adverse long-term effects of Covid-19.

What products are prioritized for export in the current difficult circumstances?



Agricultural products and fruits need to be prioritized to promptly find consumer markets for localities and enterprises. We have worked with relevant agencies, representative agencies and trade offices of Vietnam in foreign countries to launch these activities. For example, we have coordinated and supported Bac Giang province to organize online conferences to boost lychee consumption in 2020 with 61 provinces and cities nationwide and four bridge points in China (Kunming, Hekou, Nanning and Pingxiang). We have also supported Son La and Hung Yen provinces to open an international trade conference on Vietnamese longan products in 2020. This conference was attended by over 30 Vietnamese gardeners, cooperatives and longan enterprises, and witnessed more than 200 transactions reached with nearly 70 foreign companies and importers of agricultural products.

What lessons can we learn from various flexible forms of trade promotion in difficult times?

The first is the active, flexible and prompt response to urgent market matters while taking advantage of new market opportunities, for example boosting export of globally demanded goods such as foods, essential goods, facemasks, protective products, medical products and equipment.

At the same time, it is important to conduct regular review of trade promotion, for each specific area and specific industry, and give a timely adjustment and partially remove difficulties for businesses.

Secondly, this is a very good opportunity for us to foster information technology application to trade promotion and develop e-commerce at national, local and sectoral levels. The Industrial Revolution 4.0 has taken the world, and Vietnam, by storm in recent years, and trade promotion is part of this trend. We will have to keep pace with the world and apply information

technology to reform and diversify trade promotion methods, not only traditional ways but also in e-commerce environments and other digital platforms. This will help importers and exporters to access the market more quickly and efficiently, save costs, and reach more potential partnerships.

Thirdly, we realize that Covid-19 has been, and will be, producing many changes in global supply chains and trade, significantly affecting Vietnam's production, business, import and export activities, especially when it is an export-oriented economy. While imports and exports are heavily affected by the pandemic, the domestic market has helped us to solve consumption challenges, especially daily essential goods. Thus, we are able to stabilize the market, keep supply and demand balanced. Besides import and export activities, the domestic market also has high potential and must be tapped in the coming time.

What solutions should be taken to support businesses to harness FTAs?

To support businesses to capture opportunities, central and local trade promotion agencies and trade associations need active plans to support local capable businesses to export their products to the EU market.

Specifically, they necessarily develop and implement early communications and training projects for businesses to understand free trade agreements; strengthen the foundation and capacity for developing the system of Vietnamese trade promotion agencies and the business community; launch trade promotion along the value chain, link trade promotion from product development with investment promotion with support for brand development and export market development.

In addition to State support, businesses need to actively research information for positive preparation. They need to focus on improving the product quality, apply advanced quality standard systems to meet increasingly rigorous technical requirements of importing markets. They need to improve quality and productivity to reduce costs, diversify models and adapt packaging to consumer tastes. Brand development should also be a focus.

They need to invest funds for domestic and foreign trade promotion, improve the capacity of human resources working on trade promotion to professionalize their activities and achieve highest results in trade promotion.

Thank you very much!

FDI Attraction and Driving Force for Business Development in New Context

Vietnam has achieved an inspiring level of foreign direct investment (FDI) attraction in recent years. Given complicated international relations, strong restructuring of global production and supply chains and serious Covid-19 pandemic impacts, it is extremely important to accelerate reforms, attract and effectively use FDI funds and facilitate businesses.



Dr. NGUYEN QUOC TRUONG

VIETNAM INSTITUTE FOR DEVELOPMENT STRATEGIES, MINISTRY OF PLANNING AND INVESTMENT

Since mid-2018, new developments of domestic, regional and international relations have produced strong impacts on enterprises' investment, production and business activities. In Vietnam, for the first time in 30 years of attracting FDI, the Politburo issued Resolution 50-NQ/TW to direct completion of institutions and policies, and improved the strategy and effect of foreign investment cooperation to 2030. The resolution is expected to open a new era that helps Vietnam attract a new generation of better FDI. Meanwhile, there are intermingled good and bad factors in regional and international relations. The U.S.-China trade war and the shift of U.S. - European supply chains out of China provide an opportunity for Vietnam to attract more FDI projects but pose great challenges as international trade volatility negatively impacts its economy and the regional investment and business environment. Another serious concern is the Covid-19 pandemic, which appeared in China in late 2019 and has spread globally, changing the world and negatively affecting global investment, production and business. The Covid-19 pandemic has sunk the world economy and global trade may shrink by 13-32% in 2020. Vietnam's economy in

general and its enterprises (including FDI firms) in particular are facing a lot of unprecedented difficulties.

In the above context, overcoming hardships to capture the opportunity to attract FDI and support business recovery and development is an urgent task for the economy. To draw investment funds, Vietnam must take a more active approach, and drastically carry out solutions stated in Resolution 50-NQ/TW to remove bottlenecks of institutions, infrastructure, human resources and supporting industries to attract foreign investors. In addition, it is necessary to introduce the FDI attraction policies and investment climate of Vietnam to international investors; and increase online investment promotion conferences amid the serious Covid-19 pandemic outbreak. In the coming time, the Government may consider opening some investment representative offices in key areas, especially in the U.S. and the EU. At the same time, investment management agencies need to soon study and build national information systems on FDI and FDI projects; and consolidate the network of provincial investment promotion and consultancy agencies. Currently, some localities have established investment and trade promotion centers. In the coming time, it is necessary to study and draw on experience to scale up this model.

To increase FDI inflows in 2020, what needs to be done is providing favorable conditions for entry procedures for investors and businesses to quickly access the Vietnam market, while the Covid-19 pandemic may last long. Besides, we need to actively support international investors with operational projects in Vietnam to expand investment. Regarding priority focus on FDI attraction, it is necessary to focus on the areas that Resolution 50/NQ-TW of 2019 clearly defined, such as projects with advanced technology, modern governance, high added value, strong effects, and linkage to global production and supply chains. In the context of disrupted global supply chains, along with public investment, FDI also needs to focus on areas essential and necessary for sustainable development

and economic transformation such as digital infrastructure and connectivity infrastructure for supply chain improvement.

In addition to luring high-quality FDI, supporting enterprises to overcome current difficulties and the Covid-19 pandemic in the coming time is also an urgent task. Regarding institutional reform and business support tasks, in a recent message on Tuoi Tre (Youth) Newspaper, Minister of Planning and Investment Nguyen Chi Dung emphasized, "More than ever, I believe that governmental agencies, from central to local levels, must strengthen partnership with enterprises, constantly reform and innovate, take aggressive and substantial actions to realize the set objectives, and bring foreign investment to Vietnam. While spreading FDI impacts in the right direction, Vietnamese enterprises have moved to a higher level in the global value chain". Amid the current volatile and difficult investment and business environment, the Government needs to consistently and thoroughly reform administrative procedures, improve the real and centralized business investment environment, and clear bottlenecks and shortcomings that hinder business growth.

Authorities at all levels should focus on supporting businesses to actively engage in input supply, parts manufacturing and intermediate product manufacturing, improve their innovation capacity, develop markets, and promote connectivity between manufacturers with distributors, banks and enterprises. At the same time, they need to focus on rapidly reducing logistics costs for businesses when Vietnam's logistics prices are too high relative to other countries (the cost of transporting a container from the north to the south of Vietnam is higher than from carrying it from Vietnam to the United States. Traffic tolls from north to south are about VND4 million). Regarding labor and employment, in the short term, Vietnam will reduce taxes for businesses and consider providing money support for businesses in some industries (e.g. textile and garment) to pay salary to workers and create jobs for rural unemployed workers (as India has done).

Another important support solution is to create opportunities for businesses to have easy access to capital sources. In the past time, the Government has loosened monetary policy, provided credit support and carried out a series of other fiscal measures. However, according to a business survey, the deployment of support solutions is still inadequate. Enterprises still find it hard to access financial support packages. During the survey (from April 10, 2020 to April 20, 2020), only 2.9% of respondents officially received policy support; 21.2% knew of the governmental directive but took no action; and

64.6% already knew support policies but had no knowledge of support contacts. Some support policies were still inaccessible to many because of very complicated conditions which became barriers. To deal with credit access difficulties in the event that banks cannot lower credit standards, we need a guarantee fund like the one Europe is deploying. According to international experience, financial support for businesses and the economy focus on tackling following problems: good liquidity, employment support and no long-term consequences.

To attract FDI funds, support and bail out businesses and the economy, the Ministry of Planning and Investment (MPI) and the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI) are important government agencies. Over the past years, VCCI has effectively worked with MPI to build policies and a regulatory base for the business environment in Vietnam by taking part in policymaking and lawmaking like the Law on Enterprises and the Law on Investment and recommending guidelines and plans for entry negotiations with the WTO, FTAs and CPTPP. Given the ongoing complicated Covid-19 pandemic, VCCI has sent to the Prime Minister a written proposal of 36 urgent solutions to support businesses to overcome difficulties. VCCI's proposals on employee support and tax exemption and reduction for businesses have been highly appreciated by the Government, the business community and the public. To unlock FDI inflows, effectively rescue businesses, remove "bottlenecks" on current mechanisms and policies, and create an open investment and business environment, MPI and VCCI must continue to "stand shoulder to shoulder". Accordingly, the two sides need to actively coordinate with each other to build and further complete the legal system concerning investment and business, introduce business support indicators and criteria, and work with domestic and foreign investment promotion and business matching agencies.

Over the past years, Vietnam has always been considered an attractive investment destination. Vietnamese businesses have continued growing and integrating into the world. The new international context, coupled with the Covid-19 pandemic, is posing the business community in particular and the Vietnamese economy in general significant challenges. However, Vietnam has notable comparative advantages to other countries in the region in attracting fresh high-quality FDI funding and restructuring businesses for better operations. How these opportunities are taken advantage of depends entirely on the solutions, strategies and policies on FDI attraction and business support that Vietnam will implement in the coming time.■

CHAPTER IV:

PROVINCES/CITIES IN CLOSE PARTNERSHIP WITH BUSINESSES AND ENTREPRENEURS

Efforts to Better Investment and Business Environment



Affirming strong determination to improve the investment and business environment, many provinces and cities across the country have made efforts to reform administrative procedures, disclose information transparency, support business innovations, raise the voice of people and businesses and increase satisfaction among people and enterprises.

MAI ANH

With its ongoing efforts, Quang Ninh impressively secured the number 1 ranking on the Provincial Competitiveness Index (PCI) for three straight years.

In 2020, the province continued to maintain its highly-ranked position in improving the business investment environment, enhancing PCI, and increased its total PCI score over the

years. Among 10 component indices, the province endeavored to have eight standing in Top 5 localities in the country: Market entry costs, transparency, time costs, informal charges, fair competition, governmental dynamism, labor training, legal institutions and security and order; and have two standing in Top 10 localities: Access to land and business support services. Market entry, access to land and business support services will be focused on for dramatic improvement of scores and rankings.

In recent years, in order to effectively support enterprises, the province has tried its best to reform administrative procedures, proactively set up many channels and different ways to create an open and friendly space between authorities of all levels with enterprises and effectively convinced existing investors to recommend the province to others to attract them to the province. To engage private enterprises in socioeconomic development, Quang Ninh restructured public spending, reduced recurrent expenditure, and increased development investment spending to create seed capital; carried out three strategic breakthroughs; prioritized investment resources for synchronous technical and social infrastructure systems to reduce production costs; and diversified investment forms under the public - private partnership (PPP) model to engage private enterprises. One investment environment improvement solution is the province substantially and effectively reforming administrative procedures. Instead of spending years to solve administrative procedures, it now takes investors only a few days, even a few hours.

Quang Ninh actively and boldly invested in infrastructure, especially transport infrastructure. Hardly any other locality can mobilize non-State budget, valued at billions of US dollars, to invest in transport infrastructure. From a low starting point, the province has risen to the group of most dynamically developed provinces in the country and had synchronous, even best, transport infrastructure. In the past five years, PPP investment fund for transport projects in Quang Ninh has reached nearly VND50 trillion (more than US\$2.2 billion).

The neighboring city of Hai Phong has also adopted many solutions to better the business investment environment, facilitating domestic and foreign investors to invest in local industrial and economic zones.

Besides, Hai Phong has continuously raised its PCI Index, which climbed 12 places to the 9th position among 63 provinces and cities in 2017, stood at 5th in the Red River Delta region in 2018 and moved up six places to rank 10th in 2019.

At the same time, site clearance and infrastructure construction has been particularly invested in the city. Many traffic infrastructure projects were completed and put into use, including Hanoi - Hai Phong Expressway, Tan Vu - Lach Huyen Bridge and Road, Hai Phong International Gateway Port in Lach Huyen and Cat Bi International Airport, thus enabling the city to attract domestic and foreign investors. As a result, Hai Phong City achieved remarkable results in investment attraction into industrial and economic zones in recent years. In 2019, its industrial and economic zones attracted 57 new FDI projects and witnessed 49 existing projects adding the investment value by more than US\$1.2 million, totaling 366 FDI projects with more than US\$14.7 million of investment capital - an enticing figure to many provinces and cities. In the year, 26 new domestic direct investment (DDI) projects and 15 existing projects were licensed to invest more than VND15 trillion into its industrial and economic zones, which housed 162 DDI projects with a combined registered investment value of more than VND14,500 billion.

In recent years, many national and international businesses have chosen Thanh Hoa province as their destination, not only because it is endowed with a favorable location and rich natural resources, but also because it has created an open, friendly and transparent business investment environment.

According to the Thanh Hoa Department of Planning and Investment, the province has attracted 1,122 direct investment projects since 2016, including 80 FDI projects with VND110 trillion (US\$4.8 billion) and US\$3.85 billion, an increase of 38% over the 2011-2015 period. On FDI attraction, Thanh Hoa province has achieved many positive results. Up to now, Thanh Hoa province has 129 valid FDI projects with US\$14.2 billion of registered investment capital, ranking 8th in the country by value.

In order to facilitate business development, Thanh Hoa has aggressively innovated. While seriously clearing construction sites, the provincial leaders have been always ready for monthly direct dialogues with investors since

2017. It has regularly received feedback from enterprises, reviewed to amend, supplement and issue new investment incentive policies and create favorable conditions for organizations and individuals to do business and make investments.

Most notably, Thanh Hoa is currently said to have a low cost of market entry. All levels and branches in the province are also stronger in reform and actively apply information technology to solve administrative procedures and daily management.

Da Nang City is reportedly one of the best places to do business in Vietnam. Over the past years, its Provincial Competitiveness Index (PCI) has always been top in the country. In 2019, the city ranked 5th in the country and first in the Central Coast region.

Compared with the rest in the country, businesses in Da Nang have little difficulty in accessing and expanding business premises. In addition, the risk of land acquisition has been somewhat mitigated. Da Nang has made efforts to improve business support services such as market research, legal advice and business partner support. The percentage of enterprises that have used these services has picked up in annual PCI rankings, especially trade promotion services, technology-related services, accounting and financial training services.

Although the city had less improvement than the national average in 2019, with its sustainability approach, Da Nang City is still creating an open investment environment and maintaining its appeal to investors, since local businesses and investors continue to give higher scores to governance quality and efforts of all tiers of local government in promptly supporting and tackling emerging hardships for businesses and investors.

Notably, the vast region of the Mekong Delta, consisting of 13 provinces and cities, has always stood first in the PCI Index among six economic regions of the country in the past five years. Many of its indices ranked top in the nation as well.

In order to improve the business environment, the Mekong Delta has made substantial efforts over the years and many Mekong Delta localities are among the best performers of economic governance in the country. The region's median PCI score has steadily gone up in the past years. Five out of 13 provinces frequently stand in the Top 20 in PCI rankings. This showed that the Mekong Delta is assessed to have stable and sustainable

governance capacity. Combined with favorable natural conditions, the region aims to become a dynamic and modern economic region and make great contributions to the country's economic development.

Vinh Long province in the Mekong Delta witnessed strong progress in PCI scores and rankings in the past years. In 2019, for the first time in the past five years, Vinh Long achieved a total score of over 70 points and nine out of 10 indices increased over 2018, including outperforming indicators like access to land, informal charge and time cost.

Administrative reform is one key solution of Binh Duong to execute its policies on business environment improvement and investment attraction.

In order to creatively and effectively support businesses, the province introduced business dialogue and consultation mechanisms to create an open investment and business environment. In particular, the provincial government directed its subordinates to focus on reforming and streamlining administrative procedures for businesses. In general, local companies acknowledged positive improvements in business support from authorities, including incorporation, tax declaration, payment, access to electricity, access to credit and construction procedures.

In addition to economic development, the provincial government has constantly enhanced its service for businesses and citizens, expressed by its high rankings in the country and top standing in the Southeast region in all key indices like the Provincial Competitiveness Index (PCI), the Vietnam Provincial Governance and Public Administration Performance Index (PAPI), the Public Administration Reform Index (PAR Index) and the Vietnam Information and Communication Technology Readiness Index (ICT Index).

Along with the central government, provinces and cities across the country have made great efforts, policies and solutions to find ways to remove difficulties for enterprises and create a favorable business investment environment for them. They highly appreciated the Government's efforts for a better business climate, especially during the Covid-19 pandemic. The Government's directions to create and improve the fair and transparent business environment are resolute, persistent and consistent to bring practical effects to business operations of enterprises. ■

XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN

SPECIAL THANKS TO

TÀI TRỢ VÀNG / GOLD SPONSOR



TÀI TRỢ BẠC / SILVER SPONSOR



ĐỒNG TÀI TRỢ / CO-SPONSORS



HANOI

Striving for GRDP Growth Rate 1.3 Times the National Rate



At "Hanoi 2020 - Investment and Development Cooperation" Conference in June 2020 in Hanoi, the Secretary of the Hanoi Municipal Party Committee **Vuong Dinh Hue** affirmed that the goals of the City included achieving the highest results of socio-economic targets in 2020, a GRDP growth rate 1.3 times higher than Vietnam's GDP growth rate, and completing VND285 trillion of budget revenue estimate in 2020.

LE HIEN

Continuing to support businesses

From the determination to build a serving government, taking businesses and people as the center, in the past five years, Hanoi City has made a breakthrough in the administrative reform, and improvement of the investment and business environment.

According to the report of the Provincial Competitiveness Index (PCI) and the Public Administration Reform (PAR Index) in 2019, Hanoi continued to maintain high rankings. Specifically, the PAR Index in 2019 of Hanoi reached 84.64% and this is the 3rd consecutive year, the city has secured the 2nd position out of 63 provinces and cities.

Meanwhile, Hanoi reached 68.8 points and maintained the 9th position out of 63

provinces and cities in the PCI ranking 2019. Thus, in seven consecutive years from 2012 up to now, the PCI of Hanoi has continuously increased both in rankings and points. Among the 8/10 indices that increased over 2018, Hanoi had three component indices in the top 10 leading provinces and cities of the country; notably, the index of business support services ranked 4th out of 63.

Thanks to the breakthrough reforms and the spirit of taking business and people as the center of service, from 2016 to early May 2020, the city established more than 107,200 enterprises with a registered capital of more than VND1,300,000 trillion (currently there are more than 290,000 businesses in operation in the city). For the first time after more than 30 years of innovation, in two consecutive years from 2018 to 2019, Hanoi led the country in attracting foreign investment, with a capital of more than US\$23.7 billion, 3.97 times higher than the period 2011-2015.

Notably, in May 2020, Hanoi's economy showed signs of recovery. Industrial development index increased by 12.3% against April and by 12.6% in the first five months; the trade still maintained the growth pace and tended to strongly recover. The export turnover in May reached about US\$1.12 billion, up 4.7% compared to April.

Not only shown in the ranking or component indices, the efforts of Hanoi City are also reflected in the drastic and strict management and direction of the city leaders. Typically, in mid-April 2020, the Secretary of Hanoi Party Committee **Vuong Dinh Hue** directly met and discussed with the business community solutions to remove difficulties and promote production, business and response to the Covid-19 pandemic.

Right since the Covid-19 pandemic was basically controlled, the Industry and Trade of the City has implemented a series of programs to stimulate the domestic market, such as: "The conference on connecting supply and demand, displaying and introducing Vietnamese products", "Hanoi City's promotion program in 2020". In particular, the city's promotion program is held in June, July and November, instead of only

taking place once in November as previously. Thus, it is considered an initiative to help businesses restore production and business.

At the same time, Hanoi is also committed to strengthening agricultural production, promoting public investment, as well as private investment projects, and investment projects in the form of public-private partnerships. Nearly VND40 trillion of public investment capital in 2020 will produce a spillover effect, stimulating private investment and social resources. Through that, the city calls on the business community to join in investment projects with this capital.

Well prepared for investment inflows

At the conference, Secretary of the Hanoi Party Committee **Vuong Dinh Hue** emphasized that Hanoi City aimed to strive for a growth rate 1.3 times the national rate this year. To achieve that, it is very important for the business community to join hands with the city.

Currently, Hanoi has not accommodated large economic groups. Resolution 50 is designed to attract large economic groups into Hanoi. To do this, we attach importance not only to the number of investments from Asian countries such as Singapore, Japan, and South Korea, but also from the U.S. and Europe. In addition, it is necessary to learn about the strategies of large corporations to have appropriate investment promotion. Investment promotion needs to be more creative and dynamic, and it is necessary to build higher quality education and minimize traffic congestion and environmental pollution.

Hanoi is focusing on promoting administrative reform, especially building a better tax and audit system. In particular, Hanoi should focus on additional investment combined with renovation and upgrading to have many modern industrial parks, with adequate infrastructure and logistics services for investors.



In addition, the city identifies a number of priority sectors and fields to attract investment in accordance with the general development trend, being able to participate in global value chains and exploit the local advantages as well as strengths of the provinces and cities in the region, including: Development of urban technical infrastructure, transportation, smart urban areas; food production and processing; applying new technology, advanced automation technology, using little energy or renewable energy; high added value fields and services such as information technology, biotechnology, tourism, commerce, education, healthcare and logistics. It is necessary to clearly define key markets and countries (focusing on three major regions including the U.S., Europe, Japan and South Korea), and large corporations to introduce the potentials and advantages of Hanoi City.

The city organizes investment promotion activities associated with trade promotion, tourism; continues to further promote the removal of difficulties for investment projects, strengthens coordination with industries and local authorities to solve problems in planning, ground clearance and related content, and concretizes the determination to make Hanoi an attractive and safe destination. ■

“ In the first eight months of 2020, the total registered capital of newly licensed FDI projects and additional capital projects in Hanoi reached nearly US\$1.67 billion, including US\$457 million of 379 newly licensed projects and US\$1.21 billion of 103 additional investment capital projects. The amount of capital that foreign investors contributed in eight months reached US\$1.2 billion. Hanoi ranked second with a total registered capital of US\$2.82 billion, accounting for nearly 15% of the total investment capital. In which, investment mainly follows the method of expanding existing projects and contributing capital to buy shares, accounting for 42.6% and 41.1% of Hanoi's registered investment capital, respectively.

HO CHI MINH CITY

Growth Driver of the Country

As an economic leader of the country and a gathering place for a large number of businesses, Ho Chi Minh City, 45 years after reunification, has now become a major economic - financial, commercial, and scientific - technological center of the country and Southeast Asia.

GIANG TU

Outstanding development in all fields

After the national liberation and reunification, in 1982, the Politburo issued Resolution 01-NQ/TU (term V), affirming: "Ho Chi Minh City is a major economic center, an international trade and tourism center of our country. Ho Chi Minh City has an important political position second only to Hanoi Capital." Up to now, the city has made great progress in all fields.

Currently, the city has about 390,000 enterprises, accounting for 52% of the number of enterprises

nationwide (86.9% of micro enterprises, 4.7% small enterprises, 6.3% medium enterprises and 1.7% large enterprises). In particular, there are many famous brands such as Vinamilk, Saigon Co.op, Thai Tuan, Vissan, Saigon Tourist and Minh Phuong Lacquerware. Ho Chi Minh City is also home to nearly half the startups in the country. Currently, 40% - 45% of about 3,000 startups nationwide are headquartered in Ho Chi Minh City. Many Vietnamese startups have successfully raised capital with a total value of more than US\$670 million for about 50

deals; Ho Chi Minh City alone has accounted for nearly half with 23 deals and more than US\$300 million in value.

The socio-economic indicators in 2019 show that Ho Chi Minh City contributed up to 24% of GDP and 27% of the total national budget revenue. The State budget revenue of the city in 2019 exceeded VND400 trillion for the first time, reaching VND412,474 billion, accounting for more than 27% of the total national budget revenue. The GRDP index increased by 8.32% over 2018; foreign investment attraction reached US\$8.3 billion, up 39% against 2018; the number of newly licensed FDI projects was 1,320, the number of newly established enterprises was more than 44,000.

The bright spots of the city's economy in 2019 included its increasing export turnover and investment attraction; improved public administration; many intensive support policies for production and business activities; upgraded infrastructure and connection; and diverse quality products. Specifically, in 2019, the total export turnover by Ho Chi Minh City's enterprises via its ports (including crude oil) reached US\$39,682.7 million, up 17.3% over the previous year. In which, the State economic sector contributed US\$3,296.5 million, down 3.5%; the non-state economic sector US\$11,584.3 million, up 6.4%; FDI enterprises US\$24,801.9 million, up 27.1%. In particular, five items each had an export value of over US\$1 billion, accounting for 83.3% of the total export turnover, including computers, electronic products and components reaching US\$14.9 billion, up 53.0%; textiles and garments US\$5.6 billion, up 1.6%; footwear US\$2.6 billion, up 4.7%.

The total retail sales of goods and service revenues in 2019 generated over VND1,177 trillion, up 12.1% over the previous year with the retail sales of goods reaching over VND763 trillion, up 13.3%.

Tourism was also a highlight in the past year. According to the Department of Tourism of Ho Chi Minh City, in 2019, the tourism industry welcomed over 8.6 million arrivals of international visitors, up 13% over the same

period; domestic tourists reached 32.77 million arrivals, an increase of 13% compared to 2018. The total revenue of the tourism industry reached VND140,017 billion, an increase of 10.15% compared to 2018.

Ho Chi Minh City is a culture-rich city. The city has paid due attention to social security issues, step by step eliminating poverty, implementing solutions to support the poor to access basic social services and promoting social support activities. The city has completed its poverty reduction target ahead of time. For suburban rural areas, the city has more than 100,000 hectares of agricultural land; 56 communes have basically completed the criteria for new rural development. The value of agricultural production reaches more than VND500 million/hectare/year.

Efforts for breakthrough development

Facing many opportunities and challenges, Ho Chi Minh City is determined to close the gap and catch up with developed cities in ASEAN and Asia.

To achieve that great role, Ho Chi Minh City is relying on a number of mechanisms and policies.

First of all, Ho Chi Minh City needs to allow the pilot of the urban government model, to reduce intermediate tiers, streamline the apparatus and quickly handle people's problems.

Besides, the city also needs to promote decentralization, especially some financial problems, overcoming "asking for - giving" mechanism, creating the initiative and maximizing the responsibility of the locality to accelerate projects on technical and social infrastructure, serving the development and living requirements of a big city.

In addition, there should also be an open policy to support creative startups with key products and create conditions for businesses to grow on a large scale, and affirm their brands in the domestic and overseas markets (to minimize the situation in which enterprises are sold when just growing up).■





VINH PHUC

ATTRACTIVE DESTINATION FOR INVESTORS

Vinh Phuc is located in the Red River Delta Region, the Northern Key Economic Region and the Hanoi Capital Region. The province has road, railway and waterway systems. It is adjacent to Noi Bai international airport, and on the economic corridor of Kunming - Lao Cai - Hanoi - Quang Ninh. Thanks to good connectivity and an open investment environment, Vinh Phuc is always the choice of many domestic and foreign investors.

NGUYET THAM

Infrastructure development in focus

In recent times, Vinh Phuc has been constantly improving its infrastructure and transportation network to facilitate investors coming to the province. In addition to promoting resources to infrastructure development in industrial parks and clusters and reserving land for new industrial parks, leaders of Vinh Phuc province have facilitated industrial park infrastructure developers to invest methodically, professionally and synchronously, making industrial parks attractive to investors, contributing to

improving the efficiency of attracting investment in the province.

Currently, the province has eight infrastructure developers in operation who have cleared more than 83% of industrial land and completed construction of infrastructure. In addition to quick access to available and ready-built premises and factories, tenants are also guaranteed electricity, water, security and other services in industrial parks, and are exempt from infrastructure management and use fees. Therefore, many investors are seeking premises in Vinh Phuc industrial parks.

Typically, Thang Long-Vinh Phuc Industrial Park,

thanks to its financial potential and experienced management team from Thang Long-Vinh Phuc Industrial Park Limited Company, and Sumitomo Corporation (Japan), has become a model industrial park with an advanced and modern transportation system, power stations and wastewater treatment. As of June 2020, this industrial park attracted 19 FDI projects, operating mainly in the fields of high-tech industries, supporting industries for production of cars, motorbikes, and electronic components. According to the plan, when 100% of the items have been completed, Thang Long-Vinh Phuc Industrial Park will attract 79 secondary investors from Japan, creating 40,000 - 50,000 jobs and significantly contributing to the State budget.

Currently, the rental price for ready-built factories in Vinh Phuc industrial parks is about US\$3-4/m²/month, the land renting price is about US\$70/m²/project life. These prices are quite favorable when compared to some neighboring provinces with equivalent infrastructure. Not only competing in price, but Vinh Phuc industrial parks are also built in the direction of enhancing green space, contributing to environmental protection and creating friendly, close and healthy workplaces for workers.

Business support

With the motto: "Investors in Vinh Phuc are residents of Vinh Phuc, the success of a business is the success of the province", Vinh Phuc has paid special attention to improving the investment environment, prioritizing investment promotion activities in place, specifically taking care and immediately solving difficulties and problems for businesses investing in the province. The province has paid special attention to promoting the reform of administrative procedures, improving the business and investment environment in order to achieve the goals, including: a good and comprehensive legal environment; good technical infrastructure and good business support. Every Friday, the People's Committee of Vinh Phuc province organizes dialogues with enterprises through the "biz coffee"



model, which is highly appreciated by businesses.

The efforts to improve the investment environment in recent years have significantly contributed to attracting the investment wave in the locality. According to Vinh Phuc Industrial Parks Authority, in the first eight months of 2020, the industrial parks in Vinh Phuc province attracted 15 new FDI projects with total capital of US\$40.74 million and allowed 32 projects to increase investment capital of US\$180.86 million, equaling 42% of investment capital as compared to the same period in 2019, reaching 67% of the year plan. The province attracted two new DDI projects with an investment of VND393 billion and allowed two DDI projects to add VND21.66 billion investment capital, equal to 16% of the investment capital as compared to the same period in 2019, reaching 50% of the year plan.

Currently, Vinh Phuc is a reliable destination for many global corporations such as Toyota, Honda, and Sumitomo (Japan); Piaggio (Italy); De Heus (Netherlands); Deawoo; Patron Vina, Heasung Vina, Cammsys (Korea); Prime Group (Thailand); and Weldex (USA). Besides, Vinh Phuc has also received great attention from many domestic enterprises such as FLC Group, VinGroup, SunGroup, Flamingo Dailai Resort Joint Stock Company, Song Hong Capital Corporation Joint Stock Company, and Vietnam Germany Steel Pipe Joint Stock Company.

In the context of the complicated global pandemic, many businesses have gone bankrupt, suspended or shrunk their production and business, so the fact that many investors still choose Vinh Phuc as their reliable destination has confirmed that the province is always an attractive destination for investors. ■

PART 3

ENTERPRISES AND ENTREPRENEURS - PEACETIME WARRIORS

CHAPTER I:

PROMOTING THE ROLE OF ENTERPRISES AND ENTREPRENEURS IN THE ECONOMY

Positioning Enterprises and Entrepreneurs in the Economy



Through ups and downs of history, the Vietnamese business and entrepreneur force has grown and developed rapidly in both number and quality, played an increasingly important role, and become a fundamental driving force for rapid and sustained economic development.

HUONG LY

First, entrepreneurs are the main force of mobilizing production resources, creating products and services for the society, fostering the country's economic growth and development. According to the Vietnam Business White Paper 2020, in 2019, the country had 758,610 operational businesses, an increase of 6.1% over the same period in 2018.

The rapid growth of the business force is linked to private business development. In addition to nearly 800,000 registered businesses, there are about five million business households (including 1.6 million registered entities),

bringing the Vietnamese entrepreneur force to over five million people. The business sector has contributed over 60% of the country's GDP, about 70% of State budget revenue, and generated jobs for tens of millions of workers.

Second, in the doi moi (renovation) period, Vietnamese businesspeople have made an important contribution to the formation of new social structures and social relations, value systems and lifestyles adaptive to industrialization, modernization and international integration conditions. They are increasingly successful in their business and growing their fortunes and the country. This force helps form a creative, independent and self-reliant lifestyle. Many wealthy and successful entrepreneurs have become idols of many people, especially young people.

According to the Wealth Report 2020, in 2019, Vietnam had 458 people with a net worth of US\$30 million or more (VND700 billion), an increase of 7% compared to a year ago. Vietnam had five dollar billionaires at the end of 2019 and was expected to have six by 2024. Renowned businesspeople are honored and recognized by international organizations, including Mr. Pham Nhat Vuong - Vingroup, Ms. Nguyen Thi Phuong Thao - Vietjet Airlines, Mr. Tran Ba Duong - Truong Hai Auto Group, and Mr. Ho Hung Anh - Techcombank.

Notably, more Vietnamese businesspeople are young, including women. They are knowledgeable, innovative, dynamic and assertive, and proactive in international integration. A majority of young entrepreneurs are successful in creative economy, green economy, sharing economy, digital economy and startup investment. According to the Vietnam Tech Investment Report, in just two years, Vietnam rose from No. 5 to No. 3 out of six ASEAN countries in the startup ecosystem, just behind Indonesia and Singapore. In recent years, more and more young, talented, creative and successful female entrepreneurs have entered the marketplace. Ms. Nguyen Thi Phuong Thao, CEO of Vietjet Air and Ms. Tran Thi Le, CEO of NutiFood, were honored among the 25 most powerful businesswomen in Asia by Forbes Magazine.

Third, over the past time, many corporations have affirmed their global brand value. For example, Vingroup has made inroads into the world market, with its footprint of Vsmart, Vinfast, VinTech in Spain, Germany, and South Korea. Viettel Group has so far invested in 10 countries in Asia and Africa. FPT Corporation

has established business ties with world-leading technology partners such as IBM, Microsoft, Apple and Amazon. Some other globally-affirmed brands include Vietnam Airlines, Vietjet Air, Trung Nguyen Coffee, Hoa Phat Steel, VNG, VNPT, CMC, Vinamilk and Vietcombank.

Fourth, the entrepreneur force has made important contributions to sustainable development, employment, hunger eradication, poverty reduction, and social policies and social security. According to the 2020 Vietnamese Enterprises White Book, a total of 14.82 million workers worked in the business sector in 2018. Although the industrial and construction sector accounted for only 30.2% of enterprises nationwide, they employed nearly 9.4 million workers, or 63.4% of the total workforce of the business sector.

Fifth, businesses have strengthened coordination, cooperation and connectivity with their peers, and with domestic and foreign firms for mutual development and competitiveness improvement. The role of the business community and the entrepreneur force in the lawmaking National Assembly and social organizations has been increasingly affirmed. Besides, the business community has actively improved operational efficiency, expanded international trade, and harnessed opportunities from new-generation bilateral and multilateral trade agreements such as the Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership (CPTPP), the EU - Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA) and the EU - Vietnam Investment Protection Agreement (EVIPA).

Sixth, the entrepreneur force is determined to not only earn money for themselves but also quickly turn Vietnam into a powerfully developed nation by 2045 - the centennial anniversary of President Ho Chi Minh proclaiming the Declaration of Independence. Recent practical activities like the "One entrepreneur, one initiative" movement and the Vietnam Entrepreneurs Forum themed "Vietnam 2045 - Aspirations to Become Powerful Nation and Entrepreneurs' Mission" are convincing proofs for such aspirations.

The entrepreneur force plays an important role in the economy. Therefore, building a strong, capable, qualified, and reputable entrepreneur force will positively help improve quality, efficiency, competitiveness, rapid and sustainable development, and ensure the independence and self-reliance of the Vietnamese economy. ■



Accelerating SOE Reform in Integration Era

Compared with private and foreign-invested economies, State-owned enterprises (SOEs) are still a force with strong financial capacity, resources, land, brands, personnel and powerful scientific, technical and managerial personnel. But, given the current context of international economic integration, the position and role of SOEs are still limited, forcing them to be reformed.

Holding great resources and key areas

Resolution 12-NQ/TW dated June 3, 2017 of the 5th Meeting of the Party Central Committee (12th term) on continued restructuring, reform and improvement of SOEs states that "SOEs must be restructured, renovated and upgraded to maintain their key position and serve as an important force of the State economy" and "SOEs lead the development of enterprises in other economic sectors and ensure that Vietnamese enterprises are truly a core force in socioeconomic development, industrialization and modernization, helping to form an independent and self-reliant economy in the context of globalization and international integration."

So far, although SOEs are minorities in the business community, they however hold enormous resources of capital and assets, generate revenue sources and contribute significantly to State budget incomes. According to the 2019 Vietnamese Enterprise White Book, as of early 2018, SOEs only accounted for about 0.4% of active enterprises but they held more than VND3,700 trillion of assets with a core capital of VND1,600 trillion, made a pretax profit of VND214 trillion and paid VND300 trillion to the State budget. Compared to the entire enterprise system, the SOE sector contributes 28% to economic growth, employs 1.2 million workers (8.3%), and accounts for 29% of the total capital of the entire business sector and 22.9% of the profit of the entire business sector.

However, as of December 31, 2018, the SOE sector had 2,260 active enterprises. Among them, 1,773 were profitable, accounting for 78.5%; 51 made a breakeven, 2.2%; and 436 suffered loss, 19.3%. 1,097 enterprises were wholly State-owned, accounting for 0.2% of total enterprises, down 8.9% from 2017.

SOEs currently dominate or strongly influence many important fields such as energy, finance, credit, banking, telecommunications, food exporting and airport services, as they hold relatively large market shares. According to the 2019 Vietnamese Information and Communication Technology White Book, up to 96% of mobile phone network users are customers of Viettel Group, Vietnam Posts and Telecommunications Group (VNPT) or MobiFone Telecom Service Corporation. State-owned commercial banks, such as BIDV, Agribank, Vietcombank and Vietinbank account for more than 50% of total outstanding loans in the market. Some SOEs have taken the lead in expanding their markets and gained substantial profits from overseas investment such as Viettel Group, or played an important role in national energy security such as Vietnam Electricity (EVN), Vietnam National Oil and Gas Group (PetroVietnam) and Vietnam National Coal, Mineral Industries Holding Corporation Limited (Vinacomin).

In addition to economic tasks, SOEs perform social and political tasks in various fields, function as “locomotives” and motivation of development to draw in other economic sectors; actively contribute to agricultural and rural industrialization and modernization programs, join hands in new rural development programs and take part in local activities; contribute to stabilizing political security and make great contributions to the country's socioeconomic development.

Performance incompatible with given resources

Although SOEs have made great efforts ensuring that the State economy plays its central role, their role and position in the economy are still limited.

The SOE performance and competitiveness is not commensurate with its given resources. According to the 2019 Vietnamese Enterprise White Book, compared to FDI and private business sectors, the SOE sector continued to shrink in size and contribution ratios at all indicators in the 2016-2018 period. Specifically, relative to other business sectors, the SOE sector's capital source decreased from 32.3% to 28.7%; revenue shrank from 23% to

15.7%; and profit before tax declined from 37.5% to 25%. As a result, SOEs' contributions to the State Budget also slipped from 38.4% to 30.7%.

Some SOE projects still suffered operating losses and witnessed substantial capital loss (e.g. 12 projects administered by the industry and trade sector). SOE governance is reformed slowly, not on par with international practices and standards, while openness and transparency are low. The accountability and responsibility of SOE managers is not clear. SOE personnel, salary and bonus policies are not yet linked to their performance under the market mechanism.

In addition, SOEs still have high debt ratios and only operate effectively in areas with natural advantages such as mining, oil and gas or controlling industries like telecommunications, finance and credit.

The goal of raising the operating performance and governance capacity of SOEs toward international standards has advanced slowly. Their restructuring has just focused on arranging their member entities by reducing reshuffled SOEs (equitization and selling State interests) while not paying much attention to breakthrough approaches and solutions in science, technology, high-quality human resources and highly feasible long-term business strategies.

In addition, SOE equitization is slow-moving. Statistics show that 36 SOEs were equitized from 2016 to September 2019, reaching 28% of the plan. In the first seven months of 2020, no SOEs were equitized. This affected innovating corporate governance and limited fundraising channels on the stock market. Slow transformation of equitized enterprises into joint stock companies affected the transfer and collection of money for the Support Fund for Enterprise Reorganization and Development. Many companies were slow to register for stock trading and listing on the stock market, thus worsening the publicity and transparency of the market, delaying post-equitized corporate governance innovation as well as restricting supervision.

The slow approval of SOE restructuring plans decelerates the progress of fulfilling SOE restructuring goals as per the Prime Minister's Decision 707. The handling of the responsibility of SOE leaders for mistakes committed is not timely. The superficial compliance with regulations on information disclosure makes it hard for authorities to monitor enterprises because of insufficient information and causes adverse public views on SOE transparency.

Defining priority approaches

In order to raise SOEs' position in Vietnam's socioeconomic development landscape in the context of the Fourth Industrial Revolution and Vietnam's entry to new-generation free trade agreements (FTAs) like Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership (CPTPP), according to many economists, Vietnam needs to clearly define the position and role of SOEs. In particular, it is necessary to clearly state priority directions for the development of fundamental industries that lead other industries, create a driving force for the country's future development, and actively grasp new opportunities and stay consistent with directions set in Resolution 12-NQ/TW. These contents should be assigned to authorities to work with State-capital representative bodies for early implementation.

SOEs urgently need to improve their governance capacity for stronger competitiveness and more effective performance. Their working apparatus and management system must be consolidated and upgraded by applying modern governance standards to foster human resource training, improve processes, and strengthen discipline to enhance competitiveness, including tracking indicators and business performance strategies.

The Law on Enterprises (amended) states changes in the SOE concept to institutionalize the Resolution of the 5th Meeting of the Party Central Committee. Accordingly, SOEs are also joint stock companies where the State holds controlling shares. For that reason, it is necessary to determine strategic shareholders with good governance practices and technological prowess as an essential task in equitizing large-scale SOEs. Strategic investors will help them really boost their business performance and expand domestic and foreign markets.

At the same time, current equitization policies only focus on solving equitization matters while there are no regulations on post-equitization. Therefore, in the coming time, it is necessary to review and supplement regulations concerning post-equitization like regulations on equitized SOE management, particularly SOEs where the State holds controlling shares, to ensure that they maintain a trained workforce,

traditional business activities, and carry out value-added production rather than use land advantages.

On the other hand, SOEs need to keep a leading position in applying technology and innovation for higher labor efficiency and new products and services.

SOEs, especially giant firms, need to deeply and seriously study future opportunities and challenges to shape their development strategies since science and technology are evolving very quickly. Digital economy, big data technology, artificial intelligence and smart manufacturing are irreversible trends. Besides, environmental challenges, climate change, and sustainable development need to be addressed, especially in extractive industries.

On SOE restructuring, the Committee for Management of State Capital at Enterprises (CMSC) should continue to study a new approach to restructuring 19 colossal SOEs. It is possible that we not only approach each enterprise, but a group of SOEs or a series of products, to utilize the strengths of giant firms, especially building long-term business strategies to work out strategic proposals to fundamentally change their operating modes and improve their performance.

Last but not least, it is necessary to have a look at and manage SOEs in a new manner to make sure that SOEs have the right to do business and promote their advantages in all sectors and fields of operation.■





Making Private Businesses an Economic Growth Driver

Strong force

At present, Vietnam has about six million private business entities, including private enterprises and individual business households. In 2019, the country had nearly 800,000 active private enterprises, an increase of 6.1% over 2018. The private sector accounted for 96% of total businesses. Meanwhile, individual business households - the starting point for starting companies - also continuously increased from more than 4.12 million households to 5.3 million households in 2019.

The report by the General Statistics Office (GSO) showed that the number of newly established businesses also increased significantly. In 2019 alone, the country had more than 138,000 new companies, an increase of 5.2% over 2018, and saw nearly 39,500 companies resume operations. In 2019, the ratio of enterprises to 1,000 residents is 7.9.

After more than 30 years of doi moi (reform), from an unrecognized and restricted position, the private economy in Vietnam has dramatically transformed into one of the economic pillars of the country. Private businesses have gradually asserted their role and position and become the driving force of economic development.

GIANG TU

The private sector accounts for a large share of GDP (38-40.6%), total assets (50%), payment to the state budget (30%) and employment (85%).

Dr. Nguyen Dinh Cung, former Chairman of the Central Institute for Economic Management (CIEM), said the drivers of Vietnam's economic growth are export, foreign direct investment (FDI), manufacturing and mining, which are shrinking. Vietnam's GDP growth of 7.02% in 2019 was largely driven by the domestic private economic sector and the Government's institutions that improve the business investment environment.

Private investment expanded by 17% and private exports grew by 19%, much higher than the national average and higher than the foreign-invested sector. "When the domestic private sector grows like this, it will create more jobs and people will enjoy more sustainable and fairer

benefits from this growth."

In particular, the strong force of more than 5.3 million individual business households are not considered private enterprises yet but they are already a powerful and potential force likely to grow into private enterprises in the coming time.

However, the private sector is still facing numerous difficulties. According to the report released by the SME Support Center in Hanoi, the private sector lacks capital, manufacturing and business spaces. Most private companies are small, fragmented and largely family-run. They lack cooperation with the State economy or the collective economy. They are typical of low technological level and workers' skills, outdated machinery and equipment, low labor productivity and business performance, and have unbranded products and low awareness of environmental protection and public health. Internal governance capacity in many businesses is still weak, especially private enterprises and limited liability companies.

Dr. Tran Dinh Thien also pointed out some weaknesses of the private sector, including vulnerability. As their business diversification has not kept pace with global trends, domestic private companies usually have weak linkage with global production networks. They are also weak at technological absorption.

"The root of these weaknesses is the absence of a consistent and appropriate policy system. The inequality between State-owned enterprises and private enterprises in access to investment capital is also a matter," he said. They tend to be segmented.

According to Dr. Nguyen Duc Thanh, "segmentation" also relates to the changing global business environment: Technology allows businesses to streamline apparatus but still survive and grow. More seriously, private businesses want to be small to avoid troubles. This is how they choose to survive and avoid tax policies.

Dr. Vu Tien Loc, President of the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI), said that although this sector has contributed up to 40% of the country's GDP, it is carrying a great paradox when more than 700,000 private companies officially contribute only 10% of the GDP while the remaining 30% belongs to five million active business households, of which two million are registered.

Therefore, in 2019 alone, as many as 28,731 companies registered to halt business operations, an increase of 5.9% over 2018; up to 43,711 companies awaited dissolution procedures, 41.7% more than in 2018; and 16,840 companies completed dissolution procedures.

For private businesses to harness full resources

To achieve the goal of 1.5 million enterprises by 2025 and 2 million by 2030, Vietnam needs to have

methodical and specific strategies and have consistent and continuous actions.

In addition to their own efforts, private enterprises need the support and direction from the Government to catch up with new development trends, especially digital transformation, by creating breakthroughs in development institutions, particularly innovation support institutions, according to experts. The Government also needs to promote the development of the national innovation system; facilitate research and development, technology transfer, and high-quality human resource development; financially support or place research and development orders at disruptive and pervasive businesses, and meet best international practices and standards in the principle of openness, transparency and competition.

New opportunities and challenges in the context of the Industrial Revolution 4.0 require Vietnam to foster entrepreneurship - the spirit of courage, determination and will to make entrepreneurs themselves and the community wealthy on the basis of compliance with national and international laws, self-esteem, pride, national pride and high social responsibility; the proactivity and flexibility in effective response to market and policy changes; the well-established and strengthened community cohesion, well-developed national and international linkages and value supply chains; harmonious settlement of interests and cultural differences in business to pursue sustainability requirements both within the country and across the region.

Accordingly, the Government needs to make breakthroughs in thinking and institutions; focus on forming a favorable environment for business development, take business and public satisfaction as a measure of performance; renovate the country's vocational education and training in a way that is smart and prospective to make sure that workers are well prepared with the skills and qualities necessary to integrate and reintegrate into the labor market; develop the technology market, infrastructure and business support services, especially the financial market for investment in patent R&D, and facilitate the commercialization of business ideas and innovations to spread the spirit of openness, excitement and confidence among businesses, investors, and people in the society and the market of Vietnam.

Without doubt, private enterprises with their strong resources have asserted their position and role as the driving force of the economy. However, up to now, the achieved results are not really commensurate with the potential. In order to facilitate private enterprises to further develop and become a more powerful locomotive, there is a dire need for a close coordination and linkage among enterprises, and between enterprises and authorities, to build an enabling and sustainable development environment. ■

FDI - Important Economic Component

The foreign direct investment (FDI) sector is playing an increasingly important role in socioeconomic development. In more than 30 years of economic opening and integration in Vietnam, FDI firms have greatly contributed to a substantial transformation of the entire Vietnamese economy.

THU HA

Over three decades of successful growth

By the end of 1987, the Law on Foreign Investment was passed by the National Assembly, marking a turning point for formalization of FDI inflows into Vietnam. To date, in more than 30 years of economic renovation and opening, Vietnam has grown from a poor country (GDP per capita was US\$100 in 1989) to a middle-income country (GDP per capita reached nearly US\$2,800 in 2019). As an impressively integrating country, Vietnam has become a strategic partner of many large well-positioned countries in the region and the world.

Over the past three decades, Vietnam has experienced three waves of FDI investment. The first wave was from 1993 to 2000 when Vietnam enacted the Law on Foreign Investment. During this period, the United States became one of the most notable investors with many big names like PepsiCo, Coca-Cola, Cargill, 3M and P&G. Then, giant firms from other countries also arrived in Vietnam, including Hyundai, LG (South Korea), Toyota Motor, Honda Motor, Panasonic and Sony (Japan). Most businesses established joint ventures with Vietnamese partners and some directly invested 100% capital. In oil and gas exploration, upstream and downstream business, many big oil and gas firms in the world set up

cooperation with PetroVietnam such as Total (France), BP (UK), Chevron (U.S.) and Gazprom (Russia).

In the second wave, from 2001 to 2007, FDI capital mainly came from apparel and footwear giants with partner factories from South Korea, Taiwan and Singapore.

Vietnam's entry to the World Trade Organization (WTO) in 2006 initiated the third FDI wave, starting in 2007. Investment flows focused on manufacturing and technology with the advent of many famous names such as Intel, Samsung, Foxconn, Compal and Nokia.

To date, after more than three decades, Vietnam has attracted more than 30,000 FDI projects with a total registered capital of US\$362 billion from 130 countries and territories, of which US\$211 billion was disbursed, according to statistics of the Ministry of Planning and Investment. In 2019, the FDI value was the highlight of the economic picture, with US\$38.02 billion of registered value and US\$20.38 billion of disbursed value. In 2020, given the complicated development of Covid-19, FDI inflows to Vietnam are still impressive. As of July 20, 2020, Vietnam's total FDI reached US\$18.82 billion.

By industry, foreign investors have invested in 18 fields, with the processing and manufacturing industry being the biggest recipient, followed by electricity

production and distribution, real estate business, wholesale and retailing. By locality, they have invested in 59 provinces and cities across the country, with Bac Lieu, Hanoi, Ba Ria - Vung Tau, Binh Duong and Hai Phong being the top recipients of FDI funds.

And great contributions of FDI

The FDI sector has increasingly asserted its important role in the Vietnamese economy. According to Prof. Nguyen Mai, Chairman of the Vietnam Association of Foreign-invested Enterprises (VAFIE), FDI enterprises rapidly changed the structure of simply processed exports, virgin materials or goods from 30.8% in 2010 to 20% in 2019, while the share of manufactured products was raised from 65.1% to 76.2%. The FDI sector has produced a positive effect on economic restructuring, which is directed toward modernization.

In addition, 58% of FDI funding is channeled into processing and manufacturing industries. FDI firms have generated 50% of industrial production value and facilitated the formation of some key industries such as oil and gas, electronics and telecommunication. FDI has also contributed significantly to Vietnam's exports. In recent years, this sector accounted for over 70% of the country's total export value, with key shipments being high-tech industrial goods.

For favorite destinations to FDI projects like Hanoi, Bac Ninh, Thai Nguyen, Vinh Phuc, Hai Phong, Ho Chi Minh City, Binh Duong and Dong Nai, the share of this sector is even much greater, helping fundamentally change the economic structure of each province and city and facilitate effective domestic business development. Typically, Bac Ninh province, boosted by effective FDI inflows, has dramatically changed in the last five years, from an agriculture-based province to an industrial hub. Currently, its agriculture is only about 8% to the GDP, while the industry and services account for 82%.

In addition to quantifiable results, FDI flows have engaged other economic sectors. In the service industry, FDI inflows have given a strong boost to many domestic service sectors such as banking, insurance, securities, logistics, hospitality, office and apartment for rent. Besides, FDI has accelerated administrative procedure reform, institutional perfection, investment environment improvement, job creation, and human resource quality improvement.

According to Prime Minister Nguyen Xuan Phuc, FDI attraction is a right policy that helps realize many national goals and elevate the nation's stature and status. In the coming time, Vietnam will further reform public administrative procedures and provide better conditions for foreign investors to contribute more to development.

Fourth wave on the horizon

Vietnam's success in controlling the Covid-19 pandemic and its positive policies to revive the economy have impressed the international

community, and caught the attention of many foreign investors and leading global firms.

Vietnam has an opportunity to attract investors who want to relocate their factories. Currently, many U.S., Japanese, and European firms reportedly have plans to shift their direction to Vietnam. Specifically, Japan spends more than 240 billion yen (about US\$2.2 billion) to support Japanese companies to move their factories to Japan or diversify production bases by moving to Southeast Asia. Microsoft, Samsung, LG and many other corporations are also investing in the Vietnamese market.

Mr. Do Nhat Hoang, Director of the Foreign Investment Agency (FIA) under the Ministry of Planning and Investment (MPI), said Vietnam's deep integration into international trade with many bilateral and multilateral FTAs together with the amended Investment Law, recently adopted by the National Assembly, is expected to help Vietnam draw quality FDI inflows, featured by large-scale projects that apply advanced technologies, use modern governance, and produce ripple effects and motivations to stimulate domestic business growth.

Without doubt, there is a wave of foreign investment moving into Southeast Asia, including Vietnam. However, according to many economic experts, Vietnam needs to prepare to accommodate this wave.

Dr. Nguyen Duc Thanh, former Director of the Vietnam Institute for Economic and Policy Research (VEPR), said that to be chosen by global supply and production chains, Vietnam needs a clear path and direction; rather than simply introducing separate policies, it needs to devise a new development strategy to match new situations.

Dr. Vu Tien Loc, President of the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI), said, to accommodate investment flows redirected from other countries, Vietnam must proactively reach the "headquarters" of foreign investors to convince them to invest in the country. "Don't passively wait for them to come. We need to develop supporting industries, upgrade small and medium enterprises into supply chains of foreign enterprises," he noted.

Sharing this point of view, Dr. Vo Tri Thanh, Member of the Prime Minister's Advisory Group, said, to catch this investment wave, Vietnam must speed up reforms, and make regulatory enforcement policies more consistent and stable. "We have to improve ourselves to be more attractive to them to invite them in," he emphasized.

With its active preparations plus its efforts for a better business investment environment, in the coming time, Vietnam will readily approach and support large foreign corporations and projects that match FDI attraction policies to effectively and easily carry out business activities in Vietnam. ■



MB

STRENGTHENING PARTNERSHIPS WITH BUSINESSES BY UTILIZING DIGITAL PLATFORMS

Military Bank (MB) always adheres to its operating principle of “consolidating the digital foundation and transformation, pursuing inclusive, efficient and sustainable growth” where “digital banking” is a goal and a strategic shift for the bank in the current period. Our reporter has an interview with Senior Lieutenant General **Le Huu Duc**, Chairman of the MB Board of Directors, on this topic.



Why does MB make digital banking a strategic goal and what has MB achieved in this important strategy?

As Vietnam is deeply integrating into the world economy, the Vietnamese banking industry has been offered great opportunities thanks to outstanding technological achievements of the Fourth Industrial Revolution or the Industry 4.0: (i) Enhancing the application of modern technologies to upgrade the quality, features and utilities of products and services to sharpen their competitive edge, reduce manual procedures, lower product distribution costs and raise profitability; (ii) increasing opportunities for banks to access international markets; (iii) opening opportunities for banks to access and serve a large number of customers, especially those in remote and isolated areas, thus helping scale up the Government's actions toward inclusive financial development. In addition, for banks, digital transformation is a key solution to fulfill customers' demand on mobile-enabled transactions, simplify processes and procedures, improve competitiveness, and cut costs.

Seeing those opportunities, based on the strategy of the Board of Directors, since 2017, MB has defined digital

banking as one of the four important strategic shifts. The Board has decided to modernize the information technology infrastructure to meet digital business requirements. Particularly, the bank has applied cutting-edge technology to speed up customer records, effectively manage risks, and support business operations by enhancing BPM-based operationalization processes, automatic appraisal and decision-making via PD Project and Debt Collection or robotics application in operation to free up resources.

MB has also continuously applied digital transformation solutions to handy digital banking products to bring great experiences to customers. The shift of MB products from physical to digital channels not only helps customers interact more effectively, but also facilitates MB's improvements in its business model, business process and structure based on digitized products and services and makes MB a leading digital bank in the market with innovative products such as MBBank, Biz MBBank, E-banking, 1-Link, 1-Office, affiliated telecom, health, education, bill payment, tax, insurance, online shopping, personal finance management (PFM) products. Besides, MB also strongly cross-sells products of MB Group

Digital banking strategy is the lifeblood to support the business community.

In the first six months of 2020, MB achieved VND5,119 billion of pretax profit, 5% higher than the same period of 2019 and equal to more than 50% of the full-year plan. The capital adequacy ratio (CAR) was over 11%, a high level in the market today; the return on equity (ROE) ratio was nearly 20%; the nonperforming loan (NPL) ratio was as low as 1.37%; and forex/derivative revenue increased by more than 40% over the same period. In addition to safe and effective operations, in the six-month period, MB's subsidiaries achieved outstanding business results. Cross-selling activity between MB and its affiliates grew well. These are remarkable results amid the Covid-19 pandemic that has hit Vietnam hard. MB has strictly implemented the Government's policies on supporting and sharing difficulties with customers and businesses affected by the disease. The bank has always promoted social security activities; up to now, MB has donated VND18.5 billion to the fight against the Covid-19 pandemic.

on digital platforms (collection and payment, product purchase and sale for MB Group's member companies on MBBank application) as well as provides new utilities, experiences and practical benefits of simplified processes, procedures and paperwork for customers.

MB's remarkable digital transformation has facilitated its digital transaction speed to dramatically increase over the years. The average monthly growth was 15% in 2019 while it reached 26% in 2020, boosted by individual customers and corporate customers. Over 70% of transactions were made via digital channels, making MB the third largest financial institution by money transfer through Napas.

What solutions, especially digital solutions, does MB take to support customers amid the Covid-19 pandemic?

Following the successful application of Moffice paperless office solutions and digital collaboration solutions - Microsoft Teams in previous years, right after the outbreak of the Covid-19 pandemic whereas many banks were struggling to seek adaptive tools, but MB had applied them across the entire system to keep operations undisrupted and applied data analysis to governance and decision-making. MB introduced these solutions to support customers with paperless office applications in operations and payments. Specifically, digital products for business customers like Biz MBBank with many innovative features have helped corporate customers transfer money in international payments, transfer money in board lots in a secure and fast manner. Customers can perform transactions on digital channels without the need to go to physical places, a practical solution in the time of social distancing and disease prevention.

In addition to digital banking solutions, following instructions of the Government and the State Bank of Vietnam and the direct leadership of the Central Military Commission and the Ministry of Defense, MB launched many credit support packages for large enterprises, soft loans for individual customers and incentives, and preferential loans for small and medium-sized enterprises (SMEs) with a total value of VND10 trillion in order to ease difficulties caused by the Covid-19 pandemic for businesses. The lending rates are from only 6.5% per annum for short-term loans and from 8.0% for medium and long-term loans.

SMEs that are engaged in pharmaceuticals - medical equipment, plastics, consumer goods distribution, hotel, factory upgrading, hospital and school construction can access short, medium and long-term loans.

Moreover, MB has expanded the opportunity to access credit for businesses active in transport, tourism, restaurants - food, food and beverage, import and

export. Accordingly, the bank supports them in cash flow assessment and restructuring planning to achieve stable business operations and quickly overcome difficulties.

With these preferential packages, MB is one of the banks that have effectively and promptly assisted businesses, customers and the community.

What is your goal for digital transformation in the coming years?

MB is determined to be a leader of digital applications to serve more than 10 million customers by 2021. In the long run, MB aims to serve multichannel customers and one-place experiences at the fastest speed. At the same time, MB will invest much more in human resources, information technology and new product services in order to move forward quickly in the market. Additionally, MB will update and apply market trends, research and complete the target of becoming a financial group driven by digital platforms to strengthen interconnectivity among customers, products, the bank service ecosystem and its member companies to achieve its strategic objectives.

On the occasion of the Vietnam Entrepreneurs Day (October 13), what message would you like to share with the business community?

On the occasion of the Vietnam Entrepreneurs Day October 13, I would like to extend my best wishes for happiness and success to the Vietnamese business community. Although business performance in 2020 has encountered many difficulties due to the Covid-19 pandemic, I hope that Vietnamese entrepreneurs and businesses will always stay united, compete in a fair way, and seize opportunities in difficulties and join hands with each other to build a strong Vietnamese business community and realize the vision of Prime Minister Nguyen Xuan Phuc that Vietnam will become a prosperous country by 2045 and stand on par with all other countries in the region and the world.

For our part, we will strive to complete our business plans, actively help the Government deal with Covid-19 effects, support customers and enterprises to develop their business. At the same time, we are committed to continuously improving the quality of products and services, placing customers at the center of all activities, and enhancing customer experience. MB is also committed to supporting community development and social security programs launched by the Government, localities and the business community to be a socially responsible army-run business entity.

Thank you very much!

“

BOTH MBBANK AND BIZ MBBANK APPLICATIONS WON THE SAO KHUE AWARD IN 2019 AND 2020. MORE NOTICEABLY, MBBANK WAS THE MOST DOWNLOADED APPLICATION ON APP STORE IN VIETNAM, SERVING MORE THAN TWO MILLION CUSTOMERS AND HANDLING FIVE MILLION TRANSACTIONS A DAY.



The Sapphire Residence, invested by DOJILAND in Ha Long City - Quang Ninh Province

DELIVERING FLAWLESS VALUES TO CUSTOMERS

Over a quarter century of development, DOJI Group has been successful not only in the gold and silver jewelry business, but also in other fields like finance, banking and real estate. The Sapphire Residence and the Best Western Premium Sapphire Ha Long projects promise to be a climax in the real estate picture of Quang Ninh province. Our reporter has an interview with Mr. **Do Minh Duc**, CEO of DOJI Group, on this issue.

DOJI Gold & Gems Group was named the Outstanding Enterprise of the Year - APAC 2020 by JNA Awards on its 26th anniversary. How did you feel about this award?

JNA Awards is a noble and prestigious award organized by Jewellery News Asia Magazine - Asia's No. 1 prestigious jewelry specialist and influencer in the world jewelry industry. JNA Awards is compared to the Oscars of the Asian jewelry industry, joined by hundreds of top prestigious and famous jewelry brands and companies in Asia and other countries around the world.

This annual award honors businesses and individuals with outstanding achievements, strong growth and industry leadership in the region, as well as recognizing efforts and contributions to the development of the Asian jewelry industry. The award jury consists of prestigious, influential and active top-notch specialists in the Asian jewelry and fashion industries, as well as in the World

Gold Council in Asia.

This year, it is a very great honor and pride for DOJI Gold & Gems Group to garner the JNA Awards for being Outstanding Enterprise of the Year - Asia-Pacific. This is a valuable recognition and affirmation for the Group's efforts and contributions to the gold, silver and gemstone industry during the past three decades. In particular, this award is more significant and noteworthy when it is announced on DOJI's 26th anniversary.

This award is among the list of trophies that DOJI Gold & Gems Group has achieved over the years.

DOJI Gold & Gems Group is one of the Top 5 private enterprises in Vietnam in the past decade (from 2010 to 2019), standing on the top in three consecutive years (2012, 2013 and 2014). In eight straight years (from 2012 to 2019), the group was granted the Vietnam Value - a national brand - ranked and voted by the Ministry of Industry and Trade. DOJI

was ranked in the World Top 750 Family Businesses in 2019.

With its great success in many fields, DOJI Gold & Gems Group has been honored with many noble certificates of merit and awards such as the Certificate of Merit from the Prime Minister, the Emulation Flag from the Prime Minister, the Third-class Labor Order from the President of Vietnam in 2011, the Second-class Labor Order in 2014 and the First-class Labor Order in 2019.

In the past time, DOJI has faced negative effects from the Covid-19 pandemic. How has DOJI been making efforts to restore and develop business operations to successfully realize its development goals in 2020 and beyond?

The Covid-19 pandemic has caused a negative impact on socioeconomic performance. DOJI is no exception. However, under the adept leadership of President Do Minh Phu, the consensus and determination of the management board, even when the Covid-19 pandemic was yet to break out widely in Vietnam, the management board of DOJI Group introduced solutions, outlined plans and gradually minimized risks. Thus, despite being considerably affected by the plague, we have still maintained business operations, developed markets and expanded the system.

Even during the raging contagion, on April 30, 2020, we completed a M&A deal with Diamond World Company - the Top 3 jewelry retailer in Vietnam. This showed that DOJI always finds opportunities in crisis, finds opportunities in difficulties and challenges. We understand that, to develop our business and achieve our goals, we must have "catalysts" and breakthroughs in business strategy, focus on products, and improve service quality to bring more experiences to customers.

Now that the second Covid-19 wave is exerting a great impact

on socioeconomic life, we have anticipated business damage and current resources to continue our operation. We have then defined desired targets of stimulus campaigns for year-end months to come up with restructuring plans, restore internal forces and resources; introduce stimulus solutions and policies, and prepare business strategies to achieve our desired goals.

I think that if we do well, we will have recovery and growth opportunities.

Specifically, in the coming time, what new special products will you introduce to the market?

DOJI Gold & Gems Group is currently operating in three main areas: jewelry and gemstone, finance - banking, and real estate. For each field of activity, we have unique products, build up a reputation, have a certain influence on the market and are trusted by customers.

For example, in the gold, silver, gemstone and jewelry business - the core business of the group, we have famous brands such as Au Vang Phuc Long gold, 3D gold jewelry, diamond jewelry and Kim Bao Phuc gold, each line regularly launches new collections to meet market demand, with designs and quality constantly improved.

Au Vang Phuc Long gold product is processed by modern production lines at DOJI Jewelry Facility in Dong Anh (Hanoi). With carefully crafted lines depicting the image of a pair of dragons rolling clouds towards the sun, Au Vang Phuc Long is a feng shui jewelry that welcomes wealth and prosperity, pegged to SJC gold price. Different in sizes and weights, Au Vang Phuc Long meets all customers' needs.

In July 2020, we introduced Bach Loc Truong Cuu Diamond collection with 9-point diamonds (4.5mm; 5.4mm; 6.3mm; 7.2mm; 8.1mm; and 9.0mm). According to the concept of Eastern people, number 9 is a special number. It not only represents nobility but also shows fullness, happiness and peace. 9 also symbolizes majesty, power, luck and wealth.

Not only being successful in the core business of gold and silver jewelry, DOJI has demonstrated its desire to make a powerful Vietnam when it steps into other important industries such as finance - banking and real estate.

Seeing the potential for economic development in general and the real estate sector in particular of Quang Ninh Province and Ha Long City, DOJILAND Real Estate Investment Co., Ltd, a member of DOJI Group, has invested in two real estate projects - The Sapphire Residence and Best Western Premium Sapphire Ha Long Project - covering a total area of 4.7 hectares and costing a total investment fund of VND8 trillion. These two innovative projects feature new standards of living: Classy, noble and excellent. They help awaken the tourism, economic and real estate potential in Quang Ninh province in the future.

We always keep in mind that no matter what we do - gold, silver and jewelry business, or finance - banking or real estate, our products always create a bond between customers and the brand with emotional experience, by satisfying seemingly invisible wishes of customers through tangible products of the brand.

We aim to build a customer-centric brand and customer satisfaction-based approach to bring products that represent a lifestyle of the most perfect values.

Thank you very much!

KOWIL

Symbol of Vietnamese Fashion Solutions and Values in Integration Era

2020 is an important year of development for KOWIL Fashion Joint Stock Company - a subsidiary of Phu Thai Holdings. This is a new step of development of KOWIL when it enters the second decade of operation.

KOWIL was established 10 years ago in a bid to realize the desire to present elegant fashion, youthful beauty and enhance the values of, and for, Vietnamese people. By launching superior fashion solutions and technologies, KOWIL has developed fashion quintessence gained from the experience and international cooperation of Phu Thai Holdings with its strategic partner, Itochu Group (Japan). The formation of KOWIL is a typical testament to the international cooperation spirit of Phu Thai Holdings after 15 years of operation and development, with the desire of delivering higher living values to Vietnamese people.

KOWIL Fashion's 10-year achievements have created and developed brands that have made names in Vietnam such as OWEN (men's product line), WINNY (women's product line) and it has brought global fashion beauty values to Vietnam by acting as distribution and franchising agencies for Dunlop (fashion and

sports equipment), Beverly Hills Polo Club (menswear), Munsingwear (golf fashion) and Knot (fashion watches) from Japan.

At this time, when the market is changing rapidly and customer demand is higher, and foreign brands are increasing their presence in Vietnam, KOWIL is determined to make drastic changes for development to bring the best fashion experiences to Vietnamese consumers. KOWIL is resolute to conduct further restructuring, use flexible strategies, renovate operations and establish firm market position, enhance business strength, upgrade management capabilities, and step up quick digital transformation from operation processes to marketing, sales, finance, human resources and inventory management, to become the best in the industry in meeting customer expectations.

KOWIL also aims to build a model working culture, a working environment with core values constituted from Keenness (K), Optimization (O), Willpower (W), Innovation (I) and Leading (L) that shape KOWIL.

KOWIL strives to become a leading fashion brand in Vietnam, with a commitment to deliver the highest value to customers through design creativity and input pioneering which are created by responsible, enthusiastic and passionate employees. KOWIL wishes to create top-class fashion brands in Vietnam (such as OWEN and WINNY) and gradually bring its products to the ASEAN market and the world in the near future. ■



WHA INDUSTRIAL ZONE 1 – NGHE AN

Ready to Welcome Investors

Modern and synchronous infrastructure

The 3,200-hectare WHA Industrial Zone 1 – Nghe An is located at Dong Nam Economic Zone in the central province of Nghe An. After two years of construction, the project has finished 143.5 of the 498ha of the first phase and has already attracted secondary investors. Now open for business, WHA Industrial Zone 1-Nghe An offers the ideal location for manufacturing and industrial development. With high-impact industries and other business investments looking for locational advantages, efficient use of land. Nghe An Office Vietnam, a large workforce and best practice planning. The first customers from China, Japan and Thailand are already setting up their operations in various industrial sectors such as building materials, electronics, food processing, solar energy and steel.

Since its opening, WHA Industrial Zone 1-Nghe An has been successful in bringing in brand new businesses and concrete investments into the region. The improving connectivity and infrastructure in the adjoining areas are key elements that are facilitating strategic planning and decision-making.

WHA Industrial Zone 1 – Nghe An is equipped with world-class infrastructure, including roads, water utilities, power supply, modern communication systems, air quality and security monitoring. Land plots of various sizes, ranging from 5,000 to 100,000 square metres, can meet the requirements of investors.

Beside, for easy and practical access, the road system consists of one 4-lane main road and a 2-lane secondary road, both with concrete pavement of up to 25cm in thickness. The water system features an expandable storage tank of 5,000 cu.m. and a water treatment plant, also with an expandable capacity of 10,000 cu.m. Using biological technology, including an underground filtration system, the wastewater treatment facility has started to collect wastewater from customers' factories. It is equipped with aerated lagoons and constructed wetlands with an adaptable capacity of 3,200 to 9,600 cu.m. per day.

Investors can benefit from special incentives such as a special Corporate Income Tax at 10% for 15 years from the date the company starts to generate revenue; an exemption for the first four years and a 50% reduction in the subsequent nine years from the date the company generates taxable income. Machinery and equipment, specialised means of transportation and construction materials, which cannot be domestically produced and are imported to form fixed assets, are exempt from import tax. Investors can also enjoy a 5-year import tax exemption for goods imported for production, including raw materials,

With a new post-pandemic wave of investment heading Vietnam's way, WHA Industrial Zone 1 – Nghe An awaits investors with a powerful set of utilities and infrastructure.



supplies and components that cannot be produced in the country.

Parallel with accelerating the construction, the managing board of WHA Industrial Zone 1 – Nghe An implemented numerous investment promotion programmes, including online events to attract investors.

In addition to WHA Industrial Zone 1 – Nghe An's 498-hectare Phase 1, another 6 phases, covering a total area of 3,200 hectares upon completion, are scheduled for future development.

Ready to rebound with Vietnam

The Covid-19 pandemic has negatively influenced enterprises in Vietnam in particular and those in the world. In that context, WHA put in place the same global standards for health and risk management that it used in Thailand immediately. Social distancing, segregation of operating teams, protecting its customer infrastructure are some.

WHA Industrial Zone 1 – Nghe An also had already built its own hub, which is an online tool with an e-library, e-business matching, and e-planning systems. Furthermore, it is also completing an e-service tool to help existing business partners register to use its supporting services and evaluate the service quality at workshops.

"Vietnam, especially in this post-pandemic era, is attracting increasing foreign investments," said Mr. David Nardone, Group Executive - Industrial and International, WHA Industrial Development PLC.

Despite a plunge in total foreign investment during the first months of 2020, the market has retained its good prospects, as reflected by the multitude of foreign investors angling to expand capital at their current projects in the country to capitalise on Vietnam's growing network of trade agreements. Mr David Nardone believes that the opportunities in Vietnam are substantial and attractive, especially after its effective response to the Covid-19 pandemic.

Companies are moving production out of China due to its trade war with the U.S. and the Covid-19 pandemic. In that context, Vietnam has been seen as a potential destination for factories to relocate. Thai investors are continuing to beef up investment and merger and acquisition activities in Vietnam even through complex global developments.

"WHA is continuing to expand in Vietnam as our strategic initiative," says Nardone. He believes that the opportunities in Vietnam are substantial and attractive for a host of reasons including a well-educated labor base, the central government and provinces being investor friendly, and improving infrastructure, all with reasonable costs. ■

VAN PHU - INVEST

ON THE WAY TO BECOME DEDICATED PROPERTY DEVELOPER

Real estate developer Van Phu - Invest regards professional attitude and dedication as an important driving force to increase product and service values and build up the foundation for upholding customer confidence.

Data released at the workshop “Solutions for real estate market recovery after Covid-19” organized by the Vietnam Real Estate Association showed that sales of most product lines decreased, with successful deals falling by 36.6% from the fourth quarter of 2019. In the office-for-lease segment, the vacancy rate increased in the first quarter of 2020 from the same period in 2019. Vacation property had no revenue. Property companies were severely hit, resulting in slowing progress of many projects.

Governance innovation

Despite that volatility, Van Phu - Invest (VPI) still achieved positive business results. The company was one of companies bringing more eligible projects and open public sales to boost market supply. The VPI Executive Board believed that once the pandemic is controlled, the market will recover strongly with enormous opportunities for resilient businesses like VPI to increase their land bank and take advantage of opportunities to make breakthroughs.

Therefore, the governance innovation and opportunity capturing strategy with flexible

“

With its dedication to the core business line, property development, complete ecosystem construction and customer-centered experiences, Van Phu - Invest is dedicated in every step, professional in every action, to create cultured, prosperous communities and leave legacies for future generations. ”

Board Chairman To Nhu Toan

up a breakthrough in solid waste treatment in Hanoi, the capital of Vietnam.

Innovations for the future

VPI applies scientific and technological advances to real estate development with three main categories: strategic technology solutions, management technology solutions



Loc Binh resort for recreation, physical development and sports

and construction technology solutions. As a result, VPI projects reduce maximum construction time by 25-40%, foundation structure time by 15-20% and body structure time by 20%, and reduce building energy consumption by at least 20%.

In addition to online exchanges that bring projects quickly to customers, VPI also uses 360-degree technology for customers to view their future apartments and currently applies time-lapse technology for them to effortlessly track project progress.

In 2019, VPI accelerated land fund expansion for development goals in 2020 and beyond, prepared resources for breakthrough. VPI currently has a land bank of more than 700 ha in major cities, enabling it to work 10 years while it continues seeking more.

In 2020, VPI has prepared to invest in projects in Bac Ninh, Hai Phong, Thua Thien Hue, Can Tho and Ho Chi Minh City, and completed plans for projects in Loc Binh, Con Khuong, Trung Van and Yen Phong. It has also arranged reciprocal funds for BT projects in Ho Chi Minh City.

Notably, vacation properties invested by VPI are unique innovations towards high-tech healthcare to create both physical and mental experiences for customers. VPI is promoting Loc Binh resort for recreation, physical development and sports, which features a pristine natural landscape, combined with internal facilities. This is believed to be a new popular tourist destination and a boost to service development in Hue. ■

approaches is thoroughly understood by all the staff. VPI took advantage of social distancing time to train human resources, improve the working capacity of the entire company and conduct in-depth studies on customer needs. At the same time, VPI also arranged investment phases for researched projects based on specific criteria, financial efficiency and investment cash flow.

Established 17 years ago with the goal of becoming a “dedicated property developer”, VPI regards professional attitude and dedication as the foundation for development. The professionalism is illustrated in the performance of each project, from conceptualization, planning, design, supervision, construction, completion and handover, measured by the approved process, methodology and quality.

VPI's dedication is evident in product finishing. The leadership team, all are architects, helps VPI understand standards for a good residence and a cultured community

space, as well as methods to create products that satisfy both investors and customers. Specifically, VPI studies land topography, determines land plot direction, sunlight direction, wind direction, internal climate, water supply and drainage and socioeconomic conditions in the project area to minimize bad weather impacts and make dwellings well ventilated and exposed to natural morning light. Each technical drawing is replete with unique, unprecedented design ideas.

That is the starting point of typical early designs like The Van Phu - Victoria in 2006. The building is located in Van Phu - Ha Dong Urban Area with three elliptical towers that make all apartments exposed to direct sunlights. Not facing each other, buildings are cool in summer and warm in winter. Later, VPI also applied these elements to the designs of The Terra - An Hung, The Terra - Hao Nam or Home City. The living space is arranged harmoniously, based on local characteristics, to help dwellers feel comfortable when they live in. VPI also pays great attention to creating a living environment and developing internal utilities to meet the needs of different generations of residents living together.

VPI is highly appreciated by experts for smart urban projects, built very quickly thanks to the application of advanced technology solutions. In 2018, Van Phu - Invest brought a solid waste treatment technology, applied in Vietnam for the first time, for the Grandeur Palace - Giang Vo Project, making it meet EU6 environmental requirements while Vietnam is applying EU4 standards. This technology opens

Van Phu - Invest with big projects that change the face of the city (Illustration: The Terra - An Hung Project)



Enterprises with “Double Targets”



Unexpected damages and changes due to the Covid-19 pandemic have made the year 2020 a difficult year for the global economy. However, the World Bank said Vietnam's economy was a durable one and expected the country to rank 5th in terms of economic growth with 2.8%, and 6.8% in 2021. Determination to achieve “double targets” assigned by the Government and the way to fight against the pandemic of Vietnam's enterprises such as Saigon Newport Corporation (SNP) are persuasive bases for these judgments.

Dealing with Covid-19

Although having many difficulties from impacts of the pandemic, many enterprises have actively found solutions and their own ways to maintain their business. “When there is a will, there is a way”; many enterprises have maintained stable growth and also contributed a lot to the course of fighting against the pandemic.

As a representative for enterprises operating in the field of seaports, Bui Van Quy, Deputy General Director of Saigon Newport Corporation, said: “Although there are many difficulties, determination of maintaining production and business of each enterprise are meaningful in the country economy's recovery and re-blooming back. In addition, seaport service has an important role in the global supply chain: helping goods circulate, it should not be

interrupted. At the very beginning of the pandemic outbreak in Vietnam, SNC actively applied various solutions to safeguard laborers, to ease difficulties for customers, to assist communities and to maintain their business activities.”

With the market share of containers imported/ exported of over 90% in the South and 50% nationwide, SNC has always been a pioneer in applying technology in business. In 2018, the Corporation finished the Project of Modernizing Forwarding Procedures in the Cat Lai Newport by developing the smart port system (ePort), connecting to the payment gate NAPAS that allows customers to do procedures and payments through the internet for all kinds of container forwarding at ports. Currently, ePort has been deployed at all ports belonging to the system, such as Tan Cang Hiep Phuoc, TCIT, and TCTT. And 100% of local and foreign shipping companies using port services by SNP have used electronic delivery order (eDO) with cargo loaded and unloaded at the ports. The bases have brought safety and convenience to customers and kept activities uninterrupted, even in the time of pandemic.

Dealing with impacts from the pandemic, SNP quickly generated online information connection modes with email, viber and zalo; meeting with customers and shipping companies online; doing forwarding procedures and payment online; using digital signatures; together with applying flexible assisting

policies with each customer and shipping company in the time of the pandemic. As a result, they have maintained smooth and stable operations. The container productivity imported and exported through ports of SNP in the first 7 months reached a record amount- an increase of 9.2% year-on-year in 2019, accounting for 62% of the total number of containers imported and exported nationwide.

Besides maintaining business, SNP has accompanied with functional offices to carry out propaganda work on fighting against the pandemic to their staff, customers and partners. Medical surveys and health tests on local and foreign working groups at SNP are regularly conducted, giving an image of a professional enterprise and safety to customers.

Willing to welcome EVFTA

After 9 years of negotiation, the Europe-Vietnam Foreign Trade Agreement was approved and came into force August 1st. This has been considered a great driving force that will speed up the economy and improve Vietnam's position in the global supply chain. According to research from the Ministry of Planning and Investment, the EVFTA will help Vietnam's export turnover to the EU increase around 20% in 2020; 42.7% in 2025; 44.3% in 2030. At the same time, import turnover from the EU will increased at a speed lower than that of export: around 15.28% in 2020; 33.6% in 2025 and 36.7% in 2030.

Quy said seaports in the EU were handling around 4bn tons of cargo annually. Largest revenue comes from seaports: transport accounts for 46% of the total value of the logistics markets; warehousing accounts for 11% and other logistics services, 43%. When the EVFTA is implemented, there are opportunities to increase the size of import-export markets, resulting in great demands for logistics activities. The busier import-export activities are, the larger the logistics service market becomes, especially international logistics service.

In the situation of unpredictable changes during the pandemic, the implementation of the EVFTA is expected to bring great opportunities to both the EU and Vietnam, bringing a new driving force for export and economic recovery, for trade cooperation and investments as well.

Quy also said economic damage and social instability caused by Covid-19 was significant. Enterprises should change their minds: using modern technologies, actively improving their inner production activities and making good use of advantages that EVFTA brings to develop markets and to enter deeply into international value chains.■



Economic damage and social instability caused by the pandemic of Covid-19 was significant. Enterprises should change their minds: using modern technologies, actively improving their inner production activities and making good use of advantages that EVFTA brings to develop markets and to enter deeply into international value chains.



Mr. Bui Van Quy,
Deputy General Director
of the Saigon Newport Corporation



NORTHERN VIETNAM MARITIME SAFETY CORPORATION

Confidence on Integration Path



Upholding its heroic and innovative tradition, Northern Vietnam Maritime Safety Corporation (VMSN) has increasingly asserted its strength in maritime safety management, research and application of advanced know-how and building a brand of professional and modern Vietnamese maritime safety.

65 years of pride

Northern Vietnam Maritime Safety Corporation (VMSN) was set up more than 65 years ago. Looking back on its history, Mr. Pham Quoc Suy, Chairman of the Board of Members of VMSN, proudly said, “On May 15, 1955, the maritime safety industry took over the two largest lighthouses in the north at that time, Long Chau and Hon Dau, from France. In the early days, overcoming enormous hardships after the takeover, all maritime safety employees managed to work well, lighting the passage for domestic and foreign ships to safely enter and exit northern seaports. Needless to say, this solid milestone vividly came into the minds of all employees and served as a firm foundation for the future development of maritime safety later on. In the 1965-1976 period, as the north and the whole country struggled in devastating wartime, the maritime safety sector worked with relevant forces to locate and mark 6,798 torpedoes and disarm 1,098 torpedoes. In the 1990-1994 period, quickly catching up with the market-based economy, maritime safety transformed into a market-based business model, focused on infrastructure development and actively established relationships with many maritime organizations in the world. From 2005 to date, the sector has witnessed robust growth and contributed many valuable ideas to maritime legislation and marine transport planning. Especially in 2011, the

Minister of Transport issued Decision 1089/QĐ-BGTVT establishing the holding company - Northern Vietnam Maritime Safety Corporation (VMSN today).

VMSN's contributions have been recognized by the Party and the State with many noble awards such as Hero of the People's Armed Forces in 1973 and 2011, the Labor Hero for Long Chau Lighthouse in 1985, Nam Trieu Lighthouse in 1973 and 18 orders of different classes.

Solidifying the future with modern technology

Mr. Pham Quoc Suy said, “Upholding its heroic tradition, VMSN is determined to enter the future with professionalism and modernity. Therefore, the VMSN leadership and I have always given priority to researching and applying advanced scientific and technical achievements to boost business performance, service quality and gradual integration with advanced countries in the world. Many of our automatic identification systems (AIS) are capable of monitoring operations of marine signaling and modern equipment and software for surveying, piloting and navigating ships. These systems are equipped with multibeam echo sounders, real-time tidal water gauging system, differential global positioning systems (DGPS), HYPACK MAX maritime survey software, and SEAiq VPP Pilot ship navigation pilot support software. Our highly qualified engineers successfully produced and put into use electronic nautical charts (ENC) according to standards of the International Hydrologic Organization (IHO) for maritime service on littoral ships into and out of seaports and integrated them into ship traffic information systems (VTS).

Many technical innovation research projects conducted by VMSN staff are highly appreciated by competent agencies for economic benefits and applicability to all business and administration aspects. Typical products include the “research project on manufacture and test of flashing marine signal lights using GPS satellites”, and the research and application project on luminescent diode (LED) and radio equipment to manufacture marine signaling lights.”

Upholding its heroic history and boosting cutting-edge technology, VMSN will confidently go on the path of integration and development, gradually make Vietnam a nation that is strong in maritime, gains riches from the sea and integrates with maritime-developed countries. In the coming years, VMSN will complete building maritime safety database, develop the e-Navigation environment based on instructions of International Hydrographic Organization (IHO) and the International Association of Marine Aids to Navigation and Lighthouse Authorities (IALA). ■

AASC

30 Years of Growing with Vietnamese Auditing



Mr. Ngo Duc Doan, Chairman of Board of Members of AASC

In a rapidly changing market, the independent auditing industry of Vietnam has been proving its important position in the economy with many bold imprints. Among those who laid the foundation for that steady development is AASC Auditing Firm Company Limited and its leader Ngo Duc Doan, Chairman of Board of Members, who has led AASC to become an outstanding auditing firm.

AASC was established in 1991 as an Accounting Services Company under the Ministry of Finance. While its peers chose to partner with foreign units to obtain advantages, AASC picked a very different path. Determined to keep its identity in the integration period, the AASC Board of Members successfully built up a Vietnamese auditing firm by capitalizing on its internal strengths.

Chairman Ngo Duc Doan is a special part of AASC's success story. He features excellent leadership and a strategic

vision. Sharing about the historic milestone in 1993, when AASC was approved by the Government and the Ministry of Finance to add auditing to its scope of service and renamed to Auditing and Accounting Financial Consultancy Services Limited Company (AASC) under the Ministry of Finance, he emotionally said, “All employees burst into joy and happiness after a long waiting time. That was an important moment; AASC had entered a new proud chapter.”

AASC's efforts were soon recognized by ministries, agencies and the Government. AASC's employees still remember the praise by former Finance Minister Nguyen Sinh Hung in 2001: “Auditing and Accounting Financial Consultancy Services Limited Company - the Ministry of Finance is the first accounting, auditing and financial consulting services company to be awarded the Third-class Labor Order by the President of Vietnam. It has made great progress, gradually met requirements of the process of construction and development of the country. With its services, the company has helped the Government, ministries and local agencies to settle investment capital for giant projects, eliminate unreasonable, invalid expenses and save billions of VND.”

Despite not getting much support, AASC has developed steadily and overcome many tough times. In 2007, when the company changed its operating model, it was the most memorable time. The personnel structure was reshuffled and the headquarters was asked for sale. Facing this situation, Mr. Ngo Duc Doan and his management board quickly managed to stabilize operations, and tried to retain traditional customers and reinforced employee trust.

Although competition always puts pressure on pricing, fees and quality, AASC's employees are always resolved to maintain professional ethics, constantly improve quality, comply with laws, regulations and professional standards. With his profound experience of assessing many major economic cases, more than anyone else, Mr. Doan understands the fragile boundary between right and wrong. Therefore, he and his employees always comply with the principle and original purpose of delivering the best service quality to customers.

Mr. Doan said, “Our strong growth comes from consensus and unanimity of all employees. Through twists and turns, they still firmly believe in the sustainable development approach set by the Board of Members. They have contributed to strengthening the capacity of Vietnamese auditors, not being inferior to Big 4 auditing firms in Vietnam.” Therefore, in addition to applying attractive remunerations for employees, AASC always maintains its own cultural identity and builds a modern and friendly working environment, making the company a second home for employees. When an employee faces a case of serious illness, AASC has supported and arranged appropriate jobs for the employee's relatives in deep gratitude for their devotion. It is understandable that there are now 2-3 generations of a family working for the company. The quarterly newsletter “Green Aspiration” is contributed wholeheartedly by employees, as they see this as a place for them to express their thoughts and feelings about their job. The image of Chairman Doan appears as someone who spreads the fire to his members, creating motivation to unite them. During Mr. Doan's absence for his illness treatment, the AASC's team members always accompanied him. He feels very lucky when, even as he has undergone many twists and turns, his staff and partners always stay connected.

Through nearly 30 years of development, AASC has always moved forward strongly, continued the proud journey, and brought Vietnam's independent auditing industry to world class. ■

SOC TRANG LOTTERY ONE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY

For Public and Personal Interests



Mr. Le Van Khanh, Chairman of Soc Trang Lottery Co., Ltd

Established in 1992 with poor facilities, limited human resources and a narrow agency network in a newly re-established province, with the spirit of solidarity and effort of all the leadership and staff, Soc Trang Lottery Co., Ltd has to overcome all difficulties and constantly developed into a prestigious brand, one of the 500 fastest growing companies in Vietnam, one of the 1,000 largest taxpayers in Vietnam and a leading business in Soc Trang province today.

QUOC HUNG

Talking numbers

Soc Trang Lottery Co., Ltd was established on April 29, 1992, under Decision 47/QD.UBT.92 of the Chairman of the Soc Trang Provincial People's Committee. From January 1, 2010, the company was renamed Soc Trang Lottery One Member Limited Liability Company under Decision 556/QDTC-CTUBND dated December 17, 2009, of the Chairman of Soc Trang Provincial People's Committee. Founded in a newly established province, the company encountered a lot of difficulties. In addition, economic fluctuations, natural disasters, the complicated pandemic, and aggressive competition from digital lottery companies have posed huge pressures on its business operations.

Fortunately, over the past years, Soc Trang Lottery Co., Ltd has outdone its business targets thanks to the effort of all the leadership and staff of the company; the active support of local authorities, especially under the leadership of Chairman Le Van Khanh, who has worked out effective business solutions to constantly expand its agency network, market share and increase competitiveness. The State capital is preserved and increased and employees' livelihoods are improved.

The company's sales reached VND3,063 billion in 2018 (equal to 116.56% of the plan and 21.4% higher than in 2017); VND3,682 billion in 2019 (116.36% of the plan and 20.22% higher than in 2018); and VND1,970 billion in the first six months of 2020 (50.96% of the full-year plan and 7.04% higher than the same period in 2019).

Profit climbed to VND350 billion in 2018 (equal to 116.72% of the full-year plan and 16.86% higher than in 2017); VND464 billion in 2019 (115.67% of the plan and up 15.68% over 2018); and VND252 billion in the first six months of 2020 (58.26% of the yearly plan and down 17.82% from the same period in 2019).

The tax payment amounted to VND930 billion in 2018 (115.12% of the plan); VND1,123 billion in 2019 (124.87% of the plan); and VND840 billion in the first six months of 2020 (74.70% of the plan).



For public and personal interests

Operating with the goal "for public interest and customers' interest", all lottery earnings of the company are used for investment in local educational, medical and welfare projects. Hence, many schools have been built, expanded spaciouly, and equipped with adequate teaching facilities to nurture the country's future generations. Many new hospitals and medical facilities have been built and upgraded to provide better care for the community's health. Many roads and bridges have been built for better countryside and urban development.

Specifically, in 2018, a total value of VND826 billion was invested, including VND332 billion for education, VND419 billion for healthcare, VND45 billion for culture and society and VND30 billion for other welfare works. In 2019, the province invested VND900 billion in social welfare construction, consisting of VND664 billion for education, VND12.85 billion for healthcare, and VND223.15 billion for culture, society and other social welfare projects.

In addition, Soc Trang Lottery Co., Ltd presented houses for the poor and disadvantaged households, worth

promotion funds, charity house construction and trade unions. It also financed the purchase of medical equipment at Soc Trang Hospital and delivered relief to victims of natural disasters.

In particular, in the first six months of 2020, the Covid-19 pandemic directly affected the company's business operations. It halted issuing four ticket rounds in April 2020. In addition, the pandemic had severe impacts on people's jobs and income, resulting in plummeting lottery demand. In that context, the company's leadership adopted appropriate plans to ensure disease prevention and control and business operations. At the same time, to support employees affected by the Covid-19 pandemic, Soc Trang Lottery Co., Ltd coordinated with the Standing Committee of the Vietnam Fatherland Front Committee in Soc Trang province to deliver support to 6,233 sellers of lottery tickets in the province (4,289 people in the first phase and 1,944 people in the second phase) with a total value of VND5,609.7 million. Furthermore, it supported people living with difficulties caused by the Covid-19 pandemic as per Resolution 42 of the Government and Decision 15 of the Prime Minister through the sector of labor - invalids and social affairs. The total support value was over VND500 million.■

over VND15 billion in 2018 and over VND20 billion in 2019.

In three years (2017-2019), the company paid over VND3 trillion to the State budget for investing in local public welfare, education, health, culture and society to improve the people's intellectual level and the level of medical, cultural and social welfare services for local people. It donated over VND50 billion to study

Recent achievements of Soc Trang Lottery Co., Ltd:

- In 2016: First-grade Labor Order, Emulation Flag from the Soc Trang Provincial People's Committee, Certificate of Merits from the Ministry of Finance, title of the outstanding company of the Mekong Delta.
- In 2017: Emulation Flag from the Soc Trang Provincial People's Committee, title of the

outstanding company of the Mekong Delta.

- In 2018: Certificate of Merits from the Ministry of Finance, title of the outstanding company of the Mekong Delta.

- In 2019: Emulation Flag from the Soc Trang Provincial People's Committee, the Certificate of Outstanding Workforce.

ENTREPRENEUR LE VAN QUE

For Sustainable Development of Shrimp Breeding Industry



Concerned about fragmented shrimp production and eager to develop a sustainable and professional shrimp breeding industry, entrepreneur Le Van Que, General Director of S.6 Investment Corporation, did not hesitate to put away his “egoism” to shake hands with other partners to establish a methodical model of shrimp breeding to open a new path for the shrimp breeding industry in Ninh Thuan.

QUOC HUNG

Ninh Thuan province has favorable natural conditions for shrimp breeding development. The shrimp breeding industry has operated for a long time in Ninh Thuan and the province is currently a major shrimp breeding center of the country.

To further grow the shrimp breeding industry and sustain its development, producers must be capable of producing disease-free fries on a scientific and technical foundation with well-made processes while upgrading their technical infrastructure and facilities to meet organic fry production, he said.

To gather sufficient resources, he discussed with five other businesses to find cooperation solutions. He also shared his ideas and enthusiasm with leaders of Ninh Thuan province and was praised by local leaders for having six companies agree to join forces to form a greater entity to achieve very remarkable success.

With the endeavor of six members and support of Ninh Thuan province, S.6 Investment Joint Stock

Company was established in 2017 and started to build a hatchery covering 9,000 square meters to produce two billion high-quality fries a year in January 2018. After more than one year of operation, the company produced one billion fries a year and employed 40 well-paid workers. In particular, the success rate of customers farming S.6 postlarvae is over 70%.

Recalling S.6's activities, Mr. Que said, although six S.6 precursors were reputable shrimp breeding companies, they were quite small in size. Therefore, when combined together, they made a breakthrough in collective strength, from people, expertise and capital.

Since its establishment, S.6 broke down processes to make them more intensive. A major process consists of many sub-processes. Completing each sub-process well will help achieve a bigger process goal and form a foundation for the manufacturing process of S.6, built on science and technology rather than experience.

After three years of development, S.6 has mastered production processes and won customer confidence. The company was praised as an outstanding business by the provincial government for its increasingly professional investing and working attitude in the shrimp breeding environment. Currently, the company is finding a good location for shrimp hatching in a bid to become a leading postlarvae producer in the country.

From the success of S.6, especially with his expertise in shrimp production and his aggressiveness, in 2018, he was elected Chairman of the Ninh Thuan Association of Aquatic Seed Producers. Although he is very busy running his business, he also spends a lot of time and effort for common development of the association. Under his direction, the association has become a common home of aquatic seed producers that are united and willing to share information and experience, support each other for development and strengthen local economic and social security development.

As the chairman of the association and with his in-depth knowledge, Mr. Le Van Que had many initiatives for joint development of the shrimp breeding industry. He said, aquaculture, especially shrimp breeding production in Ninh Thuan province over the past years, has developed very strongly both in quantity and quality. Many businesses have built and mastered production processes and breeding quality. But he is still concerned about the fragmentation of small producers. Some cannot ensure biosafety for fry production. He suggested that authorities need to tighten conditions for breed production and fry quality associated with the responsibility of producers. ■

DEO CA GROUP

Leading Transport Infrastructure Investor

As one of leading investors of road traffic projects in Vietnam, Deo Ca Group has increasingly affirmed its brand and prestige in the market. Despite the serious impacts of the Covid-19 pandemic, the company has managed to ensure living standards for its employees and successfully achieve its plans.

Great unity to live through the pandemic

Right after the Covid-19 pandemic broke out, Deo Ca Group strictly complied with the directions of the Government on pandemic prevention and social distancing.

The action motto of Deo Ca Group is “If the society stands still, Deo Ca will still move.” The company uses that chance to “restructure and optimize the management system to change the leadership mindset; review and reassess key personnel capabilities to establish long-term companionship and development strategy. The management board has adjusted and arranged the company’s working methods to be safe in the fight against the pandemic, but still ensure that key tasks are completed.

Working amid the unpredictable development of Covid-19, Deo Ca Group places employee safety and health above all. Such medical equipment as thermometers, facemasks, hand sanitizers, video surveillance devices and communication procedures are deployed throughout the system.

In addition, with the motto “leaving no one behind”, Deo Ca Group has arranged its employees to work from home and paid their wages in full and on time. Therefore, the company ensures income for employees. Financial accumulations are always reserved for corporate risk management concerning recurrent costs, with top priority placed on the salary for employees.

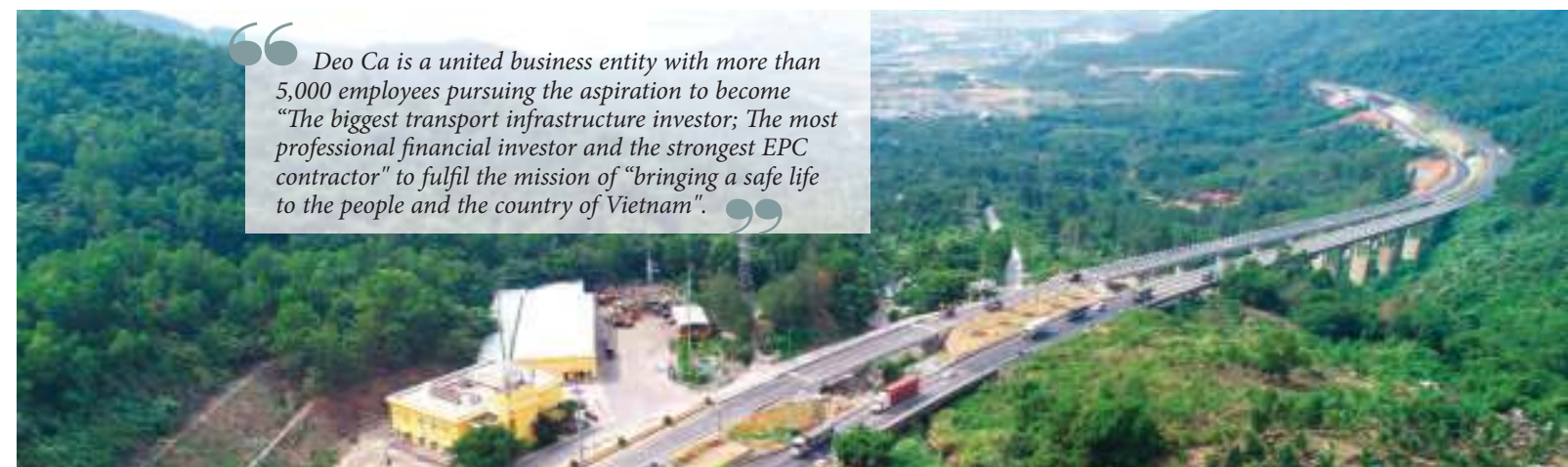
Effort to complete assigned tasks

Right after the outbreak of the Covid-19 pandemic, Deo Ca Group quickly responded to the Government’s instructions on the dual goal of “successfully fighting the pandemic and maintaining the economy and society”. The company retuned working steps to maintain stability and development. It promptly set up six divisions in six locations: Tien Giang, Ho Chi Minh City, Da Nang, Hanoi, Quang Ninh and Lang Son, that work almost independently to manage operations through online meetings.

During the days when the country exercised social distancing to curb Covid-19, the construction of Trung Luong - My Thuan Expressway had no days off. Construction contractors mobilized equipment and personnel to work three shifts a day without any holiday to fulfil the progress schedule assigned by the Government. To date, the project has reached over 65% of the workload and is planned to open to traffic at the end of December 2020 as scheduled. From Lunar New Year 2021, the highway will share traffic load for National Highway 1 when it starts to serve vehicles of less than 16 seats and vehicles of less than 2.5 tons without traffic tolls.

The construction of the Hai Van 2 Tunnel and its supporting infrastructure has been basically completed and is scheduled for completion in 2020.

According to the leadership of Deo Ca Group, in addition to seeking profit from business and providing jobs for better life of employees and their families, Deo Ca is also aware of its citizenship value: Constantly desiring to play its role in national construction, particularly through high-quality and economical transport products in Vietnam. Its operational projects like Co Ma Tunnel, Deo Ca Tunnel, Cu Mong Tunnel and Bac Giang - Lang Son Expressway, and its ongoing projects such as Trung Luong - My Thuan Expressway, Huu Nghi - Chi Lang Expressway and Dong Dang - Tra Linh Expressway, will be recorded in history as an epic of bravery of the Deo Ca people. ■



“Deo Ca is a united business entity with more than 5,000 employees pursuing the aspiration to become “The biggest transport infrastructure investor; The most professional financial investor and the strongest EPC contractor” to fulfil the mission of “bringing a safe life to the people and the country of Vietnam”.”

DOANH NHÂN VIỆT NAM - TỔ QUỐC GỌI TÊN MÌNH
VIETNAMESE ENTREPRENEURS: JOINT EFFORT FOR NATIONAL PROSPERITY

Nhà Xuất bản Lao Động / Lao Dong Publishing House

Địa chỉ/Add: Số 175 Giảng Võ - Hà Nội

Tel: (+84-24) 38515380 - **Fax:** (+84-24) 38515381

Email: info@nxblaodong.com.vn / **Website:** www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam / Branch in the South

Địa chỉ/Add: Số 85 Cách mạng Tháng Tám, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Tel: (+ 84-28) 38390970 / **Fax:** (+ 84-28) 39257205

Chịu trách nhiệm xuất bản / In charge of publication

Giám đốc - Tổng biên tập

MAI THỊ THANH HẰNG

Biên tập / Editor

BÙI THỊ PHƯƠNG THÚY

Trình bày / Layout

HOÀNG ANH

Bìa / Book cover designer

LÊ NGỌC

Sửa bản in / Proof print technician

VIETNAM BUSINESS FORUM

Hiệu đính / Sub-editor

STEVEN GROFF

Liên kết xuất bản / Cooperative Publication

KỶ VIETNAM BUSINESS FORUM, TẠP CHÍ DIỄN ĐÀN DOANH NGHIỆP

Địa chỉ: 9 Đào Duy Anh, Hà Nội

Tel: (+84-24) 35743063; 5743985 - **Fax:** (+ 84-24) 5743985

Email: vbhanoi@gmail.com - **Website:** www.vccinews.com

In 5.000 cuốn, khổ 20,8 x 28cm, tại Công ty Cổ phần In Công đoàn Việt Nam

Địa chỉ: số 167, Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: 3963-2020/CXBINPH/01-193/LĐ

Số quyết định: 1179/QĐ-NXBLĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020

Mã ISBN: 978-604-301-652-9

In xong và nộp lưu chiểu năm 2020





NGÀNH HẢI QUAN

Đẩy mạnh cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia

Theo báo cáo môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới, trong 3 năm từ 2017 đến 2019, các chỉ số thành phần về chi phí và thời gian trong Chỉ số giao dịch thương mại qua biên giới của Việt Nam tiếp tục được duy trì. Kết quả xếp hạng APCI 2018 của Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ, nhóm thủ tục hải quan nằm trong nhóm có chi phí tuân thủ thấp, xếp hạng ba trên 8 nhóm thủ tục hành chính được đánh giá, xếp hạng. Từ năm 2017, Tổng cục Hải quan luôn đứng đầu về chỉ số cải cách hành chính trong khối Tổng cục thuộc Bộ Tài chính.

Xây dựng hệ thống pháp luật về hải quan toàn diện, hiệu quả

Quán triệt và triển khai nghiêm túc Nghị quyết số 19/NQ-CP của Chính phủ ban hành trong các năm từ 2014 đến 2018 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ban hành các năm 2019, 2020 về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, hàng năm, ngành Hải quan đều xây dựng kế hoạch hành động và triển khai thực hiện quyết liệt nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong lĩnh vực hải quan.

Trước hết, ngành Hải quan tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật mà chủ đạo là xây dựng và trình ban hành Luật hải quan năm 2014 với nhiều chế định cải cách mạnh mẽ như: Triệt để ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước về hải quan; cải cách thủ tục hành chính; áp dụng

các phương pháp quản lý hải quan hiện đại... Trên cơ sở Luật hải quan năm 2014, ngành Hải quan đã xây dựng và trình ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Các văn bản cốt lõi đã được ban hành như: Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018); Nghị định 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành hàng hóa xuất nhập khẩu; Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ quy định thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thông qua hệ thống quá cảnh Hải quan ASEAN (ACTS); Thông tư

số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018); Đề án quản lý hoạt động thương mại điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo Quyết định số 431/QĐ-TTg ngày 27/3/2020; Nghị định 46/2020/NĐ-CP ngày 10/6/2020 về hướng dẫn tạm quản hàng hóa theo Công ước Istanbul; Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/6/2020 về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 68/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho, bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan.

Đặc biệt, hiện nay ngành Hải quan đang tập trung sửa đổi bổ sung Thông tư 38/2015/BTC và Thông tư 39/2018/BTC về Nghị định 08 và Nghị định 59 nhằm xử lý những vướng mắc thực tế và cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục Hải quan. Bên cạnh đó, Tổng cục Hải quan đang quyết liệt triển khai Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ nhằm cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hải quan. Có thể nói hệ thống chính sách, pháp luật về hải quan được ban hành đầy đủ, toàn diện, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho hoạt động quản lý nhà nước về hải quan và việc giải quyết thủ tục hải quan cho doanh nghiệp.

Tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại và đầu tư

Trong bối cảnh quy mô hàng hóa xuất nhập khẩu ngày càng tăng, biên chế không tăng thêm, ngành Hải quan tăng cường áp dụng các phương pháp quản lý hải quan hiện đại như: Quản lý rủi ro; kiểm tra sau thông quan; công nhận doanh nghiệp ưu tiên về hải quan; xác định trước mã số, trị giá, xuất xứ; quản lý rủi ro trong các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan; đánh giá tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp xuất nhập khẩu... Qua đó khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật hải quan, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng giữa các doanh nghiệp. Trong thời gian tới, ngành Hải quan sẽ triển khai áp dụng bảo lãnh thông quan sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Hiện nay, ngành Hải quan tập trung đẩy mạnh hoạt động của Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN. Các hoạt động lớn gồm xây dựng Đề án tổng thể về xây dựng và phát triển hệ thống công nghệ thông tin phục vụ triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN theo định hướng xử lý tập trung; tích cực điều phối các bộ, ngành thực hiện Quyết định 1254/QĐ-TTg ngày 26/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018 - 2020. Đến nay đã có 13 bộ, ngành triển khai 200 thủ tục hành chính trên Cơ chế một cửa quốc gia với trên 3 triệu hồ sơ của trên 39.000 doanh nghiệp, đảm bảo 100% doanh nghiệp truy cập và được xác thực qua Cổng thông tin một cửa quốc



gia. Việt Nam đã thực hiện trao đổi giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D bản điện tử với 9 nước ASEAN.

Với vai trò đầu mối triển khai Đề án cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành, thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ, ngành Hải quan tập trung xây dựng Đề án “Cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu” theo hướng cơ quan Hải quan làm đầu mối về kiểm tra chuyên ngành; rà soát văn bản pháp luật về kiểm tra chuyên ngành để kiến nghị các bộ, ngành sửa đổi, bổ sung; rà soát áp mã số hồ sơ đối với các danh mục chuyên ngành; tham gia xử lý tình trạng chồng chéo trong kiểm tra chuyên ngành... Các văn bản pháp luật về kiểm tra chuyên ngành được sửa đổi, bổ sung theo hướng áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro trong kiểm tra chuyên ngành, ban hành danh mục hàng hóa phải kiểm tra kèm mã số hồ sơ; chuyển nhiều hàng hóa có nguy cơ rủi ro thấp sang kiểm tra sau thông quan; cắt giảm danh mục hàng hóa thuộc diện phải kiểm tra... Nếu như tính đến cuối năm 2015, số lượng tờ khai nhập khẩu thuộc diện kiểm tra chuyên ngành so với tổng số tờ khai hàng nhập khẩu làm thủ tục hải quan tại các cửa khẩu chiếm từ 30 - 35% thì đến hết năm 2019 tỷ lệ này đã giảm mạnh xuống còn 19,1%.

Ngành Hải quan đã tham mưu cho Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 876/QĐ-BTC ngày 27/5/2019 ban hành Kế hoạch nâng cao xếp hạng Chỉ số giao dịch thương mại qua biên giới của Việt Nam và đang tập trung triển khai quyết liệt. Bên cạnh đó, ngành Hải quan nghiêm túc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành, áp dụng pháp luật trong lĩnh vực hải quan, thuế xuất khẩu, nhập khẩu; thường xuyên rà soát, sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy, thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật và đạo đức công vụ; đầu tư trang thiết bị hiện đại để phục vụ giải quyết tốt thủ tục hải quan...

Những điều này là minh chứng cho thấy những nỗ lực của ngành Hải quan trong việc nghiêm túc triển khai Nghị quyết của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Đồng thời, với nỗ lực điều phối có hiệu quả đề án cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành, hy vọng trong thời gian tới doanh nghiệp xuất nhập khẩu sẽ bớt khó khăn trong thực hiện thủ tục kiểm tra chuyên ngành, góp phần quan trọng cải thiện môi trường kinh doanh của đất nước.■